HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

4

1945-1946

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

ĐÀO DUY TÙNG Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH Phó Chủ cịch Hội đồng
HÀ ĐĂNG Uỷ viên Hội đồng
ĐẶNG XUÂN KỲ "
TRẦN TRỌNG TÂN "
NGUYỄN DUY QUÝ "
ĐỖ NGUYÊN PHƯƠNG "
HOÀNG MINH THẢO "
TRẦN NHÂM "

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

ĐẶNG XUÂN KỲ
SONG THÀNH

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 4

LÊ VĂN TÍCH (Chủ biên)
NGÔ VĂN TUYỂN
LÊ TRUNG KIÊN

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

4

1945 - 1946

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2000

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 4

Tập 4 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập,* xuất bản lần thứ hai, bao gồm những tác phẩm, bài viết, bài nói, điện văn, thư từ, tuyên bố, trả lời các nhà báo... của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 2-9-1945 đến hết năm 1946. Mở đầu tập sách là bản *Tuyên ngôn độc lập* - áng văn lập quốc vĩ đại, kiệt tác về tư tưởng, lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản tổng kết những giá trị tinh thần của cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta; đồng thời cũng là lời Tuyên ngôn mở đầu kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Những bài ở cuối tập sách đã tỏ rõ ý chí của nhân dân ta quyết tâm chiến đấu để giữ vững nền tự do độc lập ấy.

Các tác phẩm, bài viết được giới thiệu trong tập sách này phản ánh những hoạt động sôi nổi, phong phú, đầy sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam mới vừa giành được độc lập, đang chất chồng khó khăn, tình thế có lúc tưởng như "ngàn cân treo sợi tóc". Chính ở thời điểm cực kỳ quan trọng và đầy thử thách này, nghị lực cách mạng phi thường của dân tộc và thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được bộc lộ và phát huy rực rỡ. Người đã nhạy bén và sáng suốt chọn lựa những đối sách đúng đắn nhằm giải quyết kịp thời, có hiệu quả những nhiệm vụ vô cùng phức tạp, khó khăn; bình tĩnh chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh hiểm nguy, từng bước tiến lên.

Những bài viết được in trong Tập 4 này đã phản ánh sâu sắc tư tưởng, đường lối, chiến lược, sách lược cũng như năng lực tổ chức thực tiễn và sự chỉ đạo sáng suốt, tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta về đối nội, đối ngoại trong những năm tháng lịch sử cực kỳ sôi động và khó khăn đó.

Tư tưởng bao trùm các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tập sách này là ý chí đấu tranh ngoan cường cho độc lập, thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người nói: *"Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" (tr.161).*

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc không thể tách rời với thống nhất Tổ quốc. Thực dân Pháp trở lại xâm chiếm Nam Bộ, hòng tách Nam Bộ ra khỏi nước Việt Nam. Người khẳng định: *"Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam.*

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi". (tr.246). Tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về, Người nói một cách thống thiết: *"Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ Quốc" (tr.419).*

Độc lập, thống nhất của Tổ quốc cũng không thể tách rời với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người nói: *"nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì" (tr.56).*

Vì vậy, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam mới, Người đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết nhằm đáp ứng những đòi hỏi trước mắt của nhân dân là chống nạn đói; chống nạn dốt và các tệ nạn xã hội khác; xoá bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; thực hiện tín ngưỡng tự do; lương giáo đoàn kết...

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, Người viết *Thư gửi đồng bào toàn quốc ra sức cứu đói, Hô hào nhân dân chống nạn đói, "coi cuộc chống nạn đói cũng như cuộc chống ngoại xâm".* Trong thư *Gửi nông gia Việt Nam,* Người khẩn thiết kêu gọi: *"Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! ... Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập"* (tr.115).

Trước nạn đói đang trầm trọng, trên tinh thần nhường cơm sẻ áo, Người đề nghị với đồng bào cả nước và bản thân Người đã gương mẫu thực hiện trước: *"Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo"* (tr.31).

Nhờ những biện pháp tích cực nói trên, chỉ trong một thời gian ngắn,

nhân dân cả nước đã quyên góp được hàng vạn tấn gạo cứu đói. Phong trào tăng gia sản xuất được đẩy mạnh, diện tích trồng lúa và hoa màu tăng lên, nhờ đó, nạn đói đã sớm được khắc phục.

Cùng với chiến dịch diệt giặc đói, chiến dịch diệt giặc dốt cũng được phát động. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Vợ chưa biết thì chồng bảo, cha mẹ không biết thì con bảo ..."* (tr.36-37) , một phong trào thanh toán nạn mù chữ đã dâng cao trong cả nước. Chỉ trong một thời gian ngắn, hơn hai triệu người đã biết đọc, biết viết. Công tác văn hoá, giáo dục, y tế, ... cũng được chính quyền mới quan tâm đẩy mạnh. Tính ưu việt của chế độ xã hội mới đã được khẳng định và phát huy.

Để thiết lập cơ sở pháp lý cho nhà nước kiểu mới của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh về Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội lập hiến, thông qua Hiến pháp, khẳng định quyền làm chủ đất nước và các quyền tự do, dân chủ khác của nhân dân. Đồng thời, Người cũng bắt tay ngay vào việc chấn chỉnh bộ máy chính quyền các cấp, làm cho nó thể hiện được bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội mới. Người viết *Thư gửi Uỷ ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng,* nhắc nhở rằng: *"các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân , chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.*

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân (tr.56-57) thì dân mới yêu ta, kính ta".

Người đã thẳng thắn vạch ra *"những lầm lỗi rất nặng nề"* trong một số cán bộ, đó là các căn bệnh như *trái phép, cậy thế, hủ hoá, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo.* Cuối cùng, Người đã tỏ thái độ rất nghiêm khắc: *"Ai đã phạm những lầm lỗi trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung". (tr.58).*

Dưới bút danh Chiến thắng, Người tiếp tục viết một loạt bài đăng trên báo *Cứu quốc,* thường xuyên phê bình, nhắc nhở cán bộ phải nhớ rằng mình là đày tớ dân chứ không phải những ông "quan cách mạng".

Đứng vững trên nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Người đề ra sách lược ngoại giao mềm dẻo, linh hoạt phù hợp với từng thời điểm của lịch sử, nhằm phân hoá kẻ thù, loại trừ từng bước các thế lực thù địch, tranh thủ thời gian để củng cố và phát triển lực lượng của

ta. Người đã nhân nhượng một phần yêu cầu của quân Tưởng để tập trung đối phó với thực dân Pháp hiếu chiến, bằng cách mở rộng thêm 70 ghế cho Việt Nam Quốc dân đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội vào Quốc hội không thông qua bầu cử; sau đó lại ký *Hiệp định Sơ bộ* với Pháp (6-3-1946), tạm thời nhân nhượng với chúng để đuổi nhanh quân Tưởng về nước. Chính đối sách linh hoạt, mềm dẻo, quyết đoán của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần quyết định đưa cách mạng Việt Nam vượt qua được những sóng gió hiểm nguy trong thời điểm then chốt ấy.

Đoàn kết, đại đoàn kết là một tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người không ngừng chăm lo mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc. Người chủ trương lập "Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam" (Liên Việt) nhằm tập hợp mọi người Việt Nam yêu nước trong một Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi trên cơ sở liên minh công nông, nền tảng của khối đoàn kết toàn dân. Một số bài viết in trong tập sách này như *Thư gửi các vị phụ lão, Thư gửi các giới công thương, Lời cảm ơn đồng bào Công giáo, ...* tỏ rõ niềm tin của Người vào lòng yêu nước của các giới đồng bào, và kêu gọi mọi người hãy hăng hái tham gia vào sự nghiệp bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặc biệt coi trọng việc tăng cường đoàn kết quốc tế nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của loài người tiến bộ, trước hết là của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ Pháp đối với nền độc lập và thống nhất của Việt Nam. Người đã gửi nhiều thư từ và điện văn đến Liên hợp quốc, đến những người đứng đầu Chính phủ Pháp, đến Tổng thống và Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ, đến Thống chế Tưởng Giới Thạch và anh chị em Hoa kiều, đến nhân dân và Chính phủ nhiều nước khác trên thế giới. Trong bối cảnh phức tạp của tình hình quốc tế và trong nước lúc bấy giờ, những văn kiện ngoại giao đó đã thể hiện sách lược và của Đảng ta nhằm kêu gọi thiện chí hoà bình và sự ủng hộ của họ đối với nền độc lập của Việt Nam, chống lại âm mưu gây chiến của thực dân Pháp hòng chiếm lại đất nước này một lần nữa. Cuộc đi thăm chính thức nước Pháp từ đầu tháng 6 đến cuối tháng 10 năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhằm mục đích: giương cao ngọn cờ độc lập và thiện chí hoà bình của dân tộc Việt Nam.

Do sự phá hoại của các thế lực thực dân ngoan cố, Hội nghị Phôngtennơblô bị thất bại. Người đã ký với Pháp bản *Tạm ước* ngày 14-9-1946 như là một nỗ lực cuối cùng nhằm cứu vãn nền hoà bình đang bị đe doạ bởi một cuộc chiến tranh mà các thế lực thực dân phản động Pháp đang ráo riết chuẩn bị.

Để đối phó với một cuộc chiến tranh mà Người biết là không tránh khỏi, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa chỉ đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ, vừa gấp rút chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc lâu dài. Người chỉ đạo tăng cường và phát triển các lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng căn cứ địa Việt Bắc. Dưới bút danh Q.T. và Q.Th. Người cho công bố trên báo *Cứu quốc* hàng loạt bài viết về chiến lược, chiến thuật quân sự; về cách đánh du kích, ... để trang bị tri thức quân sự và xác định đường lối, phương hướng cơ bản cho cuộc kháng chiến lâu dài. Người cải tổ Chính phủ, lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến, một Chính phủ toàn quốc *"có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia",* đủ sức lãnh đạo toàn dân tiến hành kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Đầu tháng 11-1946, Người viết bản chỉ thị *Công việc khẩn cấp bây giờ*, xác định rõ tính chất và nội dung của cuộc kháng chiến. Đó sẽ là cuộc kháng chiến toàn diện, cả về quân sự, kinh tế, chính trị, giao thông. Đó sẽ là cuộc kháng chiến trường kỳ và *"rất gay go, cực khổ"*. Người chỉ rõ lực lượng của địch chỉ có hạn nên nó chủ trương đánh "chớp nhoáng", ta chống lại bằng cách đánh lâu dài. *"Ta kiên quyết chống chọi qua giai đoạn "chớp nhoáng" đó, thì địch sẽ xẹp, ta sẽ thắng"*. Người động viên toàn Đảng, toàn dân: *"Cố rán sức qua khỏi mùa đông lạnh lẽo, thì ta sẽ gặp mùa xuân"*. (tr.433-434). Đó chính là sự thể hiện quan điểm biện chứng trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

Với dã tâm xâm lược đất nước ta một lần nữa, thực dân Pháp mỗi lúc một điên cuồng lấn tới. Ngày 20-11-1946, chúng nổ súng đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, đổ bộ hàng ngàn quân lên Đà Nẵng. Ngày 18-12-1946, chúng gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí tự vệ Thủ đô và cự tuyệt việc tiếp xúc, đàm phán với đại diện Chính phủ ta.

Là hiện thân của ý chí hoà bình Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình để cố tránh một cuộc chiến tranh đổ máu cho hai dân tộc Việt - Pháp. Nhưng khi kẻ thù đã buộc chúng ta phải cầm súng để bảo vệ Tổ quốc thì chúng ta không sợ hy sinh, gian khổ, kiên quyết chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc. Đêm 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Đại diện cho tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến,* thúc giục toàn dân ta đứng lên cứu nước: *"Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"... "Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước". (tr480).*

Đáp lời kêu gọi vang dậy núi sông của Người, cả dân tộc ta nhất tề cầm

vũ khí lao vào cuộc kháng chiến với một niềm tin sắt đá như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *"Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!". (tr.480).*

*

* *

So với lần xuất bản thứ nhất, Tập 4 bộ *Hồ Chí Minh Toàn tập* xuất bản lần thứ hai (từ 2-9-1945 đến hết năm 1946) đã bổ sung thêm 100 đầu tài liệu mới, được sưu tầm từ nhiều nguồn khác nhau, ngoài một số bài báo bút danh ký Chiến thắng, Q.T. Q.Th. còn có nhiều tài liệu phản ánh những hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Chính phủ Hoa Kỳ, với Chính phủ Tưởng Giới Thạch, với chính giới Pháp và nhân dân Pháp, ...

Tập *"Nhật ký hành trình của Hồ Chủ tịch - Bốn tháng sang Pháp"* ký bút danh D.H., được đăng trên báo *Cứu quốc* từ ngày 11-11-1946 đến ngày 17-12-1946, sau khi xác minh đối chiếu với những trang bản thảo bút tích, lần đầu tiên đã được chính thức đưa vào tập sách này.

Chúng tôi cũng đưa vào *Phụ lục* cuối sách số và tên những sắc lệnh do Người ký, một số hiệp định, tạm ước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng ký với nhiều người khác trong thời gian này, với quan niệm rằng những tài liệu, văn bản ấy đã phản ánh một phần hoạt động và tư tưởng của Người.

Trong khoảng thời gian hạn chế, phải khẩn trương sưu tầm bổ sung, xác minh nhiều tài liệu mới để kịp đưa vào xuất bản lần thứ hai, vì vậy tập sách này khó tránh khỏi có thiếu sót.

Rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc gần xa.

VIỆN NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP[1]

Hỡi đồng bào cả nước,

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ[2]. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791[3] cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút

tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh[4], thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh[5] đã kêu gọi người

Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thuỳ, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập lên chế độ Dân chủ Cộng hoà.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ[6] của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng[7] và Cựu Kim Sơn[8], quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Bản sao băng ghi âm,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ANH EM HOA KIỀU

Hai dân tộc Trung - Việt chúng ta, mấy ngàn năm nay, huyết thống tương thông, chung nền văn hoá, trong lịch sử vẫn được gọi là hai nước anh em; hơn nữa, đất nước liền kề, núi sông kế tiếp, càng như môi với răng che chở cho nhau. Ngót trăm năm nay, đế quốc xâm lược Viễn Đông, giặc Pháp cưỡng chiếm nước ta, lấy đó làm bàn đạp xâm lược Trung Quốc. Hai dân tộc anh em phương Đông chúng ta lại chịu chung nỗi khổ cực bị áp bức và xâm lược.

Nay mừng vì cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc Trung Hoa sau tám năm chiến đấu gian khổ đã giành được thắng lợi cuối cùng. Còn nhân dân Việt Nam ta được cùng Đồng minh kề vai chiến đấu cũng đã bắt đầu sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ nhân dân lâm thời.

Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam là Chính phủ đại diện cho lợi ích của nhân dân, rất quan tâm đến mấy mươi vạn anh em Hoa kiều sinh sống trên đất nước ta. Vì trước đây anh em Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sống hoà bình, kết thân với nhau, đi lại buôn bán, thân thiết như chân với tay. Trong thời kỳ Pháp, Nhật thống trị, lại cùng chịu chung nỗi khổ đau bị áp bức bóc lột. Cho nên, ngay khi thành lập, Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam đã lập tức tuyên bố xoá bỏ mọi luật pháp hà khắc của Pháp trước đây áp đặt lên Hoa kiều, xác định chính sách cơ bản là bảo đảm tự do, an toàn tính mạng và tài sản của Hoa kiều, hoan nghênh

Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sức xây dựng nước Việt Nam mới.

Vì vậy, tôi xin thay mặt Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam và toàn dân Việt Nam đưa bàn tay nồng nhiệt hoan nghênh anh em Hoa kiều sinh sống trên đất nước ta, mong rằng anh em hai nước chúng ta thân mật đoàn kết, có việc gì thì giải quyết với nhau theo nguyên tắc hợp pháp hợp lý với thái độ kính trọng nhường nhịn lẫn nhau, không được vì những việc tranh chấp nhỏ của cá nhân mà gây điều bất hạnh ngăn cách giữa hai dân tộc. Trước đây nếu có chỗ hiểu lầm hoặc bất hoà thì cũng mong từ nay về sau mỗi bên đều vứt bỏ thành kiến mà chân thành hợp tác thân thiện với nhau.

Trung Quốc - Việt Nam vốn là người một nhà. Chúng ta hãy nắm tay nhau chặt chẽ hơn nữa, cùng nhau hô to:

Dân tộc Trung Hoa giải phóng muôn năm!

Dân tộc Việt Nam độc lập muôn năm!

Hai dân tộc Trung - Việt đoàn kết muôn năm!

Hà Nội, ngày 2 tháng 9 năm 1945
Chủ tịch Chính phủ lâm thời
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Sách *Việt Nam mới trong chiến đấu,*
Nxb. Việt Nam mới, 1948,
phần Phụ lục (bản chữ Hán).

NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ[9]

Thưa các cụ và các chú,

Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột, và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, các bạn và tôi, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính.

Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ phạm khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có can đảm sửa chữa khuyết điểm.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công.

Hiện nay những vấn đề gì là vấn đề cấp bách hơn cả. Theo ý tôi, có sáu vấn đề:

Một là, nhân dân đang đói - Ngoài những kho chứa thóc mà Pháp, Nhật vơ vét của nhân dân, bọn Nhật, Pháp còn bắt đồng bào chúng ta giảm bớt diện tích cấy lúa để trồng thầu dầu, đay và những thứ cây khác cần thiết cho cuộc chiến tranh của chúng. Hơn nữa, chúng ta còn tìm thấy hai kế hoạch của bọn cầm quyền Pháp với mục đích gây nạn đói, để ngăn trở phong trào yêu nước và bắt buộc đồng bào chúng ta phải làm việc như nô lệ.

Hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết đói vì chính sách độc

ác này. Vừa rồi nạn lụt đã phá hoại tám tỉnh sản xuất lúa gạo. Điều đó càng làm cho tình hình trầm trọng hơn. Những người thoát chết đói nay cũng bị đói. Chúng ta phải làm thế nào cho họ sống.

Tôi đề nghị với Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất.

Trong khi chờ đợi ngô, khoai và những thứ lương thực phụ khác, phải ba bốn tháng mới có, tôi đề nghị mở một cuộc lạc quyên. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo.

Vấn đề thứ hai, nạn dốt - Là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ.

Nhưng chỉ cần ba tháng là đủ để học đọc, học viết tiếng nước ta theo vần quốc ngữ. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ.

Vấn đề thứ ba - Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v..

Vấn đề thứ tư - Chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu và thuốc phiện. Nó đã dùng mọi thủ đoạn hòng hủ hoá dân tộc chúng ta bằng những thói xấu, lười biếng, gian giảo, tham ô và những thói xấu khác. Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.

Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH.

Vấn đề thứ năm - Thuế thân, thuế chợ, thuế đò, là một lối bóc lột vô nhân đạo. Tôi đề nghị bỏ ngay ba thứ thuế ấy. Cuối cùng tôi đề nghị tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Vấn đề thứ sáu - Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết.

Nói ngày 3-9-1945.
Sách Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 121-123.

VỀ VIỆC TIẾP CHUYỆN ĐẠI BIỂU CÁC ĐOÀN THỂ

Từ năm nay, tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu của các đoàn thể, như:

Các báo Việt và Tàu,	Hoa kiều,
Văn hoá giới,	Công chức,
Công giáo,	Phật giáo,
Công hội,	Nông hội,
Thương giới,	Phụ nữ,
Thanh niên,	Nhi đồng,

vân vân. Xin chú ý:

1. Gửi thơ nói trước, để tôi sắp thì giờ, rồi trả lời cho bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi mất công.

2. Mỗi đoàn đại biểu, xin chớ quá 10 vị.

3. Mỗi lần tiếp chuyện, xin chớ quá 1 tiếng đồng hồ.

Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 1945
HỒ CHÍ MINH kính

Bản chụp bút tích, lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

LỜI KÊU GỌI QUỐC DÂN[10]

Quốc dân đồng bào!

Nhân dân Việt Nam hoan nghênh quân Đồng minh kéo vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật, nhưng cương quyết phản đối quân Pháp kéo vào Việt Nam, vì mục đích của họ chỉ là hãm dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ một lần nữa.

Hỡi đồng bào!

Hiện một số quân Pháp đã lọt vào nước ta. Đồng bào hãy sẵn sàng đợi lệnh Chính phủ để chiến đấu!

Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 36,
ngày 5-9-1945.

THÔNG ĐIỆP GỬI TỔNG TƯ LỆNH TƯỞNG GIỚI THẠCH

Ngày 8 tháng 9 năm 1945

Kính gửi Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch,

Quân đội Trung Hoa tới Yên Bái bị một bọn cướp công kích, bọn cướp lấy danh hiệu của Việt Minh. Chính phủ lâm thời Dân chủ Cộng hoà Việt Nam đã tức khắc phái quân đến giúp đỡ quân Trung Hoa và tiễu trừ bọn cướp.

Xin kính chúc Tổng tư lệnh.

Chủ tịch lâm thời Chính phủ
Dân chủ Cộng hoà Việt Nam
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc, số 39,*
ngày 10-9-1945.

CÁCH TỔ CHỨC CÁC UỶ BAN NHÂN DÂN

Uỷ ban nhân dân (làng, huyện, tỉnh, thành phố) là hình thức Chính phủ trong các địa phương, sau khi khởi nghĩa thắng lợi. Toàn thể nhân dân Việt Nam (trừ bọn Việt gian bị tước công quyền) từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt trai gái, giàu nghèo, Việt Minh hay ngoài Việt Minh, ai cũng có quyền ứng cử hay bầu cử người vào các Uỷ ban này.

Uỷ ban có từ 5 đến 7 người phải cử ra:

1) Một Chủ tịch, đứng đầu Uỷ ban, có nhiệm vụ đốc suất, củ soát các Uỷ viên khác, liên lạc với các cấp bộ trên và các tổ chức trong địa phương, chiêu tập và điều khiển các cuộc họp.

2) Một Phó Chủ tịch, giúp đỡ và thay Chủ tịch khi anh này bận hay đi vắng.

3) Một Thư ký giữ sổ sách, làm biên bản trong các cuộc hội họp.

4) Một Uỷ viên phụ trách chính trị có nhiệm vụ thành lập toà án dân chúng trừng trị những kẻ phạm tội, trái luật, do thám, tiễu trừ Việt gian. Tuyên truyền hay huấn luyện chính trị cho nhân dân, làm cho họ đoàn kết chặt chẽ xung quanh Chính phủ.

5) Một Uỷ viên phụ trách kinh tế tài chính, có nhiệm vụ:

a- Giữ và dùng quỹ địa phương, quyên tiền, thu thuế lợi tức luỹ tiến, v.v.;

b- Khuyếch trương nền kinh tế địa phương; nâng cao trình độ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp;

c- Cải tiến đời sống cho nhân dân.

6) Một Uỷ viên phụ trách quân sự, có nhiệm vụ:

a- Đốc suất tự vệ giữ vững an toàn cho nhân dân;

b- Võ trang và huấn luyện quân sự cho nhân dân; động viên họ lên trường tranh đấu du kích chống xâm lược.

7) Một Uỷ viên phụ trách xã hội, có nhiệm vụ:

a- Tổ chức và giám đốc các cơ quan y tế, vệ sinh, cứu tế, bài trừ hủ tục, v.v..

b- Tổ chức và điều khiển những cuộc giải trí công cộng, du lịch, ca kịch, chiếu bóng, hội hè, kỷ niệm.

c- Tổ chức và trông coi công cuộc giáo dục nhân dân: mở trường học, chống nạn mù chữ, mở thư viện, v.v..

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký có thể kiêm phụ trách hoặc kinh tế, tài chính, hoặc tuyên truyền huấn luyện, hoặc quân sự, hoặc xã hội.

Họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký thành Ban thường vụ để chỉ huy công tác hằng ngày.

Những uỷ viên phụ trách, nếu cần, có thể lấy một số người ngoài Uỷ ban lập ra các Tiểu ban tuyên truyền huấn luyện, Tiểu ban tư pháp, Tiểu ban quân sự, v.v.. Trong các tiểu ban đó Uỷ viên phụ trách sẽ làm Trưởng ban.

Uỷ ban nào cũng có quyền giải quyết những vấn đề thuộc về địa phương mình, nhưng phải báo cáo lên cấp trên.

Trong một thời hạn (Chính phủ sẽ định), Uỷ ban nhân dân phải chiêu tập đại hội địa phương để báo cáo công việc đã làm, trình bày và đưa ra thảo luận các công việc sẽ phải làm, bầu Uỷ ban mới.

Ban thường vụ phải khai hội ít nhất mỗi tuần một lần, toàn thể Uỷ ban nửa tháng một lần để bàn bạc công tác. Trước ngày khai hội của Uỷ ban, ai có điều gì đề nghị, chất vấn hay phê bình cứ gửi cho Chủ tịch.

Xem như trên, Uỷ ban nhân dân tổ chức và làm việc theo một tinh thần mới, một chế độ dân chủ mới, khác hẳn các cơ quan do bọn thống trị cũ đặt ra.

CHIẾN THẮNG

Báo *Cứu quốc,* số 40,
ngày 11-9-1945.

TẾT TRUNG THU VỚI NỀN ĐỘC LẬP

Cùng các trẻ em yêu quý,

Hôm nay là Tết Trung thu.

Mẹ đã sắm cho các em nào đèn, nào trống, nào pháo, nào hoa, và nhiều đồ chơi khác. Các em vui vẻ nhỉ!

Cái cảnh trăng tròn gió mát, hồ lặng trời xanh của Trung thu lại làm cho các em thêm vui cười hớn hở.

Các em vui cười hớn hở, Già Hồ cũng vui cười hớn hở với các em. Đố các em biết vì sao? Một là vì Già Hồ rất yêu mến các em. Hai là vì Trung thu năm ngoái, nước ta còn bị áp bức, các em còn là bầy nô lệ trẻ con. Trung thu năm nay, nước ta đã được tự do và các em đã thành những người *tiểu quốc dân* của một nước độc lập.

Hôm nay tha hồ các em vui chơi cho thoả chí, ngày mai mong các em ra sức học tập, tất cả các em đã biết chữ quốc ngữ chưa? Em nào chưa biết thì phải học cho biết. Phải siêng tập thể thao cho mình mẩy được nở nang. Và ra sức giúp việc cho *Nhi đồng cứu vong hội* (các em đã vào Hội đó chưa? Em nào chưa vào thì nên vào Hội cho vui).

Đến Trung thu năm sau, chúng ta sẽ tổ chức một cuộc vui, cả già lẫn trẻ. Các em nghĩ thế nào?

Trung thu này, Già Hồ không có gì gửi tặng các em. Chỉ gửi tặng các em một trăm cái hôn thân ái.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 45,
ngày 17-9-1945.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC NHÂN DỊP "TUẦN LỄ VÀNG"

Cùng toàn quốc đồng bào,

Ban tổ chức "Tuần lễ VÀNG" ở Hà Nội có mời tôi đến dự cuộc lễ khai mạc Tuần lễ VÀNG[11]. Vì bận việc, tôi không đến được, nhưng tôi có bức thư này ngỏ cùng toàn quốc đồng bào:

Nhờ sức hy sinh phấn đấu của toàn quốc đồng bào ngót 80 năm nay, nhất là trong 5 năm nay, chúng ta đã xây đắp được nền tự do độc lập của chúng ta. Ngày nay chúng ta cần củng cố nền tự do độc lập ấy để chống lại với sự dã tâm xâm lăng của bọn đế quốc Pháp.

Muốn củng cố nền tự do độc lập ấy, chúng ta cần sức hy sinh phấn đấu của toàn quốc đồng bào; nhưng chúng ta cũng rất cần sức quyên giúp của nhân dân, nhất là những nhà giàu có.

Ý nghĩa "Tuần lễ VÀNG" là ở đó.

Tuần lễ VÀNG sẽ thu góp số VÀNG trong nhân dân và nhất là của các nhà giàu có để cúng vào việc cần cấp và quan trọng nhất của chúng ta lúc này là việc quốc phòng.

Tuần lễ VÀNG sẽ tỏ cho toàn quốc đồng bào và cho toàn thế giới biết rằng trong lúc chiến sĩ Việt Minh trên các mặt trận quyết hy sinh giọt máu cuối cùng để giữ vững nền tự do độc lập của nước nhà, thì đồng bào ở hậu phương, nhất là những nhà giàu có, cũng có thể hy sinh được chút VÀNG để phụng sự Tổ quốc.

Như thế Tuần lễ VÀNG không những có ý nghĩa giúp vào nền tài chính quốc phòng, nó còn có một ý nghĩa chính trị quan trọng.

Vì vậy tôi mong rằng toàn quốc đồng bào, nhất là các nhà giàu có, hết sức vì nước hy sinh.

Tôi tin rằng, toàn quốc đồng bào, nhất là các nhà giàu có, trong sự quyên giúp này, sẽ xứng đáng với sức hy sinh phấn đấu của các chiến sĩ ái quốc trên các mặt trận.

Mong toàn quốc đồng bào làm tròn nghĩa vụ.

Việt Nam độc lập muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 45,
ngày 17-9-1945.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ TỈNH [1]

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 1945

Cùng các đồng chí bản [2],

(Xem rồi, nhớ chuyển cho các bạn hạ [3]*)*

Các đồng chí,

Thơ này, tôi không dùng danh nghĩa Chủ tịch của Chính phủ, nhưng chỉ lấy danh nghĩa của một người đồng chí già mà viết để san sẻ ít nhiều kinh nghiệm với các đồng chí.

1. Cuộc dân tộc cách mạng thành công này có những ý nghĩa rất to tát mà chúng ta cần phải nhận rõ. Ý nghĩa đó là: trong một thời gian rất vắn, chúng ta đã phá tan chế độ *quân chủ chuyên chế* mấy nghìn năm nay. Chúng ta đã đánh đổ cái nền thống trị của hai đế quốc chủ nghĩa: Pháp và Nhật. Chúng ta đã lập nên một chính thể *Dân chủ Cộng hoà*. Đó là một cuộc thắng lợi xưa nay chưa từng thấy trong lịch sử nước ta.

2. Vì sao có cuộc thắng lợi đó ?

Một phần là vì tình hình quốc tế thuận tiện cho ta. Nhất là vì lực lượng của cuộc toàn dân đoàn kết. Tất cả các dân tộc, các giai

1) Nghệ An.
2) Tỉnh nhà.
3) Cấp dưới.

cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo lá cờ Việt Minh để tranh lại quyền độc lập cho Tổ quốc.

Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó.

3. Công việc phá hoại xong rồi. Nay bước đầu công việc dọn dẹp, sắp đặt, giữ gìn, kiến thiết. À! Việc này mới khó chứ! Trong việc phá hoại chống kẻ thù đòi độc lập thì dễ dàng kéo cả toàn dân. Trong việc kiến thiết thì khó kéo hơn, vì nó đụng chạm đến quyền lợi riêng của một đôi giai [1] trong nước. Vả lại, chúng ta phải thật thà thừa nhận rằng kinh nghiệm chúng ta còn ít, tài năng chúng ta còn kém, mà công việc thì nhiều: nào quân sự, nào ngoại giao, nào tài chính..., trăm đầu nghìn mối, đều những việc mới lạ cho chúng ta. Lại thêm nguy hiểm ngoại xâm và tình hình nội trị.

4. Khó thì khó thật, nhưng chúng ta quyết tâm; chúng ta vừa làm vừa học, nhất là chúng ta cố mà theo cho đúng chính sách của Chính phủ, thì nhất định chúng ta vượt qua hết thảy những sự khó khăn đó. Nói tóm tắt, thì chính sách của Chính phủ là:

- Củng cố sự đoàn kết toàn dân.

- Sửa đổi những khuyết điểm khắp các phương diện.

5. Ở các địa phương, những khuyết điểm to nhất là:

a) Khuynh hướng chật hẹp và bao biện. Việc gì cũng do người Việt Minh làm, không biết đem những người có danh vọng hoặc có tài cán ở địa phương vào giúp việc.

b) Lạm dụng hình phạt. Những đứa phản quốc có chứng cớ rõ ràng phải trừng trị đã đành. Nhưng chúng ta không nên đào bới những chuyện cũ ra làm án mới. Đối với những người không nguy hiểm lắm, thì nên dùng chính sách cảm hoá, khoan dung, không nên bắt bớ lung tung, không nên tịch thu vô lý, làm cho dân kinh [2].

c) Kỷ luật không đủ nghiêm. Để cho bọn giả mạo tiếng Chính

1) Tầng lớp, giai cấp.
2) Sợ hãi.

phủ hoặc tên Việt Minh ức hiếp dân, xoáy tiền dân, lấy đồ đạc của dân, làm cho dân oán.

d) Đề phòng hủ hoá. Cán bộ ta nhiều người "cúc cung tận tuỵ", hết sức trung thành với nhiệm vụ, với Chính phủ, với quốc dân. Nhưng cũng có người hủ hoá, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là độc hành độc đoán, hoặc là dĩ công dinh tư[1)]. Thậm chí dùng pháp công để báo thù tư[2)], làm cho dân oán đến Chính phủ và Đoàn thể.

đ) Những khuyết điểm trên, nhỏ thì làm cho dân chúng hoang mang, lớn thì làm cho nền đoàn kết lay động.

Chúng ta phải lập tức sửa đổi ngay,

Chúng ta không sợ có khuyết điểm,

Chúng ta chỉ sợ không có quyết tâm sửa đổi,

Chúng ta phải lấy lòng "chí công vô tư".

Chúng ta phải hiểu rõ và theo đúng chính sách của Chính phủ thì những khuyết điểm nói trên sẽ dễ sửa đổi và sự toàn dân đoàn kết sẽ càng vững vàng.

Trong công tác, có vấn đề gì khó giải quyết, các đồng chí cứ viết thư thảo luận với tôi. Tôi rất sẵn sàng giúp ý kiến.

Chào thân ái
HỒ CHÍ MINH

Sách *Hồ Chủ tịch với quê hương,*
Ban nghiên cứu lịch sử Đảng
tỉnh Nghệ An xuất bản,
1970, tr.17-19.

1) Lấy của chung làm của riêng.
2) Dùng pháp luật Nhà nước để trả thù riêng.

CHÍNH PHỦ LÀ CÔNG BỘC CỦA DÂN

Non hai tháng trước đây, trước đây, trước cuộc khởi nghĩa 19-8-1945, nói tới hai chữ Chính phủ người ta nghĩ ngay tới một bọn đầu đảng cướp nguy hiểm, xảo quyệt. Trái lại, ai ai đối với Chính phủ nhân dân hiện nay cũng đều có một cảm tình thân mật xen lẫn với một tôn kính sâu xa: Chính phủ đối với ta như người "anh cả" trong gia đình, một đồng chí phụ trách trong một địa phương, một người đứng mũi chịu sào ta có thể vững lòng trông cậy và gửi số mệnh vào. Người xưa nói: quan là công bộc của dân, ta cũng có thể nói: Chính phủ là công bộc của dân vậy. Các công việc Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh.

Các Uỷ ban nhân dân làng, phủ là hình thức Chính phủ địa phương phải chọn trong những người có công tâm, trung thành, sốt sắng với quyền lợi dân chúng, có năng lực làm việc, được đông đảo dân làng tín nhiệm. Không thể nhờ tiền tài hay một thế lực gì khác mà chui vào lọt các Uỷ ban đó.

Uỷ ban nhân dân làng trái với các hội đồng kỳ mục cũ thối nát, sẽ làm những việc có lợi cho dân, không phạm vào công lý, vào tự do của dân chúng. Nó hết sức tránh cuộc bắt bớ đánh đập độc đoán, những cuộc tịch thu tài sản không đúng lý. Uỷ ban nhân dân thận trọng hết sức trong chỗ chi dùng công quỹ, không dám

tuỳ ý tiêu tiền vào những việc xa phí như ăn uống.

Những nhân viên Uỷ ban sẽ không lợi dụng danh nghĩa Uỷ ban để gây bè tìm cánh, đưa người "trong nhà trong họ" vào làm việc với mình.

Nói tóm lại, bao nhiêu những cái xấu xa, thối nát, bất công, áp bức của chế độ cũ, của các hội đồng kỳ mục trước sẽ không thể tồn tại trong các Uỷ ban nhân dân bây giờ.

Uỷ ban nhân dân là Uỷ ban có nhiệm vụ thực hiện tự do dân chủ cho dân chúng. Nó phải hành động đúng tinh thần tự do dân chủ đó.

CHIẾN THẮNG

Báo *Cứu quốc,* số 46,
ngày 19-9-1945.

THƯ GỬI CÁC VỊ PHỤ LÃO

Thưa các cụ,

Đây tôi lấy danh nghĩa là một người già, mà nói chuyện với các cụ. Tục ngữ có câu: "Lão lai tài tận", nghĩa là tuổi già thì tài hết, không làm được gì nữa. Mà thường các cụ phụ lão ta cũng tin như vậy. Gặp việc gì, các cụ đều nói: "Lão giả an chi" (người già nên ở yên). Thôi mình tuổi hạc ngày càng cao, không bay nhảy gì được nữa! Việc đời để cho con cháu bầy trẻ làm. Chúng ta đã gần đất xa trời rồi, không cần hoạt động nữa.

Tôi không tán thành ý kiến đó. Xưa nay, những người yêu nước không vì tuổi già mà chịu ngồi không. Nước ta có những người như Lý Thường Kiệt, càng già càng quắc thước, càng già càng anh hùng.

Hiện nay, nước ta mới tranh lại quyền độc lập tự do, nhưng còn phải qua nhiều bước khó khăn, để củng cố quyền tự do độc lập đó. Vậy nên quốc dân ta, bất kỳ già trẻ, đều phải ra sức gánh một vai.

Con cháu ta, thanh niên sức khoẻ thì gánh việc nặng, chúng ta già cả, không làm được công việc nặng nề, thì khua gậy đi trước, để khuyến khích bọn thanh niên và san sẻ những kinh nghiệm của chúng ta cho họ. Chúng ta là bậc phụ lão, cần phải tinh thành đoàn kết1) trước để làm gương cho con cháu ta. Vậy tôi mong các vị phụ lão ở Hà thành ra xung phong tổ chức "Phụ lão cứu quốc hội" để cho các phụ lão cả nước bắt chước và để hùn giữ gìn nền độc lập của nước nhà.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 48,
ngày 21-9-1945.

THƯ GỬI THIẾU NHI VIỆT NAM ĐÊM TRUNG THU ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG)

Các em,

Đây là Hồ Chí Minh nói chuyện với các em. Hôm nay các em vui chơi, vui chơi một cách có đoàn kết, có tổ chức. Như thế là tốt lắm. Hôm nay Tết Trung thu là của các em. Mà cũng là một cuộc biểu tình của các em để tỏ lòng yêu nước và để ủng hộ nền độc lập.

Các em phải ngoan, ở nhà phải nghe lời bố mẹ, đi học phải siêng năng; đối với bầu bạn phải yêu kính. Các em phải thương yêu nước ta. Mong các em mai sau lớn lên thành những người dân xứng đáng với nước độc lập tự do.

Các em có hứa với tôi như thế không ? Tôi không có gì biếu các em, chỉ có thể đem cho mỗi đoàn các em một cái ảnh; các đại biểu sẽ đưa cho các em.

Cám ơn các em! Hôn các em nhé!

Trước khi các em đi phá cỗ vui vẻ, chúng ta cùng nhau hô hai khẩu hiệu:

Trẻ em Việt Nam sung sướng!

Việt Nam độc lập muôn năm!

Chào các em,
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 49,
ngày 22-9-1945.

---

1) Đầu đề là của chúng tôi (BT).

MUỐN THÀNH CÁN BỘ TỐT, PHẢI CÓ TINH THẦN TỰ CHỈ TRÍCH

Có nhiều đồng chí hoặc tự cho mình có trình độ nhận thức cao, có kinh nghiệm đầy đủ về công tác - hoặc vì không có tinh thần tiến thủ, chỉ biết tới đâu hay đó, nên không chịu học tập, không biết tự chỉ trích để sửa đổi những lầm lỗi và bồi bổ những thiếu sót. Phải biết rằng tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước. Muốn được thích hợp với tình thế, muốn cùng tiến hay vượt các bạn khác ta cần phải nhận thức và tự giáo dục không ngừng, cần phải có sự thành thực tự vạch ra những khuyết điểm sai lầm để bồi bổ và sửa đổi đi. Sau khi làm xong một công tác gì, hay sau mỗi ngày làm việc, cần phải tự mình kiểm điểm xem có chỗ nào nhầm lẫn, chỗ nào chưa đầy đủ, có được ưu điểm gì nên nhớ, được kinh nghiệm gì quý đáng ghi. Phải bỏ hẳn thái độ "xong việc thì thôi". Không chịu tự phê bình, tự chỉ trích thì không bao giờ tấn tới được.

CHIẾN THẮNG

Báo *Cứu quốc,* số 51,
ngày 26-9-1945.

GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ[12]

Hỡi đồng bào Nam Bộ!

Nước ta vừa tranh quyền độc lập, thì đã gặp nạn ngoại xâm. Khi còn chiến tranh với Nhật, thì bọn thực dân Pháp hoặc đầu hàng hoặc chạy trốn. Nay vừa hết chiến tranh thì bọn thực dân Pháp hoặc bí mật hoặc công khai mò lại. Trong 4 năm, họ đã bán nước ta hai lần. Nay họ lại muốn thống trị dân ta lần nữa.

Tôi chắc và đồng bào cả nước đều chắc vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam Bộ. Chúng ta nên nhớ lời nói oanh liệt của nhà đại cách mạng Pháp: "Thà chết tự do hơn sống nô lệ".

Tôi chắc và đồng bào Nam Bộ cũng chắc rằng Chính phủ và toàn quốc đồng bào sẽ hết sức giúp những chiến sĩ và nhân dân hiện đang hy sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập của nước nhà.

Tôi chắc và tất cả đồng bào đều chắc rằng những người và những dân tộc yêu chuộng bình đẳng tự do trên thế giới đều đồng tình với chúng ta.

Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân.

Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc tranh đấu của chúng ta là chính đáng.

Tôi chỉ muốn dặn đồng bào Nam Bộ một lời: "Đối với những người Pháp bị bắt trong lúc chiến tranh, ta phải canh phòng cẩn thận, nhưng phải đối đãi với họ cho khoan hồng. Phải làm cho thế

giới trước hết là làm cho dân Pháp biết rằng: chúng ta là quang minh chính đại. Chúng ta chỉ đòi quyền độc lập tự do, chứ chúng ta không vì tư thù tư oán, làm cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh, văn minh hơn bọn đi giết người cướp nước".

Nước Nam độc lập muôn năm.

Đồng bào Nam Bộ muôn năm.

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 1945
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 54,
ngày 29-9-1945.

PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU THANH NIÊN HÀ [1]

Các anh em nếu đến đây để đợi nghe một bài diễn văn bóng bảy, hoa mỹ thì các anh em sẽ thất vọng. Những lời tôi nói với anh em sẽ chỉ rất giản dị, rất thiết thực. Tôi sẽ không khen ngợi anh em, mà chỉ chú ý vạch ra những khuyết điểm của anh em. Những khuyết điểm ấy, có mấy điều lớn nhất sau đây:

Một là, thanh niên nhất là thanh niên Hà thành vốn giữ tính kiêu căng, biệt phái, bởi vậy những tổ chức đều chia rẽ, cô lập, chưa hợp thành được một mặt trận thống nhất.

Hai là, thanh niên tuy có hăng hái, sôi nổi nhưng kém sáng kiến; việc gì cũng đợi ở Tổng bộ hoặc Chính phủ ra cho mệnh lệnh, chỉ thị, giúp hộ ý kiến hoặc định hộ kế hoạch; lại không biết tự ý đề nghị với Chính phủ những việc cần phải làm hay phải sửa chữa.

Ba là, các đồng chí phụ trách thanh niên không chịu đào tạo, dìu dắt thêm những cán bộ mới, tuy những phần tử có thể trở nên cán bộ vẫn không thiếu trong đám thanh niên.

Bây giờ, cần phải làm sao cho mất những khuyết điểm ấy. Việc cần trước nhất là làm thống nhất các tổ chức thanh niên. Mỗi giới thanh niên có một nguyện vọng, quyền lợi, đường lối phát triển

1) Đại hội khai mạc sáng 27-9-1945. Có hơn 100 đại biểu tham dự gồm Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Hướng đạo, Thanh niên công giáo, Tự vệ chiến đấu, công nhân, học sinh, sinh viên, công chức, Thiếu niên tiền phong.

riêng. Bây giờ không phân biệt, giới nào cũng phải đứng chung trong một tổ chức duy nhất. Nhưng điều đó không phải sẽ cột chặt tất cả sự hoạt động riêng của mỗi giới, không cho tự phát triển, miễn là những hoạt động ấy không đi ngược lại với hướng hoạt động chung của toàn thể. Sau đó, việc nên chú ý đến là sự định rõ những công việc và nhiệm vụ của thanh niên như là: đi sâu vào quần chúng để san sẻ những thường thức về chính trị và quyền lợi công dân; ủng hộ Chính phủ không phải chỉ bằng những lời hoan hô suông thôi, mà cần phải một mặt giải thích cho dân chúng về những nỗ lực của Chính phủ, một mặt phê bình, giám đốc, tham gia ý kiến vào công việc của Chính phủ; chiến đấu giữ lấy nền độc lập và tự luyện ngay từ bây giờ để sau này lên thay những thủ lĩnh mà gánh vác việc trọng đại của nước nhà. Nói tóm lại, phải làm sao cho tổ chức thanh niên Hà Nội phải thành một khối thanh niên khuôn mẫu cho thanh niên toàn xứ và toàn quốc.

Nói ngày 27-9-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 53,
ngày 28-9-1945.

SẺ CƠM NHƯỜNG ÁO[13]

Hỡi đồng bào yêu quý,

Từ tháng giêng đến tháng bảy năm nay, ở Bắc Bộ ta đã có hai triệu người chết đói.

Kế đó lại bị nước lụt, nạn đói càng tăng thêm, nhân dân càng khốn khổ.

Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng.

Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước:

Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo.

Như vậy, thì những người nghèo sẽ có bữa rau bữa cháo để chờ mùa lúa năm sau, khỏi đến nỗi chết đói.

Tôi chắc rằng đồng bào ta ai cũng sẵn lòng cứu khổ cứu nạn, mà hăng hái hưởng ứng lời đề nghị nói trên.

Tôi xin thay mặt dân nghèo mà cảm ơn các đồng bào.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 53,
ngày 28-9-1945.

THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

Các em học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tôi đã tưởng tượng thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày tựu trường ở khắp các nơi. Các em hết thảy đều vui vẻ vì sau mấy tháng giời nghỉ học, sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường, các em lại được gặp thầy gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này giở đi các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. Trước đây cha anh các em, và mới năm ngoái cả các em nữa, đã phải chịu nhận một nền học vấn nô lệ, nghĩa là nó chỉ đào tạo nên những kẻ làm tay sai, làm tôi tớ cho một bọn thực dân người Pháp. Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em.

Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hy sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. Vậy các em nghĩ sao? Các em phải làm thế nào để đền bù lại công lao của người khác đã không tiếc thân và tiếc của để chiếm lại nền độc lập cho nước nhà.

Các em hãy nghe lời tôi, lời của một người anh lớn lúc nào cũng ân cần mong mỏi cho các em được giỏi giang. Trong năm học tới đây, các em hãy cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn,

ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.

Đối riêng với các em lớn, tôi khuyên thêm một điều này: chúng ta đã đánh đuổi bọn thực dân, chúng ta đã giành được độc lập. Nhưng giặc Pháp còn lăm le quay lại. Chúng ỷ vào kẻ khác mạnh hơn mà gây sự với ta. Tất nhiên chúng sẽ bị bại, vì tất cả quốc dân ta đoàn kết chặt chẽ và một lòng chiến đấu cho giang sơn Tổ quốc. Phải sẵn sàng mà chống quân giặc cướp nước, đấy là bổn phận của mỗi công dân. Các em lớn chưa hẳn đến tuổi phải gánh công việc nặng nhọc ấy, nhưng các em cũng nên, ngoài giờ học ở trường, tham gia vào các Hội cứu quốc để tập luyện thêm cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc phòng thủ đất nước.

Tôi đã thành thực khuyên nhủ các em. Mong rằng những lời của tôi được các em luôn luôn ghi nhớ.

Ngày hôm nay, nhân buổi tựu trường của các em, tôi chỉ biết chúc các em một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.

Chào các em thân yêu

HỒ CHÍ MINH

Viết khoảng tháng 9-1945.
Tài liệu lưu tại Phòng lưu trữ
Văn phòng Hội đồng Chính phủ.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI LỄ TỐT NGHIỆP KHOÁ HỌC THỨ TƯ TRƯỜNG QUÂN CHÍNH VIỆT NAM

Vì hoàn cảnh bắt buộc phải làm gấp rút mọi sự nên hạn học của anh em đã phải định là chỉ trong 15 ngày; 15 ngày để học về quân sự và chính trị là hai môn học phải cần đến hàng mấy năm đào luyện mới gọi là hiểu được châu đáo. Bởi vậy, thời kỳ huấn luyện này chưa thể cung cấp cho anh em những kiến thức đầy đủ và sâu rộng về hai môn đó; nó chỉ mới giúp được cho anh em những điều căn bản ứng dụng ngay vào các công tác bây giờ, định rõ cho anh em một phương hướng đi cho khỏi lầm đường và thêm nữa gợi lòng ham muốn nghiên cứu của anh em. Sau đây ra nhận việc, các anh em sẽ phải vừa làm vừa học, nghiên cứu không những trong sách vở mà ngay trong những công tác của mình.

Các anh em ở đây, ta sẽ là các cán bộ tất cả. Vậy cần phải nhớ đến những đức tính mà đã là cán bộ cần phải có:

1) Không tự kiêu, không có cái bệnh làm "quan cách mạng".

2) Phải siêng năng: siêng nghe, siêng thấy, siêng đi, siêng nghĩ, siêng nói, siêng làm.

3) Cầu tiến bộ luôn luôn, không lúc nào ngừng nghiên cứu, tự luyện, sửa chữa những khuyết điểm.

4) Trung thành với mục đích cách mạng: giữ cho nước nhà được độc lập, nòi giống được tự do.

Nói ngày 1-10-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 58,
ngày 4-10-1945.

THƯ GỬI BÁO *THIẾU SINH*

Gửi báo *Thiếu Sinh,*

Báo trẻ em đã ra đời. Báo đó là báo của trẻ em, vậy các em nên giúp cho báo: Gửi tin tức, tranh vẽ và viết bài cho báo.

Nên đọc cho trẻ em chưa biết chữ nghe. Nên làm cho báo phát triển.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Thiếu Sinh,* số 1,
ngày 1-10-1945.

CHỐNG NẠN THẤT HỌC[14]

Quốc dân Việt Nam!

Khi xưa Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ để dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.

Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95 phần trăm, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ làm sao được?

Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí.

Chính phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Chính phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng.

Quốc dân Việt Nam!

Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ, như các anh chị em trong

sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá quốc ngữ, giúp đồng bào thất học.

Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình.

Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.

Công việc này, mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức.

Chủ tịch
Chính phủ nhân dân lâm thời

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 58,
ngày 4-10-1945.

THIẾU ÓC TỔ CHỨC - MỘT KHUYẾT ĐIỂM LỚN TRONG CÁC UỶ BAN NHÂN DÂN

Chính quyền nhân dân thành lập đã được hơn một tháng. Nhưng nhiều nơi cách làm việc vẫn chưa đâu vào đâu cả. Ta có thể nói: một khuyết điểm lớn, chung cho phần đông các Uỷ ban nhân dân là bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức. Về cán bộ hành chính, ta phải thú nhận là thiếu rất nhiều. Người đi tuyên truyền, người chiến đấu thì có. Người ngồi bàn giấy làm việc cai trị rất hiếm. Vào trụ sở một Uỷ ban nhân dân, người ta nhận ngay thấy sự lộn xộn trong việc xếp đặt bàn giấy: đố ai biết chỗ ông chủ tịch, ông thư ký, ông tài chính ngồi đâu. Nhiều ông chủ tịch Uỷ ban thường không nhận định những công việc chính của mình phải đem hết tâm lực vào đó, mà thường chỉ dùng thì giờ để xử những vụ kiện vớ vẩn, tiếp những ông khách vu vơ, hay cặm cụi viết thư, viết bá cáo - việc có thể giao cho người khác làm được. Trong một Uỷ ban, nhiều khi có người rất rỗi rãi, cả ngày chỉ chạy ra chạy vào cho có chuyện, có người lại bù đầu rối óc vì một mình phải kiêm đến mấy việc: nào ngoại giao, nào tư pháp, nào tài chính.

Chia công việc không khéo thành ra bao biện: nhiều việc quá thì sao làm được đến nơi đến chốn, vì thì giờ và sức lực người ta chỉ có chừng.

Có kế hoạch làm việc nhưng sắp đặt công việc không khéo, phân

công không sáng suốt thì việc cũng đến hỏng. Người nói giỏi lại cho vào việc chỉ cần khéo chân tay, người viết giỏi lại cho làm việc về lao động thì nhất định không thể nào thành công được.

Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cắt làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy.

Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ.

Một điều thiếu sót nữa là trong khi làm công tác, kế hoạch đã sơ sài, phân công đã không sáng suốt, rồi sau khi làm lại không chịu kiểm điểm lại.

Ta thường có tính tới đâu hay đó, xong việc thì thôi không biết ưu điểm hay khuyết điểm của mình, làm như thế mong tiến sao được.

Cán bộ chăm chỉ làm việc chưa đủ, cần phải biết làm việc cho có phương pháp. Phải *cần* mà phải *cẩn* nữa.

CHIẾN THẮNG

Báo *Cứu quốc,* số 58,
ngày 4-10-1945.

TINH THẦN TỰ ĐỘNG TRONG UỶ BAN NHÂN DÂN

Tự động là không phải tựa vào ai, là tự mình biết biến báo xoay xở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú.

Nhiều Uỷ ban nhân dân, một khi nhận được mệnh lệnh gì của cấp trên là chỉ biết cắm đầu cắm cổ thi hành đúng như vậy, thi hành một cách máy móc. Họ không biết tuỳ hoàn cảnh địa phương, tuỳ tình thế từng lúc mà châm chước đi, không biết biến báo, làm khác đi ít nhiều cho được thích hợp. Ví dụ, nhận được chỉ thị phải tổ chức "Tuần lễ vàng", Uỷ ban nhân dân xã nọ đã biết chắc làng mình không ai có được một đồng cân vàng hay chỉ có rất ít, mà lại chủ trương chỉ lạc quyên độc một thứ vàng thôi, thì bảo đào ở đâu ra? Sao không biết quyên thóc, sắt, đồng, nếu làng ấy có nhiều các thứ ấy.

Khi có công tác thì đem thi hành một cách máy móc. Khi làm xong việc lại chỉ ngồi không, không chịu bới việc ra mà làm nữa, cứ ỳ ra như xe bò lên dốc, không có người đẩy là y như đứng lại.

Nhiều uỷ viên trong các Uỷ ban, đã được phân công rõ ràng, đã nhận phụ trách một việc nhất định, không biết xoay xoả nghĩ cách thực hành công tác mình cho có hiệu quả, lại nhất nhất điều gì cũng chỉ đòi hỏi chủ tịch hay thượng cấp, không biết tự quyết, tự định cái gì, như vậy làm sao công tác phát triển được. Có mắt ta

phải trông, có óc ta phải nghĩ, có tay ta phải làm chứ.

Nhưng tự động không phải là tự tiện. Nhiều bạn lại hiểu nghĩa tự động sai lạc hẳn đi, không coi kỷ luật chính trị vào đâu, muốn làm gì là cứ tự ý làm bừa đi, chẳng bàn hỏi thảo luận với ai, không theo pháp luật Chính phủ ban hành, không dựa vào ý nguyện dân chúng. Những ca bắt bớ, tịch thu tài sản bừa bãi thường xảy ra ở nhà quê.

Hành động như vậy, các Uỷ ban đó vô tình gây nên nhiều chuyện có hại đến uy tín của Chính phủ, làm cho dân chúng oán thán kêu ca.

Nói tóm lại, các nhân viên trong các Uỷ ban nhân dân phải rèn cho có một tinh thần tự động mạnh mẽ, nhưng phải bỏ tính cái gì cũng tự tiện...

CHIẾN THẮNG

Báo *Cứu quốc,* số 59,
ngày 5-10-1945.

NÓI CHUYỆN VỚI ĐẠI BIỂU CÁC BÁO CHÍ VỀ NỘI TRỊ, NGOẠI GIAO NƯỚC NHÀ TRONG NHỮNG NGÀY VỪA QUA

VỀ VẤN ĐỀ NGOẠI GIAO:

Với Trung Quốc - hai bên vẫn giữ được tình thân thiện. Hôm trước đây, tôi đã gặp Hà Tổng trưởng. Ông cũng tuyên bố như những yếu nhân Trung Hoa đã tuyên bố, không có dã tâm về đất đai Việt Nam và hy vọng để các nước Á Đông độc lập.

Tổng trưởng Hà Ứng Khâm là một quân nhân, không có quyền nói về chính trị, nên ông không thể nói hơn về nền độc lập của chúng ta.

Lấy tình riêng mà nói, Hà Tổng trưởng, mặc dầu từ trước tới nay đối với tôi chưa từng quen biết, nhưng về phương diện cá nhân ông rất tử tế. Điều đó không lạ, là vì, là một người Trung Quốc, ai cũng mong chúng ta được độc lập.

Hai nước Trung Hoa và Việt Nam có liên lạc với nhau về kinh tế và chính trị, thì hai dân tộc không thể không có sự tương trợ, tương thân.

Với Mỹ - những phái bộ Mỹ đến Việt Nam đã tỏ rõ với Chính phủ lâm thời một cảm tình đặc biệt. Đó là thứ cảm tình giao tế quân nhân phái bộ Mỹ đối với mình. Còn ngoài ra, các đại biểu phái bộ Mỹ vẫn chủ trương thuyết là quân nhân không có quyền nói chính trị.

Với Pháp - rất đơn giản, là Chính phủ buộc Pháp phải công nhận nền độc lập của nước ta. Được thế, về vấn đề khác cũng có thể giải quyết rất dễ dàng.

Đã có tướng Alécxăngđri tới đây xin yết kiến. Sau đó có một nhà báo hằng ngày. Rồi hôm kia đây, lại có hai người quan ba trong phái bộ Pháp đến.

VỀ VẤN ĐỀ NỘI TRỊ:

- Chính phủ Dân chủ Cộng hoà lâm thời là công bộc của dân. Anh em trong Chính phủ, ai là người có tài năng, có đức hạnh, giúp đỡ cho dân, cho nước, tất nhiên là được quốc dân hoan nghênh. Là người này hay người khác cũng thế, ai là dân đều có quyền giúp đỡ.

Nước ta đã là một nước Dân chủ Cộng hoà, chính quyền đã ở trong tay dân, nhân dân hoan nghênh người có tài, có đức gánh vác cho dân được thì người đó đảm nhận trách nhiệm.

Làm việc nước hay làm việc gì khác, người ta thường muốn có một chút danh hay một chút lợi về phần mình. Nhưng, anh em trong Chính phủ lâm thời hiện nay, như quốc dân đã biết, ra gánh vác việc nước, không ai mong danh hay chuộng lợi. Muốn cho *danh chính, lợi chính,* thì *Danh,* làm sao cho dân tộc mình có danh với thế giới, và Lợi, làm thế nào cho tranh được lợi với thế giới.

Đồng bào chúng ta đã đi gần vào chỗ chết đói. Và máu của đồng bào chúng ta đang đổ ra trong Nam Bộ.

Lúc này, chúng ta phải thực hành cho rộng việc quyên gạo. Trong miền Trung, đã thực hành rồi. Còn ở Bắc Bộ, cũng sắp thực hành nay mai.

Có một điều chúng ta đáng mừng là cách mạng Việt Nam đã có một ưu điểm so với cách mạng các nước Nga, Tàu, Pháp. Cách mạng ở đâu thành công cũng phải đổ máu nhiều. Có nước phải chặt đầu vua. Có nước đồng bào chia đảng phái, chém giết nhau liên tiếp trong bao nhiêu năm. Nước ta, vua tự thoái vị, các đảng phái không có mấy. Trong một thời gian ngắn, các giai cấp đoàn kết thành một

khối, muôn dân đoàn kết để mưu hạnh phúc chung là nước được hoàn toàn độc lập và chống được giặc xâm lăng, đuổi bọn thực dân tham ác ra ngoài bờ cõi.

Nói ngày 6-10-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 61,
ngày 8-10-1945.

KHOAN HỒNG MÀ KHÔNG NHU NHƯỢC

Trước kia, do những lời vu cáo hèn nhát của bọn thực dân Pháp và bọn Việt gian, người ngoại quốc vẫn ngờ vực Việt Minh là cộng sản, và hồi chính quyền vừa thành lập lại có dư luận cho rằng Chính phủ là Chính phủ riêng của Việt Minh, nên không nhận sự hợp tác của ai. Chính sách rộng rãi, mềm dẻo của Chính phủ Hồ Chí Minh đã cải chính hùng hồn những dư luận sai lầm đó, đã vạch rõ cho thế giới biết Chính phủ này là hoàn toàn nhân dân chứ không phải thuộc riêng gì một đảng phái nay một đoàn thể nào.

Chính phủ đã tỏ ra một thái độ rất khoan hồng, chính đại, chỉ coi bọn thực dân Pháp là kẻ thù chính cần tiêu diệt, còn đối với dân chúng Pháp chịu thừa nhận quyền độc lập Việt Nam thì nó vẫn thân thiện và sẵn sàng bảo vệ cho sinh mạng và tài sản.

Đối với quan lại cũ, trừ những bọn đại gian, đại ác, Chính phủ Cộng hoà ta cũng tỏ một độ lượng không để tâm moi ra những tội cũ đem làm án mới làm gì.

Thái độ đó của Chính phủ tỏ rõ một ý muốn duy nhất làm sao đem lại cho dân chúng được tự do độc lập hoàn toàn và để cho tất cả mọi phần tử quốc dân được hưởng tự do độc lập ấy như muôn vật được hưởng ánh sáng mặt trời.

Tiếc rằng, trái với chính sách khoan hồng của Chính phủ, tại thôn quê thường xảy ra những cuộc bắt bớ lung tung, những cuộc tịch thu bừa bãi không phải vì quyền lợi dân chúng mà chỉ vì thù riêng, vì tư lợi.

Những hành vi trái phép của một số Uỷ ban nhân dân đó có thể đem lại tiếng không hay lây cho Chính phủ.

Các Uỷ ban nhân dân không được bắt người vô tang chứng, không được tịch thu của cải trái phép.

Nhưng nói như vậy không phải là các Uỷ ban nhất thiết không bắt bớ ai, tuyệt đối không tịch thu tài sản của ai.

Những bọn thực dân tàn bạo và bọn tay sai của chúng mưu mô xâm phạm chủ quyền Việt Nam, phá hoại nền độc lập của ta, các Uỷ ban cần thẳng tay phanh thây chẻ xác chúng ra để làm gương cho kẻ khác.

Phải khoan hồng nhưng không nhu nhược, như vậy mới thực là biết phụng sự quyền lợi quốc gia.

CHIẾN THẮNG

Báo *Cứu quốc,* số 61,
ngày 8-10-1945.

SAO CHO ĐƯỢC LÒNG DÂN?

Ta nhận thấy xung quanh các Uỷ ban nhân dân, một vài nơi tiếng phàn nàn oán thán nhiều hơn tiếng người khen. Dân chúng tín nhiệm ở Chính phủ trung ương nhiều hơn các Uỷ ban địa phương.

Những Uỷ ban đó không những không được dân yêu, còn bị dân khinh, dân ghét là khác nữa.

Thứ nhất dân ghét các ông chủ tịch, các ông uỷ viên vì cái tật ngông nghênh cậy thế cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng, có được mấy khẩu súng lục trong túi lúc nào cũng lăm le muốn bắn, đeo chiếc kiếm bên mình lúc nào cũng chỉ chực muốn chặt người ta. Người ta còn bĩu môi nói đến bà "phủ trưởng" nọ bận quần áo chẽn, tóc cắt ngắn cưỡi ngựa đi rong khắp chỗ mà chẳng có việc gì, người ta còn thì thào chỉ chỏ ông tỉnh trưởng kia vác ô tô đưa bà "tỉnh trưởng" đi chơi mát mỗi buổi chiều.

Từ chỗ ngông nghênh xa phí đó rất dễ đi đến chỗ ỷ thế cậy quyền, làm nhiều điều quá tệ. Thậm chí có ông tư pháp khi xử kiện bắt tội nhân quỳ trước thềm đánh đập, chửi mắng tội nhân, hách dịch đúng như những "ông quan", "ông thanh tra" dưới thời Pháp thuộc, Nhật thuộc!

Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó đến đâu mặc lòng, những

vấn đề quan hệ tới đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý.

Ngoài ra, đối với tất cả mọi người trong các tầng lớp dân chúng, ta phải có một thái độ mềm dẻo khôn khéo, biết nhân nhượng, biết trọng nhân cách người ta. Phải tỏ cho mọi người biết rằng công việc là công việc chung, thiếu người ra gánh vác thì mình ra, nếu có người thay, mình sẽ nghỉ để làm việc khác, sẵn sàng nhường lại cho ai muốn làm và làm được.

Nói tóm lại, muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thảy, phải có một tinh thần chí công vô tư.

CHIẾN THẮNG

Báo *Cứu quốc,* số 65,
ngày 12-10-1945.

THƯ GỬI CÁC GIỚI CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Cùng các ngài trong giới Công - Thương,

Được tin giới Công - Thương đã đoàn kết lại thành "Công - Thương cứu quốc đoàn" và gia nhập vào Mặt trận Việt Minh, tôi rất vui mừng. Hiện nay "Công - Thương cứu quốc đoàn" đương hoạt động để làm nhiều việc ích quốc lợi dân, tôi rất hoan nghênh và mong đợi nhiều kết quả tốt.

Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công- Thương trong công cuộc kiến thiết này.

Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Vậy tôi mong giới Công - Thương nỗ lực và khuyên các nhà công nghiệp và thương nghiệp mau mau gia nhập vào "Công - Thương cứu quốc đoàn" cùng đem vốn vào làm những công cuộc ích quốc lợi dân.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 66,
ngày 13-10-1945.

LỜI CẢM ƠN ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO

Kính gửi các giám mục và đồng bào công giáo Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Bình,

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn bức thư các vị đã gửi cho chúng tôi. Trong thư nói:

"Dù phải hy sinh xương máu để kiến thiết một nước nhà tự do hạnh phúc hoàn toàn, thì chúng tôi cũng sẵn sàng không ngần ngại".

Câu nói nhiệt thành đó tỏ rằng các vị là những người chân chính yêu nước, đồng thời cũng là những chân chính tín đồ của đức Giêsu. Đức Giêsu hy sinh vì muốn loài người được tự do hạnh phúc, đồng bào ta cả lương cả giáo cũng vì tự do hạnh phúc cho toàn dân mà hy sinh phấn đấu.

Chúng tôi mong rằng các anh em công giáo toàn thế giới sẵn sàng hưởng ứng lời kêu gọi thống thiết của đồng bào công giáo ta.

Một lần nữa tôi cảm ơn các vị và chúc các vị bình yên.

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 1945

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 70,
ngày 18-10-1945.

TRẢ LỜI THƯ CỦA NHI ĐỒNG CỨU QUỐC PHƯỚC DIÊN (QUẢNG NINH) VÀ CẨM GIÀNG (HẢI HƯNG)[1)]

Hỡi các cháu yêu quý,

Tôi nhận được thư các cháu cho biết rằng các cháu đã nhịn ăn quà để góp tiền vào Quỹ độc lập.

Các cháu nồng nàn yêu nước làm cho tôi rất động lòng. Tôi thay mặt cho tất cả đồng bào lớn tuổi mà cảm ơn các cháu.

Các cháu đã tỏ ra là những cháu chắt rất xứng đáng của tổ tiên Hồng - Lạc, và rất xứng đáng là "tiểu chủ ông" của nước nhà (nếu các cháu không hiểu Hồng - Lạc là gì, thì cha mẹ hoặc thầy học nói cho biết).

Các cháu học hành tiến bộ thế nào? Sức khoẻ ra sao? Hội nhi đồng cứu quốc đã làm được những việc gì? Trẻ em trong Hội thêm được bao nhiêu? Lâu lâu các cháu nhớ viết thư cho tôi. Viết thư thì các cháu tự viết, nghĩ sao viết vậy, chớ mượn người khác viết.

Chúc các cháu mạnh khoẻ luôn và hôn các cháu rõ kêu.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 67,
ngày 15-10-1945.

---

1) Đầu đề là của chúng tôi (BT).

ĐIỆN VĂN GỬI TỔNG THỐNG MỸ H.TƠRUMAN

Nhà trắng - Oasinhtơn

Hà Nội, qua Côn Minh, ngành 17 tháng 10 năm 1945

Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, gửi Tổng thống Tơruman, Oasinhtơn.

Về nguyên tắc, nhân dân Việt Nam hoàn toàn ủng hộ việc thành lập Uỷ ban tư vấn đối với khu vực Viễn Đông. Trước hết, xét đến tầm quan trọng về chiến lược và kinh tế của Việt Nam, thứ đến là mong muốn tha thiết - mà Việt Nam cảm nhận sâu sắc và đã chứng tỏ một cách nhất trí - được hợp tác với những nền dân chủ khác trong việc tạo lập và củng cố nền hoà bình và phồn vinh trên thế giới, chúng tôi mong rằng các quốc gia Đồng minh sẽ lưu tâm đến những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, sự vắng mặt của Việt Nam và sự có mặt của Pháp trong Uỷ ban tư vấn dẫn tới kết luận rằng Pháp sẽ đại diện cho nhân dân Việt Nam tại Uỷ ban này. Sự đại diện ấy thiếu cơ sở pháp lý hoặc cơ sở thực tế. Về mặt pháp lý thì giữa Pháp và Việt Nam không còn tồn tại một bổn phận nào nữa: Bảo Đại đã huỷ bỏ các Hiệp ước 1884 và 1863. Bảo Đại đã tự nguyện thoái vị, trao lại chính quyền cho Chính phủ Dân chủ Cộng hoà; Chính phủ lâm thời chấp thuận việc huỷ bỏ các Hiệp ước 1884 và 1863. Trên thực tế, từ ngày 9 tháng 3, việc Pháp trao quyền thống trị cho Nhật đã cắt đứt

toàn bộ các mối liên hệ về mặt hành chính với Việt Nam, từ ngày 19-8-1945 Chính phủ lâm thời trên thực tế đã là một Chính phủ độc lập về mọi phương diện. Những sự kiện xảy ra mới đây ở Sài Gòn do sự xúi giục của người Pháp đã khuấy động sự đồng lòng phản đối dẫn tới cuộc đấu tranh vì nền độc lập.

Thứ hai, Pháp không có quyền vì Pháp đã bán Đông Dương cho Nhật một cách đê tiện và đã phản bội lại các nước Đồng minh.

Thứ ba, theo bản Hiến chương Đại Tây Dương và bản Hiệp ước Hoà bình sau đó, và do thiện chí cùng với lập trường kiên định về nền dân chủ, Việt Nam có đủ điều kiện cử đại diện vào Uỷ ban tư vấn. Chúng tôi tin chắc rằng tại Uỷ ban này, Việt Nam có thể mang lại sự đóng góp có hiệu quả cho việc giải quyết các vấn đề còn tồn tại ở Viễn Đông; trái lại, sự vắng mặt của Việt Nam sẽ gây ra tình trạng bất ổn định và đặc tính nhất thời cho những giải pháp đạt được bằng cách khác. Vì thế chúng tôi bày tỏ đề nghị tha thiết được tham gia vào Uỷ ban tư vấn của Viễn Đông. Chúng tôi sẽ vô cùng biết ơn Ngài cùng Thủ tướng Atli, Thủ tướng Xtalin, Thống chế Tưởng Giới Thạch về sự truyền đạt lại những nguyện vọng của chúng tôi tới Liên hợp quốc.

Kính
HỒ CHÍ MINH

United States - Vietnam Relations
1945 - 1967, U.S. government printing office, Washington, 1971, p.73.

BỎ CÁCH LÀM TIỀN ẤY ĐI!

Một ông chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã nọ, sang dự cuộc hội họp tại một thôn bên cạnh, nhân nói chuyện về những việc cải cách trong làng mình lại khoe rằng thôn ông trong tháng vừa qua đã bán thứ vị như chánh phó lý, khán thủ, v.v. và đã thu được một món tiền khá lớn!

Thật là trái ngược! Nói một hội đồng kỳ mục cũ làm tiền cho dân bằng cách bán thứ vị, còn nghe được. Một Uỷ ban nhân dân tổ chức theo một tinh thần dân chủ mới, rất cấp tiến lại đi làm tiền theo một phương pháp cũ rích cả có ý nghĩa gì, có ảnh hưởng xấu vô cùng là khác.

Các ông nói: miễn sao có tiền cho dân là được?

Không được! Tiền là mạch máu cho mọi công việc, tiền là cần thật nhưng không phải vì cần tiền mà cứ đi đè đầu bóp cổ hay dùng những thủ đoạn không chính đáng để vơ vét lấy tiền.

Làm tiền bằng cách bán ngôi thứ tức là gây cho dân chúng có óc hiếu danh, trong khi cần phải trừ tiệt óc đó để gây cho mọi người có óc thiết thực, góp sức vào công cuộc giữ gìn và xây dựng đất nước.

Trong lúc xung quanh mình, người ta mở ngày Vàng, ngày Văn hoá, diễn kịch để lấy tiền giúp quỹ này, quỹ khác, Uỷ ban nọ còn quay lại lối làm tiền cũ rích, bán ngôi thứ, thật đã tỏ rõ một khối óc đặc sệt. Những cuộc "làm tiền" phải đem theo nó một ý nghĩa

tuyên truyền nữa mới được. Sao cho người ta nhận thấy rằng đồng tiền của người ta bỏ ra là một viên gạch để góp vào việc xây đắp nền móng quốc gia.

Bán ngôi thứ làm cho óc người ta đen tối thêm! Tiền lấy như vậy cũng là một thứ tiền phi nghĩa.

Lòng sốt sắng làm tiền cho dân của ông chủ tịch nọ đáng hoan nghênh thật, nhưng cách làm tiền của ông có hại cho sự tiến hoá của dân, cần phải bỏ ngay đi, cũng như cần phải phủi đi hết những hủ tục khác: làm rượu ăn mừng được bầu vào Uỷ ban, dùng chữ nho trong những tờ thông đạt, v.v..

CHIẾN THẮNG

Báo *Cứu quốc,* số 69,
ngày 17-10-1945.

THƯ GỬI UỶ BAN NHÂN DÂN CÁC KỲ, TỈNH, HUYỆN VÀ LÀNG[15]

Hỡi các bạn!

A. Nước ta bị Tây áp bức hơn 80 năm và bốn, năm năm bị Nhật áp bức.

Dân ta đói rét, khổ sở, không thể nói xiết. Ngày nay nhớ lại, còn rất đau lòng.

Nhờ dân ta đoàn kết một lòng và Chính phủ lãnh đạo khôn khéo, mà chúng ta bẻ gẫy xiềng xích nô lệ, tranh được độc lập tự do.

Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì.

B. Chính phủ ta đã hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm.

Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta.

C. Tôi vẫn biết trong các bạn có nhiều người làm theo đúng chương trình của Chính phủ, và rất được lòng nhân dân. Song cũng có nhiều người phạm những lầm lỗi rất nặng nề. Những lầm lỗi chính là:

1. *Trái phép* - Những kẻ Việt gian phản quốc, chứng cớ rõ ràng thì phải trừng trị đã đành, không ai trách được.

Nhưng cũng có lúc vì tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu làm cho dân oán thán.

2. *Cậy thế* - Cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân, chứ không phải để cậy thế với dân.

3. *Hủ hoá* - Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra?

Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông uỷ viên đi xe hơi, rồi bà uỷ viên, cho đến các cô các cậu uỷ viên, cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai phải chịu?

4. *Tư túng* - Kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai.

5. *Chia rẽ* - Bênh vực lớp này, chống lại lớp khác, không biết làm cho các từng lớp nhân nhượng lẫn nhau, hoà thuận với nhau. Thậm chí có đôi nơi để đất ruộng bỏ hoang, nông gia ta thán. Quên rằng lúc này ta phải toàn dân đoàn kết, không chia già trẻ, giàu nghèo để giữ nền độc lập, chống kẻ thù chung.

6. *Kiêu ngạo* - Tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian, nói phô, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt "quan cách mạng" lên. Không biết rằng, thái độ kiêu ngạo đó sẽ

làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến oai tín của Chính phủ.

D. Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lầm lỗi trên này, thì nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung.

Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà, mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ "công bình, chính trực" vào lòng.

Mong các bạn tiến bộ.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 69,
ngày 17-10-1945.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TỈNH LAO CAI

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 1945

Hỡi đồng bào yêu quý ở Lao Cai!

Tôi biết những ngày gần đây, đồng bào nóng ruột lắm! Mà nóng ruột là phải. Nước nhà đã độc lập rồi, lá quốc kỳ màu đỏ sao vàng đã bay phất phới khắp nước Việt Nam. Ấy thế mà đồng bào yêu quý ở biên thuỳ, vì đường sá xa xôi nên không biết rõ tình thế, bảo không nóng ruột làm sao được?

Tôi biết tấm lòng yêu nước thương nòi của đồng bào lúc này rất sôi nổi. Đấy là một chứng cớ rất tốt đẹp cho vận mệnh nước nhà.

Ngày 19 tháng 8 cuộc khởi nghĩa do Mặt trận Việt Minh lãnh đạo đã thành công[16]. Ngày 2 tháng 9 bản Tuyên ngôn Việt Nam Độc Lập đã ban bố. Vua Bảo Đại đã tự nguyện thoái vị, chính thể Dân chủ Cộng hoà đã thành lập.

Từ đây đồng bào chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ, phải tranh đấu đến kỳ cùng để mưu tự do hạnh phúc cho dân tộc. Tôi tin rằng đồng bào Lao Cai sẽ nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ. Tất cả nhân dân Lao Cai, không phân biệt trai gái, già trẻ, giàu nghèo, lương giáo, không phân biệt Mán, Mường, Mèo, v.v., cùng nhau hăng hái đứng lên phấn đấu để củng cố nền độc lập của nước nhà và xây dựng nền hạnh phúc tự do cho dân chúng.

Tuy rằng trong lúc này chúng ta chưa có dịp gặp mặt nhau,

nhưng lòng tôi vẫn luôn luôn nhớ đến đồng bào.

Xin đồng bào hãy nhận tấm lòng thân ái của tôi và của Chính phủ.

Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 71,
ngày 19-10-1945.

CÔNG ĐIỆN GỬI TƯỚNG ĐỜ GÔN, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHÍNH PHỦ PHÁ[1)]

Pari

Xin hân hạnh báo với Ngài, Chính phủ lâm thời Cộng hoà Việt Nam đã được thành lập sau khi Nhật Bản đầu hàng và Hoàng đế Bảo Đại thoái vị. Chính phủ chúng tôi gồm các thành viên cộng hoà của ba xứ Việt Nam với quyết tâm bảo vệ nền độc lập Việt Nam bằng mọi biện pháp, cam kết bảo đảm an ninh tính mạng và tài sản của người nước ngoài ở toàn cõi Việt Nam trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và đối xử bình đẳng. Chúng tôi phản đối việc quân đội Pháp xâm nhập lãnh thổ Việt Nam và đề nghị Ngài ban bố những chỉ thị hữu ích cho các lực lượng Pháp ở Viễn Đông để tránh những sự xảy ra đáng tiếc.

Chủ tịch Chính phủ lâm thời
Cộng hoà Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích tiếng Pháp,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

1) Nguyên văn: Chef du Gouvernement fraçais.

ĐIỆN VĂN GỬI CHỦ TỊCH QUỐC HỘI PHÁP

Pari

Chính phủ lâm thời Cộng hoà Việt Nam gồm các thành viên cộng hoà trong nước đã thành lập ở Hà Nội sau khi Hoàng đế An Nam thoái vị, cam kết bảo đảm an toàn cho người nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam trong ba xứ An Nam trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và đối xử bình đẳng. Kiên quyết phản đối việc quân đội Pháp xâm nhập lãnh thổ Việt Nam. Đề nghị Ngài tác động một cách thích đáng với Chính phủ Cộng hoà Pháp nhằm đưa ra các chỉ thị cần thiết cho lực lượng Pháp ở Viễn Đông và để tránh mọi sự đáng tiếc xảy ra.

Chủ tịch Chính phủ lâm thời
Cộng hoà Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

Bút tích tiếng Pháp,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

ĐIỆN VĂN GỬI HỘI NGHỊ LIÊN [1]

Dân tộc Việt Nam đương chiến đấu cho nền độc lập rất lấy làm cảm động tiếp được quyết nghị án của Hội nghị liên Phi ủng hộ cuộc tranh đấu của dân tộc Việt Nam chống với bọn thực dân Pháp.

Lời quyết nghị của Hội nghị liên Phi tỏ rõ tinh thần đoàn kết của các dân tộc nhược tiểu ở Đông Dương, Nam Dương quần đảo[2], Ấn Độ và các dân tộc Phi châu, trên con đường tranh đấu để giữ quyền độc lập và tự do, đã tốn biết bao nhiêu xương máu mới giành lại được sau cuộc đại [3].

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 71,
ngày 19-10-1945.

1) Hội nghị các nước châu Phi họp tại Măngsétxtơ (Anh).
2) Inđônêxia.
3) Chiến tranh thế giới thứ hai.

LỜI CĂN DẶN CÁC ĐỘI VIÊN TUYÊN TRUYỀN XUNG PHONG

1) Phải biết rõ mục đích tuyên truyền của mình và trước khi định công tác ở đâu phải đặt rõ kế hoạch.

2) Phải biết chịu kham khổ.

3) Phải biết nhẫn nại. Nói với người nghe một lần người ta không hiểu thì nói đến hai lần, ba lần... Về đức tính này, phải học theo những người đi truyền giáo.

4) Chớ có lên mặt "quan cách mạng". Chớ có tưởng đi tuyên truyền đây là đi dạy người ta chứ không cần học lại người ta; lãnh đạo người ta chứ không chịu người ta phê bình.

5) Chú ý đến cách phô diễn ý tưởng. Hết sức phổ thông. Cố vào sâu trong dân chúng. Lấy những thí dụ tầm thường trông thấy trước mắt mà nói. Tránh những danh từ khó hiểu. Làm sao cho được 50 người hiểu rõ còn hơn là được 500 người chỉ hiểu lờ mờ.

Nói ngày 20-10- 1945.
Báo *Cứu quốc,* số 73,
ngày 22-10-1945.

THƯ GỬI NHỮNG NGƯỜI PHÁP Ở ĐÔNG DƯƠNG

Hỡi những người Pháp! Tôi muốn ngỏ vài lời cùng các bạn, không lấy danh nghĩa Chủ tịch nước Cộng hoà Việt Nam, mà lấy tình một người bạn chân thật của những người Pháp lương thiện.

Các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn nó độc lập. Các bạn yêu đồng bào của các bạn và muốn họ được tự do. Lòng yêu nước thương nòi này làm vẻ vang các bạn vì nó là lý tưởng cao quý nhất của loài người.

Nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước của chúng tôi và muốn nó độc lập chứ! Chúng tôi cũng phải được phép yêu đồng bào chúng tôi và muốn họ được tự do chứ! Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi.

Chúng tôi không ghét không thù gì dân tộc Pháp. Trái lại chúng tôi kính phục cái dân tộc lớn lao ấy đã là kẻ đầu tiên truyền bá lý tưởng rộng rãi về tự do, bình đẳng và bác ái, và đã cống hiến rất nhiều cho văn hóa, cho khoa học và cho văn minh.

Sự chiến đấu của chúng tôi không nhằm đánh vào nước Pháp, cũng không nhằm đánh vào những người Pháp lương thiện, mà chỉ chống lại sự thống trị tàn bạo ở Đông Dương của chủ nghĩa thực dân Pháp. Các bạn cũng tự hiểu cái chủ nghĩa thực dân này đã lạm dụng danh tiếng tốt của nước Pháp để bắt chúng tôi chịu những tai hoạ lớn như thế nào: phu sai, tạp dịch, thuế muối, cưỡng bách mua thuốc phiện và rượu, thuế má nặng nề, không một chút tự do, khủng bố không ngớt, khổ cực tinh thần và vật chất, bóc lột tàn nhẫn...

Hãy thử hỏi chúng tôi khổ sở như thế, ai được hưởng lợi? Có phải nước Pháp và dân chúng Pháp không? Không, nước Pháp không trở nên giàu có hơn bởi sự bóc lột thuộc địa, và sẽ chẳng vì thiếu sự bóc lột ấy mà nghèo khó hơn. Trái lại, những khoản chi tiêu về thuộc địa còn là gánh nặng chất thêm lên lưng dân chúng Pháp.

Có phải các bạn nông gia, thương gia, kỹ nghệ gia Pháp ở Đông Dương được lợi không? Trước khi trả lời, tôi muốn các bạn hãy tự đặt vào địa vị chúng tôi một chốc lát. Các bạn sẽ đối phó như thế nào nếu có người ngoại quốc đến bắt các bạn phải chịu một chuỗi dài những tai hoạ và đau đớn ấy? Tôi quả quyết tin rằng các bạn sẽ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để chống lại sự thống trị ấy. Vậy thì tại sao các bạn lại muốn chúng tôi phải nhận một cách nhục nhằn sự thống trị của Pháp.

Các bạn cũng biết rằng sự thống trị ấy không có lợi cho nước Pháp, cũng như cho dân Pháp. Nó chỉ làm giàu cho mấy con cá mập thuộc địa mà bôi nhọ danh tiếng nước Pháp.

Có người nói nước Pháp muốn giữ thể diện nên cố níu lấy Đông Dương? Lầm biết bao! Các nước Đồng minh đã công nhận sự độc lập của Cao [1]. Nước Mỹ đã tự ý trả độc lập cho Phi Luật Tân[2]. Các nước này có vì vậy mà mất thể diện không?

Công nhận nền độc lập của Việt Nam không những không làm giảm uy tín của nước Pháp, mà còn làm cho nó tăng cao trước thế giới và lịch sử. Cử chỉ này tỏ chung cho hoàn cầu và riêng cho người Việt Nam rằng nước Pháp ngày nay hoàn toàn khác nước Pháp đế quốc chủ nghĩa ngày trước. Nó sẽ được sự kính trọng của tất cả các dân tộc và lòng mến yêu của người Việt Nam vốn không mong gì hơn là Tổ quốc độc lập.

Hỡi những người Pháp ở Đông Dương! Các bạn không nghĩ rằng máu nhân loại đã chảy nhiều, rằng hoà bình - một nền hoà bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ phải thay cho

---

1) Triều Tiên.
2) Philíppin.

chiến tranh, rằng tự do, bình đẳng, bác ái phải thực hiện trên khắp các nước không phân biệt chủng tộc và màu da ư?

Chúng tôi không sợ chết chính là vì chúng tôi muốn sống. Chúng tôi cũng như các bạn, muốn sống tự do, không có ai đè đầu bóp cổ. Bởi vậy chúng tôi đã phân biệt người Pháp tốt với người Pháp xấu.

Tôi nhắc lại, chúng tôi chiến đấu cho nền độc lập của chúng tôi, chúng tôi chiến đấu chống sự đô hộ Pháp mà không chống những người Pháp lương thiện.

Lúc này, bọn thực dân Pháp đã mở đầu sự tấn công chúng tôi ở Nam Bộ. Chúng đã bắt đầu giết bao đồng bào chúng tôi, đốt nhà cướp của của chúng tôi. Chúng tôi bắt buộc phải kháng cự lại lũ xâm lăng ấy để bảo vệ gia đình, Tổ quốc chúng tôi.

Mặc dầu như vậy, trên khắp đất nước Việt Nam, sinh mệnh và tài sản của người Pháp vẫn được che chở và tiếp tục được che chở miễn là các người ấy chịu sống yên ổn và không tìm cách gây chuyện.

Tôi trịnh trọng cam đoan rằng những người Pháp làm ăn lương thiện và sống yên ổn sẽ mãi mãi được chúng tôi trọng đãi như bè bạn, như anh em. Chúng tôi là một dân tộc ưa hoà bình, trọng quyền lợi và tự do của người khác.

Những người Pháp ở Đông Dương! Bây giờ đến lượt các bạn phải tỏ ra rằng các bạn xứng đáng là con cháu những vị anh hùng vẻ vang xưa kia đã tranh đấu cho tự do, bình đẳng và bác ái.

Chào tất cả các bạn

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 72 và 74,
ngày 20 và 23-10-1945.

THƯ GỬI BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO HOA KỲ

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 1945

**Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
Bộ trưởng Ngoại giao gửi Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ,
Oa sinh tơn, D.C.**

Thưa Ngài,

Tình hình ở Nam Việt Nam đã đến giai đoạn khẩn cấp và đòi hỏi có sự can thiệp ngay tức thời từ phía Liên hợp quốc. Tôi hy vọng qua lá thư này sẽ gửi đến Ngài một số điều làm sáng tỏ thêm về trường hợp Việt Nam mà trong ba tuần qua đã được sự chú ý của toàn thế giới.

Trước hết, tôi xin được chuyển tới Chính phủ của Ngài một số tư liệu, trong đó có bản Tuyên ngôn Độc lập của chúng tôi, bản công bố của cựu Hoàng đế Bảo Đại vào dịp ông thoái vị, bản Tuyên bố của Chính phủ chúng tôi về chính sách đối ngoại chung, và một bức công hàm nêu rõ lập trường của chúng tôi đối với các vấn đề có liên quan tới Nam Việt Nam.

Như các tư liệu này sẽ chỉ ra với Ngài, trong vài năm qua, nhân dân Việt Nam đã trải qua một quá trình phát triển mà đương nhiên đã đưa dân tộc Việt Nam tới vị trí hiện thời. Sau 80 năm dưới sự đô hộ của Pháp và sự kháng cự mặc dù kiên cường nhưng đã không

thành công của Việt Nam, cuối cùng chúng tôi đã thấy Pháp thất bại ở châu Âu, sau đó là sự phản bội của họ đối với các nước Đồng minh lần lượt vì quyền lợi của Đức, rồi Nhật Bản. Mặc dù lúc đó, các nước Đồng minh đang ở thế bất lợi, người Việt Nam đã gác sang một bên tất cả những khác biệt trong quan điểm chính trị, thống nhất lại trong Mặt trận Việt Minh và bắt đầu cuộc chiến đấu quyết liệt chống quân Nhật. Trong khi đó, bản Hiến chương Đại Tây Dương đã được ký kết, xác định mục tiêu chiến tranh của các nước Đồng minh và đặt nền tảng cho sự nghiệp hoà bình. Những nguyên tắc cao quý của sự công bằng và bình đẳng quốc tế về địa vị được nêu lên trong bản Hiến chương này đã lôi cuốn mạnh mẽ dân Việt Nam, và góp phần làm cho cuộc kháng chiến của Việt Minh ở các vùng có chiến tranh thành một phong trào kháng Nhật rộng khắp quốc gia, có tiếng vang mạnh mẽ trong những khát vọng về dân chủ của dân chúng. Hiến chương Đại Tây Dương được xem như nền tảng của nước Việt Nam trong tương lai. Một cương lĩnh kiến quốc đã được dự thảo mà về sau người ta thấy rằng nó phù hợp với Hiến chương Xan Phranxixcô, và đã được thực hiện hoàn toàn trong mấy năm qua: cuộc đấu tranh liên tục chống lại người Nhật đã đem lại sự phục hồi nền độc lập dân tộc vào ngày 19 tháng 8, sự tự nguyện thoái vị của cựu Hoàng đế Bảo Đại, việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, sự giúp đỡ các quốc gia Đồng minh trong việc giải giáp người Nhật, việc chỉ định một Chính phủ lâm thời mà sứ mệnh của nó là thực hiện các Hiến chương Đại Tây Dương và Xan Phranxixcô, và làm cho các quốc gia khác cũng thực hiện các Hiến chương đó.

Trên thực tế, việc thực hiện Hiến chương Đại Tây Dương và Hiến chương Xan Phranxixcô bao hàm việc thủ tiêu chủ nghĩa đế quốc cùng tất cả các hình thức áp bức thực dân. Đáng tiếc là điều này lại đi ngược lại với lợi ích của một số người Pháp và nước Pháp, mà với nó, những tên thực dân đã từ lâu che đậy sự thực về Đông Dương, thay vì tham gia những cuộc đàm phán có thể mang lại hoà

bình, lại viện đến một cuộc tiến công xâm lược, với tất cả những phương tiện... Hơn nữa, thuyết phục người Anh tin rằng Việt Nam đang hy vọng sự trở lại của ách cai trị Pháp, họ đã đạt được trước hết là từ Bộ tư lệnh Anh ở Đông Nam Á, sau đó là Luân Đôn, sự công nhận ngầm đối với chủ quyền và trách nhiệm hành chính của họ trong chừng mực liên quan tới Nam Việt Nam. Người Anh đã làm cho người ta hiểu rằng họ đồng ý về vấn đề đó, với cơ sở là việc tái lập sự cai trị của Pháp, và tiếp theo là sự cộng tác Pháp - Việt, sẽ giúp họ đẩy nhanh tốc độ giải giới và giải giáp người Nhật. Nhưng các sự kiện xảy ra sau đó sẽ chứng tỏ tính chất nguỵ biện của lập luận này. Toàn thể dân tộc Việt Nam đã đứng lên muôn người như một chống lại cuộc xâm lược của Pháp. Cuộc phục kích trên đường phố đầu tiên do người Pháp gây ra rạng sáng 23 tháng 9 đã nhanh chóng phát triển thành một cuộc chiến tranh thực sự và có tổ chức trong đó cả hai bên đều bị tổn thất nặng nề. Việc chở quân tiếp viện quan trọng của Pháp tới trên chiếc tàu chiến lớn nhất trong số tàu chiến còn lại của họ, sẽ mở rộng hơn nữa khu vực chiến tranh. Khi mà cuộc đánh nhau giết chóc vẫn đang tiếp diễn ở Inđônêxia, và khi mà hằng ngày vẫn có tin đưa về những hành động dã man của người Pháp, chúng tôi có thể dự đoán sự bùng lên của một cuộc xung đột rộng khắp ở Viễn Đông.

Như vậy, tình hình Nam Việt Nam đòi hỏi sự can thiệp tức thời. Ở đây, việc thành lập ủy ban tư vấn Viễn Đông đã được đón nhận một cách nồng nhiệt như là bước đi đầu tiên có hiệu quả tiến tới một giải pháp công bằng đối với các vấn đề còn tồn tại. Nhân dân Việt Nam chỉ đòi hỏi nền độc lập hoàn toàn và vì sự tôn trọng sự thực và công lý, trình bày trước Ngài những nguyện vọng sau đây của chúng tôi.

1. Vấn đề liên quan tới Nam Việt Nam phải được thảo luận tại cuộc họp đầu tiên của Uỷ ban tư vấn Viễn Đông.

2. Đoàn đại biểu Việt Nam phải được phép tới dự để phát biểu những quan điểm của Chính phủ Việt Nam.

3. Một Uỷ ban điều tra phải được cử tới Nam Việt Nam.

4. Nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam phải được Liên hợp quốc công nhận.

Nhân dịp này tôi xin gửi tới Ngài lời chúc tốt đẹp nhất.

Kính thư

United States - Vietnam Relations
1945-1967, U.S.government printing office, Washington, 1971, p.80-81.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO VỀ THÁI ĐỘ HIỆN THỜI CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM ĐỐI VỚI TRUNG HOA VÀ PHÁP

Đối với Trung Hoa: Trung Hoa và Việt Nam có cái quan hệ mấy ngàn năm với nhau về mọi phương diện văn hoá, chính trị, kinh tế. Cái quan hệ ấy càng ngày càng thêm sâu xa, mà có thể càng ngày càng thêm mật thiết.

Nước Việt Nam được thắng lợi trong sự độc lập, thì sự thắng lợi ấy sẽ là một điều lợi cho Trung Hoa. Trung Hoa và Việt Nam có chung với nhau một biên giới rộng mấy ngàn dặm. Nay Việt Nam không phải là một thuộc địa của Pháp nữa, nước Trung Hoa sẽ bớt đi một lo ngại về miền Nam, vì trong dự định của một vài chính khách Pháp như P.Đume (P.Doumer) chẳng hạn, thì bọn thực dân Pháp vẫn ngấm ngầm định nhòm ngó mấy tỉnh trù phú miền Nam Trung Hoa như Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây. Trung Hoa và Việt Nam có quan hệ như răng với môi vậy.

Về một phương diện khác, nước Trung Hoa bao lâu nay bị khốn khổ vì các điều ước bất bình đẳng, hẳn đã biết những thống khổ của một dân tộc bị áp bức. Chính Tưởng Chủ tịch cũng đã nói thế trong cuốn "Trung Quốc vận mệnh". Lẽ tất nhiên đối với nền độc lập Việt Nam, nước Trung Hoa phải sẵn có cảm tình.

Nước Trung Hoa đã giúp đỡ gì chúng ta chưa? Về vật chất chưa giúp gì, nhưng về phần tinh thần có thể nói là đã giúp rồi vậy. Cuộc

kháng chiến anh dũng của dân Trung Hoa trong 8, 9 năm trời chống phát xít Nhật đã làm cho chúng ta thêm tự tin ở mình, ở sự thắng lợi của cuộc chiến đấu của ta bây giờ với quân xâm lược Pháp trong Nam Bộ. Nhật gần Trung Hoa hơn Pháp gần nước ta nhiều, sức mạnh quân sự của Nhật lại hơn hẳn quân Pháp bao nhiêu bực. Vậy mà cuối cùng, dân tộc Trung Hoa đã đánh bại được Nhật. Tại sao chúng ta lại sẽ không đánh bại được Pháp?

Cái chính sách của Việt Nam đối với Trung Hoa, lúc này tóm lại là phải thân thiện.

Còn như trong buổi tiếp xúc đầu tiên này có những chuyện khó khăn xảy ra (như việc tiêu tiền quan [1], việc xung đột thường ngày vì không hiểu ngôn ngữ nhau, v.v.) thì đó là những chuyện không thể tránh được. Để giải quyết những chuyện ấy không những chỉ Chính phủ mà cả các nhà đương chức Trung Hoa ở đây cũng tận tâm giải quyết ổn thoả. Dân ta lúc này bị điêu đứng về những chuyện ấy, thì phải nhớ đến câu: muốn gánh được nặng, phải chịu được khó nhọc.

Đối với Pháp: Đối với bọn thực dân Pháp cố tâm dùng võ lực lập lại chủ quyền của chúng ở đây, chúng ta nhất định chống lại chúng kỳ cùng, và nhất định chúng ta sẽ phải thắng lợi. Sự hy sinh của đồng bào ta trong cuộc chiến đấu oanh liệt trong Nam Bộ bây giờ, cái cử chỉ phi thường của một chiến sĩ tự tẩm dầu xăng vào mình để vào đốt một kho dầu của bên địch, tỏ ra rằng một dân tộc đã có tinh thần cao đến bực ấy thì không sức mạnh nào có thể đè bẹp được.

Nhưng chúng ta không chống tất cả nước Pháp, tất cả dân chúng Pháp. Nếu có những người Pháp muốn qua đây điều đình một cách hoà bình (từ trước tới nay chưa có một cuộc điều đình như vậy, nhưng giả sử có, lẽ tất nhiên chúng ta sẽ hoan nghênh) thì điều kiện căn bản của cuộc điều đình ấy là người Pháp phải thừa nhận nền độc lập của Việt Nam. Còn ngoài ra có thể có những sự thương lượng

1) Một loại tiền Trung Quốc lúc bấy giờ.

để dung hoà quyền lợi của cả hai bên. Có thể rằng: những cơ sở mà người Pháp đã bỏ vốn ra gây dựng ở đây từ trước đến giờ, nếu xét ra cần thiết cho nền kinh tế quốc gia Việt Nam, sẽ được chúng ta chuộc lại dần dần. Có thể rằng: chúng ta hoan nghênh những người Pháp muốn đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác. Có thể rằng: chúng ta sẽ mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu, đến đây giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia.

Nhưng, phải nhắc lại rằng, điều kiện chính vẫn là họ phải thừa nhận nền độc lập của xứ này. Nếu không vậy, thì không thể nói chuyện gì được cả.

Báo *Cứu quốc,* số 74,
ngày 23-10-1945.

ĐIỆN GỬI THỐNG CHẾ TƯỞNG GIỚI THẠCH

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 1945

Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Cộng hoà Việt Nam gửi Thống chế Tưởng Giới Thạch, Cộng hoà Trung Hoa.

Nhân danh Chính phủ lâm thời nước Cộng hoà Việt Nam, chúng tôi kịch liệt phản đối việc sử dụng các toán quân Nhật, do quân đội Anh - Ấn dưới sự chỉ huy của tướng Graxây, và do quân đội Pháp dưới sự chỉ huy của tướng Lơcléc trong việc đàn áp phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam ở Nam Đông Dương.

Mượn cớ giải giáp quân Nhật, các tướng Graxây và Lơcléc đã phân tán các toán quân Nhật ra khắp các tỉnh Nam Việt Nam làm quân tiên phong cho các toán quân Anh - Ấn và Pháp, với ý đồ tái lập sự thống trị của người Pháp đối với Đông Dương.

Nhân dân Việt Nam đã chiến đấu quyết liệt chống lại chủ nghĩa phát xít Nhật, và vừa mới lập nên chế độ dân chủ trên toàn đất nước, phẫn nộ tột bậc về sự xuất hiện lối xử sự không thể biện hộ được như vậy về phía Anh và Pháp.

Vì thế chúng tôi mong Ngài lưu tâm và khẩn thiết yêu cầu Ngài:

Thứ nhất, ban bố lệnh chấm dứt tàn sát một dân tộc đang bảo

vệ các quyền chính đáng của mình theo các nguyên tắc ghi trong Hiến chương Đại Tây Dương và Hiến chương Xan Phranxixcô.

Thứ hai, công nhận nền độc lập hoàn toàn của nước Cộng hoà Việt Nam.

Kính

HỒ CHÍ MINH

United States - Vietnam Relations 1945-1967, U.S. government printing office, Washington, 1971, p.91.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO NAM BỘ

Hỡi đồng bào trong Nam!

Quân Pháp nấp đuôi bọn quân đội Anh đang tàn sát đồng bào ta trong xứ. Ở Mỹ Tho, ở Tân An, ở Biên Hoà, Nha Trang, quân Pháp đã xâm phạm đến nền độc lập của chúng ta. Tâm trí tôi luôn luôn bên cạnh mấy triệu đồng bào quyết chiến đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ cho nền độc lập Việt Nam, để tỏ rõ cho hoàn cầu biết rằng dân tộc Việt Nam đầy đủ tinh thần hy sinh chiến đấu.

Mặc dầu quân Pháp có đủ khí giới tối tân, tôi biết chắc không bao giờ chúng cướp được nước ta đâu. Từ Nam chí Bắc đồng bào ta luôn luôn sẵn sàng. Mấy triệu người như một, quyết tâm đánh tan quân cướp nước. Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc.

Vì công lý, cuộc kháng chiến tự vệ của dân tộc ta phải toàn thắng. Quân Pháp đi đến đâu sẽ gặp cảnh đồng không nhà vắng, không người, không lương thực. Chúng ta quyết không cộng tác với chúng, không chịu sống chung với lũ thực dân Pháp.

Đồng bào trong Nam, trong một tháng nay, đã tỏ rõ tinh thần vững chắc, hùng dũng, đáng làm gương cho lịch sử thế giới. Ngày nay, trước tình trạng khó khăn, toàn thể quốc dân Việt Nam hồi hộp theo cuộc chiến đấu ở Nam Bộ. Nhưng thời cuộc càng khó khăn

chừng nào, tôi chắc rằng tinh thần anh chị em càng cương quyết hơn chừng ấy. Trước nạn ngoại xâm, toàn thể quốc dân đã đoàn kết chặt chẽ thành một khối kiên cố, thành một lực lượng thống nhất mà không đội xâm lăng nào đánh tan được.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 77,
ngày 29-10-1945.

LỜI KÊU GỌI THANH NIÊN NAM BỘ

Hỡi anh chị em thanh niên Nam Bộ!

Đã hơn một tháng nay, anh chị em đã phấn đấu cực kỳ anh dũng. Toàn thể đồng bào Việt Nam đều cảm động. Tuy máu đã đổ nhiều, nhưng tôi chắc và toàn thể đồng bào cũng chắc rằng anh chị em thanh niên Nam Bộ quyết hy sinh kháng chiến để giữ vững nền độc lập của nước nhà.

Trong cuộc chống xâm lăng này, các bạn đã là bức Vạn Lý Trường Thành vững chắc. Các bạn phải thống nhất mặt trận thanh niên, đoàn kết, nêu cao tinh thần tin tưởng ở sức mạnh của dân tộc. Những gương hy sinh anh dũng của các bạn đã sáng dọi khắp nước. Những chiến công oanh liệt của các bạn đã làm cho toàn thể đồng bào thêm kiên quyết.

Hỡi anh chị em thanh niên Nam Bộ!

Tôi thề cùng các bạn giữ vững nền độc lập tự do của nước Việt Nam. Dẫu có phải hy sinh đến nửa số dân tộc, ta cũng quyết hy sinh. Cuộc kháng chiến tự vệ chính nghĩa của dân tộc Viêt Nam phải toàn thắng.

Tinh thần kháng chiến anh dũng của thanh niên Nam Bộ muôn năm!

Việt Nam độc lập muôn năm!

Ngày 30 tháng 10 năm 1945
HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích, lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO HOA KỲ GIÊM BIẾCNƠ

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 1945

Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chí Minh

Kính gửi Ngài Giêm Biếcnơ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Oasinhtơn, D.C.

Thưa Ngài,

Nhân danh Hội văn hoá Việt Nam, tôi xin được bày tỏ nguyện vọng của Hội, được gửi một phái đoàn khoảng năm mươi thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hoá thân thiết với thanh niên Mỹ, và mặt khác để xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác.

Nguyện vọng mà tôi đang chuyển tới Ngài là nguyện vọng của tất cả các kỹ sư, luật sư, giáo sư Việt Nam, cũng như những đại biểu trí thức khác của chúng tôi mà tôi đã gặp.

Trong suốt nhiều năm nay họ quan tâm sâu sắc đến các vấn đề của nước Mỹ và tha thiết mong muốn tạo được mối quan hệ với nhân dân Mỹ là những người mà lập trường cao quý đối với những ý tưởng

cao thượng về công lý và nhân bản quốc tế, và những thành tựu kỹ thuật hiện đại của họ đã có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với giới trí thức Việt Nam.

Tôi thành thực hy vọng kế hoạch này sẽ được thuận lợi nhờ sự chấp thuận và giúp đỡ của Ngài, và nhân dịp này tôi xin gửi tới Ngài những lời chúc tốt đẹp nhất.

Chủ tịch
HỒ CHÍ MINH

United States - Vietnam Relations 1945 - 1967, U.S. government printing office, Washington, 1971, p. 90.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO VỀ LỜI TUYÊN BỐ MỚI ĐÂY CỦA TỔNG THỐNG MỸ TƠRUMAN[17]

Cứ xét 12 điểm chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ này, thì đều có ý nghĩa công minh chính trực cả, nhưng riêng năm điểm có quan hệ mật thiết với các dân tộc nhược tiểu trên thế giới.

Điểm thứ nhất: "Hoa Kỳ không nghĩ tới một sự mở mang bờ cõi nào vì những mục đích ích kỷ". Về điều này từ trước đến nay dân tộc Việt Nam đã hiểu rõ cái chính sách quang minh của Mỹ, nhất là từ ngày Mỹ thừa nhận Phi Luật Tân độc lập thì dân Việt Nam càng tin tưởng cái chính sách rộng rãi của Mỹ.

Điểm thứ hai: "Hoa Kỳ tin tưởng vào sự trở lại chủ quyền của hết thảy các dân tộc đã mất chủ quyền ấy bởi cường lực". Nước Việt Nam là một trong những nước đã bị mất chủ quyền bởi cường lực của Pháp. Và dân Việt Nam đã giành lại cái chủ quyền ấy không những ở tay Pháp mà cả ở tay Nhật nữa. Cái sự tin tưởng của Mỹ đã thành một sự thực ở Việt Nam, cái sự tin tưởng của Mỹ càng giúp cho cái sự thực ấy thêm vững vàng.

Điểm thứ ba: "Hoa Kỳ không ưng thuận một sự thay đổi lãnh thổ nào mà không được chính các dân tộc đương sự thoả thuận". Về điều này, dân Việt Nam đã đoàn kết nhất trí không bằng lòng bọn thực dân Pháp trở lại. Trong Nam Bộ đã bắt đầu kháng chiến và toàn quốc sẽ cương quyết kháng chiến đến cùng, không để bọn thực dân Pháp trở lại. Dân chúng Ai Lao và Cao Miên cũng vậy. Toàn thể các

dân tộc Đông Dương đều kịch liệt phản đối thực dân Pháp.

Điểm thứ tư: "Tất cả các dân tộc đương chuẩn bị tự trị được tự chọn lấy chính thể của họ". Dân tộc Việt Nam chẳng những chuẩn bị mà đã thực hành tự trị, đã có chính phủ theo chế độ dân chủ cộng hoà và đang sửa soạn triệu tập toàn quốc đại hội để thông qua hiến pháp dân chủ cộng hoà.

Điểm thứ năm: "Không một chính phủ nào thành lập bằng sự áp bức, bằng vũ lực trên một dân tộc khác, lại sẽ được Hoa Kỳ thừa nhận cả".

Hiện giờ bọn thực dân Pháp đương áp bức dân tộc Việt Nam bằng võ lực để mưu lập lại cái chế độ nô lệ của họ trên đất Việt Nam. Bọn thực dân Pháp lại cho vấn đề này là vấn đề nội bộ của họ, kỳ thực nó là một vấn đề quốc tế, vì từ năm 1940 Pháp đã thành tay sai của Nhật và đến tháng 3 năm 1945 Pháp đã trao hoàn toàn chủ quyền cho Nhật. Chẳng những thế, bọn thực dân Pháp đã giúp cho Nhật tấn công vào Trân Châu Cảng (Pearl Habour)[18], vì chính ngày hôm ấy, bọn thực dân Pháp ở Việt Nam đã ký điều ước bí mật để cho Nhật đủ điều kiện gây chiến với Mỹ làm cho Mỹ tổn thiệt rất nhiều.

Vì những lẽ đó, nhân dân Việt Nam đối với lời tuyên bố của Tổng thống Tơruman rất hoan nghênh và chắc rằng nước Mỹ sẽ làm cho những lời tuyên bố ấy thực hiện ngay, nó đặt nền móng cho hoà bình và hạnh phúc của nhân loại và trước hết là cho các dân tộc nhỏ yếu.

Báo *Cứu quốc,* số 81,
ngày 2-11-1945.

TOÀN DÂN KHÁNG CHIẾN

Hiện giờ nạn xâm lăng mỗi ngày một trầm trọng. Đã hơn một tháng nay, đồng bào ta ở Nam Bộ hy sinh biết bao xương máu để gìn giữ độc lập. Đối với quân Pháp hung tàn, đồng bào chúng ta trong đó đã khéo lợi dụng chiến thuật bất hợp tác, chiến thuật du kích và chiến thuật trường kỳ kháng chiến.

Nhưng muốn thắng quân địch, chỉ trông vào sức chiến đấu ở tiền phương chưa đủ. Tại sao? Vì ngày nay, một khi chiến tranh đã bùng nổ ở nơi nào, ảnh hưởng của nó sẽ lan tràn khắp các nơi khác. Chẳng những thế, nó còn ảnh hưởng sâu sắc đến tất cả các ngành hoạt động kinh tế, chính trị, văn hoá của toàn xứ. Có thể nói tóm tắt là chiến tranh không những chỉ phát động trong địa hạt quân sự ở tiền phương, mà còn phát động cả trong các địa hạt khác ở hậu phương.

Vì vậy, muốn kháng chiến lâu dài để tới thắng lợi cuối cùng, cần phải động viên hết thảy mọi lực lượng mới mong đi tới thắng lợi cuối cùng. Cậu bé chăm chỉ học hành trong nhà trường cũng là kháng chiến. Anh dân cày cày cuốc ngoài đồng ruộng, anh thợ cặm cụi trong nhà máy, chị bán hàng buôn bán ngược xuôi, ông già xách giỏ đi câu cũng là kháng chiến. Các công chức, các nhà văn, nhà báo mải miết trước bàn giấy, cạnh tủ sách cũng là kháng chiến. Các y sinh, khán hộ lăn lộn bên giường bệnh cũng là kháng chiến. Các nhà giàu có đem hết tài lực mở mang xưởng thợ, khai thác ruộng đất cũng là kháng chiến. Đó là toàn dân kháng chiến.

Nói tóm lại, muốn thực hiện toàn dân kháng chiến, ngoài việc

động viên quân sự, chính trị, ngoại giao, còn phải động viên cả tinh thần lẫn kinh tế.

Động viên tinh thần là phải tập trung hết thảy lực lượng tinh thần, ý chí, tư tưởng của từng cá nhân và của toàn quốc dân đều hướng về một chiều để cùng đi tới một mục đích kháng chiến. Như vậy, một mặt phải chấn [1] tinh thần kháng chiến của toàn dân và một mặt làm cho họ tin tưởng ở chỗ thế nào cũng thắng lợi. Trong giờ phút nghiêm trọng, một mất một còn, quốc gia dân tộc phải đứng ở trên hết mọi sự. Nếu quyền lợi của dân tộc không còn, quyền lợi và sự nghiệp gì của cá nhân liệu có giữ được an toàn không ? Kìa xem người Do Thái, chỉ vì không có nước, nên bị lăng nhục đến cực điểm, thậm chí không sao gửi chân được ở đất Đức. Rồi cả sinh mệnh và tài sản đều bị chà đạp một cách thảm thương, đau đớn.

Cho nên trước nguy cơ dân tộc, là dân tộc mất nước, phải hy sinh hết cả ý riêng, tâm tính riêng, lợi ích riêng cho đến cả tính mạng cũng không tiếc.

Hơn nữa, còn phải làm thế nào cho tất cả các tầng lớp nhân dân đều chung đúc tâm trí vào lợi ích của dân tộc mà phấn đấu. Dù đau khổ đến đâu mặc lòng, ai cũng phải trổ hết tài năng, làm hết nhiệm vụ để sáng tạo tất cả cái gì có thể giúp ích cho sự kháng chiến, để làm cho mọi việc đều được tăng tiến.

Đó là động viên tinh thần, còn động viên kinh tế là làm cho nước được giàu thêm, dân được no ấm. Chúng ta tuy tranh thủ được độc lập, nhưng lại hưởng thụ một cái gia tài hầu như đổ nát. Ruộng đất, vì giặc Pháp, Nhật vơ vét hết thóc gạo để gây thành nạn đói, nên bị bỏ hoang rất nhiều. Lại cái nạn lụt gần đây đã ngâm mấy vạn mẫu dưới làn nước đỏ. Tưởng ngày mùa này, phong đăng hoà cốc có thể đền bù vào chỗ thiếu gạo. Nào ngờ ngày mùa đã đến, đồng lúa sạch không vì lụt, vì hạn. Giặc đói sắp theo gót giặc Pháp để chôn vùi dân ta. Về công thương nghiệp, một trạng thái điêu linh đương bày ra trước mắt. Xưởng thợ, nhà máy, hầm mỏ vì chiến tranh làm thiếu nguyên liệu và khí cụ, nên phải đình đốn. Đường giao thông

1) Phát động.

và khí cụ giao thông bị phá huỷ la liệt, làm cho nghề buôn bán bị ngừng trệ. Về tài chính lại càng khốn quẫn nữa. Bao nhiêu vàng bạc bị giặc Pháp, Nhật cướp đi mất cả. Giặc người, giặc đói đương đày đọa chúng ta. Ở tiền phương, đồng bào Nam Bộ gian lao kháng chiến. Nào lương thực, nào quân nhu sao cho có đủ để duy trì sức kháng chiến. Ở hậu phương, dân đói đương chờ thần chết lôi đi. Vậy cấp [1] của chúng ta ngày nay là phải động viên nhân lực, động viên công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, giao thông, tài chính. Bao nhiêu trai tráng phải chịu huấn luyện vũ trang để chờ đưa ra mặt trận. Còn bao nhiêu ở lại phải gắng công, gắng sức ở đồng ruộng cũng như ở nhà máy để sản xuất ra thật nhiều thóc gạo, quân nhu, đồ dùng giúp cho chiến sĩ ngoài tiền phương, và cứu dân nghèo đói ở hậu phương.

Các nhà giàu có mau mau góp vốn lại mở các công ty kinh dinh công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, tài chính, giao thông để tích cực tăng gia sinh sản, lưu thông buôn bán.

Các thanh niên nên cố gắng học tập các kỹ thuật để trở thành những tay chuyên môn nhân tài ứng dụng vào các ngành thực nghiệp và các cơ quan hành chính. Ngoài ra, chúng ta còn phải cần kiệm bỏ hết mọi xa xỉ để lấy tiền cống hiến cho quỹ kháng chiến.

Nhiều sức, giàu của, mới có thể kháng chiến lâu dài. Thế thì ở hậu phương làm sao góp được nhiều sức, làm được nhiều của, đó là kháng chiến, chứ không phải chỉ ra mặt trận mới là kháng chiến.

Thực hiện được toàn dân kháng chiến, phần thắng thế nào cũng về ta.

Q.T

Báo *Cứu quốc,* số 83,
ngày 5-11-1945.

1) Nhiệm vụ cấp bách.

LỜI KÊU GỌI KIỀU BÀO VIỆT NAM Ở PHÁ[1]

Đồng bào thân mến,

Dân tộc Việt Nam hết sức hoan nghênh tờ kháng nghị do các bạn nam nữ gửi cho Chính phủ Anh yêu cầu rút quân đội Anh - Ấn ở Nam Bộ về, tin tức các cuộc mít tinh của các bạn tổ chức để dân Pháp hiểu rõ tình thế hiện thời của nước nhà.

Đã năm năm nay các bạn bị gián đoạn với Tổ quốc. Các bạn không khỏi bị thiệt thòi vì cô đơn ấy, và ngoại quốc đã lợi dụng cơ hội để tuyên truyền một cách dễ dàng. Những người sinh viên hay công nhân nào, khi bước chân ra khỏi xứ sở, lại không thầm kín mong mỏi cho Tổ quốc một ngày kia sống lại trong vòng tự do và độc lập. Vì cuộc chiến đấu hiện thời của chúng ta chỉ là kết tinh của cuộc trường kỳ đề kháng mà ông cha, anh em chúng ta đã tiếp tục trong 80 năm Pháp thuộc.

Chúng ta đã chiến đấu với thực dân Pháp và phát xít Nhật. Chỉ những trang sử đẫm máu và chói lọi gần đây, chúng ta đã thấy bao nhiêu anh chị em đồng bào bị thiệt mạng vì bom đạn của đế quốc Pháp hồi 1940 trong Nam Bộ, năm 1941 ở Nghệ An, Lạng Sơn, Cao Bằng và tại nhiều tỉnh khác ở Bắc Bộ, từ 1940. Còn bao nhiêu anh chị em nữa đã gục chết trong nhà giam Côn Đảo và trong những trại giam ghê gớm hơn cả những nơi mà quân Đức dựng lên để hành hạ tội nhân.

1) Đầu đề là của chúng tôi. (B.T).

Tháng 8 dương lịch vừa rồi, sự thành công của Mặt trận Việt Minh và sự thoái vị của vua Bảo Đại đã ràng buộc chặt chẽ những năng lực của một dân tộc muốn được sống tự do và độc lập.

Đồng bào hãy làm cho thế giới văn minh và nhất là dân tộc Pháp nghe thấy tiếng nói của Tổ quốc. Các bạn hãy chiến đấu để phá tan những sự điêu toa của bọn thực dân Pháp đang tuyên truyền một cách bỉ ổi. Sau nữa, sự tuyên truyền ấy đứng sao vững trước những chứng cớ hiển nhiên của 80 năm Pháp thuộc và cách kháng chiến anh dũng của đồng bào chúng ta.

Muốn quay lại áp bức dân tộc ta, bọn thực dân Pháp đã giết những đàn bà, trẻ con trong từng phố và từng làng. Chúng còn nhờ quân đội Anh - Ấn, Nhật giúp sức, chúng đã dùng phi cơ, xe tăng, đại pháo và tầu chiến. Nhưng một đạo quân dù tối tân, làm trò trống gì được trước thái độ cương quyết của cả một dân tộc.

Chúng đi qua đâu, chúng sẽ thấy và chỉ sẽ thấy những đô thị trống không, nhà cửa bị đốt cháy và sự căm hờn của một dân tộc chỉ chờ cơ hội để đuổi chúng ra khỏi xứ... Vì dân tộc mà chúng tuyên truyền là giặc cướp đã tỏ cho thế giới biết sự hy sinh không bờ bến của mình.

Lịch sử nước nhà chưa bao giờ trông thấy chúng ta đoàn kết chặt chẽ như ngày nay để biểu dương ý chí mạnh mẽ của một dân tộc thích chết tự do hơn là sống nô lệ.

Chúng ta không hề thù ghét dân tộc Pháp. Chúng ta hiểu rằng: đã từng chiến đấu anh dũng với Đức, đã từng giữ vững tinh thần trong giai đoạn tối tăm của lịch sử, dân Pháp sẽ hiểu hơn ai hết những sự đớn đau và hy sinh của chúng ta. Dân Pháp sẽ can thiệp với chính phủ để ngăn cuộc đổ máu và giữ sinh mệnh cho những lương dân vô tội.

Nếu chỉ vì quyền lợi của một vài viên quan cai trị, và quân nhân hay tư bản thì dân Pháp sẽ không bao giờ để người ta phí phạm những sinh mệnh Pháp.

Đồng bào hãy tỏ ra là xứng đáng với những anh em đang chiến đấu anh dũng ở Nam Bộ để bảo vệ cho nền Độc lập của nước nhà.

Ngày 5 tháng 11 năm 1945

HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nxb. Tiến hoá, Hà Nội,
1946, tr.18-20.

DIỄN VĂN ĐỌC TRONG "NGÀY KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC"[1)]

Hỡi toàn quốc đồng bào!

Trong mấy năm thế giới chiến tranh[19], bọn thực dân Pháp đã hai lần bán rẻ nước ta cho Nhật. Như thế là chẳng những chúng đã phản lại các nước Đồng minh, giúp sức Nhật để làm cho Đồng minh tổn hại rất nhiều.

Đồng thời chúng cũng phản lại dân ta, làm cho nước ta sa vào vòng chiến tranh, bị bom đạn tàn phá. Như vậy là Pháp đã tự ra ngoài hàng ngũ Đồng minh, đã tự xé bỏ những điều ước mà chúng đã ép nước ta ký kết hồi trước.

Mặc dầu bọn thực dân Pháp như vậy, toàn quốc đồng bào ta đã kiên quyết đứng về phe Đồng minh chống lại bọn xâm lược. Đến khi quân Nhật đầu hàng, thì dân ta đồng tâm nhất trí đổi nước ta thành một nước Dân chủ Cộng hoà, cử ra Chính phủ lâm thời để sửa soạn cuộc toàn quốc đại hội và thảo ra Hiến pháp của ta.

Chúng ta làm như thế, chẳng những là hoàn toàn hợp với Hiến chương Đại Tây Dương[20], Cựu Kim Sơn[21], vân vân mà các nước Đồng minh đã trịnh trọng thề thốt tôn trọng quyền tự do, độc lập

1) Để biểu thị sự ủng hộ cuộc chiến đấu oanh liệt của đồng bào Nam Bộ chống Pháp xâm lược, cả nước đã tổ chức "Ngày toàn quốc kháng chiến" vào 5-11-1945. Tại cuộc mít tinh ở Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bài diễn văn trên (B.T).

của các dân tộc, đồng thời lại hoàn toàn hợp với những tôn chỉ vẻ vang mà chính dân Pháp đã phụng thờ, tức là tự do, bình đẳng, bác ái.

Thế mà bọn thực dân Pháp, khi trước đã phản Đồng minh, phản nước ta và đầu hàng Nhật, nay lại len lỏi dưới bóng cờ của quân đội Anh và ẩn núp sau lưng binh sĩ Nhật đánh Nam Bộ nước ta.

Chúng phá hoại cuộc hoà bình mà các nước Trung Hoa, Mỹ, Anh, Nga đã hy sinh mấy mươi triệu người mới tranh được. Chúng chống lại những lời hứa hẹn về dân chủ, tự do mà các nước Đồng minh đã tuyên bố. Chúng tự xoá bỏ tôn chỉ tự do, bình đẳng của tổ tiên chúng.

Bởi vậy, vì chính nghĩa, công lý của thế giới, vì đất nước giống nòi của Việt Nam, mà toàn quốc đồng bào ta nổi lên tranh đấu quyết giữ vững nền độc lập của ta. Chúng ta không ghen ghét gì dân Pháp, nước Pháp, chúng ta chỉ kiên quyết chống chế độ nô lệ và chính sách tàn nhẫn của bọn thực dân Pháp. Chúng ta không đi cướp nước ai. Chúng ta chỉ giữ gìn nước ta và chống lại bọn Pháp đi cướp nước. Vì vậy chúng ta không cô độc. Những nước yêu chuộng hoà bình và dân chủ, những dân tộc nhỏ yếu trong thế giới đều đồng tình với ta. Vì toàn dân đoàn kết ở trong, vì nhiều bạn đồng tình ở ngoài, cho nên chúng ta nhất định thắng lợi.

Gần tháng rưỡi nay, bọn thực dân Pháp hoành hành trong Nam Bộ. Đồng bào Nam Bộ đang hy sinh tranh đấu một cách oanh liệt vô cùng. Dư luận các cường quốc Trung Hoa, Mỹ, Anh, Nga đã cất tiếng duy trì chính nghĩa.

Vậy toàn quốc đồng bào ta, Nam Bộ thì ra sức kháng chiến, Trung Bộ và Bắc Bộ thì ra sức giúp đỡ đồng bào Nam Bộ và ra sức đề phòng.

Bọn thực dân Pháp phải biết rằng: dân Việt Nam không muốn đổ máu, dân Việt Nam yêu chuộng hoà bình. Nhưng nếu cần phải hy sinh mấy triệu chiến sĩ, nếu cần phải kháng chiến bao nhiêu năm

để giữ gìn quyền độc lập của Việt Nam, để cho con cháu Việt Nam khỏi kiếp nô lệ, thì chúng ta vẫn kiên quyết hy sinh và kháng chiến. Vì dân Việt Nam tin chắc rằng thế nào cuộc kháng chiến này cũng thành công.

Toàn quốc kiên quyết kháng chiến.

Việt Nam độc lập muôn năm.

Nói ngày 5-11-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 85,
ngày 7-11-1945.

HÔ HÀO NHÂN DÂN CHỐNG NẠN ĐÓI

Vì chính sách độc ác của bọn thực dân Pháp, như ép thu thóc, bắt trồng đay, v.v., mà trong mấy tháng đầu năm nay hơn hai triệu đồng bào Bắc Bộ đã chết đói. Kế đó lại bị lụt, bị hạn. Lại vì bọn thực dân Pháp gây việc chiến tranh ở Nam Bộ làm cho việc đem gạo từ Nam ra Bắc khó khăn.

Nạn đói kém nguy hiểm hơn nạn chiến tranh. Thí dụ trong 6 năm chiến tranh, nước Pháp chỉ chết 1 triệu người, nước Đức chỉ chết chừng 3 triệu. Thế mà nạn đói nửa năm ở Bắc Bộ, ta đã chết hơn hai triệu người. Một kỳ nữa thế nào chúng ta cũng không thể để đồng bào ta chết đói mãi.

Khi có chiến tranh thì phải huy động và tổ chức tất cả lực lượng trong nước để chống giặc. Muốn chống nạn đói, cũng phải huy động và tổ chức tất cả lực lượng của toàn quốc đồng bào.

Nay nạn đói đã đến rồi. Nếu chúng ta không lập tức tìm hết mọi cách để chống nó, thì trong vài tháng nữa, nạn đói sẽ đè trên đầu dân ta.

Những cách chống nạn đói chia làm mấy hạng: như cấm nấu rượu gạo hay bắp, cấm các thứ bánh ngọt, v.v. để cho đỡ tốn ngũ cốc. Như vùng này san sẻ các thức ăn được cho các vùng khác, đỡ đần cho vùng khác. Như ra sức tăng gia trồng trọt các thứ rau khoai, v.v.. Nói tóm lại bất cứ cách gì, hễ làm cho dân đỡ đói lúc này và ngăn ngừa nạn đói mùa sau, chúng ta đều phải làm cả.

Công việc chống nạn đói, cũng như công việc to lớn khác, phải kiên quyết, phải phấn đấu, phải sẵn lòng hy sinh, phải toàn dân nhất trí. Ví dụ: cấm nấu rượu, cấm bánh ngọt trong mấy tháng thì những người có nghề đó chắc phải thiệt thòi. Nhưng chắc các đồng bào đó cũng sẵn lòng hy sinh lợi ích của mình ít lâu để cứu cho đồng bào khác khỏi nạn chết đói. Chắc không ai thấy đồng bào chết đói mà nỡ lòng no ấm một mình.

Cuộc chống nạn đói cũng như cuộc chống ngoại xâm, ta nhất định thành công, vì đồng bào ta ai cũng sẵn lòng hăng hái. Nhưng các bạn phụ trách các địa phương phải biết cách tuyên truyền, biết cách giải thích cho ai nấy đều hiểu rõ, đều thực hành. Các bạn phải có sáng kiến để tìm ra cách làm được việc mà không mất lòng dân. Nhất là đối với chữ CẦN, chữ KIỆM, chữ HY SINH, chữ CÔNG BẰNG thì các bạn phải thực hành trước, phải làm gương cho dân chúng theo.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 86,
ngày 8-11-1945.

HOA - VIỆT THÂN THIỆN

Nhân dịp ngày kỷ niệm cách mệnh đạo sư[1] Tôn Trung Sơn, tôi muốn nhắc lại chính sách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đối với anh em Hoa kiều.

Trung Quốc với Việt Nam là hai nước anh em. Mối quan hệ rất là mật thiết. Văn hoá, lịch sử, chính trị, kinh tế, hai dân tộc quan hệ với nhau đã mấy nghìn năm.

Gần 50 vạn anh em Hoa kiều, hoặc sinh trưởng ở nước Việt Nam, hoặc đến đây kinh doanh sinh [2]. Chẳng khác gì anh em bà con một họ, một nhà, đồng cam cộng khổ.

Vì nghĩa vì tình, đồng bào Việt Nam đối với anh em Hoa kiều và anh em Hoa kiều đối với đồng bào Việt Nam, phải thương yêu giúp đỡ nhau, như anh em cốt nhục.

Tiếc vì cái thuốc độc ly gián của đế quốc chủ nghĩa ngày xưa còn lưu lại một vài dấu vết, khiến cho một đôi nơi Hoa kiều và dân Việt còn có đôi khi xích mích. Đó là một điều đáng tiếc. Chúng ta phải tìm hết cách sửa chữa lại.

Vậy từ đây về sau, đồng bào Việt Nam phải thân ái, nhất là phải ra sức bảo vệ sinh mệnh, tài sản của anh em Hoa kiều. Nếu ai làm trái mệnh lệnh đó, thì sẽ bị nghiêm trị.

Đồng thời, chúng tôi khuyên anh em Hoa kiều cũng phải tỏ tình

1) Người thầy cách mạng.

2) Buôn bán sinh lợi.

thân ái và tinh [1] hợp tác với anh em Việt Nam, chớ làm điều gì phi pháp.

Anh em Hoa kiều với đồng bào Việt Nam phải mật thiết đoàn kết để làm cho thực hiện chữ HOA - VIỆT THÂN THIỆN. Thế mới xứng đáng là tín đồ của TÔN TRUNG SƠN tiên sinh.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 89,
ngày 12-11-1945.

1) Chân thành.

ĐIỆN VĂN GỬI CÁC ÔNG GIOÓC BIĐÔN - LÃNH TỤ GIA TÔ GIÁO, LÊÔNG BLUM - LÃNH TỤ ĐẢNG XÃ HỘI PHÁP, TÔRÊ - LÃNH TỤ ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP

Nhân danh Chính phủ lâm thời, tôi thành thực gửi lời mừng đảng các ngài đã được đắc thắng trong cuộc tuyển cử.

Nước Việt Nam bị áp bức 80 năm dưới chế độ thực dân Pháp trái với lý tưởng tự do, bình đẳng và bác ái của nước Pháp đã nêu lên trên thế giới từ 1789, ngày nay đã nổi dậy. Nền độc lập của nước Việt Nam và chính thể Dân chủ Cộng hoà đã được trịnh trọng tuyên bố ngày mồng 2 tháng 9 vừa rồi, sau khi Hoàng đế Bảo Đại thoái vị và Chính phủ mới đã thành lập. Toàn thể dân chúng nước Việt Nam đồng tâm quyết bảo vệ sự tự do và nền độc lập.

Tôi lấy làm tiếc rằng, trong tình thế này, Chính phủ Pháp còn muốn khuyến khích bọn thực dân nhờ quân đội Anh giúp sức, gây nên những cuộc đổ máu tại Nam Bộ Đông Dương và tàn sát lương dân để mưu đặt lại sự đô hộ Pháp.

Nhân danh cho những lý tưởng tự do, bình đẳng và bác ái, khẩu hiệu của nước Pháp Cộng hoà và nhân danh chính sách hoà bình của Liên hợp quốc[22], tôi kêu gọi các ngài và xin các ngài xét đoán đến những hành động bất công ấy.

Tôi có thể đảm bảo với các ngài rằng nếu nước Pháp chịu thừa

nhận nền độc lập của Việt Nam, dân chúng Việt Nam sẽ hết sức hoà hảo với nước Pháp. Trái lại thế, dân chúng Việt Nam quyết rỏ đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ cho sự tự do.

Xin các ngài lãnh tụ của các đảng dân chủ tiền tiến Pháp hãy lưu ý đến những điều trên đây để hướng dẫn chính sách của Pháp đi vào một con đường hợp với những lý tưởng tự do, bình đẳng và bác ái, và trọng quyền lợi tương quan của hai nước Pháp - Việt.

Xin gửi các ngài lời cám ơn riêng của tôi và của dân chúng Việt Nam.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 90,
ngày 13-11-1945.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI BUỔI LỄ TỐT NGHIỆP KHOÁ V TRƯỜNG HUẤN LUYỆN CÁN BỘ VIỆT NAM

Các đồng chí tốt nghiệp!

Đáng lẽ tôi phải thường thường đến thăm các đồng chí mới phải, nhưng công việc của tôi nhiều, thành thử tôi chỉ đến được hôm đầu khi khai giảng và bây giờ làm lễ tốt nghiệp thôi. Trong giấy mời tới đây nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Cách tôi làm việc đúng giờ. Tôi khuyên anh em làm việc phải cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm. Tôi không có thể ở lại lâu chờ cử hành lễ tốt nghiệp được, vậy tôi có mấy lời nói chuyện với các anh em.

Tôi nghe nói anh em học tập rất chăm chỉ và rất tiến bộ, tôi mừng. Một tháng giời học tập của anh em là ít quá phải không? Nhưng cái ít đó cũng tạm đủ để giúp cho anh em sau này học thêm, kinh nghiệm thêm. Anh em sẽ còn học mãi khi ra làm việc. Khi thành công thì phải nghiên cứu vì sao thành công để lấy kinh nghiệm, khi thất bại cũng sẽ xét xem tại sao thất bại để mà tránh đi.

Tôi lấy một thí dụ: các anh em cần đi Sài Gòn, người chỉ đường cho anh em nói phải đi về phương Nam và đi qua những tỉnh Thanh Hoá, Vinh, Huế, Nha Trang chẳng hạn. Người chỉ đường chỉ có thể chỉ cho anh em được thế thôi. Đã có phương hướng sẵn, anh em cứ theo đó mà đi, đến tỉnh nào phải qua những con sông nào, những hòn núi gì, anh em sẽ tìm hỏi sau. Miễn là anh em biết theo phương Nam mà tiến chứ không lầm đường đi ngược lên Bắc rồi hoá đi tới Bắc Kinh là được.

Trường huấn luyện đã giúp anh em biết phương hướng, biết nhắm mục đích mà đi. Như vậy anh em học ít nhưng bổ ích nhiều. Tôi nhắc lại: anh em học bấy lâu nay được chừng ấy là quý rồi; rồi sau anh em còn phải học nữa, học mãi trong khi đi làm việc.

Bây giờ đây nước mình có hai việc rất quan hệ phải làm và phải tuyên truyền cổ động cho nhiều người làm: phải kháng chiến và phải cứu đói. Chúng ta phải quyết kháng chiến đến cùng. Trung Bộ và Bắc Bộ tuy chưa bị trực tiếp xâm lăng, nhưng phải giúp cho cuộc kháng chiến Nam Bộ. Ngoài những mệnh lệnh của Chính phủ, của Đoàn thể[23] phải gắng sức thi hành cho đúng, ta cần phải có sáng kiến, phải nghĩ hết cách giúp vào cuộc giữ gìn đất nước.

Ở Bắc Bộ ta lúc này bị đói. Từ tháng giêng đến tháng bảy, tháng tám vừa qua, dân ta chết đói hơn hai triệu người, chết gấp bội số đồng bào tử trận tại Nam Bộ. Nạn đói còn nguy hại hơn giặc Pháp nữa. Nhiệm vụ cứu đói của chúng ta rất nặng nề, công việc cứu đói cũng gấp rút như công việc kháng chiến.

Ngoài hai điều kể trên, điều thứ ba là anh em phải hết sức nghe mệnh lệnh Chính phủ, vì Chính phủ ngày nay là Chính phủ của nhân dân mà anh em là cán bộ của Chính phủ, anh em phải hết sức thận trọng, phải hết sức giữ gìn chớ đi quá tả mà cũng đừng quá hữu.

Điều thứ tư là anh em phải làm sao cho dân yêu mến. Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết.

Phải làm cho dân mến, khi sắp tới dân mong, khi đi dân tiếc, chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ.

Điều thứ năm là mình phải làm gương cho đồng bào, phải siêng năng, hăng hái.

Tôi lấy thí dụ như trong việc cứu nạn đói, mình bảo người ta 10 ngày nhịn ăn một bữa mà chính đến ngày nhịn, mình lại cứ chén tỳ tỳ thì nghe sao được. Đáng lý dân nhịn một bữa mình nhịn hai bữa mới phải. Về việc khuyến nông cũng vậy, bảo người ta đào đất trồng ngô, trồng khoai mà lúc người ta làm mình lại ngủ thì sao được?

Miệng nói tay phải làm mới được.

Nói tóm lại, anh em phải siêng năng, tiết kiệm, phải có thái độ khiêm nhường, chớ kiêu ngạo. Nếu anh em nhớ được tất cả những điều đó thì không lo gì không tiến bộ được dễ dàng và các công việc của Chính phủ và Đoàn thể giao cho anh em sẽ làm thành công được rực rỡ. Mong anh em nhớ lời tôi dặn lúc sắp chia tay này.

Báo *Cứu quốc,* số 92,
ngày 15-11-1945.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI ĐOÀN ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH TUYÊN QUANG

Các đồng bào Mán, [1],

Trước khi nước ta được độc lập, các đồng bào trên đó ai nấy đã nhiệt tâm yêu nước, yêu nòi, đã gắng sức giúp anh em Việt Minh trong cuộc vận động giải phóng dân tộc rất nhiều. Chính tôi có đi qua các miền anh em ở, tới đâu tôi cũng nhận thấy anh em Thổ, Mán ai nấy đều một lòng mong Tổ quốc độc lập, ghét oán bọn giặc xâm lăng. Trước kia còn thời Pháp, Nhật, tất cả già trẻ, đàn ông, đàn bà... ai cũng tham gia cách mạng hoặc ra mặt trận giết giặc, hoặc ở đằng sau giồng giọt ngô, khoai, giúp cho quân lính mình.

Bây giờ, nước ta được độc lập, tôi thay mặt đồng bào Kinh cảm ơn anh chị em.

Tuy ta được độc lập, nhưng dân ta sẽ còn phải gặp rất nhiều nỗi khó khăn, còn phải hy sinh phấn đấu nhiều hơn nữa. Từ người giàu cho chí kẻ nghèo cần phải một lòng giữ vững nền độc lập, chống bọn Pháp muốn trở lại nước ta lần nữa. Bao giờ bọn giặc Pháp không trở lại được nữa, đồng bào Kinh sẽ được rảnh rang giúp đồng bào Thổ, Mán nhiều hơn. Chính phủ cũng sẽ giúp cho đồng bào Thổ, Mán như sẽ giúp cho các dân tộc nhỏ khác được có đủ ruộng làm, đủ trâu bò cày...

---

1) Nay gọi là dân tộc Dao và dân tộc Tày.

Tôi nhờ anh chị em về nói lại với đồng bào trên ấy biết rằng đồng bào Kinh và Chính phủ rất thương mến đồng bào Mán, Thổ, coi như anh chị em trong một nhà, và khuyên anh chị em gắng sức để đi tới thái bình để cùng hưởng chung.

Nói ngày 23-11-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 101,
ngày 26-11-1945.

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI THANH NIÊN CỨU QUỐC TOÀN XỨ

Về tình hình quốc tế: Các nước chống phát xít trong suốt thời kỳ chiến tranh đã đồng tâm hiệp lực với nhau để đánh tụi phát xít, nay phát xít đã bị thua rồi, thái độ của các nước ấy cũng đổi khác. Thái độ ấy gọi nôm na là ai lo phận nấy, đó là điều thường tình, lần Chiến tranh thế giới thứ nhất[24] chúng ta đã thấy như thế. Tuy nhiên điều đó có ảnh hưởng ít nhiều đến ta. Các nước lo phần các nước ấy, chúng ta phải lo phần chúng ta; chúng ta lo tìm bạn bè, nhưng trước hết chúng ta phải tổ chức lực lượng của chính mình, mà muốn có lực lượng ấy cần nhất là phải biết đoàn kết.

Về tình hình bên trong: Dân ta nhờ có trào lưu thế giới, nhờ có sự đoàn kết của toàn thể dân tộc, nên đã tranh thủ được tự do độc lập. Nhưng nền tự do độc lập ấy còn chưa kiên cố, còn ở bước đầu, còn phải kinh qua nhiều nỗi gay go, khó khăn. Hiện thời, hai nỗi khó khăn là sự kháng chiến ở Nam Bộ và nạn đói kém ở Bắc Bộ.

Trước tình thế này, thanh niên có những nhiệm vụ gì?

1) Chuẩn bị luôn luôn. Một mặt ủng hộ sự kháng chiến của anh em Nam Bộ; một mặt chuẩn bị đợi đến lượt mình phải chiến đấu ở Trung và Bắc Bộ.

2) Cứu nạn đói. Mang gạo từ chỗ có đến chỗ không. Quyên gạo. Khuyến nông, không để thừa một tấc đất hoang nào.

3) Sửa soạn cho cuộc Tổng tuyển cử. Tuyên truyền cho dân chúng hiểu cái bổn phận của mỗi người trong cuộc tổng tuyển cử thế nào.

Vài lời phê bình thanh niên: Trong tổ chức thanh niên vẫn còn giữ một xu hướng chật hẹp, không bao bọc được nhiều giai tầng, không kéo được đại đa số thanh niên. Chẳng hạn như trong tổ chức còn phân ra nam nữ, không giúp đỡ cho các chị em nữ thanh niên phát triển, số phụ nữ cũng ngang bằng số đàn ông, vậy mà gạt các chị em ra ngoài, tổ chức thanh niên có khác gì đi có một chân.

Một điều nữa là thanh niên có hăng hái. Nhưng hăng hái không chưa đủ, phải có kế hoạch, có phương hướng. Trước khi làm một việc gì phải cẩn thận suy xét xem việc đó thành công thì ảnh hưởng thế nào, thất bại thì ảnh hưởng thế nào; có khi việc thì thất bại mà ảnh hưởng lại tốt, và trái lại.

Nhiệm vụ chính của thanh niên là xung phong trong ba việc cần yếu nói trên. Và khẩu hiệu là: làm, phải cho thắng, nhất định không cho bại.

Nói ngày 25-11-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 101,
ngày 26-11-1945.

HOA VIỆT TINH THÀNH ĐOÀN KẾT
(Thư gửi thanh niên toàn xứ)

Hỡi các bạn đại biểu thanh niên!

Ngoài công việc ủng hộ kháng chiến ở Nam, giúp giải quyết nạn đói ở Bắc, sắp sẵn cuộc đại tuyển cử khắp các nơi, các bạn lại có một nhiệm vụ rất quan trọng nữa. Đó là giúp sức để hoàn toàn thực hiện chính sách đối với Hoa kiều.

Chúng ta phải nhớ rằng: Việt và Hoa là hai dân tộc anh em. Đã mấy ngàn năm, mối quan hệ rất là thân mật. Anh em Hoa kiều làm ăn buôn bán ở đây, thì đồng cam cộng khổ với chúng ta.

Vì có quân đội Tầu, cho nên từ 16 độ giở ra Bắc, bọn thực dân Pháp chưa dám xâm phạm.

Ở Nam Bộ, chúng ta kháng Pháp, thì toàn thể anh em Hoa kiều cũng bãi thị, bãi khoá, bãi công.

Thế đủ tỏ rằng tình nghĩa giữa Hoa và Việt là như môi với răng. Vậy nên chính sách của chúng ta là "Việt - Hoa thân thiện". Phải giúp đỡ Hoa quân, phải bảo vệ Hoa kiều. Chúng ta phải hoàn toàn thực hiện chính sách đó. Đồng thời, chúng ta phải ngăn ngừa những âm mưu ly gián, nó mong gây ra những sự xích mích giữa dân ta với Hoa kiều, phá hoại cảm tình giữa hai dân tộc.

Chúng ta phải tìm mọi phương pháp để gây nên phong trào *Hoa Việt tinh thành hợp tác.*

Tôi chắc các bạn sẽ làm trọn nhiệm vụ ấy.

Lời chào thân ái,

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 1945

Chủ tịch
Chính phủ lâm thời

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 103,
ngày 28-11-1945.

ĐIỆN GỬI BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO HOA KỲ,

Oasinhtơn, D.C

Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Cộng hoà Việt Nam gửi Ngài Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Oasinhtơn, D.C.

Nhân dịp khai mạc Hội nghị Oasinhtơn về Viễn Đông, chúng tôi lấy làm tiếc về sự vắng mặt của đoàn đại biểu Việt Nam. Một lần nữa chúng tôi bác bỏ mọi quyền của người Pháp phát biểu nhân danh nhân dân Việt Nam. Dưới sự yểm trợ của các toán quân Anh - Ấn và Nhật Bản, Pháp đã tiến hành một cuộc xâm lược đối với nước Cộng hoà Việt Nam nhằm áp đặt sự thống trị của họ, đã cố tình vi phạm các nguyên tắc được đề ra trong Hiến chương Đại Tây Dương và Hiến chương Xan Phranxixcô. Nhân dân Việt Nam đang chiến đấu hơn một tháng nay bất chấp sự đàn áp đẫm máu của các toán quân Anh - Ấn, Pháp và Nhật Bản, đã tuyên bố nguyện vọng của họ là được sống trong tự do và độc lập, trong sự nghiệp xây dựng dân chủ. Nhân dân Việt Nam bày tỏ niềm hy vọng chân thành rằng tất cả các dân tộc tự do trên thế giới, đang thực hiện ý tưởng cao quý về lòng khoan dung và nhân đạo thể hiện trong diễn văn của Tổng thống Tơruman, sẽ công nhận nền độc lập của nước Cộng hoà Việt Nam và đặt dấu chấm hết cho cuộc xung đột giết chóc ở Nam Việt Nam.

Kính
HỒ CHÍ MINH

United States - Vietnam Relations 1945-1967, U.S. government printing office, Washington, 1971, p.92.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Nhờ sức đoàn kết tranh đấu chung của tất cả các dân tộc, nước Việt Nam ngày nay được độc lập, các dân tộc thiểu số được bình đẳng cùng dân tộc Việt Nam, tất cả đều như anh chị em trong một nhà, không còn có sự phân chia nòi giống, tiếng nói gì nữa. Trước kia các dân tộc để giành độc lập phải đoàn kết, bây giờ để giữ lấy nền độc lập càng cần đoàn kết hơn nữa.

Nhiệm vụ chính của các dân tộc thiểu số hiện nay phải thực hiện là:

1- Đoàn kết hơn nữa để chống xâm lăng.

2- Hết sức tăng gia sinh sản.

3- Ra sức cứu giúp đồng bào dưới xuôi về nạn đói và ủng hộ Chính phủ để kháng chiến và cứu đói.

4- Gây sự thân thiện giữa ta và Trung Quốc, nhất là các dân tộc ở các miền biên giới Việt Nam và Trung Quốc.

Anh em thiểu số chúng ta sẽ được:

1- Dân tộc bình đẳng: Chính phủ sẽ bãi bỏ hết những điều hủ tệ cũ, bao nhiêu bất bì[1] trước sẽ sửa chữa đi.

2- Chính phủ sẽ gắng sức giúp cho các dân tộc thiểu số về mọi mặt:

1) Sự không bình đẳng.

a) Về kinh tế, sẽ mở mang nông nghiệp cho các dân tộc được hưởng.

b) Về văn hoá, Chính phủ sẽ chú ý trình độ học thức cho dân tộc.

Các dân tộc được tự do bày tỏ nguyện vọng và phải cố gắng để cùng giành cho bằng được độc lập hoàn toàn, tự do và thái bình.

Nói ngày 3-12-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 108,
ngày 4-12-1945.

THƯ GỬI NGUYỄN HẢI THẦN, VŨ HỒNG KHANH

Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh hai tiên sinh và tất cả các vị,

1) Tôi xin kính chúc các ông mạnh giỏi và tôi xin đề nghị ra mấy ý kiến như dưới đây:

Chúng ta, ai nấy đều vì quốc gia dân tộc, chớ không phải vì lợi ích cá nhân. Như vậy, bất luận thế nào, chúng ta cũng phải đoàn kết. Chúng ta có thể nói được rằng: Đồng bào trong nước hầu hết đã đoàn kết rồi; các đảng, các phái, các đoàn thể, các từng lớp, các tôn giáo, các dân tộc đều đã đoàn kết rồi. Nhờ có cái lực lượng ấy, đã có thể diệt được chế độ quân chủ phong kiến và sự trói buộc của đế quốc thực dân, đã có thể dựng nên quốc gia dân chủ cộng hoà, gây nền tự do độc lập.

2) Nhờ ở sự hy sinh phấn đấu của toàn thể quốc dân mới được cái kết quả như thế này, và bây giờ vẫn còn đương hy sinh chiến đấu để bảo vệ cái kết quả ấy. Chúng ta, người cách mệnh đều quyết hy sinh cá nhân tư ý, mà tôn trọng công ý của nhân dân và đặt lợi ích của dân tộc lên trên lợi ích của các đảng phái, thế thì, quyết không cho chúng ta được lầm và làm lung lay tiền đồ của quốc gia.

3) Còn ba tuần lễ nữa, sẽ có cuộc toàn quốc tổng tuyển cử, quốc dân sẽ kén chọn những người có năng lực, có đạo đức ra gánh vác công việc to tát của quốc gia. Sau khi tuyển cử, lập tức chiêu khai Quốc hội. Khi ấy, cái Chính phủ lâm thời bây giờ phải giao quyền lại cho nhân dân. Quốc hội tự chọn lấy người hiền năng đảm nhiệm Chính phủ mới.

4) Chỉ trong mấy tuần lễ nữa, Quốc hội sẽ tuyển ra một Chính phủ mới; nếu các đảng, các phái tự ý riêng quyết định cải tổ Chính phủ như các ông đã đề nghị; thế thì, trong một quãng thời gian rất ngắn, đã thay đổi Chính phủ, tránh sao khỏi làm cho nhân dân hoang mang, làm cho quốc tế hoài nghi.

5) Vì lý do trên, chúng tôi đề nghị:

a) Xin mời các đồng chí Quốc dân đảng tham gia việc Tổng tuyển cử ở các nơi.

b) Xin cho chúng tôi biết những đồng chí ra ứng cử ấy muốn ứng cử ở nơi nào để cho tiện việc biên tên vào danh đơn ứng cử.

c) Các ông ấy được hoàn toàn tự do hoạt động ứng cử cũng như các đảng phái khác. Chúng tôi xin phụ trách bảo vệ và giúp đỡ các ông ấy.

d) Từ ngày nay cho đến ngày Quốc hội khai mạc, hai bên phải tôn thủ bản điều kiện đã cùng nhau ký tại ngày 24 tháng 11[25], tức là "không công kích nhau bằng lời nói và hành động".

Chúng tôi tưởng rằng như thế là rất quang minh, chính đại và cũng rất dân chủ, và từ đây sẽ đưa dẫn chúng ta đến nơi đoàn kết thân mật trước mặt quốc dân.

Hy vọng trả lời thư này.

Chào lẽ đoàn kết.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Việt Nam*, số 19,
ngày 6-12-1945.

GỬI NÔNG GIA VIỆT NAM[26]

Câu tục ngữ: "Tấc đất tấc vàng" ngày nay có hai ý nghĩa:

1. Báo *"Tấc đất"*[1)] sẽ chỉ bảo cho anh chị em nhà nông làm thế nào cho nông nghiệp mau chóng tiến bộ. Sự chỉ bảo của báo *Tấc đất* cũng quý hoá như tấc vàng.

2. Loài người ai cũng "dĩ thực vi tiên" (nghĩa là trước cần phải ăn); nước ta thì "dĩ nông vi bản" (nghĩa là nghề nông làm gốc). Dân muốn ăn no thì phải giồng giọt cho nhiều. Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp. Vậy chúng ta không nên bỏ hoang một tấc đất nào hết. Chúng ta phải quý mỗi tấc đất như một tấc vàng.

Vì cứu quốc, các chiến sĩ đấu tranh ở ngoài mặt trận, vì kiến quốc, nhà nông phấn đấu ngoài đồng ruộng. Chiến sĩ ra sức giữ gìn nước non. Nhà nông ra sức giúp đỡ chiến sĩ. Hai bên công việc khác nhau, nhưng thật ra là hợp tác. Cho nên hai bên đều có công với dân tộc, đều là anh hùng.

Hiện nay chúng ta có hai việc quan trọng nhất: cứu đói ở Bắc và kháng chiến ở Nam. "Thực túc" thì "binh cường", cấy nhiều thì

1) Báo *Tấc đất,* cơ quan cổ động sản xuất, Bộ Canh nông bảo trợ, là tờ báo được phát hành trong chiến dịch chống nạn đói (1945-1946) nhằm cổ động cho công tác tăng gia sản xuất. Số 1 và một vài số khác của tờ báo hiện lưu ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

khỏi đói. Chúng ta thực hiện "tấc đất, tấc vàng" thì chúng ta quyết thắng lợi trong hai việc đó.

Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập.

Hỡi anh em nhà nông, tiến lên! tiến lên!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Tấc đất,* số 1,
ngày 7-12-1945.

GỬI ĐỒNG BÀO NGOẠI THÀNH HÀ [1]

Cùng toàn thể đồng bào nam, phụ, lão, ấu khu vực ngoại thành Hà Nội,

Tôi rất cảm động thấy toàn thể đồng bào ngoại thành Hà Nội đã có lòng quá yêu tôi, mà quyết nghị tôi không phải ứng cử trong kỳ Tổng tuyển cử sắp tới.

Nhưng tôi là một công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nên không thể vượt qua thể lệ Tổng tuyển cử đã định. Tôi đã ứng cử ở thành phố Hà Nội, nên không thể ra ứng cử ở nơi nào khác nữa.

Tôi xin thành thực cảm tạ toàn thể đồng bào nam, phụ, lão, ấu khu vực ngoại thành Hà Nội.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 118,
ngày 15-12-1945.

1) Đầu đề là của chúng tôi (B.T).

THƯ GỬI TƯỚNG TRẦN TU [1]

Kính gửi Trần Tướng quân,

Tôi xin nói rõ:

1- Về việc tổ chức Tổng tuyển cử, đã theo ý kiến của tiên sinh, hoãn lại 2 tuần.

2- Việt Nam độc lập đồng minh, không phải là một đảng mà là một mặt trận toàn dân, bao gồm các đảng phái (đảng Dân chủ, phái xã hội), các phần tử Quốc dân đảng, Đảng Cộng sản (đã tự động giải tán) và các đoàn thể yêu nước không đảng phái như Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phật giáo cứu quốc, Hội Cơ đốc giáo cứu quốc, v.v..

3- Chính cương của Việt Minh:

A- Liên hiệp lực lượng cả nước để giành lại quyền độc lập, xây dựng một nước Dân chủ Cộng hoà.

Nhân dân có các quyền tự do, dân chủ; nam nữ bình đẳng.

Xây dựng quốc phòng.

1) Ngày 18-12-1945, tướng Trần Tu Hoà thay mặt Bộ tư lệnh quân đội Tưởng Giới Thạch ở Việt Nam gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày về đề nghị: Bộ Tư lệnh quân đội Tưởng Giới Thạch ở Việt Nam sẽ đứng ra "điều đình", thông qua hiệp thương giữa các đảng phái thành lập một Chính phủ liên hiệp lâm thời có đại biểu các tầng lớp tham gia để tổ chức cuộc Tổng tuyển cử và yêu cầu Chủ tịch lui thời hạn tiến hành bầu cử lại hai tuần. Ngay hôm sau (19-12), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết gửi tướng Trần Tu Hoà bức thư trên (B.T).

B- Về kinh tế: Xoá bỏ mọi thứ thuế má nặng nề do người Pháp, người Nhật đặt ra, thi hành việc thu thuế công bằng và thấp. Phát triển nông nghiệp và thủ công nghiệp, thành lập Ngân hàng quốc dân, thực hiện tự chủ về quan thuế, v.v..

C- Về xã hội: Thiết lập nhà dưỡng lão, nhà trẻ, mở nhiều nhà thương, cứu tế những người thất nghiệp, cấm chỉ bán dâm, lập nhà hộ sinh.

D- Về văn hoá: Thực hành chế độ giáo dục bắt buộc, mở nhiều trường học, rạp hát, tổ chức các lớp bình dân học vụ, giúp đỡ những người nghèo mà hiếu học. Phát triển thể dục, đức dục, bãi bỏ học phí nhập học do người Pháp đặt ra.

E- Về ngoại giao: Tranh thủ sự giúp đỡ của các nước Đồng minh, trước hết là Trung Quốc. Liên lạc và hỗ trợ các dân tộc bị áp bức.

F- Khẩu hiệu của Việt Minh: liên Hoa, kháng địch, độc lập.

4- Tổ chức của Chính phủ lâm thời Việt Nam:

Chủ tịch: Hồ Chí Minh.

Cố vấn: Nguyễn Vĩnh Thuỵ (Bảo Đại).

Ngoại giao: Hồ Chí Minh (kiêm)
Giáo dục: Vũ Đình Hoè
Nông lâm: Cù Huy Cận
Tư pháp: Vũ Trọng Khánh
Lao động: Lê Văn Hiến
Giao thông: Đào Trọng Kim
Nội vụ: Võ Nguyên Giáp
Tài chính: Phạm Văn Đồng
Cứu tế: Nguyễn Văn Tố
Quân huấn: Trương Trung Phụng
Thanh niên: Dương Đức Hiền
Kinh tế: Nguyễn Mạnh Hà
Quân chính: Chu Văn Tấn

Tuyên truyền: Trần Huy Liệu

Y tế: Phạm Ngọc Thạch.

5- Tổ chức các địa phương:

Mỗi thôn, mỗi huyện có một Hội đồng nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra. Hội đồng nhân dân bầu ra một ủy ban chấp hành, phụ trách công việc của địa phương đó.

6. Sau Tổng tuyển cử toàn quốc, những người trúng cử sẽ triệu tập Quốc hội (từ lúc bầu cử xong đến khi họp Quốc hội, thời gian không được quá một tháng). Chính phủ lâm thời sẽ lập tức từ chức toàn thể, Quốc hội sẽ bầu ra một Chính phủ chính thức và quyết định các vấn đề như Quốc kỳ, Quốc huy, v.v..

7- Xin gửi theo một danh sách ứng cử (chỉ có 11 tỉnh Bắc Kỳ, các nơi khác chưa in ra).

Chúc sức khoẻ Tướng quân.

4 giờ 30 chiều ngày 19 tháng 12

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích chữ Hán,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

GỬI CÁC CHIẾN SĨ MIỀN [1]

Chính phủ Dân chủ Cộng hoà rất khen ngợi chiến sĩ ở các mặt trận miền Nam, đặc biệt là các chiến sĩ ở Nha Trang và ở Trà Vinh, đã làm gương anh dũng cho toàn quốc. Tổ quốc biết ơn các bạn, toàn thể đồng bào noi gương các bạn.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 124,
ngày 22-12-1945.

1) Đầu đề là của chúng tôi. (B.T).

THƯ GỬI CÁC VỊ LINH MỤC VÀ ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Các vị Linh mục Việt Nam và đồng bào công giáo Việt Nam,

Cách một nghìn chín trăm bốn mươi nhăm năm trước, cũng ngày hôm nay, một vị thánh nhân là đức Chúa Giêsu ra đời.

Suốt đời Ngài chỉ hy sinh phấn đấu cho tự do, cho dân chủ.

Từ ngày Ngài giáng sinh đến nay đã gần 2000 năm, nhưng tinh thần thân ái của Ngài chẳng những không phai nhạt mà [1] ra đã khắp, thấm vào đã sâu.

Hiện nay toàn quốc đồng bào ta, công giáo và ngoại công giáo, đều đoàn kết chặt chẽ, nhất trí đồng tâm như con một nhà, ra sức tranh đấu để giữ gìn nền độc lập của Tổ quốc! Ngoài sa trường thì xương máu của chiến sĩ công giáo và ngoại công giáo đã xây nên một bức thành kiên cố vĩ đại để cản lại kẻ thù chung là bọn thực dân Tây. Ở khắp nước, thì đồng bào công giáo và ngoại công giáo đương đem cả lực lượng giúp vào cuộc kháng chiến và kiến quốc! Tinh thần hy sinh phấn đấu tức là noi theo tinh thần cao thượng của đức Chúa Giêsu.

Trong lịch sử Việt Nam ta, lần này là lần đầu mà đồng bào công giáo ta làm lễ Nôen một cách vui vẻ sung sướng trong nước

1) Tỏa.

Việt Nam độc lập tự do. Tôi chắc rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của các vị Giám mục Việt Nam, đồng bào công giáo quyết một lòng với nhân dân toàn quốc để giữ vững nền tự do độc lập đó.

Tôi xin thay mặt đồng bào toàn quốc chúc các vị Giám mục Việt Nam và toàn thể đồng bào công giáo, ngày lễ Nôen vui vẻ sung sướng.

Ngày 25 tháng 12 năm 1945
Chủ tịch Chính phủ
Dân chủ Cộng hoà Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 126,
ngày 26-12-1945.

THƯ CẢM ƠN CÁC ÔNG BÀ BÙI HUY ĐỨC, HOÀNG GIA LUẬN, HỒ ĐẮC ĐIỀM, HOÀNG THỊ ĐẮC, TRẦN HỮU VI

Thưa các ngài và các bà,

Trong sự sẻ áo nhường cơm cứu giúp nạn đói, người có nhiều giúp nhiều, người có ít giúp ít. Tuy có người ít, người nhiều, nhưng ai cũng sẵn sàng giúp đỡ những đồng bào đói khổ.

Các ngài và các bà giúp đỡ nhiều hơn hết. Ngoài sự tỏ rõ tấm lòng bác ái, sự giúp quyên của các ngài và các bà lại còn có ý nghĩa khác:

1) Là làm gương cho các nhà phú hộ khác, mong cho ai cũng đua nhau làm việc nghĩa.

2) Là tỏ rõ rằng các phú hộ tiền tiến Việt Nam ta đã thực hành câu: "Cứu một người hơn mười đám cháy".

3) Là chứng tỏ rằng toàn quốc đồng bào ta, từng lớp nào cũng sẵn lòng giúp Chính phủ; vì trách nhiệm của Chính phủ là phải giúp dân, các ngài, các bà giúp đồng bào tức là giúp Chính phủ.

Vì vậy, tôi xin thay mặt Chính phủ và các đồng bào đói khổ mà cảm tạ tấm lòng vàng ngọc của các ngài và các bà.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 127,
ngày 27-12-1945.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA PHÓNG VIÊN CÁC BÁO VỀ VẤN ĐỀ ĐOÀN [1]

Hỏi: Thưa Cụ, 14 điều trong báo "Việt Nam" đăng có đúng không?

Trả lời: Đúng, nhưng phải thêm một điều nữa là đôi bên đã đồng ý với nhau chưa nên công bố, không hiểu sao báo *Việt Nam* lại đăng hết. Có lẽ báo ấy quên chăng ?

Hỏi: Thưa Cụ, báo "Liên hiệp" đăng Chính phủ Việt Minh từ chức là nghĩa gì ?

Trả lời: Làm gì có Chính phủ Việt Minh, mà đã không có thì từ chức làm sao ?

Hỏi: Sao chưa cho các báo khác đăng 14 điều ấy ?

Trả lời: Chưa đến lúc phát biểu. Về chính trị thời gian cũng quan trọng.

Hỏi: Cụ cho biết điều thứ 13 mà báo Việt Nam không đăng. (Chủ tịch Hồ Chí Minh cười có ý bảo không nên nói đến con số 13).

Hỏi: Chính phủ cũ lấy thêm những vị nào để thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời ?

---

1) Ngày 24-12-1945, Việt Minh, Việt Nam Cách mạng đồng minh và Việt Nam Quốc dân đảng đã ký kết văn bản thoả thuận hợp tác nhằm tăng cường sự đoàn kết, củng cố mặt trận liên hiệp quốc dân để tập trung lực lượng vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo thoả thuận chung, văn bản này không công bố. Nhưng báo *Việt Nam,* cơ quan ngôn luận của Việt Nam Quốc dân đảng, đã công bố. (Xem phần Phụ lục).

Trả lời: Có cụ Nguyễn Hải Thần làm Phó Chủ tịch, một ông Bộ trưởng Vệ sinh (Y tế) và một ông Bộ trưởng Kinh tế. Ông Nguyễn Mạnh Hà (người không đảng phái) đã tự nhường xuống làm Thứ trưởng để tỏ lòng thành thực đoàn kết của Chính phủ hiện thời.

Hỏi: Chính phủ liên hiệp lâm thời sẽ thành lập từ bao giờ và tồn tại đến bao giờ ?

Trả lời: Từ mồng 1 tháng Giêng đến mồng 6 tháng Giêng dương [1]

Hỏi: Sao hai Bộ Quốc phòng và Nội vụ lại để cho người không đảng phái ?

Trả lời: Trước bàn: Nếu một bên giữ Bộ Quốc phòng thì một bên Nội vụ và trong hai Bộ ấy một bên làm Bộ trưởng thì một bên làm Thứ trưởng. Sau thấy lôi thôi quá nên đôi bên đi đến thái độ "siêu nhân" nên để cho người ngoài Việt Minh và ngoài Việt Nam Quốc dân đảng giữ.

Hỏi: Sao bây giờ lại chỉ có 10 bộ?

Trả lời: Vì nước mình nhỏ nên không cần nhiều bộ.

Hỏi: Tại sao có 70 ghế đặc cách trong Quốc hội?

Trả lời: Vì anh em Quốc dân đảng không ra ứng cử.

Hỏi: Sao lại trái nguyên tắc dân chủ vậy?

Trả lời: Muốn đi tới dân chủ nhiều khi phải làm trái lại. Thí dụ, muốn đi tới hoà bình có khi phải chiến tranh.

Hỏi: Cần làm trái dân chủ ? Thế sao Cụ không tự chỉ định Cụ ra làm Chủ tịch Việt Nam, Cụ còn phải ra ứng cử lôi thôi?

Trả lời: Vì tôi không muốn làm như vua Lu-i thập [2]

Hỏi: Quốc hội không nhận 70 ghế đặc cách ấy thì sao?

Trả lời: Chính phủ sẽ hết sức đề nghị với Quốc hội.

---

1) Năm 1946.

2) Louis XIV (1638-1715), Hoàng đế Pháp (1643-1715), mệnh danh là Vua Mặt trời, một ông vua chuyên quyền độc đoán.

Hỏi: Thưa Chủ tịch, cái khối "Trung lập" ra sao?

Trả lời: Tôi có gặp các ông ấy vài ba lần. Các ông ấy tỏ ra hăng hái muốn hoà giải lắm.

Hỏi: Có phải đoàn kết là công của khối ấy không?

Trả lời: Sự đã thành, tôi cũng không biết công của ai, chỉ biết giờ đã đi đến kết quả.

Hỏi: Cụ cho biết về vấn đề ngoại giao?

Trả lời: Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn.

Hỏi: Sao các nước chưa công nhận mình.

Trả lời: Nhìn qua lịch sử thế giới thì rõ. Muốn được các nước công nhận phải qua một thời gian khá lâu.

Hỏi: Một vài nơi Việt Nam Quốc dân đảng chiếm đóng thì thế nào?

Trả lời: Sẽ giải quyết dần.

Trả lời ngày 26-12-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 128,
ngày 28-12-1945.

THẾ GIỚI VỚI VIỆT NAM

Tự lúc giành quyền độc lập đến nay, xứ Việt Nam ta vẫn hết sức cố gắng để một mặt yên nội trị, một mặt gây thực lực chống xâm lăng và tranh thủ ngoại giao được thắng lợi. Sức cố gắng ấy đã đem lại cho chúng ta những kết quả khả quan. Bên trong, các đảng phái và tất cả các tầng lớp nhân dân đã tinh thành đoàn kết để đi tới Quốc hội và quyết liệt đối phó với bọn thực dân Pháp. Những cuộc biểu tình khổng lồ và những cuộc vận động tuyên truyền rầm rộ ở Trung, Bắc, với những cuộc chiến đấu oanh liệt trong Nam Bộ đã làm sôi nổi dư luận hoàn cầu. Đó là một triệu chứng tỏ cho chúng ta biết rằng nếu chúng ta cứ tiếp tục tranh đấu, công cuộc ngoại giao của chúng ta sẽ thành công và nền độc lập của xứ ta sẽ được các nước trên thế giới thừa nhận.

Ta thử kiểm điểm lại thái độ của các nước và nhất là của Đồng minh đối với công cuộc vận động độc lập của chúng ta.

I -TRUNG HOA VỚI VIỆT NAM

Trước hết, ta xét ngay nước láng giềng của chúng ta là Trung Hoa, thực ra vì những mối quan hệ mật thiết giữa hai dân tộc Trung Việt, nên từ trước tôi nay, Trung Quốc lúc nào cũng tỏ thiện cảm với công cuộc cách mạng của chúng ta. Xin trích ra dưới đây những

lời tuyên bố của các nhà chính khách và quân sự Trung Hoa.

Khi quân Tàu kéo vào Việt Nam, vị Thống lĩnh tối cao Tưởng Giới Thạch đã tuyên bố rõ: "Nhiệm vụ của những quân đội ấy chỉ là để thừa nhận sự đầu hàng của Nhật, chứ không hề có dã tâm gì về lĩnh thổ. Đối với sự độc lập của các dân tộc nhược tiểu thì vẫn tán thành theo lời di chúc của Tổng lý Tôn Trung Sơn. Rất hy vọng Việt Nam sẽ được tự trị để dần dần đi tới độc lập".

Lại khi Tổng tư lệnh Hà Ứng Khâm và Tư lệnh Lư Hán qua Việt Nam cũng bày tỏ chính kiến về Việt Nam trong các cuộc hội đàm với các nhà báo.

"Thái độ của Trung Quốc đối với việt Nam thế nào, Tưởng Chủ tịch đã từng diễn thuyết vào máy truyền thanh trong hồi tháng 8" - lời của Tổng tư lệnh Hà Ứng Khâm.

"Nước Việt Nam căn bản là của người Việt Nam. Cứ ý riêng tôi, tôi rất biểu đồng tình với sự phản kháng oanh liệt của nhân dân Việt Nam trong Nam Bộ" - lời của Tư lệnh Lư Hán.

Và trước đây Ngoại giao bộ trưởng Tống Tử Văn cũng tuyên bố với các nhà báo ở Luân Đôn rằng:

"Đối với Việt Nam và Thái Lan, chúng tôi không có dã tâm xâm chiếm đất đai".

Đanh thép nhất là diễn từ của Tham mưu Tổng trưởng Bạch Sùng Hy đọc trước học sinh quân Việt Minh ở Quảng Tây ngày 3-11-1943: "Việt Nam và Tàu có một thiên lịch sử quan hệ dài hơn 3000 năm. Lẽ tất nhiên Trung Quốc vui lòng dùng hết sức mạnh lớn nhất giúp đỡ nhân dân Việt Nam giành lại độc lập, giải phóng cho đất nước".

Ngoài ra, đài vô tuyến điện Côn Minh luôn luôn kêu gọi dân chúng Tàu ủng hộ nền độc lập Việt Nam bằng những lời lẽ rất quyết liệt sau đây: "Pháp không thể vì lý do gì có thể trở lại Việt

Nam được nữa. Cao Ly được độc lập thì Việt Nam cũng phải được độc lập. Việt Nam không phải thuộc địa của Pháp nữa. Các cường quốc liên hiệp hãy công nhận nền độc lập của Việt Nam và mang lại cho Việt Nam những sự giúp đỡ cần thiết, v.v.".

Xem thế đủ thấy nước bạn Trung Hoa chúng ta tự chính giới, quân giới cho chí dân chúng đều nhiệt liệt biểu đồng tình và viện trợ nền độc lập của chúng ta. Rất mong sự giúp đỡ bằng tinh thần đó sẽ mang lại cho chúng ta sự giúp đỡ bằng vật chất thiết thực hơn nữa.

II- HOA KỲ VỚI VIỆT NAM

Thứ nữa, chúng ta không thể quên nước bạn của chúng ta là nước Mỹ, một nước dân chủ bao giờ cũng bênh vực sự tự do, độc lập cho các dân tộc nhỏ yếu. Thấy bọn thực dân Pháp và Hà Lan đương hoành hành ở miền Nam Á châu, Tổng thống Tơruman lên tiếng cảnh cáo bằng lời tuyên bố trong ngày "Hải quân" ở Nữu Ước: "Tất cả các dân tộc đã bị vũ lực đè nén đều được giải phóng nếu sự thay đổi ấy thích hợp với quyền lợi của họ. Tất cả các dân tộc đều được tự trị lấy xứ sở mình. Họ phải có một Chính phủ tự trị của họ".

Viên phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ cũng tuyên bố về tình hình độc lập Đông Dương: "Tất nhiên không thể nói tới việc thành lập chủ quyền người Pháp ở Đông Dương. Thái độ của chúng ta đối với Nam Dương thế nào thì đối với Đông Dương cũng vậy. Chúng ta sẵn sàng giúp sức xây dựng hoà bình trong hai khu vực ấy".

Dư luận các báo Mỹ về Đông Dương lại càng sôi nổi hơn nữa. *Nữu Ước thời báo* ra ngày 27-9 viết rằng: "Dân chúng Việt Nam đã nhiều lần nổi dậy trong thời đô hộ Pháp, song những cuộc nổi dậy

ấy không bao giờ quan trọng bằng bây giờ. Các cuộc khởi nghĩa ở Nam Dương và Đông Dương là những dấu hiệu tỏ lòng công phẫn ngày một tăng của cả khu vực hoàn cầu ấy đối với chính sách thực dân của Pháp và Hà Lan. Các nhà ái quốc ở những nơi này rõ ràng đòi thiết lập một Chính phủ độc lập và kết liễu chính sách thực dân. Người Việt Nam nhất định không trở lại dưới quyền người Pháp vì cái chính sách thuộc địa cũ rích của Pháp và Hà Lan là một sự đe dọa rõ ràng cho hoà bình không thể dung thứ được".

Một phóng viên Mỹ Panlo Hop qua thăm Việt Nam cũng đã tuyên bố rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc văn minh như các dân tộc khác trên thế giới, rất xứng đáng được hoàn cầu công nhận độc lập.

Những chứng cớ trên này tỏ rằng nước Mỹ đã chú ý bênh vực nền độc lập của xứ sở ta. Chúng ta có thể gửi một hy vọng lớn vào nước bạn giàu lòng nghĩa hiệp ấy.

III - NGA XÔ VIẾT VỚI VIỆT NAM

Ngoài Trung Hoa và Mỹ, nước Nga vừa rồi đã lên tiếng kết tội bọn thực dân và bênh vực những nước nhỏ yếu chúng ta. Báo *Thời mới* ở Nga hết sức ca tụng Hoa Kỳ định diệt hẳn mầm phát xít và cho mọi dân tộc quyền tự do dân chủ. Trái lại, báo đó công kích thái độ Anh đã nâng đỡ bọn thực dân Pháp và Hà Lan trong cuộc xâm lăng Đông Dương và Nam Dương. Rồi báo đó nhắc thêm rằng cảm tình của tất cả lực lượng tiến bộ trên thế giới đã hoàn toàn thiên về những dân tộc hiện đang chiến đấu để giành tự do và rất xứng đáng được hưởng tự do. Nối lời báo *Thời mới,* Chính phủ Mạc Tư Khoa lại viết bài bình luận công kích hành động tàn ác của các nước thực dân đã ngăn cản Nam Dương trong phong trào giành độc lập tự do. Mỗi lời cảnh cáo của Nga là một nhát búa đánh mạnh

vào đầu bọn thực dân. Chúng ta rất tin tưởng ở sự can thiệp đắc lực của Nga Xô viết.

IV - ANH CÁT LỢI VỚI VIỆT NAM

Còn nước Anh tuy vẫn giữ chính sách can thiệp vào việc Nam Dương và Đông Dương, nhưng chính sách ấy bị công kích kịch liệt. 72 nghị viên Lao động Anh đã đem những vấn đề Đông Dương và Nam Dương ra chất vấn nghị viện và nghị viện cũng đã thảo luận gay gắt về những vấn đề đó. Đảng Cộng sản Anh yêu cầu Chính phủ rút ngay quân ở miền Nam châu Á về và phải thi hành đúng Hiến chương Đại Tây Dương. Các báo Anh đều lên tiếng kêu gọi Chính phủ phải thay đổi chính sách của Anh tại Á Đông. Có nhiều cuộc vận động lớn của các đoàn thể có thế lực do Đảng Cộng sản và Đảng Lao động Anh ủng hộ để buộc Chính phủ Anh phải thừa nhận nền độc lập của Đông Dương và Nam Dương.

V- CÁC NƯỚC NHỎ YẾU VỚI VIỆT NAM

Ngoài ra, Đảng quốc gia Ấn Độ ở Anh, Liên đoàn Ấn Độ ở Mỹ và nhiều dân tộc nhỏ yếu khác đã tổ chức những cuộc mít tinh phản đối chính sách thực dân và ủng hộ cuộc giải phóng dân tộc của Đông Dương và Nam Dương.

VI- HỘI NGHỊ MẠC TƯ KHOA

Lại trong cuộc hội nghị ngoại giao tam cường tại Mạc Tư Khoa, vấn đề Viễn Đông là vấn đề quan trọng được đem ra bàn luận. Tất nhiên vấn đề này phải nói tới cả vấn đề Đông Dương nữa. Kết quả cuộc hội nghị này sẽ đem lại hoà bình cho thế giới và độc lập tự do cho các dân tộc nhỏ yếu.

VII - KẾT LUẬN

Chúng ta cứ bền gan, vững chí xây đắp thực lực để kiên quyết chiến đấu, sức chiến đấu ấy sẽ làm cho hoàn cầu thừa nhận nền độc lập hoàn toàn của chúng ta.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 130,
ngày 31-12-1945.

Ý NGHĨA TỔNG TUYỂN CỬ

Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà.

Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó.

Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết.

Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân.

Vậy nên khẩu hiệu cuộc Tổng tuyển cử thứ nhất của nước Việt Nam ta phải là:

Kháng chiến đến cùng để hoàn toàn độc lập!

Ra sức phấn đấu để xây dựng nước nhà.

Tôi mong rằng toàn thể quốc dân sẽ hăng hái tham gia cuộc Tổng tuyển cử này.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 130,
ngày 31-12-1945.

GỬI CÁC CHIẾN SĨ NAM BỘ VÀ NAM PHẦN TRUNG BỘ

Từ ba tháng nay, các anh chị em đã đem xương máu ra để giữ lấy từng tấc đất của Tổ quốc.

Tôi, và tất cả đồng bào ở Bắc Bộ, và phía Bắc Trung Bộ, đã bao nhiêu lần tức giận khi nghe bọn thực dân Pháp đạp lên lãnh thổ của ông cha ta, giết hại nòi giống ta.

Đã bao nhiêu lần phấn khởi khi nghe những chiến công oanh liệt do những vị vô danh và hữu danh anh hùng của dân tộc tạo nên, đã bao nhiêu lần hồi hộp cảm động trước những gương hy sinh vô cùng dũng cảm của những người con yêu của Tổ quốc.

Do đó, tôi càng tin chắc rằng: với một nước đã có những người con hy sinh như thế, anh hùng như thế, đã có một khối toàn dân đoàn kết như thế, nước ta nhất định không bị mất lại một lần nữa.

Để bảo vệ Tổ quốc, chúng ta còn phải chiến đấu nhiều. Chỉ có chiến đấu mới vượt được những trở lực, khó khăn, chỉ có chiến đấu mới đưa lại vẻ vang cho Tổ quốc. Các bạn ở tiền tuyến không bao giờ cô độc, vì đã có cả một khối toàn dân đoàn kết làm hậu thuẫn cho mình. Thắng lợi cuối cùng nhất định về ta.

Tháng 12 năm 1945
HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb Sự thật, Hà Nội, 1958, t.1, tr. 62.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO BẮC BỘ

Hỡi đồng bào Bắc Bộ!

Việc bất hợp tác sáng hôm qua chẳng những không do mệnh lệnh Chính phủ mà trái với chính sách Chính phủ. Việc đó tỏ rằng một số quốc dân chưa hiểu kỷ luật. Biết theo những mệnh lệnh Chính phủ, làm cho thế giới thấy rằng dân tộc ta xứng đáng độc lập, Chính phủ ta có đủ oai quyền. Vậy tôi, Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời hạ lệnh cho nhân dân Bắc Bộ lập tức đình chỉ việc bất hợp tác, giữ thái độ bình tĩnh giúp Chính phủ giữ gìn trật tự.

Đồng bào yêu mến tôi, nghe lời tôi.

HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch,* Nxb Tiến hoá, Hà Nội, 1946, tr. 45.

LỜI KÊU GỌI SAU VIỆC TÀU BAY ĐỊCH TÀN SÁT ĐỒNG BÀO NAM BỘ

Hỡi đồng bào!

Vì việc tàu bay Pháp tàn sát đồng bào ta ở Châu Đốc, và việc treo cờ Pháp ở Nhà hát lớn Hà Nội, lòng công phẫn của đồng bào ta lên rất cao. Nhưng chúng ta không nên vì việc đó mà đi sai con đường chính trị của chúng ta. Đối với người Pháp ở đây chúng ta phải tỏ rằng:

1. Chúng ta là một dân tộc yêu chuộng hoà bình, công lý, nhân đạo. Chúng ta phải khoan hồng và bảo vệ tính mệnh, tài sản cho họ.

2. Gặp hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải bình tĩnh, giữ trật tự, giữ kỷ luật.

3. Về cách đối đãi với người Pháp - cũng như về các việc khác - nhân dân phải tuyệt đối nghe theo mệnh lệnh của Chính phủ, không được tự ý làm bừa.

Với kiều dân Pháp ở đây, tôi cũng có mấy lời cần nói: người Pháp không nên làm điều gì có thể gây ra sự hiểu lầm cho đến xung đột. Ngoài ra, tất cả người Pháp và người Việt đều phải đề phòng bọn khiêu khích, chúng có thể nhân cơ hội này mà gây nên sự hiểu lầm và xung đột giữa người Pháp và người Việt.

HỒ CHÍ MINH

Sách Lời Hồ Chủ tịch,
Nxb Tiến hoá, Hà Nội,
1946, tr.45-46.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC NHÂN DỊP ĐẦU NĂM MỚI

Hôm nay, ngày mồng Một tháng Giêng năm 1946 là ngày Tết đầu năm, đồng thời là ngày Chính phủ lâm thời liên hiệp[27] nhận chức. Tôi xin thay mặt Chính phủ chúc các bậc kỳ lão, các anh chị em thanh niên và thiếu niên, các trẻ em trai và gái mọi sự tốt lành.

Tôi lại xin thay mặt Chính phủ và đồng bào gửi tình nhiệt liệt và lời chào sốt sắng cho các chiến sĩ yêu quý của ta, đang gan góc tranh đấu ở các mặt trận, để giữ gìn nền tự do độc lập cho nước nhà.

Anh em Trung Quốc đến đất nước ta hoặc là quân nhân, hoặc Hoa kiều, đều đồng cam cộng khổ với ta. Tôi xin thay mặt đồng bào Việt Nam chúc các bạn Trung Quốc năm mới, và tôi chắc rằng từ nay hai dân tộc ta ngày càng hợp tác, ngày càng thân thiện.

Qua năm mới, chúng ta có nhiều công việc quan trọng phải làm:

1) Phải hăng hái tham gia cuộc tuyển cử để tổ chức một Quốc hội đủ tinh thần và lực lượng thay mặt cho toàn dân;

2) Ra sức giồng giọt, chăn nuôi để cứu nạn đói hiện tại và tránh nạn sau này;

3) Ra sức giúp đỡ cuộc kháng [1]. Người có tiền giúp tiền, người có sức giúp sức, người có tài năng giúp tài năng, làm cho cuộc kháng chiến được đắc thắng;

4) Đoàn kết chặt chẽ, để giữ vững nền độc lập của Tổ quốc và

---

1) Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.

quyền dân chủ cho đồng bào;

Tôi chắc rằng sang năm mới, đồng bào ta sẽ có lòng tin mới, quyết tâm mới, lực lượng mới, đoàn kết mới, để cùng nhau gánh vác công việc mới và tranh cuộc thành công mới.

Việt Nam độc lập muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 131,
ngày 2 - 1 -1946.

THƯ CHÚC TẾT VIỆT KIỀU Ở LÀO, [1]

Cùng kiều bào yêu quý ở Lào và ở Xiêm,

Các đồng bào tuy mình trú ở nơi đất khách quê người, nhưng lòng vẫn yêu mến cố hương Tổ quốc.

Còn Tổ quốc và Chính phủ cũng luôn luôn nhớ thương các đồng bào, như bố mẹ thương nhớ những người con đi vắng. Đó là nhân tâm thiên lý, đó là tình nghĩa một nhà như thế.

Ngày nay, tuy nhờ sự đoàn kết của toàn dân mà nước nhà đã tranh lại quyền độc lập, nhưng chúng ta hãy còn nhiều sự khó khăn, hãy còn phải hy sinh, phấn đấu, mới đi đến sự nghiệp độc lập hoàn toàn. Muốn đạt mục đích đó, chúng ta phải kiên quyết nữa, phải đoàn kết nữa.

Đồng bào Việt Nam ở Lào,

Lào và Việt là hai nước anh em. Mối quan hệ giữa hai dân tộc rất là mật thiết. Đối với kiều bào ta làm ăn sinh sống ở đất nước Lào thì Lào lại như là một Tổ quốc thứ hai. Tục ngữ có câu: "Bán bà con xa, mua láng giềng gần" ý nghĩa là như thế.

Vậy nên sự đoàn kết chẳng những bao gồm đồng bào Việt, mà bao gồm cả đồng bào Việt với đồng bào Lào. Đoàn kết chặt thì lực lượng to. Lực lượng to thì quyết thắng lợi.

---

1) Thái Lan.

Bây giờ, hai dân tộc ta tuy còn phải khó nhọc, nhưng tương lai của chúng ta rất là vẻ vang. Đến ngày Việt - Lào được quyền hoàn toàn độc lập, anh em ta sẽ cùng hưởng phúc thái bình.

Tôi thay mặt Chính phủ và đồng bào trong nước, gửi lời chào thân ái cho toàn thể kiều bào, chúc các kiều bào gắng sức và thắng lợi.

Đồng bào Việt Nam ở Xiêm,

Trong những năm qua, ở bên nước láng giềng, đồng bào đã có những hoạt động cho công cuộc giải phóng nước nhà, tuy bị sống trong những hoàn cảnh khó khăn.

Nay nước nhà đã giành được chính quyền, đồng bào ở Xiêm cũng hăng hái ủng hộ nền độc lập và cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Năm 1946 tới đây sẽ là năm mà dân tộc ta phải chiến đấu quyết liệt để giành độc lập hoàn toàn.

Tôi mong rằng các đồng bào ở Xiêm trong năm mới sẽ góp vào công cuộc cứu quốc một cách nhiệt liệt cùng với toàn thể đồng bào trong nước và ở hải ngoại. Tôi chúc đồng bào ở Xiêm một năm đầy hạnh phúc và vượt được mọi khó khăn, góp phần một cách có hiệu quả vào việc giữ vững nền độc lập của Tổ quốc.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 131,
ngày 2-1-1946.

TUYÊN BỐ CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ LIÊN HIỆP LÂM THỜI

Vì muốn tranh thủ hoàn toàn nền độc lập, muốn có sự hợp tác chặt chẽ giữa các đảng phái để làm cho Chính phủ mạnh mẽ thêm, nên nay đổi thành Chính phủ liên hiệp lâm thời. Trong giai đoạn này, các đảng phái đoàn kết thì Chính phủ mới vượt qua được các cơn sóng gió. Hết thảy quốc dân Việt Nam ai cũng mong chờ Chính phủ liên hiệp lâm thời giữ chức đến Quốc hội thì sẽ đổi thành Chính phủ liên hiệp chính thức. Từ nay đến Quốc hội, Chính phủ liên hiệp lâm thời sẽ bàn đến các vấn đề sau:

CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI NỘI:

a) *Chính trị:*

1. Làm cho cuộc Tổng tuyển cử toàn quốc được mỹ mãn.

2. Thống nhất các cơ quan hành chính theo nguyên tắc dân chủ.

b) *Kinh tế:*

1. Ra sức duy trì nông nghiệp.

2. Ra sức khuyến khích giồng giọt, chăn nuôi để tránh nạn đói.

c) *Quân sự:* Thống nhất các bộ đội võ trang dưới quyền chỉ huy của Chính phủ. Các đảng phái không được có quân đội riêng.

d) *Văn hoá:* Giúp đỡ các cơ quan văn hoá.

Nói tóm lại, đối nội, Chính phủ phải ra sức thống nhất chính trị, tăng gia sản xuất để chống nạn đói và nạn ngoại xâm.

CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI NGOẠI:

Làm sao cho các nước công nhận nền độc lập của nước Việt Nam. Thân thiện với các kiều dân ngoại quốc, nhất là Hoa kiều. Đối với Pháp, chỉ đánh bọn thực dân, còn đối với những kiều dân không làm hại gì cho nền độc lập của ta, ta sẽ phải bảo vệ tính mệnh và tài sản của họ.

Đó là chính sách của Chính phủ liên hiệp lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Mong toàn dân ủng hộ để Chính phủ có thể đi đến thành công.

Việt Nam độc lập muôn năm!

Báo *Sự thật,* số 10,
ngày 9-1-1946.

LỜI CẢM ƠN

Thưa quý [1],

Tôi trân trọng cảm ơn quý Hội đã quyên nhà, quyên tiền giúp cho quỹ Cứu tế, quỹ Kháng chiến và quỹ Độc lập.

Có người nói: "Hồ Chí Minh không biết làm gì, chỉ nay cảm ơn người này, mai cảm ơn người khác". Vâng! Tôi vui lòng nhận lời phê bình ấy! Hơn nữa, tôi mong rằng ngày nào tôi cũng phải viết nhiều thư cảm ơn, vì như thế chứng minh rằng đồng bào ta đã sốt sắng thực hành cái khẩu hiệu:

"Ai có tiền giúp tiền, ai có sức giúp sức".

Quốc dân ta đã hiệp lực đồng tâm, đã đoàn kết chặt chẽ, thì kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

Sau đây, tôi nhắc lại rằng nhiều đoàn thể và cá nhân các nơi, và nhiều trẻ em các nơi đã sốt sắng quyên giúp quỹ Cứu tế, quỹ Kháng chiến và quỹ Độc lập.

Tiếc vì bận quá, tôi không cảm ơn khắp được. Vậy tôi xin các đồng bào tha lỗi cho.

Lời chào thân ái.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 131,
ngày 2-1-1946.

---

1) Hội của một số quan lại cũ thành lập sau Cách mạng Tháng Tám nhằm động viên những quan lại trước đây tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc (B.T).

THÔNG ĐẠT

Hà Nội, ngày 3 tháng 1 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Gửi các ông Bộ trưởng,

Xét rằng một vài công sở đã tự tiện huỷ bỏ hay bán các công văn và hồ sơ cũ. Hành động ấy có tính cách phá hoại, vì sẽ làm mất những tài liệu có giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết quốc gia.

Vậy yêu cầu các ông Bộ trưởng ban chỉ thị cho nhân viên các sở phải gìn giữ tất cả các công văn, tài liệu và cấm không được huỷ những công văn, tài liệu ấy nếu không có lệnh trên rõ rệt cho phép huỷ bỏ.

Xin nhắc rằng những hồ sơ hoặc công văn không cần dùng sau này sẽ phải gửi về những sở lưu trữ công văn thuộc Bộ Quốc gia giáo dục để tàng trữ.

Những viên chức không tuân lệnh này sẽ bị nghiêm trị.

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

LỜI KÊU GỌI QUỐC DÂN ĐI BỎ PHIẾU

Ngày mai mồng 6 tháng Giêng năm 1946.

Ngày mai, là một ngày sẽ đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ.

Ngày mai, là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử[28], vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình.

Ngày mai, dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ ở miền Nam rằng: Về mặt trận quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù. Về mặt chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch. Một lá phiếu cũng có sức lực như một viên đạn.

Ngày mai, quốc dân ta sẽ tỏ cho thế giới biết rằng dân Việt Nam ta đã:

Kiên quyết đoàn kết chặt chẽ,
Kiên quyết chống bọn thực dân,
Kiên quyết tranh quyền độc lập.

Ngày mai, dân ta sẽ tự do lựa chọn và bầu ra những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước.

Ngày mai, người ra ứng cử thì đông, nhưng số đại biểu thì ít, lẽ tất nhiên, có người được cử, có người không được cử.

Những người trúng cử, sẽ phải ra sức giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, ra sức mưu sự hạnh phúc cho đồng bào. Phải luôn luôn nhớ và thực hành câu: Vì lợi nước, quên lợi nhà; vì lợi chung, quên lợi riêng.

Phải làm cho xứng đáng với đồng bào, cho xứng đáng với Tổ quốc.

Người không trúng cử, cũng không nên ngã lòng. Mình đã tỏ lòng hăng hái với nước, với dân, thì luôn luôn phải giữ lòng hăng hái đó. Ở trong Quốc hội hay ở ngoài Quốc hội, mình cũng cứ ra sức giúp ích nước nhà. Lần này không được cử, ta cứ gắng làm cho quốc dân nhận rõ tài đức của ta, thì lần sau quốc dân nhất định cử ta.

Ngày mai, tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 134,
ngày 5-1-1946.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI LỄ RA MẮT ỨNG CỬ VIÊN TỔ CHỨC TẠI VIỆT NAM HỌC XÁ[1)]

Từ xưa đến nay, toàn quốc chưa bao giờ tuyển cử vì xưa dân chưa bao giờ làm chủ mình, xưa dân phải nghe lời vua quan, sau phải nghe thực dân Pháp, Nhật. Vừa rồi đây ta vừa tranh được độc lập. Một số ít người, chỉ một số ít thôi, đã quên cái công khó nhọc của dân chúng. Ta đã phải hy sinh nhiều mới có cái quyền cầm lá phiếu ngày nay đó. Cụ Phan Đình Phùng, cụ Hoàng Hoa Thám đã khó nhọc về cái quyền dân chủ ấy lắm. Biết bao người đã bị bắn, bị chém, đã đeo cái tên chính trị phạm và bị nhốt đầy các nhà tù Sơn La, Côn Đảo, Ban Mê Thuật... mới đòi được cái quyền bầu cử ngày nay.

Làm việc nước bây giờ là hy sinh, là phấn đấu, quên lợi riêng mà nghĩ lợi chung. Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu. Ngày mai không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện cái quyền dân chủ ấy.

Nói ngày 5-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 135,
ngày 7-1-1946.

1) Nay là Trường đại học Bách khoa.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI LỄ MỪNG LIÊN HIỆP QUỐC [1]

Nước [2] ngày xưa có những 4 đảng phái làm ly tán lòng dân và hại Tổ quốc. Nhưng nước Việt Nam ngày nay chỉ có 1 đảng phái là toàn dân quyết tâm giành độc lập. Tín đồ Phật giáo tin ở Phật; tín đồ Giatô tin ở đức Chúa Trời; cũng như chúng ta tin ở đạo Khổng. Đó là những vị chí tôn nên chúng ta tin tưởng. Nhưng đối với dân, ta đừng có làm gì trái ý dân. Dân muốn gì, ta phải làm nấy.

Nói hy sinh phấn đấu thì dễ, nhưng làm thì khó. Trước Phật đài tôn nghiêm, trước quốc dân đồng bào có mặt tại đây, tôi xin thề hy sinh đem thân phấn đấu để giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc. Hy sinh, nếu cần đến hy sinh cả tính mạng, tôi cũng không từ.

Nói ngày 5-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 136,
ngày 8-1-1946.

1) Các Phật tử trong Hội Phật giáo cứu quốc tổ chức tuần "Mừng Liên hiệp quốc gia" để hoan nghênh sự đoàn kết giữa các đảng phái và Mặt trận Việt Minh và để cầu nguyện cho nền độc lập của nước Việt Nam. Lễ khai mạc cử hành chiều 5-1-1946.

2) Chỉ Ấn Độ.

BÀI NÓI TẠI TRƯỜNG CÁN BỘ TỰ VỆ HỒ CHÍ MINH

Lúc này, chúng ta không cần nói nhiều, mà phải làm cho thật nhiều. Nếu không bị uy hiếp, chúng ta không cần có tự vệ. Tự vệ là vệ lấy mình, lấy gia đình mình, rồi đến thành phố mình, nước mình. Ta phải ngăn ngừa mọi sự uy hiếp. Về quân sự, Pháp có thể đánh vào thành phố ta. Về xã hội, có thể phát sinh ra trộm cướp. Về chính trị, có thể có những kẻ phản động phao đồn những tin nhảm để làm náo động lòng dân.

Các đồng chí đến đây theo lớp huấn luyện là học tập cách trị an về vật chất và tinh thần. Những kẻ mưu sự phá hoại đất nước chúng ta, có thể tuyên truyền, đồn phao để chia rẽ sự đoàn kết. Chúng hủ hoá chúng ta về vật chất, về sinh hoạt, văn hoá, chính trị. Bởi thế các đồng chí phải học tập thành cán bộ để đi trước sự bảo vệ: Bảo vệ nền độc lập tự do của mình. Không những thế, các đồng chí còn chỉ huy những anh em đi sau. Tóm lại, không những phải học cho biết kỹ thuật, mà còn phải học lý luận về đạo đức, tinh thần nữa.

Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào.

Lãnh đạo về kỹ thuật chưa đủ. Còn phải lãnh đạo về tinh thần. Phải là người tuyên truyền. Phải là những người nói cho dân hiểu. Có phao đồn gì, phải giải thích cho dân. Có mệnh lệnh của Chính phủ, phải giải thích cho dân biết rõ tại sao Chính phủ đã ban bố mệnh lệnh đó.

Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương về cả ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hoá. Không có gì là khó. Khó như cách mạng mà ta đã làm được và đã thành công. Muốn làm được, ta phải: quyết tâm, tín tâm và đồng tâm. Ta nhớ ba chữ ấy, thực hành làm gương nêu ba chữ ấy lên, tất là các đồng chí phải thành công.

Nói ngày 7-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 136,
ngày 8-1-1946.

LỜI CĂN DẶN CÁC CÁN BỘ BỘ TUYÊN TRUYỀN

Người Việt Nam có tiếng là nhân đạo. Đối với người Pháp, chúng ta nên giữ một thái độ khoan hồng để chia họ ra làm hai: Pháp thực dân và Pháp kiều. Việc tuyên truyền của anh em nên chú ý ở chỗ ấy. Cả với bọn Pháp thực dân là kẻ thù của ta, ta cũng đừng nên quá khe khắt.

Tuyên truyền, anh em nên chú ý một điều này nữa là bao giờ ta cũng tôn trọng sự thực. Có nói sự thực thì việc tuyên truyền của mình mới có nhiều người nghe. Ta đừng bắt chước những nước tuyên truyền tin chiến tranh quá sai lạc sự thực.

Nói ngày 8-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 137,
ngày 9-1-1946.

BÀI PHÁT BIỂU TẠI CUỘC HỌP ĐẦU TIÊN CỦA UỶ BAN NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH KIẾN QUỐC[29]

Chúng ta đã hy sinh phấn đấu để giành độc lập. Chúng ta đã tranh được rồi. Và đang lo củng cố. Lúc này chúng ta có hai nhiệm vụ là kháng chiến và kiến quốc. Các chiến sĩ đã hy sinh cho cách mạng thành công và đang hy sinh để giữ vững đất nước. Còn các ngài, đã đem tài năng tri thức lo bồi bổ về mặt kinh tế và xã hội. Các ngài xứng đáng là những chiến sĩ xung phong. Tôi mong rằng các ngài cũng sẽ đem hết tài năng và tri thức giúp cho Chính phủ về mặt kiến thiết. Các ngài sẽ là những cố vấn có kinh nghiệm, có tài năng của Chính phủ. Chúng ta cố thực hiện khẩu hiệu kháng chiến, kiến quốc để thực hiện: Có sức giúp sức, có tài năng giúp tài năng.

Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn.

2. Làm cho dân có mặc.

3. Làm cho dân có chỗ ở.

4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập.

Các ngài làm cố vấn cho Chính phủ, nghĩ ra kế hoạch cũng là hy sinh, phấn đấu và quyết tâm. Muốn làm tròn bổn phận, chúng ta nên lợi dụng mấy khẩu hiệu của người Trung Hoa.

1. Khổ cán

2. Hạnh cán

3. Thực cán[1].

Thực hiện được những khẩu hiệu ấy, trong công việc giữ gìn độc lập, tự do cho nước nhà, các ngài sẽ phải gánh một gánh nặng rất nặng nề và sự thành công của các ngài cũng sẽ rất lớn lao. Tôi tin rằng với kinh nghiệm, với học thức, với sự quyết tâm của các ngài, việc kháng chiến nhất định thành công và nền tự do, độc lập nhất định vững vàng.

Kiến quốc thành công.

Việt Nam độc lập muôn năm.

Nói ngày 10-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 139,
ngày 11-1-1946.

1) *Khổ cán, hạnh cán, thực cán:* làm việc hết sức mình, làm việc chất lượng, làm việc có hiệu quả, có năng suất.

NÓI CHUYỆN VỚI NÔNG DÂN VÀ ĐIỀN CHỦ HƯNG YÊN

Chúng tôi xuống đây có hai việc: Trước là để thăm đồng bào Hưng Yên, thứ hai là để thăm đê. Chúng ta cần phải chăm lo việc đắp đê để đề phòng nạn lụt.

Nước ta hồi Pháp thuộc, bọn thực dân Pháp lấy tiền quỹ để đắp đê, nhưng chúng chỉ bỏ vào việc đắp đê rất ít, còn bỏ vào túi chúng. Bây giờ ta được độc lập, công việc đắp đê không phải là việc riêng của Chính phủ mà là của tất cả mọi quốc dân. Dân chúng có quyền kiểm soát việc làm để đề phòng những việc nhũng lạm có thể xảy tới.

Số thóc góp để đắp đê không phải là một thứ thuế mà chỉ là một thứ lạc quyên thôi, không có gì là cưỡng bách cả. Đê vỡ, ruộng mất, dân nghèo lo đói, điền chủ mất thóc mà thương gia cũng ít phát tài. Cho nên mọi người đều phải sốt sắng giúp dập vào việc đắp đê. Bằng không thì còn lụt, còn đói, còn chết nữa. Khi chưa ốm, ta phải uống thuốc phòng bệnh thì hơn là đợi ốm rồi mới uống thuốc. Vậy các nhà thân hào phải hăng hái giúp đỡ những đồng bào khác đi đắp đê, phải giúp cho họ ăn, phải góp tiền, thóc nuôi họ. Chỉ có cách đó là có thể ngăn ngừa được nạn đê vỡ. Nước sông cao bao nhiêu đi nữa, mà lòng nhiệt tâm của các bạn cao hơn thì không bao giờ có lụt nữa.

Thấy anh chị em và các cháu quần tụ vui vẻ ở đây, tôi rất lấy làm sung sướng. Tôi chỉ có một lời là chúng ta phải hết sức thương yêu nhau, đoàn kết chặt chẽ và làm việc để giúp đỡ đồng bào kháng

chiến đánh Pháp và giúp đỡ đồng bào cứu đói. Đồng bào ta bất kỳ là già trẻ, trai gái, lương giáo ai cũng đồng tâm hiệp lực, nhớn giúp bé, trẻ giúp già, mạnh giúp yếu thì chắc chắn thế nào cũng giành được độc lập hoàn toàn, được tự do hạnh phúc. Chúng ta nỗ lực phấn đấu thì ngày thành công cũng không xa gì.

Nói ngày 10-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 140,
ngày 12-1-1946.

ĐIỆN VĂN GỬI CÁC ÔNG ĂNGĐRÊ GRÔMƯCÔ - ĐẠI DIỆN LIÊN XÔ, GIÊM BIẾCNƠ - BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO MỸ, BÁC SĨ CỐ DUY QUÂN - ĐẠI DIỆN TRUNG QUỐC TẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP [1]

Nhân danh Chính phủ và quốc dân Việt Nam, tôi yêu cầu các ngài chú ý đến nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam. Từ năm 1941, nước Việt Nam vẫn chiến đấu bên cạnh Đồng minh chống lại bọn quân phiệt Nhật. Sau ngày quân Pháp đầu hàng quân Nhật ngày 9 tháng 3 năm 1945, người Việt Nam chúng tôi đã chiến đấu chống lại tất cả mọi cơ quan và chính phủ bù nhìn do Nhật lập nên. Sau khi quân Nhật bại trận, quốc dân Việt Nam đồng lòng lập nên nước Cộng hoà Dân chủ, đứng trên lập trường dân tộc tự quyết và dân chủ ký kết trên các Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn. Mặc dầu cuộc xâm lăng của người Pháp bắt đầu từ hôm 23 tháng 9 năm 1945, nay vẫn còn đang tiếp tục ở miền Nam nước Việt Nam, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam, được toàn dân ủng hộ, đã lập được nền trật tự trong nước, đã thiết lập được nền chính trị vững chắc và tổ chức cuộc Tổng tuyển cử trong toàn nước bầu người vào Quốc hội. Chương trình bầu cử đã thực hiện tuy rằng người Pháp đã diễn một cảnh chiến tranh dã man ở miền Nam để hòng lập lại

1) Bức điện này Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ngày 14-1-1946, cùng với bức điện gửi cho ông Hăngri Xpát (H.Spaak), Chủ tịch Hội đồng Liên hợp quốc, khi Liên hợp quốc đang họp ở Luân Đôn (Anh).

nền thống trị của họ. Sẵn sàng chiến đấu chống lại mọi lực lượng, quốc dân Việt Nam đang ao ước thực hiện các điều khoản cao quý của Hiến chương Đại Tây Dương và Hội nghị Liên hợp quốc hãy can thiệp để kết liễu cuộc đổ máu và can thiệp một cách nhanh chóng vào vấn đề Đông Dương. Các lời tuyên bố mới đây của Anh hoàng và của vị Chủ tịch Hội nghị là ông Hăngri Xpát (H.Spaak) đã làm chúng tôi tăng thêm hy vọng vào sự thắng lợi cuối cùng của công lý và hoà bình.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi các ngài hãy mang vấn đề của chúng tôi ra trước Hội đồng Liên hợp quốc nghiên cứu kỹ càng. Chúng tôi sẽ rất cám ơn quý ngài nếu quý ngài nói cho thế giới biết những ước nguyện sau này của quốc dân chúng tôi.

Quốc dân chúng tôi đã giành được quyền độc lập và giữ vững nền độc lập, thiết tha yêu cầu các ngài công nhận nền độc lập ấy và nhận chúng tôi vào Hội đồng Liên hợp quốc. Theo như lời tuyên bố của vị đại diện Trung Hoa Cố Duy Quân thì Á châu chưa có đủ đại biểu trong Hội nghị. Chúng tôi tin rằng sự có mặt của chúng tôi trong Hội nghị sẽ có ích nhiều cho việc giải quyết một cách nhanh chóng và hoà bình cho các vấn đề ở Đông - Nam Á châu hiện nay.

Kính

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 144,
ngày 17-1-1946.

LỜI KHUYÊN ANH EM VIÊN [1]

Anh em viên chức hiện giờ đang gặp nhiều nỗi khó khăn vì giá sinh hoạt đắt đỏ. Nhưng ta chớ nên quên rằng nước nhà đang ở thời kỳ kháng chiến. Anh em viên chức, cũng như toàn thể quốc dân, muốn qua được bước khó khăn hiện tại, phải biết hy sinh một chút về tinh thần để tham dự vào công cuộc kiến quốc. Có chịu kham khổ bây giờ, mai sau mới được hưởng nhiều quyền lợi. Vậy để giúp công việc Chính phủ một cách đắc lực, để nâng cao tinh thần kháng chiến, anh em viên chức bây giờ phải có 4 đức tính là: cần, kiệm, liêm, chính. *Cần,* anh em viên chức phải tận tâm làm việc, một người làm bằng hai, ba người. Và phải tôn trọng kỷ luật. Anh em phải theo nguyên tắc là có việc mới cần đến người, chứ không phải là có sẵn người nên phải tìm việc cho làm. *Kiệm*, phải biết tiết kiệm đồng tiền kiếm được, cũng như các vật liệu và đồ dùng trong các sở. Rút bớt hết những sự gì không cần thiết, chớ phao phí giấy má và các thứ của công. Phao phí những thứ đó tức là phao phí mồ hôi nước mắt của dân nghèo. Chớ tưởng tiết kiệm những cái cỏn con như mẩu giấy, ngòi bút là không có ảnh hưởng. Một người như thế, trăm người như thế, vạn người như thế, công quỹ đã bớt được một số tiền đáng kể, lấy ở mồ hôi nước mắt dân nghèo mà ra.

Có cần, có kiệm, không tiêu đến nhiều tiền, anh em viên chức mới có thể trở nên *liêm, chính* để cho người ngoài kính nể được.

1) Bài nói trong cuộc họp giám đốc và chủ tịch các uỷ ban công sở ở Hà Nội, ngày 17-1-1946.

Anh em viên chức phải gột bỏ hẳn những ý nghĩ trái với 4 nguyên tắc trên do chính sách của bọn thực dân gây nên trong đám công chức thời Pháp và Nhật thuộc.

Nói ngày 17-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 146,
ngày 19-1-1946.

TẾT

Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái. Trong lúc này toàn quốc đồng bào từ giàu đến nghèo, từ già đến trẻ, ai cũng sửa soạn ăn Tết mừng Xuân.

Tôi kêu gọi đồng bào và các đoàn thể làm thế nào để chia sẻ cuộc vui Xuân mừng Tết với:

Những chiến sĩ oanh liệt ở trước mặt trận,

Những gia quyến các chiến sĩ,

Những đồng bào nghèo nàn,

Sao cho mọi người đều được hưởng các thú vui về Tết Xuân đầu tiên của nước Việt Nam độc lập.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 147,
ngày 21-1-1946.

TRẢ LỜI
CÁC NHÀ BÁO NƯỚC NGOÀI

Nhân dịp các bạn tân văn ký giả ngoại quốc hỏi đến, tôi xin đem câu trả lời của tôi công bố ra cho đồng bào trong nước và nhân sĩ các nước ngoài đều biết:

1) Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi.

2) Trong một nước dân chủ thì mọi người đều có tự do tin tưởng, tự do tổ chức. Nhưng vì hoàn cảnh và trách nhiệm, *tôi phải đứng ra ngoài mọi đảng phái.* Nay tôi chỉ có một tin tưởng vào *Dân tộc độc lập.* Nếu cần có đảng phái thì sẽ là *Đảng dân tộc Việt Nam.* Đảng đó sẽ chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc

lập. Đảng viên của đảng đó sẽ là tất cả quốc dân Việt Nam, trừ những kẻ phản quốc và những kẻ tham ô ra ngoài.

Rất mong nhân sĩ nước ngoài và đồng bào trong nước rõ cho.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 147,
ngày 21-1-1946.

QUỐC LỆNH

Trong một nước thưởng phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công. Vậy Chính phủ ra Quốc lệnh rõ ràng gồm có 10 điểm thưởng và 10 điểm phạt, cho quân dân biết rõ những tội nên tránh, những việc nên làm.

I- THƯỞNG

1. Nhà nào có 3 con tòng quân sẽ được thưởng.
2. Ai lập được quân công sẽ được thưởng.
3. Ai vì nước hy sinh sẽ được thưởng.
4. Ai ra trận can đảm phi thường sẽ được thưởng.
5. Ai làm việc công một cách trong sạch, ngay thẳng sẽ được thưởng.
6. Ai làm việc gì có lợi cho nước nhà, dân tộc và được dân chúng mến phục sẽ được thưởng.
7. Ai bỏ tiền ra xây đắp cầu cống, đê, đường sẽ được thưởng.
8. Ai bắt được những kẻ phản quốc sẽ được thưởng.
9. Ai liều mình về việc công sẽ được thưởng.
10. Ai cứu được người bị nạn sẽ được thưởng.

II- PHẠT

1. Thông với giặc, phản quốc sẽ bị xử tử.
2. Trái quân lệnh sẽ bị xử tử.
3. Ra trận tự ý rút lui sẽ bị xử tử.

4. Tự ý phá hoại giao thông sẽ bị xử tử.

5. Phá hoại quân khí sẽ bị xử tử.

6. Để cho bộ đội hại dân sẽ bị xử tử.

7. Vô cớ sát hại kiều dân ngoại quốc sẽ bị xử tử.

8. Trộm cắp của công sẽ bị xử tử.

9. Hãm hiếp, cướp bóc sẽ bị xử tử.

10. Can tội bắt cóc, ám sát sẽ bị xử tử.

Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 155,
ngày 5-2-1946.

TỰ PHÊ BÌNH

Hỡi các đồng bào yêu quý,

Vì yêu mến và tin cậy tôi, mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà, dân tộc cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái, phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân.

Nhờ sức đoàn kết của toàn dân mà chúng ta tranh được quyền độc lập. Nhưng Chính phủ vừa ra đời thì liền gặp những hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài thế giới, tuy chiến tranh đã hết rồi, nhưng hoà bình chưa đến. Trong nước thì miền Nam bị nạn xâm lăng, miền Bắc bị nạn đói kém. Bộ máy thống trị cũ đã huỷ bỏ, nhưng nền nếp dân chủ mới chưa hoàn toàn. Tiền của dân ta đã bị bọn thực dân vơ vét sạch trơn, phần đông đồng bào ta đã lâm vào cảnh nghèo khó.

Trước hoàn cảnh khó khăn đó, đồng bào đã cố gắng, người giúp sức, kẻ giúp tiền. Còn tôi thì lo lắng đêm ngày để làm tròn nhiệm vụ của mình, sao cho khỏi phụ lòng đồng bào toàn quốc. Chỉ vì tôi tài hèn đức mọn, cho nên chưa làm đầy đủ những sự mong muốn của đồng bào.

Xây dựng nền độc lập của nước nhà; lãnh đạo cuộc kháng chiến miền Nam; ra sức kêu gọi tăng gia sản xuất và tìm mọi cách cứu nạn đói ở miền Bắc; tổ chức cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở nước ta, chuẩn bị thành lập Quốc hội.

Ngoài những việc đó, Chính phủ do tôi đứng đầu, chưa làm việc gì đáng kể cho nhân dân.

Tuy tranh được quyền độc lập đã năm tháng, song các nước

chưa công nhận nước ta.

Tuy các chiến sĩ ta rất oanh liệt, song kháng chiến chưa thắng lợi.

Tuy nhiều người trong ban hành chính làm việc tốt và thanh liêm, song cái tệ tham ô, nhũng lạm chưa quét sạch.

Tuy Chính phủ ra sức sửa sang, song nhiều nơi chính trị vẫn chưa vào lề lối.

Tuy Chính phủ luôn luôn chủ trương rằng: hai dân tộc Việt - Hoa là như anh em, chúng ta cần phải thân thiện và hợp tác với anh em Trung Hoa, cũng như anh em Trung Hoa cần phải thân thiện và hợp tác với chúng ta, song vẫn có nơi chưa tránh hết sự xích mích giữa Hoa kiều và dân Việt.

Tuy Chính phủ luôn luôn chủ trương rằng: dân ta chỉ đòi quyền độc lập, chỉ kiên quyết chống chế độ thực dân; đối với kiều dân Pháp yên phận làm ăn, chúng ta phải ra sức giữ gìn tính mệnh tài sản của họ cho được an toàn. Đó là vì nhân đạo, mà cũng có lợi cho mục đích cao thượng của chúng ta. Song sự tự động không hay đối với kiều dân Pháp vẫn xảy ra một đôi chỗ.

Có thể nói rằng: những khuyết điểm đó là vì thời gian còn ngắn ngủi, vì nước ta còn mới, hoặc vì lẽ này, lẽ khác.

Nhưng không, tôi phải nói thật: những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi.

Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, nhưng chỉ sợ không biết kiên quyết sửa nó đi. Từ nay, tôi mong đồng bào ra sức giúp tôi sửa chữa những khuyết điểm đó bằng nhiều cách, trước hết là bằng cách thi hành cho đúng và triệt để những mệnh lệnh của Chính phủ.

Vận mệnh nước ta ở trong tay ta. Chúng ta đồng tâm nhất trí, trên dưới một lòng, thì chúng ta nhất định thắng lợi.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 153,
ngày 28-1-1946.

GỬI THANH NIÊN VÀ NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC NHÂN DỊP TẾT SẮP ĐẾN

Hỡi thanh niên và nhi đồng yêu quý!

Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội.

Vậy qua năm mới, các cháu phải xung phong thực hành "đời sống mới"[30].

Đời sống mới là:

- Hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ.

- Phải siêng học, phải siêng làm, phải tiết kiệm.

- Việc nên làm (như ủng hộ kháng chiến, tăng gia sản xuất) thì ta không chờ ai nhắc nhủ.

- Việc nên tránh (như tự tư tự lợi) thì ta không đợi ai ngăn ngừa.

Năm mới, chúng ta thực hành đời sống mới để trở nên những công dân mới, xứng đáng với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Việt Nam độc lập muôn năm!

Tháng 1 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi*
của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.1, tr.69.

CẢM ƠN NGƯỜI TẶNG CAM

Cảm ơn bà biếu gói cam,
Nhận thì không đúng, từ làm sao đây!
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Phải chăng khổ tận đến ngày cam [1]?

Tháng 1 năm 1946

Sách *Hồ Chí Minh: Thơ,*
Nxb Văn học, Hà Nội,
1970, tr.48.

1) *Khổ tận cam lai:* Hết đắng cay sẽ đến ngọt bùi.

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Hỡi đồng bào cả nước!

Hôm nay là mồng một Tết năm Bính Tuất. Ngày Tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào năm mới muôn sự tốt lành.

Tôi riêng chúc các gia quyến của các chiến sĩ thân yêu, năm mới vui vẻ.

Năm mới, đồng bào ta sẽ phấn đấu cho một đời sống mới, ai cũng góp sức vào cuộc kháng chiến lâu dài, để làm cho nước ta được hoàn toàn tự do độc lập.

Năm mới đồng bào ta đoàn kết càng chặt, tranh đấu càng mạnh, sản xuất càng nhiều. Chúc đồng bào:

Trong năm Bính Tuất mới

Muôn việc đều tiến tới.

Kiến quốc chóng thành công,

Kháng chiến mau thắng lợi.

Trong dịp Tết này, đồng bào khắp nơi, từ các cụ già đến các em trẻ, đã gửi cho tôi nhiều thơ từ và quà bánh. Tiếc rằng tôi không thể trả lời từng người được. Vậy tôi xin trân trọng cảm ơn chung hết thảy đồng bào yêu mến.

Hỡi các chiến sĩ yêu quý!

Trong khi đồng bào ở hậu phương đốt hương trầm để thờ phụng Tổ tiên, thì các chiến sĩ ở tiền phương dùng súng đạn để giữ gìn Tổ quốc. Trong khi đồng bào ở hậu phương rót rượu mừng

xuân, thì các chiến sĩ ở tiền phương tuốt gươm giết giặc. Các chiến sĩ hăng hái chống địch, để cho đồng bào được an toàn mừng xuân.

Trong mấy ngày Tết, đồng bào ở hậu phương ai cũng đoàn tụ sum vầy chung quanh những bình hoa, mâm bánh. Mà các chiến sĩ thì ăn gió nằm mưa, lạnh lùng ở chốn sa trường. Song, hình dung các bạn thì ấm áp trong lòng thân ái của mỗi một quốc dân.

Hiện nay, bọn thực dân Pháp ra sức tấn công, chúng nó mưu chiếm nước ta từ 16 độ trở vào Nam. Tình thế tuy nghiêm trọng, nhưng chắc các chiến sĩ quyết ra sức chống giữ để phá tan âm mưu của chúng, đồng thời Chính phủ và toàn quốc đồng bào quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng để giúp các chiến sĩ. Chúng ta quyết không để cho bọn thực dân Pháp trở lại đè nén chúng ta.

Tôi thay mặt Chính phủ và toàn quốc đồng bào chúc các chiến sĩ năm mới mạnh khoẻ và thắng lợi.

Nhờ có anh em Trung Hoa, mà miền Bắc nước ta tránh được hoạ binh đao, đồng bào ta được làm ăn yên ổn, do đó mà có thể giúp đỡ đồng bào miền Nam. Tinh thần thân thiện đó, chúng ta phải biết và phải nhớ luôn luôn.

Vậy nên nhân dịp Tết này, tôi kính thay mặt toàn quốc đồng bào mà chào mừng toàn thể anh em Trung Hoa ở đây và ở Trung Quốc, năm mới muôn sự tốt lành.

Chúng ta cùng hô to:

Năm mới Hoa - Việt thân thiện muôn năm!

Việt Nam kháng chiến thắng lợi!

Việt Nam độc lập muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 155,
ngày 5-2-1946.

MỪNG BÁO *QUỐC* [1]

Tết này mới thật Tết dân ta,
Mấy chữ chào mừng báo *Quốc gia.*
Độc lập đầy vơi ba cốc rượu,
Tự do vàng đỏ một rừng hoa.
Muôn nhà chào đón xuân dân chủ,
Cả nước vui chung phúc cộng hoà.
Ta chúc nhau rồi ta nhớ chúc,
Những người chiến sĩ ở phương xa.

Hà Nội - Tết Độc lập Bính Tuất, 1946

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân,* số 9459,
ngày 7-5-1980.

1) Nhân dịp Tết độc lập đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà báo *Quốc gia* - cơ quan ngôn luận của một nhóm nhân sĩ yêu nước xuất bản tại Hà Nội có đến xin thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã tặng báo bài thơ này.

THƯ GỬI PHỤ NỮ VIỆT NAM NHÂN DỊP XUÂN BÍNH TUẤT (1946)[1)]

Năm mới Bính Tuất
Phụ nữ đồng bào
Phải gắng làm sao
Gây "Đời sống mới"
Việc thành là bởi
Chúng ta siêng mần
Vậy nên chữ cần
Ta thực hành trước
Lại phải kiệm ước
Bỏ thói xa hoa
Tiền của dư ra
Đem làm việc nghĩa
Thấy của bất nghĩa
Ta chớ tham thàn
Thế tức là liêm
Đã liêm thì khiết

1) Đầu đề là của chúng tôi (B.T).

Giữ mình làm việc
Quảng đại công bình
Vì nước quên mình
Thế tức là chính
Cần, kiệm, liêm, chính
Giữ được vẹn mười
Tức là những người
Sống "Đời sống mới".

HỒ CHÍ MINH

Báo *Tiếng gọi phụ nữ,*
số Xuân Bính Tuất, năm 1946.

LỜI CẢM ƠN ĐỒNG BÀO

Nhân dịp Tết, đồng bào từ Nam chí Bắc, cá nhân và đoàn thể, các cụ già và các trẻ em, các đồng bào dân tộc thiểu số, các kiều bào ở Lào, ở Xiêm và ở Trung Quốc, đã gửi cho hơn hai nghìn bức điện và thư để chúc tôi năm mới.

Lại có người gửi cho cam, mứt, bánh chưng, dưa cải, mùi soa, v.v..

Tiếc vì bận việc không thể cảm ơn từng người, tôi xin tất cả đồng bào nhận lời cảm ơn chung với lòng thân ái của tôi.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 163,
ngày 14-2-1946.

THƯ GỬI TỔNG THỐNG HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 1946

Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hà Nội
Gửi Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Oasinhtơn, D.C

Ngài Tổng thống kính mến,

Nhân dịp này tôi xin được cảm ơn Ngài cùng nhân dân Hoa Kỳ về sự quan tâm có lợi cho các dân tộc thuộc địa mà các đại diện của Ngài tại tổ chức Liên hợp quốc đã bày tỏ.

Nhân dân Việt Nam chúng tôi, ngay từ năm 1941, đã đứng về phe các nước Đồng minh và chiến đấu chống lại người Nhật và những kẻ cấu kết với họ là bọn thực dân Pháp.

Từ năm 1941 đến năm 1945 chúng tôi đã chiến đấu gian khổ và duy trì được là nhờ chủ nghĩa yêu nước của đồng bào chúng tôi, và nhờ những cam kết của các nước Đồng minh tại Yanta, Xan Phranxixcô và Pôxđam.

Khi người Nhật bị đánh bại vào tháng 8-1945, toàn bộ lãnh thổ Việt Nam được thống nhất lại dưới một Chính phủ Cộng hoà lâm thời và Chính phủ này đã lập tức đi vào hoạt động trong năm tháng, hòa bình và trật tự được lập lại, một nền Cộng hoà Dân chủ được thiết lập trên những cơ sở pháp lý, và đã dành cho các nước

Đồng minh sự giúp đỡ thoả đáng trong việc thực hiện sứ mệnh giải giáp của họ.

Nhưng thực dân Pháp, những kẻ trong thời chiến đã phản bội cả các nước Đồng minh lẫn nhân dân Việt Nam, đã quay lại và đang tiến hành một cuộc chiến tranh tàn sát và không thương xót đối với chúng tôi hòng lập lại ách thống trị của họ. Cuộc xâm lăng của họ đã mở rộng ở Nam Việt Nam và đang đe doạ chúng tôi ở Bắc Việt Nam. Chỉ một bản tường trình vắn tắt về những tội ác và những vụ tàn sát mà họ gây ra mỗi ngày ở vùng chiến sự cũng đã có thể kín nhiều tập giấy rồi.

Sự xâm lược này là trái với những nguyên tắc của luật pháp quốc tế và trái với những cam kết của các nước Đồng minh trong chiến tranh thế giới. Nó là một sự thách thức đối với thái độ đáng kính trọng mà Chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ đã bày tỏ trước, trong và sau chiến tranh. Nó đối chọi với lập trường vững chắc mà Ngài đã nêu lên trong bản tuyên bố mười hai điểm và với tính cao thượng và khoan dung lý tưởng mà phái đoàn của Ngài gồm các ông Byrnes, Stetlitus và J.F.Dulles đã bày tỏ trước Đại hội đồng Liên hợp quốc.

Cuộc xâm lược của Pháp đối với một dân tộc yêu chuộng hoà bình là một mối đe doạ trực tiếp đối với an ninh thế giới. Nó hàm chứa sự đồng lõa, hay ít ra cũng là sự nhắm mắt làm ngơ của những nền Dân chủ vĩ đại. Liên hợp quốc phải giữ lời hứa. Họ phải can thiệp nhằm ngăn chặn cuộc chiến tranh phi nghĩa này, và để tỏ ra rằng trong thời bình họ có ý định thực hiện những nguyên tắc mà vì chúng, họ đã chiến đấu trong thời chiến.

Nhân dân Việt Nam chúng tôi, sau quá nhiều năm chịu sự cướp bóc và tàn phá, mới chỉ đang bắt đầu công cuộc xây dựng. Cần phải có an ninh và quyền tự do, trước hết là để đạt được phồn vinh và phúc lợi trong nước, và sau đó là góp phần nhỏ của mình vào việc xây dựng lại thế giới.

An ninh và tự do chỉ có thể được bảo đảm bằng sự độc lập của

chúng ta đối với bất kỳ một cường quốc thực dân nào, và bằng sự hợp tác tự nguyện của chúng ta với tất cả các cường quốc khác. Chính là với niềm tin vững chắc này mà chúng tôi yêu cầu Hợp chủng quốc với tư cách là những người bảo vệ và những người bênh vực Công lý thế giới, thực hiện một bước quyết định ủng hộ nền độc lập của chúng tôi.

Điều mà chúng tôi đề nghị đã được trao cho Philippin một cách quý báu. Cũng như Philippin, mục tiêu của chúng tôi là độc lập hoàn toàn và hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ. Chúng tôi sẽ làm hết sức mình để làm cho nền độc lập và sự hợp tác này trở nên có lợi cho toàn thế giới.

Xin kính chào Ngài Tổng thống.

Kính thư

HỒ CHÍ MINH

United States - Vietnam Relations
1945-1967, U.S. Government printing office, Washington, 1971, p.95-97.

CÔNG HÀM GỬI CHÍNH PHỦ CÁC NƯỚC TRUNG QUỐC, HOA KỲ, LIÊN XÔ VÀ VƯƠNG QUỐC ANH

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

CÔNG HÀM

Gửi Chính phủ các nước: Trung Quốc, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Liên Bang Cộng hoà Xô Viết và Vương Quốc Anh.

I. Năm 1940, người Pháp ở Đông Dương phản bội Đồng minh. Họ chủ tâm mở cửa Đông Dương cho các đạo quân Nhật, ký với Nhật một bản hiệp ước kinh tế, chính trị và quân sự. Chính sách hợp tác Nhật - Pháp do Giăng Đơcu (Jean Decoux) - nguyên Toàn quyền Đông Dương - đề xướng và thực hiện dựa trên lòng tin cùng sự kiên trì nhằm vào việc chống các phong trào dân chủ bên trong Đông Dương và các nước Đồng minh bên ngoài. Trên thực tế, Pháp đã để cho quân Nhật tuỳ ý sử dụng các căn cứ chiến lược, các nguồn lực kinh tế và tài chính của Đông Dương, các dịch vụ kỹ thuật. Đặc biệt là Cục tình báo Đông Dương, cung cấp cho người Nhật những thông tin quý giá. Các sân bay của Pháp ở Gia Lâm, Tân Sơn Nhất, và các sân bay khác được trao cho không quân Nhật, những con đường rải đá mới được tạo ra với sự cộng tác của các nhân viên kỹ thuật người Pháp ở Trại Cút Sơn La, Phú Thọ, Bắc Giang, Thanh Hoá, Phúc Yên, Vĩnh Yên. Thực dân Pháp đã tung ra các chiến dịch tuyên truyền bạo lực chống lại các nước Đồng minh, và để đạt được

kết quả đó, Toàn quyền Đơcu đã trao những chỉ thị cá nhân cho IPP (Cục Thông tin, báo chí tuyên truyền). Chính quyền Pháp đã trưng dụng các kho dự trữ thóc gạo đáng kể, do đó đã làm cho 20 triệu người dân lâm vào nạn đói trong đó 2 triệu người đã chết vì đói và cực khổ chỉ trong vòng năm tháng (từ tháng 1 đến tháng 5 năm 1945), toàn bộ số gạo đó dùng để nuôi quân đội Nhật trong các chiến dịch ở phía Tây và phía Nam.

Trong khi đó các phái dân tộc chủ nghĩa Việt Nam đã nhiều lần kêu gọi người Pháp để có hành động chung chống lại người Nhật. Những lời kêu gọi này đã bị Chính phủ Pháp làm ngơ.

Ngày 9-3-1945, Pháp đầu hàng Nhật sau một trận đánh giả tạo không kéo dài tới vài ngày. Các kho vũ khí, đạn dược, toàn bộ các công sự, sân bay và hàng triệu lít xăng được giao lại cho người Nhật. Sự thiếu thận trọng khác thường này chứng tỏ, nếu không phải là sự đồng lõa thì chí ít cũng là thiện chí rõ rệt về phía Pháp. Vì thế, trong thời gian 5 năm, người Pháp đã hai lần sẵn lòng giúp cho những tên phát xít chống lại các nền dân chủ. Hai lần Pháp đã vui lòng trao cho Nhật những lợi thế lớn về chiến lược, kinh tế và kỹ thuật, để tiếp tục cuộc chiến Thái Bình Dương.

II. Tháng 8-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh. Các lực lượng quần chúng của Việt Nam, mà từ năm 1940 đã liên tục tấn công quân Nhật và năm 1944 đã thành công trong việc tạo ra một "Vùng tự do" ở Bắc Đông Dương, đã xuống đường đoạt lấy thành phố thủ đô và cướp chính quyền. Quần chúng, cháy bỏng khát vọng và tinh thần dân chủ, đã nồng nhiệt đón chào họ và bày tỏ ý nguyện duy trì sự đoàn kết nhất trí vì sự hùng mạnh của Tổ quốc đã từng mất đi nay đã tìm lại được. Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được long trọng tuyên bố. Đã hai lần, lần đầu là do vua Bảo Đại của triều đình nhà Nguyễn và sau đó là thông qua bản Tuyên ngôn long trọng của Chính phủ mới trong ngày Độc lập, Nhà nước mới huỷ bỏ tất cả các hiệp ước mà trước đây những người Pháp chiến thắng đã buộc chúng tôi phải ký kết. Nước Cộng hoà Việt Nam mới, do đó đã được thành lập một cách hợp pháp, là một yếu tố của hoà bình và

tiến bộ trong việc xây dựng lại thế giới. Việt Nam có quyền được bảo vệ theo những nguyên tắc bất khả xâm phạm nhất của Hiến chương Xan Phranxixcô và Hiến chương Đại Tây Dương. Chúng tôi dựa vào và tìm thấy sức mạnh từ nguyên tắc thứ nhất trong ba nguyên tắc của Tôn Dật Tiên, và các điểm thứ hai, thứ tư, thứ sáu trong Tuyên bố mười hai điểm của Tổng thống Tơruman.

III. Nhưng, ngày 23-9-1945, các đội quân Pháp đã tấn công Sài Gòn, mở đầu một cuộc xâm lược mà đến nay đã bước sang tháng thứ năm. Cuộc xâm lược này đang đe doạ cả miền Bắc Việt Nam, và các đội quân Pháp đã bắt đầu thâm nhập qua đường biên giới với Trung Quốc của chúng tôi. Cuộc xâm lược đó, được tiến hành bởi một quân đội đông đảo và từng trải, được trang bị đầy đủ bằng những phát minh mới nhất của chiến tranh hiện đại, đã gây ra sự tàn phá các thành phố và làng mạc của chúng tôi, tàn sát dân lành của chúng tôi, làm cho một bộ phận đáng kể của đất nước chúng tôi lâm vào nạn đói. Những hành động tàn bạo không kể xiết đã diễn ra, không phải để trả thù những đội du kích của chúng tôi, mà là trả thù phụ nữ, trẻ em và những người già không có vũ khí. Sự tàn bạo đó là ngoài sức tưởng tượng và không có ngôn từ nào diễn tả nổi, nó làm cho người ta nhớ lại những kỷ nguyên đen tối nhất: tấn công các cơ sở y tế, các nhân viên Chữ thập đỏ, ném bom và nã súng máy vào các làng mạc, hãm hiếp phụ nữ, cướp bóc và phá phách không phân biệt các gia đình Việt Nam và Trung Quốc, v.v.. Tuy nhiên, bất chấp sự ngược đãi đối với dân thường, trong suốt năm tháng trời chúng tôi đã kháng cự một cách kiên cường, chiến đấu trong những điều kiện tồi tệ nhất, không có lương thực, thuốc men và cả quần áo nữa. Và chúng tôi sẽ tiếp tục chiến đấu, giữ vững được bởi niềm tin vào những cam kết quốc tế, và vào thắng lợi cuối cùng của chúng tôi.

IV. Trong vùng tự do của lãnh thổ quốc gia của chúng tôi, nhất là ở khu vực nằm trong sự kiểm soát của Trung Quốc phía bắc vĩ tuyến 16, nhân dân chúng tôi đã bắt tay vào lao động. Kết quả của năm tháng lao động kiến thiết này là rất tốt đẹp và đem lại những niềm hy vọng sáng sủa nhất.

Trước hết nền dân chủ đã được thiết lập trên những nền tảng vững chắc. Ngày 6 tháng 1 vừa qua, Tổng tuyển cử được tổ chức với thành công tốt đẹp nhất. Chỉ ít ngày nữa, 400 đại biểu của cả nước sẽ tổ chức kỳ họp đầu tiên của Quốc hội lập hiến. Một tổ chức chính quyền mới đã thay thế cho chế độ quan lại cũ. Các loại thuế khoá không được dân chúng ủng hộ bị bãi bỏ. Chiến dịch xóa nạn mù chữ được tổ chức dưới những phương thức có hiệu quả đã đem lại những kết quả lạc quan không ngờ. Các trường tiểu học, trung học cũng như đại học đã mở cửa lại để đón ngày càng nhiều học sinh. Hoà bình và trật tự được lập lại và duy trì một cách ổn thoả.

Trong lĩnh vực kinh tế thì tình hình đang tốt lên từng ngày một. Tất cả các biện pháp nhũng nhiễu bị áp đặt bởi nền kinh tế kế hoạch thuộc địa, đã bị huỷ bỏ. Thương mại, sản xuất, việc chế biến và tiêu thụ các nguyên vật liệu thô, trước đây bị lệ thuộc vào những quy chế hết sức chặt chẽ, nay được vận hành trên cơ sở hoàn toàn tự do. Tình trạng thiếu gạo mặc dù vẫn cấp bách, đã bớt căng thẳng hơn do việc sản xuất thâm canh các loại lương thực, thực phẩm khác, và giá gạo đã giảm khoảng 40% so với con số năm 1945. Ngũ cốc, diêm, muối, thuốc lá, trước đây do những người đầu cơ tích trữ giữ độc quyền, nay được chào mời trên các chợ thông thường với giá cả mà người dân trung bình có thể chấp nhận được. Tất cả các dịch vụ công cộng lại trở lại những hoạt động như hồi trước chiến tranh, và đội ngũ cán bộ công nhân Việt Nam, dưới sự điều hành của các giám đốc Việt Nam, đang lao động một cách cần cù và có hiệu quả. Thông tin liên lạc được lập lại, hệ thống đê điều không chỉ được sửa chữa mà còn được gia cố vững chắc hơn.

Toàn bộ chương trình này được thực hiện trong khi ở miền Nam, cuộc xâm lược của Pháp ngày càng ác liệt hơn. Nhân dân Việt Nam, bất chấp những khó khăn hiện tại và hậu quả nặng nề của 5 năm Nhật - Pháp cùng cai trị, đã cho thế giới thấy rõ giá trị của mình. Các phóng viên nước ngoài và thành viên của các phái đoàn Đồng minh đã tới đây có thể làm chứng cho cuộc sống mới trên đất nước Việt Nam đã hồi sinh, cho năng lực tự quản, khát vọng được sống tự do và độc lập, cùng niềm tin của chúng tôi vào các Hiến chương Đại Tây Dương và Xan Phranxixcô.

KẾT LUẬN

Vì những lý do đó, chúng tôi cho rằng bổn phận của chúng tôi là gửi bức Công hàm này tới các cường quốc lớn - những cường quốc đã đưa cuộc thập tự chinh chống phát xít tới thắng lợi cuối cùng và đã bắt tay vào việc xây dựng lại thế giới nhằm đặt ra ngoài vòng pháp luật vô thời hạn, một mặt là chiến tranh, áp bức, bóc lột và mặt khác là bần cùng, khiếp sợ và bất công. Chúng tôi đề nghị các cường quốc lớn đó:

a) Thực hiện tất cả những bước đi thích hợp để bằng sự can thiệp khẩn cấp ngăn chặn cuộc đổ máu đang diễn ra ở Nam Việt Nam, và đi tới một giải pháp cấp bách và hợp lý cho vấn đề Đông Dương. Chúng tôi tin tưởng rằng sự dàn xếp của các cường quốc này có thể sẽ đem lại cho chúng tôi, trong thế giới thái bình này, địa vị xứng đáng với một dân tộc đã chiến đấu và chịu nhiều đau thương cho những lý tưởng dân chủ. Làm như vậy, các cường quốc sẽ tạo một nền tảng vững chắc cho hoà bình và an ninh ở khu vực này của thế giới và đáp ứng lại niềm hy vọng mà các dân tộc bị áp bức đã đặt nơi họ. Trong khi tin tưởng chờ đón một biện pháp tích cực của các Chính phủ Oasinhtơn, Mátxcơva, Luân Đôn và Trùng Khánh, chúng tôi đã xác định sẽ chiến đấu tới giọt máu cuối cùng chống lại việc tái lập chủ nghĩa đế quốc Pháp.

b) Đưa vấn đề Đông Dương ra trước tổ chức Liên hợp quốc, chúng tôi chỉ đòi hỏi nền độc lập hoàn toàn, nền độc lập mà cho tới nay đã là một thực tế, và nó sẽ cho phép chúng tôi hợp tác với các quốc gia khác trong việc xây dựng nên một thế giới tốt đẹp hơn và một nền hoà bình bền vững. Những nguyện vọng đó là chính đáng và sự nghiệp hoà bình thế giới phải được bảo vệ.

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 1946

United States - Vietnam Relations
1945-1967, U.S.Government printing
office, Washington, 1971, p.98-100.

GƯƠNG SÁNG SUỐT CỦA ĐỜI SỐNG MỚI

Xuân năm nay, các vị kỳ lão làng Đình Bảng và làng Xuân Tảo đã đem số tiền mừng thọ (các cụ Đình Bảng 2400 đồng, các cụ Xuân Tảo 600 đồng) quyên vào quỹ Cứu quốc và ủng hộ chiến sĩ.

Các vị kỳ lão và nhân dân xã Đông Hội, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình, thì đem ba phần tư khoản tiền tế Thành hoàng 375 đồng và tư nhân thêm vào 116 đồng nữa để giúp các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Họ Nguyễn Thượng ở làng Thượng Phúc, phủ Thanh Oai, tỉnh Hà Đô[1], cũng giảm sự ăn uống về việc cúng giỗ thường niên, để ra một nghìn đồng (1000đ) quyên vào quỹ kháng chiến.

Ba việc đó, chẳng những đã tỏ lòng vàng ngọc của đồng bào các làng xã kể trên, đồng thời cũng là một gương sáng suốt trong sự thực hành *Đời sống mới* cho đồng bào cả nước noi theo.

HỒ CHÍ MINH

Bản gốc, lưu tại Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

1) Nay thuộc Hà Tây.

THÔNG TƯ

Xét rằng trước tình thế nghiêm trọng hiện giờ, chúng ta cần tập trung toàn lực để chống ngoại xâm,

Xét rằng tổng đình công là một lợi khí chỉ nên dùng để đối quân địch, chứ không bao giờ nên dùng để chia rẽ nội bộ,

Tôi, Chủ tịch Chính phủ lâm thời, hạ mệnh lệnh cho toàn thể viên chức và dân chúng phải làm việc như thường, trừ khi có chỉ thị của Chính phủ.

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ lâm thời

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 168,
ngày 20-2-1946.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA CÁC NHÀ BÁO

Hỏi: Xin Hồ Chủ tịch cho biết ý kiến về bản hiệp ước Hoa - Pháp? [1)]

Trả lời: Về bản hiệp ước đó, một là Trung Quốc chưa tuyên bố, hai là do Hãng thông tin Roitơ tuyên bố, nên chưa có thể phê bình thế nào được.

Hỏi: Có phải nước ta không cho nước Trung Hoa đủ những quyền lợi về kinh tế như Pháp đã cho Trung Hoa nên mới có bản hiệp ước Hoa - Pháp?

Trả lời: Vấn đề đó không thành câu hỏi. Có một điều ta nên nhắc đến là Trung Hoa với ta cùng là người Á châu, cùng là giống da vàng, lại có liên quan với nhau về địa dư, lịch sử, thì những quan hệ sâu xa ấy, ta không thể quên được. Lại nữa, nước Trung Hoa bây giờ cũng như Tôn Trung Sơn ngày trước, chủ trương Tam dân chủ nghĩa là dân tộc, dân quyền và dân sinh. Trung Quốc phấn đấu, kháng chiến trong 8, 9 năm cũng vì ba chủ nghĩa ấy. Ta phấn đấu, cũng trước hết là vì dân tộc. Dù thế nào chăng nữa Trung Quốc cũng phải bênh vực ta và người Việt Nam cũng phải thân thiện với Trung Quốc.

---

1) Ngày 21-2-1946, hãng thông tin Anh Roitơ đưa tin: Ngày 20-2 Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp M. Mutê công bố các điều khoản của bản Hiệp ước Hoa - Pháp, gồm: 1- Nước Pháp chịu huỷ bỏ hết các trị ngoại pháp quyền của Pháp trên đất Trung Hoa; 2- Nước Pháp cho Trung Hoa một "khu tự do" ở hải cảng Hải Phòng; 3- Nước Pháp bán cho Trung Hoa quãng đường xe hoả Vân Nam trên đất Trung Hoa; 4- Những người Trung Hoa ở Đông Dương sẽ được hưởng nhiều quyền lợi đặc biệt hơn trước; 5- Trung Hoa không bắt Pháp phải trả tiền phí tổn về việc quân đội Trung Hoa đóng ở Bắc Đông Dương (B.T).

Hỏi: Hồ Chủ tịch đã có cuộc trực tiếp đàm phán nào giữa đại biểu Pháp với Chính phủ như đài Sài Gòn tuyên bố chưa?

Trả lời: Người Pháp ở đây, tôi tiếp đã nhiều. Và như tôi đã nói là người thành thật muốn tiếp thì tôi tiếp, nhưng thành thật hay không, lại là một chuyện khác. Còn như nói về công khai đàm phán thì một bên có điều kiện gì để so sánh, mặc cả với bên kia, mới là đàm phán, chứ chỉ nói chuyện bông lông không thôi, gọi là đàm phán thế nào được. Cũng như người Pháp trong quân đội, người Pháp nhà báo, hay người Pháp thường, tôi gặp đã nhiều, trong câu chuyện họ hỏi tôi, tôi trả lời, không thể bảo đó là những cuộc đàm phán được.

Họ hỏi tôi, bao giờ tôi cũng bảo họ: Dân Việt Nam có một ý muốn rất bình thường là muốn độc lập. Thấy tôi nói thế, có người họ cũng tán thành nền độc lập của ta. Là vì sau những câu hỏi của họ, tôi đã hỏi lại họ: "Ông là người Pháp, có muốn được độc lập, có muốn được tự do không?".

Tôi lại nói cho họ biết thêm rằng chúng tôi tranh đấu từ trước tới bây giờ là cũng tranh đấu theo như người Pháp đó thôi. Ba tiếng Tự do, Bình đẳng, Bác ái đã làm cho Pháp thành một dân tộc tiến tiến, thì chúng tôi, chúng tôi cũng chỉ muốn tranh đấu để được như thế.

Nếu bao giờ có cuộc đàm phán, Chính phủ cũng không giấu dân vì nước mình chưa phải là một nước ngoại giao bí mật.

Trả lời ngày 23-2-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 172,
ngày 24-2-1946.

LỜI HIỆU TRIỆU

Hỡi toàn quốc đồng bào,

Chúng ta phải hiểu rằng: có nhiều thứ chiến tranh: chiến tranh bằng sức người, chiến tranh bằng võ khí, chiến tranh bằng chính trị, chiến tranh bằng tinh thần, v.v..

Hiện nay, ngoài chiến tranh bằng quân sự, bọn thực dân Pháp đang dùng cách chiến tranh bằng tinh thần, chúng giả danh dân ta phát truyền đơn, dán khẩu hiệu, phao tin nhảm, mong cho dân ta hoang mang nghĩ ngợi, lo ngại. Đó là nó tấn công tinh thần chúng ta.

Người xưa có nói rằng: "đánh vào lòng là hơn hết; đánh vào thành trì là thứ hai". Vậy một dân tộc đương vận động như dân ta bây giờ ắt phải luôn luôn chuẩn bị, đồng thời phải luôn luôn trấn tĩnh, kiên quyết sẵn sàng đối với mọi tình thế, không bao giờ rối trí sợ sệt. Chúng ta phải học gương anh dũng của dân tộc Trung Hoa trong hồi kháng chiến. Mất Thượng Hải, gìn giữ Nam Kinh, mất Nam Kinh, gìn giữ Hán Khẩu, mất Hán Khẩu, gìn giữ Trùng Khánh, đến Trùng Khánh vẫn chuẩn bị để nếu cần thì giữ nơi khác, quyết kháng chiến.

Quân địch sắp tới đâu thì dân vùng đó triệt để làm vườn không nhà trống khiến quân địch không có thức ăn, không có chỗ ở, không có đường đi mà phải tiêu hao mòn mỏi. Còn một tấc đất, còn một người dân thì còn tranh đấu, lúc nào cũng sẵn sàng và không bao giờ do dự hoang mang: vì thế ròng rã tám năm trời, quân Nhật không nuốt nổi Trung Hoa và ngày nay Trung Quốc đã thắng lợi.

Kinh nghiệm của Trung Quốc bày cách thực hành trường kỳ kháng chiến và toàn dân kháng chiến bằng quân sự (dũng cảm, kỷ luật), bằng chính trị (đoàn kết, trật tự), bằng kinh tế (tăng gia, sản xuất), bằng ngoại giao (thêm bạn, bớt thù), trước hết là bằng tinh thần: bại không nản, thắng không kiêu, thua trận này đánh trận khác, được trận này không chểnh mảng, chung sức, đồng tâm, nhất trí, giữ gìn trật tự, tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ.

Như thế, mà phải nhất định như thế, thì chúng ta mới được thắng lợi và giành được độc lập hoàn toàn.

- Toàn dân kháng chiến.

- Toàn quốc kháng chiến.

- Việt Nam độc lập muôn năm.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật,* số 21,
ngày 27-2-1946.

DIỄN VĂN KHAI MẠC KỲ HỌP THỨ NHẤT QUỐC HỘI KHOÁ I NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ[31]

Thưa cụ Chủ tịch,

Thưa các vị lai tân,[1)]

Thưa các đại biểu,

Nhân danh Chủ tịch Chính phủ liên hiệp lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tôi kính cẩn tuyên bố khai mạc buổi họp.

Cuộc Quốc dân đại biểu đại hội này là lần đầu tiên trong lịch sử của nước Việt Nam ta. Nó là một kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6 tháng 1 năm 1946, mà cuộc Tổng tuyển cử lại là cái kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc.

Trong lúc toàn thể đồng bào đương tranh đấu thì những đồng chí cách mạng Việt Nam ở hải ngoại không có thì giờ tham gia vào cuộc Tổng tuyển cử của dân ta, vì thế muốn tỏ sự đoàn kết toàn dân, Chính phủ xin đề nghị với Đại hội mở rộng số đại biểu ra thêm 70 người nữa[32]. 70 người ấy là mời các đồng chí ở hải ngoại về: Việt Nam Quốc dân đảng và Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội, và

1) Quý khách.

như thế là Quốc hội của ta tỏ cho thế giới, cho toàn dân biết là chúng ta đoàn kết nhất trí, mà đoàn kết nhất trí thì việc gì cũng thành công.

Vậy nên Chính phủ chắc rằng Quốc hội sẽ chuẩn y sự thỉnh cầu của Chính phủ, vì sự thỉnh cầu ấy rất hợp lý và tỏ ra là chúng ta trong ngoài nhất trí. Bây giờ tôi xin Quốc hội chuẩn y lời thỉnh cầu ấy.

Trước hết tôi xin thay mặt Chính phủ lâm thời cảm ơn Quốc hội đã chuẩn y lời thỉnh cầu của Chính phủ. Hai là tôi xin thay mặt Chính phủ hoan nghênh tất cả các đại biểu các nơi.

Trong cuộc Toàn quốc đại biểu đại hội này, các đảng phái đều có đại biểu mà đại biểu không đảng phái cũng nhiều, đồng thời phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số cũng đều có đại biểu. Vì thế cho nên các đại biểu trong Quốc hội này không phải đại diện cho một đảng phái nào mà là đại biểu cho toàn thể quốc dân Việt Nam. Đó là một sự đoàn kết tỏ ra rằng lực lượng của toàn dân Việt Nam đã kết lại thành một khối.

Bây giờ tôi xin nhân danh Chính phủ liên hiệp lâm thời báo cáo công việc Chính phủ đã làm trong 6 tháng nay.

Việc của Chính phủ làm trong 6 tháng nay cộng lại thì chỉ có mấy điều:

Sự đoàn kết của toàn dân đã thực hiện, vua cũng thoái vị để làm người bình dân của nước tự do. Vua Bảo Đại đã trở nên ông Vĩnh Thuỵ, Tối cao cố vấn cho Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam. Đó là một cái gương hy sinh, một cái gương ấy để mà gánh việc nước, để mà giữ nền độc lập, để mà kháng chiến, để mà kiến quốc. Tôi chắc rằng toàn thể Quốc hội sẽ cho phép tôi thay mặt cho Quốc hội để chào ông cố vấn của chúng ta.

Nhờ sức đoàn kết mạnh mẽ của toàn dân, chúng ta đã giành được chính quyền. Nhưng mà vừa giành được chính quyền, vừa lập nên Chính phủ thì chúng ta gặp nhiều sự khó khăn, miền Nam bị nạn xâm lăng, miền Bắc bị nạn đói khó. Song nhờ ở sự ủng hộ nhiệt

liệt của toàn thể đồng bào và lòng kiên quyết phấn đấu của Chính phủ, chúng ta đã làm được đôi việc:

- Việc thứ nhất là ra sức kháng chiến.

- Việc thứ hai là giảm bớt sự đói kém bằng cách thực hành tăng gia sản xuất.

- Việc thứ ba là Chính phủ đã tổ chức cuộc Tổng tuyển cử.

- Việc thứ tư là do kết quả cuộc Tổng tuyển cử ấy mà có Quốc hội hôm nay.

Đấy là về phần tôi trình bày trước Quốc hội những việc mà Chính phủ đã làm.

Đồng thời Chính phủ cũng phải thừa nhận trước Quốc hội là còn nhiều việc lớn lao hơn nữa nên làm, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên Chính phủ chưa làm hết. Gánh nặng [1] Chính phủ để lại cho Quốc hội, cho Chính phủ mới mà Quốc hội cử ra sau đây.

Dù sao mặc lòng, tôi xin thay mặt Chính phủ cũ mà trình với Quốc hội, với Chính phủ mới, với quốc dân là hết sức đem tài năng cống hiến cho Tổ quốc.

Việc hệ trọng nhất bây giờ là kháng chiến. Từ tháng 9 năm ngoái xảy nạn xâm lăng miền Nam. Một mặt Chính phủ đã hô hào quốc dân sẵn sàng chuẩn bị cuộc trường kỳ kháng chiến, và một mặt đã điều động bộ đội để tiếp viện những nơi bị xâm lăng.

Từ giờ về sau, Quốc hội và Chính phủ còn có những gánh nặng nề, phải bước qua nhiều sự khó khăn, nhưng tôi chắc rằng quốc dân sẽ nhất trí, dựa vào sức đoàn kết mà làm việc, và như thế thì dù có khó khăn đến đâu, kháng chiến sẽ thắng lợi và kiến quốc sẽ thành công.

Bây giờ Chính phủ lâm thời giao lại quyền cho Quốc hội để tổ chức một Chính phủ mới: một Chính phủ kháng chiến và kiến quốc.

Lời báo cáo của tôi đến đây là hết.

---

1) Có lẽ là "Gánh nặng đó" (B.T).

Tôi xin thay mặt Chính phủ cũ và thay mặt cho toàn thể quốc dân hô khẩu hiệu:

- Toàn quốc đại biểu đại hội muôn năm!

- Việt Nam độc lập muôn năm!

- Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

Sau hết tôi xin báo cáo với Quốc hội rằng cụ Nguyễn Hải Thần, Phó Chủ tịch, vì trong mình không khoẻ cho nên không tới dự buổi đại hội hôm nay được.

Đọc ngày 2-3-1946.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

BÁO CÁO VỀ VIỆC THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN TRƯỚC KỲ HỌP THỨ NHẤT QUỐC HỘI KHOÁ I NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Thưa Quốc hội,

Trước khi báo cáo về việc tổ chức Chính phủ kháng chiến[33], tôi xin nói để Quốc hội biết rằng một số đại biểu ở Nam Bộ và một phần Nam Trung Bộ đã ra đi nhưng chưa tới, một phần đông nữa vì công việc kháng chiến nên không ra họp được, vậy tôi xin Quốc hội gửi lời chào thân ái cho những vị ấy.

Bây giờ tôi xin báo cáo về việc lập Chính phủ kháng chiến. Chắc Quốc hội cũng biết rằng Chính phủ này ra mắt gồm có các đại biểu các đảng phái và các anh em không đảng phái, trước đây đã thương lượng và thoả thuận với nhau, vì vậy sự tổ chức mới được nhanh chóng như thế.

Bây giờ tôi xin giới thiệu những Bộ trưởng cử ra, đều là những người có tuổi tác, có danh vọng, đạo đức, một mặt có thể giúp ý kiến cho Chính phủ, một mặt có thể điều khiển quốc dân. Lại có thêm một Uỷ ban kháng chiến.

Tôi xin đọc tên từng người của Chính phủ để ra mắt Quốc hội:

- Bộ Ngoại giao: ông Nguyễn Tường Tam.

- Bộ Nội vụ: một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết: cụ Huỳnh Thúc Kháng.

- Bộ Kinh tế: một người đã bôn ba hải ngoại về công việc cách mạng: ông Chu Bá Phượng.

- Bộ Tài chính: một nhà cách mạng lẫm liệt nhiều năm, mà cũng nhiều năm ở trong tù tội của đế quốc: ông Lê Văn Hiến.

- Bộ Quốc phòng: một thanh niên trí thức và hoạt động, quốc dân ta đã từng nghe tiếng: ông Phan Anh.

- Bộ Xã hội, kiêm cả Y tế, Cứu tế và Lao động: một nhà chuyên môn có tiếng trong y giới: bác sĩ Trương Đình Tri.

- Bộ Giáo dục: một người đã lâu năm hoạt động trong công việc giáo dục quốc dân và là người mà quốc dân có thể tin rằng nếu đem việc giáo dục giao cho để gánh vác thì người ấy sẽ làm hết nhiệm vụ: ông Đặng Thai Mai.

- Bộ Tư pháp: cũng là một trong đám người trí thức và đã hoạt động rất nhiều trong công cuộc cách mạng: ông Vũ Đình Hoè.

Trong 10 Bộ thì 2 Bộ Chính phủ định để dành cho đại biểu đồng bào Nam Bộ, chắc Quốc hội cũng đồng ý. Trong lúc đại biểu Nam Bộ chưa đến, thì 2 Bộ đó do anh em trong các đảng phái thoả thuận cử những người mà quốc dân có tín nhiệm ra gánh vác:

- Bộ Giao thông công chính: ông Trần Đăng Khoa quản lý.

- Bộ Canh nông: ông Bồ Xuân Luật.

Phó Chủ tịch do Quốc hội cử ra tức là cụ Nguyễn Hải Thần. Còn Chủ tịch là tôi đây.

Về Cố vấn đoàn thì do Tối cao cố vấn Vĩnh Thuỵ đảm nhiệm.

Về Kháng chiến uỷ viên hội, thì do hai người tuy là thanh niên nhưng về sự hoạt động thì phần nhiều đại biểu ở Quốc hội cũng đã biết:

- Kháng chiến uỷ viên chủ tịch: ông Võ Nguyên Giáp.

- Kháng chiến uỷ viên phó chủ tịch: ông Vũ Hồng Khanh.

Thế là Chính phủ kháng chiến đã thành lập, và bây giờ tôi xin phép Quốc hội để cho Chính phủ, Cố vấn đoàn và Kháng chiến uỷ viên tuyên thệ nhậm chức.

Đọc ngày 2-3-1946.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

LỜI TUYÊN THỆ NHẬM CHỨC

Chúng tôi, Chính phủ kháng chiến nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Tối cao cố vấn đoàn và Uỷ viên kháng chiến hội, trước bàn thờ thiêng liêng của Tổ quốc, trước Quốc hội, thề xin cương quyết lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thực hiện nền dân chủ cộng hoà Việt Nam, mang lại tự do hạnh phúc cho dân tộc. Trong công việc giữ gìn nền độc lập, chúng tôi quyết vượt mọi nỗi khó khăn dù phải hy sinh tính mệnh cũng không từ.

Đọc ngày 2-3-1946.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

LỜI PHÁT BIỂU TRƯỚC KHI BẾ MẠC KỲ HỌP THỨ NHẤT QUỐC HỘI KHOÁ I NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Thưa các đại biểu,

Bây giờ Quốc hội tạm thời bế mạc để cho tất cả anh em chúng ta đem một không khí đoàn kết, một cái không khí kháng chiến, một cái không khí kiên quyết, một cái không khí nhất định thành công về các địa phương và công tác.

Trước khi bế mạc, tôi xin thay mặt Chính phủ cảm ơn các đại biểu. Đồng thời, chúng ta cũng hứa với nhau rằng: Quốc hội họp lần này là Quốc hội kháng chiến mà Chính phủ cử ra là Chính phủ kháng chiến. Tôi mong rằng Quốc hội họp lần sau sẽ là Quốc hội thắng lợi, mà Chính phủ cũng sẽ là Chính phủ thắng lợi.

Vậy tôi đề nghị hô khẩu hiệu:

- Kháng chiến thắng lợi!

- Kiến quốc thành công!

- Việt Nam độc lập muôn năm!

Phát biểu ngày 2-3-1946.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

GIẤY UỶ NHIỆM

Chủ tịch Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam uỷ nhiệm hai ông Hoàng Quốc Việt và Huỳnh Văn Tiểng cùng về Nam Bộ với đoàn đại biểu Pháp đặng giải thích và thi hành bản Hiệp định đã ký giữa đại biểu Pháp và Chính phủ Việt Nam trong ngày 6 tháng 3 năm 1946[34].

Nhân dân đồng bào Nam Bộ phải hết sức giúp hai ông Hoàng Quốc Việt và Huỳnh Văn Tiểng làm tròn phận sự.

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 1946

Chủ tịch
Chính phủ Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

Bản gốc, lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

NGHIÊM LỆNH

Chính phủ hạ lệnh cho toàn thể nhân dân và bộ đội phải giúp đỡ cho quân đội Trung Hoa, trong lúc quân đội Trung Hoa thoái triệt.

Ai xâm phạm đến tính mạng, tài sản của quân đội Trung Hoa sẽ bị nghiêm trị.

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 181,
ngày 9-3-1946.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ, CHIẾN SĨ Ở TIỀN TUYẾN, VÀ UỶ BAN HÀNH CHÍNH NAM BỘ[35]

Tôi xin báo để đồng bào và anh em chiến sĩ các bộ đội biết rằng: việc điều đình giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp đã đi đến một kết quả đầu tiên là hai bên đình chiến ngay để mở đường cho những cuộc đàm phán chính thức sau này. Đối với nước Việt Nam ta, sự ký kết đó có một kết quả hay là nước Pháp đã thừa nhận nước Việt Nam là một nước tự chủ.

Ấy cũng là nhờ ở sự tranh đấu anh dũng của tất cả đồng bào toàn quốc, nhất là đồng bào Nam Bộ và Nam Trung Bộ và của hết thảy anh em chiến sĩ khắp các mặt trận trong sáu tháng nay. Trong giờ phút này, tôi xin kính cẩn cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc tranh đấu cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng.

Không phải là uổng, vì đây là:

1. Bước đầu của cuộc đàm phán để đi đến sự thắng lợi.

2. Cuộc đàm phán đầu tiên đã gây dựng được những điều kiện chính trị mà chúng ta phải biết lợi dụng để đạt tới cái mục đích Việt Nam hoàn toàn độc lập.

3. Muốn được như vậy, Chính phủ cần được sự ủng hộ của toàn thể nhân dân. Cho nên trong thời kỳ đình chiến này, nhất là trong lúc quân đội hai bên cần phải đứng lại trên vị trí hiện thời, sự chuẩn bị, sự củng cố lực lượng, sự tôn trọng kỷ luật là cần thiết hơn

lúc nào hết. Và rồi đây, sau khi hoà bình đã thoả hiệp được, thì tinh thần phấn đấu của anh em vẫn là những lực lượng quý báu để đảm bảo cho nền độc lập hoàn toàn của nước nhà sau này.

Chúng ta cần phải giữ gìn từng giọt máu của đồng bào để xây đắp tương lai của Tổ quốc. Sự kiến thiết, sự tranh đấu chưa kết thúc, tinh thần hăng hái của đồng bào sẽ không bao giờ phải e là không có cơ hội hành động nữa.

Trong giai đoạn mới của lịch sử nước nhà hiện nay, tinh thần đoàn kết của anh em sẽ đưa lại những kết quả tốt đẹp hơn nữa.

Lời chào thân ái

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 182,
ngày 10-3-1946.

LỜI KÊU GỌI SAU KHI KÝ HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ

Cùng các Chính phủ và nhân dân thế giới,

Cùng đồng bào toàn quốc Việt Nam,

Đồng bào Việt Nam nghe tôi, tin tôi, vì suốt đời tôi đã tranh đấu chống chế độ thực dân, tranh quyền độc lập cho nước nhà.

Nay vì tình hình quốc tế, vì muốn tỏ lòng tin vào nước Pháp mới, và sự thành thực của những người đại diện cho Chính phủ Pháp, vì tin vào sự hoàn toàn độc lập tương lai của nước nhà, tôi cùng Chính phủ đã ký bản Hiệp định sơ bộ với Chính phủ Pháp.

Chúng ta đã ký, thì chúng ta quyết thành thực làm đúng theo bản Hiệp định. Song muốn đi đến kết quả hoà hảo cho hai dân tộc, thì phía Pháp cũng phải thành thực làm đúng theo bản Hiệp định ấy.

Thế mà, mấy hôm nay có nhiều việc tỏ rằng về phía Pháp chưa thi hành đúng những điều đã ký kết. Thí dụ:

Về việc đình chiến thì Pháp rải truyền đơn trong Nam Bộ bảo quân đội Việt Nam mang khí giới đến nộp cho người Pháp (theo báo *"Caravelle"*, cơ quan tuyên truyền của bộ tham mưu Pháp ở Nam Bộ, số 14, ngày 10-3-1946).

- Như sau khi đã đình chiến, quân Pháp lại đánh úp quân ta ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

- Như trong bản Hiệp định đã nói, tất cả các cuộc điều động quân đội Pháp và các chỗ quân Pháp sẽ đóng phải được Chính phủ

Việt Nam đồng ý trước, thế mà ở Hải Phòng họ đã làm trái điều đó.

- Như trong bản Hiệp định sơ bộ đã nói, cuộc đàm phán chính thức sẽ lập tức bắt đầu ngay sau khi ký bản Hiệp định sơ bộ, thế mà bản Hiệp định sơ bộ ký đã một tuần rồi mà bên Pháp vẫn chưa định rõ ngày nào sẽ mở cuộc đàm phán chính thức ở Ba Lê.

Đồng bào đã tin tôi và Chính phủ mà tạm hoãn cuộc tranh đấu giành hoàn toàn độc lập, mà nhận chế độ tự chủ, mà bình tĩnh chờ đợi kết quả cuộc đàm phán chính thức ở Ba Lê.

Nay vì sự dùng dằng bên phía Pháp mà đồng bào phẫn uất, tôi kêu gọi đồng bào hãy bình tĩnh, sẵn sàng chờ lệnh của Chính phủ.

Tôi cũng thiết tha kêu gọi nhân dân và Chính phủ cả thế giới, nhất là nhân dân Pháp, hãy ủng hộ chính nghĩa làm sao cho bên phía Pháp thi hành đúng bản Hiệp định sơ bộ, để đi đến kết quả hoà hảo cho hai dân tộc và bảo vệ nền hoà bình thế giới.

Ngày 11 tháng 3 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 186,
ngày 14-3-1946.

PHẢI ĐÌNH CHỈ NGAY NHỮNG CUỘC ĐÁNH ÚP TẠI NAM BỘ VÀ NAM TRUNG BỘ

Theo bản Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp, thì sau khi đã ký kết, hai Chính phủ lập tức quyết định những phương sách cần thiết để đình chỉ ngay cuộc xung đột, để giữ nguyên quân đội hai bên tại vị trí hiện thời.

Thế mà các đại biểu Pháp đã không tôn trọng chữ ký, đã không thành thực làm theo những điều quy định. Họ đã công nhiên cho rải truyền đơn khuyên những chiến sĩ Việt Nam "phải đem khí giới đến nộp ở những đồn gần nhất của Pháp và chắc chắn sẽ không bị trừng trị" theo như báo *Caravelle* số 14 ngày 10-3-1946 đã đăng. Chẳng những thế, họ lại còn phái quân Pháp đánh úp những chiến sĩ Việt Nam ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, cho đó là việc tiễu trừ bọn thảo [1].

Những hành vi trên này đã làm cho dân chúng Việt Nam nổi lòng công phẫn và bắt đầu nghi ngờ lòng thành thực của Pháp.

Chúng tôi thiết tưởng người Pháp rất trọng danh dự, trọng kỷ luật thì sao lại có những hành động hèn nhát và lừa bịp như thế. Chiến sĩ Việt Nam chiến đấu để giữ gìn đất nước, tranh thủ độc lập. Đó là những người đáng kính trọng, đáng sùng bái. Chỉ có quân đi

1) Giặc cỏ.

cướp nước để sống nhờ vào sự áp bức, bóc lột các dân tộc nhỏ yếu mới gọi là những bọn thảo khấu đáng khinh bỉ, đáng trừ diệt. Những chiến sĩ cách mạng Pháp năm 1789 có thể gọi là những quân thảo khấu được không? Đó là những liệt sĩ anh hùng, chẳng những người Pháp phải kính mến mà cả người Việt Nam cũng sùng bái.

Chúng tôi cực lực phản đối hành vi phản bội của Pháp. Chúng tôi kêu gọi quân đội Pháp ngoài mặt trận nên hiểu rõ chính nghĩa, nên phân biệt bạn với giặc, mau mau gác súng lại, không bắn vào quân đội Việt Nam nữa. Muốn vậy các bạn nên mau mau thúc đẩy những người đại biểu Pháp ở Đông Dương phải mở ngay những cuộc đàm phán với Chính phủ Việt Nam, phải tuân thủ bản Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp mà họ đã phải ký. Người Pháp phải thực tình hiểu người Việt Nam và đãi người Việt Nam bình đẳng thì người Việt với người Pháp mới cùng sống với nhau yên ổn trên dải đất chữ S này được.

Hỡi các chiến sĩ Việt Nam! Chúng ta đã thành thực ký kết với quân Pháp để tạm đình chiến. Trong khi đó, Chính phủ ta và Chính phủ Pháp sẽ mở những cuộc đàm phán để ký một bản hiệp ước chính thức công nhận chủ quyền của nước Việt Nam. Chúng ta tuy tạm gác súng để nghỉ ngơi, nhưng lúc nào chúng ta cũng sẵn sàng và quyết tâm chiến đấu cho giang sơn Tổ quốc, nếu người Pháp định lừa bịp ta, không thành thực ký kết với ta theo nguyên tắc bình đẳng.

Tóm lại, muốn Việt - Pháp đi tới chỗ thoả thuận có lợi cho cả đôi bên, người Pháp phải thành thực từ lời nói cho chí hành động, theo đúng bản Hiệp định đã ký mà đình chỉ ngay những cuộc xung đột ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

Q.T.

Báo *Cứu quốc,* số 187,
ngày 15-3-1946.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁC UỶ VIÊN TUYÊN TRUYỀN CÁC TỈNH BẮC BỘ

Các báo và các ban tuyên truyền nên hướng dẫn lòng yêu nước và chí cương quyết cố giành độc lập hoàn toàn của đồng bào một cách ôn hoà, bình tĩnh, có lợi cho ngoại giao. Hơn nữa cần phải giải thích cho toàn dân hiểu rõ con đường đi của Chính phủ khi ký với Pháp bản Hiệp định sơ bộ. Bản Hiệp định đó đã ký, Chính phủ cố hết sức làm theo đúng. Để gây một sức mạnh làm hậu thuẫn cho Chính phủ, dân chúng không quên chuẩn bị nhưng cũng không nên quên phải luôn luôn bình tĩnh để làm theo mệnh lệnh của Chính phủ. Bình tĩnh không phải là nhu nhược, cũng không phải là nhượng bộ, nhưng để tỏ ra rằng dân chúng có kỷ luật, dân chúng cũng như một đội quân, binh sĩ không biết trọng kỷ luật, tất nhiên đội quân không thành; dân chúng không có kỷ luật, việc làm khó thành công.

Muốn đi cho đúng với thời cuộc, chúng ta nên đặt lý trí lên trên cảm tình. Và muốn nhận định thời cuộc, chúng ta không thể không đứng ở địa vị khách quan.

Mai kia đây, quân đội Pháp sẽ về Hà Nội. Đồng bào nên tránh mọi sự khiêu khích để đón tiếp họ một cách hết sức ôn hoà.

Nói ngày 15-3-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 188,
ngày 16-3-1946.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DÂN THI HÀNH ĐÚNG BẢN HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ VIỆT - PHÁP

1. Tôi lấy làm tiếc, người Pháp có một vài hành động không đúng với Hiệp định đã ký, như đánh úp bộ đội ta ở Nam Bộ và ở Phan Rang, v.v.. Lời kêu gọi của tôi đã được nhân dân ủng hộ và toàn thế giới nghe thấy. Chính phủ ta quyết thi hành theo Hiệp định, vì chúng ta chắc thế giới và nhân dân Pháp sẽ ủng hộ chúng ta, vì chúng ta làm đúng chính nghĩa.

2. Lòng yêu nước nhiệt liệt của nhân dân thật là đáng quý. Lời bình luận khảng khái của các báo thật là đáng khen.

Nhưng trong lúc hai bên sắp đàm phán, thì cần gây nên một không khí thuận tiện cho sự đàm phán. Vậy tôi mong rằng quốc dân giữ lòng kiên quyết nhưng bình tĩnh, các báo thì bình luận một cách chính đáng, những lời lẽ nên cân nhắc.

3. Khắp cả nước đều có những cuộc biểu tình rầm rộ để ủng hộ Chính phủ, và yêu cầu Chính phủ đòi mở cuộc đàm phán ngay, như đã nói trong bản Hiệp định. Đủ thấy dân ta hiểu rằng cuộc đàm phán chính thức mở sớm thì sự khó khăn càng bớt và sự hợp tác giữa hai dân tộc càng thuận tiện.

Chính phủ cũng đồng ý như thế. Nhưng tôi nhắc lại một lần nữa: dân ta phải giữ thái độ bình tĩnh, tuyệt đối phải bảo vệ tính mệnh, tài sản của người Pháp cũng như của người Trung Hoa, để tỏ rằng dân ta là một dân tiền tiến, một dân có kỷ luật.

4. Quân đội Pháp do tướng Lơcléc chỉ huy đến thay thế cho

Hoa quân. Chúng ta phải làm đúng bản Hiệp định. Đối với họ tuyệt đối không được xung đột, đồng thời phải gây thiện cảm. Chúng ta phải tỏ cho họ biết rằng dân ta yêu tự do, độc lập, trọng hoà bình, tín nghĩa.

5. Tương lai dù có sự khó khăn, Chính phủ có sự ủng hộ của toàn dân đoàn kết, chắc vượt qua khỏi những sự khó khăn, để lãnh đạo dân ta đi đến độc lập hoàn toàn.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 188,
ngày 16-3-1946.

LỜI ĐÁP TRONG BUỔI TIẾP TƯỚNG P.M. LƠ[1)]

Thưa Ngài,

Tôi lấy làm vui mừng kính chào Ngài, một người lính vĩ đại đã giúp cho công cuộc giải phóng nước Pháp rất nhiều.

Trong cuộc bang giao giữa chúng ta, nếu Anh, Mỹ đã đi trước chúng ta vì đã hứa cho Ấn Độ và Phi Luật Tân được độc lập, thì chúng tôi cũng có thể tự hào rằng Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-46 đã cùng ký kết theo một tinh thần đó. Thực vậy, việc mà nước Pháp mới đã thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tự do là một dấu đầu tiên để đưa nước chúng tôi tới độc lập hoàn toàn một cách chắc chắn.

Thưa Ngài, tôi tin rằng uy quyền của Ngài và sự hiểu biết rộng rãi của Ngài sẽ làm nảy lòng tin tưởng thành thật giữa hai dân tộc chúng ta. Với những cuộc đàm phán sau này, chẳng bao lâu nữa, một kỷ nguyên hợp tác tự do và thành thật sẽ mở ra cho hai dân tộc chúng ta.

Tôi hết lòng hy vọng rằng toàn thể nước Pháp mới và nước Việt Nam mới sẽ nêu ra trước hoàn cầu một cái gương sáng: cái gương hai nước biết cùng nhau giải quyết được hết các vấn đề khó khăn gai góc ngay sau cuộc tổng đảo lộn của hoàn cầu, bằng cách liên hiệp với nhau và hiểu biết lẫn nhau.

1) Chiều 18-3-1946, ngay sau khi một bộ phận quân đội Pháp tới Hà Nội, tướng Lơcléc đã đến chào Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Vậy trong khi thành thật cảm tạ Ngài đã quá bộ đến thăm, tôi mong ước rằng bắt đầu từ ngày nay, nước Pháp và nước Việt Nam sẽ liên lạc mật thiết với nhau để mưu hạnh phúc cho cả hai dân tộc và để mưu hoà bình cho thế giới.

Tôi xin nâng cốc chúc Việt - Pháp thân thiện và chúc Ngài khang an.

Nói ngày 18-3-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 192,
ngày 20-3-1946.

NHÂN TÀI VÀ KIẾN QUỐC

Sau 80 năm bị bọn Pháp thực dân giày vò, nước Việt Nam ta cái gì cũng kém cỏi, chỉ có lòng sốt sắng của dân là rất cao. Nay muốn giữ vững nền độc lập thì chúng ta phải đem hết lòng hăng hái đó vào con đường kiến quốc. Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi. Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều.

Chúng ta cần nhất bây giờ là:

Kiến thiết ngoại giao

Kiến thiết kinh tế

Kiến thiết quân sự

Kiến thiết giáo dục

Vậy chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng có thể thực hành được thì sẽ thực hành ngay.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 91,
ngày 14-11-1945.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI BUỔI LỄ TỐT NGHIỆP KHOÁ V TRƯỜNG HUẤN LUYỆN CÁN BỘ VIỆT NAM

Các đồng chí tốt nghiệp!

Đáng lẽ tôi phải thường thường đến thăm các đồng chí mới phải, nhưng công việc của tôi nhiều, thành thử tôi chỉ đến được hôm đầu khi khai giảng và bây giờ làm lễ tốt nghiệp thôi. Trong giấy mời tới đây nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Cách tôi làm việc đúng giờ. Tôi khuyên anh em làm việc phải cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm. Tôi không có thể ở lại lâu chờ cử hành lễ tốt nghiệp được, vậy tôi có mấy lời nói chuyện với các anh em.

Tôi nghe nói anh em học tập rất chăm chỉ và rất tiến bộ, tôi mừng. Một tháng giời học tập của anh em là ít quá phải không? Nhưng cái ít đó cũng tạm đủ để giúp cho anh em sau này học thêm, kinh nghiệm thêm. Anh em sẽ còn học mãi khi ra làm việc. Khi thành công thì phải nghiên cứu vì sao thành công để lấy kinh nghiệm, khi thất bại cũng sẽ xét xem tại sao thất bại để mà tránh đi.

Tôi lấy một thí dụ: các anh em cần đi Sài Gòn, người chỉ đường cho anh em nói phải đi về phương Nam và đi qua những tỉnh Thanh Hoá, Vinh, Huế, Nha Trang chẳng hạn. Người chỉ đường chỉ có thể chỉ cho anh em được thế thôi. Đã có phương hướng sẵn, anh em cứ theo đó mà đi, đến tỉnh nào phải qua những con sông nào, những hòn núi gì, anh em sẽ tìm hỏi sau. Miễn là anh em biết theo phương Nam mà tiến chứ không lầm đường đi ngược lên Bắc rồi hoá đi tới Bắc Kinh là được.

Trường huấn luyện đã giúp anh em biết phương hướng, biết nhắm mục đích mà đi. Như vậy anh em học ít nhưng bổ ích nhiều.

Tôi nhắc lại: anh em học bấy lâu nay được chừng ấy là quý rồi; rồi sau anh em còn phải học nữa, học mãi trong khi đi làm việc.

Bây giờ đây nước mình có hai việc rất quan hệ phải làm và phải tuyên truyền cổ động cho nhiều người làm: phải kháng chiến và phải cứu đói. Chúng ta phải quyết kháng chiến đến cùng. Trung Bộ và Bắc Bộ tuy chưa bị trực tiếp xâm lăng, nhưng phải giúp cho cuộc kháng chiến Nam Bộ. Ngoài những mệnh lệnh của Chính phủ, của Đoàn thể[23] phải gắng sức thi hành cho đúng, ta cần phải có sáng kiến, phải nghĩ hết cách giúp vào cuộc giữ gìn đất nước.

Ở Bắc Bộ ta lúc này bị đói. Từ tháng giêng đến tháng bảy, tháng tám vừa qua, dân ta chết đói hơn hai triệu người, chết gấp bội số đồng bào tử trận tại Nam Bộ. Nạn đói còn nguy hại hơn giặc Pháp nữa. Nhiệm vụ cứu đói của chúng ta rất nặng nề, công việc cứu đói cũng gấp rút như công việc kháng chiến.

Ngoài hai điều kể trên, điều thứ ba là anh em phải hết sức nghe mệnh lệnh Chính phủ, vì Chính phủ ngày nay là Chính phủ của nhân dân mà anh em là cán bộ của Chính phủ, anh em phải hết sức thận trọng, phải hết sức giữ gìn chớ đi quá tả mà cũng đừng quá hữu.

Điều thứ tư là anh em phải làm sao cho dân yêu mến. Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết.

Phải làm cho dân mến, khi sắp tới dân mong, khi đi dân tiếc, chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ.

Điều thứ năm là mình phải làm gương cho đồng bào, phải siêng năng, hăng hái.

Tôi lấy thí dụ như trong việc cứu nạn đói, mình bảo người ta 10 ngày nhịn ăn một bữa mà chính đến ngày nhịn, mình lại cứ chén tỳ tỳ thì nghe sao được. Đáng lý dân nhịn một bữa mình nhịn hai bữa mới phải. Về việc khuyến nông cũng vậy, bảo người ta đào đất trồng ngô, trồng khoai mà lúc người ta làm mình lại ngủ thì sao được?

Miệng nói tay phải làm mới được.

Nói tóm lại, anh em phải siêng năng, tiết kiệm, phải có thái độ khiêm nhường, chớ kiêu ngạo. Nếu anh em nhớ được tất cả những điều đó thì không lo gì không tiến bộ được dễ dàng và các công việc của Chính phủ và Đoàn thể giao cho anh em sẽ làm thành công được rực rỡ. Mong anh em nhớ lời tôi dặn lúc sắp chia tay này.

Báo *Cứu quốc,* số 92,
ngày 15-11-1945.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI ĐOÀN ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH TUYÊN QUANG

Các đồng bào Mán, [1],

Trước khi nước ta được độc lập, các đồng bào trên đó ai nấy đã nhiệt tâm yêu nước, yêu nòi, đã gắng sức giúp anh em Việt Minh trong cuộc vận động giải phóng dân tộc rất nhiều. Chính tôi có đi qua các miền anh em ở, tới đâu tôi cũng nhận thấy anh em Thổ, Mán ai nấy đều một lòng mong Tổ quốc độc lập, ghét oán bọn giặc xâm lăng. Trước kia còn thời Pháp, Nhật, tất cả già trẻ, đàn ông, đàn bà... ai cũng tham gia cách mạng hoặc ra mặt trận giết giặc, hoặc ở đằng sau giồng giọt ngô, khoai, giúp cho quân lính mình.

Bây giờ, nước ta được độc lập, tôi thay mặt đồng bào Kinh cảm ơn anh chị em.

Tuy ta được độc lập, nhưng dân ta sẽ còn phải gặp rất nhiều nỗi khó khăn, còn phải hy sinh phấn đấu nhiều hơn nữa. Từ người giàu cho chí kẻ nghèo cần phải một lòng giữ vững nền độc lập, chống bọn Pháp muốn trở lại nước ta lần nữa. Bao giờ bọn giặc Pháp không trở lại được nữa, đồng bào Kinh sẽ được rảnh rang giúp đồng bào Thổ, Mán nhiều hơn. Chính phủ cũng sẽ giúp cho đồng bào Thổ, Mán như sẽ giúp cho các dân tộc nhỏ khác được có đủ ruộng làm, đủ trâu bò cày...

---

1) Nay gọi là dân tộc Dao và dân tộc Tày.

Tôi nhờ anh chị em về nói lại với đồng bào trên ấy biết rằng đồng bào Kinh và Chính phủ rất thương mến đồng bào Mán, Thổ, coi như anh chị em trong một nhà, và khuyên anh chị em gắng sức để đi tới thái bình để cùng hưởng chung.

Nói ngày 23-11-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 101,
ngày 26-11-1945.

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI THANH NIÊN CỨU QUỐC TOÀN XỨ

Về tình hình quốc tế: Các nước chống phát xít trong suốt thời kỳ chiến tranh đã đồng tâm hiệp lực với nhau để đánh tụi phát xít, nay phát xít đã bị thua rồi, thái độ của các nước ấy cũng đổi khác. Thái độ ấy gọi nôm na là ai lo phận nấy, đó là điều thường tình, lần Chiến tranh thế giới thứ nhất[24] chúng ta đã thấy như thế. Tuy nhiên điều đó có ảnh hưởng ít nhiều đến ta. Các nước lo phần các nước ấy, chúng ta phải lo phần chúng ta; chúng ta lo tìm bạn bè, nhưng trước hết chúng ta phải tổ chức lực lượng của chính mình, mà muốn có lực lượng ấy cần nhất là phải biết đoàn kết.

Về tình hình bên trong: Dân ta nhờ có trào lưu thế giới, nhờ có sự đoàn kết của toàn thể dân tộc, nên đã tranh thủ được tự do độc lập. Nhưng nền tự do độc lập ấy còn chưa kiên cố, còn ở bước đầu, còn phải kinh qua nhiều nỗi gay go, khó khăn. Hiện thời, hai nỗi khó khăn là sự kháng chiến ở Nam Bộ và nạn đói kém ở Bắc Bộ.

Trước tình thế này, thanh niên có những nhiệm vụ gì?

1) Chuẩn bị luôn luôn. Một mặt ủng hộ sự kháng chiến của anh em Nam Bộ; một mặt chuẩn bị đợi đến lượt mình phải chiến đấu ở Trung và Bắc Bộ.

2) Cứu nạn đói. Mang gạo từ chỗ có đến chỗ không. Quyên gạo. Khuyến nông, không để thừa một tấc đất hoang nào.

3) Sửa soạn cho cuộc Tổng tuyển cử. Tuyên truyền cho dân chúng hiểu cái bổn phận của mỗi người trong cuộc tổng tuyển cử thế nào.

Vài lời phê bình thanh niên: Trong tổ chức thanh niên vẫn còn giữ một xu hướng chật hẹp, không bao bọc được nhiều giai tầng, không kéo được đại đa số thanh niên. Chẳng hạn như trong tổ chức còn phân ra nam nữ, không giúp đỡ cho các chị em nữ thanh niên phát triển, số phụ nữ cũng ngang bằng số đàn ông, vậy mà gạt các chị em ra ngoài, tổ chức thanh niên có khác gì đi có một chân.

Một điều nữa là thanh niên có hăng hái. Nhưng hăng hái không chưa đủ, phải có kế hoạch, có phương hướng. Trước khi làm một việc gì phải cẩn thận suy xét xem việc đó thành công thì ảnh hưởng thế nào, thất bại thì ảnh hưởng thế nào; có khi việc thì thất bại mà ảnh hưởng lại tốt, và trái lại.

Nhiệm vụ chính của thanh niên là xung phong trong ba việc cần yếu nói trên. Và khẩu hiệu là: làm, phải cho thắng, nhất định không cho bại.

Nói ngày 25-11-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 101,
ngày 26-11-1945.

HOA VIỆT TINH THÀNH ĐOÀN KẾT
(Thư gửi thanh niên toàn xứ)

Hỡi các bạn đại biểu thanh niên!

Ngoài công việc ủng hộ kháng chiến ở Nam, giúp giải quyết nạn đói ở Bắc, sắp sẵn cuộc đại tuyển cử khắp các nơi, các bạn lại có một nhiệm vụ rất quan trọng nữa. Đó là giúp sức để hoàn toàn thực hiện chính sách đối với Hoa kiều.

Chúng ta phải nhớ rằng: Việt và Hoa là hai dân tộc anh em. Đã mấy ngàn năm, mối quan hệ rất là thân mật. Anh em Hoa kiều làm ăn buôn bán ở đây, thì đồng cam cộng khổ với chúng ta.

Vì có quân đội Tầu, cho nên từ 16 độ giở ra Bắc, bọn thực dân Pháp chưa dám xâm phạm.

Ở Nam Bộ, chúng ta kháng Pháp, thì toàn thể anh em Hoa kiều cũng bãi thị, bãi khoá, bãi công.

Thế đủ tỏ rằng tình nghĩa giữa Hoa và Việt là như môi với răng. Vậy nên chính sách của chúng ta là "Việt - Hoa thân thiện". Phải giúp đỡ Hoa quân, phải bảo vệ Hoa kiều. Chúng ta phải hoàn toàn thực hiện chính sách đó. Đồng thời, chúng ta phải ngăn ngừa những âm mưu ly gián, nó mong gây ra những sự xích mích giữa dân ta với Hoa kiều, phá hoại cảm tình giữa hai dân tộc.

Chúng ta phải tìm mọi phương pháp để gây nên phong trào *Hoa Việt tinh thành hợp tác.*

Tôi chắc các bạn sẽ làm trọn nhiệm vụ ấy.

Lời chào thân ái,

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 1945

Chủ tịch
Chính phủ lâm thời

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 103,
ngày 28-11-1945.

ĐIỆN GỬI BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO HOA KỲ,

Oasinhtơn, D.C

Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Cộng hoà Việt Nam gửi Ngài Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Oasinhtơn, D.C.

Nhân dịp khai mạc Hội nghị Oasinhtơn về Viễn Đông, chúng tôi lấy làm tiếc về sự vắng mặt của đoàn đại biểu Việt Nam. Một lần nữa chúng tôi bác bỏ mọi quyền của người Pháp phát biểu nhân danh nhân dân Việt Nam. Dưới sự yểm trợ của các toán quân Anh - Ấn và Nhật Bản, Pháp đã tiến hành một cuộc xâm lược đối với nước Cộng hoà Việt Nam nhằm áp đặt sự thống trị của họ, đã cố tình vi phạm các nguyên tắc được đề ra trong Hiến chương Đại Tây Dương và Hiến chương Xan Phranxixcô. Nhân dân Việt Nam đang chiến đấu hơn một tháng nay bất chấp sự đàn áp đẫm máu của các toán quân Anh - Ấn, Pháp và Nhật Bản, đã tuyên bố nguyện vọng của họ là được sống trong tự do và độc lập, trong sự nghiệp xây dựng dân chủ. Nhân dân Việt Nam bày tỏ niềm hy vọng chân thành rằng tất cả các dân tộc tự do trên thế giới, đang thực hiện ý tưởng cao quý về lòng khoan dung và nhân đạo thể hiện trong diễn văn của Tổng thống Tơruman, sẽ công nhận nền độc lập của nước Cộng hoà Việt Nam và đặt dấu chấm hết cho cuộc xung đột giết chóc ở Nam Việt Nam.

Kính
HỒ CHÍ MINH

United States - Vietnam Relations 1945-1967, U.S. government printing office, Washington, 1971, p.92.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Nhờ sức đoàn kết tranh đấu chung của tất cả các dân tộc, nước Việt Nam ngày nay được độc lập, các dân tộc thiểu số được bình đẳng cùng dân tộc Việt Nam, tất cả đều như anh chị em trong một nhà, không còn có sự phân chia nòi giống, tiếng nói gì nữa. Trước kia các dân tộc để giành độc lập phải đoàn kết, bây giờ để giữ lấy nền độc lập càng cần đoàn kết hơn nữa.

Nhiệm vụ chính của các dân tộc thiểu số hiện nay phải thực hiện là:

1- Đoàn kết hơn nữa để chống xâm lăng.

2- Hết sức tăng gia sinh sản.

3- Ra sức cứu giúp đồng bào dưới xuôi về nạn đói và ủng hộ Chính phủ để kháng chiến và cứu đói.

4- Gây sự thân thiện giữa ta và Trung Quốc, nhất là các dân tộc ở các miền biên giới Việt Nam và Trung Quốc.

Anh em thiểu số chúng ta sẽ được:

1- Dân tộc bình đẳng: Chính phủ sẽ bãi bỏ hết những điều hủ tệ cũ, bao nhiêu bất bì[1] trước sẽ sửa chữa đi.

2- Chính phủ sẽ gắng sức giúp cho các dân tộc thiểu số về mọi mặt:

1) Sự không bình đẳng.

a) Về kinh tế, sẽ mở mang nông nghiệp cho các dân tộc được hưởng.

b) Về văn hoá, Chính phủ sẽ chú ý trình độ học thức cho dân tộc.

Các dân tộc được tự do bày tỏ nguyện vọng và phải cố gắng để cùng giành cho bằng được độc lập hoàn toàn, tự do và thái bình.

Nói ngày 3-12-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 108,
ngày 4-12-1945.

THƯ GỬI NGUYỄN HẢI THẦN, VŨ HỒNG KHANH

Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh hai tiên sinh và tất cả các vị,

1) Tôi xin kính chúc các ông mạnh giỏi và tôi xin đề nghị ra mấy ý kiến như dưới đây:

Chúng ta, ai nấy đều vì quốc gia dân tộc, chớ không phải vì lợi ích cá nhân. Như vậy, bất luận thế nào, chúng ta cũng phải đoàn kết. Chúng ta có thể nói được rằng: Đồng bào trong nước hầu hết đã đoàn kết rồi; các đảng, các phái, các đoàn thể, các từng lớp, các tôn giáo, các dân tộc đều đã đoàn kết rồi. Nhờ có cái lực lượng ấy, đã có thể diệt được chế độ quân chủ phong kiến và sự trói buộc của đế quốc thực dân, đã có thể dựng nên quốc gia dân chủ cộng hoà, gây nền tự do độc lập.

2) Nhờ ở sự hy sinh phấn đấu của toàn thể quốc dân mới được cái kết quả như thế này, và bây giờ vẫn còn đương hy sinh chiến đấu để bảo vệ cái kết quả ấy. Chúng ta, người cách mệnh đều quyết hy sinh cá nhân tư ý, mà tôn trọng công ý của nhân dân và đặt lợi ích của dân tộc lên trên lợi ích của các đảng phái, thế thì, quyết không cho chúng ta được lầm và làm lung lay tiền đồ của quốc gia.

3) Còn ba tuần lễ nữa, sẽ có cuộc toàn quốc tổng tuyển cử, quốc dân sẽ kén chọn những người có năng lực, có đạo đức ra gánh vác công việc to tát của quốc gia. Sau khi tuyển cử, lập tức chiêu khai Quốc hội. Khi ấy, cái Chính phủ lâm thời bây giờ phải giao quyền lại cho nhân dân. Quốc hội tự chọn lấy người hiền năng đảm nhiệm Chính phủ mới.

4) Chỉ trong mấy tuần lễ nữa, Quốc hội sẽ tuyển ra một Chính phủ mới; nếu các đảng, các phái tự ý riêng quyết định cải tổ Chính phủ như các ông đã đề nghị; thế thì, trong một quãng thời gian rất ngắn, đã thay đổi Chính phủ, tránh sao khỏi làm cho nhân dân hoang mang, làm cho quốc tế hoài nghi.

5) Vì lý do trên, chúng tôi đề nghị:

a) Xin mời các đồng chí Quốc dân đảng tham gia việc Tổng tuyển cử ở các nơi.

b) Xin cho chúng tôi biết những đồng chí ra ứng cử ấy muốn ứng cử ở nơi nào để cho tiện việc biên tên vào danh đơn ứng cử.

c) Các ông ấy được hoàn toàn tự do hoạt động ứng cử cũng như các đảng phái khác. Chúng tôi xin phụ trách bảo vệ và giúp đỡ các ông ấy.

d) Từ ngày nay cho đến ngày Quốc hội khai mạc, hai bên phải tôn thủ bản điều kiện đã cùng nhau ký tại ngày 24 tháng 11[25], tức là "không công kích nhau bằng lời nói và hành động".

Chúng tôi tưởng rằng như thế là rất quang minh, chính đại và cũng rất dân chủ, và từ đây sẽ đưa dẫn chúng ta đến nơi đoàn kết thân mật trước mặt quốc dân.

Hy vọng trả lời thư này.

Chào lẽ đoàn kết.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Việt Nam*, số 19,
ngày 6-12-1945.

GỬI NÔNG GIA VIỆT NAM[26]

Câu tục ngữ: "Tấc đất tấc vàng" ngày nay có hai ý nghĩa:

1. Báo *"Tấc đất"*[1)] sẽ chỉ bảo cho anh chị em nhà nông làm thế nào cho nông nghiệp mau chóng tiến bộ. Sự chỉ bảo của báo *Tấc đất* cũng quý hoá như tấc vàng.

2. Loài người ai cũng "dĩ thực vi tiên" (nghĩa là trước cần phải ăn); nước ta thì "dĩ nông vi bản" (nghĩa là nghề nông làm gốc). Dân muốn ăn no thì phải giồng giọt cho nhiều. Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp. Vậy chúng ta không nên bỏ hoang một tấc đất nào hết. Chúng ta phải quý mỗi tấc đất như một tấc vàng.

Vì cứu quốc, các chiến sĩ đấu tranh ở ngoài mặt trận, vì kiến quốc, nhà nông phấn đấu ngoài đồng ruộng. Chiến sĩ ra sức giữ gìn nước non. Nhà nông ra sức giúp đỡ chiến sĩ. Hai bên công việc khác nhau, nhưng thật ra là hợp tác. Cho nên hai bên đều có công với dân tộc, đều là anh hùng.

Hiện nay chúng ta có hai việc quan trọng nhất: cứu đói ở Bắc và kháng chiến ở Nam. "Thực túc" thì "binh cường", cấy nhiều thì

1) Báo *Tấc đất,* cơ quan cổ động sản xuất, Bộ Canh nông bảo trợ, là tờ báo được phát hành trong chiến dịch chống nạn đói (1945-1946) nhằm cổ động cho công tác tăng gia sản xuất. Số 1 và một vài số khác của tờ báo hiện lưu ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

khỏi đói. Chúng ta thực hiện "tấc đất, tấc vàng" thì chúng ta quyết thắng lợi trong hai việc đó.

Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập.

Hỡi anh em nhà nông, tiến lên! tiến lên!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Tấc đất,* số 1,
ngày 7-12-1945.

GỬI ĐỒNG BÀO NGOẠI THÀNH HÀ [1]

Cùng toàn thể đồng bào nam, phụ, lão, ấu khu vực ngoại thành Hà Nội,

Tôi rất cảm động thấy toàn thể đồng bào ngoại thành Hà Nội đã có lòng quá yêu tôi, mà quyết nghị tôi không phải ứng cử trong kỳ Tổng tuyển cử sắp tới.

Nhưng tôi là một công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nên không thể vượt qua thể lệ Tổng tuyển cử đã định. Tôi đã ứng cử ở thành phố Hà Nội, nên không thể ra ứng cử ở nơi nào khác nữa.

Tôi xin thành thực cảm tạ toàn thể đồng bào nam, phụ, lão, ấu khu vực ngoại thành Hà Nội.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 118,
ngày 15-12-1945.

1) Đầu đề là của chúng tôi (B.T).

THƯ GỬI TƯỚNG TRẦN TU [1]

Kính gửi Trần Tướng quân,

Tôi xin nói rõ:

1- Về việc tổ chức Tổng tuyển cử, đã theo ý kiến của tiên sinh, hoãn lại 2 tuần.

2- Việt Nam độc lập đồng minh, không phải là một đảng mà là một mặt trận toàn dân, bao gồm các đảng phái (đảng Dân chủ, phái xã hội), các phần tử Quốc dân đảng, Đảng Cộng sản (đã tự động giải tán) và các đoàn thể yêu nước không đảng phái như Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phật giáo cứu quốc, Hội Cơ đốc giáo cứu quốc, v.v..

3- Chính cương của Việt Minh:

A- Liên hiệp lực lượng cả nước để giành lại quyền độc lập, xây dựng một nước Dân chủ Cộng hoà.

Nhân dân có các quyền tự do, dân chủ; nam nữ bình đẳng.

Xây dựng quốc phòng.

1) Ngày 18-12-1945, tướng Trần Tu Hoà thay mặt Bộ tư lệnh quân đội Tưởng Giới Thạch ở Việt Nam gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày về đề nghị: Bộ Tư lệnh quân đội Tưởng Giới Thạch ở Việt Nam sẽ đứng ra "điều đình", thông qua hiệp thương giữa các đảng phái thành lập một Chính phủ liên hiệp lâm thời có đại biểu các tầng lớp tham gia để tổ chức cuộc Tổng tuyển cử và yêu cầu Chủ tịch lui thời hạn tiến hành bầu cử lại hai tuần. Ngay hôm sau (19-12), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết gửi tướng Trần Tu Hoà bức thư trên (B.T).

B- Về kinh tế: Xoá bỏ mọi thứ thuế má nặng nề do người Pháp, người Nhật đặt ra, thi hành việc thu thuế công bằng và thấp. Phát triển nông nghiệp và thủ công nghiệp, thành lập Ngân hàng quốc dân, thực hiện tự chủ về quan thuế, v.v..

C- Về xã hội: Thiết lập nhà dưỡng lão, nhà trẻ, mở nhiều nhà thương, cứu tế những người thất nghiệp, cấm chỉ bán dâm, lập nhà hộ sinh.

D- Về văn hoá: Thực hành chế độ giáo dục bắt buộc, mở nhiều trường học, rạp hát, tổ chức các lớp bình dân học vụ, giúp đỡ những người nghèo mà hiếu học. Phát triển thể dục, đức dục, bãi bỏ học phí nhập học do người Pháp đặt ra.

E- Về ngoại giao: Tranh thủ sự giúp đỡ của các nước Đồng minh, trước hết là Trung Quốc. Liên lạc và hỗ trợ các dân tộc bị áp bức.

F- Khẩu hiệu của Việt Minh: liên Hoa, kháng địch, độc lập.

4- Tổ chức của Chính phủ lâm thời Việt Nam:

Chủ tịch: Hồ Chí Minh.

Cố vấn: Nguyễn Vĩnh Thuỵ (Bảo Đại).

Ngoại giao: Hồ Chí Minh (kiêm)
Giáo dục: Vũ Đình Hoè
Nông lâm: Cù Huy Cận
Tư pháp: Vũ Trọng Khánh
Lao động: Lê Văn Hiến
Giao thông: Đào Trọng Kim
Nội vụ: Võ Nguyên Giáp
Tài chính: Phạm Văn Đồng
Cứu tế: Nguyễn Văn Tố
Quân huấn: Trương Trung Phụng
Thanh niên: Dương Đức Hiền
Kinh tế: Nguyễn Mạnh Hà
Quân chính: Chu Văn Tấn

Tuyên truyền: Trần Huy Liệu

Y tế: Phạm Ngọc Thạch.

5- Tổ chức các địa phương:

Mỗi thôn, mỗi huyện có một Hội đồng nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra. Hội đồng nhân dân bầu ra một ủy ban chấp hành, phụ trách công việc của địa phương đó.

6. Sau Tổng tuyển cử toàn quốc, những người trúng cử sẽ triệu tập Quốc hội (từ lúc bầu cử xong đến khi họp Quốc hội, thời gian không được quá một tháng). Chính phủ lâm thời sẽ lập tức từ chức toàn thể, Quốc hội sẽ bầu ra một Chính phủ chính thức và quyết định các vấn đề như Quốc kỳ, Quốc huy, v.v..

7- Xin gửi theo một danh sách ứng cử (chỉ có 11 tỉnh Bắc Kỳ, các nơi khác chưa in ra).

Chúc sức khoẻ Tướng quân.

4 giờ 30 chiều ngày 19 tháng 12

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích chữ Hán,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

GỬI CÁC CHIẾN SĨ MIỀN [1]

Chính phủ Dân chủ Cộng hoà rất khen ngợi chiến sĩ ở các mặt trận miền Nam, đặc biệt là các chiến sĩ ở Nha Trang và ở Trà Vinh, đã làm gương anh dũng cho toàn quốc. Tổ quốc biết ơn các bạn, toàn thể đồng bào noi gương các bạn.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 124,
ngày 22-12-1945.

1) Đầu đề là của chúng tôi. (B.T).

THƯ GỬI CÁC VỊ LINH MỤC VÀ ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Các vị Linh mục Việt Nam và đồng bào công giáo Việt Nam,

Cách một nghìn chín trăm bốn mươi nhăm năm trước, cũng ngày hôm nay, một vị thánh nhân là đức Chúa Giêsu ra đời.

Suốt đời Ngài chỉ hy sinh phấn đấu cho tự do, cho dân chủ.

Từ ngày Ngài giáng sinh đến nay đã gần 2000 năm, nhưng tinh thần thân ái của Ngài chẳng những không phai nhạt mà [1] ra đã khắp, thấm vào đã sâu.

Hiện nay toàn quốc đồng bào ta, công giáo và ngoại công giáo, đều đoàn kết chặt chẽ, nhất trí đồng tâm như con một nhà, ra sức tranh đấu để giữ gìn nền độc lập của Tổ quốc! Ngoài sa trường thì xương máu của chiến sĩ công giáo và ngoại công giáo đã xây nên một bức thành kiên cố vĩ đại để cản lại kẻ thù chung là bọn thực dân Tây. Ở khắp nước, thì đồng bào công giáo và ngoại công giáo đương đem cả lực lượng giúp vào cuộc kháng chiến và kiến quốc! Tinh thần hy sinh phấn đấu tức là noi theo tinh thần cao thượng của đức Chúa Giêsu.

Trong lịch sử Việt Nam ta, lần này là lần đầu mà đồng bào công giáo ta làm lễ Nôen một cách vui vẻ sung sướng trong nước

1) Tỏa.

Việt Nam độc lập tự do. Tôi chắc rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của các vị Giám mục Việt Nam, đồng bào công giáo quyết một lòng với nhân dân toàn quốc để giữ vững nền tự do độc lập đó.

Tôi xin thay mặt đồng bào toàn quốc chúc các vị Giám mục Việt Nam và toàn thể đồng bào công giáo, ngày lễ Nôen vui vẻ sung sướng.

Ngày 25 tháng 12 năm 1945
Chủ tịch Chính phủ
Dân chủ Cộng hoà Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 126,
ngày 26-12-1945.

THƯ CẢM ƠN CÁC ÔNG BÀ BÙI HUY ĐỨC, HOÀNG GIA LUẬN, HỒ ĐẮC ĐIỀM, HOÀNG THỊ ĐẮC, TRẦN HỮU VI

Thưa các ngài và các bà,

Trong sự sẻ áo nhường cơm cứu giúp nạn đói, người có nhiều giúp nhiều, người có ít giúp ít. Tuy có người ít, người nhiều, nhưng ai cũng sẵn sàng giúp đỡ những đồng bào đói khổ.

Các ngài và các bà giúp đỡ nhiều hơn hết. Ngoài sự tỏ rõ tấm lòng bác ái, sự giúp quyên của các ngài và các bà lại còn có ý nghĩa khác:

1) Là làm gương cho các nhà phú hộ khác, mong cho ai cũng đua nhau làm việc nghĩa.

2) Là tỏ rõ rằng các phú hộ tiền tiến Việt Nam ta đã thực hành câu: "Cứu một người hơn mười đám cháy".

3) Là chứng tỏ rằng toàn quốc đồng bào ta, từng lớp nào cũng sẵn lòng giúp Chính phủ; vì trách nhiệm của Chính phủ là phải giúp dân, các ngài, các bà giúp đồng bào tức là giúp Chính phủ.

Vì vậy, tôi xin thay mặt Chính phủ và các đồng bào đói khổ mà cảm tạ tấm lòng vàng ngọc của các ngài và các bà.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 127,
ngày 27-12-1945.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA PHÓNG VIÊN CÁC BÁO VỀ VẤN ĐỀ ĐOÀN [1]

Hỏi: Thưa Cụ, 14 điều trong báo "Việt Nam" đăng có đúng không?

Trả lời: Đúng, nhưng phải thêm một điều nữa là đôi bên đã đồng ý với nhau chưa nên công bố, không hiểu sao báo *Việt Nam* lại đăng hết. Có lẽ báo ấy quên chăng ?

Hỏi: Thưa Cụ, báo "Liên hiệp" đăng Chính phủ Việt Minh từ chức là nghĩa gì ?

Trả lời: Làm gì có Chính phủ Việt Minh, mà đã không có thì từ chức làm sao ?

Hỏi: Sao chưa cho các báo khác đăng 14 điều ấy ?

Trả lời: Chưa đến lúc phát biểu. Về chính trị thời gian cũng quan trọng.

Hỏi: Cụ cho biết điều thứ 13 mà báo Việt Nam không đăng. (Chủ tịch Hồ Chí Minh cười có ý bảo không nên nói đến con số 13).

Hỏi: Chính phủ cũ lấy thêm những vị nào để thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời ?

---

1) Ngày 24-12-1945, Việt Minh, Việt Nam Cách mạng đồng minh và Việt Nam Quốc dân đảng đã ký kết văn bản thoả thuận hợp tác nhằm tăng cường sự đoàn kết, củng cố mặt trận liên hiệp quốc dân để tập trung lực lượng vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo thoả thuận chung, văn bản này không công bố. Nhưng báo *Việt Nam,* cơ quan ngôn luận của Việt Nam Quốc dân đảng, đã công bố. (Xem phần Phụ lục).

Trả lời: Có cụ Nguyễn Hải Thần làm Phó Chủ tịch, một ông Bộ trưởng Vệ sinh (Y tế) và một ông Bộ trưởng Kinh tế. Ông Nguyễn Mạnh Hà (người không đảng phái) đã tự nhường xuống làm Thứ trưởng để tỏ lòng thành thực đoàn kết của Chính phủ hiện thời.

Hỏi: Chính phủ liên hiệp lâm thời sẽ thành lập từ bao giờ và tồn tại đến bao giờ ?

Trả lời: Từ mồng 1 tháng Giêng đến mồng 6 tháng Giêng dương [1]

Hỏi: Sao hai Bộ Quốc phòng và Nội vụ lại để cho người không đảng phái ?

Trả lời: Trước bàn: Nếu một bên giữ Bộ Quốc phòng thì một bên Nội vụ và trong hai Bộ ấy một bên làm Bộ trưởng thì một bên làm Thứ trưởng. Sau thấy lôi thôi quá nên đôi bên đi đến thái độ "siêu nhân" nên để cho người ngoài Việt Minh và ngoài Việt Nam Quốc dân đảng giữ.

Hỏi: Sao bây giờ lại chỉ có 10 bộ?

Trả lời: Vì nước mình nhỏ nên không cần nhiều bộ.

Hỏi: Tại sao có 70 ghế đặc cách trong Quốc hội?

Trả lời: Vì anh em Quốc dân đảng không ra ứng cử.

Hỏi: Sao lại trái nguyên tắc dân chủ vậy?

Trả lời: Muốn đi tới dân chủ nhiều khi phải làm trái lại. Thí dụ, muốn đi tới hoà bình có khi phải chiến tranh.

Hỏi: Cần làm trái dân chủ ? Thế sao Cụ không tự chỉ định Cụ ra làm Chủ tịch Việt Nam, Cụ còn phải ra ứng cử lôi thôi?

Trả lời: Vì tôi không muốn làm như vua Lu-i thập [2]

Hỏi: Quốc hội không nhận 70 ghế đặc cách ấy thì sao?

Trả lời: Chính phủ sẽ hết sức đề nghị với Quốc hội.

---

1) Năm 1946.

2) Louis XIV (1638-1715), Hoàng đế Pháp (1643-1715), mệnh danh là Vua Mặt trời, một ông vua chuyên quyền độc đoán.

Hỏi: Thưa Chủ tịch, cái khối "Trung lập" ra sao?

Trả lời: Tôi có gặp các ông ấy vài ba lần. Các ông ấy tỏ ra hăng hái muốn hoà giải lắm.

Hỏi: Có phải đoàn kết là công của khối ấy không?

Trả lời: Sự đã thành, tôi cũng không biết công của ai, chỉ biết giờ đã đi đến kết quả.

Hỏi: Cụ cho biết về vấn đề ngoại giao?

Trả lời: Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn.

Hỏi: Sao các nước chưa công nhận mình.

Trả lời: Nhìn qua lịch sử thế giới thì rõ. Muốn được các nước công nhận phải qua một thời gian khá lâu.

Hỏi: Một vài nơi Việt Nam Quốc dân đảng chiếm đóng thì thế nào?

Trả lời: Sẽ giải quyết dần.

Trả lời ngày 26-12-1945.
Báo *Cứu quốc,* số 128,
ngày 28-12-1945.

THẾ GIỚI VỚI VIỆT NAM

Tự lúc giành quyền độc lập đến nay, xứ Việt Nam ta vẫn hết sức cố gắng để một mặt yên nội trị, một mặt gây thực lực chống xâm lăng và tranh thủ ngoại giao được thắng lợi. Sức cố gắng ấy đã đem lại cho chúng ta những kết quả khả quan. Bên trong, các đảng phái và tất cả các tầng lớp nhân dân đã tinh thành đoàn kết để đi tới Quốc hội và quyết liệt đối phó với bọn thực dân Pháp. Những cuộc biểu tình khổng lồ và những cuộc vận động tuyên truyền rầm rộ ở Trung, Bắc, với những cuộc chiến đấu oanh liệt trong Nam Bộ đã làm sôi nổi dư luận hoàn cầu. Đó là một triệu chứng tỏ cho chúng ta biết rằng nếu chúng ta cứ tiếp tục tranh đấu, công cuộc ngoại giao của chúng ta sẽ thành công và nền độc lập của xứ ta sẽ được các nước trên thế giới thừa nhận.

Ta thử kiểm điểm lại thái độ của các nước và nhất là của Đồng minh đối với công cuộc vận động độc lập của chúng ta.

I -TRUNG HOA VỚI VIỆT NAM

Trước hết, ta xét ngay nước láng giềng của chúng ta là Trung Hoa, thực ra vì những mối quan hệ mật thiết giữa hai dân tộc Trung Việt, nên từ trước tôi nay, Trung Quốc lúc nào cũng tỏ thiện cảm với công cuộc cách mạng của chúng ta. Xin trích ra dưới đây những

lời tuyên bố của các nhà chính khách và quân sự Trung Hoa.

Khi quân Tàu kéo vào Việt Nam, vị Thống lĩnh tối cao Tưởng Giới Thạch đã tuyên bố rõ: "Nhiệm vụ của những quân đội ấy chỉ là để thừa nhận sự đầu hàng của Nhật, chứ không hề có dã tâm gì về lĩnh thổ. Đối với sự độc lập của các dân tộc nhược tiểu thì vẫn tán thành theo lời di chúc của Tổng lý Tôn Trung Sơn. Rất hy vọng Việt Nam sẽ được tự trị để dần dần đi tới độc lập".

Lại khi Tổng tư lệnh Hà Ứng Khâm và Tư lệnh Lư Hán qua Việt Nam cũng bày tỏ chính kiến về Việt Nam trong các cuộc hội đàm với các nhà báo.

"Thái độ của Trung Quốc đối với việt Nam thế nào, Tưởng Chủ tịch đã từng diễn thuyết vào máy truyền thanh trong hồi tháng 8" - lời của Tổng tư lệnh Hà Ứng Khâm.

"Nước Việt Nam căn bản là của người Việt Nam. Cứ ý riêng tôi, tôi rất biểu đồng tình với sự phản kháng oanh liệt của nhân dân Việt Nam trong Nam Bộ" - lời của Tư lệnh Lư Hán.

Và trước đây Ngoại giao bộ trưởng Tống Tử Văn cũng tuyên bố với các nhà báo ở Luân Đôn rằng:

"Đối với Việt Nam và Thái Lan, chúng tôi không có dã tâm xâm chiếm đất đai".

Đanh thép nhất là diễn từ của Tham mưu Tổng trưởng Bạch Sùng Hy đọc trước học sinh quân Việt Minh ở Quảng Tây ngày 3-11-1943: "Việt Nam và Tàu có một thiên lịch sử quan hệ dài hơn 3000 năm. Lẽ tất nhiên Trung Quốc vui lòng dùng hết sức mạnh lớn nhất giúp đỡ nhân dân Việt Nam giành lại độc lập, giải phóng cho đất nước".

Ngoài ra, đài vô tuyến điện Côn Minh luôn luôn kêu gọi dân chúng Tàu ủng hộ nền độc lập Việt Nam bằng những lời lẽ rất quyết liệt sau đây: "Pháp không thể vì lý do gì có thể trở lại Việt Nam được nữa. Cao Ly được độc lập thì Việt Nam cũng phải được độc lập. Việt Nam không phải thuộc địa của Pháp nữa. Các cường quốc liên hiệp hãy công nhận nền độc lập của Việt Nam và mang lại cho Việt Nam những sự giúp đỡ cần thiết, v.v.".

Xem thế đủ thấy nước bạn Trung Hoa chúng ta tự chính giới, quân giới cho chí dân chúng đều nhiệt liệt biểu đồng tình và viện trợ nền độc lập của chúng ta. Rất mong sự giúp đỡ bằng tinh thần đó sẽ mang lại cho chúng ta sự giúp đỡ bằng vật chất thiết thực hơn nữa.

II- HOA KỲ VỚI VIỆT NAM

Thứ nữa, chúng ta không thể quên nước bạn của chúng ta là nước Mỹ, một nước dân chủ bao giờ cũng bênh vực sự tự do, độc lập cho các dân tộc nhỏ yếu. Thấy bọn thực dân Pháp và Hà Lan đương hoành hành ở miền Nam Á châu, Tổng thống Tơruman lên tiếng cảnh cáo bằng lời tuyên bố trong ngày "Hải quân" ở Nữu Ước: "Tất cả các dân tộc đã bị vũ lực đè nén đều được giải phóng nếu sự thay đổi ấy thích hợp với quyền lợi của họ. Tất cả các dân tộc đều được tự trị lấy xứ sở mình. Họ phải có một Chính phủ tự trị của họ".

Viên phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ cũng tuyên bố về tình hình độc lập Đông Dương: "Tất nhiên không thể nói tới việc thành lập chủ quyền người Pháp ở Đông Dương. Thái độ của chúng ta đối với Nam Dương thế nào thì đối với Đông Dương cũng vậy. Chúng ta sẵn sàng giúp sức xây dựng hoà bình trong hai khu vực ấy".

Dư luận các báo Mỹ về Đông Dương lại càng sôi nổi hơn nữa. *Nữu Ước thời báo* ra ngày 27-9 viết rằng: "Dân chúng Việt Nam đã nhiều lần nổi dậy trong thời đô hộ Pháp, song những cuộc nổi dậy

ấy không bao giờ quan trọng bằng bây giờ. Các cuộc khởi nghĩa ở Nam Dương và Đông Dương là những dấu hiệu tỏ lòng công phẫn ngày một tăng của cả khu vực hoàn cầu ấy đối với chính sách thực dân của Pháp và Hà Lan. Các nhà ái quốc ở những nơi này rõ ràng đòi thiết lập một Chính phủ độc lập và kết liễu chính sách thực dân. Người Việt Nam nhất định không trở lại dưới quyền người Pháp vì cái chính sách thuộc địa cũ rích của Pháp và Hà Lan là một sự đe dọa rõ ràng cho hoà bình không thể dung thứ được".

Một phóng viên Mỹ Panlo Hop qua thăm Việt Nam cũng đã tuyên bố rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc văn minh như các dân tộc khác trên thế giới, rất xứng đáng được hoàn cầu công nhận độc lập.

Những chứng cớ trên này tỏ rằng nước Mỹ đã chú ý bênh vực nền độc lập của xứ sở ta. Chúng ta có thể gửi một hy vọng lớn vào nước bạn giàu lòng nghĩa hiệp ấy.

III - NGA XÔ VIẾT VỚI VIỆT NAM

Ngoài Trung Hoa và Mỹ, nước Nga vừa rồi đã lên tiếng kết tội bọn thực dân và bênh vực những nước nhỏ yếu chúng ta. Báo *Thời mới* ở Nga hết sức ca tụng Hoa Kỳ định diệt hẳn mầm phát xít và cho mọi dân tộc quyền tự do dân chủ. Trái lại, báo đó công kích thái độ Anh đã nâng đỡ bọn thực dân Pháp và Hà Lan trong cuộc xâm lăng Đông Dương và Nam Dương. Rồi báo đó nhắc thêm rằng cảm tình của tất cả lực lượng tiến bộ trên thế giới đã hoàn toàn thiên về những dân tộc hiện đang chiến đấu để giành tự do và rất xứng đáng được hưởng tự do. Nối lời báo *Thời mới,* Chính phủ Mạc Tư Khoa lại viết bài bình luận công kích hành động tàn ác của các nước thực dân đã ngăn cản Nam Dương trong phong trào giành độc lập tự do. Mỗi lời cảnh cáo của Nga là một nhát búa đánh mạnh

vào đầu bọn thực dân. Chúng ta rất tin tưởng ở sự can thiệp đắc lực của Nga Xô viết.

IV - ANH CÁT LỢI VỚI VIỆT NAM

Còn nước Anh tuy vẫn giữ chính sách can thiệp vào việc Nam Dương và Đông Dương, nhưng chính sách ấy bị công kích kịch liệt. 72 nghị viên Lao động Anh đã đem những vấn đề Đông Dương và Nam Dương ra chất vấn nghị viện và nghị viện cũng đã thảo luận gay gắt về những vấn đề đó. Đảng Cộng sản Anh yêu cầu Chính phủ rút ngay quân ở miền Nam châu Á về và phải thi hành đúng Hiến chương Đại Tây Dương. Các báo Anh đều lên tiếng kêu gọi Chính phủ phải thay đổi chính sách của Anh tại Á Đông. Có nhiều cuộc vận động lớn của các đoàn thể có thế lực do Đảng Cộng sản và Đảng Lao động Anh ủng hộ để buộc Chính phủ Anh phải thừa nhận nền độc lập của Đông Dương và Nam Dương.

V- CÁC NƯỚC NHỎ YẾU VỚI VIỆT NAM

Ngoài ra, Đảng quốc gia Ấn Độ ở Anh, Liên đoàn Ấn Độ ở Mỹ và nhiều dân tộc nhỏ yếu khác đã tổ chức những cuộc mít tinh phản đối chính sách thực dân và ủng hộ cuộc giải phóng dân tộc của Đông Dương và Nam Dương.

VI- HỘI NGHỊ MẠC TƯ KHOA

Lại trong cuộc hội nghị ngoại giao tam cường tại Mạc Tư Khoa, vấn đề Viễn Đông là vấn đề quan trọng được đem ra bàn luận. Tất nhiên vấn đề này phải nói tới cả vấn đề Đông Dương nữa. Kết quả cuộc hội nghị này sẽ đem lại hoà bình cho thế giới và độc lập tự do cho các dân tộc nhỏ yếu.

VII - KẾT LUẬN

Chúng ta cứ bền gan, vững chí xây đắp thực lực để kiên quyết chiến đấu, sức chiến đấu ấy sẽ làm cho hoàn cầu thừa nhận nền độc lập hoàn toàn của chúng ta.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 130,
ngày 31-12-1945.

Ý NGHĨA TỔNG TUYỂN CỬ

Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà.

Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó.

Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết.

Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân.

Vậy nên khẩu hiệu cuộc Tổng tuyển cử thứ nhất của nước Việt Nam ta phải là:

Kháng chiến đến cùng để hoàn toàn độc lập!

Ra sức phấn đấu để xây dựng nước nhà.

Tôi mong rằng toàn thể quốc dân sẽ hăng hái tham gia cuộc Tổng tuyển cử này.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 130,
ngày 31-12-1945.

GỬI CÁC CHIẾN SĨ NAM BỘ VÀ NAM PHẦN TRUNG BỘ

Từ ba tháng nay, các anh chị em đã đem xương máu ra để giữ lấy từng tấc đất của Tổ quốc.

Tôi, và tất cả đồng bào ở Bắc Bộ, và phía Bắc Trung Bộ, đã bao nhiêu lần tức giận khi nghe bọn thực dân Pháp đạp lên lãnh thổ của ông cha ta, giết hại nòi giống ta.

Đã bao nhiêu lần phấn khởi khi nghe những chiến công oanh liệt do những vị vô danh và hữu danh anh hùng của dân tộc tạo nên, đã bao nhiêu lần hồi hộp cảm động trước những gương hy sinh vô cùng dũng cảm của những người con yêu của Tổ quốc.

Do đó, tôi càng tin chắc rằng: với một nước đã có những người con hy sinh như thế, anh hùng như thế, đã có một khối toàn dân đoàn kết như thế, nước ta nhất định không bị mất lại một lần nữa.

Để bảo vệ Tổ quốc, chúng ta còn phải chiến đấu nhiều. Chỉ có chiến đấu mới vượt được những trở lực, khó khăn, chỉ có chiến đấu mới đưa lại vẻ vang cho Tổ quốc. Các bạn ở tiền tuyến không bao giờ cô độc, vì đã có cả một khối toàn dân đoàn kết làm hậu thuẫn cho mình. Thắng lợi cuối cùng nhất định về ta.

Tháng 12 năm 1945
HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb Sự thật, Hà Nội, 1958, t.1, tr. 62.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO BẮC BỘ

Hỡi đồng bào Bắc Bộ!

Việc bất hợp tác sáng hôm qua chẳng những không do mệnh lệnh Chính phủ mà trái với chính sách Chính phủ. Việc đó tỏ rằng một số quốc dân chưa hiểu kỷ luật. Biết theo những mệnh lệnh Chính phủ, làm cho thế giới thấy rằng dân tộc ta xứng đáng độc lập, Chính phủ ta có đủ oai quyền. Vậy tôi, Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời hạ lệnh cho nhân dân Bắc Bộ lập tức đình chỉ việc bất hợp tác, giữ thái độ bình tĩnh giúp Chính phủ giữ gìn trật tự.

Đồng bào yêu mến tôi, nghe lời tôi.

HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch,* Nxb Tiến hoá, Hà Nội, 1946, tr. 45.

LỜI KÊU GỌI SAU VIỆC TÀU BAY ĐỊCH TÀN SÁT ĐỒNG BÀO NAM BỘ

Hỡi đồng bào!

Vì việc tàu bay Pháp tàn sát đồng bào ta ở Châu Đốc, và việc treo cờ Pháp ở Nhà hát lớn Hà Nội, lòng công phẫn của đồng bào ta lên rất cao. Nhưng chúng ta không nên vì việc đó mà đi sai con đường chính trị của chúng ta. Đối với người Pháp ở đây chúng ta phải tỏ rằng:

1. Chúng ta là một dân tộc yêu chuộng hoà bình, công lý, nhân đạo. Chúng ta phải khoan hồng và bảo vệ tính mệnh, tài sản cho họ.

2. Gặp hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải bình tĩnh, giữ trật tự, giữ kỷ luật.

3. Về cách đối đãi với người Pháp - cũng như về các việc khác - nhân dân phải tuyệt đối nghe theo mệnh lệnh của Chính phủ, không được tự ý làm bừa.

Với kiều dân Pháp ở đây, tôi cũng có mấy lời cần nói: người Pháp không nên làm điều gì có thể gây ra sự hiểu lầm cho đến xung đột. Ngoài ra, tất cả người Pháp và người Việt đều phải đề phòng bọn khiêu khích, chúng có thể nhân cơ hội này mà gây nên sự hiểu lầm và xung đột giữa người Pháp và người Việt.

HỒ CHÍ MINH

Sách Lời Hồ Chủ tịch,
Nxb Tiến hoá, Hà Nội,
1946, tr.45-46.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC NHÂN DỊP ĐẦU NĂM MỚI

Hôm nay, ngày mồng Một tháng Giêng năm 1946 là ngày Tết đầu năm, đồng thời là ngày Chính phủ lâm thời liên hiệp[27] nhận chức. Tôi xin thay mặt Chính phủ chúc các bậc kỳ lão, các anh chị em thanh niên và thiếu niên, các trẻ em trai và gái mọi sự tốt lành.

Tôi lại xin thay mặt Chính phủ và đồng bào gửi tình nhiệt liệt và lời chào sốt sắng cho các chiến sĩ yêu quý của ta, đang gan góc tranh đấu ở các mặt trận, để giữ gìn nền tự do độc lập cho nước nhà.

Anh em Trung Quốc đến đất nước ta hoặc là quân nhân, hoặc Hoa kiều, đều đồng cam cộng khổ với ta. Tôi xin thay mặt đồng bào Việt Nam chúc các bạn Trung Quốc năm mới, và tôi chắc rằng từ nay hai dân tộc ta ngày càng hợp tác, ngày càng thân thiện.

Qua năm mới, chúng ta có nhiều công việc quan trọng phải làm:

1) Phải hăng hái tham gia cuộc tuyển cử để tổ chức một Quốc hội đủ tinh thần và lực lượng thay mặt cho toàn dân;

2) Ra sức giồng giọt, chăn nuôi để cứu nạn đói hiện tại và tránh nạn sau này;

3) Ra sức giúp đỡ cuộc kháng [1]. Người có tiền giúp tiền, người có sức giúp sức, người có tài năng giúp tài năng, làm cho cuộc kháng chiến được đắc thắng;

4) Đoàn kết chặt chẽ, để giữ vững nền độc lập của Tổ quốc và

---

1) Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.

quyền dân chủ cho đồng bào;

Tôi chắc rằng sang năm mới, đồng bào ta sẽ có lòng tin mới, quyết tâm mới, lực lượng mới, đoàn kết mới, để cùng nhau gánh vác công việc mới và tranh cuộc thành công mới.

Việt Nam độc lập muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 131,
ngày 2 - 1 -1946.

THƯ CHÚC TẾT VIỆT KIỀU Ở LÀO, [1]

Cùng kiều bào yêu quý ở Lào và ở Xiêm,

Các đồng bào tuy mình trú ở nơi đất khách quê người, nhưng lòng vẫn yêu mến cố hương Tổ quốc.

Còn Tổ quốc và Chính phủ cũng luôn luôn nhớ thương các đồng bào, như bố mẹ thương nhớ những người con đi vắng. Đó là nhân tâm thiên lý, đó là tình nghĩa một nhà như thế.

Ngày nay, tuy nhờ sự đoàn kết của toàn dân mà nước nhà đã tranh lại quyền độc lập, nhưng chúng ta hãy còn nhiều sự khó khăn, hãy còn phải hy sinh, phấn đấu, mới đi đến sự nghiệp độc lập hoàn toàn. Muốn đạt mục đích đó, chúng ta phải kiên quyết nữa, phải đoàn kết nữa.

Đồng bào Việt Nam ở Lào,

Lào và Việt là hai nước anh em. Mối quan hệ giữa hai dân tộc rất là mật thiết. Đối với kiều bào ta làm ăn sinh sống ở đất nước Lào thì Lào lại như là một Tổ quốc thứ hai. Tục ngữ có câu: "Bán bà con xa, mua láng giềng gần" ý nghĩa là như thế.

Vậy nên sự đoàn kết chẳng những bao gồm đồng bào Việt, mà bao gồm cả đồng bào Việt với đồng bào Lào. Đoàn kết chặt thì lực lượng to. Lực lượng to thì quyết thắng lợi.

---

1) Thái Lan.

Bây giờ, hai dân tộc ta tuy còn phải khó nhọc, nhưng tương lai của chúng ta rất là vẻ vang. Đến ngày Việt - Lào được quyền hoàn toàn độc lập, anh em ta sẽ cùng hưởng phúc thái bình.

Tôi thay mặt Chính phủ và đồng bào trong nước, gửi lời chào thân ái cho toàn thể kiều bào, chúc các kiều bào gắng sức và thắng lợi.

Đồng bào Việt Nam ở Xiêm,

Trong những năm qua, ở bên nước láng giềng, đồng bào đã có những hoạt động cho công cuộc giải phóng nước nhà, tuy bị sống trong những hoàn cảnh khó khăn.

Nay nước nhà đã giành được chính quyền, đồng bào ở Xiêm cũng hăng hái ủng hộ nền độc lập và cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Năm 1946 tới đây sẽ là năm mà dân tộc ta phải chiến đấu quyết liệt để giành độc lập hoàn toàn.

Tôi mong rằng các đồng bào ở Xiêm trong năm mới sẽ góp vào công cuộc cứu quốc một cách nhiệt liệt cùng với toàn thể đồng bào trong nước và ở hải ngoại. Tôi chúc đồng bào ở Xiêm một năm đầy hạnh phúc và vượt được mọi khó khăn, góp phần một cách có hiệu quả vào việc giữ vững nền độc lập của Tổ quốc.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 131,
ngày 2-1-1946.

TUYÊN BỐ CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ LIÊN HIỆP LÂM THỜI

Vì muốn tranh thủ hoàn toàn nền độc lập, muốn có sự hợp tác chặt chẽ giữa các đảng phái để làm cho Chính phủ mạnh mẽ thêm, nên nay đổi thành Chính phủ liên hiệp lâm thời. Trong giai đoạn này, các đảng phái đoàn kết thì Chính phủ mới vượt qua được các cơn sóng gió. Hết thảy quốc dân Việt Nam ai cũng mong chờ Chính phủ liên hiệp lâm thời giữ chức đến Quốc hội thì sẽ đổi thành Chính phủ liên hiệp chính thức. Từ nay đến Quốc hội, Chính phủ liên hiệp lâm thời sẽ bàn đến các vấn đề sau:

CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI NỘI:

a) *Chính trị:*

1. Làm cho cuộc Tổng tuyển cử toàn quốc được mỹ mãn.

2. Thống nhất các cơ quan hành chính theo nguyên tắc dân chủ.

b) *Kinh tế:*

1. Ra sức duy trì nông nghiệp.

2. Ra sức khuyến khích giồng giọt, chăn nuôi để tránh nạn đói.

c) *Quân sự:* Thống nhất các bộ đội võ trang dưới quyền chỉ huy của Chính phủ. Các đảng phái không được có quân đội riêng.

d) *Văn hoá:* Giúp đỡ các cơ quan văn hoá.

Nói tóm lại, đối nội, Chính phủ phải ra sức thống nhất chính trị, tăng gia sản xuất để chống nạn đói và nạn ngoại xâm.

CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI NGOẠI:

Làm sao cho các nước công nhận nền độc lập của nước Việt Nam. Thân thiện với các kiều dân ngoại quốc, nhất là Hoa kiều. Đối với Pháp, chỉ đánh bọn thực dân, còn đối với những kiều dân không làm hại gì cho nền độc lập của ta, ta sẽ phải bảo vệ tính mệnh và tài sản của họ.

Đó là chính sách của Chính phủ liên hiệp lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Mong toàn dân ủng hộ để Chính phủ có thể đi đến thành công.

Việt Nam độc lập muôn năm!

Báo *Sự thật,* số 10,
ngày 9-1-1946.

LỜI CẢM ƠN

Thưa quý [1],

Tôi trân trọng cảm ơn quý Hội đã quyên nhà, quyên tiền giúp cho quỹ Cứu tế, quỹ Kháng chiến và quỹ Độc lập.

Có người nói: "Hồ Chí Minh không biết làm gì, chỉ nay cảm ơn người này, mai cảm ơn người khác". Vâng! Tôi vui lòng nhận lời phê bình ấy! Hơn nữa, tôi mong rằng ngày nào tôi cũng phải viết nhiều thư cảm ơn, vì như thế chứng minh rằng đồng bào ta đã sốt sắng thực hành cái khẩu hiệu:

"Ai có tiền giúp tiền, ai có sức giúp sức".

Quốc dân ta đã hiệp lực đồng tâm, đã đoàn kết chặt chẽ, thì kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

Sau đây, tôi nhắc lại rằng nhiều đoàn thể và cá nhân các nơi, và nhiều trẻ em các nơi đã sốt sắng quyên giúp quỹ Cứu tế, quỹ Kháng chiến và quỹ Độc lập.

Tiếc vì bận quá, tôi không cảm ơn khắp được. Vậy tôi xin các đồng bào tha lỗi cho.

Lời chào thân ái.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 131,
ngày 2-1-1946.

---

1) Hội của một số quan lại cũ thành lập sau Cách mạng Tháng Tám nhằm động viên những quan lại trước đây tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc (B.T).

THÔNG ĐẠT

Hà Nội, ngày 3 tháng 1 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Gửi các ông Bộ trưởng,

Xét rằng một vài công sở đã tự tiện huỷ bỏ hay bán các công văn và hồ sơ cũ. Hành động ấy có tính cách phá hoại, vì sẽ làm mất những tài liệu có giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết quốc gia.

Vậy yêu cầu các ông Bộ trưởng ban chỉ thị cho nhân viên các sở phải gìn giữ tất cả các công văn, tài liệu và cấm không được huỷ những công văn, tài liệu ấy nếu không có lệnh trên rõ rệt cho phép huỷ bỏ.

Xin nhắc rằng những hồ sơ hoặc công văn không cần dùng sau này sẽ phải gửi về những sở lưu trữ công văn thuộc Bộ Quốc gia giáo dục để tàng trữ.

Những viên chức không tuân lệnh này sẽ bị nghiêm trị.

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

LỜI KÊU GỌI QUỐC DÂN ĐI BỎ PHIẾU

Ngày mai mồng 6 tháng Giêng năm 1946.

Ngày mai, là một ngày sẽ đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ.

Ngày mai, là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử[28], vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình.

Ngày mai, dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ ở miền Nam rằng: Về mặt trận quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù. Về mặt chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch. Một lá phiếu cũng có sức lực như một viên đạn.

Ngày mai, quốc dân ta sẽ tỏ cho thế giới biết rằng dân Việt Nam ta đã:

Kiên quyết đoàn kết chặt chẽ,
Kiên quyết chống bọn thực dân,
Kiên quyết tranh quyền độc lập.

Ngày mai, dân ta sẽ tự do lựa chọn và bầu ra những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước.

Ngày mai, người ra ứng cử thì đông, nhưng số đại biểu thì ít, lẽ tất nhiên, có người được cử, có người không được cử.

Những người trúng cử, sẽ phải ra sức giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, ra sức mưu sự hạnh phúc cho đồng bào. Phải luôn luôn nhớ và thực hành câu: Vì lợi nước, quên lợi nhà; vì lợi chung, quên lợi riêng.

Phải làm cho xứng đáng với đồng bào, cho xứng đáng với Tổ quốc.

Người không trúng cử, cũng không nên ngã lòng. Mình đã tỏ lòng hăng hái với nước, với dân, thì luôn luôn phải giữ lòng hăng hái đó. Ở trong Quốc hội hay ở ngoài Quốc hội, mình cũng cứ ra sức giúp ích nước nhà. Lần này không được cử, ta cứ gắng làm cho quốc dân nhận rõ tài đức của ta, thì lần sau quốc dân nhất định cử ta.

Ngày mai, tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 134,
ngày 5-1-1946.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI LỄ RA MẮT ỨNG CỬ VIÊN TỔ CHỨC TẠI VIỆT NAM HỌC XÁ[1)]

Từ xưa đến nay, toàn quốc chưa bao giờ tuyển cử vì xưa dân chưa bao giờ làm chủ mình, xưa dân phải nghe lời vua quan, sau phải nghe thực dân Pháp, Nhật. Vừa rồi đây ta vừa tranh được độc lập. Một số ít người, chỉ một số ít thôi, đã quên cái công khó nhọc của dân chúng. Ta đã phải hy sinh nhiều mới có cái quyền cầm lá phiếu ngày nay đó. Cụ Phan Đình Phùng, cụ Hoàng Hoa Thám đã khó nhọc về cái quyền dân chủ ấy lắm. Biết bao người đã bị bắn, bị chém, đã đeo cái tên chính trị phạm và bị nhốt đầy các nhà tù Sơn La, Côn Đảo, Ban Mê Thuật... mới đòi được cái quyền bầu cử ngày nay.

Làm việc nước bây giờ là hy sinh, là phấn đấu, quên lợi riêng mà nghĩ lợi chung. Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu. Ngày mai không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện cái quyền dân chủ ấy.

Nói ngày 5-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 135,
ngày 7-1-1946.

1) Nay là Trường đại học Bách khoa.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI LỄ MỪNG LIÊN HIỆP QUỐC [1]

Nước [2] ngày xưa có những 4 đảng phái làm ly tán lòng dân và hại Tổ quốc. Nhưng nước Việt Nam ngày nay chỉ có 1 đảng phái là toàn dân quyết tâm giành độc lập. Tín đồ Phật giáo tin ở Phật; tín đồ Giatô tin ở đức Chúa Trời; cũng như chúng ta tin ở đạo Khổng. Đó là những vị chí tôn nên chúng ta tin tưởng. Nhưng đối với dân, ta đừng có làm gì trái ý dân. Dân muốn gì, ta phải làm nấy.

Nói hy sinh phấn đấu thì dễ, nhưng làm thì khó. Trước Phật đài tôn nghiêm, trước quốc dân đồng bào có mặt tại đây, tôi xin thề hy sinh đem thân phấn đấu để giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc. Hy sinh, nếu cần đến hy sinh cả tính mạng, tôi cũng không từ.

Nói ngày 5-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 136,
ngày 8-1-1946.

1) Các Phật tử trong Hội Phật giáo cứu quốc tổ chức tuần "Mừng Liên hiệp quốc gia" để hoan nghênh sự đoàn kết giữa các đảng phái và Mặt trận Việt Minh và để cầu nguyện cho nền độc lập của nước Việt Nam. Lễ khai mạc cử hành chiều 5-1-1946.

2) Chỉ Ấn Độ.

BÀI NÓI TẠI TRƯỜNG CÁN BỘ TỰ VỆ HỒ CHÍ MINH

Lúc này, chúng ta không cần nói nhiều, mà phải làm cho thật nhiều. Nếu không bị uy hiếp, chúng ta không cần có tự vệ. Tự vệ là vệ lấy mình, lấy gia đình mình, rồi đến thành phố mình, nước mình. Ta phải ngăn ngừa mọi sự uy hiếp. Về quân sự, Pháp có thể đánh vào thành phố ta. Về xã hội, có thể phát sinh ra trộm cướp. Về chính trị, có thể có những kẻ phản động phao đồn những tin nhảm để làm náo động lòng dân.

Các đồng chí đến đây theo lớp huấn luyện là học tập cách trị an về vật chất và tinh thần. Những kẻ mưu sự phá hoại đất nước chúng ta, có thể tuyên truyền, đồn phao để chia rẽ sự đoàn kết. Chúng hủ hoá chúng ta về vật chất, về sinh hoạt, văn hoá, chính trị. Bởi thế các đồng chí phải học tập thành cán bộ để đi trước sự bảo vệ: Bảo vệ nền độc lập tự do của mình. Không những thế, các đồng chí còn chỉ huy những anh em đi sau. Tóm lại, không những phải học cho biết kỹ thuật, mà còn phải học lý luận về đạo đức, tinh thần nữa.

Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào.

Lãnh đạo về kỹ thuật chưa đủ. Còn phải lãnh đạo về tinh thần. Phải là người tuyên truyền. Phải là những người nói cho dân hiểu. Có phao đồn gì, phải giải thích cho dân. Có mệnh lệnh của Chính phủ, phải giải thích cho dân biết rõ tại sao Chính phủ đã ban bố mệnh lệnh đó.

Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương về cả ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hoá. Không có gì là khó. Khó như cách mạng mà ta đã làm được và đã thành công. Muốn làm được, ta phải: quyết tâm, tín tâm và đồng tâm. Ta nhớ ba chữ ấy, thực hành làm gương nêu ba chữ ấy lên, tất là các đồng chí phải thành công.

Nói ngày 7-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 136,
ngày 8-1-1946.

LỜI CĂN DẶN CÁC CÁN BỘ BỘ TUYÊN TRUYỀN

Người Việt Nam có tiếng là nhân đạo. Đối với người Pháp, chúng ta nên giữ một thái độ khoan hồng để chia họ ra làm hai: Pháp thực dân và Pháp kiều. Việc tuyên truyền của anh em nên chú ý ở chỗ ấy. Cả với bọn Pháp thực dân là kẻ thù của ta, ta cũng đừng nên quá khe khắt.

Tuyên truyền, anh em nên chú ý một điều này nữa là bao giờ ta cũng tôn trọng sự thực. Có nói sự thực thì việc tuyên truyền của mình mới có nhiều người nghe. Ta đừng bắt chước những nước tuyên truyền tin chiến tranh quá sai lạc sự thực.

Nói ngày 8-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 137,
ngày 9-1-1946.

BÀI PHÁT BIỂU TẠI CUỘC HỌP ĐẦU TIÊN CỦA UỶ BAN NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH KIẾN QUỐC[29]

Chúng ta đã hy sinh phấn đấu để giành độc lập. Chúng ta đã tranh được rồi. Và đang lo củng cố. Lúc này chúng ta có hai nhiệm vụ là kháng chiến và kiến quốc. Các chiến sĩ đã hy sinh cho cách mạng thành công và đang hy sinh để giữ vững đất nước. Còn các ngài, đã đem tài năng tri thức lo bồi bổ về mặt kinh tế và xã hội. Các ngài xứng đáng là những chiến sĩ xung phong. Tôi mong rằng các ngài cũng sẽ đem hết tài năng và tri thức giúp cho Chính phủ về mặt kiến thiết. Các ngài sẽ là những cố vấn có kinh nghiệm, có tài năng của Chính phủ. Chúng ta cố thực hiện khẩu hiệu kháng chiến, kiến quốc để thực hiện: Có sức giúp sức, có tài năng giúp tài năng.

Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn.

2. Làm cho dân có mặc.

3. Làm cho dân có chỗ ở.

4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập.

Các ngài làm cố vấn cho Chính phủ, nghĩ ra kế hoạch cũng là hy sinh, phấn đấu và quyết tâm. Muốn làm tròn bổn phận, chúng ta nên lợi dụng mấy khẩu hiệu của người Trung Hoa.

1. Khổ cán

2. Hạnh cán

3. Thực cán[1].

Thực hiện được những khẩu hiệu ấy, trong công việc giữ gìn độc lập, tự do cho nước nhà, các ngài sẽ phải gánh một gánh nặng rất nặng nề và sự thành công của các ngài cũng sẽ rất lớn lao. Tôi tin rằng với kinh nghiệm, với học thức, với sự quyết tâm của các ngài, việc kháng chiến nhất định thành công và nền tự do, độc lập nhất định vững vàng.

Kiến quốc thành công.

Việt Nam độc lập muôn năm.

Nói ngày 10-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 139,
ngày 11-1-1946.

1) *Khổ cán, hạnh cán, thực cán:* làm việc hết sức mình, làm việc chất lượng, làm việc có hiệu quả, có năng suất.

NÓI CHUYỆN VỚI NÔNG DÂN VÀ ĐIỀN CHỦ HƯNG YÊN

Chúng tôi xuống đây có hai việc: Trước là để thăm đồng bào Hưng Yên, thứ hai là để thăm đê. Chúng ta cần phải chăm lo việc đắp đê để đề phòng nạn lụt.

Nước ta hồi Pháp thuộc, bọn thực dân Pháp lấy tiền quỹ để đắp đê, nhưng chúng chỉ bỏ vào việc đắp đê rất ít, còn bỏ vào túi chúng. Bây giờ ta được độc lập, công việc đắp đê không phải là việc riêng của Chính phủ mà là của tất cả mọi quốc dân. Dân chúng có quyền kiểm soát việc làm để đề phòng những việc nhũng lạm có thể xảy tới.

Số thóc góp để đắp đê không phải là một thứ thuế mà chỉ là một thứ lạc quyên thôi, không có gì là cưỡng bách cả. Đê vỡ, ruộng mất, dân nghèo lo đói, điền chủ mất thóc mà thương gia cũng ít phát tài. Cho nên mọi người đều phải sốt sắng giúp dập vào việc đắp đê. Bằng không thì còn lụt, còn đói, còn chết nữa. Khi chưa ốm, ta phải uống thuốc phòng bệnh thì hơn là đợi ốm rồi mới uống thuốc. Vậy các nhà thân hào phải hăng hái giúp đỡ những đồng bào khác đi đắp đê, phải giúp cho họ ăn, phải góp tiền, thóc nuôi họ. Chỉ có cách đó là có thể ngăn ngừa được nạn đê vỡ. Nước sông cao bao nhiêu đi nữa, mà lòng nhiệt tâm của các bạn cao hơn thì không bao giờ có lụt nữa.

Thấy anh chị em và các cháu quần tụ vui vẻ ở đây, tôi rất lấy làm sung sướng. Tôi chỉ có một lời là chúng ta phải hết sức thương yêu nhau, đoàn kết chặt chẽ và làm việc để giúp đỡ đồng bào kháng

chiến đánh Pháp và giúp đỡ đồng bào cứu đói. Đồng bào ta bất kỳ là già trẻ, trai gái, lương giáo ai cũng đồng tâm hiệp lực, nhớn giúp bé, trẻ giúp già, mạnh giúp yếu thì chắc chắn thế nào cũng giành được độc lập hoàn toàn, được tự do hạnh phúc. Chúng ta nỗ lực phấn đấu thì ngày thành công cũng không xa gì.

Nói ngày 10-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 140,
ngày 12-1-1946.

ĐIỆN VĂN GỬI CÁC ÔNG ĂNGĐRÊ GRÔMƯCÔ - ĐẠI DIỆN LIÊN XÔ, GIÊM BIẾCNƠ - BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO MỸ, BÁC SĨ CỐ DUY QUÂN - ĐẠI DIỆN TRUNG QUỐC TẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP [1]

Nhân danh Chính phủ và quốc dân Việt Nam, tôi yêu cầu các ngài chú ý đến nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam. Từ năm 1941, nước Việt Nam vẫn chiến đấu bên cạnh Đồng minh chống lại bọn quân phiệt Nhật. Sau ngày quân Pháp đầu hàng quân Nhật ngày 9 tháng 3 năm 1945, người Việt Nam chúng tôi đã chiến đấu chống lại tất cả mọi cơ quan và chính phủ bù nhìn do Nhật lập nên. Sau khi quân Nhật bại trận, quốc dân Việt Nam đồng lòng lập nên nước Cộng hoà Dân chủ, đứng trên lập trường dân tộc tự quyết và dân chủ ký kết trên các Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn. Mặc dầu cuộc xâm lăng của người Pháp bắt đầu từ hôm 23 tháng 9 năm 1945, nay vẫn còn đang tiếp tục ở miền Nam nước Việt Nam, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam, được toàn dân ủng hộ, đã lập được nền trật tự trong nước, đã thiết lập được nền chính trị vững chắc và tổ chức cuộc Tổng tuyển cử trong toàn nước bầu người vào Quốc hội. Chương trình bầu cử đã thực hiện tuy rằng người Pháp đã diễn một cảnh chiến tranh dã man ở miền Nam để hòng lập lại

1) Bức điện này Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ngày 14-1-1946, cùng với bức điện gửi cho ông Hăngri Xpát (H.Spaak), Chủ tịch Hội đồng Liên hợp quốc, khi Liên hợp quốc đang họp ở Luân Đôn (Anh).

nền thống trị của họ. Sẵn sàng chiến đấu chống lại mọi lực lượng, quốc dân Việt Nam đang ao ước thực hiện các điều khoản cao quý của Hiến chương Đại Tây Dương và Hội nghị Liên hợp quốc hãy can thiệp để kết liễu cuộc đổ máu và can thiệp một cách nhanh chóng vào vấn đề Đông Dương. Các lời tuyên bố mới đây của Anh hoàng và của vị Chủ tịch Hội nghị là ông Hăngri Xpát (H.Spaak) đã làm chúng tôi tăng thêm hy vọng vào sự thắng lợi cuối cùng của công lý và hoà bình.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi các ngài hãy mang vấn đề của chúng tôi ra trước Hội đồng Liên hợp quốc nghiên cứu kỹ càng. Chúng tôi sẽ rất cám ơn quý ngài nếu quý ngài nói cho thế giới biết những ước nguyện sau này của quốc dân chúng tôi.

Quốc dân chúng tôi đã giành được quyền độc lập và giữ vững nền độc lập, thiết tha yêu cầu các ngài công nhận nền độc lập ấy và nhận chúng tôi vào Hội đồng Liên hợp quốc. Theo như lời tuyên bố của vị đại diện Trung Hoa Cố Duy Quân thì Á châu chưa có đủ đại biểu trong Hội nghị. Chúng tôi tin rằng sự có mặt của chúng tôi trong Hội nghị sẽ có ích nhiều cho việc giải quyết một cách nhanh chóng và hoà bình cho các vấn đề ở Đông - Nam Á châu hiện nay.

Kính

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 144,
ngày 17-1-1946.

LỜI KHUYÊN ANH EM VIÊN [1]

Anh em viên chức hiện giờ đang gặp nhiều nỗi khó khăn vì giá sinh hoạt đắt đỏ. Nhưng ta chớ nên quên rằng nước nhà đang ở thời kỳ kháng chiến. Anh em viên chức, cũng như toàn thể quốc dân, muốn qua được bước khó khăn hiện tại, phải biết hy sinh một chút về tinh thần để tham dự vào công cuộc kiến quốc. Có chịu kham khổ bây giờ, mai sau mới được hưởng nhiều quyền lợi. Vậy để giúp công việc Chính phủ một cách đắc lực, để nâng cao tinh thần kháng chiến, anh em viên chức bây giờ phải có 4 đức tính là: cần, kiệm, liêm, chính. *Cần,* anh em viên chức phải tận tâm làm việc, một người làm bằng hai, ba người. Và phải tôn trọng kỷ luật. Anh em phải theo nguyên tắc là có việc mới cần đến người, chứ không phải là có sẵn người nên phải tìm việc cho làm. *Kiệm*, phải biết tiết kiệm đồng tiền kiếm được, cũng như các vật liệu và đồ dùng trong các sở. Rút bớt hết những sự gì không cần thiết, chớ phao phí giấy má và các thứ của công. Phao phí những thứ đó tức là phao phí mồ hôi nước mắt của dân nghèo. Chớ tưởng tiết kiệm những cái cỏn con như mẩu giấy, ngòi bút là không có ảnh hưởng. Một người như thế, trăm người như thế, vạn người như thế, công quỹ đã bớt được một số tiền đáng kể, lấy ở mồ hôi nước mắt dân nghèo mà ra.

Có cần, có kiệm, không tiêu đến nhiều tiền, anh em viên chức mới có thể trở nên *liêm, chính* để cho người ngoài kính nể được.

1) Bài nói trong cuộc họp giám đốc và chủ tịch các uỷ ban công sở ở Hà Nội, ngày 17-1-1946.

Anh em viên chức phải gột bỏ hẳn những ý nghĩ trái với 4 nguyên tắc trên do chính sách của bọn thực dân gây nên trong đám công chức thời Pháp và Nhật thuộc.

Nói ngày 17-1-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 146,
ngày 19-1-1946.

TẾT

Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái. Trong lúc này toàn quốc đồng bào từ giàu đến nghèo, từ già đến trẻ, ai cũng sửa soạn ăn Tết mừng Xuân.

Tôi kêu gọi đồng bào và các đoàn thể làm thế nào để chia sẻ cuộc vui Xuân mừng Tết với:

Những chiến sĩ oanh liệt ở trước mặt trận,

Những gia quyến các chiến sĩ,

Những đồng bào nghèo nàn,

Sao cho mọi người đều được hưởng các thú vui về Tết Xuân đầu tiên của nước Việt Nam độc lập.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 147,
ngày 21-1-1946.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO NƯỚC NGOÀI

Nhân dịp các bạn tân văn ký giả ngoại quốc hỏi đến, tôi xin đem câu trả lời của tôi công bố ra cho đồng bào trong nước và nhân sĩ các nước ngoài đều biết:

1) Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi.

2) Trong một nước dân chủ thì mọi người đều có tự do tin tưởng, tự do tổ chức. Nhưng vì hoàn cảnh và trách nhiệm, *tôi phải đứng ra ngoài mọi đảng phái.* Nay tôi chỉ có một tin tưởng vào *Dân tộc độc lập.* Nếu cần có đảng phái thì sẽ là *Đảng dân tộc Việt Nam.* Đảng đó sẽ chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc

lập. Đảng viên của đảng đó sẽ là tất cả quốc dân Việt Nam, trừ những kẻ phản quốc và những kẻ tham ô ra ngoài.

Rất mong nhân sĩ nước ngoài và đồng bào trong nước rõ cho.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 147,
ngày 21-1-1946.

QUỐC LỆNH

Trong một nước thưởng phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công. Vậy Chính phủ ra Quốc lệnh rõ ràng gồm có 10 điểm thưởng và 10 điểm phạt, cho quân dân biết rõ những tội nên tránh, những việc nên làm.

I- THƯỞNG

1. Nhà nào có 3 con tòng quân sẽ được thưởng.
2. Ai lập được quân công sẽ được thưởng.
3. Ai vì nước hy sinh sẽ được thưởng.
4. Ai ra trận can đảm phi thường sẽ được thưởng.
5. Ai làm việc công một cách trong sạch, ngay thẳng sẽ được thưởng.
6. Ai làm việc gì có lợi cho nước nhà, dân tộc và được dân chúng mến phục sẽ được thưởng.
7. Ai bỏ tiền ra xây đắp cầu cống, đê, đường sẽ được thưởng.
8. Ai bắt được những kẻ phản quốc sẽ được thưởng.
9. Ai liều mình về việc công sẽ được thưởng.
10. Ai cứu được người bị nạn sẽ được thưởng.

II- PHẠT

1. Thông với giặc, phản quốc sẽ bị xử tử.
2. Trái quân lệnh sẽ bị xử tử.
3. Ra trận tự ý rút lui sẽ bị xử tử.

4. Tự ý phá hoại giao thông sẽ bị xử tử.

5. Phá hoại quân khí sẽ bị xử tử.

6. Để cho bộ đội hại dân sẽ bị xử tử.

7. Vô cớ sát hại kiều dân ngoại quốc sẽ bị xử tử.

8. Trộm cắp của công sẽ bị xử tử.

9. Hãm hiếp, cướp bóc sẽ bị xử tử.

10. Can tội bắt cóc, ám sát sẽ bị xử tử.

Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 155,
ngày 5-2-1946.

TỰ PHÊ BÌNH

Hỡi các đồng bào yêu quý,

Vì yêu mến và tin cậy tôi, mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà, dân tộc cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái, phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân.

Nhờ sức đoàn kết của toàn dân mà chúng ta tranh được quyền độc lập. Nhưng Chính phủ vừa ra đời thì liền gặp những hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài thế giới, tuy chiến tranh đã hết rồi, nhưng hoà bình chưa đến. Trong nước thì miền Nam bị nạn xâm lăng, miền Bắc bị nạn đói kém. Bộ máy thống trị cũ đã huỷ bỏ, nhưng nền nếp dân chủ mới chưa hoàn toàn. Tiền của dân ta đã bị bọn thực dân vơ vét sạch trơn, phần đông đồng bào ta đã lâm vào cảnh nghèo khó.

Trước hoàn cảnh khó khăn đó, đồng bào đã cố gắng, người giúp sức, kẻ giúp tiền. Còn tôi thì lo lắng đêm ngày để làm tròn nhiệm vụ của mình, sao cho khỏi phụ lòng đồng bào toàn quốc. Chỉ vì tôi tài hèn đức mọn, cho nên chưa làm đầy đủ những sự mong muốn của đồng bào.

Xây dựng nền độc lập của nước nhà; lãnh đạo cuộc kháng chiến miền Nam; ra sức kêu gọi tăng gia sản xuất và tìm mọi cách cứu nạn đói ở miền Bắc; tổ chức cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở nước ta, chuẩn bị thành lập Quốc hội.

Ngoài những việc đó, Chính phủ do tôi đứng đầu, chưa làm việc gì đáng kể cho nhân dân.

Tuy tranh được quyền độc lập đã năm tháng, song các nước

chưa công nhận nước ta.

Tuy các chiến sĩ ta rất oanh liệt, song kháng chiến chưa thắng lợi.

Tuy nhiều người trong ban hành chính làm việc tốt và thanh liêm, song cái tệ tham ô, nhũng lạm chưa quét sạch.

Tuy Chính phủ ra sức sửa sang, song nhiều nơi chính trị vẫn chưa vào lề lối.

Tuy Chính phủ luôn luôn chủ trương rằng: hai dân tộc Việt - Hoa là như anh em, chúng ta cần phải thân thiện và hợp tác với anh em Trung Hoa, cũng như anh em Trung Hoa cần phải thân thiện và hợp tác với chúng ta, song vẫn có nơi chưa tránh hết sự xích mích giữa Hoa kiều và dân Việt.

Tuy Chính phủ luôn luôn chủ trương rằng: dân ta chỉ đòi quyền độc lập, chỉ kiên quyết chống chế độ thực dân; đối với kiều dân Pháp yên phận làm ăn, chúng ta phải ra sức giữ gìn tính mệnh tài sản của họ cho được an toàn. Đó là vì nhân đạo, mà cũng có lợi cho mục đích cao thượng của chúng ta. Song sự tự động không hay đối với kiều dân Pháp vẫn xảy ra một đôi chỗ.

Có thể nói rằng: những khuyết điểm đó là vì thời gian còn ngắn ngủi, vì nước ta còn mới, hoặc vì lẽ này, lẽ khác.

Nhưng không, tôi phải nói thật: những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi.

Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, nhưng chỉ sợ không biết kiên quyết sửa nó đi. Từ nay, tôi mong đồng bào ra sức giúp tôi sửa chữa những khuyết điểm đó bằng nhiều cách, trước hết là bằng cách thi hành cho đúng và triệt để những mệnh lệnh của Chính phủ.

Vận mệnh nước ta ở trong tay ta. Chúng ta đồng tâm nhất trí, trên dưới một lòng, thì chúng ta nhất định thắng lợi.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 153,
ngày 28-1-1946.

GỬI THANH NIÊN VÀ NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC NHÂN DỊP TẾT SẮP ĐẾN

Hỡi thanh niên và nhi đồng yêu quý!

Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội.

Vậy qua năm mới, các cháu phải xung phong thực hành "đời sống mới"[30].

Đời sống mới là:

- Hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ.

- Phải siêng học, phải siêng làm, phải tiết kiệm.

- Việc nên làm (như ủng hộ kháng chiến, tăng gia sản xuất) thì ta không chờ ai nhắc nhủ.

- Việc nên tránh (như tự tư tự lợi) thì ta không đợi ai ngăn ngừa.

Năm mới, chúng ta thực hành đời sống mới để trở nên những công dân mới, xứng đáng với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Việt Nam độc lập muôn năm!

Tháng 1 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi*
của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.1, tr.69.

CẢM ƠN NGƯỜI TẶNG CAM

Cảm ơn bà biếu gói cam,
Nhận thì không đúng, từ làm sao đây!
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Phải chăng khổ tận đến ngày cam [1]?

Tháng 1 năm 1946

Sách *Hồ Chí Minh: Thơ,*
Nxb Văn học, Hà Nội,
1970, tr.48.

1) *Khổ tận cam lai:* Hết đắng cay sẽ đến ngọt bùi.

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Hỡi đồng bào cả nước!

Hôm nay là mồng một Tết năm Bính Tuất. Ngày Tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào năm mới muôn sự tốt lành.

Tôi riêng chúc các gia quyến của các chiến sĩ thân yêu, năm mới vui vẻ.

Năm mới, đồng bào ta sẽ phấn đấu cho một đời sống mới, ai cũng góp sức vào cuộc kháng chiến lâu dài, để làm cho nước ta được hoàn toàn tự do độc lập.

Năm mới đồng bào ta đoàn kết càng chặt, tranh đấu càng mạnh, sản xuất càng nhiều. Chúc đồng bào:

Trong năm Bính Tuất mới

Muôn việc đều tiến tới.

Kiến quốc chóng thành công,

Kháng chiến mau thắng lợi.

Trong dịp Tết này, đồng bào khắp nơi, từ các cụ già đến các em trẻ, đã gửi cho tôi nhiều thơ từ và quà bánh. Tiếc rằng tôi không thể trả lời từng người được. Vậy tôi xin trân trọng cảm ơn chung hết thảy đồng bào yêu mến.

Hỡi các chiến sĩ yêu quý!

Trong khi đồng bào ở hậu phương đốt hương trầm để thờ phụng Tổ tiên, thì các chiến sĩ ở tiền phương dùng súng đạn để giữ gìn Tổ quốc. Trong khi đồng bào ở hậu phương rót rượu mừng

xuân, thì các chiến sĩ ở tiền phương tuốt gươm giết giặc. Các chiến sĩ hăng hái chống địch, để cho đồng bào được an toàn mừng xuân.

Trong mấy ngày Tết, đồng bào ở hậu phương ai cũng đoàn tụ sum vầy chung quanh những bình hoa, mâm bánh. Mà các chiến sĩ thì ăn gió nằm mưa, lạnh lùng ở chốn sa trường. Song, hình dung các bạn thì ấm áp trong lòng thân ái của mỗi một quốc dân.

Hiện nay, bọn thực dân Pháp ra sức tấn công, chúng nó mưu chiếm nước ta từ 16 độ trở vào Nam. Tình thế tuy nghiêm trọng, nhưng chắc các chiến sĩ quyết ra sức chống giữ để phá tan âm mưu của chúng, đồng thời Chính phủ và toàn quốc đồng bào quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng để giúp các chiến sĩ. Chúng ta quyết không để cho bọn thực dân Pháp trở lại đè nén chúng ta.

Tôi thay mặt Chính phủ và toàn quốc đồng bào chúc các chiến sĩ năm mới mạnh khoẻ và thắng lợi.

Nhờ có anh em Trung Hoa, mà miền Bắc nước ta tránh được hoạ binh đao, đồng bào ta được làm ăn yên ổn, do đó mà có thể giúp đỡ đồng bào miền Nam. Tinh thần thân thiện đó, chúng ta phải biết và phải nhớ luôn luôn.

Vậy nên nhân dịp Tết này, tôi kính thay mặt toàn quốc đồng bào mà chào mừng toàn thể anh em Trung Hoa ở đây và ở Trung Quốc, năm mới muôn sự tốt lành.

Chúng ta cùng hô to:

Năm mới Hoa - Việt thân thiện muôn năm!

Việt Nam kháng chiến thắng lợi!

Việt Nam độc lập muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 155,
ngày 5-2-1946.

MỪNG BÁO *QUỐC* [1]

Tết này mới thật Tết dân ta,
Mấy chữ chào mừng báo *Quốc gia.*
Độc lập đầy vơi ba cốc rượu,
Tự do vàng đỏ một rừng hoa.
Muôn nhà chào đón xuân dân chủ,
Cả nước vui chung phúc cộng hoà.
Ta chúc nhau rồi ta nhớ chúc,
Những người chiến sĩ ở phương xa.

Hà Nội - Tết Độc lập Bính Tuất, 1946

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân,* số 9459,
ngày 7-5-1980.

1) Nhân dịp Tết độc lập đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà báo *Quốc gia* - cơ quan ngôn luận của một nhóm nhân sĩ yêu nước xuất bản tại Hà Nội có đến xin thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã tặng báo bài thơ này.

THƯ GỬI PHỤ NỮ VIỆT NAM NHÂN DỊP XUÂN BÍNH TUẤT (1946)[1)]

Năm mới Bính Tuất
Phụ nữ đồng bào
Phải gắng làm sao
Gây "Đời sống mới"
Việc thành là bởi
Chúng ta siêng mần
Vậy nên chữ cần
Ta thực hành trước
Lại phải kiệm ước
Bỏ thói xa hoa
Tiền của dư ra
Đem làm việc nghĩa
Thấy của bất nghĩa
Ta chớ tham thàn
Thế tức là liêm
Đã liêm thì khiết

1) Đầu đề là của chúng tôi (B.T).

Giữ mình làm việc
Quảng đại công bình
Vì nước quên mình
Thế tức là chính
Cần, kiệm, liêm, chính
Giữ được vẹn mười
Tức là những người
Sống "Đời sống mới".

HỒ CHÍ MINH

Báo *Tiếng gọi phụ nữ,*
số Xuân Bính Tuất, năm 1946.

LỜI CẢM ƠN ĐỒNG BÀO

Nhân dịp Tết, đồng bào từ Nam chí Bắc, cá nhân và đoàn thể, các cụ già và các trẻ em, các đồng bào dân tộc thiểu số, các kiều bào ở Lào, ở Xiêm và ở Trung Quốc, đã gửi cho hơn hai nghìn bức điện và thư để chúc tôi năm mới.

Lại có người gửi cho cam, mứt, bánh chưng, dưa cải, mùi soa, v.v..

Tiếc vì bận việc không thể cảm ơn từng người, tôi xin tất cả đồng bào nhận lời cảm ơn chung với lòng thân ái của tôi.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 163,
ngày 14-2-1946.

THƯ GỬI TỔNG THỐNG HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 1946

Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hà Nội
Gửi Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Oasinhtơn, D.C

Ngài Tổng thống kính mến,

Nhân dịp này tôi xin được cảm ơn Ngài cùng nhân dân Hoa Kỳ về sự quan tâm có lợi cho các dân tộc thuộc địa mà các đại diện của Ngài tại tổ chức Liên hợp quốc đã bày tỏ.

Nhân dân Việt Nam chúng tôi, ngay từ năm 1941, đã đứng về phe các nước Đồng minh và chiến đấu chống lại người Nhật và những kẻ cấu kết với họ là bọn thực dân Pháp.

Từ năm 1941 đến năm 1945 chúng tôi đã chiến đấu gian khổ và duy trì được là nhờ chủ nghĩa yêu nước của đồng bào chúng tôi, và nhờ những cam kết của các nước Đồng minh tại Yanta, Xan Phranxixcô và Pôxđam.

Khi người Nhật bị đánh bại vào tháng 8-1945, toàn bộ lãnh thổ Việt Nam được thống nhất lại dưới một Chính phủ Cộng hoà lâm thời và Chính phủ này đã lập tức đi vào hoạt động trong năm tháng, hòa bình và trật tự được lập lại, một nền Cộng hoà Dân chủ được thiết lập trên những cơ sở pháp lý, và đã dành cho các nước

Đồng minh sự giúp đỡ thoả đáng trong việc thực hiện sứ mệnh giải giáp của họ.

Nhưng thực dân Pháp, những kẻ trong thời chiến đã phản bội cả các nước Đồng minh lẫn nhân dân Việt Nam, đã quay lại và đang tiến hành một cuộc chiến tranh tàn sát và không thương xót đối với chúng tôi hòng lập lại ách thống trị của họ. Cuộc xâm lăng của họ đã mở rộng ở Nam Việt Nam và đang đe doạ chúng tôi ở Bắc Việt Nam. Chỉ một bản tường trình vắn tắt về những tội ác và những vụ tàn sát mà họ gây ra mỗi ngày ở vùng chiến sự cũng đã có thể kín nhiều tập giấy rồi.

Sự xâm lược này là trái với những nguyên tắc của luật pháp quốc tế và trái với những cam kết của các nước Đồng minh trong chiến tranh thế giới. Nó là một sự thách thức đối với thái độ đáng kính trọng mà Chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ đã bày tỏ trước, trong và sau chiến tranh. Nó đối chọi với lập trường vững chắc mà Ngài đã nêu lên trong bản tuyên bố mười hai điểm và với tính cao thượng và khoan dung lý tưởng mà phái đoàn của Ngài gồm các ông Byrnes, Stetlitus và J.F.Dulles đã bày tỏ trước Đại hội đồng Liên hợp quốc.

Cuộc xâm lược của Pháp đối với một dân tộc yêu chuộng hoà bình là một mối đe doạ trực tiếp đối với an ninh thế giới. Nó hàm chứa sự đồng lõa, hay ít ra cũng là sự nhắm mắt làm ngơ của những nền Dân chủ vĩ đại. Liên hợp quốc phải giữ lời hứa. Họ phải can thiệp nhằm ngăn chặn cuộc chiến tranh phi nghĩa này, và để tỏ ra rằng trong thời bình họ có ý định thực hiện những nguyên tắc mà vì chúng, họ đã chiến đấu trong thời chiến.

Nhân dân Việt Nam chúng tôi, sau quá nhiều năm chịu sự cướp bóc và tàn phá, mới chỉ đang bắt đầu công cuộc xây dựng. Cần phải có an ninh và quyền tự do, trước hết là để đạt được phồn vinh và phúc lợi trong nước, và sau đó là góp phần nhỏ của mình vào việc xây dựng lại thế giới.

An ninh và tự do chỉ có thể được bảo đảm bằng sự độc lập của

chúng ta đối với bất kỳ một cường quốc thực dân nào, và bằng sự hợp tác tự nguyện của chúng ta với tất cả các cường quốc khác. Chính là với niềm tin vững chắc này mà chúng tôi yêu cầu Hợp chủng quốc với tư cách là những người bảo vệ và những người bênh vực Công lý thế giới, thực hiện một bước quyết định ủng hộ nền độc lập của chúng tôi.

Điều mà chúng tôi đề nghị đã được trao cho Philippin một cách quý báu. Cũng như Philippin, mục tiêu của chúng tôi là độc lập hoàn toàn và hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ. Chúng tôi sẽ làm hết sức mình để làm cho nền độc lập và sự hợp tác này trở nên có lợi cho toàn thế giới.

Xin kính chào Ngài Tổng thống.

Kính thư

HỒ CHÍ MINH

United States - Vietnam Relations
1945-1967, U.S. Government printing office, Washington, 1971, p.95-97.

CÔNG HÀM GỬI CHÍNH PHỦ CÁC NƯỚC TRUNG QUỐC, HOA KỲ, LIÊN XÔ VÀ VƯƠNG QUỐC ANH

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

CÔNG HÀM

Gửi Chính phủ các nước: Trung Quốc, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Liên Bang Cộng hoà Xô Viết và Vương Quốc Anh.

I. Năm 1940, người Pháp ở Đông Dương phản bội Đồng minh. Họ chủ tâm mở cửa Đông Dương cho các đạo quân Nhật, ký với Nhật một bản hiệp ước kinh tế, chính trị và quân sự. Chính sách hợp tác Nhật - Pháp do Giăng Đơcu (Jean Decoux) - nguyên Toàn quyền Đông Dương - đề xướng và thực hiện dựa trên lòng tin cùng sự kiên trì nhằm vào việc chống các phong trào dân chủ bên trong Đông Dương và các nước Đồng minh bên ngoài. Trên thực tế, Pháp đã để cho quân Nhật tuỳ ý sử dụng các căn cứ chiến lược, các nguồn lực kinh tế và tài chính của Đông Dương, các dịch vụ kỹ thuật. Đặc biệt là Cục tình báo Đông Dương, cung cấp cho người Nhật những thông tin quý giá. Các sân bay của Pháp ở Gia Lâm, Tân Sơn Nhất, và các sân bay khác được trao cho không quân Nhật, những con đường rải đá mới được tạo ra với sự cộng tác của các nhân viên kỹ thuật người Pháp ở Trại Cút Sơn La, Phú Thọ, Bắc Giang, Thanh Hoá, Phúc Yên, Vĩnh Yên. Thực dân Pháp đã tung ra các chiến dịch tuyên truyền bạo lực chống lại các nước Đồng minh, và để đạt được

kết quả đó, Toàn quyền Đơcu đã trao những chỉ thị cá nhân cho IPP (Cục Thông tin, báo chí tuyên truyền). Chính quyền Pháp đã trưng dụng các kho dự trữ thóc gạo đáng kể, do đó đã làm cho 20 triệu người dân lâm vào nạn đói trong đó 2 triệu người đã chết vì đói và cực khổ chỉ trong vòng năm tháng (từ tháng 1 đến tháng 5 năm 1945), toàn bộ số gạo đó dùng để nuôi quân đội Nhật trong các chiến dịch ở phía Tây và phía Nam.

Trong khi đó các phái dân tộc chủ nghĩa Việt Nam đã nhiều lần kêu gọi người Pháp để có hành động chung chống lại người Nhật. Những lời kêu gọi này đã bị Chính phủ Pháp làm ngơ.

Ngày 9-3-1945, Pháp đầu hàng Nhật sau một trận đánh giả tạo không kéo dài tới vài ngày. Các kho vũ khí, đạn dược, toàn bộ các công sự, sân bay và hàng triệu lít xăng được giao lại cho người Nhật. Sự thiếu thận trọng khác thường này chứng tỏ, nếu không phải là sự đồng lõa thì chí ít cũng là thiện chí rõ rệt về phía Pháp. Vì thế, trong thời gian 5 năm, người Pháp đã hai lần sẵn lòng giúp cho những tên phát xít chống lại các nền dân chủ. Hai lần Pháp đã vui lòng trao cho Nhật những lợi thế lớn về chiến lược, kinh tế và kỹ thuật, để tiếp tục cuộc chiến Thái Bình Dương.

II. Tháng 8-1945, Nhật đầu hàng Đồng minh. Các lực lượng quần chúng của Việt Nam, mà từ năm 1940 đã liên tục tấn công quân Nhật và năm 1944 đã thành công trong việc tạo ra một "Vùng tự do" ở Bắc Đông Dương, đã xuống đường đoạt lấy thành phố thủ đô và cướp chính quyền. Quần chúng, cháy bỏng khát vọng và tinh thần dân chủ, đã nồng nhiệt đón chào họ và bày tỏ ý nguyện duy trì sự đoàn kết nhất trí vì sự hùng mạnh của Tổ quốc đã từng mất đi nay đã tìm lại được. Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được long trọng tuyên bố. Đã hai lần, lần đầu là do vua Bảo Đại của triều đình nhà Nguyễn và sau đó là thông qua bản Tuyên ngôn long trọng của Chính phủ mới trong ngày Độc lập, Nhà nước mới huỷ bỏ tất cả các hiệp ước mà trước đây những người Pháp chiến thắng đã buộc chúng tôi phải ký kết. Nước Cộng hoà Việt Nam mới, do đó đã được thành lập một cách hợp pháp, là một yếu tố của hoà bình và

tiến bộ trong việc xây dựng lại thế giới. Việt Nam có quyền được bảo vệ theo những nguyên tắc bất khả xâm phạm nhất của Hiến chương Xan Phranxixcô và Hiến chương Đại Tây Dương. Chúng tôi dựa vào và tìm thấy sức mạnh từ nguyên tắc thứ nhất trong ba nguyên tắc của Tôn Dật Tiên, và các điểm thứ hai, thứ tư, thứ sáu trong Tuyên bố mười hai điểm của Tổng thống Tơruman.

III. Nhưng, ngày 23-9-1945, các đội quân Pháp đã tấn công Sài Gòn, mở đầu một cuộc xâm lược mà đến nay đã bước sang tháng thứ năm. Cuộc xâm lược này đang đe doạ cả miền Bắc Việt Nam, và các đội quân Pháp đã bắt đầu thâm nhập qua đường biên giới với Trung Quốc của chúng tôi. Cuộc xâm lược đó, được tiến hành bởi một quân đội đông đảo và từng trải, được trang bị đầy đủ bằng những phát minh mới nhất của chiến tranh hiện đại, đã gây ra sự tàn phá các thành phố và làng mạc của chúng tôi, tàn sát dân lành của chúng tôi, làm cho một bộ phận đáng kể của đất nước chúng tôi lâm vào nạn đói. Những hành động tàn bạo không kể xiết đã diễn ra, không phải để trả thù những đội du kích của chúng tôi, mà là trả thù phụ nữ, trẻ em và những người già không có vũ khí. Sự tàn bạo đó là ngoài sức tưởng tượng và không có ngôn từ nào diễn tả nổi, nó làm cho người ta nhớ lại những kỷ nguyên đen tối nhất: tấn công các cơ sở y tế, các nhân viên Chữ thập đỏ, ném bom và nã súng máy vào các làng mạc, hãm hiếp phụ nữ, cướp bóc và phá phách không phân biệt các gia đình Việt Nam và Trung Quốc, v.v.. Tuy nhiên, bất chấp sự ngược đãi đối với dân thường, trong suốt năm tháng trời chúng tôi đã kháng cự một cách kiên cường, chiến đấu trong những điều kiện tồi tệ nhất, không có lương thực, thuốc men và cả quần áo nữa. Và chúng tôi sẽ tiếp tục chiến đấu, giữ vững được bởi niềm tin vào những cam kết quốc tế, và vào thắng lợi cuối cùng của chúng tôi.

IV. Trong vùng tự do của lãnh thổ quốc gia của chúng tôi, nhất là ở khu vực nằm trong sự kiểm soát của Trung Quốc phía bắc vĩ tuyến 16, nhân dân chúng tôi đã bắt tay vào lao động. Kết quả của năm tháng lao động kiến thiết này là rất tốt đẹp và đem lại những niềm hy vọng sáng sủa nhất.

Trước hết nền dân chủ đã được thiết lập trên những nền tảng vững chắc. Ngày 6 tháng 1 vừa qua, Tổng tuyển cử được tổ chức với thành công tốt đẹp nhất. Chỉ ít ngày nữa, 400 đại biểu của cả nước sẽ tổ chức kỳ họp đầu tiên của Quốc hội lập hiến. Một tổ chức chính quyền mới đã thay thế cho chế độ quan lại cũ. Các loại thuế khoá không được dân chúng ủng hộ bị bãi bỏ. Chiến dịch xóa nạn mù chữ được tổ chức dưới những phương thức có hiệu quả đã đem lại những kết quả lạc quan không ngờ. Các trường tiểu học, trung học cũng như đại học đã mở cửa lại để đón ngày càng nhiều học sinh. Hoà bình và trật tự được lập lại và duy trì một cách ổn thoả.

Trong lĩnh vực kinh tế thì tình hình đang tốt lên từng ngày một. Tất cả các biện pháp nhũng nhiễu bị áp đặt bởi nền kinh tế kế hoạch thuộc địa, đã bị huỷ bỏ. Thương mại, sản xuất, việc chế biến và tiêu thụ các nguyên vật liệu thô, trước đây bị lệ thuộc vào những quy chế hết sức chặt chẽ, nay được vận hành trên cơ sở hoàn toàn tự do. Tình trạng thiếu gạo mặc dù vẫn cấp bách, đã bớt căng thẳng hơn do việc sản xuất thâm canh các loại lương thực, thực phẩm khác, và giá gạo đã giảm khoảng 40% so với con số năm 1945. Ngũ cốc, diêm, muối, thuốc lá, trước đây do những người đầu cơ tích trữ giữ độc quyền, nay được chào mời trên các chợ thông thường với giá cả mà người dân trung bình có thể chấp nhận được. Tất cả các dịch vụ công cộng lại trở lại những hoạt động như hồi trước chiến tranh, và đội ngũ cán bộ công nhân Việt Nam, dưới sự điều hành của các giám đốc Việt Nam, đang lao động một cách cần cù và có hiệu quả. Thông tin liên lạc được lập lại, hệ thống đê điều không chỉ được sửa chữa mà còn được gia cố vững chắc hơn.

Toàn bộ chương trình này được thực hiện trong khi ở miền Nam, cuộc xâm lược của Pháp ngày càng ác liệt hơn. Nhân dân Việt Nam, bất chấp những khó khăn hiện tại và hậu quả nặng nề của 5 năm Nhật - Pháp cùng cai trị, đã cho thế giới thấy rõ giá trị của mình. Các phóng viên nước ngoài và thành viên của các phái đoàn Đồng minh đã tới đây có thể làm chứng cho cuộc sống mới trên đất nước Việt Nam đã hồi sinh, cho năng lực tự quản, khát vọng được sống tự do và độc lập, cùng niềm tin của chúng tôi vào các Hiến chương Đại Tây Dương và Xan Phranxixcô.

KẾT LUẬN

Vì những lý do đó, chúng tôi cho rằng bổn phận của chúng tôi là gửi bức Công hàm này tới các cường quốc lớn - những cường quốc đã đưa cuộc thập tự chinh chống phát xít tới thắng lợi cuối cùng và đã bắt tay vào việc xây dựng lại thế giới nhằm đặt ra ngoài vòng pháp luật vô thời hạn, một mặt là chiến tranh, áp bức, bóc lột và mặt khác là bần cùng, khiếp sợ và bất công. Chúng tôi đề nghị các cường quốc lớn đó:

a) Thực hiện tất cả những bước đi thích hợp để bằng sự can thiệp khẩn cấp ngăn chặn cuộc đổ máu đang diễn ra ở Nam Việt Nam, và đi tới một giải pháp cấp bách và hợp lý cho vấn đề Đông Dương. Chúng tôi tin tưởng rằng sự dàn xếp của các cường quốc này có thể sẽ đem lại cho chúng tôi, trong thế giới thái bình này, địa vị xứng đáng với một dân tộc đã chiến đấu và chịu nhiều đau thương cho những lý tưởng dân chủ. Làm như vậy, các cường quốc sẽ tạo một nền tảng vững chắc cho hoà bình và an ninh ở khu vực này của thế giới và đáp ứng lại niềm hy vọng mà các dân tộc bị áp bức đã đặt nơi họ. Trong khi tin tưởng chờ đón một biện pháp tích cực của các Chính phủ Oasinhtơn, Mátxcơva, Luân Đôn và Trùng Khánh, chúng tôi đã xác định sẽ chiến đấu tới giọt máu cuối cùng chống lại việc tái lập chủ nghĩa đế quốc Pháp.

b) Đưa vấn đề Đông Dương ra trước tổ chức Liên hợp quốc, chúng tôi chỉ đòi hỏi nền độc lập hoàn toàn, nền độc lập mà cho tới nay đã là một thực tế, và nó sẽ cho phép chúng tôi hợp tác với các quốc gia khác trong việc xây dựng nên một thế giới tốt đẹp hơn và một nền hoà bình bền vững. Những nguyện vọng đó là chính đáng và sự nghiệp hoà bình thế giới phải được bảo vệ.

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 1946

United States - Vietnam Relations
1945-1967, U.S.Government printing
office, Washington, 1971, p.98-100.

GƯƠNG SÁNG SUỐT CỦA ĐỜI SỐNG MỚI

Xuân năm nay, các vị kỳ lão làng Đình Bảng và làng Xuân Tảo đã đem số tiền mừng thọ (các cụ Đình Bảng 2400 đồng, các cụ Xuân Tảo 600 đồng) quyên vào quỹ Cứu quốc và ủng hộ chiến sĩ.

Các vị kỳ lão và nhân dân xã Đông Hội, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình, thì đem ba phần tư khoản tiền tế Thành hoàng 375 đồng và tư nhân thêm vào 116 đồng nữa để giúp các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Họ Nguyễn Thượng ở làng Thượng Phúc, phủ Thanh Oai, tỉnh Hà Đô[1], cũng giảm sự ăn uống về việc cúng giỗ thường niên, để ra một nghìn đồng (1000đ) quyên vào quỹ kháng chiến.

Ba việc đó, chẳng những đã tỏ lòng vàng ngọc của đồng bào các làng xã kể trên, đồng thời cũng là một gương sáng suốt trong sự thực hành *Đời sống mới* cho đồng bào cả nước noi theo.

HỒ CHÍ MINH

Bản gốc, lưu tại Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

1) Nay thuộc Hà Tây.

THÔNG TƯ

Xét rằng trước tình thế nghiêm trọng hiện giờ, chúng ta cần tập trung toàn lực để chống ngoại xâm,

Xét rằng tổng đình công là một lợi khí chỉ nên dùng để đối quân địch, chứ không bao giờ nên dùng để chia rẽ nội bộ,

Tôi, Chủ tịch Chính phủ lâm thời, hạ mệnh lệnh cho toàn thể viên chức và dân chúng phải làm việc như thường, trừ khi có chỉ thị của Chính phủ.

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ lâm thời

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 168,
ngày 20-2-1946.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA CÁC NHÀ BÁO

Hỏi: Xin Hồ Chủ tịch cho biết ý kiến về bản hiệp ước Hoa - Pháp? [1)]

Trả lời: Về bản hiệp ước đó, một là Trung Quốc chưa tuyên bố, hai là do Hãng thông tin Roitơ tuyên bố, nên chưa có thể phê bình thế nào được.

Hỏi: Có phải nước ta không cho nước Trung Hoa đủ những quyền lợi về kinh tế như Pháp đã cho Trung Hoa nên mới có bản hiệp ước Hoa - Pháp?

Trả lời: Vấn đề đó không thành câu hỏi. Có một điều ta nên nhắc đến là Trung Hoa với ta cùng là người Á châu, cùng là giống da vàng, lại có liên quan với nhau về địa dư, lịch sử, thì những quan hệ sâu xa ấy, ta không thể quên được. Lại nữa, nước Trung Hoa bây giờ cũng như Tôn Trung Sơn ngày trước, chủ trương Tam dân chủ nghĩa là dân tộc, dân quyền và dân sinh. Trung Quốc phấn đấu, kháng chiến trong 8, 9 năm cũng vì ba chủ nghĩa ấy. Ta phấn đấu, cũng trước hết là vì dân tộc. Dù thế nào chăng nữa Trung Quốc cũng phải bênh vực ta và người Việt Nam cũng phải thân thiện với Trung Quốc.

---

1) Ngày 21-2-1946, hãng thông tin Anh Roitơ đưa tin: Ngày 20-2 Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp M. Mutê công bố các điều khoản của bản Hiệp ước Hoa - Pháp, gồm: 1- Nước Pháp chịu huỷ bỏ hết các trị ngoại pháp quyền của Pháp trên đất Trung Hoa; 2- Nước Pháp cho Trung Hoa một "khu tự do" ở hải cảng Hải Phòng; 3- Nước Pháp bán cho Trung Hoa quãng đường xe hoả Vân Nam trên đất Trung Hoa; 4- Những người Trung Hoa ở Đông Dương sẽ được hưởng nhiều quyền lợi đặc biệt hơn trước; 5- Trung Hoa không bắt Pháp phải trả tiền phí tổn về việc quân đội Trung Hoa đóng ở Bắc Đông Dương (B.T).

Hỏi: Hồ Chủ tịch đã có cuộc trực tiếp đàm phán nào giữa đại biểu Pháp với Chính phủ như đài Sài Gòn tuyên bố chưa?

Trả lời: Người Pháp ở đây, tôi tiếp đã nhiều. Và như tôi đã nói là người thành thật muốn tiếp thì tôi tiếp, nhưng thành thật hay không, lại là một chuyện khác. Còn như nói về công khai đàm phán thì một bên có điều kiện gì để so sánh, mặc cả với bên kia, mới là đàm phán, chứ chỉ nói chuyện bông lông không thôi, gọi là đàm phán thế nào được. Cũng như người Pháp trong quân đội, người Pháp nhà báo, hay người Pháp thường, tôi gặp đã nhiều, trong câu chuyện họ hỏi tôi, tôi trả lời, không thể bảo đó là những cuộc đàm phán được.

Họ hỏi tôi, bao giờ tôi cũng bảo họ: Dân Việt Nam có một ý muốn rất bình thường là muốn độc lập. Thấy tôi nói thế, có người họ cũng tán thành nền độc lập của ta. Là vì sau những câu hỏi của họ, tôi đã hỏi lại họ: "Ông là người Pháp, có muốn được độc lập, có muốn được tự do không?".

Tôi lại nói cho họ biết thêm rằng chúng tôi tranh đấu từ trước tới bây giờ là cũng tranh đấu theo như người Pháp đó thôi. Ba tiếng Tự do, Bình đẳng, Bác ái đã làm cho Pháp thành một dân tộc tiến tiến, thì chúng tôi, chúng tôi cũng chỉ muốn tranh đấu để được như thế.

Nếu bao giờ có cuộc đàm phán, Chính phủ cũng không giấu dân vì nước mình chưa phải là một nước ngoại giao bí mật.

Trả lời ngày 23-2-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 172,
ngày 24-2-1946.

LỜI HIỆU TRIỆU

Hỡi toàn quốc đồng bào,

Chúng ta phải hiểu rằng: có nhiều thứ chiến tranh: chiến tranh bằng sức người, chiến tranh bằng võ khí, chiến tranh bằng chính trị, chiến tranh bằng tinh thần, v.v..

Hiện nay, ngoài chiến tranh bằng quân sự, bọn thực dân Pháp đang dùng cách chiến tranh bằng tinh thần, chúng giả danh dân ta phát truyền đơn, dán khẩu hiệu, phao tin nhảm, mong cho dân ta hoang mang nghĩ ngợi, lo ngại. Đó là nó tấn công tinh thần chúng ta.

Người xưa có nói rằng: "đánh vào lòng là hơn hết; đánh vào thành trì là thứ hai". Vậy một dân tộc đương vận động như dân ta bây giờ ắt phải luôn luôn chuẩn bị, đồng thời phải luôn luôn trấn tĩnh, kiên quyết sẵn sàng đối với mọi tình thế, không bao giờ rối trí sợ sệt. Chúng ta phải học gương anh dũng của dân tộc Trung Hoa trong hồi kháng chiến. Mất Thượng Hải, gìn giữ Nam Kinh, mất Nam Kinh, gìn giữ Hán Khẩu, mất Hán Khẩu, gìn giữ Trùng Khánh, đến Trùng Khánh vẫn chuẩn bị để nếu cần thì giữ nơi khác, quyết kháng chiến.

Quân địch sắp tới đâu thì dân vùng đó triệt để làm vườn không nhà trống khiến quân địch không có thức ăn, không có chỗ ở, không có đường đi mà phải tiêu hao mòn mỏi. Còn một tấc đất, còn một người dân thì còn tranh đấu, lúc nào cũng sẵn sàng và không bao giờ do dự hoang mang: vì thế ròng rã tám năm trời, quân Nhật không nuốt nổi Trung Hoa và ngày nay Trung Quốc đã thắng lợi.

Kinh nghiệm của Trung Quốc bày cách thực hành trường kỳ kháng chiến và toàn dân kháng chiến bằng quân sự (dũng cảm, kỷ luật), bằng chính trị (đoàn kết, trật tự), bằng kinh tế (tăng gia, sản xuất), bằng ngoại giao (thêm bạn, bớt thù), trước hết là bằng tinh thần: bại không nản, thắng không kiêu, thua trận này đánh trận khác, được trận này không chểnh mảng, chung sức, đồng tâm, nhất trí, giữ gìn trật tự, tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ.

Như thế, mà phải nhất định như thế, thì chúng ta mới được thắng lợi và giành được độc lập hoàn toàn.

- Toàn dân kháng chiến.

- Toàn quốc kháng chiến.

- Việt Nam độc lập muôn năm.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật,* số 21,
ngày 27-2-1946.

DIỄN VĂN KHAI MẠC KỲ HỌP THỨ NHẤT QUỐC HỘI KHOÁ I NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ[31]

Thưa cụ Chủ tịch,

Thưa các vị lai tân,[1)]

Thưa các đại biểu,

Nhân danh Chủ tịch Chính phủ liên hiệp lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tôi kính cẩn tuyên bố khai mạc buổi họp.

Cuộc Quốc dân đại biểu đại hội này là lần đầu tiên trong lịch sử của nước Việt Nam ta. Nó là một kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6 tháng 1 năm 1946, mà cuộc Tổng tuyển cử lại là cái kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc.

Trong lúc toàn thể đồng bào đương tranh đấu thì những đồng chí cách mạng Việt Nam ở hải ngoại không có thì giờ tham gia vào cuộc Tổng tuyển cử của dân ta, vì thế muốn tỏ sự đoàn kết toàn dân, Chính phủ xin đề nghị với Đại hội mở rộng số đại biểu ra thêm 70 người nữa[32]. 70 người ấy là mời các đồng chí ở hải ngoại về: Việt Nam Quốc dân đảng và Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội, và

1) Quý khách.

như thế là Quốc hội của ta tỏ cho thế giới, cho toàn dân biết là chúng ta đoàn kết nhất trí, mà đoàn kết nhất trí thì việc gì cũng thành công.

Vậy nên Chính phủ chắc rằng Quốc hội sẽ chuẩn y sự thỉnh cầu của Chính phủ, vì sự thỉnh cầu ấy rất hợp lý và tỏ ra là chúng ta trong ngoài nhất trí. Bây giờ tôi xin Quốc hội chuẩn y lời thỉnh cầu ấy.

Trước hết tôi xin thay mặt Chính phủ lâm thời cảm ơn Quốc hội đã chuẩn y lời thỉnh cầu của Chính phủ. Hai là tôi xin thay mặt Chính phủ hoan nghênh tất cả các đại biểu các nơi.

Trong cuộc Toàn quốc đại biểu đại hội này, các đảng phái đều có đại biểu mà đại biểu không đảng phái cũng nhiều, đồng thời phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số cũng đều có đại biểu. Vì thế cho nên các đại biểu trong Quốc hội này không phải đại diện cho một đảng phái nào mà là đại biểu cho toàn thể quốc dân Việt Nam. Đó là một sự đoàn kết tỏ ra rằng lực lượng của toàn dân Việt Nam đã kết lại thành một khối.

Bây giờ tôi xin nhân danh Chính phủ liên hiệp lâm thời báo cáo công việc Chính phủ đã làm trong 6 tháng nay.

Việc của Chính phủ làm trong 6 tháng nay cộng lại thì chỉ có mấy điều:

Sự đoàn kết của toàn dân đã thực hiện, vua cũng thoái vị để làm người bình dân của nước tự do. Vua Bảo Đại đã trở nên ông Vĩnh Thuỵ, Tối cao cố vấn cho Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam. Đó là một cái gương hy sinh, một cái gương ấy để mà gánh việc nước, để mà giữ nền độc lập, để mà kháng chiến, để mà kiến quốc. Tôi chắc rằng toàn thể Quốc hội sẽ cho phép tôi thay mặt cho Quốc hội để chào ông cố vấn của chúng ta.

Nhờ sức đoàn kết mạnh mẽ của toàn dân, chúng ta đã giành được chính quyền. Nhưng mà vừa giành được chính quyền, vừa lập nên Chính phủ thì chúng ta gặp nhiều sự khó khăn, miền Nam bị nạn xâm lăng, miền Bắc bị nạn đói khó. Song nhờ ở sự ủng hộ nhiệt

liệt của toàn thể đồng bào và lòng kiên quyết phấn đấu của Chính phủ, chúng ta đã làm được đôi việc:

- Việc thứ nhất là ra sức kháng chiến.

- Việc thứ hai là giảm bớt sự đói kém bằng cách thực hành tăng gia sản xuất.

- Việc thứ ba là Chính phủ đã tổ chức cuộc Tổng tuyển cử.

- Việc thứ tư là do kết quả cuộc Tổng tuyển cử ấy mà có Quốc hội hôm nay.

Đấy là về phần tôi trình bày trước Quốc hội những việc mà Chính phủ đã làm.

Đồng thời Chính phủ cũng phải thừa nhận trước Quốc hội là còn nhiều việc lớn lao hơn nữa nên làm, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên Chính phủ chưa làm hết. Gánh nặng [1] Chính phủ để lại cho Quốc hội, cho Chính phủ mới mà Quốc hội cử ra sau đây.

Dù sao mặc lòng, tôi xin thay mặt Chính phủ cũ mà trình với Quốc hội, với Chính phủ mới, với quốc dân là hết sức đem tài năng cống hiến cho Tổ quốc.

Việc hệ trọng nhất bây giờ là kháng chiến. Từ tháng 9 năm ngoái xảy nạn xâm lăng miền Nam. Một mặt Chính phủ đã hô hào quốc dân sẵn sàng chuẩn bị cuộc trường kỳ kháng chiến, và một mặt đã điều động bộ đội để tiếp viện những nơi bị xâm lăng.

Từ giờ về sau, Quốc hội và Chính phủ còn có những gánh nặng nề, phải bước qua nhiều sự khó khăn, nhưng tôi chắc rằng quốc dân sẽ nhất trí, dựa vào sức đoàn kết mà làm việc, và như thế thì dù có khó khăn đến đâu, kháng chiến sẽ thắng lợi và kiến quốc sẽ thành công.

Bây giờ Chính phủ lâm thời giao lại quyền cho Quốc hội để tổ chức một Chính phủ mới: một Chính phủ kháng chiến và kiến quốc.

Lời báo cáo của tôi đến đây là hết.

---

1) Có lẽ là "Gánh nặng đó" (B.T).

Tôi xin thay mặt Chính phủ cũ và thay mặt cho toàn thể quốc dân hô khẩu hiệu:

- Toàn quốc đại biểu đại hội muôn năm!

- Việt Nam độc lập muôn năm!

- Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

Sau hết tôi xin báo cáo với Quốc hội rằng cụ Nguyễn Hải Thần, Phó Chủ tịch, vì trong mình không khoẻ cho nên không tới dự buổi đại hội hôm nay được.

Đọc ngày 2-3-1946.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

BÁO CÁO VỀ VIỆC THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN TRƯỚC KỲ HỌP THỨ NHẤT QUỐC HỘI KHOÁ I NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Thưa Quốc hội,

Trước khi báo cáo về việc tổ chức Chính phủ kháng chiến[33], tôi xin nói để Quốc hội biết rằng một số đại biểu ở Nam Bộ và một phần Nam Trung Bộ đã ra đi nhưng chưa tới, một phần đông nữa vì công việc kháng chiến nên không ra họp được, vậy tôi xin Quốc hội gửi lời chào thân ái cho những vị ấy.

Bây giờ tôi xin báo cáo về việc lập Chính phủ kháng chiến. Chắc Quốc hội cũng biết rằng Chính phủ này ra mắt gồm có các đại biểu các đảng phái và các anh em không đảng phái, trước đây đã thương lượng và thoả thuận với nhau, vì vậy sự tổ chức mới được nhanh chóng như thế.

Bây giờ tôi xin giới thiệu những Bộ trưởng cử ra, đều là những người có tuổi tác, có danh vọng, đạo đức, một mặt có thể giúp ý kiến cho Chính phủ, một mặt có thể điều khiển quốc dân. Lại có thêm một Uỷ ban kháng chiến.

Tôi xin đọc tên từng người của Chính phủ để ra mắt Quốc hội:

- Bộ Ngoại giao: ông Nguyễn Tường Tam.

- Bộ Nội vụ: một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết: cụ Huỳnh Thúc Kháng.

- Bộ Kinh tế: một người đã bôn ba hải ngoại về công việc cách mạng: ông Chu Bá Phượng.

- Bộ Tài chính: một nhà cách mạng lẫm liệt nhiều năm, mà cũng nhiều năm ở trong tù tội của đế quốc: ông Lê Văn Hiến.

- Bộ Quốc phòng: một thanh niên trí thức và hoạt động, quốc dân ta đã từng nghe tiếng: ông Phan Anh.

- Bộ Xã hội, kiêm cả Y tế, Cứu tế và Lao động: một nhà chuyên môn có tiếng trong y giới: bác sĩ Trương Đình Tri.

- Bộ Giáo dục: một người đã lâu năm hoạt động trong công việc giáo dục quốc dân và là người mà quốc dân có thể tin rằng nếu đem việc giáo dục giao cho để gánh vác thì người ấy sẽ làm hết nhiệm vụ: ông Đặng Thai Mai.

- Bộ Tư pháp: cũng là một trong đám người trí thức và đã hoạt động rất nhiều trong công cuộc cách mạng: ông Vũ Đình Hoè.

Trong 10 Bộ thì 2 Bộ Chính phủ định để dành cho đại biểu đồng bào Nam Bộ, chắc Quốc hội cũng đồng ý. Trong lúc đại biểu Nam Bộ chưa đến, thì 2 Bộ đó do anh em trong các đảng phái thoả thuận cử những người mà quốc dân có tín nhiệm ra gánh vác:

- Bộ Giao thông công chính: ông Trần Đăng Khoa quản lý.

- Bộ Canh nông: ông Bồ Xuân Luật.

Phó Chủ tịch do Quốc hội cử ra tức là cụ Nguyễn Hải Thần. Còn Chủ tịch là tôi đây.

Về Cố vấn đoàn thì do Tối cao cố vấn Vĩnh Thuỵ đảm nhiệm.

Về Kháng chiến uỷ viên hội, thì do hai người tuy là thanh niên nhưng về sự hoạt động thì phần nhiều đại biểu ở Quốc hội cũng đã biết:

- Kháng chiến uỷ viên chủ tịch: ông Võ Nguyên Giáp.

- Kháng chiến uỷ viên phó chủ tịch: ông Vũ Hồng Khanh.

Thế là Chính phủ kháng chiến đã thành lập, và bây giờ tôi xin phép Quốc hội để cho Chính phủ, Cố vấn đoàn và Kháng chiến uỷ viên tuyên thệ nhậm chức.

Đọc ngày 2-3-1946.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

LỜI TUYÊN THỆ NHẬM CHỨC

Chúng tôi, Chính phủ kháng chiến nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Tối cao cố vấn đoàn và Uỷ viên kháng chiến hội, trước bàn thờ thiêng liêng của Tổ quốc, trước Quốc hội, thề xin cương quyết lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thực hiện nền dân chủ cộng hoà Việt Nam, mang lại tự do hạnh phúc cho dân tộc. Trong công việc giữ gìn nền độc lập, chúng tôi quyết vượt mọi nỗi khó khăn dù phải hy sinh tính mệnh cũng không từ.

Đọc ngày 2-3-1946.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

LỜI PHÁT BIỂU TRƯỚC KHI BẾ MẠC KỲ HỌP THỨ NHẤT QUỐC HỘI KHOÁ I NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Thưa các đại biểu,

Bây giờ Quốc hội tạm thời bế mạc để cho tất cả anh em chúng ta đem một không khí đoàn kết, một cái không khí kháng chiến, một cái không khí kiên quyết, một cái không khí nhất định thành công về các địa phương và công tác.

Trước khi bế mạc, tôi xin thay mặt Chính phủ cảm ơn các đại biểu. Đồng thời, chúng ta cũng hứa với nhau rằng: Quốc hội họp lần này là Quốc hội kháng chiến mà Chính phủ cử ra là Chính phủ kháng chiến. Tôi mong rằng Quốc hội họp lần sau sẽ là Quốc hội thắng lợi, mà Chính phủ cũng sẽ là Chính phủ thắng lợi.

Vậy tôi đề nghị hô khẩu hiệu:

- Kháng chiến thắng lợi!

- Kiến quốc thành công!

- Việt Nam độc lập muôn năm!

Phát biểu ngày 2-3-1946.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

GIẤY UỶ NHIỆM

Chủ tịch Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam uỷ nhiệm hai ông Hoàng Quốc Việt và Huỳnh Văn Tiểng cùng về Nam Bộ với đoàn đại biểu Pháp đặng giải thích và thi hành bản Hiệp định đã ký giữa đại biểu Pháp và Chính phủ Việt Nam trong ngày 6 tháng 3 năm 1946[34].

Nhân dân đồng bào Nam Bộ phải hết sức giúp hai ông Hoàng Quốc Việt và Huỳnh Văn Tiểng làm tròn phận sự.

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 1946

Chủ tịch
Chính phủ Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

Bản gốc, lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

NGHIÊM LỆNH

Chính phủ hạ lệnh cho toàn thể nhân dân và bộ đội phải giúp đỡ cho quân đội Trung Hoa, trong lúc quân đội Trung Hoa thoái triệt.

Ai xâm phạm đến tính mạng, tài sản của quân đội Trung Hoa sẽ bị nghiêm trị.

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 181,
ngày 9-3-1946.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ, CHIẾN SĨ Ở TIỀN TUYẾN, VÀ UỶ BAN HÀNH CHÍNH NAM BỘ[35]

Tôi xin báo để đồng bào và anh em chiến sĩ các bộ đội biết rằng: việc điều đình giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp đã đi đến một kết quả đầu tiên là hai bên đình chiến ngay để mở đường cho những cuộc đàm phán chính thức sau này. Đối với nước Việt Nam ta, sự ký kết đó có một kết quả hay là nước Pháp đã thừa nhận nước Việt Nam là một nước tự chủ.

Ấy cũng là nhờ ở sự tranh đấu anh dũng của tất cả đồng bào toàn quốc, nhất là đồng bào Nam Bộ và Nam Trung Bộ và của hết thảy anh em chiến sĩ khắp các mặt trận trong sáu tháng nay. Trong giờ phút này, tôi xin kính cẩn cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc tranh đấu cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng.

Không phải là uổng, vì đây là:

1. Bước đầu của cuộc đàm phán để đi đến sự thắng lợi.

2. Cuộc đàm phán đầu tiên đã gây dựng được những điều kiện chính trị mà chúng ta phải biết lợi dụng để đạt tới cái mục đích Việt Nam hoàn toàn độc lập.

3. Muốn được như vậy, Chính phủ cần được sự ủng hộ của toàn thể nhân dân. Cho nên trong thời kỳ đình chiến này, nhất là trong lúc quân đội hai bên cần phải đứng lại trên vị trí hiện thời, sự chuẩn bị, sự củng cố lực lượng, sự tôn trọng kỷ luật là cần thiết hơn

lúc nào hết. Và rồi đây, sau khi hoà bình đã thoả hiệp được, thì tinh thần phấn đấu của anh em vẫn là những lực lượng quý báu để đảm bảo cho nền độc lập hoàn toàn của nước nhà sau này.

Chúng ta cần phải giữ gìn từng giọt máu của đồng bào để xây đắp tương lai của Tổ quốc. Sự kiến thiết, sự tranh đấu chưa kết thúc, tinh thần hăng hái của đồng bào sẽ không bao giờ phải e là không có cơ hội hành động nữa.

Trong giai đoạn mới của lịch sử nước nhà hiện nay, tinh thần đoàn kết của anh em sẽ đưa lại những kết quả tốt đẹp hơn nữa.

Lời chào thân ái

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 182,
ngày 10-3-1946.

LỜI KÊU GỌI SAU KHI KÝ HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ

Cùng các Chính phủ và nhân dân thế giới,

Cùng đồng bào toàn quốc Việt Nam,

Đồng bào Việt Nam nghe tôi, tin tôi, vì suốt đời tôi đã tranh đấu chống chế độ thực dân, tranh quyền độc lập cho nước nhà.

Nay vì tình hình quốc tế, vì muốn tỏ lòng tin vào nước Pháp mới, và sự thành thực của những người đại diện cho Chính phủ Pháp, vì tin vào sự hoàn toàn độc lập tương lai của nước nhà, tôi cùng Chính phủ đã ký bản Hiệp định sơ bộ với Chính phủ Pháp.

Chúng ta đã ký, thì chúng ta quyết thành thực làm đúng theo bản Hiệp định. Song muốn đi đến kết quả hoà hảo cho hai dân tộc, thì phía Pháp cũng phải thành thực làm đúng theo bản Hiệp định ấy.

Thế mà, mấy hôm nay có nhiều việc tỏ rằng về phía Pháp chưa thi hành đúng những điều đã ký kết. Thí dụ:

Về việc đình chiến thì Pháp rải truyền đơn trong Nam Bộ bảo quân đội Việt Nam mang khí giới đến nộp cho người Pháp (theo báo *"Caravelle"*, cơ quan tuyên truyền của bộ tham mưu Pháp ở Nam Bộ, số 14, ngày 10-3-1946).

- Như sau khi đã đình chiến, quân Pháp lại đánh úp quân ta ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

- Như trong bản Hiệp định đã nói, tất cả các cuộc điều động quân đội Pháp và các chỗ quân Pháp sẽ đóng phải được Chính phủ

Việt Nam đồng ý trước, thế mà ở Hải Phòng họ đã làm trái điều đó.

- Như trong bản Hiệp định sơ bộ đã nói, cuộc đàm phán chính thức sẽ lập tức bắt đầu ngay sau khi ký bản Hiệp định sơ bộ, thế mà bản Hiệp định sơ bộ ký đã một tuần rồi mà bên Pháp vẫn chưa định rõ ngày nào sẽ mở cuộc đàm phán chính thức ở Ba Lê.

Đồng bào đã tin tôi và Chính phủ mà tạm hoãn cuộc tranh đấu giành hoàn toàn độc lập, mà nhận chế độ tự chủ, mà bình tĩnh chờ đợi kết quả cuộc đàm phán chính thức ở Ba Lê.

Nay vì sự dùng dằng bên phía Pháp mà đồng bào phẫn uất, tôi kêu gọi đồng bào hãy bình tĩnh, sẵn sàng chờ lệnh của Chính phủ.

Tôi cũng thiết tha kêu gọi nhân dân và Chính phủ cả thế giới, nhất là nhân dân Pháp, hãy ủng hộ chính nghĩa làm sao cho bên phía Pháp thi hành đúng bản Hiệp định sơ bộ, để đi đến kết quả hoà hảo cho hai dân tộc và bảo vệ nền hoà bình thế giới.

Ngày 11 tháng 3 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 186,
ngày 14-3-1946.

PHẢI ĐÌNH CHỈ NGAY NHỮNG CUỘC ĐÁNH ÚP TẠI NAM BỘ VÀ NAM TRUNG BỘ

Theo bản Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp, thì sau khi đã ký kết, hai Chính phủ lập tức quyết định những phương sách cần thiết để đình chỉ ngay cuộc xung đột, để giữ nguyên quân đội hai bên tại vị trí hiện thời.

Thế mà các đại biểu Pháp đã không tôn trọng chữ ký, đã không thành thực làm theo những điều quy định. Họ đã công nhiên cho rải truyền đơn khuyên những chiến sĩ Việt Nam "phải đem khí giới đến nộp ở những đồn gần nhất của Pháp và chắc chắn sẽ không bị trừng trị" theo như báo *Caravelle* số 14 ngày 10-3-1946 đã đăng. Chẳng những thế, họ lại còn phái quân Pháp đánh úp những chiến sĩ Việt Nam ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, cho đó là việc tiễu trừ bọn thảo [1].

Những hành vi trên này đã làm cho dân chúng Việt Nam nổi lòng công phẫn và bắt đầu nghi ngờ lòng thành thực của Pháp.

Chúng tôi thiết tưởng người Pháp rất trọng danh dự, trọng kỷ luật thì sao lại có những hành động hèn nhát và lừa bịp như thế. Chiến sĩ Việt Nam chiến đấu để giữ gìn đất nước, tranh thủ độc lập. Đó là những người đáng kính trọng, đáng sùng bái. Chỉ có quân đi

1) Giặc cỏ.

cướp nước để sống nhờ vào sự áp bức, bóc lột các dân tộc nhỏ yếu mới gọi là những bọn thảo khấu đáng khinh bỉ, đáng trừ diệt. Những chiến sĩ cách mạng Pháp năm 1789 có thể gọi là những quân thảo khấu được không? Đó là những liệt sĩ anh hùng, chẳng những người Pháp phải kính mến mà cả người Việt Nam cũng sùng bái.

Chúng tôi cực lực phản đối hành vi phản bội của Pháp. Chúng tôi kêu gọi quân đội Pháp ngoài mặt trận nên hiểu rõ chính nghĩa, nên phân biệt bạn với giặc, mau mau gác súng lại, không bắn vào quân đội Việt Nam nữa. Muốn vậy các bạn nên mau mau thúc đẩy những người đại biểu Pháp ở Đông Dương phải mở ngay những cuộc đàm phán với Chính phủ Việt Nam, phải tuân thủ bản Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp mà họ đã phải ký. Người Pháp phải thực tình hiểu người Việt Nam và đãi người Việt Nam bình đẳng thì người Việt với người Pháp mới cùng sống với nhau yên ổn trên dải đất chữ S này được.

Hỡi các chiến sĩ Việt Nam! Chúng ta đã thành thực ký kết với quân Pháp để tạm đình chiến. Trong khi đó, Chính phủ ta và Chính phủ Pháp sẽ mở những cuộc đàm phán để ký một bản hiệp ước chính thức công nhận chủ quyền của nước Việt Nam. Chúng ta tuy tạm gác súng để nghỉ ngơi, nhưng lúc nào chúng ta cũng sẵn sàng và quyết tâm chiến đấu cho giang sơn Tổ quốc, nếu người Pháp định lừa bịp ta, không thành thực ký kết với ta theo nguyên tắc bình đẳng.

Tóm lại, muốn Việt - Pháp đi tới chỗ thoả thuận có lợi cho cả đôi bên, người Pháp phải thành thực từ lời nói cho chí hành động, theo đúng bản Hiệp định đã ký mà đình chỉ ngay những cuộc xung đột ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

Q.T.

Báo *Cứu quốc,* số 187,
ngày 15-3-1946.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁC UỶ VIÊN TUYÊN TRUYỀN CÁC TỈNH BẮC BỘ

Các báo và các ban tuyên truyền nên hướng dẫn lòng yêu nước và chí cương quyết cố giành độc lập hoàn toàn của đồng bào một cách ôn hoà, bình tĩnh, có lợi cho ngoại giao. Hơn nữa cần phải giải thích cho toàn dân hiểu rõ con đường đi của Chính phủ khi ký với Pháp bản Hiệp định sơ bộ. Bản Hiệp định đó đã ký, Chính phủ cố hết sức làm theo đúng. Để gây một sức mạnh làm hậu thuẫn cho Chính phủ, dân chúng không quên chuẩn bị nhưng cũng không nên quên phải luôn luôn bình tĩnh để làm theo mệnh lệnh của Chính phủ. Bình tĩnh không phải là nhu nhược, cũng không phải là nhượng bộ, nhưng để tỏ ra rằng dân chúng có kỷ luật, dân chúng cũng như một đội quân, binh sĩ không biết trọng kỷ luật, tất nhiên đội quân không thành; dân chúng không có kỷ luật, việc làm khó thành công.

Muốn đi cho đúng với thời cuộc, chúng ta nên đặt lý trí lên trên cảm tình. Và muốn nhận định thời cuộc, chúng ta không thể không đứng ở địa vị khách quan.

Mai kia đây, quân đội Pháp sẽ về Hà Nội. Đồng bào nên tránh mọi sự khiêu khích để đón tiếp họ một cách hết sức ôn hoà.

Nói ngày 15-3-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 188,
ngày 16-3-1946.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DÂN THI HÀNH ĐÚNG BẢN HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ VIỆT - PHÁP

1. Tôi lấy làm tiếc, người Pháp có một vài hành động không đúng với Hiệp định đã ký, như đánh úp bộ đội ta ở Nam Bộ và ở Phan Rang, v.v.. Lời kêu gọi của tôi đã được nhân dân ủng hộ và toàn thế giới nghe thấy. Chính phủ ta quyết thi hành theo Hiệp định, vì chúng ta chắc thế giới và nhân dân Pháp sẽ ủng hộ chúng ta, vì chúng ta làm đúng chính nghĩa.

2. Lòng yêu nước nhiệt liệt của nhân dân thật là đáng quý. Lời bình luận khảng khái của các báo thật là đáng khen.

Nhưng trong lúc hai bên sắp đàm phán, thì cần gây nên một không khí thuận tiện cho sự đàm phán. Vậy tôi mong rằng quốc dân giữ lòng kiên quyết nhưng bình tĩnh, các báo thì bình luận một cách chính đáng, những lời lẽ nên cân nhắc.

3. Khắp cả nước đều có những cuộc biểu tình rầm rộ để ủng hộ Chính phủ, và yêu cầu Chính phủ đòi mở cuộc đàm phán ngay, như đã nói trong bản Hiệp định. Đủ thấy dân ta hiểu rằng cuộc đàm phán chính thức mở sớm thì sự khó khăn càng bớt và sự hợp tác giữa hai dân tộc càng thuận tiện.

Chính phủ cũng đồng ý như thế. Nhưng tôi nhắc lại một lần nữa: dân ta phải giữ thái độ bình tĩnh, tuyệt đối phải bảo vệ tính mệnh, tài sản của người Pháp cũng như của người Trung Hoa, để tỏ rằng dân ta là một dân tiền tiến, một dân có kỷ luật.

4. Quân đội Pháp do tướng Lơcléc chỉ huy đến thay thế cho

Hoa quân. Chúng ta phải làm đúng bản Hiệp định. Đối với họ tuyệt đối không được xung đột, đồng thời phải gây thiện cảm. Chúng ta phải tỏ cho họ biết rằng dân ta yêu tự do, độc lập, trọng hoà bình, tín nghĩa.

5. Tương lai dù có sự khó khăn, Chính phủ có sự ủng hộ của toàn dân đoàn kết, chắc vượt qua khỏi những sự khó khăn, để lãnh đạo dân ta đi đến độc lập hoàn toàn.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 188,
ngày 16-3-1946.

LỜI ĐÁP TRONG BUỔI TIẾP TƯỚNG P.M. LƠ[1]

Thưa Ngài,

Tôi lấy làm vui mừng kính chào Ngài, một người lính vĩ đại đã giúp cho công cuộc giải phóng nước Pháp rất nhiều.

Trong cuộc bang giao giữa chúng ta, nếu Anh, Mỹ đã đi trước chúng ta vì đã hứa cho Ấn Độ và Phi Luật Tân được độc lập, thì chúng tôi cũng có thể tự hào rằng Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-46 đã cùng ký kết theo một tinh thần đó. Thực vậy, việc mà nước Pháp mới đã thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tự do là một dấu đầu tiên để đưa nước chúng tôi tới độc lập hoàn toàn một cách chắc chắn.

Thưa Ngài, tôi tin rằng uy quyền của Ngài và sự hiểu biết rộng rãi của Ngài sẽ làm nảy lòng tin tưởng thành thật giữa hai dân tộc chúng ta. Với những cuộc đàm phán sau này, chẳng bao lâu nữa, một kỷ nguyên hợp tác tự do và thành thật sẽ mở ra cho hai dân tộc chúng ta.

Tôi hết lòng hy vọng rằng toàn thể nước Pháp mới và nước Việt Nam mới sẽ nêu ra trước hoàn cầu một cái gương sáng: cái gương hai nước biết cùng nhau giải quyết được hết các vấn đề khó khăn gai góc ngay sau cuộc tổng đảo lộn của hoàn cầu, bằng cách liên hiệp với nhau và hiểu biết lẫn nhau.

1) Chiều 18-3-1946, ngay sau khi một bộ phận quân đội Pháp tới Hà Nội, tướng Lơcléc đã đến chào Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Vậy trong khi thành thật cảm tạ Ngài đã quá bộ đến thăm, tôi mong ước rằng bắt đầu từ ngày nay, nước Pháp và nước Việt Nam sẽ liên lạc mật thiết với nhau để mưu hạnh phúc cho cả hai dân tộc và để mưu hoà bình cho thế giới.

Tôi xin nâng cốc chúc Việt - Pháp thân thiện và chúc Ngài khang an.

Nói ngày 18-3-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 192,
ngày 20-3-1946.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH THÁI NGUYÊN, BẮC CẠN, LẠNG SƠN, CAO BẰNG, HÀ ĐÔNG

Cùng đồng bào các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Đông,

Gần đây các đồng bào các giới phụ lão, nam nữ, thanh niên, nhi đồng và đồng bào Kinh, Thổ, Nùng, Mán, Mèo, v.v. có gửi thư hỏi thăm tôi và tỏ lòng thân ái. Vì tôi nhiều việc, không thể trả lời riêng cho mỗi một đoàn thể hay mỗi một đồng bào, vậy tôi xin cảm ơn chung tất cả. Tuy hiện nay tôi ở Hà Nội, xa cách với đồng bào nhưng không bao giờ tôi quên các đồng bào. Tôi luôn luôn nhớ đến lòng yêu mến và sự giúp đỡ của các đồng bào trong những ngày tháng tôi ở thượng du. Tôi luôn luôn nhớ đến tình thân mật mà các đồng bào đối với tôi trong những lúc chúng ta gặp gỡ nhau.

Tôi luôn nhớ đến những lúc tôi đau ốm, anh chị em săn sóc ân cần như ruột thịt. Vì vậy, người tôi tuy có xa cách nhưng lòng tôi vẫn luôn luôn gần gũi anh em. Tôi chắc rằng cái tình thân ái ấy không bao giờ phai lạt.

Vậy xin các đồng bào nhận lời cảm ơn và lời chào thân ái của tôi.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 192,
ngày 20-3-1946.

THƯ GỬI GIÁM MỤC LÊ HỮU TỪ

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1946

Kính gửi: Cụ Giám mục Lê Hữu Từ,

Phát Diệm

Thưa Cụ,

Chính phủ dự bị phái đại biểu vào miền Nam Trung Bộ để uý lạo đồng bào trong đó.

Vì ở miền đó cũng có nhiều đồng bào công giáo, nên tôi muốn nhờ Cụ chọn cho một vị linh mục thân tín của Cụ cùng đi với các đại biểu của Chính phủ vào thăm đồng bào ta.

Xin Cụ trả lời ngay cho tôi biết.

Kính chúc Cụ được luôn luôn mạnh khoẻ.

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

SỨC KHOẺ VÀ THỂ DỤC

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ tức là cả nước mạnh khoẻ.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khoẻ là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi ngày lúc ngủ dậy, tập một ít thể dục. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khoẻ.

Bộ Giáo dục có Nha Thể dục, mục đích là để khuyên và dạy cho đồng bào tập thể dục, đặng giữ gìn và bồi đắp sức khoẻ.

Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 199,
ngày 27-3-1946.

NHIỆM VỤ HIỆN THỜI CỦA ĐOÀN THỂ TỰ [1]

a) Làm cho tổ chức vững chãi và phát triển, lôi kéo các phần tử thanh niên hăng hái và yêu nước vào đoàn.

b) Cần phải cùng nhau nghiên cứu chính trị để nhận rõ đường lối. Hiểu rõ đường lối chính trị thì công tác đúng.

c) Cần phải quân sự hoá đoàn thể tự vệ, nghĩa là tập dượt cho đều và có một tinh thần kỷ luật, trong công việc hàng ngày cần phải theo một chương trình nhất định có quy củ.

Hiện thời mình càng đi gần tới đích càng gặp nhiều nỗi khó khăn. Nhưng mặc dầu khó khăn, ta cũng phải cố gắng. Phải tin nhất định là thành công, phải thành công. Nhưng cần nhận rõ tình thế để rồi tuỳ cơ ứng biến mà tiến chứ không hàm hồ làm bừa một cách vô chính trị. Thái độ của ta cần giữ ôn hoà và lịch sự.

Nói ngày 9-4-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 211,
ngày 10-4-1946.

[1] Phát biểu tại cuộc tiếp đại biểu các khu tự vệ thành Hà Nội ở Bắc Bộ phủ.

THƠ TẶNG CÁC CHÁU NHI ĐỒNG

Bác mong các cháu "cho ngoan",
Mai sau gìn giữ giang san Lạc - Hồng.
Sao cho nổi tiếng Tiên - Rồng,
Sao cho tỏ mặt nhi đồng Việt Nam.

Ngày 10 tháng 4 năm 1946

Báo *Cứu quốc,* số 239,
ngày 14-5-1946.

THƯ GỬI ĐIỀN CHỦ NÔNG GIA VIỆT NAM

Đồng bào điền chủ nông gia!

Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn.

Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh. Nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh, thì cần phải có hợp tác xã.

Hợp tác xã là gì ?

Nói tóm lại, hợp tác xã là hợp vốn, hợp sức với nhau. Vốn nhiều, sức mạnh, thì khó nhọc ít mà ích lợi nhiều. Vì vậy:

Hợp tác xã nông nghiệp là một tổ chức có lợi to cho nhà nông. Nó là một cách tranh đấu kinh tế có hiệu quả nhất, để giúp vào việc xây dựng nước nhà.

Hợp tác xã nông nghiệp là một cách làm cho nhà nông đoàn kết, làm cho nhà nông thịnh vượng.

Hợp tác xã nông nghiệp giúp cho nhà nông đạt đến mục đích, đã ích quốc lại lợi dân.

Hỡi đồng bào điền chủ nông gia!

Anh em ta ai chẳng mong được đầy đủ, giàu có, ai chẳng mong cho nước thịnh, dân cường. Vậy chúng ta hãy mau mau chung vốn góp sức, lập nên hợp tác xã nông nghiệp ở khắp nơi; từ làng mạc cho đến tỉnh thành đâu đâu cũng phải có hợp tác xã.

Tục ngữ có câu: "Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây chụm lại nên hòn núi cao".

Đồng bào điền chủ nông gia hãy hăng hái cùng nhau làm việc kiến quốc đó.

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 1946
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 229,
ngày 1-5-1946.

THƯ GỬI ĐẠI HỘI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NAM TẠI PLÂY CU [36]

Cùng các đồng bào dân tộc thiểu số,

Hôm nay đồng bào khai hội, sum họp một nhà thật là vui vẻ.

Tiếc vì đường sá xa xôi, tôi không đến dự hội được. Tôi tuy xa, nhưng lòng tôi và Chính phủ vẫn gần gũi đồng bào.

Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.

Trước kia chúng ta xa cách nhau, một là vì thiếu giây liên lạc, hai là vì có kẻ xui giục để chia rẽ chúng ta.

Ngày nay nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đủ đại biểu các dân tộc. Chính phủ thì có "NHA DÂN TỘC THIỂU SỐ" để săn sóc cho tất cả các đồng bào.

Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta.

Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt. Chúng ta quyết góp chung lực

lượng lại để giữ vững quyền tự do, độc lập của chúng ta.

Xin chúc Đại hội thành công.

Lời chào thân ái
Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 1946
HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb Sự thật, Hà Nội, 1958, t.1, tr.85-86.

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY 1-5

Cùng toàn quốc đồng bào!

Cùng anh chị em lao động!

Ngày 1 tháng 5[37] là một ngày tết chung cho lao động cả các nước trên thế giới. Đó là một ý nghĩa đoàn kết rất sâu xa.

Ở nước ta lần này là lần đầu mà đồng bào ta, anh chị em lao động ta, được tự do đón tiếp ngày 1 tháng 5. Vậy nên nó có ý nghĩa đặc biệt sâu xa hơn nữa.

Đối với chúng ta nó là một ngày để tỏ cho thế giới biết rằng ngày này chẳng những là ngày tết lao động, mà nó còn là ngày *toàn dân đoàn kết.* Đoàn kết để giữ vững tự do dân chủ. Đoàn kết để kiến thiết nước nhà. Đoàn kết để xây dựng một đời sống mới.

Từ đây, tất cả đồng bào ta, tất cả anh chị em lao động ta (lao động bằng óc và lao động bằng chân tay), đều phải cần kiệm chịu khó, giữ gìn kỷ luật, tăng gia sản xuất, hiệp sức đồng lòng để đưa nước nhà qua khỏi bước thiếu thốn khó khăn mà tiến đến hoàn cảnh vẻ vang no đủ. Đó là ý nghĩa ngày 1 tháng 5 của chúng ta.

Nhân dịp này, chúng ta gửi lời chào mừng cho dân tộc và lao động Trung Hoa, cho dân tộc và lao động nước Pháp, để tỏ tình thân thiện quốc tế.

Toàn dân đoàn kết muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 229, ngày 1-5-1946.

THƯ GỬI ANH CHỊ EM GIÁO VIÊN BÌNH DÂN HỌC VỤ

Anh chị em yêu quý,

Chương trình của Chính phủ ta là làm thế nào cho toàn quốc đồng bào ai cũng có ăn, có mặc, có học.

Vậy nên khẩu hiệu của chúng ta là:

1. Tăng gia sản xuất.

2. Chống nạn mù chữ.

Anh chị em là đội tiên phong trong sự nghiệp số 2 đó. Anh chị em chịu cực khổ khó nhọc, hy sinh phấn đấu, để mở mang tri thức phổ thông cho đồng bào, để xây đắp nền văn hoá sơ bộ cho dân tộc.

Anh chị em làm việc mà không có lương bổng, thành công mà không có tiếng tăm. Anh chị em là những người "vô danh anh hùng". Tuy là vô danh nhưng rất hữu ích. Một phần tương lai của dân tộc nước nhà nằm trong sự cố gắng của anh chị em.

Tôi mong rằng trong một thời kỳ rất ngắn, lòng hăng hái và sự nỗ lực của anh chị em sẽ có kết quả rất vẻ vang, đồng bào ta ai cũng biết đọc, biết viết. Cái vinh dự đó thì tượng đồng, bia đá nào cũng không bằng.

Tôi lại mong rằng đồng bào các nơi ra sức giúp cho anh chị em bình dân học vụ trong công việc giáo dục đó.

Tôi gửi lời chào thân ái và chúc anh chị em thành công.

HỒ CHÍ MINH

Bút tích lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

HỒNG QUÂN VỚI LIÊN XÔ

NHỮNG ƯU ĐIỂM CỦA HỒNG QUÂN

Trải 15 năm kiến thiết, Hồng quân ngày nay đã thành một đội quân anh dũng nhất thế giới, một đội quân có tổ chức kiên cố, có huấn luyện thành thục, có đầy đủ vũ khí tối tân. Từ năm 1938 đến năm 1939, đội quân ấy đã đánh lại quân phát xít phương Đông là Nhật Bản ở Trương Cao Phong. Lại từ năm 1941 trở lại đây, quân đội ấy đã làm cho phát xít Đức đã từng xưng hùng xưng bá ở Âu châu phải hoảng vía, rồi đến bị chôn sống không hòng ngóc đầu lên được. Thu được những chiến công oanh liệt, vĩ đại ấy, cố nhiên là vì Hồng quân đã chiến đấu trong sự gian nan, tân khổ. Nhưng cũng chính vì có những ưu điểm sau đây:

1) *Hồng quân Liên Xô* biết phép chiến đấu: Tuy có những vũ khí tối tân, nhưng chỉ dựa vào vũ khí và binh lực thì không thắng nổi quân địch. Bằng chứng là Đức đã dùng được cả một kho tàng nguyên liệu, máy móc ở Âu châu, động viên được hàng vạn, hàng triệu binh sĩ, đã chinh phục được một phần lớn các nước lớn nhỏ ở Âu châu để làm tay sai cho mình, thế mà không thắng được Liên Xô. Vì Liên Xô đã biết khéo dùng tất cả cái hay của phép đánh trận và đã lợi dụng được hết lực lượng tinh thần của binh sĩ đã biết dùng vũ khí ấy. Trong lúc đánh trận, Hồng quân lại vừa đánh vừa kinh nghiệm để tạo ra những phép đánh mới. Những trận quyết

chiến ở thành Xtalingrát (Stalingrad) và những trận chiến đấu quanh kinh thành Bá Linh là những chứng cớ rất hùng hồn.

2) *Hồng quân Liên Xô đã được hưởng thụ một nền văn hoá và giáo dục tốt đẹp* - Xtalin có nói với các chiến sĩ: "Bộ binh, pháo thủ, phi công và các nhân viên cầm máy xe tăng phải học cho thuộc tinh tường những kỹ thuật và phải tập cách dùng kỹ thuật cho thực khéo để có thể thành quân đội giỏi nhất thế giới". Ấy là khi ở hậu phương Hồng quân đã được hiểu biết quân sự tinh vi, khi ra trận Hồng quân lại được hưởng một đời sống văn hoá hoàn bị. Không nói chi đến việc cung cấp lương thực, quần áo, súng đạn được đầy đủ mà ngay đến sách báo, diễn giảng, chớp bóng, ca kịch, nghĩa là tất cả các thứ mua vui, Hồng quân được hưởng đầy đủ. Các công việc giáo dục đó đều nhằm mục đích nâng cao tinh thần của binh sĩ khiến cho họ có thể phát triển thiên tài của họ và lập được những chiến công oanh liệt.

Một đội quân đã được huấn luyện theo lối mới lại có trình độ giác ngộ chính trị cao, tất nhiên làm trọn được nhiệm vụ của người chiến sĩ.

3) *Quân dân nhất trí* - Các tướng lĩnh và binh sĩ Hồng quân đều là những con em của những lớp thợ thuyền, dân cày và trí thức. Sau hồi cách mạng trở lại đây, nền tảng giai cấp trong xã hội Liên Xô đã biến đổi nên quân đội với nhân dân cũng như anh em một nhà. Trước hồi cách mạng, 87 phần trăm các tướng lĩnh trong quân đội của Nga hoàng đều là con cái của các nhà quý tộc, còn bao nhiêu đều là những phần tử tư sản. Sau hồi cách mạng, Liên Xô phải chú trọng bồi dưỡng cán bộ quân sự trong đám thợ thuyền, dân cày và trí thức. Các tướng lĩnh và binh sĩ ở Liên Xô bây giờ đều xuất thân ở lớp người ấy. Hơn nữa, các dân tộc trong Liên Xô đều bình đẳng. Riêng trong quân đội và giữa quân đội với nhân dân đều có tinh thần đoàn kết, nhất trí. Nhân dân ở Liên Xô chẳng những thích ra lính mà còn cho việc giúp đỡ quân đội là nhiệm vụ của mình nữa. Quân và dân hợp tác triệt để là một đặc điểm thứ nhất

trong quân đội của Liên Xô. Liên Xô diện tích rộng 22.000.000 cây số vuông. Trong khoảng đất rộng mênh mông bát ngát như vậy, dân số có tới 190 triệu người trong đó có 200 dân tộc lớn nhỏ cùng nhau đoàn kết thì làm gì chẳng đủ điều kiện nhân hoà, địa lợi, để thắng trận.

4) *Quân đội Liên Xô có những vị chỉ huy tối cao sáng suốt và đủ tài đức.* Quân đội Liên Xô đã 2 lần cùng gặp một kẻ địch lợi hại là đế quốc Đức. Một lần là trận bao vây ở thành Tờsaritsin vào hồi năm 1918, một lần là trận quyết chiến ở thành Xtalingrát vào hồi năm 1942. Hai lần quyết chiến ấy rất có ảnh hưởng đến sự an nguy của Liên Xô. Lần trước, nhờ sự giúp sức của Xtalin mà thoát nạn. Lần sau, cũng nhờ sách lược của Xtalin mà thắng lợi, thành Tờsaritsin bây giờ đổi tên là Xtalingrát là để kỷ niệm công trạng của Xtalin. Trận quyết chiến ở Xtalingrát thật là tỏ rõ cái thiên tài về quân sự và nghệ thuật đánh trận của Xtalin. Sự thắng lợi của Liên Xô do trận ở Xtalingrát năm 1942 quyết định một phần lớn. Đó là một trang lịch sử vẻ vang của Liên Xô. Bây giờ toàn thể nhân dân Liên Xô đều ca tụng Xtalin là cứu tinh của Liên Xô.

Chúng ta đương tổ chức quân đội quốc gia, chúng ta phải rút kinh nghiệm quý báu trong lịch sử kiến thiết quân đội của Liên Xô.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 230,
ngày 3-5-1946.

THƯ GỬI LIÊN ĐOÀN CÔNG GIÁO VÀ NHÀ DỤC [1] CÔNG GIÁO THÁI BÌNH

Ngày 28 tháng 4 năm 1946 tôi về dự lễ lạc thành đê Hưng Nhân, đồng bào Thái Bình tặng cho tôi nhiều vật kỷ niệm quý báu như:

- Củ khoai, trái bí to nhất trong tỉnh,
- Vở học của một em bé trong bình dân học vụ,
- Nước mắm làm bằng tôm,
- Chiếu và vải tự tay chị em phụ nữ dệt,
- Khăn tay của thiếu nữ Tiền phong thêu,
- Quyển sổ vàng của anh em công chức Thái Bình,
- Bài thơ của Văn hoá Công giáo Thái Bình.

Trong các vật kỷ niệm, cái khung ảnh bằng lụa, do Nhà Dục anh Công giáo thêu, và Liên đoàn Công giáo biếu tôi, làm cho tôi đặc biệt cảm động.

Các bà phước ngày đêm chăm nuôi các trẻ em đã rất khó nhọc, thế mà còn bớt thì giờ để thêu cái khung ảnh rất đẹp. Tôi trông thấy trong mỗi đường kim, trong mỗi mối chỉ, đã thấm thía bao nhiêu cái tinh thần yêu mến giữa đồng bào công giáo với tôi. Do đó, chúng ta đủ thấy rằng: Đồng bào ta không chia lương giáo, ai cũng tương ái, tương thân, đoàn kết chặt chẽ thành một khối.

---

[1] Nhà nuôi trẻ mồ côi.

Tôi cảm ơn và xin chúc toàn thể đồng bào công giáo luôn luôn mạnh khoẻ, để phụng sự Tổ quốc, phụng sự Chúa Trời.

Lời chào thân ái
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 236,
ngày 10-5-1946.

ĐIỆN VĂN GỬI ĐÔ ĐỐC ĐÁCGIĂNGLIƠ

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kính gửi Thượng sứ,

Quốc hội Việt Nam cùng Chính phủ Việt Nam rất lấy làm cảm động về sự đón tiếp niềm nở phái đoàn Quốc hội Việt Nam. Xin ngài chuyển lời cảm ơn trên này về Chính phủ Pháp và ao ước rằng những cuộc thương thuyết sau này tại Pari cũng sẽ thân mật như thế để mưu sự thịnh vượng chung cho cả hai dân tộc.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 239,
ngày 14-5-1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ

Theo các nhà nghiên cứu "binh pháp" của Tôn Tử ở Nhật Bản thì Tôn Tử đã dựa vào 10 nguyên lý chính để sáng tạo ra binh pháp của ông.

Nguyên lý thứ nhất - Phải biết xét đoán trước.

Trước khi khai chiến, phải biết mình, biết người, biết tình hình thiên thời, địa lợi để định kế hoạch hành động, mới có thể thắng trận được.

Tôn Tử nói: "Biết mình, biết người, đánh trăm trận được trăm trận. Chỉ biết mình mà không biết người, đánh trận có khi được khi thua. Không biết mình, không biết người, đánh trận chỉ thua hoài".

Ông lại nói: "Biết mình, biết người thắng trận mà không gặp nguy hiểm. Lại biết thiên thời địa lợi nữa, cầm chắc được toàn thắng".

Nhưng làm thế nào có thể biết mình được?

Vậy trước khi chưa khai chiến, nghĩa là lúc đương định kế hoạch chiến tranh, phải tự xét mình xem đã đủ 5 điều kiện chính sau này chưa:

1- Đạo nghĩa là chính sách của chính phủ đối với dân chúng - chính sách này phải hợp với nguyện vọng và quyền lợi của dân chúng. Đối với dân, chính phủ phải thi hành một nền chính trị liêm khiết như cải thiện đời sống của nhân dân, cứu tế thất nghiệp, sửa đổi chế độ xã hội, phát triển kinh tế, văn hoá, v.v.. Có như thế, dân chúng mới đoàn kết chung quanh chính phủ, mới vì quyền lợi thiết thân của mình mà hy sinh sống chết giết giặc. Có như thế thì dù

tình thế nguy khốn đến bực nào, dân chúng không sợ hãi gì hết mà cố sức quyết chiến, quyết thắng.

2- Thiên thời nghĩa là lợi dụng ngày, đêm, sớm, tối, mưa, nắng, nóng, rét ...

Về thời cổ, tối kỵ là đánh trận vào lúc rét quá hay nóng quá, vì sợ binh sĩ chết rét hay chết dịch nhiều hơn là chết vì chiến tranh. Ngay trong thời đại khoa học ngày nay, sự phòng nóng rét đã tiến bộ nhưng chưa thể chinh phục hẳn được thời tiết. Trong trận chiến tranh vừa qua, ở mặt trận Nga Đức, rét đến nỗi dầu xăng trong ô tô hay xe tăng đông lại và bùn lầy cao ngập gối làm cho xe cộ không đi lại được nên hành quân rất khó khăn.

Vậy khoa nghiên cứu thời tiết, nóng rét, mưa gió rất cần cho quân sự. Như lúc pháo binh bắn đại bác, lúc phóng hơi ngạt, lúc phi cơ ném bom, hay lúc chiến hạm hoạt động phải biết trước thời tiết mới có thể định đoạt được. Lại như lúc đặt phòng thuốc cho binh sĩ, lúc bố trí những nơi chứa quân nhu, lúc đặt kế hoạch vận tải binh lương, khí giới, và lúc thiết lập cửa bể hay trường tàu bay, không thể không biết rõ khí hậu ở những nơi định lập.

3- Địa lợi là từ nơi căn cứ ra đến chiến trường xa hay gần, chiến địa hiểm trở hay bằng phẳng, chiến tuyến rộng hay hẹp, địa điểm lui quân có an toàn hay không an toàn. Đó là khoa địa hình học ngày nay cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng trong khi đánh trận.

4- Tướng nghĩa là người làm tướng chỉ huy phải có đủ trí, tín, nhân, dũng, nghiêm. Trí là mưu trí. Nếu có đủ mưu trí có thể quyết định được thua từ ngoài nghìn dặm. Tín là không lừa dối, thưởng phạt công bình, tài chính phân minh. Nhân là yêu binh sĩ, yêu nhân dân. Dũng là không sợ hãi, trầm tĩnh để chiến đấu và gặp nguy nan phải tiến trước binh sĩ. Nghiêm là không dung thứ, phải nghiêm trang và trọng kỷ luật.

5- Pháp gồm có 3 mục là:

a- Cách tổ chức quân đội lúc bình thời thế nào, lúc thời loạn thế nào.

b- Quy luật làm việc của các quan trư[1], nghĩa là lúc làm việc các quan trưởng phải làm đúng quy luật đã định.

c- Quân phí, quân nhu phải lo tính cho đầy đủ.

Năm điều nói trên, người làm tướng tất phải biết rõ. Thế tức là biết mình. Nhưng biết phải có làm. Làm được thời sẽ có đủ nhân hoà, địa lợi, thiên thời, tướng giỏi, quân nhu đầy đủ để nắm chắc được phần thắng trong lúc chiến tranh.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 242,
ngày 17-5-1946.

[1] Người chỉ huy.

PHƯƠNG PHÁP TÁC CHIẾN

Phép dụng binh.

Phép dụng binh, mỗi thời mỗi khác. Về thời cổ, theo Tôn Tử phải huy động "Nghìn chiến xa chạy thật nhanh dùng vào việc đánh phá. Phụ vào những chiến xa đó, phải có nghìn chiến xa bọc da dùng vào việc phòng ngự. Lại thêm mười vạn quân mặc áo giáp, đội mũ sơn và có đủ vũ khí".

Đã động viên một số quân đội lớn như thế, còn phải lo tính việc chở lương thực và các chiến phí khác, nên Tôn Tử nói:

"Muốn điều động đại đội binh mã đi đánh phương xa, phải lo tính làm sao chở được lương thực ra ngoài chiến trường cách xa nghìn dặm, phải trù liệu mọi thứ chiến phí khác để chi về việc chiến tranh ở trong nước cũng như ở ngoài nước; về việc tiếp đãi ngoại giao, đại sứ, về việc thuê các gián điệp, về việc sắm các vật liệu, chế tạo vũ khí, chiến xa... Tính ra mỗi ngày phải tiêu đến hàng vạn triệu".

Đời xưa bài binh bố trận cũng dùng chiến xa làm động lực chính. Những chiến xa đó có thể coi như đội cơ giới lớn ngày nay. Trong hồi chiến tranh trước và mới rồi, không nước nào không cố sức tổ chức đội cơ giới hoá có đủ các thứ chiến xa như xe tăng, xe bọc sắt, xe hơi, xe tải, súng đại bác, v.v. để tăng gia lực lượng đánh phá, chuyển vận, phòng giữ cho có hiệu quả.

Các chiến phí rất quan hệ đến sự thắng bại của chiến tranh. Quân đội với chiến phí bao giờ cũng đi đôi với nhau. Quân đội tinh nhuệ, nhưng thiếu chiến phí cũng thành quân đội hèn yếu. Chiến phí không biết thế nào gọi là đủ được. Phải do chiến tranh lâu hay chóng, quân đội nhiều hay ít, chiến trường xa hay gần mới có thể tạm thời quyết định được chiến phí.

Chiến phí ấy lấy ở đâu? Phải lấy ở dân chúng bằng cách đánh thuế, trưng thu, tịch thu... Có khi chiến tranh kéo dài, dân chúng phải tiết kiệm ăn, mặc, phải nộp cả khí cụ bằng kim khí để đúc súng, chế đạn. Vậy trước khi tham dự chiến tranh, phải lo cung cấp chiến phí cho đầy đủ mới mong chiến thắng được quân thù.

Phải đánh thật nhanh để thắng nhanh.

Về vấn đề này, Tôn Tử nói: "Chiến tranh cần phải giải quyết thật nhanh chóng, sớm ngày nào hay ngày ấy. Kéo dài ra chỉ làm hao binh, tổn tướng, mất nhuệ khí chiến đấu, làm tài nguyên của quốc gia bị kiệt quệ, nhân dân điêu đứng".

Thật vậy, chiến tranh càng kéo dài, càng bất lợi chẳng những quốc gia bị hãm vào vòng suy nhược, các nước khác lại nhân cơ hội dòm ngó hoặc gây chiến để cướp đất đai hoặc uy hiếp bắt phải nhượng bộ về phương diện này hay phương diện khác.

Vì vậy Tôn Tử khuyên: "Đã dự chiến tranh, phải tập trung hết thảy lực lượng, bày hết mưu kế thắng nhanh được quân thù mới có lợi. Trái lại, không xét tương lai, không xem tình thế để đến nỗi chiến tranh kéo dài sẽ xảy ra vạn sự không hay".

Bất đắc dĩ mới phải gây ra chiến tranh. Vậy một khi đã dự chiến tranh không sao tránh khỏi được sự hao tổn. Muốn giảm sự hao tổn đó, phải giải quyết chiến tranh một cách thật mau chóng.

Trong chiến lược của Nã Phá Luâ[1] có nói: "Rút một ngày (mười hai giờ) thành mười giờ để mà tiến quân và tác chiến rồi sau sẽ nghỉ ngơi". Chiến lược này cũng giống như chiến lược của Tôn Tử nghĩa là phải đánh mạnh như vũ bão, nhanh như chớp nhoáng. Một nhà danh tướng về hải quân là Nensông (Nelson) cũng có nói: "Giờ phút là đồng chí yêu quý của ta. Ta nên quý trọng người đồng

---

[1] Napôlêông.

chí ấy hơn những đồng chí khác". Trong chiến tranh, giờ phút có quan hệ lắm, chỉ sai nhau 5 phút có thể quyết định được thắng bại.

Các nhà danh tướng đời trước một khi ra trận, đều đánh thật nhanh, cướp được phút nào hay phút ấy. Thừa được lúc quân địch nhọc mệt, trễ nải không đề phòng, hay bỏ ngỏ một mặt nào, phải quyết đoán, phải dũng cảm tiến đánh cho thật nhanh. Nếu trù trừ, do dự, sẽ mất cơ hội tốt.

Nhưng đánh thật nhanh không phải là hấp tấp vội vàng mà quên cả cơ mưu. Phải vừa nhanh vừa có mưu cơ mới quyết định được thắng lợi.

Vậy về binh pháp: bất luận một động tác gì cũng phải nhanh. Hành quân nhanh, đánh trận nhanh, súng bắn nhanh, càng nhanh càng có lợi. Trong tất cả các điều kiện thiên thời, địa lợi, nhân hoà đều có thể tuỳ lúc, tuỳ nơi mà lợi dụng, nhưng điều kiện thời gian, điều kiện nhanh chóng vẫn là quan trọng hơn hết.

Tôn Tử rất chú ý đến điều kiện này, nên thường nhắc đi nhắc lại luôn. Để kết luận, Tôn Tử nói:

"Tự xưa đến nay, không thấy chiến tranh kéo dài mà có lợi cho quốc gia bao giờ".

Như thế là có ý nói chỉ đánh thật nhanh để quyết thắng mau chóng mới có lợi mà thôi.

Về lợi hại cho quốc gia, Tôn Tử nói:

"Người nào không hiểu rõ chỗ hại của phép dùng binh, không thể hiểu rõ được chỗ lợi của phép đó được".

Cho nên người làm tướng có mưu trí bao giờ cũng lo lắng đến lợi, đến hại. Lo đến lợi mới có đủ tin tưởng làm trọn được nhiệm vụ. Lo đến hại mới tìm mưu kế để giải trừ được gian nguy.

Q.Th. thuật

Báo *Cứu quốc,* số 242,
ngày 17-5-1946.

NÓI CHUYỆN VỚI PHÓNG VIÊN HÃNG A.F.P SAU HỘI NGHỊ TRÙ BỊ ĐÀ LẠT[38]

Một cách trung thực, thành thực và đôi khi tàn bạo, đại biểu của hai nước đã nói rõ lập trường của mình, đó là một phương pháp hay vì như vậy, bây giờ chúng ta hiểu nhau hơn trước. Về một vài điểm, hai bên đã thoả thuận. Vẫn còn có những sự bất đồng ý kiến. Nhưng cuộc hội nghị này chỉ là một cuộc hội nghị trù bị. Nhiệm vụ của cuộc hội nghị Ba Lê là chuẩn y sự thoả hiệp thực hiện ở Đà Lạt và dung hoà các quan điểm xung đột nhau. Các cuộc xung đột ý kiến không đến nỗi không giải quyết được. Hai dân tộc phải thoả thuận với nhau để thực hiện một cuộc hợp tác thân thiện. Chúng ta đã đặt một nền tảng chắc chắn cho các cuộc đàm phán sau này.

Nói ngày 19-5-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 245,
ngày 21-5-1946.

LỜI CĂN DẶN ANH CHỊ EM GIÁO VIÊN BÌNH DÂN HỌC [1]

Anh chị em giáo viên bình dân học vụ cố gắng đọc kỹ sách này, rồi tận tâm dạy bảo đồng bào thất học, làm cho nạn mù chữ chóng hết.

Thế là làm tròn một nhiệm vụ thiêng liêng của mình đối với Tổ quốc.

Ngày 20 tháng 5 năm 1946
HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.I, tr.90.

[1] Đây là những lời Chủ tịch Hồ Chí Minh tự tay viết vào đầu cuốn sách *Phương pháp và cách thức dạy vỡ lòng chữ quốc ngữ*, do Nha Bình dân học vụ xuất bản năm 1946 (B.T).

BINH PHÁP TÔN TỬ

MUỐN BIẾT NGƯỜI PHẢI THẾ NÀO ?

Biết mình, biết người đánh trăm trận được trăm trận. Biết mình như kỳ trước đã nói là phải xem mình đã có đủ những điều kiện thiên thời, địa lợi, nhân hoà, v.v. còn biết người nghĩa là biết tình hình bên địch thì không gì hơn là dùng gián điệp.

a- *Sự quan trọng của gián điệp* - Tôn Tử nói: "Chi phí hàng vạn hàng triệu về việc quân để chống nhau với địch trong một thời gian lâu dài, mong có ngày được thắng lợi, thế mà tiếc một vài trăm để chi về việc gián điệp, đến nỗi không biết rõ tình hình bên địch, đành phải chịu thua. Người làm tướng như thế không đủ tư cách làm tướng, không đủ tài giúp chính phủ, không đủ trí thắng được quân địch".

Thật vậy, không biết rõ quân địch, không thể cướp được thắng lợi một cách chóng vánh. Khi chiến tranh càng kéo dài, dân chúng càng khổ sở, thì thắng trận cũng chẳng thu hoạch được gì mà thua trận thì tai hoạ không sao kể xiết. Không biết rõ tình hình bên địch mà dám khai chiến thời có khác gì đánh bạc với chiến tranh.

Cho nên tướng giỏi, một khi đã dùng binh là cầm chắc được thắng lợi chỉ vì lúc chưa khai chiến đã biết trước được tình hình bên địch.

b- *Các thứ gián điệp* - Tôn Tử chia ra 5 thứ gián điệp.

1- Hương gián - Hương gián nghĩa là lợi dụng dân chúng bên địch làm gián điệp, rồi theo ngôn ngữ hành động của họ để phán đoán, có thể, lấy cả những bản ráp của những báo chí, thư từ, điện báo đem so sánh với những bản đã chép lại hoặc in ra để xét tình

hình bên địch. Những sổ sách, giấy má trong công sở, nhà bưu điện, hãng thông tin... cũng có thể dùng làm tài liệu phán đoán được. Những tin tức đăng lên báo hay nói miệng nhiều khi có ảnh hưởng rất lớn về quân sự, không thể không chú ý.

2- Nội gián - Mua chuộc bọn quan lại, tướng tá, binh sĩ cùng những người có năng lực như học giả, ký giả, các nhà tu hành, các nhà thực nghiệm... để họ báo cáo tình hình bí mật trong nội bộ của bên địch hoặc nhân ngôn ngữ và hành động của họ để phán đoán tình hình.

3- Phản gián - Mua chuộc bọn gián điệp của bên địch biến họ làm gián điệp của mình. Bắt được gián điệp của bên địch, lợi dụng nó báo cáo tình hình thực tế của nước nó cho mình. Hoặc giả vờ không biết nó là gián điệp, hoặc giả bày đặt bằng những mưu kế của mình cho nó biết rồi thả nó ra. Khi về nước, nó sẽ báo cáo những mưu kế ấy với người nước nó làm cho người nước nó tưởng là mưu kế thực.

4- Tử gián - Để cho gián điệp biết chuyện của mình nhưng mà chỉ là chuyện bịa đặt thôi. Rồi phái người gián điệp ấy ngầm sang bên địch hoạt động, một mặt lại bày mưu làm cho bên địch biết người gián điệp đó là của bên mình, tất nhiên người gián điệp đó bị quân địch bắt. Không chịu được tra khảo, gián điệp phải cung xưng cho địch tình hình của bên mình mà hắn đã biết lúc ra đi. Nhưng thực ra tình hình hắn báo cáo đó chỉ là giả dối. Theo lời cung khai này để mưu kế đánh mình, quân địch nhất định bị thua. Ngoài cách ấy lại có thể bảo gián điệp mình làm hướng đạo cho địch để đưa địch vào cạm bẫy. Trong khi chiến đấu, sai sứ sang trá hàng. Địch thấy hàng rồi không phòng bị nữa, mình liền thừa cơ tiến công.

Tất cả những hành động kể trên, quân thù sẽ tự biết bị lừa sau khi chúng đã thất bại. Cách làm gián điệp không có hy vọng sống như thế gọi là tử gián.

5- Sinh gián - Phái người sang bên địch dò xét tình hình để về báo cáo gọi là sinh gián. Tuy gọi là sinh gián nhưng cũng phải coi cái chết như thường mới có thể làm nổi. Phải là người can đảm,

nhanh nhẹn, trầm tĩnh, kiên quyết và tinh thông phong tục, tập quán, ngôn ngữ của bên địch. Ngoài ra, còn phải có đủ tri thức về quân sự, về khoa học. Nhất là người nào khéo giả hình giả dạng được càng tốt. Hơn nữa, lợi dụng kế mỹ nhân lại càng đắc lực lắm. Những tay gián điệp này có khi hoạt động ở bên nước địch, có khi hoạt động ở một nước trung lập hay ở ngay chiến trường.

Vậy muốn biết rõ được tình hình bên địch cần phải chăng lưới gián điệp khắp các ngành hoạt động của nước địch. Chiến tranh ngày nay biến hoá vô cùng. Chiến tranh về quân sự, kinh tế, ngoại giao, khoa học, chính trị và cân não. Mọi sự đều phiền phức, nên công việc gián điệp cũng rất là phiền phức. Lúc bình thời, gián điệp phải xem xét tình hình chính trị, quân sự của nước địch và xúi giục dân chúng nước địch phản đối chính phủ, hoặc nếu có thể, nổi dậy bạo động đánh đổ chính phủ, làm cho nội bộ địch bị phá vỡ. Về mặt chiến thuật, lúc bình thời, phải xem xét quân bị, binh sĩ, khí giới, địa hình của nước địch như thế nào; lúc chiến tranh phải tìm cách phá hoại đường sá, cầu cống, pháo đài hoặc chuẩn bị mọi công tác có lợi cho chiến thuật của nước mình.

Nhiệm vụ của gián điệp thực nặng nề. Làm được nhiệm vụ đó, thắng trận rất dễ dàng.

Q.Th

Báo *Cứu quốc,* số 248,
ngày 24-5-1946.

THƯ CẢM ƠN

Tôi trân trọng cảm ơn:

Quốc hội, Chính phủ, các đảng, các đoàn thể, đồng bào Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ, đồng bào Công giáo, Phật giáo, Tin lành, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Cảm ơn các bạn hữu Tàu, Pháp, Mỹ, Anh đã tỏ lòng quá yêu tôi và chúc mừng ngày sinh nhật tôi.

Nhân dịp này, tôi xin hứa với đồng bào rằng từ đây về sau, cũng như từ đây về trước, tôi sẽ ra sức phấn đấu để giữ gìn quyền tự chủ của nước nhà, quyền tự do của dân tộc, quyền dân chủ của đồng bào.

Tôi xin hứa với bạn hữu các nước rằng tôi sẽ dùng tinh thần lực lượng nhỏ mọn của tôi để giúp vào xây đắp mối thân thiện giữa các dân tộc.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 249,
ngày 25-5-1946.

LỜI CĂN DẶN HỌC VIÊN TRONG LỄ KHAI TRƯỜNG TRƯỜNG VÕ BỊ TRẦN QUỐC TOẢ[1)]

Anh em có nhiều giai cấp, tư tưởng khác nhau, trước hết phải đoàn kết, đoàn kết thật thà. Phải có kỷ luật cả về tinh thần lẫn vật chất. Phải noi gương anh dũng của anh em binh sĩ hồi khởi nghĩa để làm gương cho các lớp về sau. Các anh em cần làm được như lời Tôn Trung Sơn đã nói: "Những người thanh niên tốt muốn làm việc to chứ không muốn làm quan lớn".

Mong rằng anh em ở đây, bao giờ cũng phải làm theo hai khẩu hiệu mà nó là cái mục đích của anh em: *Trung với nước, hiếu với dân.*

Nói ngày 26-5-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 250,
ngày 27-5-1946.

[1)] Trường đào tạo sĩ quan đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thành lập tại Sơn Tây, tháng 5-1946 (B.T).

NÓI CHUYỆN CÙNG ĐỒNG BÀO TRƯỚC KHI SANG PHÁ[1)]

Cùng đồng bào yêu quý Trung, Nam, Bắc,

Theo mệnh lệnh của Chính phủ và ý chí của quốc dân, tôi cùng đoàn đại biểu sẽ đi Pháp để mở cuộc đàm phán chính thức. Trước khi ra đi, tôi xin có mấy lời tỏ cùng đồng bào.

Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân.

Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó.

Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, uỷ thác cho tôi gánh việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhẫn nhục cố gắng - cũng vì mục đích đó.

Ngày nay vâng lệnh Chính phủ, theo ý quốc dân, tôi phải xa xôi ngàn dặm, tạm biệt đồng bào, cùng với đoàn đại biểu qua Pháp - cũng vì mục đích đó.

Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân. Vậy nên lần này, tôi xin hứa với đồng bào rằng: Tôi cùng anh em đại biểu sẽ gắng làm cho khỏi phụ lòng tin cậy của quốc dân.

Đồng thời, tôi xin nhắc lại rằng, việc nước là việc chung, mỗi một người con Rồng cháu Tiên, bất kỳ già, trẻ, gái, trai, giàu nghèo,

[1)] Bài nói trong cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 1946, tiễn Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Pháp, với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp. Cùng thời gian này, phái đoàn của Chính phủ ta do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn cũng lên đường đi Pháp để đàm phán với Chính phủ Pháp tại Hội nghị Phôngtennơblô.

quý tiện,[1)] đều phải gánh một phần, đều phải ra sức giúp cho cuộc ngoại giao thắng lợi.

Giúp cách thế nào?

1. Đoàn kết chặt chẽ, tránh mọi sự chia rẽ.

2. Ra sức cần kiệm cho khỏi nạn đói khó.

3. Ra sức gìn giữ trật tự, tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ.

4. Đối với các kiều dân hữu bang, phải tử tế ôn hoà.

Làm đúng bốn điều đó, tức là giúp ích cho ngoại giao.

Đồng bào thương tôi, chắc làm theo lời tôi nói.

Nhân dịp này, tôi cũng có vài lời tỏ cùng các bạn người Pháp, người Tàu và các bạn kiều dân khác.

Các bạn sống chung chạ với nhân dân Việt Nam, ra vào gặp nhau, no đói có nhau. Vậy nên nhân dân Việt Nam là bằng hữu của các bạn. Đất nước Việt Nam là Tổ quốc thứ hai của các bạn. Các bạn cùng nhân dân Việt Nam phải tương kính tương thân, thành thật hợp tác, êm ấm thuận hoà, thực hiện chữ "Tứ hải giai huynh đệ"[2)]. Nước Việt Nam được thịnh vượng thì các bạn cũng được hạnh phúc.

Sau hai lần gặp nhau giữa Thượng sứ Đácgiăngliơ với tôi, sau cuộc Hội nghị trù bị ở Đà Lạt, sau cuộc đón tiếp thân thiện của Chính phủ và nhân dân Pháp đối với đoàn đại biểu Quốc hội ta, tôi mong rằng cuộc đàm phán chính thức ở Ba Lê sẽ có kết quả tốt đẹp. Hai dân tộc Việt, Pháp sẽ đi đến cuộc cộng tác thật thà.

Một lần nữa tôi và anh em đại biểu trân trọng hứa với đồng bào rằng: dù khó nhọc mấy, chúng tôi cũng cố gắng làm trọn nhiệm vụ mà Chính phủ và quốc dân giao phó cho chúng tôi.

Đồng bào chớ lo ngại.

Báo *Cứu quốc,* số 254,
ngày 31-5-1946.

[1)] Sang hèn.

[2)] Bốn biển đều là anh em.

PHƯƠNG PHÁP DÙNG GIÁN ĐIỆP

1- *Đối với gián điệp phải thế nào* - Tôn Tử nói: "Về việc quân, không ai thân bằng gián điệp, không xử với ai hậu bằng gián điệp, không việc gì bí mật bằng gián điệp". Thực vậy có thân yêu gián điệp, gián điệp mới tận tâm và thành thực làm việc để đem lại những báo cáo xác đáng về tình hình bên địch.

Phải xử thân với gián điệp là vì vận mệnh của quốc gia còn hay mất, một phần lớn là công của gián điệp. Ngày trước Hán Sở tranh hùng, vua Hán muốn ly gián Hạng Vũ với Phạm Tăng đã giao cho Trần Bình hàng mấy vạn cân vàng làm tiền phí tổn về việc phản gián điệp. Lại hồi Âu chiến trước đây, Đức bắt được hai tên lính thuỷ là người Đức bị nước Anh lợi dụng làm gián điệp. Lúc đem ra tra tấn, hai người đó cũng xưng là đã ký hợp đồng với Anh cam đoan nếu ám sát được vua Đức sẽ lĩnh thưởng 100 vạn đồng và nếu đánh đắm được chiến hạm của Đức sẽ lĩnh thưởng 50 vạn đồng. Việc xử hậu với gián điệp như thế thật không kể gì tốn kém.

Còn việc của gián điệp là việc bí mật nhất trong những bí mật. Nếu những tin tức của gián điệp báo cáo về lỡ để tiết lộ cho người ngoài biết, người gián điệp hay người truyền tin sẽ bị xử tử hình. Không nghiêm mật như thế, sợ quân địch biết mình chuẩn bị như thế nào rồi lại tìm cách đưa mình vào cạm bẫy. Để tiết lộ bí mật là việc tối kỵ của gián điệp. Nên, những giấy má báo cáo tin tức về tình hình bên địch phải giấu giếm thật kín đáo, cẩn thận. Cuốn vào điếu thuốc lá giấu trong mũ, đệm dưới đế giày, khâu trong tà áo là

những phương pháp cũ rích dễ bị khám phá. Thường có nhiều phương pháp mới là: Viết thật nhỏ vào mặt trong khuy áo, đăng quảng cáo vào một tờ báo của nước trung lập ngụ những ý bí mật ở trong đó, giấu trong hàm răng giả hay dưới lưỡi gần cổ họng, viết vào mặt trái tem gửi thư, hoặc dùng nhiều thứ nước hoá học để viết, hoặc đặt những dấu hiệu riêng với nhau...

2- *Dùng gián điệp phải thế nào* - Việc dùng gián điệp là việc rất khó, Tôn Tử nói: "Không phải người đại tướng thông minh, tinh đời, nhân nghĩa, không thể dùng gián điệp một cách đích đáng được", vì hiểu rõ được người không phải là việc dễ. Không phải người đại tướng có đức hạnh, có nhân nghĩa, người gián điệp không chịu nghe theo. Đối với gián điệp đã đành phải ưu đãi họ, nhưng lại cần phải đem nghĩa khí cảm phục họ. Có như thế, gián điệp mới chịu gắng sức làm tròn nhiệm vụ. Người làm tướng còn phải có trí xét đoán tinh vi để phân biệt được thực hư trong những báo cáo của gián điệp. Có khi làm gián điệp cho mình mà biến thành gián điệp của địch. Có khi không tìm được tin tức xác thực để báo cáo, gián điệp tự bịa đặt ra tin giả dối. Lại có khi mới nghe địch tuyên truyền đã vội cho là việc có thực đem báo cáo về nước nên không khỏi trúng vào kế của địch định lừa.

Chẳng những đối với báo cáo của gián điệp phải xét đoán cẩn thận, mà đối với báo cáo của binh sĩ hay của các quân binh hạ cấp cũng phải đặc biệt chú ý. Vì muốn khoe khoang, thắng lợi ít lại nói ra nhiều. Vì muốn tránh lỗi, thất bại lớn lại nói là nhỏ. Nên người làm tướng phải là người tinh thông lắm mới có thể xét đoán được thực hư.

Trong tất cả các thứ gián điệp, nếu khéo biết dùng cách phản gián điệp, hiệu quả không phải nhỏ. Cho dò xét những gián điệp của nước địch phái sang nước mình. Đặc biệt chiêu đãi họ hết sức thoả mãn sự ham muốn của họ để mua chuộc họ quay lại làm gián điệp cho mình. Lợi dụng được phản gián điệp, sẽ biết rõ được tình hình bên địch hơn cả. Nhân đó, mình có thể dùng dân chúng và

quan lại của bên địch làm gián điệp cho mình. Ngày trước Chu Vũ Vương diệt được nhà Thương để nắm chính quyền là nhờ có Khương Thái Công làm tham mưu Tổng trưởng cho nhà Thương đem hết tình hình của nhà Thương báo cáo cho Chu Vũ Vương.

Tôn Tử lại nói: "Muốn biết tình hình bên địch, không gì bằng hiểu rõ nhân vật của bên địch, từ người tướng cầm quân cho chí người phu ngựa. Phái gián điệp đi dò xét tên tuổi, tính cách và mối quan hệ của những người ấy thế nào, để tìm cách giao thiệp thân mật với họ. Rồi dùng tiền tài đút lót hoặc dùng kế mỹ nhân mua chuộc họ làm gián điệp cho mình. Lợi dụng được những hạng gián điệp ấy, sẽ chắc chắn nắm được thắng lợi trong tay".

Vậy người làm tướng giỏi phải biết dùng người có mưu trí làm gián điệp cho mình. Đó là bí quyết trong phép dụng binh. Vì có căn cứ vào báo cáo xác thực của người gián điệp mới đủ tài liệu bày mưu, tính kế và định đường lối tiến thoái được. Đặt được kế hoạch xác đáng tức là biết mình, biết người, đánh trăm trận được trăm trận.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 254,
ngày 31-5-1946.

THƯ GỬI HỘI TRƯỞNG HỘI HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam

Kính gửi ông Hội trưởng
Hội Hướng đạo Việt Nam

HÀ NỘI

Thưa ông,

Tiếp theo thư quý Hội yêu cầu tôi nhận làm DANH DỰ HỘI TRƯỞNG cho Hội Hướng đạo Việt Nam, tôi trân trọng báo tin cho ông cùng quý Hội biết rằng tôi rất vui lòng nhận và xin chúc anh em trong Hội luôn luôn sẵn sàng "phụng sự Tổ quốc".

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam
HỒ CHÍ MINH

Báo *Hướng đạo thẳng tiến,*
số 3, ngày 10-6-1946.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ

Cùng đồng bào yêu quý Nam Bộ,

Được tin tôi cùng đoàn đại biểu qua Pháp để mở cuộc đàm phán chính thức, đồng bào cả nước, nhất là đồng bào Nam Bộ đều lấy làm bâng khuâng. Bâng khuâng là vì chưa biết tương lai của Nam Bộ sẽ ra thế nào?

1- Tôi xin đồng bào hiểu rằng nước Pháp mới không phải là đế quốc chủ nghĩa, đi áp bức, đi chia rẽ dân tộc và nước nhà người ta.

2- Tôi xin đồng bào cứ bình tĩnh. Tôi xin hứa với đồng bào rằng *Hồ Chí Minh* không phải là người bán nước.

Đồng bào Nam Bộ đã hy sinh tranh đấu mấy tháng trường, để giữ gìn non sông cho toàn nước Việt Nam. Cho nên đồng bào cả nước đều phải nhớ ơn đồng bào Nam Bộ.

Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!

*

Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có

như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang.

Giấy vắn tình dài, trước khi lên đường đi Pháp, tôi xin gửi lời chào thân ái cho tất cả đồng bào Nam Bộ.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 255,
ngày 1-6-1946.

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

Ngày 2-6-46. Chúng tôi đã đến Cancútta được bình yên cả, sau một đêm nghỉ ở Pêgu (Rănggun). Hôm thứ, chúng tôi sẽ lại lên đường. Chúng tôi nhờ Chính phủ cảm ơn đồng bào ta và các bạn người Pháp đã tiễn chúng tôi ở Gia Lâm. Tôi gửi những cái hôn cho các cháu. Nhờ chuyển giao cho Quốc hội.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 257,
ngày 4-6-1946.

ĐIỆN VĂN GỬI ĐÔ ĐỐC ĐÁCGIĂNGLIƠ

Tôi xin cảm ơn Ngài đã săn sóc về việc khởi hành sang Pháp của tôi và tôi thành thực cảm ơn Ngài đã viết thư chúc tôi trong lúc tôi lên đường. Tôi sẽ hy vọng và quả quyết rằng cuộc đàm phán chính thức ở Ba Lê sẽ được tốt đẹp và nhờ đó hai dân tộc Pháp-Nam sẽ cộng tác một cách chặt chẽ.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 258,
ngày 5-6-1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ

ĐẶT KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN

Biết người, biết mình rồi lại phải so sánh mình với địch xem ai hơn, ai kém để định kế hoạch tác chiến. Về sự so sánh mình với địch, Tôn Tử nói "Xem đôi bên chính phủ bên nào đối với nhân dân thi hành chính sách nhân nghĩa, bên nào có những tướng tá đủ tài năng giúp việc, bên nào có đủ thiên thời, địa lợi hơn, bên nào thi hành kỷ luật và mệnh lệnh nghiêm ngặt, lại binh sĩ bên nào nhiều hay ít, và được huấn luyện thành thục hay không thành thục, vũ khí bên nào tinh nhuệ hơn. Thưởng phạt bên nào công minh hơn".

Thật vậy, trước khi giao chiến nếu so sánh kỹ càng như lời Tôn Tử, có thể định đoạt được thắng bại. Nhưng chiến tranh ngày nay, không những riêng về mặt quân sự mà bao gồm cả chính trị, kinh tế, ngoại giao.

Vậy cần phải so sánh cả những phương diện trên đây nữa mới thực là toàn vẹn.

Đặt ra kế hoạch rồi, lại cần xem các tướng tá, binh sĩ thừa hành kế hoạch có phải là những người trung thực, chịu theo đúng kế hoạch không? nên Tôn Tử lại nói:

"Nếu tướng tá nào chịu theo mệnh lệnh, hết sức thừa hành kế hoạch đã định, là những tướng tá nên dùng làm chân tay giúp việc, thời dễ nắm được thắng lợi. Trái lại những tướng tá nào ngang

ngạnh, không chịu theo kế hoạch, thích tự do hành động dễ làm hỏng việc, phải nên loại bỏ đi".

Trong quân sự, phục tùng mệnh lệnh, trên dưới mới nhất trí, chỉ huy mới đắc lực. Nếu các cấp dưới thấy mệnh lệnh trên có chỗ không đi sát với hoàn cảnh, không thể thực hiện được, phải hỏi cấp trên có cho phép quyền biến mới được. Như thế là cốt để chỉ huy được thống nhất, mệnh lệnh thi hành được chu đáo.

Khi đã định kế hoạch có lợi cho mình rồi và khi đã dùng được tướng tá biết tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh rồi, người làm tướng chỉ huy còn phải theo như Tôn Tử chỉ dẫn "xem xét tình thế bên ngoài để tạo ra những điều kiện khách quan giúp ích cho những hành động quân sự của mình", như phao tin đồn, đề xướng chính nghĩa, gây dư luận hoặc dùng mọi mánh khoé ngoại giao làm cho các nước láng giềng đối với mình có thiện cảm để giúp mình hoặc về vật chất, hoặc về tinh thần và làm cho nước địch bị cô lập.

Chiến tranh ngày nay, đánh ở mặt sau, đánh về kinh tế, về chính trị, về tinh thần cũng không kém phần quan trọng như đánh ngoài mặt trận. Phải biết phối hợp mọi phương pháp ấy mới có thể đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Ngoài ra muốn định đoạt kế hoạch xác đáng, Tôn Tử còn nói thêm:

"Về việc binh, cần phải nghiên cứu kỹ càng địa hình, đo xem chiến trường cao thấp, rộng hẹp, xa gần và bằng phẳng hay hiểm trở thế nào. Rồi lại tính xem cần phải số quân nhiều ít, mạnh yếu thế nào để quyết định sức chiến đấu giữa quân mình với quân địch".

CHIẾN LƯỢC, CHIẾN THUẬT

Về chiến thuật - Tôn Tử định ra mấy điểm sau đây:

1- "Về việc quân, không thể đường đường chính chính được mà bao giờ cũng phải áp dụng chiến thuật lừa dối".

Vẫn biết dụng binh là việc nhân nghĩa, muốn cứu dân, cứu nước. Nhưng muốn thắng quân địch phải bày mưu kế làm sao lừa

được quân địch vào cạm bẫy, nên không thể không dùng chiến thuật giả dối được. Chẳng những giả dối đối với quân địch mà ngay với binh sĩ của mình cũng phải giả dối nữa. Đối với binh sĩ chỉ buộc họ phải làm theo mệnh lệnh, không nên cho họ biết nhiều, sợ lộ cơ mưu. Chiến tranh chỉ là thủ đoạn để đạt mục đích chính trị, nên dù phải dùng đến kế giả trá đến thế nào cũng không từ, chỉ cốt sao thắng được địch quân để bảo vệ đất nước là được.

2- "Muốn giả trá, thì dù mình có tài năng cũng làm như mình không có tài năng gì".

Làm như thế để địch không lưu tâm đến mình, cho mình là yếu, không cần phải chuẩn bị nhiều rồi mình sẽ thừa cơ đánh úp. Ngày nay các nước chuẩn bị chiến tranh đều hết sức giữ bí mật, đợi chiến tranh bùng nổ mới xuất toàn lực ra để quyết thắng.

3- "Thời kỳ tiến đánh quân địch đã đến nơi nhưng làm thế nào để cho quân địch tưởng là chưa đánh vội". Quân địch thấy mình không có ý đánh, không kịp chuẩn bị. Mình đem quân tới đánh, tất địch phải thua.

4- "Lấy lợi để dụ địch".

Như thế có nghĩa là mình bỏ mặt không quan trọng để chiếm được mặt khác quan trọng hơn, hoặc hy sinh một bộ đội nhỏ để cho bộ đội khác được thắng lợi lớn. Ngoài ra, còn dùng kim tiền hay tước vị để dụ quân địch đầu hàng.

5- "Dùng mọi phương pháp để làm rối loạn nước địch hay bộ đội của nước địch rồi thừa cơ hưởng lợi".

6- "Thấy quân bị của địch đã đầy đủ, ta phải thiết thực chuẩn bị để đề phòng".

7- "Thấy quân địch mạnh, ta phải tạm lánh không cần đương đầu vội để đợi thời cơ".

8- "Khiêu khích cho địch nổi giận, để làm rối loạn lý tính của địch".

Lý tính đã rối loạn, địch sẽ hành động thất thố để cho mình dễ thừa cơ tiến đánh. Nhưng phải đợi cho địch tức đến nỗi phát khóc, rồi mình sẽ hành động mới có hiệu quả.

9- "Đối với địch nên tỏ thái độ khiêm tốn, nhã nhặn. Thấy vậy, địch sẽ lên mặt kiêu căng".

Địch kiêu căng tưởng là giỏi không thiết gì chỉnh bị quân ngũ tức là có lợi cho mình.

10- "Quân địch đóng yên ổn ở một chỗ nào, mình đem quân đến đánh úp, hoặc uy hiếp mặt sau, hoặc phá hoại đường lối giao thông khiến cho quân địch bối rối, ứng phó nhọc mệt".

11- "Tìm phương pháp ly gián nội bộ của quân địch hoặc ly gián nước địch với các nước khác".

Trong nội bộ của địch, tướng tá và binh sĩ đã bất hoà với nhau, lực lượng sẽ yếu đi hoặc các nước đối với nước địch không có thiện cảm, nước địch sẽ bị cô lập.

12- "Tiến đánh chỗ địch không phòng bị hay thấy địch không để ý, mình tiến đánh một cách bất ngờ".

Đánh lối như thế, bao giờ mình cũng giữ được địa vị chủ động làm cho địch không kịp ứng phó, mình sẽ chiếm được nhiều thắng lợi.

Để kết luận, Tôn Tử nói:

"Các chiến thuật nói trên đều là những bí quyết của các nhà quân sự. Nhưng trong việc quân, những việc bất trắc thực là thiên biến vạn hoá và thường xảy ra luôn luôn. Phải biết tuỳ cơ ứng biến, không thể biết trước mà bảo được. Chiến thuật cốt yếu để được thắng lợi là phải áp dụng thuật giả trá và tuyệt đối bí mật".

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 260,
ngày 7-6-1946.

NOI GƯƠNG ANH EM TỰ VỆ CHIẾN ĐẤU HOÀNG DIỆU

Anh em Tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu thật đáng làm khuôn mẫu cho tất cả các anh em tự vệ các nơi về mọi phương diện.

Về mặt sinh hoạt hàng ngày, anh em bao giờ cũng giữ kỷ luật và trật tự rất nghiêm. Sáng dậy từ 5 giờ và chỉ trong 5 phút là đã chăn chiếu gọn gàng, áo quần tề chỉnh để ra tập thể thao. Tuy quần áo thiếu thốn, nhưng anh em cũng cố gắng ăn mặc sạch sẽ. Mỗi ngày anh em để riêng 1 giờ về việc chăm nom vệ sinh trong trại. Lúc nào, nơi ăn chốn ngủ cũng sạch sẽ. Người ta thường nói, muốn biết tinh thần của một bộ đội, chỉ cần xem cách xếp đặt và cách ăn ở của các đội viên là đủ rõ. Thì đây, anh em Tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu đã tỏ cho mọi người biết là những phần tử đủ tinh thần chiến đấu với cách sinh hoạt thật giản đơn.

Chẳng những thế, nhất cử nhất động, anh em đều tỏ ra rất nhanh nhẹn. Bất luận lúc nào tập hợp, chỉ dứt tiếng còi, là đã thành hàng ngũ chỉnh tề rồi.

Ở trong trại, anh em coi nhau như anh em một nhà. Gặp chuyện gì xích mích, anh em cố nhẫn nhục đợi đến kỳ khai hội hàng tuần sẽ đem ra phân xử. Người có lỗi sẽ bị cảnh cáo, phê bình. Sự trừng phạt của anh em rất nghiêm. Trong khi tập tành mà phạm lỗi, bị phạt chạy chung quanh sân. Lỗi nặng vừa, phải lưu ở trong trại không được ra chơi ngoài vào ngày chủ nhật hay ngày lễ. Phạm lỗi

nặng hơn, bị ăn cơm muối hoặc bị khai trừ. Nhờ kỷ luật sắt đó, anh em luôn luôn sửa chữa nết hư, tật xấu, cố gắng làm những đội viên gương mẫu.

Về mặt học tập, ngoài tập luyện quân sự và lên giảng đường, anh em tối nào cũng hội họp để thảo luận thời cục hoặc nghiên cứu chính trị. Thừa thì giờ anh em vào thư viện xem sách, báo hay vào câu lạc bộ học hát, học đàn. Anh em rất thích học bắn, nên đối với súng, anh em giữ gìn và lau chùi cẩn thận lắm. Nói tóm lại anh em luôn luôn hoạt động, không một giờ, một phút nào nghĩ vơ, nghĩ vẩn.

Về mặt công tác, anh em Tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu thật tranh giải nhất. Trong khu anh em đóng, dân chúng có điều gì thắc mắc khó hiểu về thời cục, anh em đi từng nhà giải thích, kỳ cho dân chúng hiểu rõ mới nghe. Tự vệ trong một ít phố đều do anh em huấn luyện về quân sự. Anh em rất sốt sắng với phong trào Bình dân học vụ. Những người không biết chữ trong phố đều là những bạn thân của anh em. Nhất là đối với đời sống mới, anh em thực hành thật chu đáo. Muốn cổ động vệ sinh có hiệu quả, anh em tổ chức thành từng ban đi quét và khai cống nước bẩn ở trong các ngõ sâu.

Tất cả các cuộc biểu tình khổng lồ rất nghiêm trang, rất có quy củ trên đường phố hoặc trước nhà hát lớn, trước Việt Nam học xá đều do anh em giữ trật tự và nhiều khi anh em hợp tác với ban tổ chức làm kỳ đài, chôn cột cờ, kẻ biểu ngữ, cổ động dân chúng. Anh em lại dự định đi các tỉnh để gây phong trào thể dục. Bất luận một việc xã hội nào do Chính phủ hay đoàn thể xướng ra đều được anh em xung phong.

Anh em Tự vệ chiến đấu thành Hoàng Diệu, thật đáng làm gương cho không những tự vệ các địa phương mà cho cả các hạng thanh niên nữa.

Q.T.

Báo *Cứu quốc,* số 266,
ngày 14-6-1946.

NHỮNG BỨC ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ TRÊN ĐƯỜNG SANG PHÁP

Đến Carasi (Karachi) 12 giờ ngày 5 tháng 6. Tôi vẫn khoẻ. Tướng Xalăng và tôi là thượng khách của Chính phủ ở đây. Tôi lại khởi hành buổi sáng thứ ba.

HỒ CHÍ MINH

Ngày 7 tháng 6 đến Lơ [1] (Le Caire). Tất cả đều như thường. Cho chúng tôi biết ngày khởi hành của hai đại biểu và tin tức trong nước. Gửi cho phái đoàn ngoại giao. Chuyển lời chào thân ái của tôi cho các vị uỷ viên Pháp, tướng Lơcléc và tướng Valuy.

HỒ CHÍ MINH

Rời Lơ Ke 11 giờ sáng. Tất cả đều như thường. Từ khi rời Hà Nội, không được biết tin tức gì cả. Đánh điện cho biết ngay. Chào thân ái.

HỒ CHÍ MINH

[1] Tức Cairô (Cairo), Thủ đô của Ai Cập.

Thứ tư ngày 11, chúng tôi tới Biarít (Biarritz), gặp Mạnh Hà, Trần Ngọc Danh, Bửu Hội và nhiều đại biểu của các đoàn thể kiều bào. Chúng tôi ở đây vài ngày để đợi Chính phủ Pháp thành lập. Nhắc những vị đại biểu còn thiếu đi ngay và cho chúng tôi biết ngày đi.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 269,
ngày 18-6-1946.

TRẢ LỜI PHÁI VIÊN HÃNG THÔNG TẤN A.F.P

Tôi rất tin cậy ở kết quả của cuộc hội nghị Pháp - Việt này. Hai nước Pháp - Việt xa nhau không phải vì văn hoá, lý tưởng mà chỉ vì quyền lợi của một vài cá nhân. Mục đích của Pháp là tự do, bình đẳng, bác ái, nếu Pháp thi hành đúng thì chắc chắn sẽ mua được tình thân thiện của nước Việt Nam.

Báo *Cứu quốc,* số 269,
ngày 18-6-1946.

TẠI SAO HỢP TÁC XÃ CHƯA THẤY XUẤT HIỆN Ở THÔN QUÊ

Phong trào vận động hợp tác xã đã được Chính phủ cổ động và khuyến khích, lại được các báo nhiệt liệt hô hào. Song đến nay, ngó về thôn quê, chúng ta vẫn thấy vắng hình bóng hợp tác xã. Có một vài nơi đã mở hợp tác xã tiêu dùng; nhưng, trong lúc này vì giá hàng lên xuống không chừng nên buôn bán thua lỗ rồi sinh chán, không chịu tiến hành công việc đến nơi đến chốn.

Sở dĩ dân quê ta không chú ý lắm đến việc mở hợp tác xã là vì những nguyên nhân sau này:

1) Những tri thức phổ thông chưa được phổ cập ở thôn quê - Ở các nước, hợp tác xã là hình thức tổ chức kinh tế rất thông thường trong dân chúng. Trong mỗi làng, mỗi phố, mỗi hầm mỏ, mỗi nhà máy, mỗi công sở, người ta đều tổ chức hợp tác xã tiêu dùng. Số tiền của mỗi cổ phần định rất nhẹ để cho người ít tiền cũng có thể góp được. Người nhiều tiền sẽ góp nhiều cổ phần hơn. Như vậy, hợp tác xã sẽ có đủ vốn để kinh doanh. Sự tiêu dùng của mọi người đều do hợp tác xã ở nơi mình làm việc cung cấp. Nhờ những hợp tác xã đó, đời sống của dân chúng nước người được đầy đủ và dễ dàng.

Còn ở xứ ta, dân chúng hình như vẫn còn bỡ ngỡ với hợp tác xã. Là vì dưới hồi thuộc Pháp, thuộc Nhật, chúng ta chẳng được phép tự do tổ chức những hợp tác xã. Đến nay, những tri thức về hợp tác xã đối với chúng ta bị coi như là mới lạ. Chúng ta chưa hiểu rõ lợi

ích của hợp tác xã thế nào và cách thức tổ chức thế nào nên không dám bạo dạn đứng ra khởi xướng lập hợp tác xã.

2) *Thiếu cán bộ hoạt động* - Như trên đã nói, vì không hiểu biết nên không dám làm. Ở nhà quê trừ một số ít người thạo việc buôn bán, kinh doanh, còn phần đông ngoài việc cày cuốc hay một vài thứ thủ công nghệ lặt vặt, không biết gì đến công việc làm ăn khác nữa. Lại không thông thạo tính toán hay làm sổ sách nên bất luận kinh doanh nghề gì chỉ là làm theo lối buông trôi, gặp chăng hay chớ, sao tránh khỏi được thất bại.

Những điều kiện cần thiết để phổ cập hợp tác xã thôn quê

1) Về việc cổ động tuyên truyền - Ngoài việc xuất bản sách báo nói về hợp tác xã phát cho dân quê, Chính phủ nên phái người đi các làng mở những cuộc diễn giảng làm cho dân chúng hiểu rõ lợi ích hợp tác xã và cách thức mở hợp tác xã.

2) Mở lớp huấn luyện cán bộ - Bất cứ công việc gì thiếu cán bộ, khó thực hiện được. Chính phủ nên mở ở các tỉnh những lớp huấn luyện cán bộ chuyên về hợp tác xã. Mỗi làng sẽ cử một hay hai người theo học lớp đó. Chương trình học, ngoài những thường thức về hợp tác xã, lại dạy cả những điều rất giản dị trong khoa kế toán và cách thức làm sổ sách. Kỳ hạn học nhiều nhất là một tháng. Học xong những người cán bộ đó về làng sẽ là những cái loa truyền bá lý tưởng hợp tác xã. Đồng thời, họ lại là những người giúp việc đắc lực cho dân chúng trong công cuộc vận động mở hợp tác xã.

3) Tại một vài công sở, hầm mỏ, xưởng máy, hay đồn điền, mở các hợp tác xã làm kiểu mẫu. Bắt đầu mở ngay hợp tác xã tiêu dùng và chỉ mở trong phạm vi nhỏ hẹp với một số vốn vừa đủ kinh doanh về sau sẽ dần dần mở rộng thêm. Chỉ khi nào dân chúng thấy lợi ích của hợp tác xã đã hiển nhiên thì khi đó phong trào hợp tác xã mới có thể sôi nổi, bồng bột được.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 270,
ngày 19-6-1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ

VẤN ĐỀ QUÂN NHU VÀ LƯƠNG THỰC

Về quân sự, quân nhu và lương thực rất quan trọng. Có binh hùng, tướng giỏi, nhưng thiếu quân nhu, lương thực, không thể thắng trận được. Nếu việc cung cấp lương thực, quần áo, thuốc men, súng ống, đạn dược cho quân đội ngoài mặt trận không làm được đầy đủ, chu đáo, binh sĩ bị hãm vào vòng thiếu thốn, sẽ mất hết tinh thần tác chiến. Trái lại, họ sẽ phấn khởi, họ sẽ hăng hái khi được cấp dưỡng no đủ.

Nhưng quân nhu và lương thực nếu trông cả vào món chiến phí mà dân chúng phải chịu, sẽ làm cho họ gánh vác nặng nề, không thể kham nổi. Nên người làm tướng giỏi bao giờ cũng tìm cách cướp quân nhu, lương thực của bên địch làm của mình. Vì vậy Tôn Tử đã nói:

"Việc tải lương thực ra ngoài mặt trận chỉ hạn cho hai lần chứ không được đến ba lần. Phải lấy lương thực ở ngay nước địch mới tránh được nạn thiếu thốn cho quân đội mình".

Tôn Tử nói không nên tải lương đến ba lần là vì, về đời Xuân Thu, khi quân đội đi đánh trận, dân chúng tải lương ra ngoài biên giới cho họ; đến khi họ thắng trận trở về, dân chúng lại tải lương đi đón mừng. Thế là chỉ có hai lần tải lương: lần đi, lần về, chứ không có đến ba lần. Là vì khi đã tiến ra mặt trận, không cần lương thực ở hậu phương tải đến nữa, mà phải tìm cách cướp của bên địch. Đó cũng là một chiến thuật tác chiến của Tôn Tử. Không tải lương

đến ba lần, phải cướp lương của địch là có ý tiết kiệm lương thực của nước mình mà làm hao tổn lương thực của nước địch.

Hơn nữa, vận tải lương thực lại là việc rất nhiêu khê, nếu mặt trận ở xa và đường lối giao thông không được tiện lợi. Cướp được lương của quân địch, tránh được nhiều phí tổn về vận tải, nên Tôn Tử lại nói:

"Đem quân đi đánh trận xa, nếu không cướp được lương của địch, mà phải chở lương thực của mình ra chiến trường để phải phí tổn nhiều, làm cho nền tài chính quốc gia kiệt quệ và dân chúng khổ sở khó nhọc về những thuế má nặng nề và vận tải vất vả, thật không có lợi cho kế hoạch tác chiến".

Lại khi chiến tranh đã bùng ra, bao nhiêu tài nguyên trong nước đều bị tiêu dùng vào chiến tranh và thêm cái nguy phong toả về kinh tế nên nhất nhất vật gì cũng đắt đỏ. Vì vậy Tôn Tử khuyên:

"Khi đã đem quân sang nước địch rồi, phải cướp lương của địch làm của mình. Nếu không thế, mình phải mua đắt. Về quân nhu, lương thực, dù đắt đến đâu cũng phải mua. Nhưng mua tất phải dùng đến tiền của quốc gia. Muốn cung cấp tiền mua, chính phủ đã đánh thuế lại phải đánh thuế nữa, làm cho dân chúng vì gánh vác quá nặng nề không thể kham nổi. Lúc đó, chính phủ không còn có cách gì khác là dùng đến phương pháp trưng thu lương thực, lừa ngựa.

"Dân chúng vì phải đóng thuế, vì phải vận tải lương thực mà lực cùng sức kiệt, hao tài tốn của, đến nỗi nhà nào nhà ấy sạch không.

"Rồi lại còn tiền chi phí về việc sửa chữa vũ khí, xe cộ, thay đổi lừa ngựa.

"Cho nên, tướng giỏi phải tìm hết mưu kế để cướp lấy lương thực của quân địch vì lấy được một đấu gạo của quân địch có thể bớt đi được 20 đấu cho phu ăn về việc vận tải. Như thế đỡ phí tổn và hao hụt rất nhiều.

"Vậy muốn cho binh sĩ giết được địch quân, trước hết phải khiêu khích quân địch nổi giận rồi hăng tiết đánh liều, cũng như muốn cho binh sĩ lượm được thắng lợi như chiếm thành trì, cướp lương thực, quân nhu, phải hậu thưởng cho binh sĩ để họ sẽ gắng công".

Q. Th. thuật

Báo *Cứu quốc,* số 272,
ngày 21-6-1946.

THƯ GỬI CHIẾN BINH VIỆT NAM Ở PHÁP

Pari, ngày 2 tháng 7 năm 1946

Cùng đồng bào chiến binh yêu quý,

Việc các anh em về Tổ quốc, Chính phủ Pháp đã thoả thuận những điều sau này:

1. Ai cũng phải tiêm thuốc phòng bệnh dịch.

2. Mỗi 100 anh em thì có một sĩ quan hoặc hạ sĩ quan Việt Nam coi sóc. Chỉ có *tối cao chỉ huy* là quan binh Pháp.

3. Lúc đi tàu các anh em theo đẳng cấp được đãi ngộ như quân nhân Pháp.

4. Ai có tiền riêng thì được mang về, mỗi người chỉ được mang 80.000 quan (tám chục nghìn tiền Tây). Phải nói cho [1)] biết, về nước 17 quan sẽ đổi được một đồng bạc ta.

5. Mỗi người được mang theo 50 kilô hành [1*].

6. Mỗi người được lãnh 1000 quan phụ cấp giải ngũ (démobilisation), và lúc đi tàu vẫn được ăn lương như thường.

[1)] Người chỉ huy.

[1*] Không kể máy đánh chữ, xe đạp và các đồ làm nghề (Chú thích của tác giả).

7. Mỗi người được lãnh tiền phụ cấp 3 tháng lương.

8. Về đến nước nhà (Hải Phòng) sẽ do đại biểu Chính phủ Pháp và đại biểu Chính phủ ta đón tiếp và xem xét việc giải ngũ.

9. Về đến nước nhà thì được thoái ngũ ngay.

Những điều đó đã do Chính phủ Pháp ưng thuận. Vậy tôi khuyên anh em:

1. Phải giữ kỷ luật tử tế.

2. Phải đoàn kết, phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

3. Về đến nhà phải giúp ích Tổ quốc, phải ủng hộ Chính phủ.

4. Phải ăn ở cho xứng đáng với một người công dân của nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam.

Chúc anh em đi mạnh khoẻ.

Lời chào thân ái

Chủ tịch Chính phủ
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích,
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

ĐÁP TỪ TRONG BUỔI CHIÊU ĐÃI CỦA CHỦ TỊCH G.BIĐÔ[1)]

Thưa Chủ tịch,

Sự đón tiếp mà dân chúng và Chính phủ Pháp dành cho tôi đã rung động đến chỗ sâu nhất của lòng tôi. Tôi xin gửi tới Chính phủ Pháp và dân chúng Pháp những lời cảm ơn thành thực của dân chúng Việt Nam, về những cảm tình và thân thiện mà dân chúng và Chính phủ Pháp đã dành cho tôi. Trước khi chính thức chào Chính phủ Pháp, tôi đã có dịp đi thăm xứ Baxcơ[2)], một miền rất đẹp của Pháp. Sự tiếp xúc với xứ Baxcơ đã cho tôi nhiều giáo huấn.

Dân Baxcơ tuy vẫn giữ được những màu sắc riêng, ngôn ngữ riêng, phong tục riêng, nhưng vẫn là dân Pháp. Nước Pháp tuy có nhiều tỉnh khác nhau nhưng vẫn là nước thống nhất và không thể chia sẻ được. Ngày mai, khối Liên hiệp Pháp[39] sẽ làm cho thế giới phải ngạc nhiên về sự đoàn kết và thống nhất của mình. Khối Liên

[1)] Ngày 2-7-1946, G. Biđôn, lúc bấy giờ là Chủ tịch Chính phủ Pháp đã mở tiệc chiêu đãi Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dịp Người sang thăm nước Pháp.

[2)] Một địa phương trên cao nguyên phía Tây dãy núi Pyrênê, ở cực Nam nước Pháp, giáp biên giới Pháp - Tây Ban Nha.

hiệp mà chúng ta sẽ xây dựng lên trên một căn bản dân chủ chỉ có thể thành lập dưới những dấu hiệu tốt đẹp. Chính ở Pari này, cái thành phố anh hùng và rộng lượng xướng xuất ra những nguyên tắc tự do, bình đẳng, bác ái, cái thành phố có thói quen bênh vực sự bình đẳng của các dân tộc, chính ở thành phố này tôi trân trọng tuyên bố nước Việt Nam gia nhập vào cái sự nghiệp rất nhân đạo ấy.

Pari là thành phố đã tìm ra những lý tưởng bất hủ của Cách mạng 1789[40], Pari vẫn trung thành với lý tưởng của mình trong cuộc đổ máu giữa khối dân chủ và khối phát xít.

Pari đã cống hiến không ít để cho nước Việt Nam và nước Pháp có thể hoà hợp với nhau trong khối Liên hiệp Pháp gồm những dân tộc tự do bình đẳng cùng ôm một lý tưởng dân chủ và cùng say mê vì tự do. Chính ở Pari, nước Việt Nam sẽ tiến lên con đường độc lập, tôi tin rằng chẳng bao lâu nước Việt Nam sẽ đóng cái vai trò xứng đáng ở Thái Bình Dương là một nước độc lập làm vẻ vang lớn cho nước Pháp. Chắc hẳn nhiều sự khó khăn đang chờ đợi Hội nghị Phôngtennơblô[41] có nhiệm vụ đặt nền móng cho sự giao thiệp giữa nước Pháp mới và nước Việt Nam mới. Nhưng sự thành thực và sự tin cẩn lẫn nhau sẽ san phẳng được hết thảy những trở ngại. Chúng ta chẳng đã ruồng bỏ được cái chủ nghĩa đế quốc xâm lược và cái chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi không còn thích hợp với thế giới hiện tại đấy ư? Chúng ta đều được kích thích bởi một tinh thần. Triết lý đạo Khổng, và triết lý phương Tây đều tán dương một nguyên tắc đạo đức: *"Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân"*[1)]. Tôi tin rằng trong những điều kiện ấy, hội nghị sắp tới sẽ đi tới những kết quả tốt đẹp.

Thưa Chủ tịch, tôi tin rằng sự hợp tác thành thực và thân thiện

[1)] Điều mà mình không muốn thì đừng làm cho người khác.

của hai nước sẽ là một gương lớn cho thế giới biết rằng, với một sự tin cẩn lẫn nhau, những dân tộc tự do và bình đẳng vẫn có thể giải quyết những vấn đề khó khăn nhất. Thưa các ngài, tôi xin nâng cốc chúc mừng Chủ tịch và các nhân viên Chính phủ Pháp.

Báo *Cứu quốc,* số 284,
ngày 5-7-1946.

ĐIỆN MỪNG NHÂN DỊP NƯỚC CỘNG HOÀ PHI LUẬT TÂN TUYÊN BỐ ĐỘC LẬP

Nhân dịp nước Cộng hoà Phi Luật Tân tuyên bố độc lập, Chính phủ và dân tộc Việt Nam gửi lời chào mừng Chính phủ và các dân tộc Phi Luật Tân được hưởng hạnh phúc và ngày thêm thịnh vượng.

Nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam vui mừng chào đón ngày 4 tháng 7 năm 1946 là một ngày kỷ niệm trong lịch sử giải phóng các dân tộc Đông Nam châu Á, dân tộc Phi Luật Tân đã khôi phục quyền tự do bằng một con đường hoà bình nó làm vinh dự đặc biệt cho Hợp chủng quốc Mỹ.

Nhiều dân tộc khác không may mắn bằng Phi Luật Tân còn đang tranh đấu chống đế quốc để giành quyền độc lập. Nhưng hết thảy các dân tộc cũng đã trải qua những nỗi đau đớn chung, rồi đây sẽ liên hợp với nhau để tiến tới một nền hoà bình lâu bền và một nền dân chủ chân chính.

Nước Việt Nam quốc gia tự do, mong mỏi sự hợp tác đó sẽ thành công rực rỡ.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 286,
ngày 8-7-1946.

NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI ĐÓN TIẾP CỦA UỶ BAN TRUNG ƯƠNG HỘI PHÁP - [1]

Tôi không tìm cách giấu nỗi cảm động của tôi trong lúc này. Tôi thật sung sướng quá chừng, nhận được dấu hiệu cụ thể của tình thân thiện của nước Pháp. Nỗi vui sướng này không gì mạnh bằng, có lẽ trừ nỗi vui sướng khi tôi được chào mừng một ngày gần đây, sự thực hiện chính thức tình thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta.

Những nhà sáng lập Hội Pháp - Việt Nam, những nhân viên trong ban tổ chức cuộc họp mặt này, hãy nhận lời cảm ơn thành thực của tôi, và tấm lòng thân ái của tôi.

Các ngài cũng nhận thấy rằng lòng mong ước mạnh nhất của tôi, sự quan tâm nhất của nước Cộng hoà Việt Nam, nguyện vọng tha thiết nhất của dân tộc Việt Nam là thực hiện được tình thân thiện Pháp - Việt.

[1] Từ tháng 6-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm nước Pháp với tư cách là thượng khách của Chính Pháp. Ngày 11-7-1946, Uỷ ban trung ương Hội Pháp - Việt tổ chức buổi đón tiếp Người tại dinh Tơrôcađêrô (Trocadéro). Tham dự buổi đón tiếp Người có Chủ tịch Hội Pháp - Việt Giuytxtanh Gôđa (Justin Godart), một số thành viên trong Uỷ ban trung ương Hội và đồng chí Tôrê (M. Thorez). Về phía Việt Nam còn có đồng chí Phạm Văn Đồng, Trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn đại biểu Chính phủ ta sang đàm phán với Chính phủ Pháp tại Hội nghị Phôngtennơblô. Tại buổi đón tiếp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu ý kiến.

Tất cả những sự đó thúc đẩy nước Việt Nam và nước Pháp phải cùng nhau xây đắp tương lai của mình một cách chặt chẽ: cả hai nước đều có quyền lợi chung, có mối cảm tình chung, có một nền văn hoá và luân lý giống nhau và có chung một nguyện vọng tha thiết tự do.

Nước Pháp của cuộc Đại cách mạng 1789, nước Pháp của cuộc kháng Đức, của cuộc giải phóng, đã tượng trưng hơn bao giờ hết lý tưởng tự do, dân chủ. Và nước Việt Nam chiến đấu giành độc lập chỉ là theo những lý tưởng dân chủ mà dân tộc Pháp là người tiên phong.

Nói ngày 11-7-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 292,
ngày 15-7-1946.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁ[1)]

Hỏi: Thưa Chủ tịch, chúng tôi nghe nói Chủ tịch tuyên bố rằng Chủ tịch có xu hướng cộng sản, nhưng có phải Chủ tịch cho rằng nước Việt Nam chưa có thể cộng sản hoá được trước một thời hạn là 50 năm không?

Trả lời: Tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa. Riêng tôi, tôi đã nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác. Cách đây 2000 năm, Đức Chúa Giêsu đã nói là ta phải yêu mến các kẻ thù của ta. Điều đó đến bây giờ vẫn chưa thực hiện được.

Còn khi nào thì chủ nghĩa Các Mác thực hiện thì tôi không thể trả lời được. Muốn cho chủ nghĩa cộng sản thực hiện được, cần phải có kỹ nghệ, nông nghiệp và tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình. Ở nước chúng tôi, những điều kiện ấy chưa có đủ.

Hỏi: Nếu Nam Kỳ từ chối không sáp nhập vào Việt Nam, Chủ tịch sẽ làm thế nào?

Trả lời: Nam Kỳ cùng một tổ tiên với chúng tôi, tại sao Nam Kỳ lại không muốn ở trong đất nước Việt Nam? Người Baxcơ (Basques), người Brơtôn (Breton) không nói tiếng Pháp mà vẫn là người Pháp. Người Nam Kỳ nói tiếng Việt Nam, tại sao lại còn nghĩ đến sự cản trở việc thống nhất nước Việt Nam?

[1)] Trả lời trong cuộc họp báo tại biệt thự Roayan Môngxô, ngày 12-7-1946.

Các nhà báo hỏi về vấn đề đại sứ Việt Nam ở ngoại quốc, Chủ tịch tuyên bố: "Tôi cho rằng, vấn đề này không những chỉ quan hệ đến quyền lợi của chúng tôi mà lại còn mật thiết đến cả quyền lợi của nước Pháp nữa. Thí dụ, ở Liên hợp quốc nước Pháp có một phiếu, nhưng thêm vào phiếu của nước Việt Nam, nước Pháp sẽ 2 phiếu nói ví chắc rằng hai nước Việt và Pháp sẽ cùng nhau song song tiến bước".

Hỏi: Chủ tịch có định quốc hữu hoá doanh nghiệp nào của người Pháp không?

Trả lời: Chúng tôi không quốc hữu hoá không điều kiện; chúng tôi không tịch thu không của người nào cả.

Hỏi: Nếu Chủ tịch cần phải quốc hữu hoá thì sẽ quốc hữu hoá những doanh nghiệp nào?

Trả lời: Những doanh nghiệp nào dùng vào việc chế tạo bom nguyên tử.

Hỏi: Nước Việt Nam độc lập có thể đi đôi được với khối Liên hiệp Pháp không? Nếu như có một sự xích mích xảy ra thì sẽ xử trí như thế nào?

Trả lời: Chúng ta sẽ thảo luận và chúng ta sẽ đi tới chỗ thoả thuận.

Về vấn đề trưng cầu dân ý có thể nhưng chưa nhất định là sẽ tổ chức ở Nam Bộ, Chủ tịch tuyên bố: "Muốn tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý, bao giờ cũng tốn rất nhiều tiền. Giá thoả thuận được với nhau và bỏ trưng cầu dân ý đi thì vẫn hơn. Nếu không đi đến chỗ đó được, thì sẽ tổ chức một cách thành thực và thẳng thắn".

Trả lời ngày 12-7-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 292,
ngày 15-7-1946.

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

Thứ bảy 20-7. - Uỷ ban chính trị họp, vấn đề ngoại giao là đầu đề bản thuyết trình của ông Banhđê (Bindet). Thái độ của Pháp tiến bộ hơn ở Hội nghị Đà Lạt.

Vấn đề ngoại giao đã giao cho một tiểu ban xét rồi sẽ đem ra thảo luận tại Uỷ ban chính trị hôm thứ ba, 23. Đã nhận được điện văn và các điện văn trước. Ở đây mấy hôm nay không có tin tức gì ở bên nước nhà.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 308,
ngày 2-8-1946.

THƯ GỬI BỘ TRƯỞNG BỘ THUỘC ĐỊA M.MUTÊ

Soadi xu Môngmôrăngxi, ngày 12 tháng 8 năm 1946

Thưa Ngài Bộ trưởng và bạn thân mến,

1. Điều trước tiên là chúng ta cần làm dịu đầu óc những người Pháp và những người Việt Nam.

2. Để đạt được mục đích đó, chúng ta cần làm cho cả hai bên hiểu rõ những cái mà họ có thể giành được.

3. Những vấn đề mà người Pháp cũng như người Việt Nam tha thiết nhất, đó là độc lập dân tộc và vấn đề Nam Bộ.

Vì thế, rất thẳng thắn và trung thực, tôi xin phép Ngài đưa ra những đề nghị kèm theo đây.

Còn về vấn đề tiếng Pháp, chúng tôi đồng ý rằng trên bình diện Liên bang Đông Dương, tiếng Pháp sẽ là tiếng nói chính thức. Nhưng ở Việt Nam thì tiếng Pháp không thể bị áp đặt là một ngôn ngữ bắt buộc.

Về những vấn đề khác, tôi sẽ vui lòng thảo luận trực tiếp với Ngài trên cơ sở bản ghi nhớ tôi đã gửi đến Ngài.

Tôi chắc chắn rằng, với thiện ý chung và sự tin cậy lẫn nhau, chúng ta sẽ rất nhanh chóng đi đến một sự thoả thuận có lợi cho cả hai dân tộc chúng ta.

Ngài Bộ trưởng và bạn thân mến, tôi xin gửi đến Ngài lời chào hữu nghị nhất của tôi.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Nguyên bản tiếng Pháp,
bản sao lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI
ĐỒNG CHÍ MÔRIXƠ TÔRÊ,
TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP

Đồng chí thân mến,

Ngày mai, thứ tư, Hội đồng Chính phủ sẽ thảo luận vấn đề Đông Dương.

Số phận Việt Nam tuỳ thuộc nhiều vào cuộc thảo luận đó.

Vì thế, tôi yêu cầu đồng chí mời tất cả các đồng chí Bộ trưởng của chúng [1)] đến dự phiên họp của Hội đồng.

Hôm qua tôi đã gặp ông Bộ trưởng thuộc địa và đã nói với ông ấy rằng, trước hết chúng ta phải giải quyết hai vấn đề chính là Độc lập và Nam Bộ.

Ông ấy đã đề nghị tôi đưa ra một công thức khả dĩ có thể thông qua từ "Độc lập" một cách dễ dàng.

Xin đính theo đây bức thư và đề nghị mà tôi đã gửi cho Bộ trưởng thuộc địa ngày hôm qua.

Có thể là sai lầm khi cụ thể hoá thời hạn "ba năm". Nhưng chúng

---

[1)] Các Bộ trưởng là đảng viên cộng sản trong Chính phủ Pháp (BT).

tôi không tìm được công thức khác! "a.b.c."[1)] có thể giúp các đồng chí về tư liệu nếu người ta nêu vấn đề về những vụ việc đã xảy ra.

Gửi đồng chí lời chào anh em.

H.C.M.

Bút tích tiếng Pháp.
Bản chụp lưu tại Cục lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

[1)] Ký hiệu các tài liệu gửi kèm theo thư (BT).

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA BÁO *FRANC-TIREUR*

Tôi không muốn trở về Hà Nội tay không. Tôi muốn khi trở về nước sẽ đem về cho nhân dân Việt Nam những kết quả cụ thể với sự cộng tác chắc chắn mà chúng tôi mong đợi ở nước Pháp.

Nước Việt Nam không chịu trách nhiệm về các cuộc xung đột đã xảy ra. Cần phải tạo nên bầu không khí thuận lợi cần thiết cho cuộc cộng tác Việt - Pháp. Muốn thế cần phải làm yên lòng người Việt Nam cũng như người Pháp. Về phần chúng tôi, chúng tôi quyết định bảo đảm cho nước Pháp những quyền lợi tinh thần, văn hoá và vật chất, nhưng trái lại nước Pháp phải bảo đảm nền độc lập của chúng tôi.

Báo *Cứu quốc,* số 322,
ngày 17-8-1946.

ĐIỆN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY ĐỘC LẬP CỦA NAM DƯƠNG

Nhân dịp kỷ niệm nền độc lập của Nam Dương, Chính phủ và dân chúng Việt Nam lấy làm hân hạnh chúc Chính phủ và dân Nam Dương được hạnh phúc và thịnh vượng.

Chúng tôi rất mong rằng vì hai dân tộc ta cùng chịu đựng một thống khổ, cùng chiến đấu để giành độc lập, có thể cộng tác với nhau chặt chẽ hơn bao giờ hết để thực hiện hoà bình và dân chủ ở miền Đông Nam châu Á.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 324,
ngày 21-8-1946.

ĐIỆN GỬI ÔNG NÊRU, CHÚC MỪNG CHÍNH PHỦ LÂM THỜI ẤN ĐỘ

Tôi rất sung sướng được tin Chính phủ Ấn Độ tự do đầu tiên đã thành lập.

Thay mặt nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tôi gửi lời mừng và chúc ông những sự tốt lành nhất. Tôi tin chắc rằng những dây thân ái giữa hai nước chúng ta sẽ giúp cho việc gây hạnh phúc chung cho hai dân tộc chúng ta. Tôi yêu cầu ông chuyển đạt cho nhân dân nước Ấn Độ mới những cảm tình nồng nàn và lòng đoàn kết cảm thông của nhân dân Việt Nam.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 333,
ngày 31-8-1946.

DIỄN VĂN TẠI LỄ KỶ NIỆM QUỐC KHÁNH ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ (2-9-1946) TỔ CHỨC TẠI [1]

Thưa các ngài,

Thưa các bà, các ông,

Thưa đồng bào thân mến,

Việc có mặt của nhiều nhân vật nổi tiếng, với một cử toạ đông đảo như thế này, khiến cho buổi lễ trọng thể này có một ý nghĩa sâu sắc.

Hôm nay, nhân dân Việt Nam kỷ niệm lần thứ nhất bản Tuyên ngôn long trọng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Các bạn thân mến! Sự có mặt của các bạn bên chúng tôi hôm nay thể hiện tình cảm hữu nghị của các bạn đối với nhân dân và đối với nước Cộng hoà của chúng tôi.

Tôi xin bày tỏ sự biết ơn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với những đại diện của nước Pháp, những đại diện của các quốc gia dân chủ khác, cũng như đối với những đại diện nhân dân các nước là thành viên tương lai của Liên hiệp Pháp. Các bạn hãy tin

[1] Hội liên hiệp Việt kiều và Hội hữu nghị Pháp - Việt tổ chức Lễ kỷ niệm Quốc khánh đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2-9-1946) đúng vào dịp Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở Pháp. Người đã tới dự và đọc bài diễn văn trên bằng tiếng Pháp (B.T).

tưởng rằng, nhân dân Việt Nam đánh giá cao mối thiện cảm đã được thể hiện bằng hành động của các bạn và sẽ giữ mãi kỷ niệm về nó.

Trong ngày lễ kỷ niệm này, ý nghĩ của tôi hướng về đất nước của tổ tiên, hướng về Tổ quốc xa xôi với tất cả tấm lòng tôn kính và yêu mến.

Tôi xin long trọng bày tỏ sự kính trọng đối với nhân dân Việt Nam anh dũng của chúng ta, đã nêu cao lý tưởng dân chủ và đã không lùi bước trước bất kỳ sự hy sinh nào để bảo vệ tự do của mình.

Chính là sự đoàn kết, đoàn kết hoàn toàn và không gì phá vỡ nổi của toàn thể nhân dân chúng ta đã khai sinh ra nước Cộng hoà của mình.

Lòng dũng cảm và tinh thần hy sinh đã gắn bó ý chí của mọi người Việt Nam từ Bắc chí Nam thành một khối sức mạnh, bất kỳ nguồn gốc họ ở đâu, theo tôn giáo hay thuộc giai tầng xã hội nào.

Trong buổi tối hôm nay, làm sao chúng ta lại không nghĩ tới đồng bào Nam Bộ với một tình cảm trìu mến đặc biệt. Nguyện vọng tha thiết nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam là Tổ quốc đang hồi sinh của chúng ta không bao giờ bị chia cắt và không gì chia cắt được.

Và, thưa đồng bào, tôi rất sung sướng nhận thấy rằng, đồng bào, những người đang sống trên đất Pháp, dù đến đây vì kế sinh nhai, để hoàn thành việc học hành hay để đóng góp cho cuộc kháng chiến của nước Phá[1], đồng bào đều biết xử sự như người con của một dân tộc đã có một nền văn hoá lâu đời, nhưng lại có đủ khả năng để trẻ lại. Tôi tin chắc rằng, với sự lịch thiệp và sự đối xử thân tình của mình, đồng bào có thể tranh thủ được sự quý mến và cảm tình của nhân dân Pháp đối với nước Việt Nam ta.

[1] Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn nói về những người lính thợ, những thanh niên Việt Nam bị đưa sang Pháp tham gia cuộc chiến tranh của Pháp chống phát xít Đức trong Chiến tranh thế giới thứ hai (B.T).

Tình hữu nghị Pháp - Việt là điều kiện cho sự chấn hưng nước ta, cũng như cho sự phát triển ảnh hưởng của nước Pháp ở châu Á. Tôi tin chắc rằng một sự hợp tác chặt chẽ là có lợi cho cả hai bên. Chúng ta là hai dân tộc yêu chuộng công lý và tự do, quan tâm đến văn hoá, đến sự nảy nở của những tư tưởng đạo lý. Việc có chung những tình cảm trên làm hài hoà mối quan hệ của chúng ta, lý tưởng và lợi ích của chúng ta, tất cả đều khiến chúng ta xích lại gần nhau.

Nhưng tình hữu nghị chỉ là tình hữu nghị thực sự, thành thật và phong phú chừng nào nó hoàn toàn tự nguyện. Chúng ta giả thử tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta cũng là tự nguyện.

Tôi tin tưởng rằng nước Pháp đã kháng chiến và giành được giải phóng sẵn sàng công nhận nền độc lập của chúng tôi, điều cần thiết phải có để một dân tộc mong muốn kết bạn với các dân tộc khác.

Nước Pháp mới đặt ra cho mình mục đích là giải phóng các dân tộc. Tại sao nước Pháp mới lại vô tình trước số phận của nhân dân các nước đang đeo đuổi những lý tưởng của chính mình?

Vả lại, hoàn toàn độc lập quyết không có nghĩa là đoạn tuyệt. Nước Việt Nam đã long trọng cam kết tôn trọng những lợi ích văn hoá và kinh tế của Pháp trên đất nước Việt Nam; hơn thế nữa, Việt Nam còn sẵn sàng phát triển nó bằng sự hợp tác anh em và trung thực. Việt Nam độc lập, chẳng những không làm hại đến lợi ích của Pháp, mà còn tăng cường vị trí và củng cố uy tín của Pháp ở châu Á.

Sự đóng góp của Việt Nam cho sự vĩ đại của nước Pháp và cho sức mạnh của Liên hiệp Pháp, điều đó tất nhiên tuỳ thuộc mức độ phồn vinh của Việt Nam, mà sự chia rẽ và chia cắt không thể mang lại phồn vinh. Thật là phi lý nếu toan tính dựa vào nước Việt Nam suy yếu, chia rẽ và bị chia cắt để đạt được sự hùng mạnh của Liên hiệp Pháp. Liên hiệp Pháp chỉ có được vai trò với điều kiện nó giữ được sự vững chắc, thống nhất và gắn bó của nó; và điều kiện đó chỉ có thể thực hiện được khi mỗi thành viên của nó cũng giữ được sự vững chắc, thống nhất và gắn bó của mình.

Đó là cái giá phải trả cho tương lai của Liên hiệp Pháp. Chúng

ta biết rằng nhân dân tất cả các nước ở Pháp quốc hải ngoại[1] đều quan tâm đến việc thực hiện điều này. Thực vậy, việc liên kết các dân tộc tự do, bình đẳng và bác ái, gắn bó bởi một trong những sợi dây mạnh mẽ nhất, một lý tưởng chung, đó là lý tưởng dân chủ; việc liên kết đó hấp dẫn biết bao.

Liên hiệp Pháp sẽ có vai trò to lớn trong việc tổ chức xã hội loài người. Là một nước dân chủ, thành viên của Liên hiệp Pháp, nước Việt Nam mong muốn được đóng góp vào việc thiết lập và duy trì hoà bình và dân chủ trên thế giới, bên cạnh Liên hợp quốc.

Để cho mọi hy vọng trở thành hiện thực, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có một nguyện vọng cháy bỏng là mong mỏi Hội nghị Phôngtennơblô nhanh chóng đưa đến những kết quả cụ thể. Xin nhắc lại lời lẽ hùng hồn của chính Chủ tịch Hội đồng Chính phủ Gioócgiơ Biđôn là: "... Chúng ta có thể chờ đợi một cách chính đáng một tương lai tốt đẹp hơn trong quan hệ giữa hai nước chúng ta như một tấm gương lớn trên thế giới".

Mong sao tình hữu nghị giữa nước Pháp và nước Việt Nam độc lập và thống nhất trở thành sự thực! Một tương lai biết bao xán lạn lẽ nào lại không mở ra trước hai nước chúng ta. Một tình hữu nghị như vậy giữa hai nước chỉ có lợi cho sự phồn vinh của Liên hiệp Pháp và sự bừng nở lý tưởng dân chủ trên thế giới.

- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

- Nước Pháp mới muôn năm!

- Tình hữu nghị chặt chẽ, lâu dài và phong phú giữa Pháp và Việt Nam muôn năm!

Tài liệu tiếng Pháp, bản sao
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

---

[1] Tên chung chỉ các xứ thuộc địa của Pháp (B.T).

TRẢ LỜI PHÓNG VIÊN HÃNG THÔNG TẤN A.F.[1)]

Chúng tôi muốn được độc lập trong khối Liên hiệp Pháp, và chúng tôi lại muốn rằng sự hợp tác đó phải chặt chẽ thân thiện và do ý muốn của chúng tôi. Vì lẽ đó mà chúng tôi không chịu nhận bị coi chỉ là một hội viên thường, bị hạn chế trong khối Liên hiệp Pháp. Sự cản trở chính trong cuộc đàm phán Việt - Pháp hiện nay là ở vấn đề trưng cầu dân ý ở Nam Bộ. Chúng tôi muốn rằng ngày giờ và phương thức của cuộc trưng cầu dân ý đó phải được định đoạt một cách nhanh chóng và phải có đủ các đảm bảo để dân chúng Nam Bộ được tự do phát biểu ý kiến của họ. Tôi rất lạc quan và rất hy vọng đi tới kết quả.

Tôi tin tưởng ở nước Pháp mới. Hai nước Việt và Pháp có thể đi đến sự thoả thuận vì cả hai nước đều cần phải tương trợ lẫn nhau vì quyền lợi chung của hai nước, cần phải đi đến một sự hiểu biết lẫn nhau càng nhanh chóng càng hay, để cùng có thể sẵn sàng bắt tay vào một công việc thiết thực.

Tôi muốn có thể sớm trở về nước Việt Nam được, để mang lại cho dân chúng Việt Nam bằng chứng mối cảm tình của nước Pháp đối với họ.

Trả lời ngày 2-9-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 336,
ngày 5-9-1946.

[1)] Trong thời gian đi thăm Pháp, chiều 2-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tham dự lễ kỷ niệm Quốc khánh nước Việt Nam tại Pari và trả lời phóng viên Hãng thông tấn A.F.P (Pháp) về hiện tình cuộc đàm phán Việt - Pháp.

THƯ GỬI KIỀU BÀO VIỆT NAM Ở PHÁP

Cùng tất cả kiều bào yêu quý,

Từ ngày Phái bộ và tôi đến nước Pháp, và trong ngày kỷ niệm Quốc khánh (ngày mồng 2 tháng 9), kiều bào ta, nơi thì phái người, nơi thì gửi điện ủng hộ Chính phủ và tôi, nhiều kiều bào lại quyên tiền hoặc thuốc giúp Tổ quốc.

Lòng thân ái đó rất là quý, chúng tôi rất cảm động và cám ơn. Nay tôi và Phái bộ sắp trở về nước, chúng tôi gửi lời chào và khuyên tất cả anh chị em kiều bào:

1- Phải triệt để đoàn kết,

2- Ra sức tuyên truyền và ủng hộ bằng mọi phương diện cho Tổ quốc,

3- Thực hành khẩu hiệu *ĐỜI SỐNG MỚI: CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH,*

4- Mỗi người cần biết thạo một nghề để mai sau về nước giúp ích cho cuộc xây dựng nước Việt Nam mới.

Lời chào đoàn kết và thân ái
Pari, ngày 12 tháng 9 năm 1946
HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích, lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁC NHÀ BÁO PHÁP TẠI BIỆT THỰ ROAYAN MÔNGXÔ

Tôi có vừa ý với kết quả của Hội nghị Phôngtennơblô không ? Có và không. Không, vì chúng tôi đến đây với hai vấn đề chính, nền độc lập của nước Việt Nam trong Liên hiệp Pháp, và vấn đề Nam Bộ thì chưa có vấn đề nào giải quyết cả. Có, vì ở đây tôi được thấy rõ một sự thân thiện thành thực của Chính phủ và dân chúng Pháp và đã có dịp gặp nhiều bạn Pháp và ngoại quốc. Ở Phôngtennơblô, cũng đã đạt được một vài kết quả. Trước hết là cuộc hội nghị không tan vỡ hẳn mà chỉ gián đoạn vì điều kiện khó khăn hiện thời, và chúng tôi đợi lại tiếp tục trong một thời gian rất ngắn. Tôi lạc quan và mong rằng chúng ta sẽ đi đến một kết quả vừa ý cả cho quyền lợi Pháp cũng như quyền lợi Việt Nam, và như vậy vì chúng tôi tin ở nước Pháp, nước Pháp mới đã là một trong những nước thực hiểu nền độc lập của các dân tộc và nền dân chủ. Tôi có thể nói xa hơn: không những số mệnh của khối Liên hiệp Pháp mà cả số mệnh của hoà bình thế giới sẽ do ở kết quả cuộc đàm phán Việt - Pháp. Chẳng có lý gì bi quan cả, nhất là hai dân tộc Việt và Pháp sinh ra để phải thoả thuận với nhau. Vậy về nước chúng tôi sẽ làm gì ? Chúng tôi sẽ gây một bầu không khí hoà bình và trật tự và thân thiện làm việc với người Pháp, vì người Pháp cũng như người Việt Nam, chúng ta đều cần bắt đầu một công việc có lợi. Một mặt khác, chúng tôi mong rằng người Pháp cũng sẽ có tình thân thiện và hoà bình như chúng tôi, và sau cùng, tôi muốn nói ở đây rằng dân tộc

Việt Nam hết sức hy vọng rằng Hội nghị hoà bình sẽ đem lại hoà bình thế giới. Tôi tin ở sự khôn khéo và lòng nhân đạo của đại biểu các nước bạn chúng tôi. Đó, hy vọng của chúng tôi là như vậy trong lúc chờ đợi hội nghị lại tiếp tục một ngày gần đây.

Nói ngày 13-9-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 346,
ngày 15-9-1946.

LỤC QUÂN NGÀY NAY VỚI CÁC THỨ BINH KHÍ

Đặc điểm của chiến tranh ngày nay là đánh thật nhanh để kết thúc những trận đánh trong một thời gian ngắn. Thứ binh khí thích hợp nhất cho lối đánh này là phi cơ, nên các nước đều hết sức khuếch trương không quân. Nhưng chỉ nhờ ở phi cơ đi ném bom hay dùng đại bác bắn phá không thể chiếm được thắng lợi trên mặt trận mà cần phải chú trọng đến lục quân. Dù đánh chớp nhoáng, dù đánh lâu dài, dù giữ thế công hay thế thủ, bao giờ cũng cần đến lục quân. Vì vậy, về quốc phòng, không thể không tổ chức lục quân được. Trong lục quân, người ta thường chia ra bộ binh, kỵ binh, pháo binh, công binh, chí trọng binh. Mỗi thứ binh ngũ ấy đều có binh khí riêng.

1. Bộ binh - Bộ binh ngoài súng trường, lưỡi lê, còn có súng máy hạng nhẹ, súng máy hạng nặng, súng bắn tạc đạn, đại bác bắn thẳng và đường queo, các máy thông tin, các tài liệu phòng hơi độc và hơi ngạt. Trước kia bộ binh thường áp dụng lối đánh tập đoàn hành động. Nhưng lối này đã bỏ từ lâu mà áp dụng lối đánh độc lập hành động để cho cá nhân được phép tuỳ cơ ứng biến. Lối đánh đã thay đổi, nên binh khí cũng tuỳ theo mà thay đổi. Người ta chia binh lực ra nhiều bộ đội nhỏ, trong đó mỗi binh sĩ đều có quyền sử dụng binh khí của mình, nên súng máy và súng bắn lựu đạn rất thích hợp cho những bộ đội độc lập tác chiến.

Trong bộ binh lại tổ chức thêm một bộ đội đặc biệt chuyên cầm

máy xe tăng, mạo hiểm xông vào tiến công bộ đội nào của bên địch không được địa hình tốt che chở.

Vì thế bộ binh ngày nay có thể vừa là kỵ binh, vừa là pháo binh được.

2. Kỵ binh - Kỵ binh xuất trận, lúc cần phải xung phong. Nhưng tự khi hoả khí phát triển, uy lực của kỵ binh đã giảm đi nhiều. Ngày nay, người ta chỉ lợi dụng sức hoạt động thần tốc của kỵ binh và uy lực của súng kỵ mã trong những trận đánh giáp lá cà.

Kỵ binh, ngoài súng trường, còn đem theo súng máy hạng nhẹ, súng máy hạng nặng và cả súng đại bác nữa. Để phòng ngự có hiệu quả, khi bên địch bắn dữ người ta đặt bên cạnh kỵ binh đoàn xe máy có lắp súng đại bác, và xe ô tô vận tải. Vì thế, kỵ binh cũng có thể độc lập chiến đấu được.

3. Pháo binh - Binh khí càng tiến bộ, chiến thuật càng đổi mới. Binh khí và chiến thuật bao giờ cũng đi đôi với nhau như hình với bóng. Từ sau cuộc Âu chiến, trước đến nay người ta đã phát minh ra rất nhiều các thứ súng đại bác, lòng rộng, bắn xa. Nào sơn pháo, dã pháo, nào bích kích pháo, cao xạ pháo, trọng pháo, không thiếu một thứ gì để tăng gia uy lực của pháo binh.

Lại trên mặt trận phương pháp che giấu, phương pháp giả trang đã được nghiên cứu rất tinh xảo làm cho quân địch khó lòng mà tìm thấy đích để bắn. Vì thế trong pháo binh phải đặt thêm đội quan trắc chuyên xem xét mặt trận bên địch bằng những khí cụ rất tinh xảo như máy đo đạc, máy thu âm, máy tìm âm thanh phát ra từ đâu, đèn chiếu trên không, máy bay vô tuyến điện, máy chụp hình, v.v..

Trên mặt trận người ta còn thả hơi độc, hơi ngạt, nên thường lợi dụng đại bác để bắn những quả hơi sang mặt trận bên địch. Do đó trách nhiệm của pháo binh rất nặng nề.

4. Công binh - Nói đến công binh, có người cho là những người lính vác cuốc xẻng đi đào hào, đắp ụ, bắc cầu, xây cống. Đó là những công binh về thời trước. Còn công binh ngày nay phải hiểu

biết những kỹ thuật về chiến tranh, phải là những đội quân cơ giới hoá biết dùng máy móc chạy bằng điện để kiến thiết trận địa, đào đường hầm, phá huỷ những chướng ngại vật trên cạn, dưới nước. Ngoài ra, công binh còn phải bắc dây điện tín, điện thoại, đặt máy vô tuyến điện, đặt đường sắt, bắc cầu qua sông, v.v..

Trong thời đại chiến tranh khoa học, nhất là từ khi phát minh ra nhiều binh khí chuyển vận bằng điện, công binh đã đóng vai tuồng quan trọng trong lục quân.

5. Chí trọng binh - Trước kia, chí trọng binh thường ở mặt sau quân đội, dùng lừa ngựa, xe cộ để vận tải lương thực, súng đạn và đi thành đội dài. Nhưng ngày nay, binh khí luôn luôn hoạt động trên mặt trận vừa xa, vừa rộng, vừa dài, nên việc vận tải binh khí, quân nhu, lương thực tiếp tế cho quân đội rất là vất vả, khó khăn. Vì thế, chí trọng binh không thể đi đằng sau bộ đội như lúc hành quân mà phải tiến ra hoạt động tận phòng tuyến thứ nhất mới có thể cung cấp đầy đủ cho bộ đội về mọi phương tiện.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 344,
ngày 13-9-1946.

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

Bản thoả hiệp tạm thời (Modus vivendi) đã ký ngày 14-9 với Chính phủ Pháp[42] . Bản sao sẽ gửi về bằng máy bay. Gửi lời chào thân ái cụ Huỳnh, các nhân viên trong Chính phủ, Quốc hội và đồng bào toàn quốc.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 355,
ngày 24-9-1946.

LỜI PHÁT BIỂU VỚI NHÂN DÂN PHÁP QUA ĐÀI PHÁT THANH PARI

Bổn phận của tôi gọi tôi về nước để giữ nhiệm vụ của tôi. Trước khi rời đất Pháp, tôi muốn tuyên bố một lần nữa, lòng thân ái của tôi đối với nhân dân Pháp, lòng khăng khít của tôi đối với lý tưởng dân chủ mà dân tộc Pháp là người tiên phong. Mối cảm tình ở xung quanh tôi trong thời kỳ tôi ở đất Pháp, làm cho tôi cảm thấy thấm thía đến tận thâm tâm. Những cử chỉ thân ái mà nhân dân Việt Nam, do tôi đại diện, nhận được của nhân dân Pháp, giúp rất nhiều vào việc xây đắp tình thân thiện giữa hai dân tộc.

Công việc ở Hội nghị Phôngtennơblô chưa đưa đến mục đích, chưa đưa đến kết quả cụ thể thật đấy, nhưng tôi hiểu biết nhân dân Pháp, tôi biết rằng lý tưởng thời 1789 lúc nào cũng vẫn mạnh mẽ trong nhân dân Pháp.

Tôi tin chắc rằng nhân dân Pháp rất muốn nối với Việt Nam, nước Cộng hoà chị em với nước Cộng hoà Pháp, những mối dây liên lạc chặt chẽ. Một khi những sự hiểu nhầm đã tiêu tan, hội nghị Việt- Pháp sẽ lại mở, không lâu nữa, tôi hy vọng rằng sẽ đi tới sự thoả thuận mà hai bên mong muốn. Nước Pháp, một nước chiến đấu cho tự do và dân chủ, đã tỏ rõ lòng tôn trọng chủ quyền và tư cách của Việt Nam trong Hiệp định 6-3-46.

Ngoài ra, không gì làm cho nước Pháp để nhiều tâm trí nghĩ tới bằng việc tìm cách làm bành trướng ảnh hưởng của nước Pháp trên

thế giới. Thế mà phương tiện hoà bình dễ bành trướng ảnh hưởng đó chỉ có thể là khối Liên hiệp Pháp trong đó nước Việt Nam là một trong những hội viên đầu tiên.

Tất cả mọi điều đều làm cho hai dân tộc chúng ta thân ái nhau: lý tưởng chung và quyền lợi chung. Không có điều gì làm ngăn cản sự tiến triển của lịch sử.

Tình thân thiện Việt - Pháp một ngày gần đây, do một hiệp ước công bằng định rõ, sẽ làm cho khối Liên hiệp Pháp có uy danh và thịnh vượng. Cả đến nền hoà bình thế giới cũng sẽ lợi rất nhiều do tình thân thiện bền chặt giữa chúng ta.

Một lần nữa, tôi thành thực cảm ơn Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp.

Nói tối ngày 15-9-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 348,
ngày 17-9-1946.

HÌNH THỨC CHIẾN TRANH NGÀY NAY

Chiến tranh ngày nay phức tạp vô cùng. Trước kia chỉ có quân đội đánh nhau ở tiền tuyến và trên mặt đất hay trên mặt nước, nên người ta gọi là bình diện chiến tranh. Ngày nay đánh nhau ở cả trên không và cả ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, nên người ta gọi là lập thể chiến tranh. Trước kia chỉ đánh nhau về một mặt quân sự, nhưng ngày nay đánh nhau về đủ mọi mặt quân sự, kinh tế, chính trị, tư tưởng nên người ta gọi là toàn diện chiến tranh.

I- VỀ QUÂN SỰ:

1. Đánh nhau trên mặt đất:

a- Dã chiến.- Hai bên đánh nhau ở ngoài mặt trận bằng súng ống, xe tăng, đại bác.

b- Hoá học chiến. - Dùng súng bắn hay tàu bay thả các thứ hơi ngạt và hơi độc.

c- Gián điệp chiến.- Ngoài mặt trận phái gián điệp lẩn sang bên địch tuyên truyền hay dò xét tình hình.

d- Phá hoại các cơ quan trọng yếu của bên địch.

2. Đánh nhau trên mặt bể:

a- Hạm đội hai bên đánh nhau.

b- Dùng tàu chiến phong toả địch.

c- Cắt đứt đường giao thông của bên địch và tìm cách che chở đường giao thông của bên mình.

d- Phá hoại các căn cứ hải quân.

3. Đánh nhau trên không:

a- Phi cơ hai bên chiến đấu ở trên không.

b- Phái phi cơ đi ném bom những nơi quan trọng của bên địch.

c- Cho tàu bay đi dò xét tình hình các mặt trận và rải truyền đơn tuyên truyền.

d- Bay lên trên không để phòng vệ những nơi quan trọng dưới mặt đất.

II- VỀ KINH TẾ:

1- Đảo loạn hay phá hoại kinh tế của bên địch.

2- Đối với bên địch, thi hành chính sách phong toả làm cho chúng bị cô lập về kinh tế, không thể mua bán với các nước ngoài.

3- Tìm mọi cách ngăn cản bên địch không thể trù liệu được tiền tài hay phẩm vật để sung vào chiến phí.

4- Tổng động viên để có thể thu được hoặc giữ lấy tất cả các nguồn lợi.

5- Dùng mọi phương pháp để trù liệu chiến phí.

6- Thi hành mọi phương sách làm cho nhân dân được sống yên ổn, no đủ trong lúc có chiến tranh.

III- VỀ CHÍNH TRỊ, TỨC LÀ VỀ NGOẠI GIAO, NỘI CHÍNH VÀ TUYÊN TRUYỀN:

1- Nêu cao chính nghĩa và kêu gọi dư luận tán đồng lập trường của mình.

2- Đề phòng nước thứ ba đi về phe với địch.

3- Trên trường quốc tế, làm thế nào cho nước mình không bị cô lập mà vẫn giữ được địa vị ưu thắng.

4- Dùng mọi mánh khoé ngoại giao để chiếm được thắng lợi.

IV- TƯ TƯỞNG CHIẾN [1] TỨC LÀ GIÁN ĐIỆP CHIẾN HAY CÂN NÃO CHIẾN:

1- Dò xét tình hình bên địch về mặt chính trị, kinh tế, quân sự.

---

[1] Chiến tranh tư tưởng.

2- Xúi giục những phần tử bất bình hoặc những dân tộc khác ở nước địch nổi dậy phản kháng hay gây chuyện.

3- Ngăn cản công cuộc tổng động viên của bên địch.

4- Phá hoại máy nước, máy đèn, dây điện, các đường giao thông.

5- Gây những cuộc bãi công của thợ thuyền hay cuộc bạo động của nông dân.

6- Ám sát những người quan trọng của bên địch, ngầm mưu cuộc đảo chính để đánh đổ chính phủ.

7- Phao những tin tức hay những chuyện làm cho địch và dân bên địch bối rối, hoang mang, mất nhuệ khí, không còn tin tưởng về thắng lợi cuối cùng nữa.

8- Làm cho bên địch tê liệt không còn đủ sức gây chiến.

9- Đưa ngoại giao của bên địch đến chỗ bế tắc.

10- Gây nội chiến và phong trào cách mạng ở nước địch.

Nói tóm lại, chiến tranh ngày nay phức tạp và hết sức khó khăn. Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 351,
ngày 20-9-1946.

THƯ GỬI GIA ĐÌNH ÔNG RAYMÔNG ÔBRẮ[1]

Cảng Xa-it, ngày 22 tháng 9 năm 1946

Các bạn thân mến của tôi,

Từ khi chúng tôi lên đường, biển lặng, thời tiết đẹp. Hàng ngày, chúng tôi ngắm mặt trời mọc và mặt trời lặn, quang cảnh thật hùng vĩ và tuyệt vời.

Trên tàu, chúng tôi không có nhiều việc để làm. Chúng tôi đọc sách báo, nói chuyện, nghỉ ngơi và chúng tôi nhớ đến các bạn. Những người bạn mới của chúng tôi, các sĩ quan và thuỷ thủ, đều rất dễ mến. Các đồng chí của tôi ([2], [3] và bốn người nữa mà các bạn chưa quen biết) và tôi, chúng tôi đều mạnh khoẻ. Tôi gửi đến các bạn những tình cảm thân thiết nhất của tôi. Tôi ôm chặt Giăng Pie, Catêrin và cô cháu bé nhỏ thân thiết của tôi. Tôi gửi

---

[1] Raymông Ôbrắc (Raymond Aubrac), cựu Uỷ viên Cộng hòa ở Mácxây, đại biểu Quốc hội Pháp, một người bạn Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 28-7-1946, nhận lời mời của ông bà Raymông Ôbrắc, Người từ khách sạn Roayan Môngxô chuyển về ở tại gia đình ông bà, số 190 đường Pari, quận Xen ê Oa (Seine et Oire) (B.T).

[2] Đỗ Đình Thiện.

[3] Vũ Đình Huỳnh.

chiếc hôn yêu quý cho Ginét và gửi lời chào các bạn của chúng ta: Bi-u, Đaxchiê và các bạn khác.

HỒ CHÍ MINH

Thư tiếng Pháp, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

THƯ TRẢ LỜI BÀ SỐTXI TRONG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ PHÁ[1)]

Trên chiến hạm Đuymông Đuyếcvin,
ngày 22 tháng 9 năm 1946

Thưa bà,

Tôi xin cảm ơn bà về bức thư của bà, bức thư đã làm cho tôi vô cùng xúc động. Rõ ràng trong thư bà đã nói lên tình cảm chung của những bà mẹ Pháp có con đang đi lính ở Đông Dương. Vậy trong thư này tôi xin phép được trả lời tất cả những người phụ nữ Pháp có con, chồng, anh em, chồng chưa cưới hoặc bạn bè hiện đang làm quân dịch ở Đông Dương.

Theo Tạm ước được ký ngày 14 tháng 9 vừa qua giữa Chính phủ Pháp và Chính phủ Việt Nam, thì hai bên phải đình chỉ mọi sự đối địch. Về phần tôi, tôi sẽ làm hết sức mình để cho điều khoản này cũng như mọi điều khoản khác được thi hành một cách trung thực. Tôi mong rằng về phía những người bạn Pháp của chúng tôi họ cũng sẽ hành động như vậy. Như thế máu sẽ thôi không đổ nữa, và những nỗi lo âu của các bà mẹ Pháp và Việt Nam sẽ không còn.

Tuy nhiên, việc xem xét kỹ lưỡng nguyên nhân của những sự

[1)] Bà Sốtxi (Chossis) trong Hội liên hiệp phụ nữ Pháp viết thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ngày 14-9-1946, kèm theo tấm ảnh của bà. Bức thư hiện được lưu ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

kiện đau xót đã làm đổ máu mối quan hệ giữa nhân dân hai nước chúng ta là rất cần thiết.

Các bà yêu đất nước mình, các bà mong muốn nước mình được độc lập và thống nhất. Nếu có kẻ nào tìm cách xâm phạm nền độc lập và sự thống nhất ấy, thì tôi tin chắc rằng các bà sẽ đấu tranh đến cùng để bảo vệ nó. Chúng tôi cũng thế, chúng tôi yêu Tổ quốc Việt Nam của chúng tôi, chúng tôi cũng muốn Tổ quốc chúng tôi độc lập và thống nhất. Liệu các bà có kết tội chúng tôi vì chúng tôi đã đấu tranh chống những kẻ tìm cách chinh phục và chia cắt Tổ quốc chúng tôi không?

Người Pháp đã đau khổ vì bị chiếm đóng trong bốn năm. Trong bốn năm ấy, các bà đã tiến hành "cuộc kháng chiến và đánh du kích". Người Việt Nam chúng tôi cũng đã đau khổ vì bị chiếm đóng trong hơn 80 năm; chúng tôi cũng đã kháng chiến và đánh du kích.

Vì sao những người kháng chiến Pháp được coi như những anh hùng? Vì sao những người du kích Việt Nam lại bị xem như những tên ăn cướp và những kẻ giết người?

Người ta cho rằng những người Pháp đến Đông Dương là những người đi khai hoá. Tôi cũng mong như vậy! Nhưng người ta không thể khai hoá người khác bằng đại bác và xe tăng!

Nếu những thanh niên Pháp đến Việt Nam như những công nhân, kỹ thuật viên hoặc nhà bác học, thì tôi xin bảo đảm với các bà rằng họ sẽ được đón tiếp nồng nhiệt như những người bạn, những người anh em. Và các bà mẹ Pháp sẽ không có điều gì phải lo ngại cho số phận của họ cả.

Nhưng, một khi những người này đến với tư cách là những kẻ đi chinh phục có võ trang và lại yên trí rằng tất cả những người yêu nước bản xứ đều là kẻ thù của họ, còn những người kia, về phía họ, họ đã quyết tâm đứng lên bảo vệ đất nước quê hương của mình, thì sự đối địch là điều không thể tránh khỏi.

Hơn nữa, việc tuyên truyền thiên vị lại luôn luôn tìm cách thổi

phồng các sự kiện và kích động tinh thần. Người ta nói với các bà có bao nhiêu người Pháp bị giết và bị thương, nhưng không hề nói với các bà là có bao nhiêu người kháng chiến Việt Nam bị chết và bị thương, bao nhiêu làng mạc Việt Nam bị thiêu huỷ.

Trong khi một bà mẹ Pháp thương khóc đứa con của mình thì có biết bao nhiêu bà mẹ Việt Nam vừa khóc thương những người con bị chết lại vừa đau xót vì nỗi nhà tan cửa nát!

Cần phải nói với các bà rằng mỗi khi có một người Pháp chết thì ít nhất cũng có 10 người Việt Nam phải bỏ mạng, chỉ vì một lẽ đơn giản là người Pháp có máy bay, tàu bò và các thứ vũ khí tinh xảo khác, còn người Việt Nam thì không có những thứ đó!

Phải chấm dứt cuộc huynh đệ tương tàn này! Người Việt Nam và người Pháp chúng ta cũng theo đuổi một lý tưởng giống nhau: Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Chúng ta có cùng một mục đích giống nhau là chế độ dân chủ. Chúng ta cần nhờ cậy lẫn nhau. Người Việt Nam chúng tôi cũng yêu mến nước Pháp và những người Pháp bạn hữu, chúng tôi bảo đảm tôn trọng những quyền lợi kinh tế và văn hoá của người Pháp ở Việt Nam. Nhưng chính vì để thực hiện sự hợp tác bình đẳng và hữu nghị ấy, chúng tôi quyết dùng tất cả sức mình để giành được nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của chúng tôi.

Chỉ cần nước Pháp công nhận nền độc lập của chúng tôi thì nước Pháp sẽ chiếm được trái tim và tình cảm của tất cả những người Việt Nam! Và chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng khối Liên hiệp Pháp, một khối liên hiệp tự do, vững chắc và hữu nghị.

Theo tinh thần bốn bể đều là anh em, tôi yêu mến thanh niên Pháp cũng như yêu mến thanh niên Việt Nam. Đối với tôi, sinh mệnh của một người Pháp hay sinh mệnh của một người Việt Nam đều đáng quý như nhau. Tôi thành thực mong muốn thanh niên Pháp và thanh niên Việt Nam hiểu biết lẫn nhau và yêu mến nhau như anh em.

Hỡi các bà mẹ Pháp! Tôi kêu gọi tinh thần yêu nước cao quý và tình mẫu tử của các bà. Các bà hãy giúp chúng tôi ngăn chặn những sự hiểu lầm và mau chóng gây dựng mối tình hữu nghị và tinh thần hoà hợp giữa các con em chúng ta. Và các bà sẽ nhận được tấm lòng biết ơn của người con không chỉ của thanh niên Pháp mà cả của thanh niên Việt Nam.

HỒ CHÍ MINH

Bút tích tiếng Pháp, lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

NHỮNG BỨC ĐIỆN GỬI NGÀY 24 THÁNG 9 NĂM 1946

ĐIỆN GỬI BỘ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH LỤC QUÂN PHÁP MISƠLÊ

Gửi ngài Misơlê, Bộ trưởng phụ trách lục quân. Pari.

Tôi đang ở trên chiến hạm Đuymông Đuyếcvin. Thuyền trưởng Ônây (Oneil) và đoàn thuỷ thủ đều rất đáng mến.

Xin gửi Ngài những lời cảm ơn chân thành và hữu nghị.

Nhờ Ngài chuyển lời chúc mừng của tôi đến phu nhân Misơlê và hôn các cháu.

H.C.M.

ĐIỆN GỬI TƯỚNG GIOĂNG, TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG QUÂN ĐỘI PHÁP

Gửi Tướng quân Gioăng, Tổng tham mưu trưởng. Pari.

Tôi rất mạnh khoẻ trên chiến hạm Đuymông Đuyếcvin. Thuyền trưởng Ônây và nhân viên trên tàu đều rất đáng mến.

Xin gửi Ngài những lời cảm ơn chân thành và hữu nghị.

Xin gửi lời chúc mừng tới tướng quân phu nhân và hôn các cháu.

H.C.M.

ĐIỆN GỬI ĐÔ ĐỐC MUYDƠLIA

Gửi Đô đốc Muydơlia (Muselir). Pari.

Chúng tôi rời Cảng Xa-it hôm nay. Xin gửi Ngài những lời cảm ơn chân thành và hữu nghị.

H.C.M.

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Gửi Chính phủ Việt Nam. Hà Nội.

Chúng tôi rời Cảng Xa-ít ngày 24 tháng 9. Mọi người đều khoẻ mạnh. Gửi lời chào thân ái tới Cụ Huỳnh, Cụ Tố, Chính phủ và toàn thể đồng bào.

H.C.M.

Bút tích tiếng Pháp, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NHỮNG BỨC ĐIỆN GỬI TRÊN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC

ĐIỆN GỬI TỔNG CHỈ HUY LỰC LƯỢNG HẢI QUÂN PHÁP LƠMONNIÊ

Gửi Ngài Lơmonniê (Lemonnier),

Tổng chỉ huy lực lượng Hải quân. Pari.

Cuộc hành trình tuyệt diệu trên chiến hạm Đuymông Đuyếcvin. Thuyền trưởng Ônây và đoàn thuỷ thủ rất đáng mến.

Xin gửi Ngài những lời cảm ơn chân thành và hữu nghị.

H.C.M.

ĐIỆN GỬI CỤ HUỲNH THÚC KHÁNG VÀ CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Gửi Cụ Huỳnh và Chính phủ Việt Nam. Hà Nội.

Chúng tôi qua Hồng Hải. Mọi việc đều tốt đẹp. Nếu đã nhận được bản sao Tạm ước, yêu cầu giải thích cho đồng bào và bắt đầu ngay những việc cần thiết để thực hiện Tạm ước đó.

Gửi lời chào thân ái đến Chính phủ, Quốc hội và toàn thể đồng bào.

H.C.M.

ĐIỆN GỬI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Chúng tôi ở lại Gibuti (Djibouti) đến 30 tháng 9, sau đó ở Tơranhcômali, Xâylan (Trincomali, Ceylan)[1] từ ngày 9 đến ngày 10 tháng 10. Yêu cầu cho biết tình hình chung trong nước.

Địa chỉ: Chiến hạm Đuymông Đuyếcvin.

H.C.M.

ĐIỆN GỬI TIẾN SĨ ANÂY, ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ ẤN ĐỘ TẠI CÔLÔMBÔ

Gửi tiến sĩ Anây,

Đại diện Chính phủ ấn Độ tại Côlômbô,

Tôi gửi Ngài tấm ảnh của tôi và xin cảm ơn Ngài. Thư ký của tôi đã ghi sai tên họ của Ngài. Mong Ngài thứ lỗi. Gửi tới Ngài những lời chúc tốt đẹp nhất.

H.C.M.

ĐIỆN GỬI THỦ TƯỚNG ẤN ĐỘ PĂNGĐI NÊRU (PANDIT NEHRU), CHÍNH PHỦ ẤN ĐỘ, NIU ĐÊLI.

Tôi đã gặp tiến sĩ đáng kính Anây (Aney). Xin cảm ơn tình hữu nghị của Ngài. Thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi gửi lời chào anh em tới Ngài, Chính phủ và nhân dân của dân tộc Ấn Độ vĩ đại.

H.C.M.

[1] Nay là Xri Lanca.

ĐIỆN GỬI CAO UỶ PHÁP TẠI SÀI GÒN

Điện mật.

Gửi Cao uỷ Pháp tại Sài Gòn.

Cảm ơn bức điện quý mến của Ngài. Tôi sẵn sàng gặp gỡ các Ngài, tuỳ theo sự sắp xếp của các Ngài.

H.C.M.

ĐIỆN GỬI MAHÁTMA GĂNGĐI

Gửi Mahátma Găngđi (Mahatma Gandi)

Nhờ Chính phủ Ấn Độ tại Đêli chuyển giúp.

Xin gửi tới Ngài lời chúc mừng nồng nhiệt nhất nhân kỷ niệm lần thứ 77 ngày sinh của Ngài và chúc Ngài trường thọ hai lần 77 tuổi.

Chủ tịch nước Việt Nam
HỒ CHÍ MINH
Trên chiến hạm Đuymông Đuyếcvin

ĐIỆN GỬI TƯỚNG GIOĂNG, TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG QUÂN ĐỘI PHÁP

Gửi Tướng Gioăng,

Thưa Tướng quân, người bạn thân mến,

Chúng tôi vừa rời Cảng Xtơranhpôli ngày hôm nay. Còn chừng mươi ngày nữa là tôi sẽ về đến nước tôi.

Tôi vẫn rất khoẻ trên chiến hạm Đuymông Đuyếcvin. Tôi thành thật cảm ơn Ngài về điều đó.

Trung tá Tuytănggiơ (Tutenges), đã cùng tôi lượt đi, bây giờ lại cùng về với tôi, là một người can đảm. Nhân dịp này tôi phải báo

để Ngài quan tâm tới trung tá.

Ngay khi về nước, tôi sẽ làm hết sức mình để củng cố tình hữu nghị và hợp tác giữa hai dân tộc chúng ta.

Tôi gửi Ngài những tình cảm hữu nghị quý báu nhất và nhờ Ngài chuyển lời chúc mừng của tôi tới tướng quân phu nhân và hôn các cháu.

H.C.M.

Bút tích tiếng Pháp, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

ĐIỆN GỬI ÔNG M.HÊTƠ[1]

Gửi ông Hêtơrích thân mến,

Tôi vừa đọc lướt cuốn sách "Độc lập" của ông. Ngoài một vài điều cân nhắc, tôi phải nói rằng cuốn sách đó là khách quan và chân thật.

Khi nói về Việt Minh và sự hợp tác Pháp - Việt, ông viết:

"Dù muốn hay không muốn, dù có những sai sót... Việt Minh đang đại diện cho tâm hồn hiện tại của Đông Dương, của Việt Nam. Ngọn gió độc lập đang thổi trên toàn châu Á...

"... Một nhân dân như nhân dân Việt Nam, nếu họ có phải học tất cả để có thể tự quản lý mình, họ cũng sẽ không bao giờ chịu rơi vào sự thác quản nữa.

"Và cuối cùng, lý tưởng của Việt Nam trước hết là sự thống nhất của Việt Nam, sự thống nhất của cả ba xứ Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ mà dân chúng ở đây đều cùng chung một nòi giống và nói chung một thứ tiếng...

---

[1] Jean Michel Hertrich, nhà báo Pháp, một trong những phóng viên có mặt rất sớm ở Sài Gòn trong những ngày Cách mạng Tháng Tám, sau đó ra Hà Nội. Có dịp quán sát tình hình ở miền Nam, ở Hà Nội, trực tiếp tiếp xúc với người Việt Nam đủ các tầng lớp giai cấp, ông đã viết cuốn *"Độc lập hay là chết. Những điều mắt thấy ở Đông Dương" (L'independance ou la mort. Choses vues en Indochine)* và xuất bản tại Pari tháng 7- 1946 đúng vào dịp Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng phái đoàn Việt Nam sang Pháp dự Hội nghị Phôngtennơblô.

"Chỉ có một cuộc trưng cầu ý kiến trung thực mới có thể giải quyết được vấn đề. Nếu việc thống nhất của Việt Nam được thực hiện, thì với sự thoả thuận, một sự thoả thuận thẳng thắn với họ, nền hoà bình ở Đông Dương sẽ có chỉ trong vài tuần lễ. Đó là sự hợp tác để tái thiết.

"Nếu bằng những thủ đoạn ít nhiều ranh mãnh, chúng ta định xoá bỏ và tách Nam Kỳ ra khỏi khối Việt Nam, chắc chắn chúng ta không bao giờ có được sự hợp tác của nhân dân Việt Nam. Điều đó có nghĩa rằng Hồ Chí Minh dù có cúi mình trước bạo lực, tình trạng mất ổn định vẫn sẽ xảy ra cho đến ngày mà những sự nổi dậy mới dẫn đến những hy sinh mới".

(Thưa tác giả thân mến, tôi phải nói với ông rằng, tôi phải nói với nhân dân Pháp và nhân dân Việt Nam rằng Hồ Chí Minh không bao giờ chịu cúi mình trước bạo lực vì Hồ Chí Minh là một phần không thể chia cắt của nhân dân ông ta, ông ta mong muốn những gì mà nhân dân mong muốn, ông ta hành động điều mà cả nhân dân ông hành động).

"Là những kẻ chiến thắng hay mãi mãi là những người bạn, nước Pháp chọn điều nào?".

Về điểm này, ông đã tiếp cận được chân lý. Và tôi tin chắc rằng chân lý sẽ chiến thắng.

Rất thân ái
HỒ CHÍ MINH

Bút tích tiếng Pháp, bản chụp
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

BINH PHÁP TÔN TỬ

BÀN VỀ KẾ HƯ THỰC

Muốn chiến đấu thắng lợi, bao giờ cũng phải chiếm địa vị chủ động. Xem xét nơi nào quân địch có thực lực mạnh để tránh và nơi nào quân địch yếu để tiến công, như thế là xem xét tình hình hư thực của bên địch. Biết rõ được thế hư thực của địch, mới có thể bày được mưu kế tiến thoái. Lúc nên tiến sẽ tiến, lúc nên thoái sẽ thoái là giữ được địa vị chủ động. Vậy kế hư thực là một kế rất thần diệu trong tất cả các binh pháp. Theo Tôn Tử, muốn thực hành kế hư thực, phải theo mấy nguyên tắc sau đây:

1) Tiến ra mặt trận trước quân địch để chiếm lấy những địa điểm quan trọng về chiến lược. Có như thế mới chuẩn bị được hoàn thiện, chỉ đợi quân địch tiến đến là đánh, không hốt hoảng, không hấp tấp, không nhọc mệt mấy mà thu công được nhiều. Chiếm lấy thế lợi, đợi quân địch tự dẫn mình lại làm mồi cho súng đạn, chứ không chịu hãm vào địa vị bị động để quân địch giầy xéo, đó là mưu trí của các bậc tướng giỏi.

2) Dử quân địch đến chỗ mình định đánh. - Làm cho quân địch tưởng lầm chỗ mình định đánh rồi kéo quân đến, nghĩa là làm cho quân địch tưởng hư là thực, hoặc làm cho quân địch thấy địa điểm mình đóng quân rất kiên cố, không dám tiến quân đến, sợ bị hại, nghĩa là làm cho quân địch tưởng thực là hư.

3) Khi quân địch đã chiếm được địa thế có lợi rồi và đã chuẩn bị sẵn sàng để chiến đấu thì phải lợi dụng mọi phương pháp làm cho quân địch đuổi đánh mải miết đến nỗi quân hao, lực kiệt.

4) Thấy lương thực của quân địch sung túc, phải dùng thủ đoạn cắt đứt đường vận tải hoặc đốt huỷ kho tàng, khiến địch quân bị hãm vào cảnh đói rét, mất nhuệ khí chiến đấu.

5) Quân địch đương ở yên, mình tìm cách quấy rối hoặc đánh úp.

6) Quân địch dự đoán ta sẽ đánh mặt nào, tất nhiên đem quân phòng bị, vậy ta phải phái một tiểu đ[1] ra mặt đó để tỏ cho địch biết ta định đánh thật, rồi sẽ phái đại đội [2] tiến đánh vào mặt nào mà quân địch không phòng ngự.

7) Trong lúc địch đương mạnh, hành quân phải hết sức khéo, tuy đi đường xa mà không cảm thấy nhọc mệt, nguy hiểm như đi vào những chỗ không có bóng quân địch hoặc quân địch không đủ sức chống cự.

8) Đã tiến đánh nơi nào là có thể giữ ngay được nơi ấy, nghĩa là phải đánh vào chỗ địch không phòng giữ hoặc sự phòng giữ rất yếu ớt.

9) Đứng vào thế thủ, thời phải giữ thật chắc, nghĩa là giữ nơi nào địch không tiến đánh được hoặc tiến đánh mà không sao chiếm nổi, như vừa đánh vừa giữ, hoặc tìm cách lừa quân địch để mà giữ hoặc đánh nhau ở xa nơi phòng ngự.

Trên những trận địa chiến ngày nay, người ta đã áp dụng phép công thủ của Tôn Tử rất được công hiệu. Muốn đánh chiếm những nơi có nhiều pháo đài kiên cố, trước hết dùng nhiều súng đại bác hoặc phái nhiều phi cơ để bắn phá thật dữ dội làm huỷ hoại những kiến trúc về quân sự; sau đó sẽ phái xe tăng che chở cho bộ binh tiến lên và đồng thời vẫn bắn phá, vẫn ném bom để ngăn trở quân địch không thể đưa viện binh đến được. Như thế, đã định đánh nơi

[1] Đội quân nhỏ.

[2] Đội quân lớn.

nào là có thể chiếm được. Lại muốn giữ vững một nơi nào, phải xây dựng những cơ quan phòng ngự thật kiên cố, nhất là phải dự bị một số lớn phi cơ, và đại bác để chống với phi cơ và đại bác của bên địch.

Nói tóm lại, kế hư thực của Tôn Tử rất mầu nhiệm. Muốn đánh được thắng lợi, hành động phải bí mật, đừng để cho quân địch biết mà đề phòng. Trái lại, muốn phòng giữ chắc chắn đừng nên để lộ cơ mưu, hư thực của mình, khiến cho quân địch không biết đánh vào nơi nào, đừng nơi nào. Thi hành đúng kế hư, thực, thắng lợi sẽ cầm chắc trong tay.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 358,
ngày 27-9-1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIỮ VÀ TIẾN THOÁI

Phương pháp dụng binh là phương pháp thiên biến vạn hoá. Tuỳ theo thời cơ, theo địa điểm, theo tình hình bên địch, người làm tướng lúc bày thế trận này, lúc bày thế trận khác. Mỗi lần chiến đấu lại có một thế trận riêng. Tôn Tử đã ví tính chất của mỗi thế trận như tính chất của nước. Nước lúc nào cũng chảy xuống chỗ trũng chứ không thể chảy ngược lên cao được. Dụng binh bao giờ cũng đánh chỗ yếu mà tránh chỗ mạnh của quân địch. Như vậy, cần phải biết rõ tình hình hư thực của quân địch. Để biết tình hình ấy, Tôn Tử có bày ra bốn phương pháp sau đây:

1) Dò xét hành động của bên địch để có thể đoán trước được thế lợi hại, thế hơn thua của mình đối với địch.

2) Khi sắp tiến gần quân địch, phải trinh sát những mưu chước đối phó của chúng.

3) Dò xét cẩn thận địa hình để phân biệt nơi nào tiến quân đến sẽ có lợi, nơi nào mình xông vào sẽ bị bại.

4) Muốn chắc chắn hơn nữa, nên cùng với quân địch giao tranh những trận nhỏ để thử sức của đôi bên.

Ngoài những phương pháp trên, Tôn Tử khuyên nên dò xét để biết trước ngày nào quân địch sẽ tiến đánh và sẽ đánh vào nơi nào. Biết trước được như vậy, mình mới có thể chuẩn bị sẵn sàng và đầy

đủ được. Như biết trước quân địch thế nào cũng phải tiến qua đường hẻm, mình sẽ phái quân đi mai phục, đợi địch tiến đến, sẽ đổ lên đánh úp.

Biết rõ được hư thực của bên địch, mới có thể quyết định được nên đánh hay nên giữ, nên tiến hay nên thoái.

Theo phương pháp tiến thoái của Tôn Tử thì đã tiến phải tiến vào nơi nào quân địch không thể chống cự nổi, nghĩa là nơi nào chúng không phòng bị, hoặc có phòng bị nhưng sơ sài, không có thực lực gì.

Nhất là càng đánh bất ngờ được chừng nào, càng thu được nhiều thắng lợi chừng nấy. Biết lợi dụng lúc quân địch có nhiều nhược điểm mà tiến đánh, chẳng những đánh bại được chúng mà còn bảo toàn được thực lực của mình. Khi dùng chiến lược bao vây, cũng phải đánh vào một nơi nào làm cho quân địch phải rút quân chống đỡ mặt này thì mặt khác bỏ hở lại bị mình tấn công thêm. Đồng thời, vòng vây mỗi lúc càng thắt chặt lại, dù quân địch muốn rút lui cũng không thể được.

Lại khi ta muốn đánh nơi nào của quân địch, nhưng chúng cứ cố thủ không chịu đánh, ta phải phái quân tiến đánh nơi xung yếu khác của chúng. Và khi ta không muốn cùng với quân địch giao chiến mà chỉ muốn giữ thế thủ, ta phải bố trí nơi ta định giữ một cách khôn khéo, làm cho chúng tưởng như một nơi nguy hiểm, không dám tiến vào sợ bị mắc bẫy, như kế "không thành" - thành bỏ không nhưng vẫn làm ra dạng giữ gìn nghiêm mật - của Gia Cát dùng để đối phó với Tư Mã Ý . Đó là kế hoạch làm cho địch tưởng hư là thực.

Dùng những nơi phòng ngự giả dối như thế, địch không biết đâu mà phán đoán, sẽ chia sẻ lực lượng đi nhiều nơi khác, trong khi mình tập trung lực lượng lại để tiến công chúng ở một nơi xung yếu nhất.

Nhất là không để cho quân địch biết nơi mình định đánh. Chúng phải chia quân đi đề phòng mọi chỗ. Do đó, lực lượng của

chúng bị chia sẻ không thể địch nổi với quân mình nhiều hơn.

Còn chiến lược rút lui là chiến lược bất đắc dĩ. Nhưng khi binh sĩ đã tin tưởng ở người chỉ huy thì rút lui cũng không hại gì đến tinh thần chiến đấu.

Khi định kế hoạch rút lui, phải bí mật dự bị, phải rút lui nhanh chóng và có trật tự. Không nên mang theo nhiều lừa, ngựa, xe cộ và những vật cồng kềnh. Nhưng thế nào cũng phải phái một bộ đội nhỏ cầm cự với quân địch đuổi theo để đại đội kịp thời giờ rút lui.

Ngày nay, khi rút lui, người ta có tàu bay trên không hộ vệ, có xe tăng, xe thiết giáp chống đỡ. Lúc bị đuổi gấp, người ta sẽ đặt chướng ngại vật hoặc phá đường sá, cầu cống sau khi đã qua rồi, để ngăn cản quân địch không thể tiến nhanh được. Người ta còn hiệu triệu dân chúng thực hành kế hoạch vườn không nhà trống, hoặc chính sách tiêu thổ.

Nói tóm lại, muốn được thắng trận, phương pháp đánh giữ và tiến thoái phải luôn luôn biến đổi hợp với thời cơ, hợp với tình hình trên mặt trận. Nhanh như chớp, biến hóa như thần, đó là bí quyết của phép dụng binh.

Q.Th. thuật

Báo *Cứu quốc,* số 365,
ngày 4-10-1946.

CHIẾN TRANH TƯ TƯỞNG

Như chúng ta đã thấy, chiến tranh ngày nay không riêng gì về mặt quân sự, mà cả về chính trị, kinh tế, văn hoá nữa. Chiến tranh về mặt văn hoá hay tư tưởng so với những mặt khác cũng không kém quan trọng. Mục đích của nó là làm ly gián quân địch, làm nhụt chí chiến đấu của bên địch.

Theo Tôn Tử, muốn đạt mục đích ấy phải thi hành những thủ đoạn sau đây ở trên mặt trận:

1- Tìm cách chia rẽ quân địch ở mặt trước và ở mặt sau, khiến cho chúng không thể liên lạc được với nhau, rồi tiến quân uy hiếp tả dực hay hữu dực của chúng.

2- Làm cho quân chủ lực và các bộ đội lẻ tẻ khác của địch không cùng nhau hợp sức chống giữ với quân mình được.

3- Phái gián điệp phao ngôn khiến tinh thần của tướng sĩ bên địch hoang mang.

4- Làm cho quân địch nghi kỵ nhau, trên không chỉ huy được dưới, dưới không chịu nghe lệnh trên.

5- Gieo sự chán ghét chiến tranh trong quân địch, khiến binh sĩ của chúng không chịu tập trung để ra chiến trường.

6- Làm cho bộ đội của địch đã bị thua chạy không muốn trở lại bộ đội cũ mà chỉ tìm đường trốn thoát.

Nói tóm lại, phải vận dụng phương pháp tuyên truyền cho địch quân trước sau không đồng lòng, trên dưới không bảo được nhau,

không muốn tập trung, không cứu giúp nhau trong khi nguy hiểm.

Ngày nay về quân sự, người ta coi phương pháp tuyên truyền là một lợi khí sắc bén nhất. Về tính chất có hai cách tuyên truyền: Tuyên truyền để tấn công, tuyên truyền để phòng ngự. Về đối tượng, người ta chú trọng tuyên truyền nước địch, nước trung lập và dân chúng nước mình.

1/ Đối với nước địch, phải tuyên truyền cho dân chúng hoang mang, rối loạn, mất hẳn nhuệ khí, không tin tưởng ở sự thắng trận. Ngoài ra lại tìm hết cách khiêu khích quân địch, hoặc xúi giục dân chúng nổi lên bạo động để phá hoại những tổ chức kinh tế, quân sự, chính trị, văn hoá của chúng.

2/ Đối với những nước trung lập, làm cho họ có thiện cảm với mình mà ác cảm với nước địch để nếu họ không về phe với mình đánh lại quân địch thì ít ra họ cũng đứng trung lập.

3/ Đối với dân chúng nước mình, làm cho họ nổi lòng căm hờn quân địch, quyết tâm chiến đấu, tin tưởng ở thắng lợi và trên dưới một lòng thề không đội giời chung với quân địch.

Đối với địch, tuyên truyền thành công, có thể không phải đánh mà khuất phục được họ. Trong trận Âu chiến, dân chúng Đức bị tuyên truyền rất mãnh liệt. Mỗi ngày, các nước Hiệp ước cho rải 20 vạn truyền đơn trên mặt trận. Đồng thời, nước Mỹ lại đưa ra khẩu hiệu: "Dân tộc tự quyết" làm cho các nước trung lập kéo về phe Hiệp ước quốc rất đông. Gần đây, Hồng quân Nga ngoài việc tuyên truyền lại còn chú trọng đến việc phiến đ[1] nữa, vì tuyên truyền chỉ có mục đích làm cho một số ít người hiểu rõ rệt một tư tưởng gì, còn phiến động là để kêu gọi và thúc đẩy đại đa số dân chúng.

Muốn phiến động dân chúng phải chú trọng mấy điểm sau đây:

1/ Phải lợi dụng những điểm khác nhau giữa quân ta và quân địch.

2/ Chú ý đến đời sống thực tế của quân địch.

[1] Kích động.

3/ Rải truyền đơn viết bằng chữ của nước địch, nhưng không nên rải vào lúc hai bên đương đánh nhau, bom đạn đương nổ, vì như vậy chỉ mua ác cảm với dân chúng mà thôi.

4/ Gửi thư cho binh sĩ bên địch. Trong thư, gửi kèm cả những dụng phẩm hàng ngày nữa hoặc dùng phi cơ, ném xuống mặt trận bên địch, diêm thuốc, hay giấy bút.

5/ Ném xuống cho binh sĩ bên địch những giấy chứng minh hay giấy thông hành. Họ nhặt được, họ sẽ nảy ra ý bỏ mặt trận để đi nơi khác.

6/ Điều tra những sự bất bình giữa các tướng sĩ bên địch rồi lợi dụng những điểm bất bình ấy để ly gián họ.

7/ Dò xét số binh lính bên địch đảo ngũ hay vẩn vơ ở hậu phương có nhiều hay ít rồi tìm cách dẫn dụ họ.

8/ Lợi dụng ngay những dân chúng ở gần mặt trận để làm việc tuyên truyền và phiến động.

9/ Nếu ở hậu phương của địch, thấy có nhiều phần tử bất bình với chính phủ nước họ, phải cấp tiền và vũ khí cho họ, rồi xúi giục họ nổi loạn chống chính phủ.

Nói tóm lại, về quân sự, không từ một thủ đoạn nào là không làm miễn có lợi cho mình là được.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc,* số 372,
ngày 11-10-1946.

NHẬT KÝ HÀNH TRÌNH CỦA HỒ CHỦ TỊCH

BỐN THÁNG SANG PHÁP

Đ.H.viết

BỨC THƯ GỬI CHO HAI EM

Em Xuân và em Lan,

Chắc các em cũng như tất cả thanh niên, tất cả đồng bào. Các em yêu nước cho nên các em yêu mến Cụ Hồ. Vì Cụ Hồ chỉ biết có nước chứ không biết có mình. Vì nước có cụ Hồ mà làm cho chúng ta càng yêu mến nước.

Anh còn nhớ hôm nọ, cả ngày hai em tỏ vẻ băn khoăn. Hỏi ra mới biết: hai em nghe nói Cụ Hồ ho. Hôm sau hai em vội vàng gửi gói thuốc ho biếu Cụ. Em Nhàn và mấy chị em khác cũng làm như các em.

Khi phái đoàn ta qua Pháp khai hội thì Chính phủ Pháp mời Cụ Hồ qua chơi. Thấy nói Cụ đi bằng tàu bay thì hai em tò mò hỏi han: Đi máy bay có nhọc mệt không? Mấy ngày đến nơi? Thậm chí có bạn em lại rủ nhau viết thơ cho Cụ, xin Cụ cho đi.

Ngày Cụ sắp lên đường, gió mưa như trút, và dù hai em ở xa, hai em cũng cố đi biểu tình cho được. Không khác gì cả, chỉ mong được đi đến Học xá, được trông thấy Cụ Hồ.

Các máy bay còn đương băng đường sang châu Âu mà anh đã tiếp được những bức điện của các em và các đoàn thể đánh theo hỏi thăm tin của Cụ.

Những việc nhỏ đó tỏ cho anh biết rằng: hai em và các bạn luôn luôn nhớ Cụ Hồ, muốn biết Cụ mạnh giỏi thế nào ? Ăn uống ra sao? Đi những đâu? Gặp những ai? Nói những chuyện gì? Người nước Pháp đối với Cụ thế nào? Người các nước khác đối với Cụ thế nào? Biết bao nhiêu là câu hỏi muốn được trả lời.

Mấy bạn anh và anh được cái may theo Cụ sang Âu châu. Cho

nên muốn các em vui lòng - nhưng phải chăm học nữa vào cơ!- chúng anh tặng các em món quà này. Chúng anh ghi chép hành trình và công việc mỗi ngày của Cụ gửi về cho các em xem. Ồ như anh đã trông thấy Xuân và Lan cười, đòi xem ngay, đây các em đọc.

Đ.H.

I

CHẶNG BAY ĐẦU TIÊN: GIA LÂM - PÉGOU 1.368 CÂY SỐ - PHONG CẢNH THÀNH PHỐ CALCUTTA - LÒNG YÊU NƯỚC CỦA KIỀU BÀO TA Ở BÊN NƯỚC ẤN ĐỘ.

Ngày 31 tháng 5

Từ tờ mờ sáng, hai bên đường từ Hà Nội sang Gia Lâm, anh em tự vệ đã đứng gác, cách 10 thước một người. Quần chúng rất đông.

Trong trường bay Gia Lâm, bộ đội ta, bộ đội Pháp, các đoàn thể, các bà con và đại biểu Hoa kiều đã chờ sẵn để tiễn chân Hồ Chủ tịch và phái đoàn. Khi xe Cụ Chủ tịch tới, tiếng hoan hô nổi dậy không ngớt. Cụ Chủ tịch, ông Phạm Văn Đồng, tướng Valuy và tướng Salan đi duyệt qua hai đạo binh Việt và Pháp. Quốc ca hai nước nổi dậy hùng hồn. Sau đó, các đại biểu tặng hoa. Hồ Chủ tịch cùng mọi người bắt tay ân cần từ biệt, rồi bước lên máy bay.

Hai chiếc máy bay Dakota kiểu Mỹ từ từ mở máy. Trên máy bay và dưới đất, khăn tay vẫy lên như bướm bay, giữa tiếng hoan hô và tiếng máy nổ ầm ầm. Máy bay lượn quanh vòng rồi vượt nghiêng về phía tây.

Một chiếc cho anh em phái bộ. Một chiếc trên có Hồ Chủ tịch với ông Phạm Văn Đồng, ông Hoàng Minh Giám, bác sĩ Nguyễn Văn Luyện, ông Nguyễn Đệ và hai tuỳ tùng của Cụ Chủ tịch là các ông Vũ Đình Huỳnh, Đỗ Đình Thiện, cùng với tướng Salan, ông Darcy, đại uý Cartier. Những người làm tàu, có trung uý Oignon, ông Sehacgla, thiếu uý Séguineau, thiếu uý Poicar coi vô tuyến điện, ông Dumas coi máy. Máy bay Dakota trung bình mỗi giờ bay chừng 280 cây số. Hôm nay bay từ Hà Nội đến Pégou, một trường bay gần Rangoon (kinh đô Diến Điện) đúng 1.368 cây số.

Khi gần đến Rangoon gặp cơn giông, phải bay cao hơn 4.000 thước tây. Vì vậy mà có người lạnh, mà khó thở, đau lỗ tai.

Trường bay cách thành phố Rangoon xa, đi lại không tiện. Phải ngủ lại ở Pégou. Nhà ngủ rộng rãi, thoáng mát, có đủ điện, nước.

Sự ăn uống thì do người Anh cung cấp. Họ tiếp đãi một cách rất lịch sự.

Sân trường bay này khác với những trường bay khác, toàn lót bằng những tấm sắt mỏng, lỗ chỗ những lỗ tròn to bằng cái□ũi bát. Mỗi tấm sắt rộng chừng một thước, dài hai thước tây. Họ lót cặp díp trên một tấm, dưới một tấm. Sân bay xây bằng cách này thực

tiện và mau chóng hơn làm bằng đá hoặc ciment.

Ngày 1 tháng 6

Sớm dậy, sau bữa lót dạ, bay đến Calcutta thì nghỉ lại. 1.093 cây

số.

Khi đến trường bay, có một thiếu tá người Anh coi trường bay, cùng với đại biểu Toàn quyền Anh và lãnh sự Pháp đến đón chào Hồ Chủ tịch. Lãnh sự Pháp đưa Cụ đến nghỉ tại lữ quán lớn nhất ở

Calcutta là lữ quán The Great Eastern. Sẽ nghỉ lại ở đó hai ngày.

Ngày 2 tháng 6

Cụ Chủ tịch đi thăm vị Toàn quyền Anh, rồi đi xem thành phố

Calcutta.
Thành phốalcutta rất rộng, hơn 4 triệu người. Trong lúc chiến tranh, quân đội Anh và Mỹ đóng ở đó rất đông. Bây giờ đã rút bớt nhiều. Có từng dãy phố cửa hàng vuông vắn chừng một thước tây, như một cái hòm. Hàng hoá sắp chung quanh, người chủ ngồi xếp bằng chễm chệ ngồi chính giữa tưởng như không bao giờ đứng dậy và cũng không có chỗ mà đứng dậy bước ra được nữa! Lại có 1 cửa hàng cũng vuông và to đúng như thế chồng trên cửa hàng đó.

Ngoài đường, từng lũ bò tự do đi nghênh ngang. Có lúc chúng nằm ngổn ngang giữa đường đi hoặc ngay trước hè phố. Người ta để mặc, không ai dám động đến, vì người Ấn Độ xem bò là vật thiêng liêng.

Theo phong tục ở đây, đàn bà con gái rất ít đi ra ngoài. Buổi chiều gió mát, ngoài đường đông đặc đàn ông, nhưng không thấy đàn bà. Chiều hôm nay có cuộc đá bóng, hàng vạn người đi xem, mà không thấy một người đàn bà nào.

Tại các quán cơm, trong phòng đầy những người hầu. Một bàn 4, 5 người khách, cũng có đến 4, 5 người hầu.

Được tin Hồ Chủ tịch đến Calcutta, các báo Ấn Độ và báo Anh đến phỏng vấn, và đăng ảnh với tiểu sử của Hồ Chủ tịch. Họ mời Cụ Chủ tịch đến chơi, nhưng vì ít thì giờ Cụ chỉ đến thăm được một báo. Cả toà soạn và công nhân xúm xít lại chào đón và tiếp đãi một cách thân mật. Các báo Ấn Độ đều tỏ ý đồng tình với cuộc vận động độc lập của Việt Nam.

Có mấy kiều bào ta ở các tỉnh, nghe tin Hồ Chủ tịch đến Calcutta, cũng vội vã vượt mấy trăm cây số về yết kiến. Nói chuyện mười phút đồng hồ, rồi lại vội vã ra về. Việc nhỏ mọn ấy cũng đủ tỏ tấm lòng yêu nước của đồng bào ta ở ngoại quốc.

Ngày 3 tháng 6

Hôm nay ông chủ tỉnh Chandernagor mời Hồ Chủ tịch đến chơi. Chandernagor là một thuộc địa của Pháp cách Calcutta chừng 60 cây số. Thật ra có thể nói thị trấn này là một bộ phận của Calcutta, vì từ Calcutta đến Chandernagor có nhà cửa phố xá liền nhau. Ở Chandernagor rất yên tĩnh, buôn bán ít, không ồn ào như ở Calcutta. Ở đây người ta cũng tiêu tiền Ấn Độ, chứ không có tiền riêng.

Ông chủ tỉnh là một người thanh niên hoạt bát và nhã nhặn. Cả tỉnh chỉ có 4, 5 người Pháp. Hôm nay dân Chandernagor đang bầu cử một người nghị viên để tham gia quốc hội Pháp. Tất cả năm tỉnh thuộc địa Pháp ở Ấn Độ được bầu một nghị viên. Ông nghị này là người Ấn Độ.

Ở Chandernagor, cũng có ước 20 người kiều bào ta, vừa đàn ông, đàn bà và trẻ con. Trước kia ở Vân Nam, sau người Pháp đem về ở Chandernagor. Mọi người đều ở chung một nhà. Khi Cụ Chủ tịch đến thăm, anh chị em vui mừng và cảm động lắm. Lúc Chủ tịch về, mấy chị phụ nữ cảm động khóc nức nở cố muốn giữ Cụ ở lại.

Buổi chiều, Cụ Chủ tịch thết tiệc Lãnh sự Pháp và những người tai mắt Pháp ở Calcutta và Chandernagor.

II

TỪ ẤN ĐỘ SANG MIỀN TIỂU Á - AI CẬP, ĐẤT ANH ĐÓNG QUÂN, NHƯNG AI CẬP KHÔNG DỰ CHIẾN - ĐI XEM "THÀNH PHỐ MA".

Ngày 4 tháng 6

Bay từ Calcutta tới Agra. Chừng 1.630 cây số.

Khí trời rất nóng.

Buổi chiều, Cụ Chủ tịch và anh em phái đoàn đi xem mấy nơi cổ tích ở Agra:

1. Lâu đài Delhi Gate do vua Ấn Độ là Schab Djihan xây đắp từ thế kỷ thứ 17. Lâu đài này làm toàn bằng đá, rất to lớn và rộng rãi; kiến trúc rất khéo.

2. Lăng Taj Mahab của bà Noor Mahab, vợ vua Schab Djihan xây bằng đá trắng. Chung quanh có vườn rộng, cây cối um tùm. Trước cửa có đài vuông cũng xây bằng đá trắng, giữa đài có hồ nước. Từ đài vào đến lăng, hồ nước dài hơn hai trăm thước, bờ hồ cũng toàn bằng đá trắng. Nền lăng rất cao. Bốn góc có bốn tháp tròn, cũng bằng đá trắng, trong có bực thang lên đến ngọn tháp. Lăng to lớn như một toà nhà vuông, hai từng trên, một từng hầm. Chạm trổ tỷ mỷ. Đi vào xem phải tháo giầy hoặc mang dép vải của những người Ấn Độ chực sẵn cho thuê nơi cửa. Từng trên thì để mả giả. Dưới hầm mới chính là mả thật. Đứng bên mả mà nói to thì có tiếng vang dội khắp cả lăng. Thường ngày có nhiều người Ấn Độ vào cầu nguyện.

Ngày 5 tháng 6

Từ Agra bay đến Karachi, 1.140 cây số.

Ông Tổng đốc người Anh là Sir Mudi mời Cụ Chủ tịch đến nghỉ tại Phủ tổng đốc. Anh em phái đoàn thì ngủ tại lữ quán. Buổi trưa, quan tuỳ tùng đưa Cụ Chủ tịch đi xem thành phố Karachi. Thành phố này buôn bán và công nghệ không có gì mấy.

Xem thành phố rồi đi xà lúp ra bể chơi.

Karachi tuy nóng nực, nhưng trong Phủ tổng đốc khá mát mẻ. Phòng ngủ có buồng tắm. Có sách vở, báo chí, giấy bút. Có đồng hồ. Có giấy in rõ cho khách biết giờ nào ăn, giờ nào có xe đi đâu, muốn giặt quần áo thì nên thế nào, v.v..

Cách sắp đặt rất thanh nhã và tiện lợi cho khách. Ăn uống thì giản đơn nhưng mà lịch sự. Trong lúc nói chuyện, ông Tổng đốc nói rằng: Chính phủ Anh ở Luân Đôn đã báo tin cho ông ấy biết có Hồ Chủ tịch đi qua đó và dặn ông tiếp đãi.

Chiều, lúc ăn cơm có gặp Phó Toàn quyền người Hà Lan vừa ở Nam Dương về. Ông ấy tỏ ý vấn đề Nam Dương cũng còn khó khăn.

Ngày 6 tháng 6

Từ Karachi bay đến Habagna. Đoạn này dài nhất: 2.610 cây số.

Trưa đỗ lại ở Schaba để ăn cơm và lấy dầu. Ở đây cũng rất nóng. Nóng đến nỗi không có cây cỏ gì hết. Trên tàu bước xuống, hơi nóng như lửa đốt. Mọi người phải vội vàng đến nấp dưới bóng cánh máy bay. Muốn cho có bóng mát, người Anh làm những cây và cỏ bằng kẽm, sơn màu xanh biếc. Đứng xa, trông thấy tưởng là cây cỏ thật. Một điều mà ai nấy đều nhận thấy là trường bay của người Anh tổ chức rất chu đáo. Khách muốn ăn cứ việc qua bàn giấy lấy bông, rồi vào phòng ăn thì liền có người nhận bông và đưa thức ăn cho. Mỗi sân bay đều có một cửa hàng nhỏ bán các thứ cần dùng cho khách, như bàn chải răng, thuốc răng, kính, kẹo, thuốc lá, xi đánh giầy, các báo chí, v.v..

Habagna là đất xứ Irak; thành phố chưa có gì, chỉ có trường bay và những nhà cửa cho nhân viên và lữ quán cho khách qua lại, do người Anh quản lý.

Ngày 7 tháng 6

Từ Habagna bay đến Le Caire, 1.386 cây số.

Khi qua Jérusalem, máy bay có bay một vòng trên kinh thành để mọi người được xem lăng chúa Jésus. Tiếc là không có địa đồ chỗ đó, nên chỉ thấy cây cối nhà cửa, không biết lăng ở nơi nào.

Lúc đến, Le Caire có đại biểu sứ thần Pháp ra đón. Hồ Chủ tịch đến nghỉ tại sứ quán Pháp. (Sứ thần đi vắng). Các anh em Phái đoàn thì nghỉ tại lữ quán.

Nghỉ lại đây 3 hôm.

Ngày 8 tháng 6

Theo phép lịch sự, Cụ Chủ tịch cùng Tướng Salan và Đại biểu Pháp đi thăm vua Ai Cập. Nhà vua đi vắng. Nội vụ đại thần là ông Mahmoud Siouf Bey thay mặt vua ra tiếp chuyện và mời uống cà phê, một thứ cà phê gọi là cà phê Ai Cập hoặc cà phê Turque, có tiếng là rất ngon, pha trong chén nhỏ xíu.

Quan nội vụ đại thần có thay mặt vua đến chào lại Hồ Chủ tịch.

Nhưng Cụ Chủ tịch đi vắng. Ông ấy để thư và danh thiếp lại tỏ ý cảm ơn.

Le Caire là kinh đô nước Ai Cập, ở gần Địa Trung Hải, nằm trên bờ sông Nil. Dân số hơn 2 triệu. Thành phố đắp theo kiểu mới. Nhà cửa, phố xá nguy nga, trồng cây hai bên. Trên chợ dưới thuyền, cảnh thật sầm uất.

Mấy năm chiến tranh, tuy có quân Anh đóng trong nước, nhưng Ai Cập không tham chiến. Người Ai Cập lợi dụng dịp đó mà buôn bán trở nên giàu có khá nhiều.

Có các thứ báo bằng tiếng Ai Cập, tiếng Pháp và tiếng Anh.

Ai Cập tuy trong vòng ảnh hưởng của nước Anh, nhưng người Ai Cập lại ham văn hoá Pháp. Người Pháp có mở nhiều trường học ở đây.

Lúc này Ai Cập đương yêu cầu Anh rút quân đội đi. Cuộc đàm phán chưa có kết quả, cho nên không khí có vẻ nặng nề.

Hồ Chủ tịch và phái đoàn đi xem Viện khảo cổ Ai Cập.

Viện này nổi tiếng trong thế giới. Lúc đến, có ông Giám đốc Viện Prioton ra tiếp và dẫn đi xem. Ông là một nhà bác học Pháp, rất giỏi về khoa khảo cổ. Trong Viện này có những quý vật từ đời thượng cổ, cách đây đã 4, 5 nghìn năm. Những ngai, hòm toàn bằng vàng của các vua chúa đời đó. Những pho tượng bằng đá, những thứ vòng, xuyến, chén, đĩa bằng ngọc, bằng vàng, chạm trổ cực khéo. Nếu đem những thứ đó so với ngày nay thì thấy rằng: thủ công nghệ đời nay không hơn gì đời xưa.

Gần chiều, đi xem "Thành phố ma".

Đó là một nghĩa địa. Ở gần bên thành phố. Nhà cửa, đường sá không khác một thành phố cho người sống ở. Nhưng suốt ngày lặng ngắt vắng tanh. Chiều lại mới có người đến cúng vái.

Cách đó không xa, có một pháo đài to lớn có lính Anh đóng. Đứng trên có thể xem suốt thành phố Le Caire. Pháo đài này đắp theo kiểu Mông Cổ. Trong cuộc đàm phán, Chính phủ Anh hứa

trong vài tháng nữa sẽ trả pháo đài ấy cho Ai Cập.

Xem pháo đài rồi, đi xem Kim tự tháp. Xung quanh tháp, toàn là bãi cát, không có cây cối gì. Hình tháp ba góc, như cái bánh ú. Dưới to trên nhỏ, cao như hòn núi, toàn xây bằng những hòn đá vừa vuông vừa dài chừng 3, 4 thước tây. Đá đó đem từ nơi khác đến, cách đây có hàng trăm dặm. Đời xưa chưa có máy móc, mà lấy được những hòn đá to như thế, đắp được những cái tháp cao như thế, thật là một công trình to lớn.

Gần bên tháp có một con thú bằng đá, đầu thì như đầu đàn bà, mình thì như mình sư tử, nằm trên cái bệ. Riêng cái bàn chân nó đã cao quá đầu người đứng. Đêm trời sáng trăng, trông vào tượng đá, đượm một vẻ nghiêm trang thần bí lạ!

Chiều hôm nay, Sứ quán Pháp làm tiệc hoan nghênh Hồ Chủ tịch. Đến dự tiệc có các ông: Đô đốc Amalrich, giáo sư Jouguet, Tướng Salan, Nhà bác học Brioton, Bà Camborde, Bà De Bataille...

III

MỘT CHẶNG BAY DÀI NHẤT: 2613 CÂY SỐ - BIARRITZ, NƠI CỤ DỪNG CHÂN TRƯỚC KHI ĐẾN PARIS - KIỀU BÀO KHẮP THẾ GIỚI ĐÁNH ĐIỆN VỀ BIARRITZ.

Ngày 9 tháng 6

Sáng nay, được tin Paris nói: Chính phủ Pháp mời Hồ Chủ tịch đến Cannes (Pháp) tạm nghỉ, chờ Chính phủ mới thành lập, sẽ đón Cụ Chủ tịch về Paris.

Cụ Chủ tịch và mấy anh em trong phái đoàn đi xem Kim tự tháp Sekharat.

Tháp này lâu đời hơn tháp ở Le Caire. Và ở đây có những "mả chôn bò" đời xưa.

Mả ở trong một cái hầm sâu và rộng thênh thang. Vào xem phải có đèn đuốc. Cách một đoạn lại có một mả bò. Bây giờ chỉ còn hòm chứ

bò không còn nữa. Hòm làm bằng đá, mài trơn lỳ hoặc có chạm trổ, dài hơn 3 thước tây, ngang chừng 2 thước, cao hơn 2 thước, đặt trên những bệ bằng đá. Đó cũng là những công trình to tát.

Vì tôn giáo đời xưa xem bò là một thứ súc vật thiêng liêng, cho nên kính trọng nó như thế. Bây giờ ở Ấn Độ cũng vẫn còn kính trọng bò.

Ở đây, đền chùa đời xưa di tích còn nhiều. Những di tích đó tỏ cho chúng ta biết rằng: nghề kiến trúc và chạm trổ hồi đó rất khéo. Nhiều tường vách trong đền chùa có những bức vẽ, tả đời sống của vua chúa đời đó, màu sắc vẫn còn tươi. Nhớ lại trong Viện khảo cổ có những cành lá và những xác người đã cách mấy ngàn năm vẫn còn nguyên vẹn, chứng tỏ rằng nghề chế thuốc đời xưa giỏi lắm.

Hiện nay có một nhà bác học người Pháp phụ trách xây dựng đắp lại những đền đài ở Sakharat.

Ngày 10 tháng 6

Hôm nay lại được điện Paris nói khác với điện hôm qua, mời Hồ Chủ tịch đến Biarritz, chứ không phải đến Cannes. Anh em có người đề nghị đi xem Ismalia ở trên kênh Suez. Có người lại đề nghị nghỉ cho khoẻ để mai đi.

Đi dạo các hàng bán sách. Người ta nói: ở đây có nhiều thứ sách Pháp mà bên Pháp không có bán, vì ở đây giấy rẻ, dễ in hơn. Cũng như xe hơi Pháp, ở Pháp lại khó mua hơn ở đây.

Khát nước, Cụ Chủ tịch vào hàng cà phê uống nước chanh. Hàng này cây nhiều, sân mát, khách ngồi đầy cả trong ngoài. Đương ngồi uống nước thì có một người đi lại, nói một cách rất lễ phép xin chụp ảnh Hồ Chủ tịch.

Anh em mỗi người mua một ít sách, rồi về soạn sửa để mai đi.

Ngày 11 tháng 6

Sáng sớm từ giã Le Caire, bay đến Bengasi, 1.090 cây số. Nghỉ lại ăn cơm. Ăn rồi lại bay. Bengasi thuộc xứ Tripolitaine, trước là thuộc địa Ý, nay có quân đội Anh đóng. Có một ít tù binh Đức làm

công tại trường bay.

Gần chiều thì bay đến Biskra, 1.523 cây số.

Thế là hôm nay bay xa nhất, cộng = 2.613 cây số.

Đến nơi thì có ông Tỉnh trưởng và ông Huyện trưởng người Pháp đón tiếp. Khí trời nóng nực, thành phố sơ sài. Nghỉ một lát, đi thăm vườn cây chà là của ông Ben Ali, người Arabe, hội viên thành phố. Ông là nhà quý tộc bản xứ, có qua học ở Pháp.

Chiều tối, bên cạnh lữ quán có chiếu bóng ngoài sân, đứng trên hiên xem xuống cũng được. Đại khái chiếu truyện sau này:

"Nước quân chủ nọ có một ông vua trẻ con. Mẹ vua ở một nước bên Âu. Vua đi thăm mẹ, theo trẻ con chơi đùa thích lắm. Lúc trở về nước, đi đến nửa đường thì được tin trong nước cách mệnh, lập nền cộng hoà. Vua bé chẳng những không buồn rầu mà lại vui mừng hớn hở, nói rằng: "Tôi không phải làm vua ngồi ngai vàng nữa! Tôi lại được chơi đùa vốc đất với trẻ con, sướng quá, sướng quá!".

Tin tức: Báo "Rạng đông" (Aurore) đăng: Đã mấy tháng nay, mấy vạn người trong thành phố này không được ăn một miếng thịt tươi.

Ngày 12 tháng 6

Bay từ Biskra (Algérie) đến Biarritz, 1.525 cây số.

Vì chính phủ Pháp chưa thành lập, chưa có ai chính thức đón tiếp Hồ Chủ tịch, nên Cụ nghỉ lại ở Biarritz vài hôm.

Biarritz là một bãi bể nghỉ hè ở miền tây nam nước Pháp, gần Tây Ban Nha. Phong cảnh tuyệt đẹp. Lâu đài và lữ quán lịch sự rất nhiều.

Cụ Chủ tịch và phái đoàn ở lữ quán Carlton, là một lữ quán rất lịch sự ở Biarritz.

Ngày 13 tháng 6

Hôm nay nhiều đại biểu kiều bào ở khắp các nơi trong nước

Pháp đến chào Cụ Chủ tịch. Nhiều anh em cùng vợ con đến chào Cụ. Lại rất nhiều kiều bào quyên tiền nhờ Cụ Chủ tịch đưa về cho Tổ quốc. Tuy số tiền không là bao, nhưng tấm lòng hăng hái yêu nước thế thật là quý báu. Cụ Chủ tịch có gửi thơ cảm ơn các kiều bào đó.

Rồi kiều bào ở Pháp, ở Anh, ở Mỹ, ở Nouvelle Calédonie và các nơi khác khắp thế giới đều có gửi điện chúc mừng Cụ Chủ tịch và tỏ lòng yêu mến Tổ quốc.

Ngày 14 tháng 6

Hôm nay cũng như mọi ngày khác, sớm dậy thì Cụ Chủ tịch và anh em ra bãi bể chơi chừng một tiếng đồng hồ. Đến lúc về đã có kiều bào hoặc các nhân sĩ Pháp đến thăm.

Các đoàn thể Pháp, như Tổng Công hội (C.G.T), Hội Pháp - Việt, v.v. có gửi điện chào mừng và hoan nghênh Cụ Chủ tịch.

Hội Pháp - Việt mới thành lập được mấy hôm trước. Mục đích của Hội là giúp cho Việt Nam độc lập. Trong Hội có tất cả các đảng phái. Trong Ban trị sự thì có những người danh tiếng như ông Justin Godart, ông Francis Jourdain, Tướng Petit, v.v.. Phụ nữ thì như bà Joliot Curie, một nhà khoa học nổi tiếng toàn thế giới, bà Braun đảng viên cộng sản, Phó Chủ tịch Quốc hội Pháp, bà Andrée Viollis, một nhà viết báo nổi tiếng khắp toàn cầu. Hội này mới ra một tờ báo hàng tuần nói về việc nước ta. Hội có giao thiệp mật thiết với kiều bào ta, nhưng hội viên toàn là người Pháp. Đã có một vài tỉnh lập ra Hội nhánh.

Về việc Hội nghị Việt - Pháp, chưa nhất định nơi nào. Các báo Pháp, báo thì nói sẽ khai tại Compiègne, báo thì nói sẽ khai tại Paris hoặc Chantilly, báo thì nói rõ sẽ khai tại Fontainebleau.

IV

PHÁI ĐOÀN TỪ GIÃ BIARRITZ ĐI PARIS - ĐI THĂM PHONG CẢNH TRONG XỨ BASQUE VÀ DỰ NHỮNG CUỘC VUI NHÀ QUÊ - BỘ TRƯỞNG BỘ QUÂN GIỚI TỪ PARIS XUỐNG THĂM CHỦ TỊCH.

Ngày 15 tháng 6

Được tin Thượng sứ D'Argenlieu từ Sài Gòn về đến Paris.

11 nghị viên Algériens lập thành phái dân chủ, tên là "Union démocratique du Manifeste Algérien". Chủ tịch là ông Ferhat Abbas, Phó Chủ tịch Saadane và Nolefai, Thư ký Boutaren.

Ngày 16 tháng 6

Phái đoàn ta từ giã Biarritz đi Paris.

Hôm nay, Cụ Chủ tịch và mấy tuỳ viên đi xem làng mạc gần Biarritz, giáp giới Tây Ban Nha. Nước Pháp và Tây Ban Nha chỉ cách nhau một giòng suối nhỏ. Bên kia suối cách vài trăm thước lại có chòi canh của Tây Ban Nha. Có một con đường xe lửa thông nước Pháp với Tây Ban Nha, nhưng vì tình thế chính trị, hiện nay hai bên đều đóng biên giới.

Ngày 17 tháng 6

Đi thăm phong cảnh miền núi Pyrénée. Dân làng Sare đặc biệt tổ chức một cuộc múa và một trận đánh cầu "Pelote" để hoan nghênh Cụ Chủ tịch. 20 trẻ em gái và 20 cô thiếu nữ mặc áo quần địa phương, do một người thầy dậy múa chỉ huy múa theo nhịp âm nhạc. Pelote là một thứ cầu riêng của xứ Basque. Quả cầu giống quả cầu vợt (tennis) nhưng nặng hơn. Vợt thì đan bằng mây, dài hơn cánh tay, hình giống cái liềm, nòng vũm và rộng, đút tay vào được. Người đánh cầu chia làm hai phe, mỗi bên 4 người, đánh vào bức tường rất cao và rộng. Người phe A đánh vào tường, cầu nhảy ra, người phe B đón cầu đánh vào tường. Đánh đi đánh lại, bên nào đánh hụt bên ấy thua.

Người đến xem rất đông. Khi cuộc đánh cầu và cuộc múa xong, các chức việc trong làng mời Cụ Chủ tịch và anh em tuỳ viên đi uống rượu. Trẻ em xúm xít chung quanh. Cụ Chủ tịch chụp một

bức ảnh với các em để làm kỷ niệm.

Trong khi chuyện trò, người làng nói một cách thật thà rằng: trong làng người nào cũng có buôn lậu, vì vùng này gần biên giới Tây Ban Nha.

Hôm nay các báo bắt đầu nói về việc nước ta.

Ở Pháp thì vấn đề tăng lương 25% cho những người lao động đương là vấn đề chính và gay go.

Đời sống của dân Pháp còn hạn chế. Thí dụ: bánh mì mỗi người mỗi ngày được 300 gam, rượu vang mỗi tháng 2 lít. Bơ mỗi tháng 50 gam, đường mỗi tháng nửa cân, thịt mỗi tuần 100 gam. Thuốc lá mỗi tháng 6 gói thuốc (mỗi gói 20 điếu) và 1 gói thuốc rời. Áo quần và giầy, theo người làm trong lữ quán nói thì từ lúc chiến tranh đến giờ, họ chỉ mua được một bộ quần áo và một đôi giầy.

Ngày 18 tháng 6

Dân Pháp kỷ niệm kháng chiến. Khắp cả nước đều có cuộc vui. Sáng sớm, Cụ Chủ tịch đặt vòng hoa trước Đài chiến sĩ trận vong. Buổi chiều, dân sự nhảy đầm, đồng thời có cuộc "Múa bò". Người ta làm con bò giả bằng giấy, do hai người đội đi. Trên sừng bò cột các thứ pháo hoa. Khi pháo cháy thì bò xông vào những đám đông, mọi người đều reo cười, chạy tán loạn. Trò này giống trò múa sư tử ở ta.

Những việc chính trị trọng yếu trong ngày hôm nay:

Đại giáo chủ Hồi Hồi thân Đức mà từ trước đến nay bị giam lỏng ở Pháp, hôm vừa rồi trốn đi. Báo Pháp và báo thế giới ầm ĩ nói về việc đó.

Nước Ý sắp sửa bỏ vua để lập chính phủ Cộng hoà.

Ở Palestine, dân Do Thái bạo động.

Các báo đều đăng kết quả cuộc tuyển cử ngày 2 tháng 6 vừa qua, so với cuộc tuyển cử ngày 21 tháng 10 năm ngoái.

Tuyển cử ngày 21-10-45		Tên Đảng	Tuyển cử ngày 2-6-46	
Số phiếu	Số nghị viên		Số phiếu	Số nghị viên
458 vạn	148	M.R.P	659	165
500 -	155	Cộng sản	414	150
419 -	137	Xã hội	418	123
288 -	[1)]	Cộng hoà tự do	252	63
201 -	39	Phái tả	229	40

[1)] Con số in không rõ (B.T).

V

ĐI THĂM SUỐI NƯỚC NÓNG - TỪ BIỆT BIARRITZ - CHẶNG TIẾP ĐÓN THỨ NHẤT: TỪ SÂN BAY BOURGET VỀ KHÁCH SẠN ROYAL MONCEAU - CÁC CHÁU BÊN PHÁP GẶP BÁC.

Ngày 19 tháng 6

Đi thăm xứ Dax. Ở đây có suối nước nóng gần như nước sôi. Suối ấy mỗi ngày chảy gần triệu rưỡi lít, uống rất lành. Mùa rét có máy đem nước ấy vào nhà làm cho ấm. Người ta dùng bùn xứ Dax để chữa bệnh thấp. Có nhà tắm đặc biệt cho người có bệnh, họ lấy bùn phủ cả người hoặc nằm vào bùn nóng. Làm như thế ít lâu thì hết bệnh.

Đi thăm Lourdes - Lourdes là một nơi phong cảnh rất đẹp. Có nhà thờ đạo nguy nga và có tiếng là thiêng. Hàng năm rất nhiều người đến cầu nguyện, nhất là cầu nguyện cho khỏi bệnh tật.

Ngày 20 tháng 6

Cụ Chủ tịch và mấy anh em tuỳ tùng đi câu cá thu với thuyền chài làng Handaye, gần Biarritz.

Thuyền ra cách bờ chừng 5 cây số thì bắt đầu câu. Cần câu dài như cây tre. Dây câu rất dài, mồi bằng vỏ bắp ngô, tước nhỏ như sợi tóc, cột vào lưỡi câu. Câu chừng 2 tiếng đồng hồ chẳng được gì. Đến khi gần trở về thì câu được 13 con, mỗi con cân nặng chừng 12 đến 15 cân tây.

Chiều nay, có ông Tillon, Bộ trưởng Bộ Quân giới và ba nghị viên Pháp đến Biarritz chào Chủ tịch. Mấy ông ăn cơm chiều với Chủ tịch, rồi ngủ lại một đêm.

Ngày 21 tháng 6

Đi chơi quanh miền Biarritz. Trên bờ bể còn nhiều pháo đài do người Đức làm để đề phòng cuộc đổ bộ của các nước Đồng minh. Nhưng hiện nay đã bị phá huỷ hết.

Khắp vùng, đường sá thẳng thắn, rộng rãi, sạch sẽ, hai bên có giồng cây rất đẹp và mát mẻ. Tự vùng này trở lên phía Bắc có rất nhiều rừng thông. Những rừng thông giồng đã 150 năm nay, mục đích để che gió bể và ngăn cát khỏi bay lấp ruộng nương. Đồng thời gỗ thông và nhựa thông bán được nhiều tiền. Ở các rừng thông, người ta dùng lửa, củi phải rất cẩn thận, vì cây thông dễ cháy, và nếu không may mà cháy thì lửa chóng lan rộng ra ngay.

Ngày 22 tháng 6

Cụ Chủ tịch lên Paris.

12 giờ ở lữ quán ra đi. Các quan chức sở tại, đội cảnh sát và công an tề tựu tiễn Cụ. Trên sây trường bay có bộ đội bồng súng chào. Cụ Chủ tịch bắt tay mọi người và nói mấy câu cảm ơn, hết thảy đều tỏ tình quyến luyến.

Đúng 1 giờ trưa, máy bay cất cánh. Trên máy bay có cắm cờ Việt Nam, cờ Pháp. Trông xuống thấy phố xá, làng mạc, ruộng nương xanh, đỏ, man mác và phì nhiêu. Miền này không bị chiến tranh tàn phá mấy.

Gần đến Paris, máy bay liệng quanh một vòng ngắm thành phố Paris, và ngoại ô, to và rộng. Những cái dễ nhận nhất và thấy trước hết là tháp sắt Eiffel, lăng vua Nã Phá Luân có nóc tròn và sơn bằng vàng, nhà thờ đạo "Sacré Coeur" trên gò Montmartre, Cửa Khải hoàn (Arc de Triomphe) có mười hai đường phố chầu lại, nhà thờ "Notre Dame" và nhiều ống khói của các nhà máy cao ngất, có cái đương nghi ngút toả khói.

Đúng 4 giờ 15, máy bay đỗ xuống trường bay Le Bourget. Khi tàu liệng thấp đã ngó thấy người đông như kiến trên sân.

Tàu vừa tắt máy đã thấy Bộ trưởng Bộ Hải ngoại, Bộ trưởng Bộ Nghi lễ đại biểu cho Chính phủ Pháp, các tướng, các đô đốc, đại biểu cho hải, lục, không quân ra đón Chủ tịch vào nhà ga. Từ trong

nhà ga rải một đường thảm nhung đỏ dài ra đến chỗ lên xe ô tô. Khắp xung quanh và trong nhà ga, treo nhiều cờ Việt Nam và Pháp. Trên một đỉnh cột cao nhất trước ga, phấp phới một lá cờ đỏ sao vàng lớn. Ngoài thềm ga, có đại biểu các đảng, các đoàn thể Pháp và đại biểu kiều bào xúm lại hoan nghênh và hoan hô Chủ tịch. Một đại biểu phụ nữ Pháp tặng Cụ bó hoa và thân thiết hôn Cụ. Đại biểu kiều bào cũng tặng hoa.

Đội quân danh dự cử bài quốc ca Việt và Pháp. Cụ Chủ tịch và đại biểu Chính phủ Pháp đứng chào cờ, rồi đi duyệt binh. Hàng nghìn kiều bào, trí thức, lao động, binh lính, phụ nữ, nhi đồng, đủ mặt các giới hoan hô, mừng rỡ, tưng bừng rộn rã. Hàng trăm người chụp ảnh và quay phim xúm xít chụp trước, quay sau.

Trước khi lên xe, đại biểu Hãng thông tấn Pháp đem máy truyền thanh lại xin Cụ nói mấy câu. Đại ý Cụ nói: Cảm ơn Chính phủ và dân chúng Pháp tiếp đãi một cách long trọng, mong sau này hai dân tộc Pháp và Việt cộng tác một cách bình đẳng, thật thà, và thân thiện.

Nói xong, Cụ Chủ tịch cùng đại biểu Pháp và ông trưởng đoàn phái bộ ta lên xe vào Paris. Trước sau, nhiều xe ô tô và mô tô của Công an cục Paris và Bộ Nội vụ đi hộ vệ và dẫn đường. Hai bên đường từ trường bay về lữ quán, cách mấy chục thước lại có một người cảnh binh đứng canh, cấm xe cộ và người không được đi lại. Dân chúng Paris đứng hai bên đường rất đông, nhiều chỗ xe Chủ tịch qua họ vỗ tay và hoan hô, tỏ tình hoan nghênh và thân thiện.

Ở lữ quán cũng có một bộ đội danh dự đứng chào và canh gác. Trên cửa lữ quán tung bay một lá cờ đỏ sao vàng rất lớn.

"Royal Monceau" là một lữ quán sang trọng ở Paris. Đã có sự sắp sửa trước phòng khách, phòng ăn, phòng giấy, buồng ngủ, buồng tắm cho Cụ Chủ tịch và anh em tuỳ tùng. Chính phủ Pháp để 3 cái xe ô tô để Cụ dùng và mỗi khi đi đâu cũng có người theo hộ vệ.

Cuộc đón tiếp chính thức đến đây là một đoạn.

VI

ĐẠI TƯỚNG JUIN ĐẾN CHÀO CHỦ TỊCH - CÁC CHÁU GẶP BÁC - ÔNG THƯỢNG SỨ D'ARGENLIEU, ÔNG MOUTET VÀ HỘI PHÁP - VIỆT ĐẾN CHÀO CHỦ TỊCH.

Ngày 23 tháng 6

Tất cả các báo Pháp đều đăng lên trương nhất về cuộc đón tiếp Cụ Chủ tịch.

6 giờ 30, Cụ Chủ tịch và mấy anh em đi dạo rừng Boulogne. Tuy gọi là rừng nhưng kỳ thực là cái vườn rộng thênh thang, có non bộ, ao nước, hoa cỏ xinh tươi, cây cối um tùm, lại có sân đánh vợt, hồ bơi thuyền. Có hàng cơm quán rượu. Đây là một thắng cảnh ở Paris, nổi tiếng khắp thế giới.

12 giờ, Đại tướng Juin đến chào Cụ Chủ tịch. Ông Juin là một danh tướng, hiện nay giữ chức Tham mưu trưởng trong quân đội Pháp. Hồi tháng tư vừa rồi, ông ở Trung Hoa về có ghé xuống Hà Nội thăm Cụ Chủ tịch. Ông là người có tài lớn nhưng tính tình lại rất giản dị.

Buổi trưa, anh em phái đoàn và ba đại biểu lính chiến Việt Nam ở lại ăn cơm. Kế đó, các anh em trí thức ta ở Pháp đến chào Cụ Chủ tịch. Phần nhiều anh em là thầy thuốc, kỹ sư, trạng sư và một vài người hoạ sĩ, ai cũng náo nức muốn về ngay để giúp Tổ quốc.

5 giờ chiều, có 50, 60 trẻ em giai gái, lớn thì 13, 14 tuổi, bé thì chưa đầy năm. Có em thì cha mẹ là người Việt, em thì bố ta mẹ tây. Lắm em không hiểu tiếng ta, nhưng em nào cũng biết hát *"Tiến quân ca"* và *"Hồ Chí Minh"*.

Nhân dịp Cụ Chủ tịch qua Pháp, các em đều mặc áo ta. Các chị phụ nữ cũng vậy. Nhiều chị em Pháp cũng mặc áo ta.

Cụ Hồ trao lá cờ của nhi đồng Việt Nam ở Hà Nội tặng nhi

đồng Việt Nam ở Pháp, rồi Cụ mời các em ăn bánh, uống nước trà. Các em hát múa, chơi đùa rất là vui vẻ. Lúc nào cũng xúm xít ríu rít bên Cụ, em thì đòi Cụ ẵm, em thì nắm lấy tay. Chẳng những các em không biết lạ mà em nào cũng tỏ vẻ như biết Cụ đã lâu, rất mến yêu và thân thiết.

Trước khi các em về, Cụ Hồ và các em có chụp ảnh kỷ niệm.

Hai hôm nay, nhiều nhà báo Pháp và ngoại quốc đến phỏng vấn, nhưng Cụ Chủ tịch đều từ tạ, và hứa rằng mai kia sẽ gặp chung tất cả các báo.

Hôm nay, Chính phủ Pháp thành lập, có 30 Bộ trưởng và Thứ trưởng. Đảng M.R.P 10 người, Đảng Cộng sản 10 người, Đảng Xã hội 7 người. Các đảng nhỏ có 3 người.

Ngày 24 tháng 6

Sáng sớm, Cụ Chủ tịch và anh em cũng đi dạo rừng Boulogne, chừng một tiếng đồng hồ.

8 giờ 30, hơn 100 anh em đại biểu kiều bào Nam Bộ đến chào cụ Chủ tịch. Sau khi nghe Cụ giải thích tình hình ở nước nhà, anh em đồng thanh hứa trung thành với Tổ quốc và ra sức ủng hộ chính phủ, để làm cho nước nhà độc lập và thống nhất. Nhiều anh em cảm động ứa nước mắt.

Buổi trưa, Bộ trưởng Moutet và nhiều người tai mắt trong chính phủ Pháp đến chào Cụ Chủ tịch. Tiếp đó, Thượng sứ D'Argenlieu cũng đến chào Cụ.

7 giờ chiều, Ban trị sự Hội Pháp - Việt đến chào mừng Hồ Chủ tịch. Trong đó có các ông: Justin Godart, Cựu Bộ trưởng, nhà kiến trúc sư danh tiếng, Francis Jourdain, giáo sư và nghị viên Rivet, giáo sư Baillet, Tướng Petit, ông hội trưởng Liên đoàn báo giới Pháp, trạng sư Nordman, văn sĩ Bloch, nhà lãnh tụ phụ nữ vận động bà Cotton v.v..

Ngày hôm nay rất nhiều kiều bào suốt ngày đến thăm Cụ. Các nơi gửi thơ, đánh điện tín về cũng nhiều.

VII

CỤ CHỦ TỊCH TIẾP CÁC NHÀ BÁO, CÁC NHÀ NHIẾP ẢNH VÀ CÁC NHÀ CHIẾU BÓNG - NHỮNG VỊ TRỌNG YẾU TRONG 3 CHÍNH ĐẢNG LỚN NHẤT Ở PHÁP ĐẾN THĂM HỒ CHỦ TỊCH.

Ngày 25 tháng 6

6 giờ sáng, Cụ Chủ tịch và anh em tuỳ tùng đi thăm mộ ông Khánh Ký.

Ông Khánh Ký là một người chụp ảnh có tiếng, trước có quen Cụ Phan Chu Trinh và nhiều nhà cách mạng Việt Nam ở Pháp. Tháng trước, ông Khánh Ký có gửi thơ tỏ ý muốn về nước và Cụ Chủ tịch cũng định giúp cho ông về. Chẳng may, trước mấy hôm phái bộ ta đến Pháp thì ông mất.

5 giờ chiều, Cụ Chủ tịch tiếp các nhà báo. Hơn 100 đại biểu các báo Pháp và báo ngoại quốc, nam có, nữ có, lại có nhiều nhà chụp ảnh và chiếu bóng. Có những người viết báo nổi tiếng như bà Tabouie Geneviève, bà Simone Téry, ông Baillet, v.v..

Sau khi mời các nhà báo ăn bánh và uống trà, Cụ Chủ tịch nói đại ý cảm ơn Chính phủ và nhân dân Pháp đã đón tiếp Cụ long trọng, thân mật; cảm ơn các báo tỏ tình thân thiện. Trước khi chưa chính thức gặp Chính phủ Pháp thì Cụ chưa tiện nói nhiều về chính trị. Chỉ có thể nói chung một câu là dân Việt Nam đòi thống nhất và độc lập.

Các nhà báo chuyện trò vui vẻ trong một tiếng đồng hồ.

Chiều 7 giờ, Cụ Chủ tịch tiếp các nhà lãnh tụ Đảng M.R.P (Đảng Cộng hoà bình dân, tức là Đảng của Thủ tướng Bidault): ông Francis Gay, Bộ trưởng, ông Michelet, Bộ trưởng, ông Schumann, Chủ tịch đảng và những uỷ viên Trung ương như: ông Collie, ông Gortès, ông Debay, ông Amaury, ông Terrenoire, ông Max André v.v..

Các báo đăng tin rằng giấy bạc nước Hongrie mất giá đến nỗi người ta lấy giấy bạc 1000 làm đóm hút thuốc!

Vua Cao Mên là Sihanouk qua Pháp tháng trước, hôm nay từ giã Paris, trở về nước.

Ngày 26 tháng 6

7 giờ sáng, Cụ Chủ tịch đi thăm anh em phái bộ ở lữ quán Sainte Anne và Louvre.

10 giờ, các đại biểu Liên đoàn ái hữu người Việt ở Marseille, Bordeaux, Toulouse và các tỉnh khác đến chào Hồ Chủ tịch và báo cáo tình hình của kiều bào ở Pháp.

5 giờ chiều, luật sư Bloncourt đến thăm Cụ Chủ tịch. Ông Bloncourt là người da đen ở xứ Martinique. Tuy ông là dân Tây, có vợ Pháp, làm ăn rất phát đạt, nhưng ông vẫn ra sức tranh đấu bênh vực cho các thuộc địa. Ông thường viết báo ủng hộ nước ta.

8 giờ, các vị lãnh tụ Xã hội Pháp đến thăm Cụ Chủ tịch. Có bà Marty Capgras, Bộ trưởng Philip và Bộ trưởng Moutet, nghị viên Lussy, bác sĩ Boutbien, văn sĩ Rosenfeld, và những Trung ương uỷ viên Dechezelles, Roux, Stible, v.v.. Chuyện trò vui vẻ, 11 giờ khuya khách mới ra về.

Ngày 27 tháng 6

6 giờ sáng, đi dạo rừng Boulogne, quay về Trocadéro. Trocadéro xây đắp rất nguy nga. Một bên là Viện khảo cổ về loài người, một bên là Viện khảo cổ hải quân. Giữa là vườn rộng, có hồ nước. Đứng ở giữa sân trông thẳng ra thì thấy tháp sắt Eiffel và cả vùng chung quanh đó. Phong cảnh rất đẹp.

Trở về lữ quán, có mấy nhà báo đến xin chụp ảnh Hồ Chủ tịch.

1 giờ trưa, ông Sainteny mời Cụ Chủ tịch đến ăn cơm ở nhà riêng ông ấy. Có 4-5 người Pháp chuyên môn về kinh tế ở nước ta, cũng đến ăn cơm và nói chuyện. Họ đều tán thành hai bên Việt Pháp cộng tác một cách thật thà thì có ích cho cả đôi bên.

8 giờ chiều. Những vị trọng yếu trong Đảng cộng sản Pháp đại biểu cho 50 vạn đảng viên đến thăm Hồ Chủ tịch.

Có các bà: Braun, Phó Chủ tịch Quốc hội, Jeannette, nghị viên, Vaillant Couturier, nghị viên, vợ chồng cụ Cachin.

Các ông: Thorez, Phó Chủ tịch Chính phủ Pháp, Duclos, Phó Chủ tịch Quốc hội, Marty, Trung ương uỷ viên, Mauvais, Trung ương uỷ viên, Billoux, Bộ trưởng Bộ Kiến thiết, Tillon, Bộ trưởng Bộ Quân khí.

Thế là trong mấy hôm nay, những người trọng yếu trong 3 đảng to nhất ở Pháp: Đảng Cộng hoà (M.R.P), Đảng Xã hội (S.F.I.O) và Đảng Cộng sản (P.C) đều có đến thăm Hồ Chủ tịch.

VIII

ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ CÁC NƯỚC ĐẾN THĂM HỒ CHỦ TỊCH - CỤ TIẾP ĐẠI BIỂU HỘI THANH NIÊN THẾ GIỚI.

Ngày 28 tháng 6

Sáng sớm, đi chơi vườn Saint Cloud, một thắng cảnh gần Paris.

12 giờ trưa, Đại tướng Juin và tướng Devèze đến chơi.

Chiều 8 giờ, đại biểu phụ nữ các nước đến thăm Cụ Chủ tịch. Có: bà Sportisse, người Pháp làm nghị viên cho xứ Algérie, bà Barjonet, Trung ương uỷ viên Tổng hội phụ nữ Pháp, bà Kayser, bà Jacquier, luật sư, con gái cụ Cachin, bà Ricole, thư ký của Tổng hội phụ nữ Pháp; bà Passonaria, nghị viên Tây Ban Nha Cộng hoà, bà Hando, đại biểu Ấn Độ trong Liên hiệp quốc, bà Mason, đại biểu phụ nữ người da đen ở Mỹ, bà Willish, đại biểu phụ nữ Mỹ, bà Alexandrovskaia, nghị viên Nga v.v.. Chị em phụ nữ Việt Nam thì có chị Châu.

Các bà nói chuyện về phụ nữ vận động ở các nước, rồi hỏi thăm kỹ càng về sự sinh hoạt, tổ chức vận động của phụ nữ Việt Nam.

Hồ Chủ tịch trả lời, đại khái nói: Trong mấy mươi năm vận động độc lập, phụ nữ Việt Nam hy sinh khá nhiều. Chị Minh Khai

là một người tiêu biểu trong thời kỳ đó. Đến lúc kháng chiến, chị em phụ nữ hăng hái tham gia. Từ ngày dân Việt Nam tranh được chính quyền, phụ nữ đều ra sức gánh vác công việc. Nào giúp đỡ chiến sĩ, tăng gia sản xuất. Nào chống nạn mù chữ, tham gia tuyển cử, Tuần lễ Vàng, Đời sống mới, v.v., việc gì phụ nữ cũng hăng hái.

Các bà đại biểu nghe vậy, rất là vui lòng. Rồi ân cần gửi lời thân ái chúc phụ nữ Việt Nam gắng sức phấn đấu, và mong rằng phụ nữ ta sẽ giúp sức vào cuộc phụ nữ vận động thế giới. Các bà lại nói với Cụ Chủ tịch rằng: Liên đoàn Phụ nữ dân chủ thế giới trong cuộc khai hội hôm vừa rồi, đã công nhận đoàn thể phụ nữ Việt Nam làm hội viên.

Đó là một vinh hạnh lớn cho phụ nữ Việt Nam ta, nay đã có địa vị trong thế giới. Từ đây, phụ nữ ta cũng phải gắng sức làm thế nào để trong thì đoàn kết toàn thể chị em, đặng giúp việc xây dựng nước nhà; ngoài thì cộng tác với những đoàn thể dân chủ phụ nữ thế giới. Như thế mới xứng đáng địa vị của phụ nữ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Ngày 29 tháng 6

Sáng sớm, đi chơi rừng Vincennes. Cánh rừng đẹp này ở cạnh Paris, gần xóm lao động. Có thể nói rằng: Boulogne ở đầu Paris, là rừng của những người giàu có; Vincennes ở cuối Paris, là rừng của các lớp bình dân. Ở đây có một toà pháo đài, trong mấy năm Pháp bị Đức chiếm, người Đức thường đem những người chí sĩ Pháp đến đó mà xử tử.

12 giờ, Thượng sứ D' Argenlieu mời Cụ Chủ tịch ăn cơm trưa. Có ông Đồng, ông Giám, ông Hà, và mấy người đại biểu Pháp cùng ăn.

Chiều 8 giờ, Cụ Chủ tịch tiếp đại biểu Hội Thanh niên thế giới, có người Mỹ, người Anh, người Ấn, người Đan Mạch, v.v. và đại biểu của các đoàn thể thanh niên Pháp, như Thanh niên Công giáo, Thanh niên Dân chủ, Thanh niên Cộng hoà, Thanh niên Hướng đạo, v.v..

Tất cả hơn 20 thanh niên, trai có, gái có. Họ ân cần hỏi: Thanh niên Việt Nam đoàn kết thế nào? Tranh đấu thế nào? Sinh hoạt thế nào? Giáo dục thế nào? Giúp công việc kiến thiết thế nào? Mấy phần trăm thanh niên đã tổ chức? v.v..

IX

THANH NIÊN THẾ GIỚI GỌI CỤ LÀ BÁC HỒ - KIỀU BÀO TA Ở PARIS, CÁC NHÀ VĂN TRỨ DANH ĐẾN THĂM CỤ.

Mỗi câu hỏi, Cụ Chủ tịch phải trả lời 2 lần, một lần bằng tiếng Anh, một lần bằng tiếng Pháp.

Anh em thanh niên lại trình bày công việc của họ. Họ hứa rằng: Hội Thanh niên thế giới sẽ phái đại biểu đến thăm thanh niên Việt Nam và mong rằng thanh niên Việt Nam sẽ phái đại biểu sang làm việc trong Ban Chấp hành của Hội Thanh niên thế giới. Họ nói với Hồ Chủ tịch rằng: mấy hôm trước Hội Thanh niên thế giới đã công nhận thanh niên Việt Nam vào Hội ấy.

Trong lúc chuyện trò thân mật, có mấy thanh niên đề nghị cùng Chủ tịch: thanh niên và nhi đồng Việt Nam gọi Hồ Chủ tịch là Cha, vậy xin Hồ Chủ tịch nhận làm Bác cho thanh niên thế giới. Mọi người đều vỗ tay tán thành. Hồ Chủ tịch vui lòng nhận lời và chúc thanh niên thế giới đoàn kết hơn và sung sướng hơn những lớp người trước.

Tất cả anh chị em thanh niên, không chia quốc tịch và phái biệt đều hăng hái hứa rằng: họ ra sức ủng hộ cuộc vận động độc lập của dân Việt Nam.

Từ ngày Hồ Chủ tịch và phái bộ đến Pháp, các báo thanh niên thường nói đến việc nước ta.

Hôm nay các báo đăng tin rằng: Thủ tướng của Nam Dương là ông Sharir bị bắt cóc.

Người Do Thái ở Palestine bạo động. Cảnh sát Anh bắt hơn 2.000 người.

Hội nghị "Tư tưởng Pháp" (Congrès de là Pensée) mời Cụ Chủ tịch đến dự hội. Vì Chủ tịch chưa chính thức gặp Chính phủ Pháp cho nên không tiện tham gia một cuộc hội họp công khai. Cụ có viết một bức thư chúc mừng. Đoạn Chủ tịch đọc thư ấy, tất cả các đại biểu vỗ tay.

Ngày 30 tháng 6

6 giờ sáng, Cụ Chủ tịch và mấy anh em đi dạo vườn hoa Monceau, ở gần bên lữ quán. Sớm quá, cửa vườn còn đóng. Người giữ vườn là một cựu chiến binh, nghe nói Hồ Chủ tịch là người ngoại quốc mới đến, (tuy Hồ Chủ tịch không cho nói tên tuổi) liền vui lòng mở cửa mời vào.

Việc tuy nhỏ mọn, nhưng cũng đủ tỏ rằng: người Pháp ở Pháp, thái độ lịch sự, rất kính trọng người ngoại quốc.

Trưa, Cụ Chủ tịch mời mấy vị đại biểu ở hội nghị Fontainebleau, đến ăn cơm.

4 giờ, đi xem Viện khảo cổ về loài người, do giáo sư Rivet làm giám đốc. Trong Viện này có đủ các giống người trong thế giới, hoặc nặn bằng sáp, hoặc bằng hình ảnh. Lại có các thứ áo quần, các thứ vật dùng (chén, bát, thuyền, bè, nhạc khí, đồ chạm), v.v..

Nhiều dân tộc có những phong tục rất lạ. Có dân lấy đá mài răng thật nhọn. Có dân thì chạm trổ khắp cả mình. Có dân lại khắc vào má như những người hát bội ở nước ta vẽ mặt. Có dân giắt hai miếng gỗ tròn vào môi trên và môi dưới, làm cho miệng trều dài ra như cái mỏ vịt. Có dân thì lấy phấn trắng bôi khắp cả mặt, có dân ngậm lá cây làm cho răng đen sì. Và còn biết bao nhiêu thứ lạ nữa!

Tuy phong tục mỗi dân mỗi khác, nhưng có một điều thì dân nào cũng giống nhau. Ấy là dân nào cũng ưa sự lành và ghét sự dữ.

Ngày 1 tháng 7

Sáng sớm, chị Thuỷ và mấy chị em kiều bào đến chào Cụ Chủ tịch. Từ hôm Hồ Chủ tịch lên Paris, kiều bào mừng rỡ lắm. Từ sáng cho đến chiều, suốt ngày có người đến, hoặc nhi đồng, hoặc phụ nữ, hoặc anh em. Tuy biết Chủ tịch bận khách nhiều, ít khi nói chuyện được, nhưng kiều bào cũng cứ đến hỏi thăm anh em tuỳ tùng, biết Cụ mạnh khoẻ, thì vui mừng ra về. Nhiều khi kiều bào làm bánh, hoặc mua trái cây đem đến biếu. Sợ Cụ không nhận thì thu thu giấu giấu, để một nơi không cho Cụ Chủ tịch biết.

Vì Hồ Chủ tịch bao giờ cũng chỉ mặc một bộ áo *(bộ áo vải vàng mà các báo Pháp thường nói đến, và cả nước Pháp đều biết),* thấy vậy, có mấy kiều bào bí mật mua vải, sắp may cho Cụ một bộ khác. Không ngờ, Cụ biết được, ngăn trở không cho may. Anh chị em rất ân hận, nhưng không thể làm sao!

Nói đến sự kính mến của kiều bào đối với Cụ Hồ không thể nào hết được, khiến Cụ rất cảm động.

Hôm nay, anh Vũ Cao Đàm, hoạ sĩ và điêu khắc, xin vẽ và nặn tượng Hồ Chủ tịch.

Trưa, mấy nhà văn sĩ Pháp đến thăm Cụ Chủ tịch. Có bà Triolet, các ông Richard Bloch, Aragon, Moussinac, Séghers, Pierre Emmanuel, Borne, Masson, v.v.. Đây là những nhà văn sĩ có tiếng lớn, mà người Pháp và thế giới đương hâm mộ.

Có các ông Phạm Văn Đồng, Dương Bạch Mai, Nguyễn Mạnh Hà, Hoàng Minh Giám, Nguyễn Văn Huyên, v.v. cùng Cụ Chủ tịch tiếp khách.

X

THỦ TƯỚNG BIDAULT ĐỌC LỜI HOAN NGHÊNH HỒ CHỦ TỊCH - HỒ CHỦ TỊCH ĐÁP LẠI.

Ngày 2 tháng 7

8 giờ sáng, nhà văn Léo Poldès đến thăm Cụ Chủ tịch.

Bắt đầu từ hôm nay, Chính phủ Pháp chính thức đón tiếp Hồ Chủ tịch.

11 giờ, Bộ trưởng Bộ Lễ là ông Dumaine và các quan chức cao cấp đến lữ quán đón Cụ Chủ tịch đi thăm Thủ tướng Bidault.

Lúc Cụ xuống lầu lữ quán, một đội quân danh dự sắp hàng hai bên, kính chào. Xe Chủ tịch đi giữa, trước là mấy xe Công an trưởng, Cảnh sát trưởng, Tỉnh trưởng v.v.. Sau xe Cụ có xe mấy vị tướng

lĩnh, hai bên có đội xe mô tô hộ vệ. Từ lữ quán đến dinh Thủ tướng *(ở phố Dominique),* 2 bên đường, cách mấy thước lại có công an viên và cảnh sát đứng canh phòng. Suốt dọc đường, cấm xe cộ khác không được đi lại. Trước dinh Thủ tướng Pháp có treo Quốc kỳ hai nước. Đến nơi, một đội quân danh dự và đội âm nhạc cử Quốc ca hai nước kính chào. Cụ Chủ tịch duyệt binh rồi bước vào, thì Thủ tướng Bidault ra đón và giới thiệu các Bộ trưởng và nhân viên cao cấp. Xong rồi, Thủ tướng Bidault mời riêng Cụ Chủ tịch vào nói chuyện.

Chừng 10 phút, Cụ Chủ tịch từ giã ra về, Thủ tướng Bidault đưa ra đến cửa.

Lúc vào lúc ra, đều có rất nhiều nhà nhiếp ảnh và quay phim tới tấp làm việc. Trong 3 hôm, ngày 2, 3, 4, Cụ Chủ tịch đi đâu, khi đi khi về, đều có nghi tiết đúng như vậy. Hôm nay hai bên đường người đứng xem rất đông.

1 giờ rưỡi, Thủ tướng Bidault mở tiệc hoan nghênh Hồ Chủ tịch. Có đủ các Bộ trưởng, các vị trọng yếu trong Quốc hội, các tướng lĩnh cao cấp, đến dự tiệc. Ăn gần xong, Thủ tướng Bidault đứng dậy đọc lời hoan nghênh, đại ý nói:

Thưa Chủ tịch,

Ngài đến Paris, là nơi mà lịch sử nước Pháp tập trung và hoạt động. Sự Ngài đến đây có một ý nghĩa rất cao xa. Nó làm cho tình thân thiện giữa hai nước chúng ta khăng khít lại. Có một giai đoạn tình thân thiện ấy bị mờ ám, nhưng nó sẽ trở nên mạnh hơn, bền hơn, vì nó là sự khôn ngoan và vì ích lợi chung mà chúng ta đã hiểu rõ trong những khi sự biến.

Chúng ta muốn rèn đúc cái cảm tình đó trong sự tự do và lòng tin cậy: đó là những điều kiện nó đưa đến kết quả.

Thưa Chủ tịch,

Sự Ngài đến đây lại là một cái đảm bảo quý báu cho sự sáng tạo mới mẻ và nhân đạo: ấy là Liên bang Pháp quốc.

Vài hôm nữa, đại biểu của nước Ngài và đại biểu của nước Pháp sẽ gặp nhau ở Fontainebleau, là một nơi đầy lịch sử và vẻ vang.

Chúng ta sẽ làm việc cùng nhau một cách thành thật, vì chúng ta đều tin theo chủ nghĩa nhân đạo, mà nhân đạo đó là cái nền tảng mà những nhà triết học Đông phương và Tây phương xây đắp mối quan hệ giữa những người tự do, để tìm sự tiến bộ, đó là lý tưởng của tất cả các xã hội dân chủ.

Chắc rằng chúng ta sẽ gặp nhiều sự khó khăn. Nhưng chúng ta sẽ đối phó với những sự khó khăn một cách thật thà với một lòng kiên quyết để chinh phục nó.

Tôi chắc rằng: chúng ta sẽ tránh những cái gì không hợp với công lý và không hợp với ích lợi chung.

Hồ Chủ tịch đáp lại, đại ý nói:

Thưa Chủ tịch,

Sự chiêu đãi ân cần của nhân dân và Chính phủ Pháp làm cho lòng tôi rất cảm động. Tôi xin thay mặt cho dân Việt Nam cảm ơn Chủ tịch và nhờ Chủ tịch cảm ơn nhân dân Pháp về thịnh tình mà nhân dân và Chính phủ Pháp đã tỏ với Chủ tịch nước Việt Nam.

Trong khi chưa được gặp Chính phủ Pháp, tôi có dịp đi thăm một vùng nước Pháp, trông thấy phong cảnh tốt tươi, xét rõ nhân tình phong tục. Tôi đã ở qua xứ Basque. Dân ở đó tuy giữ trọn tiếng nói, văn chương và phong tục của họ, nhưng họ vẫn tự hào là dân Pháp. Các tỉnh Pháp khác nhau nhiều, nhiều đến nỗi làm cho thế giới lạ lùng, nhưng sự khác nhau đó không ngăn trở nước Pháp là một nước thống nhất. Mai sau, Liên bang Pháp quốc tụ họp những dân tộc tự do và khác nhau, sẽ làm cho thế giới ngạc nhiên về sự đoàn kết và thống nhất của nó.

Chúng ta sẽ cùng nhau xây đắp Liên bang Pháp quốc trên cái nền tảng dân chủ thật thà...

Paris sẽ giúp cho Việt Nam và nước Pháp đoàn kết trong phạm vi Liên bang Pháp quốc; Việt và Pháp là hai dân tộc tự do, bình đẳng, đều có lý tưởng dân chủ, đều ham muốn tự do, hai bên đều muốn mật thiết liên lạc cùng với nhau bởi những mối cảm tình thân thiết.

Nhờ Paris mà Việt Nam bước lên con đường độc lập. Tôi chắc rằng: Việt Nam độc lập sẽ giữ một vai tuồng trọng yếu trên bờ Thái

Bình Dương, đó là một sự vẻ vang cho nước Pháp.

Trong lúc bàn định mối quan hệ giữa nước Pháp mới và nước Việt Nam, chắc rằng hội nghị Pháp - Việt sẽ gặp những vấn đề khó khăn. Song sự thành thực và lòng tin cậy của hai bên sẽ vượt qua mọi điều trở ngại. Chúng ta đã gạt bỏ đế quốc chủ nghĩa cường quyền và quốc gia chủ nghĩa chật hẹp, vì cả hai đều không hợp thời. Chúng ta đều có chung một lý tưởng triết học phương Đông và phương Tây, đều theo một giáo dục chung: "Mình chớ làm cho người những điều không muốn người làm cho mình".

Tôi chắc rằng theo những điều kiện đó thì cuộc hội nghị sau này sẽ có kết quả hay.

Thưa Ngài, tôi tin chắc: nhờ sự cộng tác thực thà và thân thiện, hai nước chúng ta sẽ làm gương cho thế giới. Chúng ta sẽ làm cho thế giới thấy rằng: do lòng tin cậy hai bên mà những dân tộc bình đẳng và tự do luôn luôn giải quyết được những vấn đề rất khó...

XI

THĂM MỒ TỬ SĨ ĐÔNG DƯƠNG Ở NGHĨA ĐỊA NOGENT SUR MARNE - BA MÀN MÚA TRÊN SÂN KHẤU [1]

Các quan khách trong tiệc đều cực lực hoan nghênh hai bài diễn văn của Hồ Chủ tịch và của ông Bidault.

Theo phép lịch sự, thì trước khi đọc, chủ gửi trước diễn văn cho khách xem, rồi khách cũng đưa diễn văn cho chủ xem. Nếu chỗ nào không đồng ý, thì hai bên cùng sửa với nhau.

4 giờ, Thủ tướng Bidault đến lữ quán thăm Hồ Chủ tịch. Cũng đủ nghi lễ và đông người như khi Chủ tịch đến thăm Thủ tướng. Nói chuyện 10 phút, Thủ tướng ra về. Một số quan khách ở lại uống trà, Hồ Chủ tịch thết.

Ngày 3 tháng 7

[1] Đầu đề của mục XI này đáng lẽ đặt trước dòng "Ngày 3 tháng 7" (B.T).

10 giờ sáng, nghi vệ đến đón Cụ Chủ tịch đi đặt vòng hoa trước mộ chiến sĩ vô danh, tại Cửa Khải hoàn. Đặt hoa, mặc niệm, rồi ký tên vào sổ vàng. Tướng Gentilhomme đến dự lễ.

11 giờ, Cụ Chủ tịch đi đặt vòng hoa trước mộ tử sĩ Đông Dương ở trong nghĩa địa Nogent sur Marne ngoài thành phố Paris. Hội đồng địa phương và nhiều kiều bào đến trước để tiếp đón Hồ Chủ tịch.

Lúc đi đường, dân chúng và trẻ em học trò Pháp vỗ tay hoan hô tỏ tình thân thiện.

1 giờ trưa, Bộ trưởng Moutet đặt tiệc hoan nghênh.

4 giờ, đi xem cung Versailles ở ngoài Paris. Cung này chẳng những có tiếng là nguy nga nhất thế giới mà lại có tiếng rất giàu về lịch sử. Trước kia, vua Pháp thường ở đây, sinh sống ăn chơi cực kỳ xa hoa. Năm 1870, Pháp bại trận, Đức thắng trận, hai bên ký hoà ước ở cung này. Sau cuộc Thế giới đại chiến lần thứ nhất (1914-1918), hoà ước cũng ký ở đấy. Hồi đó, có người Việt Nam đã rải truyền đơn và gửi thư cho đại biểu các nước đòi cho nước Việt Nam độc lập.

Ngoài vườn rộng thênh thang, hoa thơm cỏ biếc. Nhiều pho tượng đá, hình như thần tiên. Lại có những vòi nước phun ra, hoặc lên cao thẳng tuốt như rừng cây trúc, hoặc rủ xuống trong vắt như tấm lụa xanh.

Ông Thị trưởng Versailles nói rằng: đã 7 năm, hôm nay mới có cuộc mở các vòi nước lần đầu. Kiều bào và quan khách Pháp đến dự khá đông. Địa phương có đặt tiệc trà hoan nghênh. Lại có ban âm nhạc đánh các bài đàn cổ điển.

8 giờ chiều, Chính phủ Pháp mời Cụ Chủ tịch đi xem nhảy múa tại rạp Opéra (nhà hát lớn nhất và có tiếng nhất của nước Pháp).

Trước cửa nhà hát, dưới ánh điện sáng trưng, quốc kỳ hai nước phất phới xen nhau. Từ ngoài cửa đến trong nhà, đội danh dự mũ đồng, gươm bạc, sắp hàng hai bên. Trừ phòng danh dự để dành cho Cụ Chủ tịch, các nơi đều có người ngồi chật, không hở chỗ nào. Chính phủ Pháp có tặng kiều bào 100 vé hát. Bà Bidault, bà Moutet và vài vị Bộ trưởng cùng ngồi xem với Hồ Chủ tịch.

Nhà hát Opéra rộng và đẹp hơn nhà hát lớn Hà Nội nhiều. Hôm nay có 3 màn múa. Màn thì 30, 40 người, toàn đàn bà cả. Màn thì vừa đàn bà, vừa đàn ông. Màn thì toàn trẻ em gái. Phần nhiều người múa đều mặc áo voan, quần sát da, đủ các mầu.

Trông vào họ, người ta có cảm tưởng như trông những đoá hoa, hoặc những con chim. Đời xưa, thi sĩ Trung Hoa tả người đàn bà múa thì nói xiêm áo họ như đám mây. Thực ra là không thể tả một cách nào thiết thực hơn!

Tuy chỉ múa chứ không hát, nhưng theo dịp âm nhạc cũng đủ tỏ tính tình mừng hay giận, buồn hay vui, yêu hay ghét. Nghề múa phải học từ khi còn bé, có khi 4, 5 tuổi đã bắt đầu học. Người ta gọi các em bé đó là "chuột". Các em "chuột" hôm nay múa khéo quá. Người xem khắp rạp vỗ tay không ngớt.

Những tài tử được tuyển vào Opéra, là những người giỏi nhất trong nước Pháp. Ban âm nhạc có hơn trăm người, cũng là những tay đàn nhị giỏi trên thế giới.

XII

NỮ PHÓNG VIÊN TUẦN BÁO "NGÔI SAO" ĐẾN YẾT KIẾN HỒ CHỦ TỊCH - CỤ CHỦ TỊCH ĐI THĂM LĂNG VUA NAPOLÉON, MỘT VỊ ĐẠI TÀI NHƯNG THAM LAM.

Ngày 4 tháng 7

Sáng sớm, 8 giờ, đã có mấy phóng viên các báo đến. Trong đó có nữ phóng viên của tuần báo "Ngôi sao". Ở Paris có 2 tờ báo tên là "Ngôi sao". Tờ báo hàng tuần tên là "Những Ngôi sao" có xu hướng tả, đối với nước ta tử tế. Tờ báo hàng ngày tên là "Ngôi sao chiều" có xu hướng thủ cựu, thường bịa đặt để nói xấu người Việt Nam.

Mấy hôm nay, Cụ Chủ tịch bận suốt ngày. Đến nỗi báo Pháp đã phải viết rằng: "Hồ Chủ tịch không có một phút nào rảnh".

10 giờ sáng, Cụ Chủ tịch đi viếng mồ những nghĩa sĩ ở Mont Valérien. Đây là một pháo đài lớn, trên một cái gò cao, đứng đó có

thể trông thấy một vùng lớn Paris và ngoại ô. Trong thời kỳ Đức chiếm nước Pháp, nhiều người du kích Pháp bị Đức đem xử bắn tại đây. Bao nhiêu nghĩa sĩ đó hiện nay vẫn chôn một chỗ.

Lúc đến Mont Valérien, có đại tá coi pháo đài và bộ tham mưu với một đội danh dự ra đón. Quốc ca, chào cờ, duyệt binh, đặt vòng hoa, mặc niệm một phút. Trông thấy nghĩa sĩ Pháp vì độc lập tự do mà bị người Đức tàn sát, lại nhớ đến những nghĩa sĩ Việt, cũng vì độc lập tự do mà bị người khác tàn sát, khiến cho người ta thêm nỗi cảm động ngậm ngùi. Quyền độc lập tự do, ở nước nào cũng vậy, đều do xương máu của những nghĩa sĩ, và đoàn kết của toàn quốc dân mà xây dựng nên. Vậy nên, những người chân chính ham chuộng độc lập, tự do của nước mình, thì phải kính trọng độc lập, tự do của dân tộc khác.

11 giờ, đi viếng Lăng vua Napoléon. Khi đến nơi có lão tướng Rodes và đội cựu thương binh đón tiếp. Ông Rodes là một vị tướng già, bị thương nhiều lần, cụt một tay, tóc bạc, râu bạc. Nhưng vẫn mạnh khoẻ. Tướng Rodes giới thiệu mấy người thương binh già. Hồ Chủ tịch bắt tay mọi người, rồi do tướng Rodes hướng dẫn đi xem lăng.

Lăng vua Napoléon ở chính giữa. Trước khi vào, tướng Rodes đưa cho Cụ Chủ tịch một chìa khoá to bằng vàng để mở cửa lăng. Cửa này chỉ khi nào có quý khách đến thăm mới mở. Đi xuống tam cấp bằng đá hoa thì đến mả. Quan tài làm bằng đá bảo thạch, sắc hồng, mài trơn lì, trông vào lóng lánh. Đá này do Vua Nga đời trước tặng. Chung quanh có lan can đá vây tròn. Đứng ngoài lan can trông vào, chứ không đến sát được.

Ở những gian phòng chung quanh có những lăng các công thần của vua Napoléon. Trên thì tượng đá, dưới thì quan tài bằng đá. Quan tài của con vua Napoléon, trước kia ở bên nước Áo, trong lúc chiến tranh, Đức chiếm Paris, Hitler cho đưa về đó.

Napoléon là vị tướng có đại tài, đánh đâu thắng đó. Từ địa vị một người quân nhân thường, làm đến Tổng thống. Từ Tổng thống nhảy lên làm Hoàng đế. Làm Hoàng đế cũng chưa đủ, còn muốn làm chúa cả thế giới. Các nước hợp sức lại đánh. Kết quả ông

Napoléon bị thua. Thua một trận thì tan tành hết cả. Bị các nước bắt giam ở đảo Ste Hélène. Cách mấy năm thì chết tại đảo. Ít năm sau Chính phủ Pháp mang xương cốt về Paris.

Nếu ông Napoléon mà biết dè dặt, không tham muốn quá chừng, thì chắc nước Pháp lúc đó không đến nỗi vì chiến tranh mà chết người, hại của. Mà ông Napoléon cũng giữ được địa vị Thiên tử trong một nước giàu mạnh ở Âu châu. Nhưng ông Napoléon đã làm con giời lại muốn làm cả giời, kết quả bị rơi xuống đất.

Thơ Trung Hoa có câu:

Xưa kia rất mực anh hùng

Mà nay nằm đó, lạnh lùng lắm ru!

Câu thơ đó thật đúng với hoàn cảnh Napoléon. Xưa nay đã nhiều người vì không "tri túc" (chừng mực) mà thất bại. Vậy mà người sau vẫn không biết nhớ những kinh nghiệm đời xưa.

Gần bên lăng, cũng trong nhà đá, có nhà thờ để tụng kinh. Trong một gian phòng khác thì trưng bày những cờ xí thủa trước, những kiểu mẫu áo quần nhà binh, những tượng của các tướng có tiếng, những tranh vẽ những trận đánh to. Có một bức tranh rất khéo: vẽ mấy người lính và một khẩu đại bác. Bất kỳ mình đứng phía nào trông vào, miệng khẩu đại bác cũng quay theo phía mình.

XIII

QUẦN CHÚNG PHÁP HOAN HÔ HỒ CHỦ TỊCH - CỤ CHỦ TỊCH ĐÁNH ĐIỆN MỪNG NƯỚC PHI LUẬT TÂN ĐỘC LẬP.

1 giờ trưa, Thượng sứ D'Argenlieu làm tiệc hoan nghênh Hồ Chủ tịch ở lữ quán Ritz. Cũng đông khách như các tiệc trước.

5 giờ chiều, thành phố Paris hoan nghênh Hồ Chủ tịch ở toà Thị chính. Cũng cờ xí rực rỡ, cũng nghi tiết đường hoàng như các cuộc hoan nghênh trước. Nhưng lần này có vẻ dân chúng rõ ràng hơn. Tuy trời mưa, từ ngoài đường cho đến xung quanh sân, dân chúng vòng trong vòng ngoài, đứng chật như nêm. Chung quanh sân có đặt

lan can bằng gỗ, để giữ trật tự cho dễ. Từ trên lầu đến ngoài cửa, đều có giải thảm đỏ. Có đội danh dự mũ đồng, gươm bạc sắp hàng hai bên. Quốc kỳ Việt và Pháp phất phới rực rỡ trên toà nhà Thị chính.

Xe Hồ Chủ tịch đi đến đâu, quần chúng Pháp đều hoan hô. Nhất là trẻ em và phụ nữ Pháp càng nhiệt liệt. Ông Thị trưởng Vergnolles cùng với Ban hội đồng thành phố Paris, Ban hội đồng quận Seine, đại biểu Chính phủ Pháp thì có các Bộ trưởng Michelet, Gay, Moutet, các tướng lĩnh, Đô đốc D'Argenlieu và những khách trọng yếu, ra tận cửa đón Hồ Chủ tịch. Phòng khai hội ở tầng trên, hàng nghìn người đã ngồi sẵn không hở chỗ nào. Đó là những người có giấy mời đặc biệt.

Hồ Chủ tịch vào, toàn thể đứng dậy vỗ tay.

Trên đài, Hồ Chủ tịch và ông Thị trưởng ngồi giữa, quý khách ngồi hai bên, quay mặt đối dân chúng. Ông Thị trưởng đọc bài diễn văn hoan nghênh, đầy ý nghĩa Việt - Pháp thân thiện. Hồ Chủ tịch đáp lại, đại ý nói: Paris là nguồn cách mệnh, Paris sẽ giúp cho các dân tộc được quyền độc lập.

Lễ nghi xong rồi, vào dự tiệc trà. Rồi Hồ Chủ tịch và ông Thị trưởng ký sổ vàng.

Lúc đi ra, Hồ Chủ tịch cho một em nhỏ Pháp một quả đào. Em nhỏ ấy ôm Cụ hôn. Mấy hôm sau, bố mẹ em nhỏ ấy mách lại rằng: về nhà em đó giữ mãi quả đào làm kỷ niệm, không cho ai động đến và cũng không chịu ăn, và gặp ai cũng khoe.

8 giờ rưỡi, Cụ Chủ tịch đặt tiệc mời Chủ tịch Bidault, các Bộ trưởng, các vị trọng yếu trong Quốc hội Pháp và các tướng lĩnh. Phái bộ ta giúp Cụ tiếp khách. Chủ khách thân mật chuyện trò. Đến 12 giờ khuya mới tan cuộc.

Hôm nay chính là ngày Phi Luật Tân tuyên bố độc lập. Bốn trăm năm nay, nước Phi Luật Tân bị hết nước này áp bức đến nước khác áp bức. Sau cùng là nước Mỹ cai trị. Nước Mỹ dùng chính sách khôn khéo, thừa nhận Phi Luật Tân độc lập. Như thế đã được lòng dân Phi, mà lại không mất lợi quyền người Mỹ.

Tại Manille là kinh đô Phi Luật Tân, sau 21 phát súng báo hiệu,

50 vạn người hoan hô. Từ đây, 18 triệu người Phi Luật Tân trở nên một dân tộc độc lập.

Hồ Chủ tịch có gửi điện chúc mừng. Chủ tịch Phi Luật Tân gửi điện trả lời cảm ơn.

Hôm nay, được tin Chính phủ Tchécoslovaquie vừa mới thành lập do ông Gottwald là lãnh tụ Đảng Cộng sản làm Chủ tịch.

Chính phủ này là một chính phủ Mặt trận quốc dân, các đảng phái đều có tham gia, Đảng Cộng sản giữ những bộ Nội vụ, Tuyên truyền, Công tác, Thương mại; Đảng Xã hội giữ 3 bộ: Tư pháp, Giáo dục và bộ Buôn bán với nước ngoài; Đảng Dân chủ giữ 2 bộ: Công nghệ và Tiếp tế.

XIV

NHIỀU YẾU NHÂN TRONG TỔNG CÔNG HỘI PHÁP VÀ CÔNG HỘI THẾ GIỚI ĐẾN THĂM HỒ CHỦ TỊCH - HỌ BẢO CÔNG HỘI THẾ GIỚI SẼ PHÁI ĐẠI BIỂU QUA THĂM NƯỚC TA.

Ngày 5 tháng 7

Sáng 8 giờ, đại biểu báo "New York" là ông Campbell đến phỏng vấn Cụ Chủ tịch.

9 giờ, đại biểu dân tộc Malgache đến thăm Hồ Chủ tịch. Các đại biểu lấy làm mừng rỡ thấy dân tộc Việt Nam đã bước lên đường độc lập. Họ nói: dân tộc Malgache rất đồng tình và ủng hộ cuộc vận động độc lập của nước Việt Nam.

10 giờ, ông bà thân sinh ra thiếu tá Mỹ Dewey đến thăm Cụ Chủ tịch.

1 giờ trưa, vợ chồng ông Rosenfeld mời Chủ tịch ăn cơm. Đồng thời có cựu Thủ tướng là cụ Léon Blum và ông nghị viện Lussy cùng ăn cơm. Ông Rosenfeld là một nhà viết báo có tiếng. Ông điều khiển 20 tờ báo ở các tỉnh Pháp. Bà Rosenfeld là một nữ trạng sư.

Hai ông bà hết lòng ủng hộ phong trào độc lập Việt Nam.

6 giờ, các ông nghị viên Algériens đến thăm Chủ tịch. Nói chuyện về vấn đề Liên hiệp Pháp quốc.

8 giờ, các vị đại biểu Tổng Công hội Pháp đến thăm Hồ Chủ tịch. Có các ông:

Léon Jouhaux, Tổng thư ký; Frachon, Thư ký; Saillant, Tổng thư ký Công hội thế giới; Monmousseau, Chấp hành uỷ viên và nhiều vị khác.

Các đại biểu ân cần hỏi thăm tình hình lao động bên ta. Các ông rất chú ý về việc tổ chức và cách sinh hoạt của lao động ở Việt Nam. Các ông nói: Tổng Công hội Pháp và Tổng Công hội thế giới nay mai sẽ phái đại biểu qua thăm nước ta, nhất là thăm các đoàn thể lao động Việt Nam và ông Saillant nói: đoàn thể công nhân Việt Nam đã được Công hội thế giới thừa nhận.

Tổng công hội Pháp là một tổ chức rất to, rất mạnh. Trong mấy năm Pháp bị Đức chiếm, hội viên tranh đấu hăng hái. Ngày nay, hội viên ra sức giúp vào việc khôi phục kinh tế. Trong Tổng hội có đủ các lớp lao động: công nhân xe lửa, công nhân hầm mỏ, công nhân thuyền bè, thợ may áo, thợ hớt tóc, người nấu ăn, người giặt áo quần, công nhân nông nghiệp, các người viết báo, các người tài tử, các giáo sư, các khán hộ, v.v.. đều tổ chức vào Công hội. Hội viên chừng 6 triệu người. Đó là một lực lượng to lớn. Các đại biểu hứa rằng: sẽ ủng hộ cuộc vận động độc lập của ta.

Hôm nay được tin:

Quân đội Anh ở Le Caire đã giả lại pháo đài cho quân đội Ai Cập. Pháo đài này, khi Chủ tịch tới cũng đã vào xem cảnh. Quân đội Anh đóng tại pháo đài này từ năm 1889 đến bây giờ. Hôm nay theo hiệp định giữa nước Anh với Ai cập, quân đội Anh đã rút khỏi pháo đài.

Ở Mỹ, giá hàng hoá tăng lên vùn vụt. Từ hồi chiến tranh cho đến bây giờ, do Chính phủ hạn chế và phân phối, cho nên các thứ hàng hoá không tăng giá. Nay Chính phủ không hạn chế nữa, các nhà buôn bán lợi dụng cơ hội ấy mà tăng giá hàng. Ở Mỹ toàn cả nước có năm nhóm tư bản to, họ điều khiển 250 hội buôn bán và

công nghệ. Những hội này quản lý hai phần ba sản vật trong nước.

Ngày 6 tháng 7

Hôm nay Hội nghị Việt - Pháp khai mạc ở Fontainebleau, cách Paris chừng 60 cây số.

Đoàn đại biểu Pháp:

Các ông:

Pignon, Torel, Gonon, Mesmer, Bourgoin, Darcy, Đô đốc Barjot, Tướng Salan, Nghị viên Loseray, Nghị viên Juglas Callej. Trưởng đoàn là Max André.

Đoàn đại biểu Việt Nam:

Các ông:

Phan Anh, Bửu Hội, Hoàng Minh Giám, Nguyễn Văn Huyên, Trịnh Văn Bính, Đặng Phúc Thông, Dương Bạch Mai, Tạ Quang Bửu, Nguyễn Mạnh Hà, Chu Bá Phượng, Huỳnh Thiện Lộc. Đoàn trưởng là Phạm Văn Đồng.

XV

HỘI NGHỊ FONTAINEBLEAU KHAI MẠC - HỒ CHỦ TỊCH KHÔNG THAM GIA HỘI NGHỊ.

Chủ tịch là thượng khách của Chính phủ Pháp mời qua chơi, nên không tham dự vào Hội nghị Fontainebleau.

Ở cung Fontainebleau có treo quốc kỳ Việt - Pháp. Khi hai phái đoàn tới, đội âm nhạc cử quốc ca hai nước. Ông Max André đứng dậy đọc diễn văn khai mạc. Đoàn trưởng Việt Nam là ông Phạm Văn Đồng trả lời. Trước là tỏ lòng cảm ơn Chính phủ và Đoàn đại biểu Pháp. Rồi nhắc đến việc vận động độc lập của dân Việt Nam. Ông Đồng nói tiếp:

"Trong lúc dân Việt Nam ra sức chống Nhật, thì chính phủ Vichy lại bán Đông Dương cho kẻ thù. Đến tháng 8 năm ngoái, dân

Việt Nam nổi dậy tranh lấy chính quyền, tổ chức nước Cộng hoà dân chủ. Lúc đó Việt Nam đã thành một nước độc lập. Khắp Trung, Nam, Bắc phất phới lá cờ đỏ sao vàng. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, các địa phương đã bắt tay vào công tác trong cuộc hoà bình mới, để kiến thiết Tổ quốc Việt Nam.

Nhưng hoàn cảnh thình lình thay đổi: quân đội Pháp lại kéo vào, cuộc chiến tranh lại bùng nổ. Rồi đến Hiệp định ngày 6-3.

Chúng tôi lấy làm đau đớn mà phải nói rằng: người Pháp ở Việt Nam không thi hành đúng theo những khoản trong Hiệp định. Họ đã không đình chiến, lại tìm cách lấn thêm. Gần đây, họ lại chiếm vùng Kontum ở Trung Kỳ. Họ có những hành động táo bạo ở Bắc Kỳ, như việc chiếm Phủ Toàn quyền cũ.

Nhưng trước hết, chúng tôi hết sức phản đối sự chia rẽ Tổ quốc của chúng tôi, hết sức phản đối sự người Pháp ở Sài Gòn lập ra một nước và một Chính phủ Nam Bộ.

Thưa các ngài, Hiệp định ngày 6-3 đã để cho quân đội Pháp dễ dàng đi vào miền Bắc. Song đồng thời họ lại khiêu khích ở miền Nam. Chúng tôi phải nói thật rằng: cách hành động đó không giúp cho cuộc đàm phán thêm dễ dãi, không làm cho sự cộng tác giữa hai dân tộc Việt - Pháp có kết quả mau.

Chúng tôi muốn cộng tác. Vì chúng tôi yêu mến Tổ quốc của chúng tôi, cho nên chúng tôi muốn cộng tác với nước Pháp, trong một đại gia đình gồm những nước dân chủ tự do.

Chúng tôi muốn tham gia vào Liên bang Pháp quốc, xây đắp trên cái nền bình đẳng, bác ái.

Chúng tôi hiểu rằng: đó là chính sách của nhà đại chính trị là Chủ tịch Bidault, một vị lãnh tụ mà chúng tôi rất kính trọng. Chúng tôi tin rằng nếu theo chính sách đó thì cuộc đàm phán sẽ có kết quả hay".

Đoàn trưởng Việt Nam nói xong, thì đoàn trưởng Pháp đề nghị: Hôm nay tạm nghỉ.

11 giờ, Tướng Gentilhomme đến thăm Cụ Chủ tịch.

12 giờ, mấy vị cố đạo Việt Nam ở Paris và ở Bruxelles đến chào Hồ Chủ tịch, rồi ở lại ăn cơm trưa. Cả ông bà Nguyễn Mạnh Hà cũng đến.

Hôm đó, Hội kỷ niệm cố đạo Grégoire mời. Cụ Chủ tịch không đi được. Cụ viết thơ và phái người đến tham gia. Cố đạo Grégoire là một người rất hăng hái trong thời kỳ đại cách mệnh Pháp. Ông ra sức đề sướng quyền tự do, bình đẳng cho tất cả các dân tộc, bất kỳ trắng, đỏ, vàng, đen. Ông kịch liệt phản đối dân tộc này áp bức dân tộc khác.

CHỢ ĐEN Ở PHÁP RẤT PHÁT TRIỂN - CỤ CHỦ TỊCH CÓ BẦY CHÁU PHÁP - [1].

Ngày 7 tháng 7

Hôm nay là ngày chủ nhật. Nhiều kiều bào tới thăm chào Cụ Chủ tịch. Có các anh em lính chiến và lính thợ ở các nơi xa đến. Các anh em trí thức cũng đến đông, như bác sĩ Tiệp ở Perpignan về.

12 giờ, Tướng Salan đưa con và em giai là bác sĩ Salan đến thăm Cụ Chủ tịch.

8 giờ chiều, thành phố Versailles mời Cụ Chủ tịch đi xem hội đốt pháo hoa. Có nhiều pháo thăng thiên rất khéo. Các vòi nước phun ra, nơi thì như những bức tượng thuỷ tinh, nơi thì như những dàn hoa non bộ. Hội diễn ở bên bờ hồ. Chung quanh hồ là vườn hoa. Đèn chiếu sáng như ban ngày. Khi đốt pháo và mở nước thì tắt đèn. Hoa pháo lẫn với hoa nước, nước lẫn với pháo, cả nước cả pháo chiếu xuống mặt hồ, xem rất là đẹp. Lại có nhảy múa và âm nhạc. Cuộc nhảy múa rất đặc biệt. Những người múa mặc áo rất đẹp, tay cầm màn lụa lượn qua lượn lại, có các đèn xanh đỏ chiếu vào: từ xa trông vào như rồng bay phượng múa, hoa nở mây tuôn, cực là xinh đẹp.

Cuộc vui mãi tới 11 giờ mới tan.

---

[1] Từ mục này không đánh số La Mã ở báo *Cứu quốc*.

Tin tức: Hôm qua Hội bệnh lao khai đại hội ở Paris. Đại hội sẽ làm việc trong 3 ngày.

Hội này có 3 vạn hội viên. Theo lời báo cáo thì nước Pháp có 80 vạn người ho lao.

Năm nay so với năm trước, số người ho lao tăng thêm 30 vạn. Có nhà thương, nhưng ít quá. Đại hội yêu cầu làm thêm nhà thương, và phế bỏ cách bóc lột những người có bệnh.

Theo các báo Pháp thì chợ đen ở Pháp phát triển lắm. Trong một năm mà chợ đen bán lậu đến 50 triệu kilô bánh mì và làm 40 vạn cái bông giả. Chỉ trong 6 tháng mà bọn buôn lậu xoay được 195 triệu tiền ngoại quốc, 27 triệu tiền Pháp, 200 kilô vàng, 173 triệu hàng hoá khác. Từ tháng 1 đến tháng 6, sở kiểm tra bắt được 173 người buôn lậu.

Ngày 8 tháng 7

12 giờ, Cụ Chủ tịch tiếp vợ chồng ông Marane, cựu Chủ tịch quận Seine. Ông Coste, nghị viên Quốc hội. Vợ chồng ông Poldès, văn sĩ. Có mời cả vợ chồng ông Nguyễn Mạnh Hà ăn cơm với khách.

5 giờ, Đô đốc Missoff thết tiệc trà hoan nghênh Cụ Chủ tịch. Ông Missoff có năm người con trai đều tham gia kháng chiến, và một người con gái Jacqueline 13 tuổi, rất mến Hồ Chủ tịch, và gọi Cụ bằng Bác Hồ. Từ lúc đến Paris, Cụ Chủ tịch đã có một bầy cháu giai, cháu gái, Pháp có, Việt có.

Mấy hôm nay, báo Pháp và ngoại quốc luôn luôn nói đến việc nước ta.

Tin tức là: 1) Hãng thông tin Nhật "Kyodo" bảo rằng ở xứ Nagono, một người đàn bà nông dân đẻ ra đứa con gái có 2 mình, 2 đầu, 4 chân, 4 tay, nhưng 2 mông đít dính nhau.

2) Người Pháp, người Bỉ và người Thuỵ Sĩ thi viết chữ tắt. Người Pháp là cô Annes Guillot viết mỗi phút 288 chữ, được giải nhất.

3) Tỉnh Piète phía Bắc nước Pháp, trong thời kỳ chiến tranh, 40 vạn mẫu đất đều bị người Đức chôn địa lôi. Từ ngày hết chiến tranh, Chính phủ Pháp dùng 3.500 người Pháp và 38.000 tù binh

Đức để đào địa lôi. Trong lúc đào, 48 người Pháp và 141 người Đức bị nổ chết, 59 người Pháp và 181 người Đức bị thương. Đến ngày hôm kia đào được 50 vạn quả địa lôi.

HỘI PHÁP - VIỆT LÀ HỘI LẬP RA ĐỂ ỦNG HỘ NỀN ĐỘC LẬP VIỆT NAM HOAN NGHÊNH CỤ CHỦ TỊCH - CỤ CHỦ TỊCH ĐI GẶP THỦ TƯỚNG BIDAULT, NÓI CHUYỆN ĐẾN 12 GIỜ ĐÊM.

Ngày 9 tháng 7

8 giờ sáng, ông Trive, là Giám đốc nhà máy ciment và nhà máy điện, máy nước ở Bắc Bộ, đến chào Cụ Chủ tịch.

9 giờ, ông Saravanne đến thăm Hồ Chủ tịch. Ông là người Ấn Độ, mới được dân Ấn cử làm nghị viên trong Quốc hội Pháp (có 5 chỗ đất Ấn là thuộc địa Pháp). Ông còn trẻ, rất thông minh. Đối với dân tộc Việt Nam nhiệt liệt tỏ tình thân thiện.

7 giờ chiều, ông bà Sainteny thết tiệc trà hoan nghênh Cụ Chủ tịch. Tiệc dọn ngoài vườn dưới bóng cây, trời mát, khách đến rất đông. Hai đoàn đại biểu Việt - Pháp cùng đến dự tiệc.

Ngày 10 tháng 7

8 giờ sáng, ông Bernard đến chào Cụ Chủ tịch. Ông trước làm quan năm. Ở bên ta đã lâu. Nay đã gần 80 tuổi, nhưng còn mạnh khoẻ lắm. Ông hiểu rất rõ việc bên ta, và đối với cuộc xây dựng nền độc lập của ta, ông rất sốt sắng ủng hộ.

9 giờ, một nhà báo Mỹ đến phỏng vấn.

1 giờ trưa, Cụ Chủ tịch mời ông bà Sainteny ăn cơm. Có cả bà thân sinh ông Sainteny và cụ Sarraut, nguyên Toàn quyền Đông Dương. Cụ Sarraut là thân sinh ra bà Sainteny.

5 giờ, luật sư Baptiste đến thăm Hồ Chủ tịch. Ông là người da đen vào dân Pháp. Trong cuộc chiến tranh lần thứ nhất, bị thương cụt cả hai tay. Thế mà thân thể vẫn mạnh khoẻ, tính tình vẫn vui vẻ. Rất đồng tình với nước ta.

8 giờ chiều, Cụ Chủ tịch tiếp các ông Thoumyre, ông Trive và mấy người Pháp chuyên môn về các ngành kinh tế ở bên nước ta. Nói chuyện về cách Việt - Pháp cộng tác, làm sao cho dân Việt cũng có lợi, người Pháp cũng có lợi.

Ngày 11 tháng 7

8 giờ sáng, mấy anh chị em kiều bào Nam, Bắc đến chơi rồi cùng ăn sáng với Cụ Chủ tịch.

9 giờ, các đại biểu nam nữ của Tổng hội giáo học Pháp đến chào Hồ Chủ tịch. Nói chuyện về vấn đề văn hoá Việt và Pháp. Các đại biểu mong Việt Nam độc lập mau thành công để văn hoá Việt và Pháp trao đổi một cách bình đẳng và thân mật. Khi ra về, các đại biểu ân cần gửi lời chúc anh em trí thức Việt Nam gắng sức giúp nước.

1 giờ trưa, Đại tướng Juin đến thăm Cụ Chủ tịch.

6 giờ, Hội Pháp - Việt làm tiệc trà hoan nghênh Hồ Chủ tịch. Hội này là do những người Pháp có danh vọng lập ra, để ủng hộ cuộc độc lập Việt Nam. Các hội viên không chia đảng phái, tôn giáo và giai cấp, hễ ai đồng tình với Việt Nam là được vào Hội.

Hôm nay hội viên đến rất đông. Đại biểu Chính phủ thì có các Bộ trưởng Gay, Thorez, Tillon, v.v..

Đại biểu trí thức thì có các ông Jourdain, Aragon, v.v..

Đại biểu khoa học thì có ông bà Curie.

Đại biểu phụ nữ thì có các bà Cotton, Duchesne, v.v...

Đại biểu báo giới thì có các ông Vaillet, Cogniot, v.v..

Đại biểu Quốc hội Pháp thì có các ông nghị thuộc địa.

Đại biểu các nước cũng đông.

Có cả đại biểu Việt - Pháp trong cuộc Hội nghị Fontainebleau.

Kiều bào đến dự rất đông.

Chủ tịch Justin Godart và bà Curie đọc lời hoan nghênh có những câu thấm thía, thân mật vô cùng.

Hồ Chủ tịch cũng có đáp lại mấy lời cảm ơn Hội Pháp - Việt. Các nhi đồng Việt Nam hát quốc ca hai nước. Rồi có chớp bóng và

múa hát, thật là vui vẻ.

8 giờ, Cụ Chủ tịch đi gặp Bộ trưởng Moutet.

10 giờ, Cụ lại đi gặp Thủ tướng Bidault, nói chuyện đến 12 giờ khuya mới về.

Tin là: Một nhà khoa học ở nước Colombie, nghiên cứu vô tuyến điện tìm ra một thứ ánh sáng rất ghê gớm, cách xa mấy dặm nó cũng có thể làm chết người.

HỒ CHỦ TỊCH TUYÊN BỐ VỚI CÁC NHÀ BÁO 6 ĐIỀU - CÁC NHÀ BÁO KHEN LỜI CỤ CHỦ TỊCH ĐỨNG ĐẮN VÀ CHÂN THÀNH.

Ngày 12 tháng 7

9 giờ sáng, các kiều bào làm nghề thầy thuốc bào chế và chữa răng đến chào Cụ Chủ tịch.

Kiều bào ở Pháp, có nhiều người làm thuốc có tiếng như các bác sĩ: Lê Tấn Vinh, Trần Hữu Tước, Trần Bá Huy, Lê Đình Thi, Hoàng Xuân Hãn, v.v..

1 giờ trưa, ông Godart mời Cụ Chủ tịch ăn cơm. Ông là cựu Bộ trưởng, nay làm Chủ tịch Hội Pháp - Việt, thường ra sức tuyên truyền người Pháp để ủng hộ cuộc độc lập của nước ta. Hai ông bà đều rất hiền hành, tử tế.

6 giờ, Cụ Chủ tịch tiếp các nhà báo. Đại biểu các báo Pháp và các báo ngoại quốc, những người chụp ảnh, quay phim đến cũng đông như lần trước.

Hồ Chủ tịch tuyên bố 6 điều:

1) Việt Nam đòi quyền độc lập. Độc lập không phải là đoạn tuyệt với Pháp, mà ở trong Liên hiệp Pháp quốc, vì như thế thì lợi cả cho hai nước. Về mặt kinh tế và văn hoá, Việt Nam vui lòng cộng tác với Pháp.

2) Việt Nam tán thành Liên bang Đông Dương, với Cao Mên và Ai Lao. Nhưng quyết không chịu có một Chính phủ liên bang.

3) Nam Bộ là một bộ phận nước Việt Nam, không ai có quyền chia rẽ, không lực lượng nào có thể chia rẽ.

4) Việt Nam sẽ bảo hộ tài sản của người Pháp. Nhưng người Pháp phải tuân theo luật lao động của Việt Nam, và Việt Nam giữ quyền mua lại những sản nghiệp có quan hệ đến quốc phòng.

5) Nếu cần đến những người cố vấn, thì Việt Nam sẽ dùng đến người Pháp trước.

6) Việt Nam có quyền phái sứ thần và lãnh sự đi các nước.

Cụ Chủ tịch nói tiếp:

"Tôi tin nước Pháp mới. Tôi có gặp nhiều người Pháp phụ trách, họ đều hiểu chúng tôi. Về phần chúng tôi, chúng tôi rất thực thà. Chúng tôi mong rằng người khác cũng thật thà với chúng tôi. Chúng tôi quyết không chịu hạ thấp chúng tôi. Mà chúng tôi cũng không muốn hạ thấp nước Pháp. Chúng tôi không muốn đẩy người Pháp ra khỏi Việt Nam. Nhưng chúng tôi nói với họ: các người hãy phái đến nước chúng tôi những kỹ sư, những nhà khoa học, những vị giáo sư, phái đến những người họ biết yêu chuộng chúng tôi. Nhưng chớ phái qua những người họ muốn bóp cổ chúng tôi.

"Việt Nam cần nước Pháp. Nước Pháp cũng cần Việt Nam. Chỉ có lòng tin cậy lẫn nhau và sự cộng tác bình đẳng, thật thà, thì mới đi đến kết quả thân thiện giữa hai nước".

Hôm sau, các báo đăng rất nhiều và bình luận rất nhiều về cuộc nói chuyện đó. Nhiều báo khen lời Hồ Chủ tịch đứng đắn và chân thành.

Báo *N.L.* viết: Những lời đó tỏ ra rằng, Hồ Chủ tịch và Chính phủ Việt Nam quyết tâm dàn xếp sự quan hệ Việt - Pháp bằng cách hiểu biết nhau và lòng hữu ái giữa hai dân tộc. Thế mà có một vài tờ báo Pháp có cái thái độ thật là khó thương. Họ bày đặt những chuyện giả dối, vô lý để khiêu khích. Họ muốn phá cái tình thân thiện giữa 2 dân tộc Việt - Pháp, tuy làm như vậy là có hại cho Tổ quốc Pháp. Họ đã quên cái kinh nghiệm ở Syrie và Liban rồi sao?.

Tin tức thế giới:

Chính phủ Ý mới thành lập.

Thủ tướng kiêm Bộ Nội vụ: ông Gaspari, Đảng Dân chủ.

Phó Thủ tướng kiêm Bộ Ngoại giao: ông Nenni, Đảng Cộng sản.

Đảng Dân chủ giữ thêm 5 bộ: Canh nông, Giáo dục, Hải quân, Thương mại, Giao thông.

Đảng Cộng sản giữ thêm 4 bộ: Tài chính, Tư pháp, Hàng không, Tiếp tế.

Còn vài bộ khác do Đảng Xã hội và Đảng Cộng hoà giữ.

HỒ CHỦ TỊCH DỰ NGÀY QUỐC KHÁNH CỦA NƯỚC PHÁP

Ngày 13 tháng 7

Sáng sớm, Cụ Chủ tịch tiếp kiều bào.

1 giờ trưa, Đô đốc Barjot mời Cụ Chủ tịch ăn cơm.

3 giờ, bà Rosenfeld - đại biểu báo "Phụ nữ" đến phỏng vấn Cụ Chủ tịch về phụ nữ Việt Nam. Hồ Chủ tịch nói rằng: Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi đều có quyền tuyển cử và ứng cử, và trong Quốc hội Việt Nam có mười nghị viên phụ nữ. Nghe vậy, bà Rosenfeld lấy làm thích ý, và bà nói: mong lần tuyển cử sau, chị em phụ nữ Việt Nam sẽ trúng cử nhiều hơn.

3 giờ, báo hàng tuần "Grégoire" đến phỏng vấn.

8 giờ, ông Michelet - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng mời cụ Chủ tịch ăn cơm.

Ông Michelet là lãnh tụ Đảng Cộng hoà (M.R.P). Trong thời kỳ kháng chiến, có công trạng to với nước Pháp. Hai ông bà rất trung hậu. Tuy còn trẻ tuổi mà đã có 7 con.

Ngày 14 tháng 7

Hôm nay là ngày Quốc khánh của nước Pháp. Ngày 14 tháng 7 năm 1789, dân Pháp nổi cách mệnh chống vua chúa, chống phong kiến, phá ngục Bastille. Ra khẩu hiệu: Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Cuộc cách mệnh đó mở đường cho các cuộc cách mệnh dân quyền trong thế giới.

Tự đó đến nay, nước Pháp lấy ngày 14-7 làm ngày Quốc khánh.

9 giờ sáng, Chính phủ Pháp mời Hồ Chủ tịch đi dự lễ duyệt binh.

Trên khán đài, Chủ tịch Bidault ngồi trước, kế đến ông Michelet, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, và ông Tillon, Bộ trưởng Quân

giới. Hồ Chủ tịch ngồi bên tay phải. Ông Auriol, Chủ tịch Quốc hội ngồi bên tay trái. Đại tướng Juin và Tổng bộ tham mưu ngồi giữa. Các Bộ trưởng và nghị viên ngồi sau. Sứ thần các nước ngồi một bên, về phía hữu. Các quý khách ngồi một bên, về phía tả.

12.000 người quân đội kéo qua. Trống rung cờ mở, khí tướng oai nghiêm. Lại có mấy ngàn công nhân đại biểu cho các xưởng máy quân sự cũng kéo đi qua với quân đội. Thật là quân dân hợp tác. Có mấy chiếc máy bay liệng qua liệng lại trên trời. Quân đội ăn mặc theo kiểu Mỹ, rất gọn gàng. Súng ống, xe cộ cũng theo kiểu Mỹ, rất bệ vệ.

Trưa, có một cuộc biểu tình khác của dân chúng. Người đông như kiến, tiếng hò reo rầm một góc giời. Kiều bào Việt Nam ta cũng có tham gia. Khi họ đi qua, dân chúng Pháp hoan hô rất nhiệt liệt.

Tối, các nhà thờ, các công sở, các công viên, các rạp hát, các đình đài, đèn chiếu sáng chưng. Phố nào cũng có đám nhẩy đầm. Các con đường lớn người đông như nêm cối.

Gần 9 giờ, có 5, 6 nơi đốt pháo hoa. Đầy giời xanh, đỏ, vàng, tím, tiếng nổ đì đùng, như núi lửa sao sa! Cuộc vui mãi gần khuya mới hết.

Trưa hôm đó, Hồ Chủ tịch viết thơ cảm ơn Chủ tịch Bidault, đại ý nói:

"Tôi lấy làm sung sướng mà được cùng nhân dân Pháp chúc mừng ngày kỷ niệm vẻ vang. Trong ngày này cách 150 năm trước, nước Pháp đã làm cho thế giới biết và ham bình đẳng, tự do. Ngày 14 tháng 7 là lúc rạng đông cho quyền chính trị tự do và công bằng xã hội, cho cả các dân tộc và cả mọi người.

"Trong lúc mà dân Pháp và dân Việt đương tìm cách để thực hành sự cộng tác thật thà và thân thiện, ngày 14 tháng 7 lại càng có ý nghĩa đặc biệt đằm thắm cho hai nước chúng ta".

TẤT CẢ KIỀU BÀO Ở PARIS VÀ ĐẠI BIỂU CÁC TỈNH ĐẾN HOAN HÔ CHỦ TỊCH - CÁC CHỊ EM PHÁP LẤY CHỒNG VIỆT CŨNG DẮT CON ĐẾN.

Ngày 15 tháng 7

Hôm nay, vợ chồng ông Poldès mời Cụ Chủ tịch về nhà quê chơi,

cách Paris chừng 30 cây số. Đi qua làng X, là quê hương của ông Daguère, người đã tìm ra cách chụp ảnh. Vừa rồi, các nhà mỹ thuật Pháp có tổ chức một cái hội để kỷ niệm ông Daguère. Hội đó mời Hồ Chủ tịch làm danh dự hội trưởng. Nay nhân dịp Hồ Chủ tịch đi qua, những người đại biểu dân làng ra đón để cảm ơn. Ở trong làng đó, có một cái bảng khắc bằng chữ đồng to: "74.000 người cộng sản chết vì Tổ quốc".

Nhà ông Poldès, rừng bọc xung quanh. Thanh vắng mát mẻ. Cây tốt hoa thơm. Ăn cơm rồi, Cụ Chủ tịch kéo ghế nằm dưới gốc cây. Thật đúng câu:

"Thảnh thơi vui thú yên hà,

Tùng là bạn cũ, hạc là người quen".

Nghỉ ngơi đến 3 giờ, lại vội vàng phải về, vì có khách đợi.

5 giờ, có mấy nhà báo đến phỏng vấn.

Từ ngày Hồ Chủ tịch đến Paris, bận việc quá, chưa gặp được toàn thể kiều bào. 9 giờ tối hôm nay, kiều bào tổ chức một cuộc hoan nghênh ở Palais des Mutualités.

Trước 9 giờ, tất cả kiều bào ở Paris, và đại biểu các tỉnh đã đến đông đủ. Các chị em Pháp lấy chồng Việt cũng vui vẻ theo chồng dắt con đến tham gia. Chừng hơn 2.000 người, một nhà chật ních, cờ đỏ sao vàng bay phất phới, khẩu hiệu ái quốc căng đầy nhà.

Anh em thanh niên phụ trách giữ trật tự. Mỗi người đến thì các chị em phụ nữ gắn cho một ngôi sao vàng.

Đúng 9 giờ, Hồ Chủ tịch và phái bộ bước vào. Toàn thể đứng dậy hoan hô. Tiếng vỗ tay rầm rầm như sấm.

Các đoàn thể tặng hoa cho Cụ Chủ tịch và phái bộ. Lại vỗ tay, lại hoan hô. Kiều bào hát quốc ca theo âm nhạc. Anh đại biểu đọc lời chúc. Rồi Cụ Chủ tịch báo cáo tình hình trong nước và khuyên kiều bào: một là thân ái đoàn kết; hai là ủng hộ Tổ quốc và Chính phủ.

Kế đến, các ông Phạm Văn Đồng, Dương Bạch Mai và Đặng Phúc Thông báo cáo. Hồ Chủ tịch và ông Đồng trao cờ và thư các đoàn thể trong nước gửi tặng các đoàn thể kiều bào. Toàn thể lại vỗ tay hoan hô.

Trước khi tan hội, toàn thể đứng dậy hô khẩu hiệu: Việt Nam độc lập muôn năm! Nam Bộ là đất nước Việt Nam!

Lúc Cụ Chủ tịch ra về, kiều bào đồng thanh hát bài "Hồ Chí Minh muôn năm".

Hôm nay kiều bào ai cũng nhớ lại rằng, mấy năm trước, khi ở nhà bước chân ra đi, Việt Nam còn là xứ thuộc địa. Nay nhờ đồng bào đoàn kết phấn đấu, mà nước ta trở nên một nước dân chủ tự do. Trông thấy Hồ Chủ tịch và phái đoàn cũng như trông thấy Tổ quốc yêu quý.

Lại trông thấy lá quốc kỳ Việt Nam rực rỡ bay trong nước Pháp. Lại trông thấy Chính phủ Pháp tiếp rước Hồ Chủ tịch một cách rất long trọng, và nhân dân Pháp đối với Hồ Chủ tịch một cách rất thân mật, ai cũng nhận thấy rằng lần này là lần đầu, mà dân Việt Nam được mở mặt, mở mày với người ta. Vì vậy cho nên hôm nay kiều bào ai cũng hớn hở, vui mừng, sung sướng.

Tin tức thế giới: 10 vạn công nhân xứ Iran bãi công.

HỒ CHỦ TỊCH ĐI THĂM NORMANDIE - NHỮNG TÀN TÍCH CHIẾN TRANH CÒN SÓT LẠI.

Ngày 16 tháng 7

10 giờ, đi xem cuộc trưng bày kiểu nhà ở của người Mỹ tại Grand Palais. Những nhà này gọi là nhà "lắp", vì tường vách buồng the, cái gì cũng làm sẵn từng miếng. Tháo ra được, lắp lại được. Muốn ở đâu thì chở vật liệu đến đó, chỉ mất công lắp lại, bỗng chốc là có nhà ở. Thứ nhà này họ lắp bằng máy. Làm hàng trăm, hàng nghìn nhà một lần. Cho nên mau và tiện lắm. Vì muốn giải quyết vấn đề thiếu nhà ở, cho nên có thứ nhà này. Nhưng giá còn đắt. Một nhà 4,5 gian buồng, giá đến 6,70 vạn tiền Pháp.

11 giờ, đi xem nhà trưng bày tranh vẽ.

12 giờ, đi xem nhà trưng bày đồ thêu. Những bức thêu này trước bị người Đức cướp đi, nay lấy lại được. Mỗi gian phòng, treo những bức thêu của một thế kỷ. Từ thế kỷ thứ 15, 16 đến thế kỷ này. Bức nào cũng khéo, cũng đẹp. Lại có một phòng trưng bày cách thêu thế nào.

4 giờ, bà Saunier, đại biểu tuần báo "Hành động" đến phỏng vấn Cụ Chủ tịch. Báo này là một tờ báo tiên tiến, thường viết bài bênh vực nước ta.

Từ ngày Cụ Chủ tịch đến nước Pháp, ở đâu hoặc đi đâu, cũng có 12, 15 nhân viên công an theo hộ vệ cả ngày đêm bất kỳ mưa nắng. Nghĩ đến công lao của mọi người, cho nên hôm nay Cụ Chủ tịch đãi tiệc họ. Theo lệ thường thì chỉ mời quan chức. Nhưng Cụ Chủ tịch muốn cho đông đủ mọi người. Mời tất cả không đủ chỗ. Vậy nên, ngoài Chánh phó Công an cục trưởng và Chánh phó Cảnh sát trưởng, thì mỗi hàng binh lính, công chức cử đến mấy người đại biểu, tất cả chừng 50 người.

Ngày 17 tháng 7

9 giờ, Cụ Chủ tịch đi thăm miền Normandie. 4 chiếc xe hơi cùng đi. Có Hồ Chủ tịch, ông Sainteny, anh em tuỳ tùng, những người hộ vệ, 2 vợ chồng ông Hertrich và hai em nhỏ Việt kiều (Jacqueline và Régine).

Giời mưa phùn như mưa xuân ở nước ta, đường hơi trơn. Đi khỏi thành phố Evreux chừng 15 cây số thì một chiếc xe hơi bị lật đổ xuống bờ ruộng. Đầu xe hỏng hết. Tài xế lọt nằm ngang dưới xe, anh Thiện và ông Hertrich bị thương xoàng. Bà Hertrich bị gẫy xương vai. Tất cả mọi người cùng đưa vợ chồng ông Hertrich trở lại nhà thương Evreux rồi lại cứ đi.

Ngồi trên xe trông ra, xe tăng và thiết giáp hỏng nát lổng chổng hai bên đường. Đó là dấu vết chiến tranh còn lại. Quá trưa đến Dauville. Dauville là một bãi bể nghỉ mát, sang trọng có tiếng.

Từ Dauville đi đến Caen. Caen là một thành phố khá to, nhưng sau một trận ném bom chừng 15 phút của máy bay Mỹ khi quân

Đồng minh bắt đầu đổ bộ vào Bắc Pháp thì nhà cửa Caen sụp nát gần hết, chỉ còn vài bức tường đứng chơ vơ.

Từ Caen đến Courseulles và Aromanches. Đây là hai bãi bể mà quân Đồng minh đổ bộ tháng 6 năm 1944, để đánh vào nước Pháp. Mỗi chỗ dài chừng 5 cây số. Anh và Mỹ hoặc dùng tàu, hoặc dùng thuyền sắt đúc ciment vào nhấn chìm xuống bể, vòng cong như hình bán nguyệt, để làm cầu cho quân lên bờ. Quân Đồng minh đổ bộ ở đó hơn một triệu người. Đức tuy có xây đắp những pháo đài rất kiên cố. Nhưng vì Đồng minh thình lình đổ bộ ban đêm, cho nên Đức chống không nổi. Trước khi đổ bộ, có hàng mấy nghìn máy bay thả bom xuống những nơi có quân đội Đức. Hiện nay, trong vùng còn nhiều địa lôi Đức chôn khi trước, đào lên chưa hết. Và trong những đám đất đó, dân sự chưa dám cày cấy.

HỒ CHỦ TỊCH ĐI THĂM TRƯỜNG LÀNG - ĐẾN LE PIN AU HARRAS - VỀ PARIS - PHÓ CHỦ TỊCH PHÁP MỜI CHỦ TỊCH ĂN CƠM

Đến Bayeux, một thành phố khi trước khá thịnh vượng. Nhưng bây giờ nhà xiêu vách nát, quang cảnh tiêu điều.

Gần tối đến làng Aignervilles. Cụ Chủ tịch và anh em đến nghỉ ở nhà ông bà Sainteny. Bà Sainteny làm lý trưởng làng này. Đây là một trang trại lớn có nuôi bò, dê, lợn, v.v.. Nhà cao vườn rộng, lề lối một nhà giàu ở làng quê.

Khi đến, đã có Chủ tịch quận và Chủ tịch tổng đến chờ sẵn để đón Hồ Chủ tịch.

Ngày 18 tháng 7

Sáng dậy, thầy giáo làng dẫn các bé em học trò trong làng đến chào Cụ Chủ tịch. Hơn 20 trẻ em, cả trai cả gái, mỗi em cầm một bó hoa. Một em nói mấy câu chúc mừng. Rồi các em đến xúm xít đưa hoa và hôn Hồ Chủ tịch, tỏ vẻ thân mật.

Ăn sáng xong, đi Viervilles, một bãi bể nghỉ mát. Khi trước, trong vùng bãi bể san sát lâu đài, dinh thự, nay chỉ còn đống gạch.

Từ đó trở về, đi qua những thành phố, Saint Lo, Villersbocages, Thury- Hacourt, Argentan. Những chỗ đó, khi trước đều là phồn thịnh, nhưng nay phần nhiều chỉ còn vách nát tường rêu. Dưới trận mưa bom đạn, chẳng những nhà cửa tan hoang, mà lại rất nhiều người chết. Hiện nay những dân sự may mắn sống sót, không có nhà ở. Chính phủ phải làm những dãy trại bằng gỗ để cho dân ở đó, khỏi nạn nắng mưa. Có lẽ chừng mười lăm năm nữa, những thành phố ấy mới có thể xây đắp lại được.

Hai bên đường còn thấy những vườn táo, gốc vẫn còn đó, nhưng lá chưa mọc được, vì bị bom đạn nhiều quá. Xem đó có thể tưởng tượng những trận đánh kịch liệt đến thế nào.

12 giờ trưa, đến Le Pin au Harras. Ở đây có một sở nuôi ngựa giống của Chính phủ. Ông giám đốc và những người đồng sự ra đón Hồ Chủ tịch vào. Sở này toà ngang dãy dọc, nhà rộng sân cao, cây xanh cỏ tốt. Một phong cảnh sầm uất khác hẳn với những vùng vừa đi qua. Ăn cơm xong rồi, ông giám đốc cho quần ngựa ở sân trước để Cụ Chủ tịch xem. Đủ các giống ngựa. Ngựa toàn giống Arabe, ngựa toàn giống Anh. Giống lai Arabe và Anh, và giống Pháp. Đủ các thứ ngựa, ngựa đua, ngựa cưỡi, ngựa kéo xe, ngựa chở hàng. Con nào con ấy to béo mạnh mẽ. Ông giám đốc và những người đồng sự biết rõ tính tình và dòng giống của mỗi con ngựa. Họ biết bố mẹ, cô cậu của những con ngựa ấy.

Những ngựa ấy được chăm nuôi một cách rất cẩn thận. Mỗi năm cho đi các nơi để cho các nhà có ngựa cái lấy giống. Hết mùa lại đem về.

Ông giám đốc có 12 người con. Có một cặp con gái sinh đôi đã lên sáu, trông rất kháu. Hồ Chủ tịch cùng hai em đó chụp ảnh làm kỷ niệm.

4 giờ ra về, 6 giờ đến Paris. Trong hai ngày đó đi chừng 600 cây số. Cảm tưởng chung là nước Pháp cần nhiều tiền, nhiều người và nhiều thì giờ để xây lại những vùng bị tàn phá.

7 giờ chiều, ông Phó Chủ tịch Chính phủ Pháp mời cụ Chủ tịch ăn cơm.

Tin thế giới: các báo đăng tin: ở Nga, tất cả các thứ hàng hoá đều hạ giá bốn mươi phần trăm (40%).

NỮ VĂN SĨ SIMONE TÉRY THĂM HỒ CHỦ TỊCH - ÔNG ROSENFELD PHỎNG VẤN - ÔNG TILLON MỜI HỒ CHỦ TỊCH DỰ TIỆC TRÀ.

Ngày 19 tháng 7

8 giờ, nữ văn sĩ Simone Téry đến thăm Cụ Chủ tịch.

10 giờ, ông Rosenfeld đến phỏng vấn về cuộc hội nghị Việt - Pháp.

5 giờ chiều, bác sĩ Boutbien đến thăm Cụ Chủ tịch.

8 giờ chiều, ông Tillon, Bộ trưởng Bộ Quân giới, đặt tiệc trà hoan nghênh Hồ Chủ tịch.

PHÓNG VIÊN BÁO FRANC - TIREUR ĐẾN THĂM - HỒ CHỦ TỊCH ĐI THĂM ÔNG BÀ JOLIOT CURIE, ÔNG FRANCIS JOURDAIN.

Ngày 20 tháng 7

8 giờ sáng, phóng viên báo Franc - Tireur đến thăm.

10 giờ, Cụ Chủ tịch đi thăm ông bà Joliot Curie. Ông và bà Joliot Curie là hai nhà khoa học có tiếng khắp thế giới. Cả hai ông bà đều rất sốt sắng đồng tình với cuộc vận động độc lập của Việt Nam. Trong lúc nói chuyện, ông Curie tỏ ý rằng khoa học Pháp sẽ sẵn lòng giúp đỡ khoa học Việt Nam tiến bộ cho mau.

11 giờ, Cụ đi thăm ông Francis Jourdain. Ông Jourdain là Tổng thư ký của Hội Pháp - Việt, tuy tuổi tác đã cao, nhưng vẫn ra sức giúp đỡ Việt Nam, không kể khó nhọc. Trong những ngày dân ta bị khủng bố gắt gao, ông và những người bạn ông ra sức kêu gọi ủng hộ ta. Những đồng chí chính trị phạm Việt Nam trong những năm 1929-30, cho đến lúc cuộc chiến tranh bùng nổ, người thì được tha, người thì được đối đãi dễ chịu hơn, sẽ luôn luôn nhớ đến ông già Jourdain.

1 giờ, Cụ Chủ tịch mời vợ chồng ông Dumaine ăn cơm trưa. Ông Dumaine là Bộ trưởng Bộ Lễ, từ lúc Hồ Chủ tịch đến Pháp, bao nhiêu việc đi lại giao thiệp đều do ông Dumaine xếp đặt.

8 giờ chiều, đại biểu phụ nữ các giới đến thăm Hồ Chủ tịch. Có các bà:

Bà Đô đốc Barjot,

Bà giáo sư Langevin,

Bà Godart, vợ ông Chánh hội trưởng Hội Pháp - Việt,

Bà Braun, Phó Chủ tịch Quốc hội,

Bà Joliot Curie,

Bà Sainteny, vợ ông đặc sứ ở Bắc Bộ,

Bà Bộ trưởng Tillon,

Bà Chánh văn phòng Guénée, v.v..

Phụ nữ ta có chị Trinh, chị Thuý giúp Hồ Chủ tịch tiếp khách.

Tin tức thế giới:

1) Sở xe lửa Luân Đôn xảy ra một cuộc bãi công lạ lùng. Hai người công nhân bị bắt, vì người ta vu cho họ lấy hai quả cà chua không giả tiền. Ba nghìn nam nữ công nhân nghe tin ấy lập tức bãi công, đòi thả hai người bị bắt. Hai người được tha rồi nhưng cuộc bãi công chưa kết liễu.

2) Theo báo Anh thì có 14.000 người Việt Nam lánh nạn qua Xiêm.

ĐẠI BIỂU BÁO HÀNG TUẦN, ĐOÀN THANH NIÊN THẾ GIỚI ĐẾN CHÀO HỒ CHỦ TỊCH - NHÀ VĂN HÀO NGA ILLYA ERHENBOURG TỚI THĂM CHỦ TỊCH - ĐI XEM HỘI MÁY BAY.

Ngày 21 tháng 7

8 giờ sáng có mấy đại biểu các báo hàng tuần đến thăm Cụ Chủ tịch.

10 giờ, đại biểu thanh niên thế giới đến chào Hồ Chủ tịch. Đại

biểu thanh niên 64 nước: Mỹ, Anh, Canada, Nga, Ý, Thuỵ Sĩ, Ai Cập, Ấn Độ, Tàu, Mã Lai, Palestine, Việt Nam, v.v.. Họ thay mặt cho 50 triệu thanh niên nam nữ đến Paris khai hội. Trước ngày khai hội, anh em thanh niên phái một đoàn đại biểu đến chào "Bác Hồ" và nói chuyện về thanh niên Việt Nam .

1 giờ, ông Laurentie, Chánh văn phòng Bộ Hải ngoại Pháp đến thăm Cụ Chủ tịch.

2 giờ, ông Illya Erhenbourg đến thăm Cụ Chủ tịch. Ông là một nhà văn hào Nga rất nổi tiếng trong thế giới. Những bài báo và những tiểu thuyết của ông viết, thường được các nước dịch đăng.

4 giờ, Bộ trưởng Bộ Quân giới mời Hồ Chủ tịch đi xem hội máy bay ở sân bay Villacoublay.

Hôm đó có diễn tập các kiểu máy bay, các tàu bay không máy, các kiểu nhảy dù, các thứ pháo để ra hiệu.

Các máy bay, khi bay từng chiếc, khi bay từng đàn. Khi bay như thường, khi bay nhào lộn. Các phi công tỏ các môn bay tài giỏi.

Có một cô phụ nữ lái tàu bay không máy rất giỏi. Mỗi lần thi đua thường chiếm giải nhất. Khi hạ máy xuống sân, cô ấy tới chào Bộ trưởng Tillon. Ông Tillon giới thiệu cô đến chào Hồ Chủ tịch. Kế đó diễn tập bộ đội nhảy dù đánh nhau với bộ đội dưới đất. Lúc bộ đội nhảy dù yếu thế, thì ra hiệu cho tàu bay đến cứu . Máy bay đến thì bị súng cao xạ của quân địch bắn tứ tung. Các phi công phải hết sức khôn khéo và gan góc mới tránh khỏi đạn của địch và mới giúp được đội quân nhảy dù.

Đến dự hội có đại biểu quân sự các nước Anh, Mỹ, Nga, Trung Hoa, v.v..

Dân chúng đi xem có hàng mấy chục vạn người.

8 giờ, các Đô đốc Lemonnier, Barjot và Nomy đến thăm Cụ Chủ tịch.

Tin tức: báo "Libé Soir" đăng tin rằng: nước Pháp sẽ đòi Nhật bồi thường cho Đông Dương 235.000 triệu quan tiền tây, sẽ lập tức

đòi Nhật một món vật liệu về xe lửa và vải vóc cần dùng cho Đông Dương. Đồng thời Pháp cũng toan đòi Trung Hoa bồi thường những sự tổn thiệt trong lúc quân đội Tàu đóng ở miền Bắc.

PHỤ NỮ KIỀU BÀO ĐẾN THĂM CHỦ TỊCH - XEM MÁY TÉLÉVISION - ĐI XEM CHIẾU BÓNG.

22 tháng 7

8 giờ sáng, chị em phụ nữ kiều bào đến thăm Cụ Chủ tịch.

10 giờ, một ông cố đạo người Âu đến chào Cụ Chủ tịch. Ông sắp qua ta săn sóc về việc giáo dục của nhà chung.

12 giờ, ông Daniel Guérin, một nhà viết báo, đến thăm cụ Chủ tịch.

5 giờ chiều, ông Công an trưởng Luizet phái người đem máy télévision để Hồ Chủ tịch xem. Máy này là máy vô tuyến điện truyền thanh trông thấy hình ảnh. Dùng máy này, trong lúc nói chuyện vừa nghe tiếng, vừa thấy người. Máy to bằng cái tủ sắt lớn. Từng trên có màn ảnh bằng kính, dài độ 60 phân, cao độ 50 phân tây. Hình ảnh tuy nhỏ nhưng rất rõ ràng, như ta đi xem chiếu bóng vậy. Máy này còn đắt tiền quá, chưa được phổ thông.

8 giờ, có nhân viên cao cấp sứ quán Trung Hoa đến chào Hồ Chủ tịch.

10 giờ, Cụ Chủ tịch và anh em đi xem chiếu bóng. Hôm nay chiếu ngày hội thể thao ở Moscou. Phim có màu sắc. 12 vạn thanh niên nam nữ, đủ các dân tộc ở Xô Liên, đến biểu diễn các môn thể thao. Người nào người ấy rất vạm vỡ mạnh khoẻ.

Tin tức thế giới:

1) Ở nước Bolivie, tại Nam Mỹ, nổi cách mệnh, chết mất 2.000 người. Phái dân chủ thắng lợi, lập chính phủ mới.

2) Ở Thổ Nhĩ Kỳ có cuộc tuyển cử toàn quốc. 460 người được cử làm nghị viên.

- Các nghị viên người thuộc địa trong Quốc hội Pháp tổ chức thành một nhóm. Ông Lamine Gueye (người Sénégal) làm Chủ tịch.

Ông Ferhat Abbao (người Algérie) và ông Momiville (người châu Phi) làm Phó Chủ tịch. Mục đích là để tranh đấu cho dân thuộc địa thoát khỏi những chế độ áp bức.

Nhóm ấy gửi lời chào dân Việt Nam.

TIẾP KHÁCH - ĐI XEM NHÀ TRƯNG BÀY NGƯỜI BẰNG SÁP.

Ngày 23 tháng 7

8 giờ, ông Dussart đến thăm Hồ Chủ tịch. Ông là nhà viết báo, có đến nước ta. Vì ông viết rất thành thực về vấn đề Việt Nam, nhà báo sợ mất lòng những người Pháp có quyền lợi ở nước ta, mà không đăng bài ông viết. Ông bỏ nhà báo ấy và nay ông phụ trách một tờ báo mới, thường viết bài bênh vực nước ta.

10 giờ, giáo sư Mus, một giáo sư ở Việt Nam đã lâu, đến chào Cụ Chủ tịch.

3 giờ, đi xem nhà trưng bày người bằng sáp. Người ta lấy sáp nặn thành tượng những người có danh tiếng. To bằng người thật. Áo quần như áo quần thật.

8 giờ, ông Đặc sứ Sainteny mời Cụ Chủ tịch và ông Bộ trưởng Moutet cùng ăn cơm.

CỤ CHỦ TỊCH ĐI THĂM ÔNG PIERRE COT, VINCENT AURIOL, DUCLOS, BRACQUE - GIẢI THÍCH CÁC BÁO.

Ngày 24 tháng 7

9 giờ, Cụ Chủ tịch đi thăm ông Bộ trưởng Pierre Cot. Đối với công cuộc tranh thủ độc lập của nước ta, ông rất tán thành.

10 giờ, Cụ Chủ tịch đi thăm ông Vincent Auriol, Chủ tịch Quốc hội Pháp. Ông đau mắt, vừa bị mổ, nay đã hơi đỡ nên muốn gặp Hồ Chủ tịch.

11 giờ, Cụ đến thăm ông Duclos, Phó Chủ tịch Quốc hội. Ông trước là một người thợ làm bánh ngọt, nay trở nên một nhà chính trị danh tiếng trong nước Pháp. Ông diễn thuyết và viết báo cực hay.

1 giờ trưa, Cụ Chủ tịch có mời một người phụ trách một tờ báo phản động đến ăn cơm trưa. Trong lúc nói chuyện, người ấy đặt rất nhiều câu hỏi rất khó. Khi Cụ Chủ tịch trả lời lại thì họ vẫn tán thành. Tuy trong báo họ công kích ta, nhưng lúc nói chuyện thì vẫn tử tế.

Có vài tờ báo thường công kích ta. Sau Cụ Chủ tịch mời đến giải thích rõ ràng, thì họ lại đăng những bài đứng đắn.

6 giờ, Cụ Chủ tịch đi thăm cụ Pracque. Cụ Pracque là một nhà khoa học, gần 80 tuổi, nhưng vẫn mạnh khoẻ và siêng làm. Thấy Hồ Chủ tịch đến thì cụ ông cụ bà rất là vồn vã. Cụ Pracque là một lãnh tụ Đảng Xã hội.

Sau cuộc phỏng vấn Hồ Chủ tịch, một tờ báo ở Paris và 20 tờ báo ở các tỉnh của Đảng Xã hội có đăng bài sau này:

"Trong cuộc tiếp kiến chủ bút báo ta, Cụ Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, có nói mấy điểm về quan hệ Việt Nam và nước Pháp.

1) Quan hệ chính trị.

Nước Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một nước độc lập trong khối Liên bang Pháp quốc. Sự thừa nhận đó sẽ do một điều ước ký kết giữa hai nước.

Việt Nam độc lập, cần phải có ngoại giao độc lập với các nước ngoài, và có đại biểu trong Liên hợp quốc.

Hồ Chủ tịch nói thêm rằng: những người ngoại giao và những người đại biểu Việt Nam ở trong Liên hợp quốc sẽ cộng tác thật thà với đại biểu ngoại giao của nước Pháp, vì lợi quyền của các nước trong Liên bang Pháp quốc là giống nhau.

2) Quan hệ kinh tế.

Quan hệ kinh tế sẽ là bình đẳng. Việt Nam có thể cung cấp các thứ nguyên liệu và nước Pháp có thể cung cấp tư bản (vốn) và những người chuyên môn.

Hồ Chủ tịch nói thêm: Cách cộng tác đó sẽ có kết quả tốt hơn là cách bóc lột ngày xưa.

3) Quan hệ quân sự.

Việt Nam có quân đội của mình. Những người chuyên môn Pháp sẽ giúp đỡ để phát triển và huấn luyện quân đội Việt Nam. Quân đội Pháp có thể đóng một vài nơi, những nơi đó do hai bên quy định.

4) Quan hệ văn hoá.

Mối quan hệ văn hoá giữa hai nước đã có rồi và sẽ phát triển thêm. Việt Nam sẽ mời những nhà khoa học và giáo sư Pháp để giúp vào việc văn hoá. Nước Pháp sẽ có thể lập trường trung học, đại học tại Việt Nam.

Với một giọng nói rất cảm động, Hồ Chủ tịch kết luận rằng:

"Nước Pháp thừa nhận Việt Nam độc lập và cùng chúng tôi gây mối quan hệ mới trên cái nền tin cậy và tự do thì nước Pháp sẽ thấy danh dự của mình, tinh thần của mình và hấp lực của mình ở Việt Nam thêm nhiều lắm. Mà như thế thì vững vàng, chắc chắn hơn là lấy chiến tranh hoặc sức mạnh hoặc thâm mưu để ép chúng tôi ký điều ước này, điều ước nọ".

HỒ CHỦ TỊCH ĐI THĂM CỤ BLUM.

Ngày 25 tháng 7

8 giờ sáng, Bác sĩ Blendreux đến chào Hồ Chủ tịch.

1 giờ trưa, ông Rosenfelt mời Chủ tịch đến ăn cơm.

4 giờ, Hồ Chủ tịch đi thăm Cụ Blum. Cụ Blum là lãnh tụ Đảng Xã hội, làm Thủ tướng năm 1936-1937. Đối với cuộc vận động độc lập nước ta, Cụ rất tán thành. Năm nay Cụ Blum 76 tuổi, nhưng ngày nào cũng viết báo, cũng khai hội. Tính vui vẻ hiền lành lắm. Trong mấy năm Pháp bị Đức chiếm, Cụ bị bắt giam ở bên Đức.

8 giờ chiều, Cụ Thoumyre, Tổng thư ký của Hội Kinh tế Pháp quan hệ với Đông Dương, đến gặp Cụ Chủ tịch nói chuyện tình hình kinh tế ở nước ta.

Tin thế giới:

1) Kết quả cuộc tuyển cử ở Ấn Độ: Trong 389 người trúng cử,

phe Quốc hội Ấn Độ được 207 người, phe Hồi Hồi 73 người. Còn thì về đảng phái khác.

2) Nước Pháp mua lại 152 triệu quan những thứ hàng hoá quân đội Mỹ còn thừa lại.

Hôm 23, ở Thượng Hải có 7 vạn người Tàu biểu tình chống quân đội Mỹ đóng lâu ở Tàu và chống nội tranh.

Ông Anderson (Anh), Chủ tịch của Hội nghiên cứu sức nguyên tử, cho biết rằng: Người Anh có một thứ khí giới còn mạnh hơn, độc hơn bom nguyên tử, ấy là khí giới bằng vi trùng và hoá học.

HỒ CHỦ TỊCH ĐẾN THĂM FONTAINEBLEAU.

Ngày 26 tháng 7

9 giờ sáng, Cụ Chủ tịch đi thăm Fontainebleau, nơi khai hội Việt- Pháp. Đến nơi có các đại biểu ta, các đại biểu Pháp, ông Quận trưởng quận Seine và quận Marne, Ban chấp hành thành phố, và các ông giám đốc Cung Fontainebleau ra đón tiếp.

Đại biểu nhân dân và thanh niên đến chào và tặng Hồ Chủ tịch hai bó hoa.

Quận trưởng và Ban chấp hành thành phố đặt tiệc hoan nghênh Hồ Chủ tịch, có các đại biểu Việt và Pháp dự tiệc.

Kế đó, các ông giám đốc đưa Cụ Chủ tịch đi xem lâu đài và rừng Fontainebleau. Lâu đài kiến trúc cực kỳ xa hoa. Ngày trước các vua Pháp thường đến nghỉ ở đây. Khi vua Napoléon thứ nhất thất bại, khởi hành từ đây từ biệt nước Pháp đi đến chỗ bị đày. Vậy nên có một sân gọi là "sân từ biệt". Trong lầu còn để những phòng sách, áo quần, giường nằm, những vật kỷ niệm, và một cái mặt nặn bằng sáp khi mới chết của vua Napoléon.

Chung quanh lầu có vườn rất rộng, rất đẹp. Chung quanh vườn có rừng. Trong rừng có nhiều nơi phong cảnh rất xinh đẹp. Đi dạo rừng về, Cụ Chủ tịch với tất cả anh em đại biểu ta ra ngoài vườn cỏ ngồi chơi nói chuyện. 6 giờ ra về Paris.

Từ ngày 30-6 đến nay, thiên hạ xôn xao về bom nguyên tử, 2 giờ chiều hôm qua (là 9 giờ sáng ở đảo Bikini), quả bom nguyên tử thứ năm nổ tại bể Bikini. Không trách thiên hạ xôn xao, bom nguyên tử thật là ghê gớm.

Quả thứ nhất:

Các nhà khoa học, nhất là khoa học Đức, tìm ra cách làm bom nguyên tử. Nhưng vì nguyên liệu khó và tốn kém nhiều, cho nên chưa làm được. Người Mỹ lấy được bí mật đó, đổ tiền ra làm. Cặm cụi mấy tháng trời, đến ngày 16-7-1945 đem quả bom đầu thử tại bãi cát New Mesico ở Mỹ.

Quả thứ hai:

Cách 20 ngày sau, là ngày 6-8, máy bay Mỹ ném một quả vào thành phố Hiroshima ở Nhật. Thành phố hoá ra tro, 8 vạn người thiệt mạng.

Quả thứ ba:

Ba hôm sau, máy bay Mỹ ném một quả nữa vào Nagasaki ở Nhật. Thành phố ấy có 26 vạn dân, 16 vạn người ở ngoại ô, hơn 10 vạn ở trong tỉnh. Bom nguyên tử rơi vào thành, 4 vạn người chết, nhà cửa tan tành, cầu cống sụp đổ. Vì hai quả bom đó mà Nhật vội đầu hàng.

Quả thứ tư:

Bom thả trên bờ sức mạnh như thế. Người Mỹ muốn biết nếu thả xuống nước, thì ra thế nào? Họ đem 73 chiếc tàu binh, to có, nhỏ có, đến bờ Bikini, sắp thành mấy vòng xa có, gần có. Ngày 30-6, máy bay Mỹ thả một quả cách trên mặt nước. Bom nổ. Lửa, nước và khói vun vút tung lên cao hơn ngàn thước. Ngọn lửa bắt đầu thì sắc vàng, rồi hoá ra đỏ chói, sau biến thành trắng xanh.

Kết quả là: 5 chiếc tàu chìm.

9 chiếc hỏng nhiều.

5 chiếc hỏng vừa.

9 chiếc hỏng ít.

20 chiếc bị dấu vết qua loa.

Quả thứ năm:

Lần này họ thử bom nổ dưới mặt nước. Họ sắp 77 chiếc tàu. Đắp 4 cái tháp để nghiệm xét bằng sắt và ciment. Dùng 26 máy chụp ảnh đặc biệt, hơn 10 chiếc máy bay do vô tuyến điện chỉ huy, không cần người cầm lái. Lại một đoàn máy bay có phi công. Họ thả một số lợn, dê và chuột trắng trên các tàu, để xem chúng sẽ chết hay là sống.

Những người đứng gần nhất cũng cách quả bom nổ 16 cây số.

Bom nổ, tiếng vang một góc trời. Cũng như lần trước, một vòi lửa và nước tròn gần 2.000 thước, cao hơn 1.500 thước vun vút toé lên giống như một cái nấm khổng lồ. Nhìn trong ảnh thì giống cái đầu một người đầm tóc quấn. Bỗng chốc mây khói mê man, mịt mù trời đất.

Kết quả là: 11 chiếc tàu chìm. Nhiều chiếc hỏng. Lợn, dê và chuột, con gần thì chết, con ở xa thì đau. Cách mấy hôm sau, không khí vùng đó còn độc, không ai dám đến gần.

Thử một quả bom mà tốn hơn 764 triệu bạc ta (110 triệu bạc Mỹ). Đó là còn tính rẻ, vì các chiếc tàu binh giá một trăm phần, chỉ tính một phần.

Theo người Anh suy đoán, thì một quả bom nguyên tử có thể phá tan 3 vạn nóc nhà, làm hỏng 35.000 nóc nhà, làm hỏng vừa 5 vạn nóc nhà. Nghĩa là một quả bom có thể làm hư hỏng hơn 11 vạn toà nhà.

Trước ngày thử bom. Một bà người Mỹ, Chủ tịch "Hội bảo trợ súc vật" xin Chính phủ Mỹ chớ hy sinh những con lợn, dê và chuột. Nếu không, thì bà ấy tình nguyện đến Bikini để chết thay cho chúng nó.

Trong ngày thử bom, các hội viên "Hội bảo trợ súc vật" ở Cumberland nước Anh, gửi thơ cho Chính phủ, phản đối việc ngược đãi súc vật trong cuộc thử bom ở Bikini. Rồi kéo nhau đến nhà thờ tụng kinh cho linh hồn những con thú đó.

Khuya hôm đó ở Bruxelles là kinh đô nước Bỉ, mưa to gió lớn. Dân sự hoảng hồn hoảng vía, tưởng là bom nguyên tử đã làm bể quả đất, khiến cho nước Bỉ cũng bị vạ lây.

Buồn cười nhất là "Hội bảo trợ súc vật" ở Ferdinando Valley (Mỹ) đọc điếu văn các con thú chết ở Bikini. Ban đầu, họ đem âm nhạc nhà binh ra thổi, bị quân đội phản đối không cho thổi, vì lẽ rằng làm như vậy là khinh thường âm nhạc của nhà binh. Rồi họ muốn treo cờ rủ để chia buồn, lại bị dân chúng phản đối, vì lẽ rằng quốc kỳ là của người chứ không phải của súc vật. Tức mình, các hội viên ra lệnh cho chợ bán dê "mặc niệm" ba phút. Khi mặc niệm, dê kêu be be rầm cả chợ !

ĐI THĂM ANH EM CÔNG BINH - ĐI GẶP THỦ TƯỚNG BIDAULT - KIỀU BÀO ĐẾN THĂM.

Ngày 27 tháng 7

7 giờ sáng, Cụ Chủ tịch đi thăm anh em công binh ở Paris. Anh em ở đây đóng hai nơi, người không đông mấy. Chỗ ăn chỗ ở cũng dễ chịu. Anh em người nào cũng mạnh khoẻ nhanh nhẹn. Cụ Chủ tịch đến thình lình, không báo trước. Vào đến nhà anh em mới biết thì vội vàng gọi nhau xúm xít lại tỏ vẻ rất vui mừng. Cụ Chủ tịch đi xem qua các phòng ăn, phòng ngủ, rồi nói chuyện khuyên gắng anh em.

Bà con người Pháp nghe nói cũng kéo nhau đến trước cửa đứng xem rất đông. Lúc Hồ Chủ tịch ra về, anh em ta hoan hô, bà con Pháp cũng vỗ tay.

10 giờ, Chủ bút tuần báo "Con vịt bị trói" đến thăm Cụ Chủ tịch.

12 giờ, Cụ Chủ tịch đi thăm Thủ tướng Bidault.

3 giờ chiều, một số anh chị em kiều bào đến thăm.

Hôm nay có tin tướng Leclerc đến Paris.

VỀ QUÊ CÁCH PARIS MƯỜI CÂY SỐ ĐỂ NGHỈ - ĐẾN Ở NHÀ ÔNG BÀ AUBRAC.

Ngày 28 tháng 7

Sáng hôm nay, Cụ Chủ tịch và anh em tuỳ tùng đi về miền quê nghỉ cách Paris mười cây số, ở Soisy sous Montmorency.

Đây là nhà của ông bà Aubrac. Trong thời kỳ Đức chiếm đóng, ông Aubrac tham gia vào du kích. Bố mẹ ông bị Đức giết. Ông bị Đức bắt, sắp đem xử tử, may nhờ bà Aubrac cứu được. Ngày quân Đồng minh đổ bộ, ông Aubrac phụ trách việc kháng chiến ở vùng Marseille, quyền chính trị, quân sự và hành chính đều do ông giữ. Nay ông làm Chánh Văn phòng Bộ Kiến thiết.

Bà Aubrac làm giáo sư lịch sử và địa dư trong một trường lớn ở Paris. Lúc kháng chiến, bà cũng chỉ huy một đội du kích. Bà rất gan góc, đã lập được nhiều công trạng oanh liệt. Chồng bà bị bắt giam ở Lyon, sắp đến ngày xử tử. Ngày mà người Đức giải ông Aubrac cùng mấy đồng chí nữa đi từ nhà lao nọ sang nhà lao kia, bà đã cùng mấy người đồng chí đón đường đánh úp, giết chết mấy người lính Đức áp tải và cứu được tất cả mấy người đồng chí.

Ông bà Aubrac có hai con. Con giai lớn 5 tuổi và con gái bé 3 tuổi, rất ngoan và rất ngộ nghĩnh.

Hai ông bà nghe nói Hồ Chủ tịch muốn về nghỉ mát ở nhà quê, liền viết thơ mời. Lúc Cụ Chủ tịch đến, hai vợ chồng ân cần săn sóc.

Nhà này có 3 từng. Từng dưới có phòng ăn, phòng khách và bếp. Từng giữa gia quyến ông bà Aubrac ở. Nhường từng trên để Hồ Chủ tịch và anh em tuỳ tùng ở.

Bên ngoài chỗ ở, có công an viên và cảnh sát địa phương canh gác. Bên cạnh lại có anh em của Tổng Công hội hộ vệ.

Về nghỉ ở đây, mọi người thấy khoan khoái dễ chịu lắm.

CHÍNH PHỦ PHÁP MỜI ĐI DỰ LỄ KHAI MẠC HỘI NGHỊ HOÀ BÌNH - CÁC BÀ MẸ PHÁP CÓ CON ĐI LÍNH BÊN TA YÊU CẦU CHO CON HỌ VỀ PHÁP.

Ngày 29 tháng 7

Hôm nay là hôm đầu tiên mà Cụ Chủ tịch được nghỉ ngơi không phải tiếp ai. Không đi thăm ai. Kéo ghế ra vườn đọc sách, xem báo, nói chuyện cùng ông bà Aubrac và các anh em tuỳ tùng. Chơi đùa với hai cháu nhỏ.

Nhưng nghỉ ngơi không được bao lâu. Vừa ăn cơm trưa xong thì có người của Chính phủ Pháp phái đến mời Cụ Chủ tịch đi khai mạc Hội nghị Hoà bình của 21 nước Đồng minh.

4 giờ chiều nay, các nước Đồng minh khai mạc Hội nghị Hoà bình.

Hội nghị họp tại điện Luxembourg là thượng nghị viện của nước Pháp. Điện này có lâu đài nguy nga, vườn hoa đẹp đẽ, đó là một thắng cảnh rất có tiếng.

Mở cuộc Hội nghị này tốn rất nhiều công của. Hội nghị có 21 đoàn đại biểu thay mặt cho 21 nước Đồng minh. Tính cả đại biểu, cố vấn, thư ký, người phiên dịch có đến hơn hai nghìn người.

Phải sắm sửa bàn ghế phòng khai hội chính, phòng khai hội cho các uỷ ban. Có ba máy truyền thanh, lúc diễn thuyết đứng chỗ nào nghe cũng được. Có sáu chỗ chụp ảnh và quay phim. Hai chỗ vô tuyến điện truyền đi khắp thế giới. Một chỗ vô tuyến điện đặc biệt, để cho các báo phỏng vấn những người trọng yếu, vừa nói chuyện vừa thu thanh. Hai trăm phòng giây nói. Một sở giây thép, một sở máy in. Một sở địa đồ. Một sở cho các báo làm việc. Hai nhà ăn, một nhà đại biểu, một tuỳ viên và các nhà báo. Một phòng để ai có việc gì đến hỏi. Hai trăm chiếc xe hơi cho đại biểu. Những xe ấy ra đường được quyền đi trước. Có nhà riêng cho các đại biểu ở, đi có người dẫn đường, có người đi thông ngôn, có người hộ vệ. Nơi họp Hội nghị có người canh phòng. Tất cả 1500 người phụ trách những việc đó.

Hội nghị này, tuy gọi rằng Hội nghị Hoà bình, nhưng không

bàn đến việc Đức và Nhật, chỉ bàn đến việc 5 địch quốc nhỏ: Hongrie, Ý, Finlande, Bulgarie, Roumanie.

Vì vậy, người ta thường gọi là "Hội nghị 21" hoặc là "Hội nghị Luxembourg".

Trước ngày khai hội, Mỹ, Anh, Nga, Trung Hoa, Pháp đã bàn bạc cách giải quyết những vấn đề quan hệ với 5 nước nói trên, đã in thành 5 quyển sách to.

Cách sắp chỗ ngồi cho các đoàn đại biểu, người ta theo thứ tự A.B.C., v.v.. Vì vậy, đại biểu Abissinie ngồi phía cực tả mà đại biểu Nga (U.R.S.S) thì ngồi phía cực hữu.

Bản kê tên các nước, các đoàn trưởng và dân số của mỗi nước

NƯỚC	TÊN ĐOÀN TRƯỞNG	SỐ DÂN
Úc Đại Lợi	Elval	6 triệu
Bỉ	Spaak	8 -
Brésil	Fontouras	44 -
Bạch Nga	Kisselev	10 -
Canada	Mackengie King	11 -
Trung Hoa	Vương Thế Kiệt	450 -
Abissinie	Able Wold	12 -
Mỹ	Byrnes	123 -
Pháp	Bidault	40 -
Anh	Bevin	46 -
Grèce	Isaldaris	6 -
Ấn Độ	Lawrence	350 -
Nouvelle Zélande	Mash	1 -
Pologne	Pziroinsky	24 -
Norvège	Lange	3 -
Hà Lan	Van Boezèlver	7 -
Tchècoslovaquie	Mazarich	14 -
Ucraine	Manouilski	39 -
Nga	Molotov	190 -
Nam Phi	Thevon	7 -
Yougoslavie	Kardel	12 -

Trong đại hội dùng 3 thứ tiếng: tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga. Mỗi người nói phải dịch hai lần.

Đoàn đại biểu Nga đông người nhất: 335 người. Đoàn đại biểu Canada ít người nhất: 30 người.

Người ta đoán trước rằng trong cuộc hội nghị này, Nga chắc chắn có 5 nước theo là: nước Bạch Nga, Ucraine, Yougoslavie, Tchècoslovaquie và Ba Lan.

Khối Anh - Mỹ thì có 9 nước theo: Australie, Belgique, Brésil, Canada, Grèce, Ấn Độ, Zélande, Hà Lan, Nam Phi.

Pháp thì cô lập, không có vây cánh.

Lễ khai mạc rất giản đơn. Chủ tịch Bidault diễn thuyết. Đại ý nói mong các nước Đồng minh đồng tâm hiệp lực để xây đắp cuộc hoà bình. Ông Byrnes, đại biểu nước Mỹ nói mấy lời cảm ơn. Ông Elval đại biểu Úc Đại Lợi đề nghị ba vấn đề:

1) Chương trình làm việc.

2) Cử Chủ tịch đoàn.

3) Cử ban xét quyền hạn các đoàn đại biểu.

Hội nghị giao ba vấn đề đó cho các uỷ ban xét định.

27 năm về trước (1919) ở Paris đã có một cuộc Hội nghị Hoà bình. Hồi đó cũng có "Tứ cường" là Mỹ, Anh, Pháp, Ý. Thấm thoát chưa được 20 năm lại nổi cuộc chiến tranh tàn nhẫn hơn lần trước.

Có ai biết Hội nghị Hoà bình này sẽ giữ hoà bình được mấy năm?

Nơi khai hội canh phòng rất nghiêm ngặt. Trong 21 đoàn đại biểu không có một đại biểu hay cố vấn nào là đàn bà. Trái lại, 2 địch quốc thì có đại biểu và cố vấn đàn bà. Nước Roumanie có một đại biểu phụ nữ là bà Floria Boudasar. Bà là một uỷ viên của Hội dân chủ phụ nữ, lại là Chủ tịch Hội phụ nữ chống phát xít. Trong lúc chiến tranh, bà làm công tác bí mật. Bây giờ, bà chuyên môn về việc chống nạn mù chữ trong nước. Bà nói: trong nước Roumanie, nạn mù chữ hãy còn nhiều. Thầy dạy học thiếu. Chừng mười năm nữa mới huấn luyện đủ người dạy học. Từ 2 năm nay đã dạy được

10 vạn người biết đọc biết viết. (Ở Việt Nam ta chỉ 5 tháng đã dạy được hơn một triệu người).

Một người phụ nữ nữa là bà Szabo làm cố vấn cho đoàn đại biểu Hongrie. Bà mới 22 tuổi, là một nữ học sinh, trong lúc chiến tranh có tham gia du kích. Ở Hongrie, phụ nữ mới được quyền tuyển cử và ứng cử. Ở Quốc hội có 11 nghị viên phụ nữ. Kinh đô có 20 hội viên thành phố là phụ nữ. Bà Szabo được cử vào uỷ ban thành phố. Bà viết báo giỏi, lại thạo việc quốc tế, cho nên được đại biểu Hongrie cử làm cố vấn.

Tin tức:

1) Hôm nay, nguyên soái Joinville cùng ông nghị Lucien Francois đem một số phụ nữ đại biểu cho những người mẹ Pháp có con đi lính bên ta đến Bộ Quốc phòng, yêu cầu cho con họ về Pháp. Họ nói rằng: phần nhiều gia đình những người lính đó nhờ con mà sống. Nay con đi lính đã mãn hạn mà chưa được về.

Tướng Joinville khẩn khoản đòi rằng cần phải dự bị một chiếc tàu để những người lính ấy về Pháp.

Người Chánh văn phòng của Bộ Quốc phòng hứa rằng trước 6 ngày, Bộ Quốc phòng sẽ trả lời một cách đích xác.

2) Những ông nghị người các thuộc địa khai hội hôm qua. Quyết định hết sức hoạt động làm sao cho các thuộc địa cũng được những quyền tự do dân chủ.

Họ phản đối những tin tức tuyên truyền bịa đặt để dèm pha họ. Họ quyết làm cho dư luận nước Pháp hiểu tình hình các thuộc địa. Họ sẽ hành động chung với các đoàn thể dân chủ của Pháp để gây ra một không khí thuận lợi trong việc xây dựng Liên hiệp Pháp quốc trên những nền tảng vững chắc, bình đẳng, bác ái.

ĐI DẠO RỪNG MONTMORENCY - ĐI THĂM GIÁO SƯ RIVET, BỘ TRƯỞNG MOUTET.

Ngày 30 tháng 7

Sáng 6 giờ, Cụ Chủ tịch cùng anh em đi dạo rừng Montmorency. Mặt giời đỏ chói như một mâm bồng lửa chiếu vào các đám mây đỏ đỏ, hồng hồng. Paris còn đương ngủ. Đứng trên rừng trông xuống, thấy kinh đô Pháp như một bức tranh khổng lồ. Trong cuộc chiến tranh vừa qua, kinh đô các nước Âu châu như Luân Đôn của Anh, Bá Linh của Đức, Vácxôvi của Ban Lan, v.v. đều bị tàn phá nhiều. Chỉ có Paris may mà không bị tổn hại. Nghe nói trước khi Đức sắp kéo đi khỏi Paris, họ đã đặt địa lôi các nơi dự bị làm nổ tung cả thành phố. Sau hình như quân đội Pháp và Đồng minh kéo đến chóng quá (18-8-44), người Đức không kịp phá thành phố. Đó là một việc may mắn cho dân Pháp. Mà cũng là may mắn cho thế giới, vì Paris chứa nhiều vật báu của văn hoá loài người.

Trong rừng này có một cây gỗ dẻ rất to, đẹp nhất nước Pháp. Thân cây tròn, bốn năm người ôm mới xuể. Quá mặt đất một chút có cành xoè ra như gọng ô khổng lồ. Lá xanh và rậm sum suê, đứng xa trông như một mâm xôi. Ai đi đến đấy, cũng muốn trèo lên cành ngồi một chút mới bằng lòng.

12 giờ, ông Bernard mời Cụ Chủ tịch ăn cơm. Nhân dịp đó có ông chủ bút báo "Le Combat" (Chiến đấu) đến thăm Hồ Chủ tịch. Ông Bernard chỉ có một người con giai đi đánh Đức bị tử trận. Người con dâu bị Đức bắt cầm tù 3, 4 năm.

3 giờ, Cụ Chủ tịch đi thăm giáo sư Rivet. Giáo sư có hẹn với Chủ tịch Cộng hoà Tây Ban Nha, hai ba vị văn sĩ Pháp và hai ba nhà chính trị Mỹ đến chào Hồ Chủ tịch.

5 giờ, Tổng thư ký Hội Thanh niên Cộng hoà Pháp và vợ đến chào và tặng hoa Cụ Chủ tịch.

6 giờ chiều, Cụ Chủ tịch đi thăm Bộ trưởng Moutet.

Chiều tối, Cụ mới trở về nhà.

Hôm nay, vì đi nhiều mỏi mệt, đêm ngủ Cụ Chủ tịch nói mê. Mấy anh em công nhân gác trong nhà mang máng nghe thấy tiếng, tưởng có chuyện gì, lặng lẽ cầm đòn vác súng đi lùng khắp nơi. Sau biết là Cụ nói mê anh em mới yên lòng.

ĐÔ ĐỐC MUSELIER ĐẾN THĂM CHỦ TỊCH - ĐI THĂM BÀ ANDRÉE VIOLIS, GIÁO SƯ LANGEVIN - ÔNG MAX ANDRÉ THẾT TIỆC HỒ CHỦ TỊCH

Ngày 31 tháng 7

11 giờ, có Đô đốc Muselier đến thăm Cụ Chủ tịch. Đô đốc là một người có danh tiếng trong hải quân Pháp. Ông rất kính trọng Cụ Chủ tịch nên thường đến thăm Cụ luôn.

Buổi chiều, Cụ đi thăm bà Andrée Violis. Bà là một nhà viết báo có tiếng. Mười mấy năm trước bà có qua bên ta xem xét, khi về bà có viết một cuốn sách tên là "Đông Dương kêu cứu", ra sức công kích chính sách tàn bạo của người Pháp thuộc địa và hết sức bênh vực dân ta. Bây giờ bà vẫn thường viết báo ủng hộ vận động độc lập của nước ta.

5 giờ, Cụ đi thăm giáo sư Langevin. Ông là một nhà khoa học có tiếng khắp thế giới, người rất đạo đức trung hậu, hết lòng hăng hái ủng hộ dân chủ và hoà bình. Ông có một người con gái học hành rất thông thái, làm nghị viên trong Quốc hội Pháp, người chồng bị Đức giết.

7 giờ, ông Max André, Trưởng đoàn đại biểu Pháp trong cuộc Hội nghị Fontainebleau, thết tiệc hoan nghênh Hồ Chủ tịch.

CỤ CHỦ TỊCH TIẾP KHÁCH.

Ngày 1 tháng 8

9 giờ sáng, Cụ Chủ tịch tiếp văn sĩ Louis Castex, ông viết báo và viết nhiều sách.

11 giờ, có viên quan năm Fattainy lại yết kiến Cụ. Ông là người phụ trách anh em công binh Việt Nam ở Pháp.

8 giờ chiều, ông Billoux, Bộ trưởng Bộ Kiến thiết và ông D'Astier một nhà văn sĩ nổi tiếng đến thăm Cụ Chủ tịch.

Tin tức thế giới: 1) Có tin nước Xiêm xin đem việc xích mích giữa Xiêm và Pháp ra Toà án quốc tế La Haye.

2) Chính phủ Anh vừa ra sắc lệnh bớt thời hạn về việc vợ chồng bỏ nhau. Khi trước cần phải 6 tháng thì việc bỏ nhau mới chính thức. Từ ngày 6-8 trở đi, chỉ cần 6 tuần lễ. Vì vậy, 6 vạn vợ chồng người Anh muốn bỏ nhau rất cảm ơn Chính phủ.

3) Công an cục nước Mỹ công bố rằng: từ đầu tháng 1 đến cuối tháng 6 năm nay, ở Mỹ có 16.000 người bị xe hơi cán chết, 50.000 người bị thương.

4) Tướng Leclerc nói với các báo rằng: trong 9 tháng đánh nhau với ta ở Nam Bộ, hơn 1.400 lính Pháp chết và hơn 3.500 bị thương(?).

PHÁI ĐOÀN VIỆT NAM KHÁNG NGHỊ VIỆC TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ ĐÀ LẠT - TIẾP CÁC NHÀ BÁO - ĐI THĂM ÔNG HERRIOT, TƯỚNG LECLERC.

Ngày 2 tháng 8

Người Pháp ở Nam Bộ tổ chức Hội nghị Đà Lạt, mời người Lào, người Mên, tay sai của họ ở Nam Bộ và người Pháp đến họp, tự xưng là Hội nghị Đông Dương. Họ có ý muốn đem Hội nghị này đối kháng với Hội nghị Việt - Pháp ở Paris. Vì lẽ đó, đoàn đại biểu ta tạm đình cuộc Hội nghị ở Paris để tỏ ý kháng nghị.

Các báo Pháp đã bình luận sôi nổi về việc đình Hội nghị đó. Chính Bộ trưởng Moutet cũng ngỏ ý không tán thành cuộc Hội nghị mà ông Cao uỷ D' Argenlieu tự ý làm tại Đà Lạt.

9 giờ sáng, một nhà chuyên môn viết báo về kinh tế là ông Fleury đến phỏng vấn Hồ Chủ tịch.

10 giờ, ông Vương, đại biểu của Hãng thông tin Trung Hoa ở Pháp đến chào Cụ Chủ tịch. Ông Vương nói chuyện rất vui vẻ, viết báo rất giỏi và rất am hiểu tình hình thế giới. Ông thường viết bài nói về việc giao thiệp Việt - Pháp, gửi về đăng trong các báo lớn ở Trung Quốc và những nơi ngoại quốc có Hoa kiều.

12 giờ, Cụ Chủ tịch tiếp ông Claude Morgan, chủ bút tờ tuần báo "Văn chương nước Pháp". Báo này toàn do các văn sĩ Pháp, có ảnh hưởng lớn trong giới trí thức Pháp. Rất tán thành nền độc lập Việt Nam.

12 giờ, ông Aubay, nghị viên Đảng Xã hội, đến thăm Cụ. Ông trước có ở bên ta. Tính tình rất giản dị và vui vẻ. Ông nói Việt Nam độc lập và thống nhất là một điều tự nhiên, không ai ngăn trở được. Và hai dân tộc Pháp và Việt cần phải cộng tác một cách bình đẳng và thân mật, có lợi cho cả hai bên.

2 giờ trưa, Cụ đi thăm cựu Thủ tướng Herriot, Chủ tịch của Đảng Cấp tiến. Cụ Herriot là một người rất có danh vọng trong nước Pháp. Trước kia làm giáo sư, được cử làm nghị viên, kiêm chức Thị trưởng thành phố Lyon đã mấy mươi năm. Đã nhiều lần làm Thủ tướng. Dáng người to béo, vẻ mặt hiền lành. Năm nay Cụ chừng 75 tuổi, nhưng vẫn còn mạnh khoẻ lắm. Cụ làm việc không kém gì lúc còn trẻ. Ngoài công việc thị chính và nghị viện, mỗi ngày Cụ còn viết một bài báo và thường đi diễn thuyết.

Chiều hôm nay Cụ Herriot đến thăm Cụ Hồ. Tiếc vì Cụ đi vắng. Cụ Herriot có để danh thiếp lại hỏi thăm.

4 giờ, Cụ Chủ tịch đi thăm tướng Leclerc ở Bộ Quốc phòng. Hôm sau ông Leclerc gửi thư ân cần cảm ơn Hồ Chủ tịch.

5 giờ, ông nghị viên Laminé Guyeye đến thăm Cụ Chủ tịch. Ông là người da đen ở Sénégal. Làm nghề luật sư, được bầu làm nghị viên trong Quốc hội Pháp đã lâu. Ông là đảng viên Đảng Xã hội, Chủ tịch của nhóm nghị viên dân chủ do các xứ thuộc địa Pháp tổ chức nên, để cùng nhau tranh quyền tự do dân chủ cho các xứ đó.

6 giờ chiều, Cụ Chủ tịch đi thăm Tổng bộ Đảng Xã hội Pháp. Tổng thư ký của Đảng là ông Daniel Mayer đón tiếp Cụ rất là thân mật. Trong khi trò chuyện, ông Mayer tỏ ý rằng: ủng hộ quyền tự do độc lập của các dân tộc là phận sự của những người tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội.

8 giờ tối, Cụ và anh em tuỳ tùng đi xem kịch tại nhà hát "Grand Guignot". Nhà hát này nhỏ. Nhưng có tiếng ở Pháp, vì chuyên diễn những tấn bi kịch hay là những tấn bi kịch kỳ quái làm cho người xem phải thất kinh rởn gáy. Những người yếu bóng vía và trẻ con không dám đi xem rạp hát này. Người ngoại quốc đến Paris, thường cố đi xem một lần cho biết mới thoả dạ.

Tin tức: Mỹ bán cho Pháp 75 chiếc tầu "Liberty", mỗi chiếc giá 54.506 đồng bạc Mỹ. Cộng là 40.837.950 đồng, một phần tư (1/4) số tiền đó Pháp sẽ trả bằng tiền mặt, còn lại sẽ trả dần trong 20 năm. Trong hồi chiến tranh, Mỹ đóng rất nhiều tầu kiểu này để chuyên chở quân khí.

HỒ CHỦ TỊCH ĐI THĂM ÔNG CHỦ BÚT BÁO "L'ORDRE" VÀ GIÁO SƯ RIVET - ĐẾN CHƠI NHÀ ÔNG BÀ BOUSQUET.

Ngày 3 tháng 8

10 giờ sáng, nhà viết báo là ông Dussari đến thăm Cụ.

11 giờ, Cụ đi thăm ông Buré, chủ bút báo "L'Ordre". Ông Buré là một nhà viết báo có tiếng. Năm nay 70 tuổi.

Báo "L'Ordre" thường công kích ta. Nhưng khi ông Buré gặp Cụ Chủ tịch thì thái độ ông rất nhã nhặn. Hồ Chủ tịch đem tình hình nước ta và nguyện vọng dân ta nói chuyện rõ ràng, thì nhà viết báo lão thành kia tỏ ý cảm động. Sau đó, ông Buré phái một người đến yết kiến Hồ Chủ tịch, rồi đăng một bài báo đứng đắn và có lợi cho ta.

5 giờ chiều, Cụ Chủ tịch đi thăm giáo sư Rivet, một bực lão thành trong Đảng Xã hội Pháp. Giáo sư có phàn nàn về việc Hội nghị Fontainebleau tiến hành không thuận tiện, và bày tỏ ý kiến của ngài về vấn đề đó. Và hứa sẽ ra sức giúp đỡ để đi đến sự giao hảo giữa hai dân tộc Việt - Pháp.

6 giờ chiều, ông Bousquet, một đại biểu trong phái đoàn Pháp tại Hội nghị Fontainebleau, mời Hồ Chủ tịch đến chơi nhà ông ở ngoài Paris. Ông ở làng Chéron, cách Paris mấy chục cây số. Phong cảnh rất đẹp và thanh vắng. Một toà nhà xinh xắn. Một cái vườn nho nhỏ, nhiều thứ cây và hoa. Có cái chuồng con con nuôi thỏ và gà. Một cái sân hèm hẹp đủ đặt mấy cái ghế để ngồi nghỉ mát. Đằng sau vườn, có một dãy ruộng lúa mì. Thật là một thú điền viên. Ông Bousquet chừng 30 tuổi, học hành thông thái, tính tình nhã nhặn. Bà Bousquet là người Nga. Bà tiếp bạn hữu chồng một cách lịch sự và thân mật. Hai con một trai 5 tuổi và một gái 3 tuổi, xinh và ngoan lắm. Mới gặp nhau lần đầu, mà hai em quấn quýt chơi đùa với Cụ Chủ tịch không muốn rời ra.

Hôm ấy có các ông Phạm Văn Đồng, Dương Bạch Mai, Laurentie, D' Astierr, v.v. cùng đến chơi. 10 giờ đêm mới về.

KIỀU BÀO VÀ NHI ĐỒNG VIỆT NAM ĐẾN THĂM HỒ CHỦ TỊCH - TƯỚNG MORLIÈRE ĐẾN CHÀO CHỦ TỊCH - CỤ ĐI THĂM CỤ LÉON BLUM.

Ngày 4 tháng 8

Hôm nay chủ nhật, có lẽ Hồ Chủ tịch và anh chị em tuỳ tùng được nghỉ một ngày thảnh thơi. Nhưng không ! 8 giờ thì anh em kiều bào và các em nhi đồng đã rải rác đến. Mọi người tới hỏi thăm Cụ mạnh giỏi, rồi thì nhóm 3 nhóm 7, người ở trong nhà, tốp ở ngoài sân. Đồng bào thanh niên Nam Bộ đối với Cụ đặc biệt tỏ tình quyến luyến.

10 giờ sáng, tướng Morlière đến chào Cụ. Ông nói ông sắp qua nước ta. Cụ Chủ tịch gửi danh thiếp giới thiệu ông với Chính phủ ta, và gửi lời thăm tướng Valuy.

Chủ và khách nói chuyện và uống trà ở ngoài vườn. Hơn một tiếng đồng hồ, ông Morlière mới cáo từ ra về.

4 giờ chiều, Cụ Chủ tịch đi thăm Cụ Léon Blum tại Jonyen Jossas, một làng ngoại thành Paris. Nhà cụ Blum rộng rãi nhưng rất là giản đơn và thanh tịch. Chung quanh có vườn, giồng nhiều cây quả. Phòng Cụ làm việc rất nhiều sách vở. Cụ ông thì tiếp chuyện Hồ Chủ tịch, cụ bà thì sắm sửa nước chè và bánh trái... Rồi ba cụ ngồi chuyện trò rất thân mật. Cụ Blum tặng Hồ Chủ tịch một bức ảnh của Cụ khi Cụ đi Mỹ. Khi từ biệt, ba cụ hôn nhau như anh em chị em.

Tin tức: được tin đồng bào ta bãi công tại Sài Gòn - Chợ Lớn để phản đối Chính phủ bù nhìn tại Nam Bộ và đòi thống nhất ba kỳ của nước Việt Nam.

CỤ ĐI THĂM CỤ AURIOL, CHỦ TỊCH QUỐC HỘI PHÁP VÀ GIÁO SƯ EMILE KALM, CHỦ TỊCH HỘI NHÂN QUYỀN PHÁP.

Ngày 5 tháng 8

Sáng nay, chỉ có vài kiều bào đến thăm Cụ Chủ tịch nên Cụ có

chút thì giờ xem sách và chơi với các cháu Jacqueline (nhi đồng Việt Nam) và hai con ông bà Aubrac ngoan lắm. Khi có ai hỏi thăm Cụ, thì chúng nó giữ lễ phép, không bao giờ vào phòng khách. Nhưng thấy Cụ rảnh thì chúng nó liền đem nhau đến đòi Cụ chơi đùa với chúng nó.

Mỗi ngày, Cụ xem chừng 25 tờ báo, báo sáng, báo chiều, báo hàng tuần và báo ngoại quốc. Báo có tin tức gì hay, Cụ lấy bút chì đỏ làm dấu vào, rồi bảo anh em xem.

Hôm nào nhiều khách thì Cụ thường thức xem báo đến hai giờ sáng. Anh em tuỳ tùng và các bác sĩ, cho đến cả vợ chồng ông Aubrac, thấy Cụ thức khuya dậy sớm quá, ra sức khuyên Cụ đi nghỉ sớm. Nhưng không có kết quả mấy!

4 giờ chiều, Cụ Chủ tịch đi thăm cụ Auriol, Chủ tịch Quốc hội Pháp. Cụ Auriol là một trong những người lãnh tụ của Đảng Xã hội. Năm nay chừng 60 tuổi. Người có danh vọng, đạo đức. Cụ đau mắt, mới bị mổ, chưa thật khỏi. Nhưng cũng cố gắng tiếp Hồ Chủ tịch, vì lâu nay hai cụ chưa có dịp nói chuyện lâu.

Qua những lời hàn huyên, hai nhà chính trị nói chuyện Việt - Pháp hơn nửa tiếng đồng hồ.

5 giờ chiều, Hồ Chủ tịch đến thăm giáo sư Emile Kalm, Chủ tịch Hội Nhân quyền Pháp. Cụ Kalm ngoài 60 tuổi. Râu tóc đều bạc, tính tình thành thật và nhiệt liệt, hết sức tán thành Việt Nam độc lập.

Trước kia, Cụ Phan Châu Trinh bị thực dân Pháp làm án tử hình, rồi đày ra Côn Lôn, nhờ Hội Nhân quyền chống lại mà Chính phủ Pháp phải thả cụ Phan. Hội Nhân quyền lại thường giúp đỡ những chính trị phạm ta hồi Pháp thuộc. Lúc này, Hội đó ra sức ủng hộ Việt Nam độc lập và thống nhất. Sau cuộc Hội nghị Fontainebleau đình lại, Hội Nhân quyền viết thư và phái đại biểu chất vấn Chính phủ Pháp.

6 giờ chiều, Cụ đến thăm ông Lussy, đảng viên Đảng Xã hội và đại biểu tại Quốc hội Pháp.

Ông bà Lussy và hai vợ chồng người Anh (một nhà kỹ nghệ) ở

chung một nhà, bốn anh em và chị em mở rượu sâm banh mời Cụ. Chuyện trò thân mật, lúc ra về thì trăng đã lặn.

Tin tức: hôm nay được tin cuộc xung đột xảy ra ở Bắc Ninh.

ĐẠI BIỂU BÁO "L'ORDRE" PHỎNG VẤN HỒ CHỦ TỊCH - HỒ CHỦ TỊCH ĐI THĂM ÔNG VƯƠNG THẾ KIỆT, BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO TRUNG HOA.

Ngày 6 tháng 8

4 giờ chiều, ông Charbonnier, đại biểu báo "L'Ordre" đến phỏng vấn Cụ Chủ tịch. Báo này thuộc phe hữu. Thường công kích ta. Nhưng sau khi nói chuyện với Cụ, ông Charbonnier viết một bài thật thà và êm dịu.

7 giờ tối, Cụ đi thăm ông Vương Thế Kiệt, Ngoại giao Bộ trưởng và mấy vị đại sứ Trung Quốc tới dự Hội nghị Hoà bình ở Paris.

Tuy mới gặp nhau lần đầu, nhưng vì mối quan hệ thân thiện đã lâu đời giữa hai dân tộc Hoa - Việt, vả lại hai bên đều ở đất khách quê người, cho nên thái độ rất thân mật và chuyện trò rất vui vẻ.

Tin tức: ở nước Anh có một Hội nuôi trẻ con bồ côi. Có những người không có con đến Hội xin một vài đứa trẻ đem về nuôi. Hai năm vừa qua, 672 trẻ em nhờ vậy mà có gia đình ấm áp, được ăn ở, được săn sóc tử tế.

MẤY NGƯỜI PHÁP Ở SÀI GÒN VỀ ĐẾN CHÀO CHỦ TỊCH - LỰC LƯỢNG HẢI QUÂN HIỆN NAY CỦA PHÁP.

Ngày 7 tháng 8

11 giờ sáng, có mấy người Pháp ở Sài Gòn mới về đến chào Hồ Chủ tịch. Có ông Canac đi với họ.

1 giờ trưa, ông D'Astier, cựu Bộ trưởng Bộ Nội vụ Pháp, đến thăm Cụ Chủ tịch. Nay ông làm nghị viên trong Quốc hội Pháp và chủ bút một tờ báo phái tả, thường đăng bài tán thành Việt Nam độc lập.

Tin tức: Trước ngày cuộc Thế giới chiến tranh thứ hai bùng nổ, nước Pháp có 670 chiếc tàu thuỷ to và nhỏ. Trong cuộc chiến tranh, Pháp mất hết 213, chỉ còn 210 chiếc. Từ ngày hết chiến tranh, tức là giữa năm 1945 đến hết năm nay, Pháp mua và đóng thêm vào, nhưng cũng chỉ được 370 chiếc cả thảy, nghĩa là bằng quá nửa số tàu khi trước. Thành thử lực lượng dưới bể của Pháp cũng kém sút xa.

CỤ CHỦ TỊCH ĐI THĂM ÔNG MOUTET VÀ TƯỚNG PELLET - BÁO "NHÂN LOẠI" THƯỜNG ĐĂNG BÀI ỦNG HỘ TA - KÝ GIẢ BÁO ẤY ĐẾN THĂM CỤ CHỦ TỊCH.

Ngày 8 tháng 8

10 giờ rưỡi, Cụ Chủ tịch đi thăm ông Bộ trưởng Moutet và gặp Trung tướng Pellet.

Tướng Pellet ngày trước có ở bên ta, nay làm việc ở phái bộ Hải ngoại, rất đồng tình với ta. Ông có một người con gái viết báo giỏi, thường đăng những bài ủng hộ Việt Nam độc lập.

1 giờ trưa, ông Coutade đến thăm Cụ Chủ tịch. Ông là ký giả của báo "Nhân loại". Năm nay ông chừng 30 tuổi, rất thạo về tình hình chính trị thế giới. Văn chương của ông hoạt bát và sâu sắc. Ông cũng thường viết bài ủng hộ cuộc độc lập của nước ta.

4 giờ, ông Bộ trưởng Moutet mời Cụ đến nói chuyện.

5 giờ, ông nghị Lussy đến thăm cụ.

HỒ CHỦ TỊCH THĂM VIỆN KHẢO CỔ VIỄN ĐÔNG.

Ngày 9 tháng 8

11 giờ, ông Stern, Giám đốc Viện Khảo cổ Viễn Đông mời Hồ Chủ tịch đi thăm Viện đó. Trong Viện trưng bày nhiều pho tượng, bức vẽ, tranh ảnh của Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Dương và của nước ta.

Hai ông bà Stern cùng Cụ Chủ tịch nói chuyện về văn hoá Đông phương và Tây phương.

Bà Stern là một người chụp ảnh mỹ thuật rất khéo. Khi nói chuyện xong, bà xin phép để chụp ảnh Cụ.

ÔNG SCHUMANN, CHỦ TỊCH ĐẢNG CỘNG HOÀ BÌNH DÂN CHÚC TỤNG VIỆT - PHÁP THÂN THIỆN.

Ngày 9 tháng 8

2 giờ, Hồ Chủ tịch đi thăm ông Maurice Schumann, Chủ tịch Đảng Cộng hoà Bình dân, tiếng Pháp quen gọi là "M.R.P". Thủ tướng Bidault là một vị lãnh tụ đảng này. Ông Schumann chừng 40 tuổi, dáng người cao lớn, nói năng trịnh trọng. Trong những năm Pháp bị Đức chiếm, tướng De Gaulle ở Luân Đôn lo việc kháng chiến thì ông Schumann phụ trách tuyên truyền. Mỗi ngày ông nói tại đài vô tuyến điện, kêu gọi dân Pháp chống xâm lăng, ủng hộ tướng De Gaulle. Sau khi Pháp được giải phóng, thì các ông Bidault, Gay, Michelt, Schumann, v.v. tổ chức đảng M.R.P. Đảng này về mặt chủ nghĩa thì theo công giáo, về mặt xã hội thì theo tự do. Ông Schumann chuyện trò rất thân mật và cất chén rượu chúc mừng Cụ Chủ tịch mạnh khoẻ và Việt - Pháp thân thiện.

4 giờ, ông Jean Bebel, phóng viên tờ báo "Liberation" đến thăm Cụ Chủ tịch và ân cần mời Cụ đến chơi nhà ông ấy. Cụ cảm ơn và hứa bao giờ rảnh việc sẽ đến.

Báo "Liberation" là một báo phái tả, rất đồng tình với ta.

CỤ ĐI THĂM LÃNH TỤ CÁC ĐẢNG.

Ngày 10 tháng 8

6 giờ chiều, sau khi Cụ Chủ tịch đi thăm Ban Trung ương Đảng Cộng hoà Bình dân và Trung ương Đảng Xã hội, hôm nay Hồ Chủ tịch đến thăm Trung ương Đảng Cộng sản Pháp. Lúc Cụ đến do ông Thorez, Phó Chủ tịch Chính phủ Pháp và ông Duclos, Phó Chủ tịch Quốc hội, đón tiếp.

Thế là Hồ Chủ tịch đã đi thăm đủ cả các lãnh tụ ba đảng to nhất ở Pháp.

Tin tức: Mấy hôm nay, các báo Pháp nói rất nhiều những việc

xảy ra ở Bắc Ninh, ở Nam Bộ và ở Xiêm Riệp. Lẽ tất nhiên, các báo hữu phái đều đổ lỗi cho ta, họ bảo rằng ta khiêu khích. Các báo tả phái thì giữ chính nghĩa và bênh vực ta.

CỤ ĐI THĂM CUNG ĐIỆN CHANTILLY - ÔNG SAINTENY ĐẾN GẶP CỤ.

Ngày 11 tháng 8

Hôm nay chủ nhật, khí giời mát mẻ, công việc hơi rảnh. Ông chủ nhà rủ Cụ và các anh em đi xem cung điện Chantilly.

Cung điện này cũng nguy nga, có nhiều toà nhà rất đồ sộ. Chung quanh có hồ sâu, ngoài có rừng bao bọc. Phong cảnh rất đẹp, người đến xem rất đông. Xem qua cung điện, đến xem hồ nuôi cá và đi dạo quanh rừng. Rồi Cụ và các anh em nằm trên bãi cỏ xanh nói chuyện. Trời hôm nay êm dịu, gió mát, hoa thơm. Nghỉ một chốc, ai cũng thiu thiu ngủ.

4 giờ rưỡi về đến nhà thì thấy ông Sainteny đương chờ Cụ. Chuyện trò chừng một tiếng đồng hồ, ông từ giã ra về.

Tin tức: Chỉ nói trong tháng 6, ở nước Anh có 412 người chết và 13.420 người bị thương vì nạn đi đường. Trong số đó 90 trẻ con chết vì đi đường và đi xe đạp bị xe cán. Báo "Le Pays" đăng rằng: sau ngày Pháp được giải phóng, mỗi ngày trong nước có đến 300 người Pháp mất tích. Hiện nay, theo lời báo cáo của Bộ Nội vụ Pháp, mỗi ngày chừng có 50 người mất tích.

Báo "Chiều nay" đăng tin rằng: ở nước Đức, nghề chợ đen rất phát đạt. Mươi hay mười hai kilô cà phê thì đổi được một chiếc xe hơi rất tốt, rất mới. Ba cái đồng hồ thì đổi được một chiếc xe hơi "gíp".

Những người chợ đen, thứ này đổi thứ khác, vật này đổi vật kia. Quanh quẩn từ lúc đem lậu qua Ý, từ Ý qua Thuỵ Sĩ, v.v. tính ra một kilô cà phê họ được lãi hàng vạn quan tiền Pháp.

Báo *Cứu quốc,* từ số 402,
ngày 11-11-1946 đến số 439,
ngày 17-12-1946.

NGƯỜI PHÁ[1)]

Năm 1939, trước ngày chiến tranh, toàn nước Pháp, 90 quận có 41.126.000 cả gái trai già trẻ.

Năm nay là năm 1946, nước Pháp có 39.700.000 người. Nghĩa là so với 6 năm trước, kém mất 1.426.000 người, so với mấy năm trước số thanh niên đến 19 tuổi, kém mất 1.118.000.

Số thành nhân, từ 20 đến 60 tuổi kém mất 299.000 người.

Số người già ngoài 60 tuổi kém mất 9.000 người (Báo "Aube", 17-8-1946).

Thanh niên là sức chính của mọi sự kiến thiết. Thiếu thanh niên, thì việc gì cũng khó thành công. Số thanh niên Pháp kém hụt nhiều như thế, có ảnh hưởng rất to đến vận mệnh của nước Pháp.

*

* *

Xưa nay, người Pháp có tiếng sinh hoạt phong lưu. Cách ăn kiểu mặc của Pháp, nổi tiếng khắp hoàn cầu. Paris và các nơi nghỉ mát như: Biarritz, Dauville, Côte d'Azur, là nơi mà những người giàu sang các nước thường tìm đến, để hưởng hạnh phúc trên đời.

Nhưng sau cuộc chiến tranh này, nước Pháp không khỏi túng thiếu, và giá sinh hoạt lên cao. Thử xem giá bánh mì.

Năm	1900	Giá 1 cân	0f20
-	1914	-	0,42
-	1920	-	0,98
-	1939	-	3,10
-	1945	-	7,40
-	1946	-	13,50

[1)] Những mục này có trong tác phẩm cùng tên hiện lưu trữ tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Báo *Cứu quốc* các số trên chưa đăng tải. Chúng tôi bổ sung giúp bạn đọc tham khảo (B.T).

Giá các thức ăn khác:

	Năm 1848	Năm 1939	Năm 1946
Giá 1 lít rượu	0f50	1f48	9f50
- 1 lít sữa	0,18	1,50	9,00
- 1 quả trứng	0,05	0,68	5,00
- 1 cân thịt bò	0,92	11,00	88,00

Ngày nay, vật giá đã đắt, mà lại phải có thẻ mới mua được, thịt tươi ít khi có, chỉ có thịt hộp. Mỗi người mỗi tuần lễ chỉ mua được 120 gr, nghĩa là mỗi ngày không đầy 30 gr.

Rượu vang mỗi tháng mỗi người mua	3 lít
Đường	500 gr
Thịt tươi	320 gr
Sữa bò	1 lít
Bánh mì	300 [1)]

Mua áo quần phải có thẻ, mỗi người mỗi năm được một thẻ, mỗi thẻ có 120 điểm. Nhưng một bộ quần áo phải có 200 điểm mới mua được. Thế là phải chờ 2 năm mới mua được một bộ quần áo.

Sự hạn chế cũng không tránh khỏi tệ lậu. Một thí dụ: hạ tuần tháng 8 năm nay, ở thành phố Nice, phát giác một đám bán thẻ lậu, 50 người thông đồng với nhau, mỗi tháng bán lậu 53.000 cái thẻ. Trong 2 năm được lãi chừng 236 triệu tiền Pháp. Báo "Aurore" ngày 30-8-1946 thuật lại rằng: Nice là một thành phố hơn 214.000 người, mà trong 2 năm đã lậu đến:

600.000 cân đường

490.000 cân mỡ

2.400.000 lít rượu vang

12.000.000 cân bánh mì

Một thành phố nhỏ đã bán lậu như thế thì tất cả nước Pháp bán lậu biết bao nhiêu?

Giá đắt, mà chỗ này chỗ khác lại không nhất luật. Báo "Le Pays" ngày 19-7-1946 viết rằng: ăn một bữa cơm xoàng ở:

[1)] Có lẽ là mỗi ngày mỗi người mua 300 gr (B.T).

Brive	Giá	50f
Nantes	-	90
Clermont Ferrand	-	120
Lyon	-	190
Paris	-	250
Marseille	-	350

Những người nhiều tiền thì mua tiên cũng được. Những người lao động thì tay làm hàm nhai đã quen rồi, khổ nhất là những công chức ít lương, những người ăn lương hưu trí, những người *răngchiê* (*răngchiê* là những người có một số tiền gửi vào Ngân hàng, mỗi tháng lấy tiền lời đó mà sống). Ngày nay ăn uống đắt đỏ, nhưng tiền lời vẫn như cũ. Lớp người này làm thầy cũng dở, làm thợ cũng rầy. Tiền thì ít, nhưng cứ muốn giữ thể diện.

Báo "Chiều nay" ngày 26-7-1946 viết rằng: 10 người công chức Pháp thì 9 người lương không đủ ăn.

Báo "Dépêche" ngày 23-8-1946 viết rằng: hàng triệu người Pháp phải nhịn đói.

Hoàn cảnh càng quẫn bách sinh hoạt càng khó khăn, thì càng nhiều việc bối rối? Hoặc là trộm cướp, hoặc là gian lận. Cảnh sát Paris tổ chức rất khéo, thế mà ngày nào ở kinh đô Pháp cũng có mặt đám trộm cướp. Như ngày 30-8-1946 đến 8 đám cướp, ngay ngày 5, 6, 7, 8 tháng 9 mỗi ngày 5, 6 đám cướp.

Một thí dụ về việc gian lận: một đám thụt két to nhất mới xảy ra trong thượng tuần tháng 9. Các báo đăng rằng: 13 người làm việc trong nhà Pháp quốc Ngân hàng, thụt đến 127 triệu quan.

Ai không có tiền, lại không biết gian lận, không biết cướp giật, thì tự sát hoặc chịu chết đói.

Báo "Résistance" ngày 27-8-1946 đăng tin sau này: Thảm kịch vì khổ sở... Bà Défranc, nấu bếp ở số 2 phố Libération, tự sát bằng hơi ngạt. Trong khi bà ấy tự sát, muốn làm chết ngạt cả 3 đứa con, một gái 2 tuổi, hai giai 4 tuổi và 6 tuổi.

Báo "Paris buổi sáng" ngày 20-8-1946 đăng tin: ở Seten, một đứa trẻ con 3 tuổi chết đói bên thây người mẹ nó đã 4 ngày. Người ta đưa nó vào nhà thương, nhờ thầy thuốc săn sóc, em bé này sống lại.

Ai ngờ ở nước Pháp cũng có cảnh tượng như thế.

Người đời xưa nói: "Dân giàu thì nước có, dân quẫn thì nước nghèo". Pháp là một nước giàu có, nhưng trong cuộc chiến tranh bị tàn phá nhiều. Cho nên dân nghèo, tiền ít. Theo báo Paris ngày 6-9-1946, thì năm nay số chi tiêu cộng là 800.000 triệu quan. Nhưng thu nhập chỉ được 500.000 triệu, còn thiếu 300.000 triệu quan, nghĩa là mỗi tháng thiếu 25.000 triệu. Vì vậy vừa rồi Bộ trưởng Bộ Tài chính qua Mỹ để vay một món tiền.

*
* *

Ngoài sự ăn mặc, còn sự vui chơi. Người Pháp thích những thú vui lịch sự. Nhưng không phải người nào cũng thích như nhau. Theo báo "Kháng chiến" ngày 25-8-1946: Nếu hỏi anh hay chị ham chơi thứ gì? thì được trả lời như sau:

	Trong 100 người đàn ông:	Trong 100 người đàn bà:
Xem chiếu bóng	15 người	26 người
Ham đi cắm trại	21	18
Ham xem sách	18	21
Ham nghe vô tuyến điện	16	18
Ham thể thao	20	5
Ham xem hát	10	12

VỀ MẶT CHÍNH TRỊ

Người Pháp ưa bàn chính trị. Bất kỳ sĩ, nông, công, thương, bất kỳ gái trai, già trẻ, ai cũng nói được chính trị. Bất kỳ đi trên xe lửa, hoặc ra ngoài công viên, phần đông là mỗi người trong tay có một tờ báo. Một dân tộc mà ham chính trị như vậy là một điều tốt.

Người Pháp tư tưởng rất tự do. Có khi trong một gia đình mỗi người có một ý kiến riêng về chính trị. Bố mẹ thì vào Đảng Cộng hoà, anh thì vào Đảng Xã hội, em thì vào Đảng Cộng sản. Khi ngồi chung nói chuyện thì bàn cãi rất hăng. Nhưng hết bàn chính trị, thì lại rất là thân ái.

Trong 100 người thì 70 người ham chính trị. Mỗi lần có cuộc bỏ phiếu, thì hơn 75 phần trăm nhân dân tham gia.

Nhưng về chính trị quốc tế thì ít người ham. Báo "Libé Soir" ngày 27-8-1946 điều tra trong 100 người. Đặt câu hỏi: "Anh chị có thường xem những bài thảo luận của hội Hoà bình hay không?"

19 người trả lời: Ngày nào cũng xem.

44 người trả lời: Khi xem khi không.

37 người trả lời: Không xem bao giờ.

TÔN GIÁO

Người Pháp theo đạo Thiên chúa đã lâu. Hồi thế kỷ thứ 18, các nhà bác học gây lên phong trào chống đạo. Trong cuộc Đại cách mệnh năm 1789 có vận động chống đạo. Nhưng về sau, tôn giáo vẫn thịnh hành. Hiện nay mỗi một làng có một nhà thờ đạo. Tuy vậy, không phải mọi người Pháp đều tin đạo.

Báo "Nước Pháp chiều nay" ngày 8-8-1946 điều tra 100 người, kết quả như sau:

Hỏi: Anh hay chị có tin đạo không?

65 người trả lời: có

32 người trả lời: không

3 người trả lời: nửa có nửa không.

Đàn bà có nhiều người tin đạo hơn đàn ông:

Trong 100 người đàn bà có 73 người tin.

Trong 100 người đàn ông có 52 người tin.

Ở thôn quê, nhiều người tin đạo hơn ở thành thị:

Trong 100 người ở thôn quê, 69 người tin.

Trong 100 người ở thành phố, 61 người tin.

Nhà giàu, nhiều người tin đạo hơn nhà nghèo:

Trong 100 người nhà giàu, 77 người tin.

Trong 100 người nghèo, 57 người tin.

Lớp nhiều tuổi, nhiều người tin đạo hơn lớp ít tuổi:

Trong 100 người già, có 80 người tin.

Trong 100 người trẻ, có 56 người tin.

LÒNG ÁI QUỐC CỦA NGƯỜI PHÁP.

Trong thời kỳ Pháp bị Đức chiếm, có nhiều người Pháp rất là oanh liệt. Nhiều người không may bị bắt bị tra khảo, thà chết chứ không nói, thà chết chứ không hàng. Xem lại lịch sử kháng chiến của Pháp, khiến cho ai cũng kính trọng một dân tộc anh hùng.

Tuy vậy, nước Pháp cũng như nước khác, không khỏi có bọn chó săn chim mồi, chỉ biết ích mình, không biết Tổ quốc. Vì vậy sau ngày giải phóng, dân Pháp đã thi hành một cuộc tẩy trừ. Kết quả:

Đến ngày 15-7-1946 có:

4.912 người bị xử tử hình

1.834 người bị khổ sai chung thân

9.899 người bị khổ sai có kỳ hạn

1.836 người bị giam sà lim

19.466 người bị giam

41.550 người bị tước quyền công dân.

Trong những người đó, người lớp nào cũng có. Những kẻ cõng rắn cắn gà nhà, rước voi về giày mồ, bất kỳ dân tộc nào cũng ghét. Chúng chết chẳng ai thương. Tuy có bọn chó má đó, cũng không thể ngăn trở cuộc giải phóng của một dân tộc.

TÍNH NGƯỜI PHÁP HAY QUÊN.

Dân tộc nào cũng có người cẩn thận, cũng có người hay quên. Nhưng có lẽ dân Pháp nhiều người hay quên hơn.

Ở Paris có 1 cái kho, người ta nhặt được những vật người khác quên thì đem đến đó, để cho người chủ đến nhận. Hồi tháng 6-1946, kho ấy đã giả lại cho các chủ 20 tấn đồ đạc bỏ quên. Nhưng hãy còn lại:

8 vạn cái ô

7.111 chùm chìa khóa

5.000 kính đeo mắt

800 cái valy

5.000 cái cặp da.

Những đồ đạc quên thì quên ở đâu? Có thể nói gặp đâu quên đó. Năm ngoái người ta nhận được 13.000 cái đồ quên, trong số đó 6.500 thứ quên ở trong xe điện chạy dưới hầm, 4000 thứ quên ở ô tô bút, 1.500 thứ quên trên xe hơi cho thuê. Còn bao nhiêu quên ngoài đường cái. Trong các thứ đồ đạc bỏ quên, có những thứ rất lạ, thí dụ: có những pho tượng nặng 30 cân, những hộp thuốc uống, những kinh thánh, những lọ độc bình, yếm đàn bà, bánh xe hơi, những vòng hoa phúng đã đề tên tuổi, thậm chí cả đến tủ sắt đựng bạc.

NHỮNG ĐỨC TÍNH TỐT CỦA NGƯỜI PHÁP.

Nói chung, những người Pháp yêu chuộng đức lành như Tự do, Bình đẳng, Bác ái.

Vì thế trong 150 năm, họ hy sinh phấn đấu mấy lần, cách mệnh đổ máu mấy lần.

Phần đông người Pháp có tính hào hiệp. Khi nóng lên thì mắng nhau, đánh nhau, không kỵ gì. Nhưng sau đó rồi lại thôi, không giận hờn lâu, lại bắt tay nhau tử tế như thường.

Thấy việc phải thì họ làm, không quản mất công tốn của. Họ đã cho là trái, thì dù anh em ruột thịt, họ cũng phản đối đến nơi. Họ đã nhận là phải, thì dù là người dưng nước lã, họ cũng hết sức giúp dùm.

Đối với những người phản đối khác, họ cũng coi như thường, không có tính bỉ thử.

Người Pháp lại vui tính, dễ làm quen. Nói năm ba câu chuyện mà ý hợp tâm đầu thì liền trở nên bạn tốt.

Nói tóm lại:

Người Pháp ở Pháp rất dễ thương dễ mến.

Trong mấy tháng chúng tôi ở Pháp thì trông thấy những đức tính đó một cách rõ ràng.

Những người mà tôi có thể gặp gỡ, bất kỳ đàn ông đàn bà, người già người trẻ, ai cũng tỏ tình thân mật.

Không phải vì tôi là Chủ tịch một nước mà những người đó thấy người sang bắc quàng làm họ. Nhưng họ tỏ tình thân mật một cách tự nhiên. Thí dụ như thanh niên nam nữ Pháp đến chào tôi, lúc ra về ôm hôn bá cổ như đã quen biết đã lâu...

Khi người Pháp nghe nói đến tình hình bên nước nhà ngày trước, như báo chí không được tự do, dân chúng không được tổ chức, hoặc những việc khủng bố, và thuốc phiện, rượu cồn, thì họ lấy làm ngạc nhiên, họ cho là quái gở, nhiều người lại nhăn trán đập bàn mà nói:

"A chúng nó tàn nhẫn thế ư? Chúng nó bôi nhọ nước Pháp thế ư?".

Nói đến Việt Nam độc lập, thì nhiều người hăng hái tán thành. Họ nói: "Giời sinh ra người, ai cũng có quyền tự do. Nước Pháp muốn độc lập thì lẽ gì không để Việt Nam độc lập?".

Biết bao nhiêu lần, nhi đồng, thanh niên, phụ nữ, công nhân, trí thức Pháp, ân cần nhắn nhủ gửi lời thân ái cho nhân dân Việt Nam.

Rồi đi đến đâu, người Pháp nghe nói là đại biểu của Việt Nam thì bất kỳ người quen kẻ lạ ai cũng tay bắt mặt mừng.

Có hiểu rõ tình hình người Pháp ở Pháp, mới thấy rõ ràng cái chính sách: "Hai dân tộc Việt - Pháp thân thiện".

Trích *Nhật ký hành trình của Hồ Chủ tịch - bốn tháng sang Pháp* do Đ.H. viết. Bản đánh máy lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA CÁC NHÀ BÁO VIỆT NAM, PHÁP VÀ TRUNG HOA

Hỏi - Cảm tưởng của Chủ tịch khi ở Pháp?

Trả lời - Cảm tưởng rất tốt. Chúng tôi đi đến đâu, bất kỳ người giới nào, từ chính trị, văn hoá cho đến bình dân, đàn ông, đàn bà, thanh niên và nhi đồng đều tỏ ra có một cảm tình nồng hậu. Một cảm tưởng chung nữa của tôi là thấy: may mắn cho dân Pháp và cả thế giới nữa, thành phố Ba Lê, cái kho tàng văn hoá của nhân loại ấy, bị tàn phá rất ít. Trong hồi chiến tranh, nước Pháp cũng bị thiệt hại nhiều về người và vật liệu, nhưng bây giờ đã bắt đầu kiến thiết và dân chúng Pháp rất nỗ lực, tôi tin rằng chẳng bao lâu nữa sẽ được như cũ. Về tinh thần, phần đông dân chúng Pháp có thể nói là đến 90% đều tỏ ra muốn *hoà bình và dân chủ*, còn 10% kia tôi không gặp nên không được biết. Đối với nước Việt Nam, đa số dân Pháp cũng tỏ ra có một cảm tình, rất nghiêng về nền độc lập của ta. Lý lẽ của họ rất đơn giản nhưng cũng rất sâu xa: nước Pháp muốn dân chủ, không có lý gì lại muốn cho nước khác và nước Việt Nam không dân chủ, nước Pháp muốn độc lập và suốt bốn năm trời đã phấn đấu và hy sinh nhiều để cố giữ lấy độc lập, không có lý gì lại muốn nước Việt Nam không được độc lập. Trong những lời người Pháp nói với chúng tôi, đều thấy nói như vậy. Nhất là trong khi nói chuyện, chúng tôi bảo rằng: dân Việt Nam đòi độc lập không phải là muốn đoạn tuyệt với Pháp mà trái lại muốn độc lập ở trong khuôn khổ khối Liên hiệp Pháp, thì bà con càng tán thành hơn nữa.

Hỏi - Vì cớ gì mà Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp đã ký bản Tạm ước?

Trả lời - Rất dễ hiểu. Một là cả hai bên đều muốn cho người Pháp và người Việt được làm ăn dễ dàng. Hai là người Pháp và người Việt đều nghĩ rằng hai dân tộc đã khó chịu với nhau khá lâu rồi, giờ là lúc nên đi đến chỗ bắt tay nhau. Ba là Hội nghị Phôngtennơblô chưa kết thúc, còn cần phải tiếp tục, bản Tạm ước ấy chính là để làm công việc hội nghị sau đây được dễ dàng.

Hỏi - Chủ tịch ở Pháp, tình hình tiếp xúc với người ngoại quốc thế nào?

Trả lời - Ở Pháp, ở Ba Lê, thường có nhiều người ngoại quốc. Nhất là lúc này, Hội nghị hoà bình đương họp ở Luýchxămbua, nên số người ngoại quốc càng đông. Vì vậy, tôi được gặp nhiều. Người về giới nào cũng có, phần nhiều trong giới văn hoá, chính trị và ngôn luận. Họ đều hỏi thăm tin tức về dân Việt Nam. Tôi cũng hỏi lại tin tức dân các nước họ. Nói tóm lại, các người tôi gặp đều tỏ tình thân thiện với tôi và cố nhiên, tôi cũng tỏ tình thân thiện với họ.

Hỏi - Cảm tưởng của Chủ tịch khi về đến nước nhà?

Trả lời - Tốt. Một là vì mùa màng được, dân sự khỏi lo đói. Hai là trông thấy dân ai cũng chăm làm, chăm học. Ba là thấy cảm tình giữa dân Việt Nam với người Pháp và các người ngoại quốc ở đây càng ngày càng tiến bộ. Bốn là thấy không khí ở đây cũng như ở Pháp sẵn sàng có thể đưa đến một sự cộng tác bình đẳng và thành thật.

Hỏi - Ngoại giao và quốc sách Việt Nam từ đây về sau có gì biến đổi không?

Trả lời - Có thể trả lời là không biến đổi gì hết. Về nội chính, Chính phủ từ trước tới giờ vẫn chủ trương đoàn kết để xây dựng nước Việt Nam mới. Về ngoại giao, Chính phủ quyết đòi độc lập, quyết đòi thống nhất, nhưng quyết định ở trong khối Liên hiệp Pháp; đối với các hữu bang, từ trước đến giờ, vẫn theo một con đường thân thiện. Trước thế thì nay vẫn thế, không thay đổi.

Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về vấn đề có quan hệ trực tiếp với báo giới hiện thời:

Tờ báo chỉ là giấy trắng mực đen mà thôi. Nhưng với giấy trắng mực đen ấy, người ta có thể viết những bức tối hậu thư, người ta có thể viết những bức thư yêu đương. Từ trước đến giờ, báo chí Việt- Pháp đều chỉ dùng giấy để viết những "tối hậu thư" nhiều hơn. Bây giờ về sau, chúng ta phải dùng giấy ấy để viết những bức thư thân ái.

Một tờ báo có ảnh hưởng trong dân chúng rất mạnh, có thể giúp Chính phủ rất nhiều. Báo chí Việt - Pháp bây giờ có thể giúp nhiều về chỗ làm dễ dàng mối quan hệ giữa hai dân tộc. Bởi vậy nên trong bản Tạm ước, hai Chính phủ rất trọng thị địa vị của nhà báo, đã có một khoản riêng về các nhà báo. Cố nhiên, chúng ta tôn trọng tự do của báo chí, nhất là hai nước tôn trọng dân chủ như nước Pháp và nước Việt Nam. Vì vậy, hai Chính phủ có hứa với nhau rằng từ đây về sau, các báo hoặc của Chính phủ, hoặc của dân chúng, sẽ thôi chửi nhau. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Lời nói chẳng mất tiền mua, liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau".

Không phải chúng tôi có cái không tưởng rằng: báo chí hai bên sẽ luôn luôn gửi thư yêu đương cho nhau. Nhưng bao giờ một bên nào có sự khuyết điểm, bên kia phải phê bình, thì cũng sẽ phải đứng trên lập trường hữu nghị mà phê bình cho bên kia sửa lại khuyết điểm. Làm như vậy, có ích cho cả hai bên cùng tiến bộ. Nếu không, cùng việc ấy, mà lại thêu dệt thêm lên, dùng những lời vô phép, thô bỉ, thì bên kia thấy vậy chưa biết phải trái ra sao hãy bất bình đã và không ngần ngại gì mà không đối phó lại cùng một cách.

Kết luận, hai Chính phủ hai bên cùng hy vọng rằng: Báo chí và truyền thanh hai bên sẽ giúp cho hai dân tộc càng ngày càng tiến tới chỗ hiểu biết nhau, đến một cảm tình tốt đẹp, nghĩa là, tóm lại, các báo chí Việt cũng như Pháp sẽ đừng dùng những lời lẽ quá đáng, những tin tức không đúng nữa.

Sau cùng, chúng tôi cảm ơn tất cả các anh em báo giới và hy vọng thêm rằng không những các báo chí giúp cho sự gây nên một cảm tình giữa các dân tộc mà còn ngay trong báo giới nữa cũng gây lấy một cảm tình hữu nghị.

Trả lời ngày 22-10-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 384,
ngày 23-10-1946.

LỜI TUYÊN BỐ VỚI QUỐC DÂN SAU KHI ĐI PHÁP VỀ

Hỡi đồng bào toàn quốc,

Tôi đi Pháp đã hơn 4 tháng. Hôm nay về đến nước nhà. Trông thấy Tổ quốc, trông thấy đồng bào, lòng tôi thật là vui vẻ. Tôi có mấy lời báo cáo để đồng bào đều hay:

1. Trong lúc tôi đi Pháp, lúc tôi ở Pháp, và lúc tôi từ Pháp về, vì muốn tỏ lòng cộng tác với Việt Nam, Chính phủ Pháp tiếp đãi tôi một cách rất long trọng. Vì thật lòng thân thiện với nhân dân ta, nhân dân Pháp đối với tôi một cách rất thân mật.

Tôi xin thay mặt đồng bào, mà trân trọng cảm tạ Chính phủ và nhân dân Pháp.

Trong lúc tôi đi vắng, nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của cụ Huỳnh quyền Chủ tịch, sự săn sóc giúp đỡ của Quốc hội, sự ra sức gánh vác của Chính phủ, sự đồng tâm hợp lực của quốc dân, mà giải quyết được nhiều việc khó khăn, công việc kiến thiết cũng tiến bộ.

Tôi xin cảm ơn Chính phủ, Quốc hội và toàn thể đồng bào.

Tôi cũng luôn luôn nhớ đến kiều bào ở hải ngoại, đã ra sức hy sinh phấn đấu, dù cực khổ bao nhiêu cũng một lòng trung thành với Tổ quốc.

Nhờ sự hiểu biết sáng suốt của Tướng Valuy, Tướng Moóclie và người Pháp ở Bắc và Trung Bộ, gần đây những việc khó khăn giữa người Việt và người Pháp phần nhiều dàn xếp được.

Tôi cảm ơn Tướng Valuy, Tướng Moóclie và quân dân Pháp. Mong rằng từ nay sự cộng tác giữa hai dân tộc mật thiết hơn nữa.

Tôi không thể không nhớ đến bà con Hoa kiều và kiều dân các nước, ai cũng nhớ câu "Huynh đệ chi bang, đồng chu cộng tế"[1] .

Lúc tôi đi qua các nơi, gặp anh em người Trung Hoa và người Ấn Độ, người Mỹ, người Anh, thì luôn luôn tay bắt mặt mừng rất là thân thiện. Bây giờ về đến đất nước Việt Nam cũng thế.

2. Tôi qua Pháp, đáp lại thịnh tình của Chính phủ Pháp đã mời tôi, mục đích cốt để giải quyết vấn đề Việt Nam độc lập, cùng Trung, Nam, Bắc thống nhất. Vì hoàn cảnh hiện thời ở nước Pháp, mà hai vấn đề chưa giải quyết được, còn phải chờ. Nhưng không trước thì sau, tôi dám quyết rằng: Việt Nam nhất định độc lập, Trung, Nam, Bắc nhất định thống nhất.

*

* *

Thế thì trong mấy tháng giời ở Pháp, tôi và phái đoàn đã làm được việc gì ?

1. Chúng tôi đã đem lá quốc kỳ Việt Nam qua đến nước Pháp. Lá quốc kỳ ta đã được Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp trọng thị, đã được người các nước trọng thị.

2. Chúng tôi đã làm cho Chính phủ và nhân dân Pháp chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước. Mà thế giới cũng chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước.

3. Chúng tôi đã làm cho số đông người Pháp trở nên bạn hữu của dân Việt Nam, hết sức tán thành Việt Nam độc lập và Việt - Pháp cộng tác một cách thật thà, bình đẳng.

4. Chúng tôi đã làm cho địa vị các đoàn thể thanh niên, phụ nữ và lao động Việt Nam được nâng cao thêm, vì các tổ chức thế giới đã công nhận các đoàn thể ta là hội viên.

---

[1] *Huynh đệ chi bang, đồng chu cộng tế:* anh em trong một nước, cũng như người trong một chiếc thuyền, có nghĩa vụ cứu giúp lẫn nhau.

5. Hội nghị Việt - Pháp chưa kết thúc, tháng Giêng năm sau sẽ tiếp tục. Nhưng Thoả hiệp tạm thời 14-9, một là làm cho hai bên Việt - Pháp dễ làm ăn, hai là dọn đường cho cuộc hội nghị sau này tiến hành được thân thiện.

*
* *

Bây giờ cho đến tháng Giêng, chúng ta phải làm gì ?

1. Chính phủ và nhân dân phải đồng tâm nhất trí, ra sức tổ chức, ra sức công tác, đoàn kết hơn nữa, mở mang kinh tế, xây dựng nước nhà, thực hành đời sống mới khắp mọi phương diện. Bất kỳ gái, trai, già, trẻ, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, toàn thể quốc dân phải ra sức làm việc. Làm cho Chính phủ và nhân dân Pháp trông thấy, làm cho toàn thế giới trông thấy rằng: dân Việt Nam ta đã đủ tư cách độc lập, tự do, không thừa nhận ta tự do độc lập thì không được.

2. Người Pháp ở Pháp đối với ta rất thân thiện, thì người Việt ở Việt đối với người Pháp cũng nên thân thiện.

Đối với quân đội Pháp ta phải lịch sự.

Đối với kiều dân Pháp ta phải ôn hoà.

Những người Pháp muốn thật thà cộng tác với ta, thì ta thật thà cộng tác với họ, ích lợi cho cả đôi bên.

Để tỏ cho thế giới biết rằng ta là một dân tộc văn minh.

Để cho số người Pháp ủng hộ ta càng thêm đông, sức ủng hộ càng thêm mạnh.

Để cho những kẻ khiêu khích muốn chia rẽ, không có thể và không có cớ mà chia rẽ.

Để cho công cuộc thống nhất và độc lập của chúng ta chóng thành công.

3. Hỡi đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

Trung, Nam, Bắc, đều là đất nước Việt Nam.

Chúng ta đều chung một tổ tiên dòng họ, đều là ruột thịt anh em. Nước có Trung, Nam, Bắc, cũng như một nhà có ba anh em.

Cũng như nước Pháp có vùng Noócmăngđi, Prôvăngxơ, Bôxơ.

Không ai có thể chia rẽ con một nhà, không ai có thể chia rẽ nước Pháp, thì cũng không ai có thể chia rẽ nước Việt Nam ta.

Trong một năm trường, đồng bào kháng chiến, người thì tan nhà nát cửa, người thì hy sinh tính mạng, người thì bị tù, bị đày. Nhưng lòng yêu nước của đồng bào vẫn trơ như đá vững như đồng.

Đối với gan vàng dạ sắt của đồng bào, toàn thể quốc dân không bao giờ quên, Tổ quốc không bao giờ quên, Chính phủ không bao giờ quên.

Tôi kính cẩn cúi đầu chào trước linh hồn các liệt sĩ và xin lỗi những đồng bào đương khổ sở hy sinh.

Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc.

Chính phủ Pháp đã thừa nhận rằng đồng bào Nam Bộ sẽ bỏ thăm để quyết định số phận của Nam Bộ.

Trong bản Thoả hiệp tạm thời ký ngày 14-9, Chính phủ Pháp đã nhận thi hành mấy điều chính sau này trong Nam Bộ:

1. Thả những đồng bào bị bắt về chính trị và vì kháng chiến.

2. Đồng bào Nam Bộ được quyền tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do viết báo, tự do đi lại, v.v..

3. Hai bên đều thôi đánh nhau.

Chính phủ Pháp đã ký thì chắc phải thi hành.

Vậy thì đồng bào Nam Bộ phải làm thế nào ?

1. Bộ đội Việt cũng như bộ đội Pháp đồng thời phải thôi đánh nhau.

2. Đồng bào phải hoạt động bằng chính trị theo cách dân chủ.

3. Phải đoàn kết chặt chẽ không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo. Đoàn kết tức là lực lượng. Chia rẽ tức là yếu hèn.

4. Không được báo thù báo oán. Đối với những kẻ đi lầm đường lạc lối, đồng bào ta cần phải dùng chính sách khoan hồng. Lấy lời khôn lẽ phải mà bày cho họ. Ai cũng có lòng yêu nước, chẳng qua có lúc vì lợi nhỏ mà quên nghĩa lớn. Nói lẽ phải họ tự nghe. Tuyệt đối không được dùng cách kịch liệt.

Đó là những việc đồng bào phải làm ngay, để gây một không khí hoà bình, và xây đắp con đường dân chủ để đi tới sự nghiệp Việt Nam thống nhất của chúng ta.

Lời chào thân ái
Ngày 23 tháng 10 năm 1946
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 384,
ngày 23-10-1946.

THƯ GỬI CÁC CHÁU THIẾU NHI

Cùng các cháu nhi đồng và thiếu niên yêu quý,

Bác đi Pháp mấy tháng. Nhớ các cháu luôn luôn. Chắc các cháu cũng luôn luôn nhớ Bác.

Khi Bác về đến Tổ quốc, từ Hải Phòng đến Hà Nội, các cháu mang nhau đi đón Bác, có lẽ hơn mười vạn cháu. Tay cầm cờ đỏ sao vàng, đứng chật hai bên đường, hai bên bờ ruộng. Reo cười ca hát, vui vẻ như một đàn chim.

Bác thấy cháu nào cũng mặt mũi vui tươi, áo quần sạch sẽ.

Hỏi, thì cháu nào cũng biết chữ quốc ngữ. Bác mừng lắm. Nay Bác viết mấy chữ, để cảm ơn các cháu và khuyên các cháu:

1. Phải siêng học,

2. Phải giữ sạch sẽ,

3. Phải giữ kỷ luật,

4. Phải làm theo đời sống mới,

5. Phải thương yêu giúp đỡ cha mẹ anh em.

Bác lại nói cho các cháu biết rằng: Anh em nhi đồng Pháp có gửi lời hỏi thăm các cháu.

Thân ái
BÁC HỒ

Báo *Cứu quốc,* số 385,
ngày 24-10-1946.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI BUỔI ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU CÁC CƠ QUAN ĐOÀN THỂ, CÁC GIỚI ĐỒNG BÀO THỦ ĐÔ SAU KHI ĐI PHÁP VỀ

Tôi đi mới về, được gặp các cụ, các ông, bà, các anh em, chị em, các cháu đông đủ như thế này, tôi lấy làm cảm động và vui vẻ lắm. Từ trước tới giờ, chúng ta đã đồng tâm hiệp lực chịu khó làm việc, nên chúng ta đã thu được ít nhiều thành công. Bây giờ chúng ta càng phải đồng tâm hiệp lực gánh vác việc nước, việc công hơn nữa. Tôi chắc ngày này năm sau, chúng ta sẽ lại được vui vẻ nhiều hơn nữa, hoàn cảnh của chúng ta sẽ dễ dãi hơn trước nữa. Công việc tôi làm ở bên Pháp, tôi đã báo cáo rồi, giờ đây, cũng là trong một nhà, tôi chỉ muốn nói rằng khi còn ở bên ấy, tôi nhớ các đồng bào lắm lắm và bây giờ rất vui sướng được gặp lại các đồng bào.

Nói ngày 24-10-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 386,
ngày 25-10-1946.

BÀN VỀ ĐỊA HÌNH

Về quân sự đành rằng phải có binh mạnh, tướng giỏi, nhưng không nghiên cứu địa hình một cách tường tận, không thể xuất trận thành công được. Trên mặt trận, biết lợi dụng địa hình, đánh trận không hao tổn công sức mà được thắng lợi dễ dàng. Một đống cao, một hố sâu, một bụi rậm đối với người thường chỉ là cái đống, cái hố, cái bụi thôi, nhưng về quân sự lại có một giá trị đặc biệt. Có khi nhờ bụi rậm, nhờ hố sâu mà thoát được nguy hiểm và thắng được quân địch. Có khi vì không biết lợi dụng địa hình mà bị bại một cách thê thảm.

Nhưng địa hình hết sức phức tạp. Phải tuỳ địa thế và tính chất từng nơi để bày binh bố trận. Đại để theo Tôn Tử, có thể chia ra mấy địa hình quan trọng sau đây:

1- Địa hình bằng phẳng có thể thông đi bốn ngả được.

Đối với địa hình này, phải tiến quân đến chiếm trước quân địch một nơi nào cao nhất và quay mặt về phía đông nam. Sau đó phải đề phòng cẩn thận mặt sau là đường tiếp tế lương thực và chú ý quân địch tiến đến đánh chung quanh nhất là mặt sau và hai bên sườn.

2- Địa hình tiến đánh dễ hơn là rút lui.

Đó là một trận địa mặt trước thấp, mặt sau cao như quân ta đóng ở sườn núi mà quân địch đóng ở trước mặt ta. Trong trường

hợp này, nếu thấy quân địch không phòng bị, phải lập tức thu quân đánh gấp để cướp lấy thắng lợi. Nhưng khi đã thấy quân địch có phòng bị rồi nếu cứ tiến đánh chẳng những không thể thắng được, mà lúc rút lui lại khó khăn, kết quả làm cho quân ta bị hãm vào vòng nguy khốn.

3- Địa hình không lợi cho quân ta và quân địch tiến công.

Địa hình này có thể bị quân ta hay quân địch lợi dụng để củng cố trận địa, như giữa hai trận địa có xen lẫn hồ ao, sông ngòi. Trong lúc này nếu quân địch lấy lợi dụ ta, ta không nên xuất chiến dễ mắc mưu của chúng. Ta phải dẫn quân đi mặt khác để dụ quân địch xuất trận, đợi khi chúng đi được nửa đường, ta quay lại phản công thì rất có lợi.

4- Địa hình hẻo lánh, nhỏ hẹp.

Ví dụ ở vào chỗ đường hẻm, ta phải tiến đến trước quân địch để ngăn lối vào, đợi địch kéo vào, ta sẽ trừ diệt. Nhưng nếu thấy địch đã phái đại quân đến chiếm đóng rồi, ta phải dè chừng, kẻo mắc mưu quân địch, trừ khi nào chúng phòng bị không chu đáo mới sẽ thừa cơ tiến đánh.

5- Địa hình hiểm trở.

Đó là địa hình có nhiều núi non, hiểm trở. Đối với địa hình này, ta phải tiến đến trước quân địch để chiếm nơi nào cao nhất về phía nam cho tiện việc trông rộng và bắn xa. Nếu thấy quân địch đã chiếm mất nơi đó rồi, ta phải dẫn dụ chúng đánh về ngả khác, chứ không nên đánh thẳng, vỗ mặt nghĩa là phải theo chiến thuật đánh quanh co mới có lợi.

6- Địa hình đối lập và cách nhau rất xa.

Đó là hai trận địa ở cách xa nhau bởi một vùng rộng lớn như Mỹ với Nhật cách nhau bởi Thái Bình Dương, Nhật với Nga cách nhau bởi Tây Bá Lợi Á[1)]. Trong trường hợp này nếu hai bên đều có

[1)] Xibêri.

binh lực ngang nhau, bên nào mạo hiểm đem quân tự xa đến đánh là bên ấy bị đứng vào địa vị bất lợi.

Sáu thứ địa hình trên đây là những địa hình thiên nhiên thường gặp trên các mặt trận nên các nhà quân sự cần phải nghiên cứu kỹ càng.

Gặp địa hình nào phải tuỳ cơ ứng biến để có thể lợi dụng một cách có hiệu quả trong cuộc chiến đấu với quân địch.

Q.T.

Báo *Cứu quốc,* số 386,
ngày 25-10-1946.

VỀ NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM HIỆN [1]

1) Ở thế giới, công nhân nước nào có tổ chức mạnh thì được địa vị hơn; nếu tổ chức yếu thì địa vị kém.

2) Các công đoàn Việt Nam phải là một tổ chức đơn giản, vững vàng.

3) Công đoàn có nhiệm vụ gìn giữ quyền lợi cho công nhân và giúp cho Chính phủ trong việc xây dựng nước.

4) Chính phủ Việt Nam là một Chính phủ dân chủ, sẽ hết sức giúp đỡ về tinh thần cho Công đoàn.

Bộ Luật lao động Việt Nam sẽ nhận cho công nhân Việt Nam có quyền tự do tổ chức, quyền tự do bãi công. Luật lao động sẽ ấn định giờ làm, tiền công, bảo vệ đàn bà, người già và trẻ con.

5) Viên chức và công nhân đều là những người phải làm mới có ăn.

6) Ở Nam Bộ không những là công nhân có quyền tổ chức mà tất cả các tầng lớp nhân dân đều có quyền tự do tổ chức và các quyền tự do dân chủ khác đúng như bản Tạm ước.

Nói ngày 27-10-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 390,
ngày 29-10-1946.

[1] Đầu đề là của chúng tôi (B.T).

LỜI TUYÊN BỐ TRƯỚC QUỐC [1]

Lần này là lần thứ hai Quốc hội giao phó cho tôi phụ trách Chính phủ một lần nữa. Việt Nam chưa được độc lập, chưa được thống nhất thì bất kỳ Quốc hội uỷ cho tôi hay cho ai cũng phải gắng mà làm. Tôi xin nhận.

Giờ tôi xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới rằng: Hồ Chí Minh không phải là kẻ tham quyền cố vị, mong được thăng quan phát tài.

Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân tài không đảng phái.

Tôi xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân, trước thế giới: Tôi chỉ có một đảng, đảng Việt Nam.

Tuy trong quyết nghị không nói đến, không nêu lên hai chữ *liêm khiết,* tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết.

Theo lời quyết nghị của Quốc hội, Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà.

[1] Tại phiên họp ngày 31-10-1946 của Kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá I, sau khi được Quốc hội nhất trí giao trách nhiệm thành lập Chính phủ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc lời tuyên bố trên.

Anh em trong Chính phủ mới sẽ dựa vào sức của Quốc hội và quốc dân, dầu nguy hiểm mấy cũng đi vào mục đích mà quốc dân và Quốc hội trao cho.

Đọc ngày 31-10-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 394,
ngày 3-11-1946.

ĐIỆN VĂN GỬI CHỦ TỊCH NƯỚC TRUNG HOA DÂN QUỐC TƯỞNG GIỚI THẠCH

Nhân dịp lục tuần đại khánh của Ngài, tôi là Hồ Chí Minh, xin thay mặt Chính phủ và toàn thể quốc dân Việt Nam, kính chúc Ngài vạn thọ vô cương[1].

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam
HỒ CHÍ MINH

Báo *Sự thật,* số 60,
Ngày 1-11-1946.

[1] Sống lâu muôn tuổi.

LỜI TUYÊN BỐ SAU KHI THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ MỚI[43]

Thưa Quốc hội,

Theo ý Quốc hội, Chính phủ mới phải tỏ rõ cái tinh thần đại đoàn kết, không phân đảng phái. Sau khi được Quốc hội uỷ nhiệm cho tổ chức Chính phủ, tôi đã thăm dò ý kiến của nhiều bậc lão thành, đại biểu các đoàn thể cùng các nhân sĩ các giới.

Kết quả là, có những vị có tài năng nhận lời tham gia Chính phủ: như Cụ Huỳnh, vì tuổi già sức yếu mà cố từ, nhưng vì tôi lấy đại nghĩa mà lưu Cụ, Cụ cũng gắng ở lại. Lại có nhiều vị đứng ngoài sẵn sàng ra sức giúp đỡ: như Cụ Bùi Bằng Đoàn, linh mục Phạm Bá Trực... Dầu ở trong hay ngoài Chính phủ ai nấy đều hứa sẽ cố gắng làm việc, một lòng vì nước, vì dân.

Nhờ ở sự sốt sắng của anh em mà tôi chóng thành lập được Chính phủ, tuy không được mười phần như ý nguyện của Quốc hội, nhưng cũng theo gần đúng phương châm Quốc hội đã vạch ra.

Tôi có thể tuyên bố trước Quốc hội rằng, Chính phủ này tỏ rõ cái tinh thần quốc dân liên hiệp, là một Chính phủ chú trọng thực tế và sẽ nỗ lực làm việc, để tranh thủ quyền độc lập và thống nhất lãnh thổ cùng xây dựng một nước Việt Nam mới.

Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia. Đặc biệt là đồng bào Nam Bộ không những ở tiền tuyến xung phong giữ gìn đất nước, mà lại còn hăng hái dự vào việc kiến thiết quốc gia.

Trong công việc của Chính phủ sẽ còn nhiều bước khó khăn, nhưng nhờ sức ủng hộ của Quốc hội và toàn thể quốc dân, Chính phủ sẽ cương quyết đi đến mục đích.

Đọc ngày 3-11-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 395,
ngày 4-11-1946.

CÔNG VIỆC KHẨN CẤP BÂY GIỜ[44]

KHÁNG CHIẾN VÀ KIẾN QUỐC

Một mặt phá hoại

Một mặt kiến thiết

Phá hoại để ngăn địch

Kiến thiết để đánh địch

Hai việc đều phải có người, có nhiều người.

Người về *quân sự:* - Tổ chức bộ đội (tự vệ, dân quân)

- Chỉ huy bộ đội (tự vệ, dân quân)

- Làm khí giới

- Cung cấp lương thực.

Người về *kinh tế:* - Tăng gia sản xuất (gạo, muối)

- Mua bán

- Thủ công nghệ (vải, giấy, v.v.)

- Vận tải.

Người về *chính trị:* - Tuyên truyền

- Tổ chức

- Huấn luyện

- Động viên dân chúng.

Người về *giao thông:* Mục này nói riêng, phải đặc biệt chú ý. Vì

giao thông là mạch máu của tổ chức. Giao thông tốt thì các việc đều dễ dàng. Giao thông xấu thì các việc đình trễ.

Người ở đâu ra?

1. Là các đảng viên nam nữ hiện có.

2. Trong lúc này tỏ ra nhiều phần tử hăng hái, hoặc trong lúc chiến đấu, hoặc trong công việc khác. Phải ra sức kéo họ. (Phải làm khéo, vì có người hăng hái, nhưng không tán thành Đỏ).

3. Phải chọn một số khá đông thanh niên, để huấn luyện họ, đào tạo họ.

Đảng viên - Cần phải rửa sạch những thói hẹp hòi, phu [1], tự đại, ỷ lại, lười biếng, nhút nhát, hủ hoá.

Cần phải kỷ luật, hoạt bát, siêng năng, dũng cảm, có sáng kiến, làm kiểu mẫu.

Trước hết phải ăn ở làm sao cho dân phục, dân yêu, dân nghe.

Đó là các bảo đảm cho thắng lợi.

TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN

Ta phải hiểu và phải cho dân hiểu rằng: Cuộc kháng chiến sẽ rất gay go cực khổ.

Dù địch thua đến 99%, nó cũng rán sức cắn lại. Vì nó thất bại ở Việt Nam, thì toàn bộ cơ nghiệp đế quốc nó sẽ tan hoang.

Vì vậy, nó sẽ đem rất nhiều viện binh (cũng không quá số 10 vạn) tàu bay xe tăng. Nó sẽ tàn phá khủng bố rất dữ dội. Mục đích là mong làm cho dân ta hoảng sợ, do hoảng sợ đến đầu hàng.

Nhưng ta phải hiểu: Lực lượng địch chỉ có chừng ấy thôi. Ta kiên quyết chống chọi cho qua giai đoạn "chớp nhoáng" đó, thì địch sẽ xẹp, ta sẽ thắng.

Vì vậy, ta phải có, và phải làm cho dân ta có Tín tâm và Quyết

---

[1] Phô trương hình thức.

tâm. Dùng lời lẽ giản đơn, rõ rệt mà giải thích cho quần chúng. Cố rán sức qua khỏi mùa đông lạnh lẽo, thì ta sẽ gặp mùa xuân. Qua khỏi trận khủng bố ráo riết của địch, thì ta sẽ thắng lợi.

*
* *

Tổ chức du kích khắp nơi.

Tăng gia sản xuất khắp nơi.

Dù phải rút khỏi các thành phố, ta cũng không cần.

Ta sẽ giữ tất cả thôn quê.

Khi chỉ có hai bàn tay trắng, với một số đồng chí bí mật, leo lói trong rừng, ta còn gây nên cơ sở kháng Nhật, kháng Pháp. Huống gì bây giờ, ta có quân đội, có nhân dân. Nam Bộ, địa thế khó, chuẩn bị kém, mà kháng chiến đã hơn một năm. Ta địa thế tốt, lực lượng nhiều hơn, nhất định kháng chiến được mấy năm, đến thắng lợi.

Viết ngày 5-11-1946.
Bút tích lưu tại Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

THÔNG BÁO VỀ VIỆC NHẬN CON CÁC LIỆT SĨ LÀM CON NUÔI

Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền Tự do, Độc lập và Thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh, hoặc trong thời kỳ kháng chiến.

Tôi gửi lời chào thân ái cho gia đình các liệt sĩ đó, và tôi nhận con các liệt sĩ làm con nuôi của tôi.

Vậy các ban hành chính các địa phương toàn quốc phải lập tức làm tờ báo cáo. Các làng làm xong, gửi lên huyện. Các huyện xét lại đúng sự thực thì đóng dấu chứng nhận rồi gửi ngay về Văn phòng Chủ tịch Chính phủ ở Hà Nội.

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 398,
ngày 7-11-1946.

ĐỊA THẾ

Ở vào mỗi địa thế, phương pháp dụng binh mỗi khác. Nếu không tuỳ từng địa thế để thay đổi phương pháp, đánh trận không thể thắng được. Có khi hãm vào chỗ đất chết mà được sống, có khi vào chỗ đất sống hẳn hoi mà bị chết. Cho nên ra trận, phải biết phân biệt địa thế. Có phân biệt được địa thế mới biết áp dụng phương pháp đánh trận một cách có hiệu quả. Theo Tôn Tử, về quân sự có 9 thứ địa thế và gặp mỗi địa thế phải ứng dụng phương pháp đánh trận thích hợp với địa thế ấy mới có lợi.

1- Khi địch đã xâm nhập vào nước mình nghĩa là khi cùng với quân địch giao chiến ngay trên đất nước mình thì phải dùng phương pháp cố thủ và đồng thời dùng kế vườn không nhà trống, làm cho địch dù có chiếm được thành trì, đất đai cũng bằng vô dụng, ngoài ra còn phải làm rối loạn hậu phương của chúng, làm cho chúng mất liên lạc và bị hãm vào thế cô lập. Khi Nã Phá Luân đem quân tiến sâu vào nước Nga bị thua liểng xiểng vì quân Nga đã thực hành kế vườn không nhà trống.

2- Khi tiến quân vào nước địch, quân sĩ chưa có quyết tâm đánh trận vì lòng nhớ quê hương còn nặng, sự lo ngại còn nhiều nên chỉ nghĩ đến việc trốn tránh. Vậy lúc này không nên đóng quân lại mà phải tìm cách tiến sâu vào đất địch, làm cho binh sĩ phải cố kết và hết sức phấn đấu vì nếu không sẽ bị tiêu diệt.

3- Khi gặp một địa điểm nào quân mình hay quân địch chiếm

được đều có lợi, nghĩa là hai bên cần phải tranh cướp nhau, thì lúc đó, mình phải đem hết binh lực để chiếm cho kỳ được. Nếu quân địch đã chiếm địa điểm ấy trước rồi, mình không nên cố đánh để cướp lại vì phải hao tổn nhiều. Vậy phải dùng bộ đội đánh vận động chiến, cùng với quân địch chiến đấu ngoài phạm vi đó, hoặc đánh ở một nơi trọng yếu khác của chúng, làm cho chúng phải đem quân đi cứu viện, mình sẽ thừa cơ mà cướp lấy. Như hồi Âu chiến trước, Đức gấp đem quân chiếm nước Bỉ, rồi dùng địa điểm đó làm căn cứ phái phi cơ sang đánh Luân Đôn. Do đó quân của Hiệp ước bị uy hiếp và bị hãm vào thế bất lợi.

4- Gặp địa thế nào tiện lợi cho việc giao thông đi lại của cả đôi bên, như biên giới của hai nước, không nên đem quân ngăn đường cản lối của quân địch, trái lại phải tập trung binh lực đánh thật ráo riết mới có lợi. Chúng ta đã được mục kích rất nhiều trận kịch chiến giữa biên giới các nước như những trận kịch chiến ở biên giới Đức- Pháp từ trận chiến tranh 1870 đến trận đại chiến vừa rồi.

5- Đối với nước trung lập ở vào giữa ba nước - nước mình, nước địch và nước thứ ba nữa. Như nước Bỉ trong hồi Âu chiến, mình phải hết sức thân thiện hoặc kết thành đồng minh giúp phe mình chống phe địch. Trong khi hai nước giao chiến với nhau, nước trung lập ngả về phe nào, phe ấy thắng.

6- Khi đã vào sâu nước địch rồi, nhưng vì núi non cách trở, đường vận tải lương thực khó khăn hay bị đoạn tuyệt, lúc đó phải đánh cướp lấy quân lương của địch làm quân lương của mình. Nếu thiếu lương, quân sĩ sẽ mất tinh thần chiến đấu và sẽ bị quân địch tiêu diệt dễ dàng.

7- Gặp nơi rừng núi, sông ngòi hiểm trở, dễ bị quân địch đánh úp bất ngờ, dù mình có binh lực lớn, không thể chống lại với quân địch, nên phải gấp qua những nơi đó, nhanh chừng nào hay chừng nấy.

8- Tiến vào chỗ đường hẻm quanh co, tiến thoái rất khó, phải

xem hoàn cảnh, địa thế và tình hình của địch để quyết định chiến pháp, như đắp ụ, đào hố giả, làm cho địch tưởng mình có phòng ngự thật hoặc phái người sang trá hàng để thừa cơ thoát hiểm.

9- Bị hãm vào chỗ đất chết, như bị bao vây ngày càng chặt thêm, bao nhiêu đường lối đều bị nghẽn tắc, hoặc không còn có chỗ nào để thoát hiểm được, hoặc giáp chiến với địch mà hết cả lương thực, thì phải quyết liệt chiến đấu để phá phòng tuyến của địch một cách thật nhanh chóng, mới có hy vọng sống còn. Nếu trong lúc này do dự trù trừ sẽ bị tiêu diệt. Quân sĩ bị hãm vào chỗ nguy khốn, không đánh cũng chết, nên phải quyết tâm chiến đấu để thoát chết. Do đó, hãm vào đất chết mà được sống.

Q.T.

Báo *Cứu quốc,* số 399,
ngày 8-11-1946.

ĐIỆN VĂN GỬI THỐNG CHẾ XTALIN NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 29 CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười[45], nhân danh dân chúng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và riêng cá nhân tôi, kính gửi dân chúng Liên bang Xôviết và kính gửi Ngài lời khánh chúc nhiệt thành của chúng tôi.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 400,
ngày 9-11-1946.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI PHIÊN HỌP BẾ MẠC KỲ HỌP THỨ HAI QUỐC HỘI KHOÁ I NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ[46]

Hơn 10 ngày nay, các đại biểu đã khó nhọc làm việc. Quốc hội đã thu được một kết quả làm vẻ vang cho đất nước là đã thảo luận xong bản Hiến pháp. Sau khi nước nhà mới tự do được 14 tháng, đã làm thành được bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà[47] . Bản Hiến pháp đó còn là một vết tích lịch sử Hiến pháp đầu tiên trong cõi Á Đông này nữa. Bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn nhưng nó đã làm nên theo một hoàn cảnh thực tế. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới biết dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới: phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp.

Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc.

Chúng ta không mong gì hơn nhưng chúng ta không chịu gì kém. Quốc hội đã thông qua bản Luật lao động. Kiến thiết phải sản xuất. Sản xuất phải cần có sức lao động.

Chính phủ cám ơn các đại biểu về những công tác đã qua. Và nhờ các đại biểu giúp những công tác sắp tới.

Chính phủ nhờ các đại biểu làm cho sự liên hiệp quốc dân mỗi ngày một thêm vững, một lan rộng hơn nữa. Các đại biểu thực hiện đời sống mới khắp các nơi. Và khuyên nhân dân tăng gia sản xuất, đi học các lớp bình dân học vụ.

Toàn cả nhân dân và Chính phủ nhất trí, chúng ta thế nào cũng đạt được độc lập, thống nhất, nước mạnh, dân giàu.

Phát biểu ngày 9-11-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 401,
ngày 10-11-1946.

TRẢ LỜI THƯ PHẢN KHÁNG CỦA THƯỢNG SỨ PHÁ[1)]

Uỷ ban hành chính lâm thời Nam Bộ thành lập từ tháng 8 năm 1945, dưới quyền chỉ huy của Chính phủ trung ương và vẫn tiếp tục làm việc tới ngày nay. Uỷ ban đó lại đã từng giao thiệp chính thức với các nhà cầm quyền quân sự Đồng minh và Pháp hồi tháng 10 năm ngoái.

Việc ở Nam Bộ vừa có một quân đội chiếm đóng, vừa có các cơ quan hành chính và quân sự Việt Nam đã được bản Hiệp định sơ bộ 6-3 và bản Tạm ước 14-9 công nhận. Theo các bản thoả hiệp đó thì tình hình Nam Bộ phải để nguyên cho đến ngày trưng cầu dân ý.

Chính phủ Việt Nam có thể nói chắc với Ngài rằng những sự hoạt động của Uỷ ban hành chính lâm thời Nam Bộ cũng như các cơ quan quân sự Việt Nam, chỉ là để đi đến sự thi hành triệt để các điều khoản về chính trị và quân sự của khoản 9 trong bản Tạm ước nói về Nam Bộ và chỉ có thể giúp cho chính sách hợp tác thân thiện mà cả hai Chính phủ ta đều mong muốn có thể thực hiện dễ dàng.

HỒ CHÍ MINH

Viết ngày 9-11-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 401,
ngày 10-11-1946.

[1)] Ngày 7-11-1946, Thượng sứ Pháp Đácgiăngliơ gửi tới Chính phủ ta thư phản kháng về việc có một Uỷ ban hành chính lâm thời ở Nam Bộ, cho đó là không hợp với bản thỏa hiệp Việt - Pháp và nói những hoạt động của Uỷ ban đó có thể hại cho việc thi hành bản thoả hiệp nói trên.

PHƯƠNG PHÁP CHIẾN ĐẤU VÀ HÀNH QUÂN TRÊN CÁC ĐỊA HÌNH

1- *Vùng có nhiều núi non hiểm trở.*

Khi phải đi qua những vùng núi, không nên vượt qua núi, phải theo đường thung lũng hay suối nước chảy mà tiến vì ở đấy mới dễ tìm lương thực cho binh sĩ và nước cỏ cho lừa ngựa. Đến nơi nào, thấy đường lối giao thông tiện lợi một chút, nên chiếm địa điểm nào cao nhất để lập trận địa. Nếu đã thấy quân địch chiếm trước địa điểm ấy rồi, không nên đánh vỗ mặt. Tốt hơn hết là phải áp dụng vận động chiến đánh lối quanh co, hay dụ địch rồi sẽ giao chiến. Nhưng ngày nay nhờ có tàu bay, đại bác, xe tăng nên tiến đánh quân địch ở vùng núi non không khó khăn như trước.

2- *Vùng có nhiều sông ngòi.*

Khi phải qua sông ngòi phải tiến quân thật nhanh, càng thoát xa được những sông ngòi cách trở ấy, càng có lợi. Gặp quân địch đương qua sông, không nên giao chiến trên mặt nước. Đợi chúng lên bờ được một nửa, sẽ tấn công làm cho chúng bị đứt làm hai đoạn, không thể liên lạc được với nhau. Nếu phải tác chiến với quân địch ở vùng có sông ngòi, không nên đóng quân trên dọc bờ sông ngòi, phải tìm nơi nào cao hơn chỗ quân địch đóng và ở vào thượng lưu sông và khi cần qua sông, phải nên theo xuôi dòng nước mà sang ngang.

Lúc qua sông, không nên chậm trễ, làm trở ngại cho bộ đội đằng sau và đồng thời không thể không sửa soạn đề phòng quân địch đến đánh úp được.

3- *Vùng bùn lầy hay đầm ao.*

Khi qua những vùng này, nên cấp tốc tiến quân không nên dừng lại, vì khí hậu ẩm thấp sẽ làm cho binh sĩ và lừa ngựa dễ sinh bệnh. Nếu bất đắc dĩ phải cùng với quân địch giao chiến, nên chiếm cứ những nơi nào có cây cối rậm rạp để làm thế dựa lưng.

4- *Vùng đồng bằng.*

Tiến quân trong vùng này nên chiếm cứ những nơi giao thông tiện lợi nhất. Lúc đóng quân phải chọn nơi nào bên phải có gò đống cao để tiện phòng ngự. Như vậy, chỉ phải đối phó với quân địch về mặt trái thôi. Lại còn phải chú ý đến cả chiều gió và ánh sáng mặt giời. Nếu quay về phía mặt giời sẽ bị loá mắt nên bắn khó trúng. Và thuận theo chiều gió thì không bị bụi mù làm trở ngại mọi hành động.

Tóm lại trong lúc tiến quân, cần phải tránh những địa điểm nguy hiểm sau đây:

a- Đường độc đạo lên dốc núi cao.

b- Thung lũng trũng, chung quanh có núi cao bao bọc.

c- Khu rừng núi quanh co tiến vào dễ nhưng ra khó.

d- Những nơi cây cối um tùm, gai góc rậm rạp tiến thoái không được tự do.

e- Những đồng lầy.

f- Những đường độc đạo.

Nếu gặp những địa điểm trên này, không nên đến gần, phải phái quân đi dò xét cẩn thận để xem có quân mai phục hay quân do thám của địch ẩn núp mà tránh xa ra. Bất đắc dĩ phải chiến đấu thì nên dụ địch đến gần đó rồi mình sẽ đưa chúng vào bẫy làm cho chúng không thể hành động gì được.

Q.T. thuật

Báo *Cứu quốc,* số 406,
ngày 15-11-1946.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC

Cùng đồng bào toàn quốc,

Hàng ngày tôi lưu tâm đến công cuộc "Mùa đông binh sĩ". Thấy các tôn giáo, các báo chí, các đoàn thể, các thân hào và toàn thể đồng bào đều sốt sắng tham gia, tôi rất vui lòng và cảm động.

Tôi xin thay mặt Chính phủ và Quân đội cảm tạ tấm lòng nhiệt thành của quốc dân. Chiếc áo trấn thủ mà đồng bào sẽ gửi cho anh em binh sĩ, trong mùa rét này, chẳng những sẽ giúp anh em giữ được sức mạnh để bảo vệ đất nước, mà lại còn khiến anh em luôn luôn nhớ đến tình thân ái nồng nàn của đồng bào ở hậu phương.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 406,
ngày 15-11-1946.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC [1]

- Về kết quả của cuộc Tổng tuyển cử bên Pháp, nhất là ảnh hưởng của nó đối với nước Việt Nam?

- Người ta đã bàn tán nhiều rồi về sự thắng lợi của phái tả hay phái hữu trong cuộc Tổng tuyển cử này. Nhưng dù là phái hữu thắng hay phái tả thắng, nhân dân Pháp bao giờ cũng vẫn như trước: nghĩa là ủng hộ nền độc lập và thống nhất của Việt Nam. Điều đó tôi đã nhận thấy hồi tôi qua Pháp. Còn dân Việt Nam, thì dù phái hữu thắng hay phái tả thắng trong cuộc tuyển cử ở Pháp, dân Việt Nam cũng phải đòi cho được độc lập và thống nhất, tuy vẫn ở trong khối Liên hiệp Pháp. Người ta nói sự liên hợp làm nên sức mạnh. Vào trong khối Liên hiệp Pháp, cái đó vừa lợi cho nước chúng tôi và lợi cho cả nước Pháp nữa.

- Về sự thi hành bản Tạm ước 14-9?

- Như các ngài đã biết, chúng tôi nhất định thi hành thành thật những điều chúng tôi đã ký. Bản Tạm ước ấy sẽ dọn đường cho hai nước đi tới một sự hợp tác trên lập trường tự do có lợi cho cả hai nước. Tôi nhắc lại rằng những quyền lợi kinh tế, văn hoá, v.v. của người Pháp, chúng tôi đã hứa tôn trọng và chúng tôi sẽ tôn trọng.

[1] Chiều 16-11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp báo để trả lời những câu hỏi gửi trước của các phóng viên trong và ngoài nước. Trên đây là một số câu trả lời của Người. (B.T).

Cốt nhiên, chúng tôi mong rằng các bạn người Pháp hiểu cho như vậy và sự tôn trọng ấy phải có lợi cho cả hai bên. Một chứng cớ tỏ ra nhân dân Việt Nam muốn thân thiện với nhân dân Pháp đó là Hội Việt - Pháp vừa được thành lập. Mấy hôm nay, giọng các báo Pháp và của Đài phát thanh Sài Gòn có hơi thay đổi: tôi nghĩ rằng trong "tình yêu" (!) cũng có khi có những nhịp điệu lên xuống như vậy.

- Những kết quả của sự thi hành Tạm ước từ 30 tháng 10 tới giờ?

- Một vài kết quả nào đó, nhưng không phải những kết quả mà chúng ta chờ đợi. Thí dụ, chúng tôi đã đề nghị cử một vị đại diện Việt Nam ở bên cạnh viên Thượng sứ Pháp quốc Cộng hoà, nhưng chưa được trả lời. Chúng tôi đã sẵn sàng làm việc, vậy mà trừ tiểu ban quân sự, các tiểu ban khác đã định trong Tạm ước vẫn chưa thấy tới. Ngoài ra, trong vài bức thư của ông Thượng sứ Pháp mới đây có những câu mà thường thường từ trước tới giờ ông chưa dùng bao giờ. Ông nói những là "đình chỉ sự thi hành bản Tạm ước", những là "các nhà cầm quyền Pháp ở Nam Bộ sẽ bắt buộc phải trừng trị, nếu ...". Tất cả những câu ấy không được. Người ta có thể là bạn với nhau được, nhưng không phải những câu như thế có thể giúp cho sự hiểu nhau. Có những thí dụ khác nữa mà tôi rất tiếc phải kể ra đây. Sự khủng bố ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ vẫn chưa dứt. Ngày 3 tháng 11, ở Gia Định trong miền Tân Sơn Nhất, quân đội Pháp đến vây dân chúng Việt Nam và giết mất hai người. Ngày 4 ở Gò Công, dân chúng Việt Nam đương biểu tình đòi thi hành đúng bản Tạm ước thì quân Pháp đến bắn sả vào, một người chết và nhiều người bị thương. Ở Bà Rịa cũng chuyện như vậy, hai người chết. Ở Nha Trang cũng thế, nhưng nghiêm trọng hơn: dân chúng mất bảy người chết. Còn nhiều việc đáng tiếc khác nữa. Sự giải phóng các chính trị phạm vẫn ngừng trệ và chỉ như có một tính cách tượng trưng, còn một số rất đông vẫn bị bắt bớ, giam cầm, vẫn bị đày đi ra Côn Đảo và các nơi khác. Ở Bắc Bộ, việc hàng hoá ra vào bị ngăn trở. Điều ấy không những có hại cho dân Việt Nam mà

cho cả các bạn người Pháp và người Trung Hoa nữa. Tôi tin rằng những sự hiểu lầm ấy sẽ hết. Nếu sự buôn bán, làm lụng được dễ dàng hơn, cái đó không phải chỉ chúng tôi được hưởng không thôi, mà cả các bạn Pháp và Trung Hoa nữa.

Còn về Liên bang Đông Dương, chúng tôi cũng muốn gia nhập vào đó như vào khối Liên hiệp Pháp. Nhưng chúng tôi vào đấy là để cùng giữ lợi ích chung, chứ không phải để chết ngạt trong đó. Nếu người ta muốn dùng chữ Liên bang Đông Dương để làm thành một cái gì giam trói, ràng buộc quyền tự do, quyền sinh hoạt của chúng tôi, nhất định không thể xong được. Bởi vì ai cũng muốn sống tự do. Và không ai nên tìm cách lừa bịp lẫn nhau.

- Về sự giao thiệp giữa Việt Nam và Trung Hoa?

- Tôi lấy làm lạ rằng sao người ta lại còn phải hỏi một câu tôi đã trả lời bao nhiêu lần rồi. Về lịch sử, địa dư, văn hoá, kinh tế, Việt Nam và Trung Hoa bao giờ cũng vẫn có quan hệ với nhau, như môi với răng. Nhưng nếu các nhà cầm quyền Trung Hoa đã bàn về vấn đề có can dự đến Việt Nam mà dân Việt Nam không được biết thì chúng tôi không chịu trách nhiệm. Tôi tin rằng theo chủ nghĩa của bác sĩ Tôn Dật Tiên và ý tưởng của Thống chế Tưởng Giới Thạch, không người Trung Hoa nào sẽ làm gì phạm tới chủ quyền và quyền lợi nước Việt Nam.

- Sự giao thiệp của Việt Nam với Ấn Độ?

- Rất thân thiện. Mới đây, tôi nhận được lời mời tham dự vào Hội nghị Liên Á họp ở Ấn Độ sang năm. Khi tôi qua Ấn Độ, các bạn Ấn đã tiếp đón tôi một cách rất thân mật.

*
* *

Để kết luận, tôi mong rằng những hiểu lầm giữa hai bên Việt - Pháp sẽ được tiêu tán đi, để cho hai bên sau đây sẽ cùng bước mau đến một sự hợp tác mà ai cũng muốn. Tôi yêu cầu các bạn Pháp tin ở chúng tôi; chúng tôi nhất quyết giữ lời hứa. Có người hỏi: Tại sao những giao tiếp cá nhân giữa người Pháp và người Việt Nam bây giờ rất hiếm? Chúng tôi không bao giờ làm gì ngăn trở, gây khó khăn cho những cuộc gặp gỡ ấy. Trái lại, chúng tôi còn muốn khuyến khích những sự tiếp xúc đó nữa. Vì những cuộc đó dễ làm tan những mối hiểu lầm và làm nảy nở tình thân thiện. Tôi mong rằng sau đây những cuộc giao thiệp gặp gỡ nhau ấy sẽ có luôn. Cái đó chỉ do các bạn người Pháp thật tâm muốn là được.

Trả lời ngày 16-11-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 408,
ngày 17-11-1946.

GỬI NHI ĐỒNG XÃ BA, LAO CAI

Các cháu yêu quý,

Bác đã nhận được thư và hai cái gậy roi. Cảm ơn các cháu.

Tuy Bác ở xa, nhưng lòng Bác nhớ đến các cháu luôn luôn.

Bác khuyên các cháu giữ gìn kỷ luật, và ra sức học hành.

Cháu nào chưa biết chữ quốc ngữ, phải học cho biết.

Cháu nào biết rồi, thì gắng giúp anh em chị em học cho biết.

Làm sao cho đồng bào ở Xã Ba ai cũng biết chữ quốc ngữ, thì Bác sẽ vui lòng và khen các cháu ngoan.

Bác thay mặt cho anh chị em nhi đồng Hà Nội, gửi lời thân ái thăm các cháu.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 1946
BÁC HỒ

Báo *Cứu quốc,* số 411,
ngày 20-11-1946.

TÌM NGƯỜI TÀI ĐỨC

Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức.

E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bực tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận.

Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết.

Báo cáo phải nói rõ: tên tuổi, nghề nghiệp, tài năng, nguyện vọng và chỗ ở của người đó.

Hạn trong một tháng, các cơ quan địa phương phải báo cáo cho đủ.

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 411,
ngày 20-11-1946.

THƯ GỬI TƯỚNG MOÓCLIE

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 1946

Thưa Ngài,

Tôi đã tiếp nhận thư của Ngài đề ngày 20-11-1946, về những việc vừa xảy ra ở Hải Phòng.

Ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng của Chính phủ tôi, trong một bức thư đề ngày hôm nay sẽ đặt lại các việc xảy ra trong thực trạng của nó.

Tôi chỉ xin Ngài chú ý rằng căn cứ vào những việc đã xảy ra thì trách nhiệm quy vào bộ đội Pháp ở Hải Phòng, đã bắn trước vào bộ đội Việt Nam và đã tiếp tục gây hấn, mặc dầu đã có lệnh thôi bắn của các nhà chức trách quân sự trung ương Pháp và Việt Nam ở Hà Nội.

Dù sao tôi cũng mong rằng bản ký kết giữa Đại tá Lami và ông Thứ trưởng Bộ Nội vụ của chúng tôi sẽ được thi hành, và tôi cũng lại mong phái đoàn Việt - Pháp đi từ Hà Nội sáng nay sẽ đạt được kết quả là ổn định tình thế ở Hải Phòng.

Kính chào Ngài
Chủ tịch Chính phủ
Dân chủ Cộng hoà Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 413,
ngày 22-11-1946.

BẮC CỰC: MỘT ĐỊA ĐIỂM QUAN TRỌNG CHO CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ SAU NÀY

Khoa học càng phát triển, xe cộ, tàu bò càng tinh xảo, đường giao thông càng tiện lợi. Hàng ngàn trùng dương rút gần như gang tấc. Núi cao rừng rậm không còn là hiểm trở. Không trung rộng lớn bao la cũng coi là bé nhỏ. Hàn đới, băng tuyết quanh năm cũng chẳng phải là nơi người không thể để chân đến được. Rồi đây, bốn bể một nhà, những vùng giá lạnh trên Bắc Cực sẽ thành những thị trấn phồn hoa đô hội chẳng kém gì ở vùng ôn đới.

Trước chiến tranh, Mỹ, Liên Xô và Gia Nã Đạ[1)] đã là những nước láng giềng gần. Sau chiến tranh, Liên Xô lại đã vươn tay sang đến Thái Bình Dương. Do đó sự quan hệ giữa ba nước sẽ thay đổi và sẽ trở thành nghiêm trọng.

Gần đây, nước Mỹ chẳng những đã làm bá chủ trên mặt Thái Bình Dương, lại còn muốn xây dựng thế lực quân sự cả ở Bắc Băng Dương. Một chứng cớ hiển nhiên là nước Mỹ đã cho thí nghiệm những cuộc chiến tranh hải quân và không quân ở những vùng đó trong mấy tháng vừa qua.

Xưa nay Liên Xô vẫn là có thế lực về mặt Bắc Băng Dương. Nếu sau này, tàu bay và tàu biển sẽ qua lại được trên Bắc Băng Dương, thế lực của Mỹ sẽ tràn lan tới đó sẽ là một mối lo cho Liên Xô.

[1)] Canađa.

Sau cuộc Cách mạng Tháng Mười, Liên Xô đã gấp rút tiến hành những cuộc thám hiểm trên miền Bắc Cực. Những sự hoạt động đó chỉ có mục đích chinh phục những vùng băng giá và khai phá ở đó các nguồn lợi thiên nhiên. Còn công cuộc của hai nước Mỹ và Gia Nã Đại đương tiến hành ngày nay toàn là những công cuộc thí nghiệm về quân sự. Người ta thấy bộ đội và từng đoàn xe tăng, xe phun lửa, và xe hơi trượt tuyết kéo lên tập trận giả ở Bắc Gia Nã Đại. Nghe đâu lần tập trận giả này là để xem binh sĩ có thể đánh trận ở miền cực rét được không và các chiến cụ đem dùng ở đó có gặp trở lực gì khó khăn không, để dự định đi tới một cuộc tập trận giả lớn khác có đủ cả hải, lục, không quân tham dự.

Theo giới không quân Mỹ, rồi đây sẽ có những trường tàu bay thiết lập tại Bắc Cực, vì Mỹ cho rằng nếu sau này xảy ra chiến tranh, Bắc Cực sẽ trở thành một vị trí quân sự quan trọng nhất. Đặt những căn cứ quân sự ở Bắc Cực, hình như Mỹ có ý đồ đối phó với Liên Xô sau này.

Đứng về địa lý mà xét, Bắc Cực là nơi châu Mỹ và châu Á liên tiếp với nhau gần nhất, nên giữa ba châu Âu, Á, Mỹ, đường hàng không ngắn nhất cũng là đường qua Bắc Cực. Trong trận chiến tranh vừa qua, tàu bay Mỹ bay sang Liên Xô đều qua lại vùng đó. Ở miền tây bắc Gia Nã Đại nhất là miền Alaxka, hiện nay đã thấy mở ra rất nhiều đường ô tô chuyên dùng về việc quân.

Nếu sau này những đường giao thông ấy chỉ dùng về việc mở mang miền Bắc Cực thì biết đâu một vùng hoang vu lạnh lẽo xưa nay chẳng biến thành nơi phồn hoa, đô hội của thế giới. Rồi có thể đặt đường sắt qua eo bể Bêrinh để nối liền châu Á với châu Mỹ lại với nhau, tưởng cũng không phải là một việc khó gì.

Nhưng hai nước Mỹ và Gia Nã Đại có phải nhằm mục đích đó để tiến đâu. Trừ những căn cứ quân sự ra, người ta không thấy một hành động nào để đem ánh sáng văn minh lên miền Bắc Cực cả. Bắc Cực sẽ là nơi hoạt động của nhân loại hay là nơi phá hoại văn

minh của nhân loại, chúng ta chưa thể đoán định được. Có một điều làm cho chúng ta băn khoăn là nước Mỹ một mặt vẫn hô hào hoà bình, một mặt lại vẫn chuẩn bị lực lượng quân sự về không quân cũng như về hải quân. Độc quyền bí mật nguyên tử, hợp hải, lục, không quân làm thành Bộ Quốc phòng, thí nghiệm quân sự và đặt căn cứ quân sự trên miền Bắc Cực có phải để kiến thiết hoà bình thế giới hay để đi đến chiến tranh?

Dù sao mặc lòng, sau bao năm đau khổ vì chiến tranh, nếu lại chuẩn bị chiến tranh nhất định dân chúng thế giới sẽ phản đối.

Q.T. thuật

Báo *Cứu quốc,* số 413.
ngày 22-11-1946.

LỜI KHUYÊN SINH VIÊN TRƯỜNG QUÂN [1]

Phải chăm lo học hành và gắng thực hiện 5 điều: HĂNG HÁI, HY SINH, BÁC ÁI, ĐOÀN KẾT, KỶ LUẬT.

Báo *Cứu quốc,* số 414,
ngày 23-11-1946.

[1] Nhân lễ khai giảng khoá học đầu tiên của Trường Quân y ngày 21-11-1946.

GỬI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM, NGƯỜI PHÁP VÀ NGƯỜI THẾ GIỚI

Cùng đồng bào Việt Nam,

Cùng người Pháp và người thế giới,

Vì vâng lệnh Chính phủ, mà nhân dân Việt Nam sẵn sàng cộng tác thật thà với nhân dân Pháp.

Vì hiểu rõ đại nghĩa, mà nhân dân Pháp mong muốn cộng tác thật thà với nhân dân Việt Nam.

Vì tôn trọng chữ ký, mà Chính phủ Việt Nam ra sức thực hành một không khí thân thiện. Tiếc vì một đôi nơi, như ở miền Nam nước Việt, ở Hải Phòng và Lạng Sơn, một số người Pháp không hiểu tâm lý dân Việt Nam, không làm theo ý nguyện dân Pháp, đã gây nên những cuộc xung đột đổ máu giữa hai bên.

Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì Tổ quốc mà hy sinh tính mệnh.

Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong.

Than ôi, trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người.

Trong hai cuộc đại chiến, Pháp hy sinh hàng triệu người, để chống bọn xâm lăng, để tranh lại quyền thống nhất, độc lập.

Nước Pháp cách Việt Nam muôn dặm, Việt Nam thống nhất độc lập có động chạm gì đến người Pháp mà người Pháp lại muốn

cản trở Việt Nam. Người Việt Nam sẵn sàng hoan nghênh và cộng tác với những người sĩ nông công thương Pháp qua đây làm ăn. Những lợi ích hợp lý về tiền tệ và văn hoá của người Pháp ở đây sẽ được Việt Nam bảo vệ. Những người Pháp không muốn ai phạm đến chủ quyền mình thì phải tôn trọng chủ quyền Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam đã ký Tạm ước với Chính phủ Pháp thì Chính phủ và nhân dân Việt Nam quyết làm đúng theo Tạm ước đó.

Đồng thời Chính phủ và người Pháp cũng phải làm theo Tạm ước đó. Đó là lợi ích cho cả hai bên.

Chính phủ và nhân dân Việt Nam kiên quyết cộng tác thật thà với người Pháp. Song khi phải giữ chủ quyền của Tổ quốc, cần hy sinh thì cũng phải kiên quyết hy sinh.

Tôi thay mặt Chính phủ mà kêu gọi đồng bào toàn quốc sẵn sàng theo mệnh lệnh của Chính phủ.

Tôi cũng kêu gọi người Pháp ở đây thôi những hành động khiêu khích và thành thật cộng tác với Việt Nam một cách bình đẳng thân thiện. Máu Việt Nam và máu Pháp đổ đã nhiều rồi. Không nên đổ nữa. Vì lý lẽ gì, vì lợi của ai, mà đem máu quý báu của thanh niên Pháp (một thanh niên đầy những tương lai vẻ vang) đổ trên non nước Việt Nam. Người Việt và người Pháp cùng tin tưởng vào đạo đức:

Tự do, Bình đẳng, Bác ái, Độc lập.

Người Việt và người Pháp có thể và cần phải bắt tay nhau trong một sự nghiệp cộng tác bình đẳng, thật thà, để gây dựng hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc.

Đó là ý nguyện rõ rệt của Việt Nam, mong người Pháp và toàn thế giới biết cho.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 414,
ngày 23-11-1946.

LỜI KÊU GỌI VỀ VIỆC QUÂN PHÁP LẠI GÂY HẤN Ở HẢI [1]

Tình hình Lạng Sơn chưa yên, thì tình hình Hải Phòng trở lại nghiêm trọng. Chẳng những quân đội Pháp không thi hành những điều đại biểu tướng Moóclie và đại biểu Chính phủ ta đã ký chiều ngày 20 tháng 11. Mà sáng nay họ lại yêu sách thêm những điều ta không thể nhận. Vì vậy lại bắt đầu xung đột.

Tôi kêu gọi Đại tướng Valuy, Tổng chỉ huy quân đội Pháp kiêm chức Thượng sứ, và các tướng lĩnh Pháp ở Việt Nam phải lập tức đình chỉ việc đổ máu giữa người Pháp và người Việt.

Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào phải trấn tĩnh, các bộ đội và tự vệ phải sẵn sàng bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc, bảo vệ tính mệnh, tài sản của ngoại kiều.

Chính phủ luôn luôn đứng sát với toàn thể đồng bào để giữ gìn đất nước.

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Đọc ngày 23-11-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 415,
ngày 24-11-1946.

---

[1] Lời kêu gọi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc qua Đài *Tiếng nói Việt Nam* hồi 12 giờ ngày 23-11-1946. Đầu đề là của chúng tôi (B.T).

CÁC NHÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM HÃY CHÚ Ý ĐẶC BIỆT ĐẾN NHI Đ[1]

Nhi đồng Việt Nam đã tiến bộ nhiều về văn hoá. Cứ xem mỗi khi có công việc gì thích hợp để làm, các em đã làm rất tài tình. Ví dụ như cần tuyên truyền Đời sống mới, cần chống nạn mù chữ, các em diễn được ngay những vở kịch ngắn, vui mà khéo biết bao! Hay là không biết có phải vì tôi thương nhi đồng mà tôi thấy thế?

Tôi xin thay mặt toàn thể thiếu nhi Việt Nam kêu gọi các nhà văn hoá Việt Nam hãy chú ý đặc biệt đến nhi đồng.

Phát biểu ngày 24-11-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 417,
ngày 26-11-1946.

[1] Phát biểu tại Hội nghị văn hóa toàn quốc họp ở Hà Nội, ngày 24-11-1946.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO NÔNG DÂN THÀNH LẬP NGHĨA THƯƠNG

Hỡi đồng bào nông gia!

Vụ này mùa được, nhưng ta phải lo xa.

Mùa này được mùa sau chưa chắc được.

Ta phải để dành thóc đề phòng mùa sau khỏi đói.

Muốn để dành thì phải lập nghĩa thương.

Lập nghĩa thương có bốn điều lợi:

1. Để dành thì mình khỏi lo đói;

2. Để dành không mất đi đâu mà lại có lãi;

3. Để dành đã ích riêng cho mình, lại ích chung cho đồng bào;

4. Chỉ để dành một năm mà cả đời khỏi lo đói.

Cách tổ chức thế nào Bộ Canh nông sẽ bày cho. Vậy toàn thể nhân dân mọi làng, kẻ giàu để nhiều, kẻ nghèo để ít, phải mau mau thành lập nghĩa thương.

Làng nào lập được mau nhất, khá nhất, nhiều thóc nhất, thì báo cáo cho tôi biết.

Lời chào thân ái
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 418,
ngày 27-11-1946.

CHIẾN ĐẤU VÌ CHÍNH NGHĨA

Chiến sự ở miền Nam chưa dứt, nay quân đội Pháp lại gây chiến cả ở miền Bắc.

Một cuộc bắn giết đương tiếp diễn ở Hải Phòng, Lạng Sơn mỗi ngày thêm kịch liệt. Rõ ràng quân đội Pháp đã thẳng tay tiến công, bất chấp tín nghĩa. Đối với cuộc chiến đấu tự vệ của ta, quốc dân đã theo dõi từng ly từng tí, nhưng không khỏi hoang mang. Vậy đứng về phương diện chiến lược, chúng ta thử xét sau này tình thế sẽ biến chuyển ra sao.

I. CHIẾN THUẬT PHÒNG NGỰ

Đối với quân địch có vũ khí tối tân, chúng ta không thể không áp dụng chiến lược phòng ngự. Nhưng trong thế thủ, chúng ta quyết chiến đấu đến cùng, kỳ đánh bại được quân địch tấn công mới nghe. Vì vậy, sự chiếm đoạt một khoảng đất hay một thành thị, chưa thể quyết định được hơn thua. Có lúc phòng ngự để tiến công. Có lúc rút lui để tiến[1]. Có lúc đánh cạnh sườn để rồi đánh chính diện. Có lúc đánh đường vòng để rồi đánh đường thẳng. Về quân sự có nhiều quanh co, khuất khúc, không thể thẳng ngay một mực mà đạt được kết quả. Vấn đề quan trọng hơn hết là làm thế nào bảo tồn được lực lượng để chờ thời cơ trừ diệt địch quân. Như vậy, dù có phải rút lui ở một vài căn cứ cũng không lấy gì là ngạc nhiên, đó là con đường phải qua trong cuộc chiến tranh tự vệ. Hơn

[1] Tiến lên phía trước.

nữa, lúc quân địch bắt đầu tấn công, chúng ta chưa thể biết đích bộ đội nào mạnh, bộ đội nào yếu và đường tiến thoái của chúng thế nào, nên phải tạm thời rút lui để có thời gian điều tra rõ ràng. Còn muốn so sánh được thua, cần phải phân tích kỹ lưỡng tình hình về mọi phương diện.

II. PHÒNG NGỰ ĐỂ TRỪ DIỆT ĐỊCH QUÂN

Đánh giỏi cần phải giữ giỏi. Giữ giỏi cũng cần phải đánh giỏi. Đánh, giữ cần phải giỏi cả mới trừ diệt được lực lượng của quân địch là điều kiện có thể quyết định thắng lợi. Đối với một người, làm thương tổn 10 ngón tay không đau đớn bằng cắt đứt hẳn đi 1 ngón tay. Về quân sự cũng vậy, đánh bại 10 sư đoàn không bằng trừ diệt 1 sư đoàn. Vì vậy, dù ở thế thủ hay thế công, chúng ta phải dùng mọi phương pháp trừ diệt lực lượng của địch quân.

Nhưng giữ thế thủ không phải cố chết để mà giữ, không phải chống nhau với quân địch ở ngoài cửa ngõ, mà phải dụ quân địch vào sâu để trừ diệt chúng. Đánh trận trong thế thủ, phải hết sức tránh những lúc quyết chiến bất lợi, vậy không thể cố chết để bo bo giữ lấy một thành thị nào nếu xét ra không có lợi cho mình. Vả lại, chiến lược tiêu hao lực lượng của địch là chiến lược rất mầu nhiệm trong cuộc chiến tranh tự vệ.

III. NHÂN HOÀ MỚI LÀ ĐIỀU KIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều kiện trừ diệt địch quân phải là điều kiện nhân hoà. Trong hai phe giao chiến, phe nào có đầy đủ điều kiện nhân hoà là phe ấy thắng. Chỉ phe nào vì chính nghĩa mà chiến đấu, phe ấy mới có đủ điều kiện nhân hoà. Từ khi giựt được chính quyền trong tay phát xít Nhật, chúng ta luôn luôn chiến đấu để bảo vệ đất nước bằng mọi hình thức: chính trị, kinh tế và quân sự. Quân đội Việt Nam và dân chúng Việt Nam đã liên kết thành một khối, quyết không chịu làm nô lệ dưới một chế độ thuộc địa nào. Trong khi chiến đấu, chúng ta được dân chúng ủng hộ, nhất định chúng ta được dư luận thế giới tán đồng, nhất định chúng ta sẽ thắng.

Trái lại, vì muốn giữ đặc quyền đặc lợi, bọn thực dân phản động Pháp đã dùng tàu bay, đại bác, bắn giết dân Việt Nam. Chúng đốt nhà cướp của, hiếp dâm, đàn áp, bắt bớ những dân vô tội, không một thứ thủ đoạn tàn bạo nào là chúng không làm. Chúng đã bội tín, chúng đã phản hiệp định, chúng đã bị chính nghĩa phỉ nhổ. Nhất định chúng sẽ bị lực lượng nhân dân tiêu diệt.

Ngoài điều kiện nhân hoà, chúng ta còn có điều kiện địa lợi và thiên thời. Từ hang cùng ngõ hẻm, núi sâu rừng rậm, đâu đâu cũng là đất nước Việt Nam, đâu đâu cũng có dân Việt Nam ở. Quân địch tiến đến chỗ nào, không thuộc địa hình, địa vật bằng dân quân Việt Nam ở chỗ đó. Chúng sẽ bị đánh úp bất ngờ. Trên đường hành quân của chúng, dân quân sẽ phá huỷ đường sá, cầu cống, hoặc chiếm đoạt quân nhu, lương thực, làm cho chúng hao mòn lực lượng. Nếu chúng đóng quân chỗ nào, nhân dân sẽ thực hiện kế hoạch vườn không nhà trống và kế hoạch tẩy chay.

Hơn nữa, dân ta năm nay được mùa, không phải lo đói, lo rét như hồi đầu năm. Với điều kiện vật chất khá đầy đủ, dân chúng đã đủ lực lượng chiến đấu đến cùng.

Có đủ ba điều kiện nhân hoà, địa lợi và thiên thời như trên, cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam nhất định sẽ thành công.

Q.T.

Báo *Cứu quốc,* số 427,
ngày 6-12-1946.

LỜI KÊU GỌI GỬI QUỐC HỘI VÀ CHÍNH PHỦ PHÁP

Chính phủ và nhân dân Việt Nam quyết lòng cộng tác thật thà như anh em với nhân dân Pháp. Vì vậy đã ký Hiệp định 6-3 và Tạm ước 14-9.

Song một số người Pháp ở đây làm trái với những điều ước đó, dùng võ lực để đối phó với Việt Nam.

Việt Nam muốn tham gia trong khối Liên hiệp Pháp quốc, mà họ lại lập ra nước "Nam Kỳ" để chia xẻ Việt Nam.

Việt Nam đã đình chiến theo Hiệp định ngày 6-3, mà họ cứ sai quân Pháp tiến công bộ đội Việt Nam và khủng bố nhân dân Việt Nam tại Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

Họ phong toả cửa bể Bắc Bộ. Họ gây cớ để chiếm Lạng Sơn và Hải Phòng, dùng hải lục không quân đánh phá miền duyên hải Bắc Bộ.

Họ gửi tối hậu thư trái với tinh thần các Hiệp định Pháp - Việt, xâm phạm đến chủ quyền Việt Nam. Mặc dầu đại diện Việt Nam đã mấy lần đề nghị tổ chức Uỷ ban để tìm cách dàn xếp, nhưng họ vẫn không chịu. Họ lại để cho một số lính Pháp ngày đêm khiêu khích tại Hà Nội như cố ý làm cho cuộc xung đột lan rộng.

Việc đổ máu tại Lạng Sơn và Hải Phòng đến nay đã hơn hai tuần mà chưa giải quyết.

Vừa rồi Cao uỷ Đácgiăngliơ lại công bố rõ ràng rằng nước Pháp

đã dùng và sẽ dùng võ lực để đặt lại quyền bính trên đất Việt Nam, làm cho dân Việt Nam phẫn uất và ngờ vực chính sách cộng tác thân thiện của nước Pháp mới.

Họ lợi dụng độc quyền thông tin trong tay họ để báo cáo sai sự thực, để làm cho Quốc hội Pháp, Chính phủ và nhân dân Pháp không rõ tình hình Việt Nam.

Người Việt Nam và người Pháp đã đổ máu nhiều rồi, đã chịu tai vạ chiến tranh nhiều rồi. Nếu tình thế này kéo dài nữa thì sẽ bị bọn khiêu khích lợi dụng phá hoại tình thân thiện giữa hai dân tộc Việt- Pháp.

Tôi yêu Tổ quốc và đồng bào tôi, tôi cũng yêu nước Pháp và nhân dân Pháp. Vì vậy tôi thiết tha kêu gọi Quốc hội và Chính phủ Pháp nghĩ đến lợi quyền chung tối cao của hai dân tộc Pháp - Việt, hạ lệnh cho đương cục Pháp khôi phục tình trạng trước ngày 20-11-1946, để cùng Chính phủ Việt Nam thi hành Tạm ước, để xây đắp sự cộng tác Pháp - Việt thân thiện và lâu dài.

Lời chào trân trọng
HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc,* số 428,
ngày 7-12-1946.

LỜI KÊU GỌI LIÊN HỢP QUỐC

Kính gửi Đại Anh Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và các nước thành viên khác của Liên hợp quốc.

1. Đã hơn một tháng nay, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bị đặt trong một cuộc xung đột vũ trang gây ra bởi các lực lượng Pháp là những lực lượng được đón tiếp thân ái trên xứ sở này khi họ vào giải giáp quân đội Nhật.

Chính phủ Việt Nam đã trình bày với Chính phủ Pháp nhiều đề nghị nhằm đạt đến một giải pháp hoà bình. Nhưng cho đến nay, những đề nghị ấy đều không mang lại kết quả gì.

Hàng ngày, lục quân, hải quân và không quân Pháp thiêu huỷ các thành phố, làng mạc Việt Nam, bắn giết dân thường Việt Nam với những máy bay và xe tăng sẵn sàng nhả đạn. Nhiều đội quân tiếp viện Pháp tiếp tục đổ bộ vào đất Việt Nam.

Cuộc xâm lược này mà chúng tôi là nạn nhân, ngoài việc gieo rắc chết chóc và huỷ diệt trên đất nước chúng tôi, còn uy hiếp nền hoà bình thế giới trong miền Viễn Đông.

Tôi có trách nhiệm thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà yêu cầu Đại Anh Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và các nước Đồng minh khác trình bày trước Liên hợp quốc về cuộc xung đột và xin tố cáo những nguyên nhân và trách nhiệm về cuộc xung đột này.

2. Trong cuộc Chiến tranh thế giới vừa qua, khi Chính phủ Pháp đã dâng Đông Dương cho Nhật Bản và đã câu kết với chúng chống lại Đồng minh thì nhân dân Việt Nam đã đứng về phía Đồng minh và đấu tranh không ngừng chống lại những lực lượng thù địch.

Khi quân Nhật bị buộc phải đầu hàng vào tháng 8 năm 1945, nhân dân Việt Nam từ Bắc chí Nam đã giành được chính quyền và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã tuyên bố thành lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945. Một Quốc hội được bầu ra bằng phổ thông đầu phiếu đã bảo đảm cho đất nước một Hiến pháp dân chủ. Toàn thể nhân dân đã bắt tay vào lao động để khôi phục lại đất nước.

Chúng tôi cũng đã thực hiện những quyền dành cho nhân dân theo như những điều khoản của Đồng minh.

3. Thế nhưng, ngày 23 tháng 9 năm 1945, quân đội Pháp bị Nhật đánh bại từ ngày 9 tháng 3 năm 1945 đã trở lại núp sau quân đội Anh dưới danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật. Đội quân Pháp này đã dần dần chiếm lại Nam Bộ, áp đặt lại chế độ bóc lột thực dân cũ và chiến tranh đã xảy ra.

4. Với thiện chí hoà bình, Chính phủ chúng tôi đã chấp nhận ký kết với nước Pháp một Hiệp định vào ngày 6 tháng 3 năm 1946. Theo Hiệp định này, chúng tôi chấp nhận hợp tác với nước Pháp trong khuôn khổ một Liên bang Đông Dương. Vì, một lần nữa, chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi ngưỡng mộ và có một tình cảm sâu sắc với nhân dân Pháp.

Cũng theo Hiệp định này, nước Pháp công nhận nền Cộng hoà của chúng tôi như một quốc gia tự do và đồng ý rằng việc Nam Bộ trở về Việt Nam sẽ do một cuộc trưng cầu dân ý quyết định.

5. Nhưng, sau khi ký Hiệp định này, những người đại diện Pháp ở Đông Dương đã vội vã tìm cách thực hiện một ý đồ xấu xa. Họ gia tăng những cuộc tiến công vào các vị trí Việt Nam, nặn ra nước Cộng hoà Nam Kỳ với một Chính phủ bù nhìn tay sai, tiếp tục

khủng bố những người yêu nước Việt Nam, phá hoại Hội nghị Phôngtennơblô là hội nghị phải giải quyết cuối cùng những mối quan hệ giữa nước Pháp và nước Việt Nam. Trước ý đồ xấu xa đó, các mối quan hệ Pháp - Việt có thể tức khắc bị đổ vỡ.

6. Một lần nữa chúng tôi khẳng định lòng mong muốn hoà bình bằng cách chấp nhận Tạm ước 14 tháng 9 năm 1946 mà cốt lõi là nhằm vào việc bảo vệ những lợi ích kinh tế và văn hoá của Pháp ở Việt Nam.

Nhưng một lần nữa, sự không thiện chí của những người đại diện Pháp ở Đông Dương đã thể hiện bằng những biện pháp nhằm loại bỏ những cơ hội thuận lợi cho Việt Nam, nhất là về thuế quan và ngoại thương.

Đó là những biện pháp như phong toả cảng Hải Phòng, chiếm đóng Lạng Sơn và những địa điểm khác là nguyên nhân gây nên cuộc xung đột hiện nay mà trách nhiệm hoàn toàn thuộc về phía người Pháp.

7. Là nạn nhân của một cuộc xâm lược có chủ định từ trước, chúng tôi buộc phải tự vệ chống lại một đối phương đang thực hiện phương pháp của một cuộc chiến tranh tổng lực như những cuộc bắn phá dã man làng mạc và dân thường.

Sau khi xảy ra xung đột, Chính phủ chúng tôi vẫn tìm cách tiếp xúc với Chính phủ Pháp, đã nhiều lần kêu gọi hoà bình với Chính phủ Pháp. Song những lời kêu gọi ấy của chúng tôi đều không có hồi âm.

Đấy là những sự việc đã xảy ra.

8. Chúng tôi trịnh trọng tuyên bố rằng nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước.

Đồng thời, trong chính sách đối ngoại của mình, nhân dân Việt

Nam sẽ tuân thủ những nguyên tắc dưới đây:

1. Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền.

2. Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc.

d) Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân.

9. Chính sách mở cửa và hợp tác nói trên, Chính phủ Việt Nam cũng dành cho nước Pháp trong Hiệp định ngày 6 tháng 3 năm 1946. Nhưng những người đại diện Pháp ở Đông Dương đã tìm cách phá hoại hy vọng thiết lập một chính sách như trên ở Việt Nam. Chế độ đô hộ cũ và độc quyền khai thác là mối nguy hiểm không những cho nhân dân Việt Nam mà còn cho các nước dân chủ, vì họ cũng bị tước đoạt những lợi ích kinh tế và quyền lợi của họ không được bảo vệ.

Trong cuộc đấu tranh vì những quyền thiêng liêng của mình, nhân dân Việt Nam có một niềm tin sâu sắc rằng họ cũng chiến đấu cho một sự nghiệp chung: đó là sự khai thác tốt đẹp những nguồn lợi kinh tế và một tổ chức có hiệu quả cho an ninh ở Viễn Đông.

Chính vì tinh thần ấy mà Chính phủ chúng tôi trình bày với Hội đồng bảo an về cuộc xung đột hiện nay, và đề nghị Hội đồng vui lòng chấp nhận những điều mà chúng tôi đã nói ở trên để vãn hồi hoà bình trong một phần thế giới này, để cho Hiến chương Đại Tây Dương được tôn trọng và để khôi phục lại những quyền cơ bản của Việt Nam là được thừa nhận độc lập dân tộc và thống nhất lãnh thổ.

Bút tích tiếng Pháp,
bản chụp lưu tại
Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

TRẢ LỜI ĐẠI BIỂU CÁC BÁO VIỆT NAM VỀ CHÍNH KIẾN CỦA LÊÔNG BLUM

Cụ Lêông Blum chẳng những là lãnh tụ chính trị của Đảng Xã hội, mà lại là lãnh tụ đạo đức của nhân dân Pháp, mà có thể nói là của thế giới. Lời cụ nói rất có giá trị và ảnh hưởng. Cụ Lêông Blum nói: "Muốn giữ vững ảnh hưởng văn minh, chính trị và văn hoá Pháp, muốn giữ gìn lợi ích vật chất của người Pháp ở Việt Nam thì có một phương pháp và chỉ một phương pháp mà thôi. Phương pháp đó tức là hợp tác thật thà trên nền tảng độc lập, tức là lòng tin nhau và nghĩa thân thiện".

Lời của cụ Lêông Blum chẳng những đại biểu cho tâm lý nhân dân nước Pháp, mà cũng có thể nói đại biểu cho tâm lý nhân dân Việt Nam.

Việt Nam quyết lòng thật thà cộng tác với nhân dân Pháp như anh em, trên nền tảng độc lập, bình đẳng, quyết lòng tôn trọng lợi ích văn hoá và vật chất của nước Pháp ở đây.

Nhưng Việt Nam cũng quyết lòng không để cho ai chinh phục bằng âm mưu hoặc bằng vũ lực.

Vậy tôi rất tán thành chính sách thân thiện của cụ Blum và cảm ơn cụ Blum đã hiểu rõ tâm lý của nhân dân Việt Nam. Chính sách đó thay thế cho chính sách thực dân sớm ngày nào thì lợi ích cho hai dân tộc Việt - Pháp ngày ấy!

Trả lời ngày 12-12-1946.
Báo *Cứu quốc,* số 434,
ngày 13-12-1946.

LỜI TUYÊN BỐ VỚI PHÓNG VIÊN BÁO *"PARI – SÀI GÒN"*

Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hoà bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh. Tôi biết là nhân dân Pháp không muốn chiến tranh. Cuộc chiến tranh này chúng tôi muốn tránh bằng đủ mọi cách. Chúng tôi tha thiết với nền độc lập, nhưng nước Việt Nam độc lập ở khối Liên hiệp Pháp.

Nước Việt Nam cần kiến thiết, nước Việt Nam không muốn là nơi chôn vùi hàng bao nhiêu sinh mạng. Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm. Chúng tôi không lạ gì những điều đang đợi chúng tôi. Nước Pháp có những phương tiện ghê gớm, và cuộc chiến đấu sẽ khốc hại, nhưng dân tộc Việt Nam đã sẵn sàng chịu đựng tất cả, chứ không chịu mất tự do. Dù sao, tôi mong rằng chúng ta sẽ không đi tới cách giải quyết ấy.

Cả nước Pháp lẫn nước Việt Nam đều không thể phí sức gây một cuộc chiến tranh khốc hại, và nếu phải kiến thiết trên đống hoang tàn thì thật là một điều tai hại.

Báo *Cứu quốc,* số 434,
ngày 13-12-1946.

CHIẾN LƯỢC CỦA QUÂN TA VÀ CỦA QUÂN PHÁP

Cuộc kháng chiến của dân ta đã lan từ Nam ra Bắc. Vì tham vọng cướp nước của bọn thực dân phản động, quân Pháp đã cố tình gây chiến với ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn. Chiến lược của chúng là chiến lược tiến công, đánh chớp nhoáng, để giải quyết chiếm cứ thật nhanh ở một khu vực. Thế có nghĩa là chúng huy động lục quân, không quân và tất cả các thứ vũ khí lợi hại đánh chiếm lấy kỳ được một nơi nào và sau khi đã củng cố vị trí của chúng ở đó, lại bắt đầu tấn công để ngoạm miếng khác. Chúng định trừ diệt quân chủ lực của ta, bắt ta phải khuất phục rồi ra tay khủng bố, chém giết kỳ đạt được mục đích của chúng. Trận đánh Hải Phòng vừa rồi cho ta thấy rõ mưu lược ấy. Nhưng liệu chúng có đạt được ý muốn không? Một cuộc chiến tranh xâm lược nhất định không được dư luận thế giới và nhất là dư luận dân chúng Pháp biểu đồng tình. Hơn nữa binh sĩ Pháp đã chịu đau khổ vì chiến tranh, rất chán ghét chiến tranh, không vạ gì lại đổ máu để cho quân cướp nước hưởng lợi. Không thể cậy vũ khí mà có thể quyết định được thắng lợi. Phải xem những người cầm vũ khí có phải là những chiến sĩ hăng hái đánh trận không. Vụ lính Pháp tự tử vì bị điều động đi Lạng Sơn, vụ lính Pháp rải truyền đơn phản đối chiến tranh ở Đồn Thuỷ, đã nói nhiều về thái độ của binh sĩ Pháp hiện giờ đối với chiến tranh xâm lược như thế nào.

Lại như ở Nam Bộ, quân Pháp gây chiến với ta đã hơn một năm, nhưng gặp sức kháng chiến dẻo dai của quân ta, chúng vẫn chưa thành cơm cháo gì mà lại còn ăn không ngon, ngủ không yên với những đội quân du kích của ta.

Còn chúng ta chiến đấu là để tự vệ, cốt phá tan lực lượng tiến công của quân địch làm cho chúng phải hao quân tốn của. Dù có chiếm được nơi nào, nhưng luôn bị quấy rối, chúng không thể yên thân nuốt trôi miếng mồi đã ngoạm được.

Vì vậy, chiến lược của ta là chiến lược phòng ngự. Về phương pháp tác chiến, chúng ta áp dụng vận động chiến song song với du kích chiến. Vận động chiến có mục đích trừ diệt một số lớn địch quân. Còn du kích chiến là huy động dân quân ở địa phương vừa quấy rối vừa làm hao mòn lực lượng của chúng. Chúng ta không cố chiếm hoặc cố giữ trận địa, trừ khi nào cần và có lợi. Để tiến hành vận động chiến một cách lợi, có khi chúng ta rút lui ở một nơi nào, để làm phân tán binh lực của địch quân. Thế có nghĩa là chúng ta chia ra mà đánh. Chúng ta nhất định không bị thất bại, nếu chúng ta còn bảo toàn được thực lực.

Để thực hiện du kích chiến, chúng ta tổ chức ra đội cảm tử, đội phá hoại, đội đánh úp, đội đánh mai phục, đội cướp lương thực súng đạn, đội trinh sát. Kế hoạch tiêu thổ vườn không nhà trống, kế hoạch bất hợp tác phải được đem áp dụng một cách triệt để. Trong thành phố, ngoài những hầm hố, những chướng ngại vật, chúng ta phải biến mỗi nhà thành một ổ kháng chiến, phải đào đường hầm thông từ phố nọ sang phố kia. Trên các ngả đường quan lộ đã đành đắp nhiều ụ đất làm chướng ngại vật, nhưng trên dọc đường còn phải đặt nhiều địa lôi, nhất là ở những chỗ có cầu cống. Nếu có xe tăng, xe thiết giáp qua đó, sẽ giựt địa lôi làm nổ tung cầu hay đường thành hố sâu, đồng thời phải có đồ vật đốt cháy xe tăng. Xa những đường quan lộ đó, chọn những nơi kín đáo, đặt ổ súng đại bác hay súng liên thanh. Chúng ta phải dùng đủ mọi phương pháp để cản trở quân địch, địch đến một chỗ nào cũng không thể tiến quân được. Để kháng chiến lâu dài, mỗi làng, ngay từ bây giờ, phải biến ra một thành luỹ kháng chiến.

Chúng ta biết rằng kháng chiến lâu dài cần phải chuẩn bị đầy đủ và tất nhiên phải qua nhiều giai đoạn khổ sở, gian lao. Trong tám năm giời, quân đội Trung Hoa chống nhau với phát xít Nhật có lực lượng mạnh hơn, thế mà cũng thắng được địch quân bằng chiến thuật du kích và bằng tinh thần chịu đựng gian khổ. Cũng bằng chiến thuật du kích, quân Nam Tư đã thắng nổi được Đức. Chúng ta học kinh nghiệm quân đội Trung Hoa và quân đội Nam Tư, chúng ta nhất định sẽ thắng trong cuộc chiến đấu tự vệ của chúng ta.

Q.T.

Báo *Cứu quốc,* số 434,
ngày 13-12-1946.

ĐỘNG VIÊN KINH TẾ

I. Ý NGHĨA

Chúng ta phải đương đầu với bọn thực dân phản động Pháp trong một cuộc kháng chiến lâu dài để giữ vững chủ quyền của đất nước. Vì thế, chúng ta không thể không chú ý đến vấn đề động viên kinh tế. Chúng ta phải thu góp tất cả lực lượng của toàn quốc, khiến cho người có sức giúp sức, có tiền giúp tiền, có của giúp của. Những vật nhu cầu cho cuộc kháng chiến, chúng ta phải hết sức tăng gia sản xuất. Những việc tiêu xài vô ích, chúng ta phải cố gắng tinh giảm. Tóm lại, chúng ta phải tập trung hết thảy nhân lực, vật lực, tài lực vào công cuộc kháng chiến thì thực lực kháng chiến của ta mới được đầy đủ, mạnh mẽ để đạt tới thắng lợi cuối cùng.

II. MỤC ĐÍCH

Động viên kinh tế nhằm 3 mục đích sau đây:

1- *Làm cho nước giàu, dân mạnh* - Nền thực nghiệp nước ta vốn lạc hậu. Chúng ta đặt kế hoạch cụ thể để phát triển nền thực nghiệp ấy mới có thể cung cấp đủ quân nhu, lương thực cho cuộc kháng chiến lâu dài. Để đạt mục đích này, một mặt Chính phủ, một mặt tư nhân đều bỏ vốn ra mở mang ở vùng xa thành thị nghề làm ruộng, nghề tiểu công nghệ, nghề làm mỏ, v.v.. Có như thế, dân và quân đội mới có đủ lương ăn, vật dùng để cầm cự với quân địch lâu dài. Lương ăn đủ, vật dùng thừa, kháng chiến nhất định thắng lợi.

2- *Tích cực tiết kiệm và tăng gia sản xuất.* - Kháng chiến lâu dài cần nhiều lương thực và quân nhu. Nếu không tích cực tăng gia sản xuất, không đủ cung cấp cho dân chúng ở hậu phương và quân đội ở tiền tuyến. Tăng gia sản xuất đã vậy, lại còn phải tiết kiệm để có đủ mà cống hiến cho cuộc kháng chiến.

3- *Tập trung nhân lực và vật lực* - Về quân sự cần rất nhiều sức người. Nào đâu là thanh niên trai tráng sung quân ra trận, nào đâu là nhân tài chuyên môn cùng nhân viên kỹ thuật tham dự các ngành hoạt động kinh tế, tài chính, văn hoá. Thu dụng đủ hạng người như trên có nghĩa là tập trung nhân lực. Còn Chính phủ cần vật dùng về quân sự như tiền bạc, thóc gạo, vải sợi, đồ dùng, nhà cửa, ruộng đất, xe cộ, Chính phủ sẽ trưng dụng của dân chúng, đó là tập trung vật lực.

III. PHƯƠNG PHÁP

Phương pháp tiến hành động viên kinh tế có 6 hạng như sau đây:

1- *Động viên lao động* - Ngoài việc lấy lính ra mặt trận, phải trưng mộ và phân phối nhân công trong các ngành sinh sản cho thích hợp, nhất là trong những ngành vận tải, ngành chế tạo quân nhu và ngành thông tin. Phải trưng dụng những nhân viên chuyên môn dự bị để huấn luyện họ. Tổ chức những đội quân lao động, đội dân binh để sung vào việc vận tải, xây đắp và những việc khẩn cấp khác. Nên lấy những thợ ít tuổi, thợ đàn bà thay cho trai tráng ra mặt trận. Lợi dụng sức lao động thế nào cho khỏi phí một giọt mồ hôi, một giọt máu, mà tăng thêm được lực lượng cho cuộc kháng chiến.

2- *Động viên giao thông* - Trong lúc kháng chiến, việc vận tải giao thông để chắp mối liên lạc là rất quan trọng. Làm sao cho xe cộ được đầy đủ, đường thuỷ lục tiện lợi, giao thông và thông tin nhanh chóng. Nếu cần, phải mở thêm đường thay cho những đường bị phá, bị nghẽn. Nên dùng thêm cả lừa, ngựa, trâu, bò vào việc vận tải.

3- *Động viên công nghệ* - Mở nhiều những công nghệ sản xuất những nhu cầu cho cuộc kháng chiến. Giúp cho công nghệ ấy của tư nhân được phát triển dễ dàng. Thiên di những xưởng công nghệ

cần thiết về các vùng hẻo lánh. Chú ý nhất về việc cung cấp nguyên liệu.

4- *Động viên nông nghiệp* - Mục đích động viên nông nghiệp là cung cấp nhiều lương thực. Như vậy, phải khuyến khích cho nông dân mở mang nông nghiệp, tăng thêm diện tích cày cấy, khai khẩn đất hoang, cải lương nông cụ.

5- *Động viên tài chính* - Hoãn kỳ trả những món nợ công tư, cấm ngặt việc buôn bán vàng bạc, kiểm tra ráo riết việc đổi chác và việc buôn bán với người ngoài, phát hành công trái, tập trung các loại kim khí do dân tích trữ, thu những thuế về chi dụng xa xỉ và đảm phụ quốc phòng.

6- *Tiết kiệm* - Đặt ra uỷ ban xem xét việc cung cấp và tiêu dùng lương thực, nhất là phải định giá cả để tránh nạn buôn chợ đen trục lợi. Điều tra số thóc hiện có và định mỗi người được ăn là bao nhiêu. Lúc cần, phải trưng thu những số thóc thừa rồi trả bằng tiền.

Hạn chế những nghề nghiệp phải dùng đến thóc gạo như nghề nấu rượu. Khuyến khích giồng nhiều những thức ăn thay cho gạo như ngô, khoai, đậu, sắn, v.v.. Cấm ngặt những sự chi tiêu xa xỉ và vô ích. Ngoài việc tiết kiệm tiền bạc, lương thực, chúng ta còn phải tiết kiệm những thứ cần về quân sự mà phải mua ở ngoài như étxăng, các chất hoá học, v.v.. Việc tiết kiệm cũng có tính chất quan trọng như tăng gia sản xuất. Vậy chúng ta không thể quên được.

Cuộc kháng chiến lâu dài của chúng ta được thắng lợi là do nơi chúng ta động viên kinh tế được thành công, vì chúng ta có biết động viên kinh tế một cách khôn khéo, thực lực của chúng ta mới được đầy đủ và bền bỉ. Rất mong toàn thể quốc dân gắng gỏi trong công việc này.

Q.T.

Báo *Cứu quốc,* số 434,
ngày 13-12-1946.

LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN[48]

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Bút tích lưu tại Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

GỬI DÂN CHÚNG VIỆT NAM, DÂN CHÚNG PHÁP, DÂN CHÚNG CÁC NƯỚC ĐỒNG MINH

Chúng tôi, Chính phủ và dân chúng Việt Nam nhất định đấu tranh giành độc lập và thống nhất toàn quốc, nhưng sẵn sàng hợp tác thân thiện với dân chúng Pháp. Vì vậy mà chúng tôi đã ký bản Hiệp định 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946.

Song bọn phản động thực dân Pháp đã thiếu thành thực, coi những bản ký kết đó như những mớ giấy lộn.

Ở Nam Bộ, họ tiếp tục bắt bớ, tàn sát và gây hấn với các nhà ái quốc Việt Nam. Họ ức hiếp những người Pháp lương thiện chủ trương sự thành thực, và tổ chức chính phủ bù nhìn để chia rẽ dân tộc chúng tôi.

Ở Nam Trung Bộ, họ tiếp tục khủng bố đồng bào chúng tôi, tấn công quân đội Việt Nam và xâm lược lãnh thổ của chúng tôi.

Ở Bắc Bộ, họ gây những cuộc xung đột để đánh chiếm Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn và nhiều nơi khác. Họ bao vây cửa bể Hải Phòng, làm cho người Trung Hoa, người Việt Nam, người ngoại quốc khác và cả người Pháp nữa, không thể buôn bán được.

Họ tìm cách bóp nghẹt cổ dân tộc Việt Nam và phá hoại chủ quyền quốc gia của chúng tôi. Hiện nay họ đem xe tăng, tàu bay, trọng pháo và chiến hạm để tàn sát đồng bào chúng tôi, và chiếm lấy cửa bể Hải Phòng cùng các tỉnh khác ven sông.

Thế chưa hết, họ còn huy động thuỷ, lục, không quân và gửi

cho chúng tôi nhiều tối hậu thư. Họ lạnh lùng tàn sát những đồng bào già cả, trẻ con và đàn bà ở cả Thủ đô Hà Nội.

Ngày 19-12-1946, hồi 20 giờ, họ tấn công Hà Nội, Thủ đô nước Việt Nam.

Những hành động của thực dân Pháp định chiếm lấy nước chúng tôi thực rõ rệt, không thể chối cãi được.

Dân tộc Việt Nam nay bị đặt trước hai đường: một là khoanh tay, cúi đầu trở lại nô lệ; hai là đấu tranh đến cùng để giành lấy tự do và độc lập.

Không! Dân tộc Việt Nam không để cho người ta trở lại thống trị nữa.

Không! Dân tộc Việt Nam không bao giờ muốn trở lại nô lệ nữa. Dân tộc Việt Nam thà chết chứ không chịu mất độc lập và tự do.

Dân chúng Pháp!

Chúng tôi yêu chuộng các bạn, và muốn hợp tác thành thực với các bạn trong khối Liên hiệp Pháp, vì chúng ta có một lý tưởng chung: tự do, bình đẳng và độc lập.

Chính bọn thực dân phản động Pháp đã làm ô danh nước Pháp, và tìm cách chia rẽ chúng ta bằng cách khiêu chiến. Chừng nào nước Pháp hiểu rõ nền độc lập và thống nhất của chúng tôi, và gọi trở lại những kẻ thực dân hiếu chiến Pháp về, thì tình giao hảo và sự hợp tác giữa hai dân tộc Pháp - Việt sẽ trở lại ngay.

Binh lính Pháp!

Giữa các bạn và chúng tôi, không có thù ghét gì cả, chỉ vì quyền lợi ích kỷ mà bọn thực dân phản động khơi ra những xung đột. Lợi lộc chỉ họ hưởng, chết chóc thì các bạn cam chịu, những huy chương thắng trận thì về phần bọn quân phiệt. Nhưng đối với các bạn và gia đình các bạn, chỉ là sự đau khổ khốn cùng. Các bạn nên nghĩ kỹ đi. Các bạn có thể bằng lòng hy sinh máu các bạn và đời các bạn cho phản động không? Trở lại với chúng tôi, các bạn sẽ được tiếp đãi như bạn của chúng tôi.

Dân chúng các nước Đồng minh!

Sau hồi đại chiến vừa qua, các nước dân chủ đang tổ chức hoà bình, thế mà bọn phản động Pháp lại giày xéo lên những bản Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn. Họ đang gây chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Họ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Dân chúng Việt Nam yêu cầu các bạn can thiệp.

Các đồng bào!

Cuộc kháng chiến rất lâu dài và đau khổ. Dù phải hy sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập và thống nhất. Chúng ta 20 triệu chống lại 10 vạn thực dân. Cuộc thắng lợi của chúng ta rất được bảo đảm.

Thay mặt cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tôi ra lệnh cho quân đội, anh em tự vệ, dân quân và tất cả đồng bào ba kỳ những lệnh sau này:

1. Nếu quân Pháp tấn công chúng ta, chúng ta phải hăng hái phản công lại với tất cả khí giới mà chúng ta có. Tất cả quốc dân Việt Nam phải đứng dậy bảo vệ Tổ quốc.

2. Phải bảo vệ sinh mệnh và tài sản các ngoại kiều, và đối đãi tử tế với tù binh.

3. Kẻ nào giúp đỡ quân địch phải nghiêm trị.

Ai giúp đỡ, bảo vệ đất nước sẽ được ghi công.

Đồng bào Việt Nam!

Tổ quốc lâm nguy, chúng ta phải đứng cả dậy.

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thành công muôn năm!

Ngày 21 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha thông tin Việt Nam,
1948, tr.6-8.

HỎI VÀ TRẢ LỜI

1. Có người hỏi: Kháng chiến sẽ bao giờ thắng lợi?

Tôi trả lời: Giồng khoai 3 tháng mới có củ, giồng lúa 4 tháng mới được ăn. Giồng tự do độc lập, ít nhất cũng phải 1 năm, hoặc 5, 7 tháng. Thử xem Trung Quốc kháng chiến 8 năm mới thắng lợi. Nam Dương kháng chiến 2 năm chưa thành công.

Pháp cướp nước ta hơn 80 năm. Nếu ta cần phải kháng chiến 4 năm mà được hoàn toàn tự do độc lập, thì cũng sướng lắm rồi.

Chiến tranh mới bắt đầu, mà bên Pháp đã ó lên: "Phải mau mau giải quyết".

Muốn trị lửa phải dùng nước. Địch muốn tốc chiến, tốc thắng. Ta lấy *trường kỳ kháng chiến* trị nó, thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng.

2. Có người hỏi: Toàn dân kháng chiến là thế nào?

Tôi trả lời: Toàn dân kháng chiến nghĩa là toàn cả dân, ai cũng đánh giặc. Bất kỳ đàn ông đàn bà, người già con trẻ, ai cũng tham gia kháng chiến.

Tổ quốc là Tổ quốc chung. Tổ quốc độc lập, thì ai cũng được tự do. Nếu mất nước, thì ai cũng phải làm nô lệ. Các chú bác muốn làm nô lệ không ? Không ! Anh chị em muốn làm nô lệ không ? Không! Các em bé muốn làm nô lệ không ? Nhất định không. Vậy thì ai cũng phải kháng chiến.

Có người lo rằng: Mình không có tài, sức lại yếu, không có

súng, không biết bắn, thì tham gia kháng chiến thế nào? Tưởng như vậy là sai. Tôi nói một cái thí dụ rõ rệt cho bà con nghe: các chị em cô đầu có súng đâu, biết bắn đâu. Thế mà khi bộ đội lo đánh giặc thì chị em người lo nấu cơm nấu nước, người giúp chuyên chở đạn dược, người thì băng bó săn sóc cho anh em bị thương. Thế là chị em cũng cùng tham gia kháng chiến, cũng làm tròn nghĩa vụ quốc dân.

Dân ta phải giữ nước ta,

Dân là con nước, nước là mẹ chung.

3. Có người hỏi: Chiến sĩ đánh trước mặt trận, đồng bào ở hậu phương nên làm việc gì ?

Trả lời: Chiến sĩ hy sinh xương máu để giữ đất nước. Bụng có no, thân có ấm mới đánh được giặc.

Làm ra gạo thóc cho chiến sĩ ăn, làm ra vải vóc cho chiến sĩ mặc. Đều nhờ nơi đồng bào ở hậu phương.

Muốn giúp cho chiến sĩ ăn mặc đầy đủ, thì phải ra sức tăng gia sản xuất, nuôi nhiều gà, vịt, lợn, bò, giồng nhiều lúa, khoai, ngô, đậu. Hậu phương thắng lợi, thì chắc tiền phương thắng lợi.

Thế là đồng bào hậu phương cũng ra sức tham gia kháng chiến.

Tiền phương chiến sĩ hy sinh,

Đem xương máu mình, giữ nước non ta.

Hậu phương sản xuất tăng gia,

Cũng là kháng chiến, cũng là vẻ vang.

Chiều 23 tháng 12 năm 1946

Bút tích lưu tại bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

ĐIỆN VĂN GỬI ÔNG LÊÔNG BLUM

Chiều hôm qua, 22-12; tôi có nhận được điện văn của Ngài. Tôi rất hân hạnh được biết ông Bộ trưởng Mutê, uỷ viên của Chính phủ Pháp, khởi hành sang Việt Nam. Nhờ một sự may mắn vô cùng, tôi đã thoát khỏi những làn đạn của quân đội Pháp tấn công vào dinh tôi. Ông Thứ trưởng Bộ Ngoại giao của chúng tôi bị thương trong cuộc tấn công này.

Chúng tôi rất lấy làm phàn nàn rằng cuộc xung đột đã lan rộng; cuộc xung đột khởi đầu ở Hà Nội ngày 17-12 bằng một cuộc tàn sát đàn bà, trẻ con và người già cả Việt Nam, bằng việc tàn phá cả một khu phố, rồi ngày hôm sau bằng việc chiếm đóng trụ sở hai bộ của Chính phủ chúng tôi; tiếp đến ngày hôm sau nữa 19-12, bằng việc gửi một tối hậu thư đòi giao Sở Công an cho nhà chức trách Pháp và đòi tước khí giới các đội tự vệ của chúng tôi.

Chúng tôi cũng như Ngài, rất mong muốn giữ vững hoà bình và thi hành thành thực những thoả hiệp đã ký kết, như tôi đã từng nói rõ trong nhiều lời kêu gọi gửi đến Ngài.

Chúng tôi mong sẽ nhận được lệnh các nhà chức trách Pháp ở Hà Nội phải rút quân đội về những vị trí trước ngày 17-12 và phải đình chỉ những cuộc hành binh mệnh danh là tảo thanh, để cho cuộc xung đột chấm dứt ngay.

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 1946

Chủ tịch nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948. tr 9.

GỬI CÁC TÙ BINH PHÁP

Các bạn,

Tôi rất lấy làm phiền lòng vì thấy các người đang ở trong tình thế này. Tôi coi các người như là bạn của tôi.

Tôi biết rằng đó không phải là bởi các bạn, nhưng các bạn cũng như chúng tôi, đều là nạn nhân của bọn thực dân Pháp. Bọn này vì quyền lợi ích kỷ riêng của họ, chỉ muốn đi chinh phục nước người khác.

Tôi mong một ngày rất gần đây, hai dân tộc Pháp - Việt có thể cùng cộng tác trong vòng hoà bình và thân ái để mưu hạnh phúc chung cho hai dân tộc.

Trong khi chờ đợi, các bạn hãy yên lòng và sống dưới sự che chở của chúng tôi, cho đến khi hết chiến tranh, khi đó các bạn sẽ được tự do.

Tôi chúc các bạn một ngày Nôen vui vẻ và một năm tốt đẹp.

Ngày 24 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, tr.14.

THƯ GỬI CÁC KIỀU DÂN PHÁP

Các bạn,

Thấy các bạn lâm vào cảnh ngộ hiện nay, tôi rất lấy làm ái ngại, vì các bạn là những người Pháp lương thiện mà tôi vẫn coi như là bạn hữu.

Tôi biết không phải là lỗi tại các bạn, song cũng như chúng tôi, các bạn là nạn nhân của bọn thực dân phản động, chúng chỉ vì quyền lợi cá nhân ích kỷ mà gây ra chiến tranh xâm lược.

Chúng tôi mong một ngày gần đây, dân chúng Pháp và dân chúng Việt Nam sẽ có thể cùng hợp tác với nhau trong vòng hoà bình và thân ái để mưu hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc.

Trong khi chờ đợi, chúng tôi không hề coi các bạn là tù nhân. Các bạn hãy yên tâm ở dưới sự che chở của chúng tôi cho đến hết chiến tranh. Khi đó các bạn sẽ được tự do.

Tôi chúc các bạn trong dịp lễ Nôen và năm mới.

Ngày 24 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, tr.15.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO NHÂN NGÀY LỄ THIÊN CHÚA GIÁNG SINH

Cùng đồng bào công giáo,

Cùng đồng bào toàn quốc,

Gần 20 thế kỷ trước, một vị thánh nhân đã ra đời. Cả đời Người chỉ lo cứu thế độ dân, hy sinh cho tự do, bình đẳng.

Trong lúc này, thực dân Pháp gây cuộc chiến tranh, chúng mong cướp nước ta lần nữa. Chúng làm trái hẳn với lòng bác ái của Đức Giêsu.

Toàn thể đồng bào ta, không chia lương giáo, đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến, để giữ gìn non sông Tổ quốc, mà cũng để giữ gìn quyền tôn giáo tự do.

Nhân dịp này, tôi thay mặt Chính phủ và quốc dân trân trọng chúc phúc toàn thể đồng bào công giáo. Đồng thời tôi kính cẩn cầu Đức Thượng đế phù hộ dân tộc Việt Nam và giúp cho Việt Nam đi đến cuộc thắng lợi cuối cùng.

Thượng đế và Tổ quốc muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Bút tích lưu tại Bảo tàng
Cách mạng Việt Nam.

MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ CÁC UỶ BAN KIẾN THIẾT, ĐỘNG VIÊN DÂN CHÚNG, TĂNG GIA SẢN XUẤT, UỶ BAN TẢN CƯ

1. Các Uỷ ban đó tuy *phân công* để có cơ quan chuyên môn phụ trách, nhưng cần phải *hợp tác* chặt chẽ, vì có quan hệ rất mật thiết với nhau. Ban này không thể làm việc rời ban kia. Và những nhân viên lưu động cần phải làm kiêm 3 việc. Thí dụ: Khi đi ra ngoài, người phụ trách động viên dân chúng, phải xem xét việc tản cư và khuyến khích dân giúp đỡ đồng bào tản cư, đồng thời phải khuyên dân tăng gia sản xuất và bày vẽ cách tăng gia sản xuất. Nhân viên những Uỷ ban kia cũng thế.

2. Vì vậy, kế hoạch của các Uỷ ban cần phải ăn khớp với nhau. Những nhân viên đi các nơi phải có đủ 3 kế hoạch để giải thích cho dân.

3. Uỷ ban kiến thiết, thì ngoài sự giúp ý kiến cho 3 ban kia, cần phải có kế hoạch ngoại giao và kinh tế. Nếu cần phải thoái, thì kiến thiết thế nào ? Kháng chiến thắng lợi, thì kiến thiết thế nào ?

ĐỘNG VIÊN DÂN CHÚNG

Cách làm:

a) Phải có người đi khắp các nơi khai hội, giải thích cho dân.

Nên dùng những thanh niên hăng hái, giải thích cho họ hiểu,

rồi phái họ đi làm.

b) Truyền đơn, rất phổ thông, rất giản đơn, giải thích từng việc.

c) Khẩu hiệu thiết thực, dán khắp các làng, viết khắp các tường.

d) Báo, hoạ báo, bích báo.

e) Ca kịch - Viết những bài ca vắn, dễ hiểu, dễ thuộc lòng, phát cho dân. Diễn những bản kịch giản đơn, cảm động.

f) Khai hội dân chúng - [1] các làng, các đoàn thể, phải mấy ngày khai hội dân chúng một lần. Cán bộ giải thích và kiểm điểm các việc. Dân chúng phát biểu ý kiến. Hô khẩu hiệu. Toàn dân đọc lời thề (Uỷ ban phải in lời thề vắn tắt, thiết thực, cảm động, phát cho các làng).

g) Các uỷ viên phải thường đi tuần [2].

h) Các tỉnh, huyện, làng đều có một Uỷ ban động viên dân chúng.

Từ huyện đến làng, Ban này có thể kiêm cả việc tản cư và tăng gia sản xuất.

Nội dung:

- Về quân sự:

1. Vì sao phải kháng chiến. Vì sao kháng chiến phải trường kỳ, phải toàn diện, phải toàn dân. Thế nào là toàn diện, thế nào là toàn dân.

2. Mỗi một người (người già, phụ nữ, thanh niên, nhi đồng) phải giúp kháng chiến cách thế nào.

3. Giữ bí mật thế nào. Đề phòng Việt gian thế nào. Đề phòng tàu bay và nhảy dù thế nào.

4. Vì sao phải ra sức phá hoại những đường sá gần chiến khu.

5. Vì sao quân ta có khi tiến, có khi thoái. Khi bộ đội tiến, dân phải giúp thế nào. Khi thoái, dân phải giúp thế nào.

6. Vì sao thấy thắng trận không nên kiêu ngạo, thấy bại trận không nên hoảng.

[1] Chỉ thị.

[2] Đi tìm hiểu và kiểm tra thực tế.

7. Dân có thể tổ chức du kích thế nào.

8. Vì sao kháng chiến nhất định thắng lợi.

- Về xã hội:

a) Vì sao phải đoàn kết chặt chẽ.

b) Vì sao phải giúp đỡ đồng bào tản cư. Giàu thì giúp thế nào, nghèo thì giúp thế nào.

c) Vì sao không nên tăng giá các vật liệu.

d) Vì sao phải giữ trật tự cho yên ổn, giữ cách thế nào. Canh gác nên thế nào.

- Về kinh tế:

1. Vì sao phải tăng gia sản xuất.

2. Tăng gia cách thế nào.

Nên có một đội tuyên truyền, trực tiếp dưới sự chỉ huy của Ban.

UỶ BAN TẢN CƯ

1. Kỳ, tỉnh, huyện, làng, đều phải có một Uỷ ban tản cư.

- Hệ thống liên lạc dọc phải rất mật thiết.

- Trong Uỷ ban phải có một vị danh vọng cao, làm chủ nhiệm, dễ kêu gọi dân.

- Trong Ban thường vụ cần có những người khéo tổ chức, nhiều sáng kiến, giỏi chạy vạy. Nên mời các thân hào, những người có danh vọng, đại biểu các giới làm uỷ viên hoặc cố vấn.

2. Công việc:

a) Điều tra - phải hỏi các nơi lập tức báo cáo rõ ràng số người có thể ở lại nơi họ đang ở bây giờ, và số người cần phải đem đi nơi khác, để cho Uỷ ban kỳ phân phát đi các tỉnh.

b) Phải có kế hoạch rõ ràng, chia đến tỉnh nào mấy người tản cư:

- Kế hoạch giúp đỡ họ lúc đi đường (trạm ăn, trạm ngủ, giúp chở hành lý).

- Kế hoạch rõ cho các tỉnh phân phát huyện nào, làng nào, nhà ai nhận thu dung mấy người. Người tản cư đến tỉnh thì có chỗ đi ngay. Không thế thì người sẽ ứ lại, tỉnh và huyện không thể nuôi được.

c) Những nơi có đồn điền, Bộ Canh nông phải chuẩn bị cày cuốc và lương thực, sẵn sàng rồi thì thông tri cho Ban kỳ biết, nơi nào thu dung được mấy người để cho Ban kỳ phân phối.

d) Công nghệ - Phải khuyên và giúp những nhà tư sản tản cư, xuất vốn lập những thủ công nghệ. Họ đã có lợi, hơn là để tiền nằm không, lại giúp thu dung được một số đồng bào tản cư.

e) Khuyến khích những người tản cư, mỗi một người phải có một công việc tại nơi mình tản cư. Không để ai ngồi ăn không. Khẩu hiệu là: Tản cư cũng tham gia kháng chiến!

Số người mỗi tỉnh có thể thu dung

Những tỉnh có thể dung 2 vạn người:

Hà Đông
Vĩnh Yên
Bắc Ninh
Bắc Giang
Hải Dương
Hưng Yên
Hà Nam

Có thể dung 1 vạn người

Nam Định
Sơn Tây
Cao Bằng
Thái Nguyên
Thái Bình

Có thể dung 5 ngàn:

Phúc Yên
Tuyên Quang
Cao Bằng
Hoà Bình
Ninh Bình

(Cộng cả hơn 210.000 người)

Về việc tản cư, Chính phủ cần phải giúp một số tiền.

TĂNG GIA SẢN XUẤT

1. Không để 1 tấc đất hoang.

- Tổ chức những đội khẩn hoang. Những đội giúp nhau cày gặt.

- Tổ chức nghĩa thương.

2. Tổ chức những hợp tác xã thủ công nghệ.

(Việc này, phải lợi dụng những kinh nghiệm năm ngoái).

Khẩu hiệu:

Tiền phương ra sức chiến đấu,
Hậu phương tăng gia sản xuất,
Tiền hậu phương đều kháng chiến.
Thì kháng chiến quyết thắng lợi!

Viết ngày 27-12-1946.
Tài liệu lưu tại Trung tâm
lưu trữ Quốc gia I.

THƯ GỬI ANH EM HOA KIỀU

Cùng anh em Hoa kiều,

Hơn 80 năm Việt Nam mất nước, bà con Hoa kiều bị Pháp áp bức, chẳng thiếu cách gì. Nào giấy nhập khẩu, nào thuế kiều cư, kể sao cho xiết.

Nay, thực dân Pháp gây cuộc chiến tranh, Hoa kiều bị Pháp giết người, đốt phố, lại sai thổ phỉ cướp giết lung tung.

Thế mà chúng lại khoe miệng "Bảo hộ Hoa kiều"!

Dân tộc Trung Hoa 450 triệu, Hoa kiều ở đây 50 vạn người, mà lại phải chịu bọn Pháp "bảo hộ", thật là một việc kỳ sỉ đại nhục.

Dân tộc Việt Nam, đồng văn đồng chủng. Tình nghĩa thân thiết, hơn mấy ngàn năm. Anh em Hoa kiều, làm ăn ở đây với dân Việt Nam, cũng như ruột thịt.

Vì vậy, tuy dân tộc Việt Nam đang phải kháng chiến, tình cảnh kiều bào khiến tôi động lòng.

Chính phủ Việt Nam đã hạ nghiêm lệnh, đối với Hoa kiều, tính mệnh, tài sản đều được bảo vệ.

Hoa kiều ở Huế và ở các nơi tổ chức cứu hội, giúp quân Việt Nam. Tình thân thiện đó tôi rất cám ơn và rất cảm động.

Trong cơn hoạn nạn, Hoa Việt, anh em cảm tình càng nồng, đoàn kết càng chặt.

Mai sau kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, hai dân tộc ta cùng hưởng hạnh phúc.

Việt Hoa thân thiện muôn năm!

Ngày 28 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Sách *Lời Hồ Chủ tịch,*
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, tr.16.

PHỤ LỤC

NHỮNG SẮC LỆNH DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ TRONG THỜI GIAN TỪ 2-9-1945 ĐẾN 31-12-1946

NĂM 1945

1- *Sắc lệnh số 23,* ký ngày 10-9-1945, cử ông Vĩnh Thuỵ làm Cố vấn Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

2- *Sắc lệnh số 29B,* ký ngày 10-9-1945, về việc lưu dụng và cho nghỉ việc một số quan chức cũ ngành toà án ở Hà Nội.

3- *Sắc lệnh số 31,* ký ngày 13-9-1945, quy định về thể thức tổ chức các cuộc biểu tình.

4- *Sắc lệnh số 33A,* ký ngày 13-9-1945, quy định về quyền hạn của Ty Liêm phóng.

5- *Sắc lệnh số 33B,* ký ngày 13-9-1945, về trình tự thủ tục khi bắt người của Sở Liêm phóng và Sở Cảnh sát.

6- *Sắc lệnh số 33C,* ký ngày 13-9-1945, về việc lập Toà án Quân sự ở Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ và quy định quyền hạn xét xử của các Toà án đó.

7- *Sắc lệnh số 33D,* ký ngày 19-9-1945, về việc phóng thích tội nhân bị kết án trước ngày 19-8-1945.

8- *Sắc lệnh số 34,* ký ngày 20-9-1945, lập một Uỷ ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (gồm 7 người).

9- *Sắc lệnh số 36,* ký ngày 22-9-1945, về việc bãi bỏ các nghiệp

đoàn Nông sản, Lâm sản, Kỹ nghệ, Khoáng sản, Thương mại (Nội thương, Ngoại thương), Vận tải, Ngân hàng.

10- *Sắc lệnh số 37,* ký ngày 26-9-1945, quy định các địa phương thuộc thẩm quyền xét xử của các Toà án Quân sự theo Sắc lệnh số 33C ngày 13-9-1945.

11- *Sắc lệnh số 38,* ký ngày 27-9-1945, về việc bỏ thuế môn bài và giảm phụ thu ngân sách.

12- *Sắc lệnh số 39,* ký ngày 26-9-1945, lập một Uỷ ban dự thảo thể lệ Tổng tuyển cử (gồm 9 người).

13- *Sắc lệnh số 40,* ký ngày 29-9-1945, về việc lập thêm một Toà án Quân sự ở Nha Trang và quy định các địa phương thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án Quân sự này.

14- *Sắc lệnh số 41,* ký ngày 3-10-1945, về việc bãi bỏ các công sở và các cơ quan thuộc phủ Toàn quyền Đông Dương trước đây.

15- *Sắc lệnh số 42,* ký ngày 4-10-1945, quy định cách tính thuế suất tiền lãi thương mại, kỹ nghệ, canh nông, lương bổng...

16 - *Sắc lệnh số 48,* ký ngày 9-10-1945, quy định về việc tạm thời áp dụng đạo luật cũ đối với các công ty, các hãng kỹ nghệ, thương mại ngoại quốc ở Việt Nam.

17- *Sắc lệnh số 50,* ký ngày 9-10-1945, về việc cấm xuất cảng thóc, gạo, ngô, đỗ hoặc các chế phẩm thuộc về ngũ cốc.

18- *Sắc lệnh số 43,* ký ngày 10-10-1945, về việc thiết lập một Quỹ tự trị cho Trường Đại học Việt Nam.

19- *Sắc lệnh số 44,* ký ngày 10-10-1945, về việc thành lập Hội đồng cố vấn học chính.

20- *Sắc lệnh số 45,* ký ngày 10-10-1945, về việc thiết lập một Ban đại học Văn khoa tại Hà Nội.

21- *Sắc lệnh số 46,* ký ngày 10-10-1945, quy định thể thức tổ chức đoàn thể luật sư, những tiêu chuẩn của luật sư trong Toà thượng thẩm Hà Nội và Sài Gòn.

22- *Sắc lệnh số 47,* ký ngày 10-10-1945, về việc tạm thời sử dụng bộ luật cũ, trừ một số điểm thay đổi được ấn định trong sắc luật này.

23- *Sắc lệnh số 49,* ký ngày 12-10-1945 về việc ghi tiêu đề *Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm thứ nhất* trên các công văn, điện văn, công điện, trát, đơn từ, báo chí, chúc từ, v.v..

24- *Sắc lệnh số 51B,* ký ngày 12-10-1945 cho phép Giám đốc Ngân khố Trung ương Việt Nam trích một khoản ngân quỹ giao Bộ trưởng Bộ Cứu tế mua gạo dự trữ.

25- *Sắc lệnh số 51,* ký ngày 17-10-1945, quy định thể lệ Tổng tuyển cử, ấn định ngày 23-12-1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong toàn quốc.

26- *Sắc lệnh số 52,* ký ngày 20-10-1945, về việc xá tội cho các tội phạm bị kết án trước ngày 19-8-1945.

27- *Sắc lệnh số 53,* ký ngày 20-10-1945, quy định tạm thời những người thuộc quốc tịch Việt Nam.

28- *Sắc lệnh số 54,* ký ngày 3-11-1945, quy định điều kiện về hưu cho công chức các ngạch.

29- *Sắc lệnh số 55,* ký ngày 3-11-1945, về việc tổ chức Hội đồng kỷ luật các viên chức ở các cơ quan và địa phương.

30- *Sắc lệnh số 56,* ký ngày 7-11-1945, uỷ nhiệm cho Bộ Quốc dân kinh tế (Nha kỹ nghệ) và Bộ Tuyên truyền kiểm soát việc sản xuất, nhập cảng và phân phối giấy, bìa trong cả nước.

31- *Sắc lệnh số 57,* ký ngày 10-11-1945, nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, mua bán rượu được chế từ ngũ cốc và mức phạt khi phạm các tội trên.

32- *Sắc lệnh số 58,* ký ngày 10-11-1945, về việc nghỉ gia hạn không lương cho công chức tất cả các ngạch.

33- *Sắc lệnh số 59,* ký ngày 15-11-1945, quy định về quyền thị thực và mức lệ phí đối với các loại khế ước.

34- *Sắc lệnh số 60,* ký ngày 16-11-1945, quy định về trình tự tiến hành trước Toà tại Hà Nội, Hải Phòng, Nam Bộ, Đà Nẵng.

35- *Sắc lệnh số 61,* ký ngày 21-11-1945, chuyển Sở Vô tuyến điện Việt Nam về Bộ Quốc phòng.

36 - *Sắc lệnh số 62,* ký ngày 20-11-1945, bãi bỏ Sở thương binh, chiến binh, nạn nhân chiến tranh và trẻ mồ côi thuộc địa.

37- *Sắc lệnh số 63,* ký ngày 22-11-1945, về tổ chức, quyền hạn, cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp (xã, huyện, tỉnh, kỳ).

38- *Sắc lệnh số 64,* ký ngày 23-11-1945, về việc thành lập và quy định quyền hạn Ban thanh tra đặc biệt và Toà án đặc biệt.

39- *Sắc lệnh số 65,* ký ngày 23-11-1945, quy định nhiệm vụ và quyền lợi của Đông Phương Bác Cổ học viện.

40- *Sắc lệnh số 66,* ký ngày 24-11-1945, về việc trưng dụng các y sĩ, dược sĩ của Chính phủ, Bộ Y tế và Quân đội.

41- *Sắc lệnh số 67,* ký ngày 28-11-1945, về việc thành lập và quy định nhiệm vụ của Uỷ ban tối cao tiếp tế và cứu tế.

42- *Sắc lệnh số 68,* ký ngày 30-11-1945, về việc trưng dụng, bồi thường bất động sản và việc trưng tập người.

43- *Sắc lệnh số 69,* ký ngày 1-12-1945, quy định các cơ quan thuộc Bộ Canh nông.

44- *Sắc lệnh số 70,* ký ngày 1-12-1945, cử Bộ trưởng Bộ Lao động Lê Văn Hiến làm đặc phái viên của Chính phủ ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

45- *Sắc lệnh số 71 và 72,* ký ngày 2-12-1945, về việc bổ sung thể lệ Tổng tuyển cử.

46- *Sắc lệnh số 73,* ký ngày 7-12-1945, quy định điều kiện và thể thức đối với người ngoại quốc muốn nhập quốc tịch Việt Nam.

47- *Sắc lệnh số 74NV/CC,* ký ngày 17-12-1945, quy định chế độ lương bổng cho các nhân viên công chức mắc bệnh lao hay phong phải nghỉ việc dài hạn.

48- Sắc lệnh số *75NV/CC,* ký ngày 17-12-1945, về việc trưng tập viên chức tòng sự tại các công sở.

49- *Sắc lệnh số 76,* ký ngày 18-12-1945, hoãn ngày Tổng tuyển cử đến ngày 6-1-1946 và gia hạn nộp đơn ứng cử đến hết ngày 27-12-1945.

50- *Sắc lệnh số 77,* ký ngày 21-12-1945, về việc thành lập thành phố trực thuộc Chính phủ Trung ương, hoặc Kỳ; thị xã thuộc Kỳ hoặc tỉnh.

51- *Sắc lệnh số 77B,* ký ngày 24-12-1945, uỷ quyền cho Uỷ ban nhân dân Nam Bộ xét ân giảm cho tội nhân.

52- *Sắc lệnh số 77C,* ký ngày 28-12-1945, về việc thiết lập Toà án quân sự tại Phan Thiết.

53- *Sắc lệnh số 78,* ký ngày 31-12-1945, về việc lập một Uỷ ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết của Chính phủ.

54- *Sắc lệnh số 79,* ký ngày 31-12-1945, về việc tổ chức lại Bình dân Ngân quỹ tổng cục.

55- *Sắc lệnh số 80,* ký ngày 31-12-1945, về việc cử người vào Ban thanh tra đặc biệt.

56- *Sắc lệnh số 81,* ký ngày 31-12-1945, cho phép các Bộ, các địa phương thực hiện các khoản dự chi năm 1946 trong khi chờ đợi ngân sách năm 1946 được duyệt y.

NĂM 1946

57- *Sắc lệnh số 1-NV,* ký ngày 8-1-1946, ân xá cho một phạm nhân người Hoa.

58- *Sắc lệnh số 2-NV,* ký ngày 8-1-1946, ân xá cho một phạm nhân người Hoa.

59- *Sắc lệnh số 3,* ký ngày 9-1-1946, về việc triệu tập Quốc hội.

60- *Sắc lệnh số 4,* ký ngày 14-1-1946, về việc cử người vào Uỷ ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết.

61- *Sắc lệnh số 5,* ký ngày 15-1-1946, huỷ bỏ quyền quản lý và sử dụng đường sắt Hải Phòng - Vân Nam của Công ty hoả xa Vân Nam.

62- *Sắc lệnh số 6,* ký ngày 15-1-1946, định hình phạt đối với các tội trộm cắp, phá huỷ, cắt dây điện thoại và điện tín.

63- *Sắc lệnh số 7,* ký ngày 15-1-1946, bổ sung chức năng và nhiệm vụ của Toà án quân sự.

64- *Sắc lệnh số 8,* ký ngày 18-1-1946, về việc giải tán "Tổ chức Giuylơ Brêvin" (Fondation Jules Brévil).

65- *Sắc lệnh số 9,* ký ngày 18-1-1946, về việc giải tán "Hội bảo trợ phụ nữ và nhi đồng Annam" (Ligue pour la protection de la Femme et de L' Enfant Annamites).

66- *Sắc lệnh số 10,* ký ngày 23-1-1946, sửa một số điều khoản của Sắc lệnh số 63 (22-11-1945) về tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp.

67- *Sắc lệnh số 11,* ký ngày 24-1-1946, về việc chia khu đối với những thị xã lớn.

68- *Sắc lệnh số 12,* ký ngày 24-1-1946, quy định quyền hạn của ông Bộ trưởng Bộ Kinh tế.

69- *Sắc lệnh số 13,* ký ngày 24-1-1946, quy định về cách tổ chức các toà án và các ngạch thẩm phán.

70- *Sắc lệnh số 14,* ký ngày 30-1-1946, về việc thành lập Nha Thể dục trung ương.

71- *Sắc lệnh số 15,* ký ngày 30-1-1946, về việc bãi bỏ thuế thổ trạch ở thôn quê kể từ ngày 1-1-1946.

72- *Sắc lệnh số 16,* ký ngày 30-1-1946, về việc thành lập Phòng Canh nông Bắc Bộ Việt Nam.

73- *Sắc lệnh số 17,* ký ngày 31-1-1946, về việc bãi bỏ Bình dân Ngân quỹ tổng cục, quy định về việc tổ chức cơ quan và phân chia tài sản của Bình dân Ngân quỹ tổng cục.

74- *Sắc lệnh số 18,* ký ngày 31-1-1946, về thể lệ nộp lưu chiểu văn hoá phẩm.

75- *Sắc lệnh số 18B,* ký ngày 31-1-1946, về việc phát hành đồng bạc giấy Việt Nam từ vĩ tuyến 16° trở vào Nam.

76- *Sắc lệnh số 19,* ký ngày 5-2-1946, về việc giải tán Uỷ ban trung ương Hội Tương trợ và Cứu tế xã hội Bắc Kỳ.

77- *Sắc lệnh số 20,* ký ngày 6-2-1946, về việc bãi bỏ Sở kiểm soát tài chính.

78- *Sắc lệnh số 21,* ký ngày 14-2-1946, quy định về tổ chức của Toà án quân sự thiết lập ở Bắc, Trung và Nam Bộ.

79- *Sắc lệnh số 22A,* ký ngày 18-2-1946, sửa đổi điều 65 của Sắc lệnh số 63 (22-11-1945).

80- *Sắc lệnh số 22B,* ký ngày 18-2-1946, trao quyền tư pháp cho Uỷ ban hành chính ở những nơi chưa có toà án riêng.

81- *Sắc lệnh số 22C,* ký ngày 18-2-1946, ấn định những ngày Tết, ngày kỷ niệm lịch sử và ngày lễ tôn giáo.

82- *Sắc lệnh số 23,* ký ngày 21-2-1946, về việc thành lập "Việt Nam Công an vụ".

83- *Sắc lệnh số 24NV/CC,* ký ngày 21-2-1946, về việc cấp một tháng lương cho các công chức tình nguyện dự vào công việc tăng gia sản xuất ở Cao Bằng.

84- *Sắc lệnh số 25,* ký ngày 25-2-1946, sửa đổi quy định quốc tịch Việt Nam.

85- *Sắc lệnh số 26,* ký ngày 25-2-1946, quy định những hành vi phá hoại tài sản công bị coi là trọng tội, sẽ bị truy tố và phạt tù hoặc xử tử.

86- *Sắc lệnh số 27,* ký ngày 28-2-1946, quy định những hành vi bắt cóc, tống tiền, ám sát sẽ bị truy tố và phạt tù hoặc xử tử.

87- *Sắc lệnh số 28,* ký ngày 15-3-1946, cử ông Tạ Quang Bửu làm Thứ trưởng Quốc phòng.

88- *Sắc lệnh số 29,* ký ngày 19-3-1946, trích một khoản ở ngân sách toàn quốc để Bộ Ngoại giao chi tiêu về những công việc đặc biệt.

89- *Sắc lệnh số 30,* ký ngày 22-3-1946, bổ nhiệm Giám đốc Việt Nam Công an vụ.

90- *Sắc lệnh số 31NV/CC,* ký ngày 22-3-1946, cử ông Phạm Khắc Hoè giữ chức Đổng lý Văn phòng Bộ Nội vụ.

91- *Sắc lệnh số 32,* ký ngày 22-3-1946, bổ sung về việc phân chia tài sản của Bình dân Ngân quỹ tổng cục.

92- *Sắc lệnh số 33/QĐ,* ký ngày 22-3-1946, quy định cấp bậc, quân phục, phù hiệu, cấp hiệu cho Lục quân toàn quốc.

93- *Sắc lệnh số 34,* ký ngày 25-3-1946, quy định tổ chức của Bộ Quốc phòng.

94- *Sắc lệnh số 35,* ký ngày 25-3-1946, cử người giữ các chức vụ trong Bộ Quốc phòng.

95- *Sắc lệnh số 36,* ký ngày 27-3-1946, quy định tổ chức bộ máy hành chính của Bộ Xã hội.

96- *Sắc lệnh số 37*, ký ngày 27-3-1946, cử người giữ các chức vụ Giám đốc Nha Y tế trung ương, Giám đốc Nha Cứu tế trung ương, Giám đốc Nha Lao động trung ương, Chánh Văn phòng Bộ Xã hội.

97- *Sắc lệnh số 38,* ký ngày 27-3-1946, về việc thiết lập Nha Thanh niên và Thể dục trung ương.

98- *Sắc lệnh số 39,* ký ngày 27-3-1946, bổ nhiệm Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng.

99- *Sắc lệnh số 40,* ký ngày 29-3-1946, về những quy định, luật lệ tạm thời cho phép bắt giam những công dân có hành vi phạm pháp.

100- *Sắc lệnh số 41,* ký ngày 29-3-1946, về những quy định tạm thời cho chế độ báo chí và xuất bản.

101- *Sắc lệnh số 42,* ký ngày 3-4-1946, quy định quyền bất khả xâm phạm đối với những người giữ chức Bộ trưởng hay Thứ trưởng, Chủ tịch Uỷ ban hành chính, đại biểu Quốc hội.

102- *Sắc lệnh số 43,* ký ngày 3-4-1946, về việc lập "Hội đồng phân định thẩm quyền giữa Toà án quân sự, Toà án đặc biệt và Toà án thường".

103- *Sắc lệnh số 44,* ký ngày 3-4-1946, cử người vào Ban Trung ương vận động đời sống mới.

104- *Sắc lệnh số 45,* ký ngày 5-4-1946, về việc tổ chức các cuộc lạc quyên.

105- *Sắc lệnh số 46,* ký ngày 5-4-1946, về việc lưu hành các loại giấy bạc.

106- *Sắc lệnh số 47,* ký ngày 7-4-1946, về việc Bộ Ngoại giao chia ra làm Nội bộ và Ngoại bộ.

107- *Sắc lệnh số 48,* ký ngày 10-4-1946, về việc thiết lập *Đảm phụ quốc phòng* trong cả nước.

108- *Sắc lệnh số 50,* ký ngày 13-4-1946, về tổ chức các cơ quan Bộ và thuộc Bộ của Bộ Giao thông Công chính.

109- *Sắc lệnh số 51-SL,* ký ngày 17-4-1946, về thẩm quyền của các toà án Việt Nam đối với mọi công dân.

110- *Sắc lệnh số 52,* ký ngày 22-4-1946, quy định thể thức xin lập hội (hoặc đoàn thể) của công dân Việt Nam.

111- *Sắc lệnh số 53-QP,* ký ngày 24-4-1946, bổ nhiệm người giữ chức vụ Chính trị Cục trưởng Bộ Quốc phòng.

112- *Sắc lệnh số 54,* ký ngày 24-4-1946, về việc in các tem bưu điện có chân dung Bảo Đại và Nam Phương.

113- *Sắc lệnh số 56,* ký ngày 29-4-1946, quy định quyền được nghỉ việc ngày Quốc tế Lao động 1-5 và được hưởng lương như ngày làm việc.

114- *Sắc lệnh 56B,* ký ngày 2-5-1946, tạm hoãn thời hạn những việc đăng ký quyền cầm cố ở các phòng trước bạ và điền thổ trên toàn cõi Việt Nam.

115- *Sắc lệnh số 57,* ký ngày 3-5-1946, quy định mỗi Bộ của Chính phủ Việt Nam, Bộ trưởng và Thứ trưởng có một Văn phòng, có các Nha và có thể có một cơ quan thanh tra và một Ban cố vấn.

116- *Sắc lệnh số 58,* ký ngày 3-5-1946, quy định về tổ chức và chức năng các cơ quan thuộc Bộ Nội vụ.

117- *Sắc lệnh số 59,* ký ngày 3-5-1946 cử người vào Hội đồng phúc thẩm đặt tại Bộ Nội vụ.

118- *Sắc lệnh số 60,* ký ngày 6-5-1946, về việc đổi Uỷ ban kháng chiến toàn quốc thành Quân sự uỷ viên Hội.

119- *Sắc lệnh số 61,* ký ngày 6-5-1946, quy định về tổ chức của Bộ Quốc dân kinh tế.

120- *Sắc lệnh số 62,* ký ngày 8-5-1946, quy định các chức vụ của hệ thống tổ chức Bộ Canh nông.

121- *Sắc lệnh số 63,* ký ngày 8-5-1946, bổ nhiệm người phụ trách các tổ chức của Bộ Canh nông.

122- *Sắc lệnh số 64,* ký ngày 8-5-1946, quy định nhiệm vụ của Nha Lao động trung ương trong Bộ Xã hội.

123- *Sắc lệnh số 65,* ký ngày 10-5-1946, tạm hoãn thu thuế trực thu cho các tỉnh từ Khánh Hoà vào Nam.

124- *Sắc lệnh số 66,* ký ngày 10-5-1946, cử một số cán bộ cho Bộ Ngoại giao.

125- *Sắc lệnh số 67,* ký ngày 13-5-1946, cử một số cán bộ cho Bộ Quốc dân kinh tế.

126- *Sắc lệnh số 68,* ký ngày 14-5-1946, bổ sung điều khoản về việc đặt Uỷ ban hành chính khu phố và cách tiến hành bầu cử, ứng cử.

127- *Sắc lệnh số 69,* ký ngày 16-5-1946, ấn định mức thuế điền thổ và thuế đồn điền áp dụng cho Bắc Bộ.

128- *Sắc lệnh số 70,* ký ngày 22-5-1946, về việc lập Uỷ ban hộ đê trung ương.

129- *Sắc lệnh số 71,* ký ngày 22-5-1946, về việc Quân đội của nước Việt Nam là một Quân đội quốc gia.

130- *Sắc lệnh số 72,* ký ngày 24-5-1946, bãi bỏ Sắc lệnh số 57 (10-11-1945).

131- *Sắc lệnh số 73,* ký ngày 24-5-1946, cử cán bộ cho Bộ Canh nông.

132- *Sắc lệnh số 74,* ký ngày 24-5-1946, cử cán bộ cho Bộ Giao thông Công chính.

133- *Sắc lệnh số 75,* ký ngày 29-5-1946, quy định tổ chức của Bộ Tài chính.

134- *Sắc lệnh số 76,* ký ngày 29-5-1946, sửa đổi điều khoản của Sắc lệnh số 77 (21-12-1945) về cách tổ chức chính quyền nhân dân ở thị xã, thành phố.

135- *Sắc lệnh số 77,* ký ngày 29-5-1946, ấn định trường hợp Chủ tịch Chính phủ được phép ban hành lệnh thiết quân luật.

136- *Sắc lệnh số 78,* ký ngày 29-5-1946, ấn định mức thuế điền thổ áp dụng cho Trung Bộ.

137- *Sắc lệnh số 79,* ký ngày 29-5-1946, về việc giảm thuế điền thổ cho nhân dân các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên.

138- *Sắc lệnh số 80,* ký ngày 29-5-1946, bổ nhiệm Chánh văn phòng Bộ Canh nông.

139- *Sắc lệnh số 81,* ký ngày 29-5-1946, ấn định danh sách đoàn Việt Nam đi Pari.

140- *Sắc lệnh số 82,* ký ngày 29-5-1946, cử người tạm thay các chức vụ trong Chính phủ trong thời gian những người đương chức đi vắng.

141- *Sắc lệnh số 82B,* ký ngày 29-5-1946, bổ nhiệm Cục trưởng Giao thông công chính.

142- *Sắc lệnh số 83,* ký ngày 29-5-1946 bổ nhiệm một số cán bộ Bộ Nội vụ.

143- *Sắc lệnh số 84,* ký ngày 29-5-1946, cấm sử dụng các loại xe tay trong toàn cõi Việt Nam.

144- *Sắc lệnh số 84B,* ký ngày 29-5-1946, về việc tuyên dương công trạng hoặc tặng thưởng "Huy chương Quân công" những người có công trong việc giành độc lập cho nước Việt Nam.

145- *Sắc lệnh số 85,* ký ngày 30-5-1946 cử người giữ chức Chánh văn phòng Bộ Nội vụ.

146- *Sắc lệnh số 86,* ký ngày 30-5-1946, cử ông Phạm Văn Đồng làm Đoàn trưởng phái đoàn Việt Nam sang Pari thay ông Nguyễn Tường Tam vì mắc bệnh không đi được.

147- *Sắc lệnh số 87,* ký ngày 30-5-1946, cử người giữ chức Tổng thanh tra các Nha của Bộ Canh nông.

148- *Sắc lệnh số 88,* ký ngày 30-5-1946, hạn chế việc giết thịt gia súc ở Bắc Bộ.

149- *Sắc lệnh số 89,* ký ngày 30-5-1946, về việc Chính phủ Việt Nam tạm thời giành quyền tìm kiếm mỏ.

150- *Sắc lệnh số 90,* ký ngày 30-5-1946, ấn định những khu mỏ thuộc quyền sở hữu của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

151- *Sắc lệnh số 203,* ký ngày 7-11-1946, cử người vào Uỷ ban liên kiểm Việt - Pháp để thi hành bản Tạm ước Việt - Pháp ngày 14-9-1946.

152- *Sắc lệnh số 204,* ký ngày 8-11-1946, quy định những quyền lợi của các đại biểu Quốc hội khi đi dự họp.

153- *Sắc lệnh số 205,* ký ngày 9-11-1946, sáp nhập liên xã Hưng Đạo thuộc phủ Thanh Hà (Hải Dương) vào huyện Kim Thành cùng tỉnh.

154- *Sắc lệnh số 206,* ký ngày 15-11-1946, sửa đổi một số điểm về việc thu đảm phụ quốc phòng đối với ngành vận tải.

155- *Sắc lệnh số 207,* ký ngày 15-11-1946, tạm thay đổi mức thuế tối thiểu và thuế tổng nội đánh vào hàng hoá nhập vào Việt Nam.

156- *Sắc lệnh số 208,* ký ngày 16-11-1946, bổ nhiệm Giám đốc Nha Dân tộc thiểu số.

157- *Sắc lệnh số 209,* ký ngày 16-11-1946, bổ nhiệm cán bộ cho Bộ Quốc phòng.

158- *Sắc lệnh số 210,* ký ngày 16-11-1946, sửa đổi điều 2 của Sắc lệnh 134 về quyền lợi của các uỷ viên Hội đồng nhân dân và uỷ viên Uỷ ban hành chính huyện, châu.

159- *Sắc lệnh số 211,* ký ngày 16-11-1946, cho phép ông Phó

Đổng lý sự vụ Bộ Quốc dân kinh tế được từ chức.

160- *Sắc lệnh số 212,* ký ngày 19-11-1946, bổ nhiệm người giữ chức Thứ trưởng Bộ Y tế.

161- *Sắc lệnh số 213,* ký ngày 20-11-1946, thay người giữ chức Cục trưởng Cục Giao thông Công chính.

162- *Sắc lệnh số 214,* ký ngày 20-11-1946, bổ nhiệm Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Quân huấn; Phó Cục trưởng Cục Chính trị; Tham mưu trưởng Bộ Quốc phòng; Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến miền Nam Việt Nam.

163- *Sắc lệnh số 215,* ký ngày 20-11-1946, giải tán Nha Y tế trung ương, Nha Cứu tế trung ương, Nha Lao động trung ương.

164- *Sắc lệnh số 216,* ký ngày 21-11-1946, cử ông Phạm Ngọc Thạch giữ chức Thứ trưởng Chủ tịch phủ.

165- *Sắc lệnh số 217,* ký ngày 22-11-1946, ban hành quy chế hành nghề luật sư.

166- *Sắc lệnh số 218,* ký ngày 22-11-1946, cho phép ông Đổng lý Văn phòng Bộ Canh nông được từ chức.

167- *Sắc lệnh số 219,* ký ngày 22-11-1946, cho phép ông Phó Đổng lý sự vụ Bộ Canh nông được từ chức.

168- *Sắc lệnh số 220,* ký ngày 26-11-1946, ấn định tổ chức và quyền hạn của Bộ Kinh tế.

169- *Sắc lệnh số 221,* ký ngày 27-11-1946, bổ nhiệm Đổng lý sự vụ Bộ Cứu tế xã hội.

170- *Sắc lệnh số 223,* ký ngày 27-11-1946, ấn định hình phạt đối với tội đưa và nhận hối lộ, biển thủ công quỹ, tài sản công cộng.

171- *Sắc lệnh số 224,* ký ngày 27-11-1946, đổi tên Nha, Sở, Ty Thông tin Tuyên truyền thành Nha, Sở, Ty Thông tin.

172- *Sắc lệnh số 225,* ký ngày 28-11-1946, bổ nhiệm giám đốc Đại học vụ, Đổng lý sự vụ và Chánh Văn phòng Bộ Quốc gia giáo dục, Tổng Thanh tra trung ương.

173- *Sắc lệnh số 226,* ký ngày 28-11-1946, quy định về tổ chức

của Bộ Lao động và nhiệm vụ của các phòng ban trực thuộc.

174- *Sắc lệnh số 227,* ký ngày 28-11-1946, quy định thể lệ việc công bố các thông cáo pháp định và tư pháp.

175- *Sắc lệnh số 229,* ký ngày 30-11-1946, quy định các cơ quan quân sự trên toàn cõi Việt Nam đều đặt dưới quyền Bộ Quốc phòng.

176- *Sắc lệnh số 230,* ký ngày 30-11-1946, bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp giữ chức Tổng chỉ huy quân đội toàn quốc.

177- *Sắc lệnh số 1/SL,* ký ngày 20-12-1946, về việc thành lập Uỷ ban bảo vệ tại các khu quân sự, các đơn vị hành chính từ cấp tỉnh trở xuống.

178- *Sắc lệnh số 2/SL,* ký ngày 26-12-1946, về quyền thiết quân luật của các Uỷ ban kháng chiến khu.

179- *Sắc lệnh số 3/SL,* ký ngày 28-12-1946, về việc tạm hoãn các cuộc tuyển cử vào Hội đồng nhân dân, Uỷ ban hành chính và việc bổ sung người thay các uỷ viên hành chính không thể tiếp tục chức vụ cũ.

180- *Sắc lệnh số 4/SL,* ký ngày 28-12-1946, về quyền ân xá, ân giảm, phóng thích tội phạm của Uỷ ban bảo vệ cấp khu.

181- *Sắc lệnh số 5/SL,* ký ngày 31-12-1946, về việc thành lập Uỷ ban tản cư và di cư trung ương, Uỷ ban tản cư và di cư các cấp.

THƯ GỬI THỐNG CHẾ TƯỞNG GIỚI THẠCH

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 1945

Thưa Ngài Thống chế Tưởng Giới Thạch,

Nhờ Ngài Bộ trư[1] Trần (Chen) chuyển giúp

Thưa Ngài,

Chúng tôi trân trọng thưa với Ngài rằng, chúng tôi - Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Ngài Cố vấn tối cao Nguyễn Vĩnh Thuỵ (cựu Hoàng đế Bảo Đại) - có nguyện vọng được đến Trùng Khánh để bày tỏ lòng kính trọng của chúng tôi với Ngài và ngài Bộ trưởng Trần.

Nếu được các Ngài chấp nhận, thì đấy là một sự ủng hộ tốt đẹp với chúng tôi.

Kính

HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN VĨNH THUỴ

United States - Vietnam Relations, 1945-1967, U.S Government printing office, Washington, 1971, p.83.

1) Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

BẢN KÝ KẾT NGÀY 19-11-1945 NGUYÊN TẮC CHUNG TỐI CAO

của cuộc hợp tác giữa: Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội, Việt Nam Quốc dân đảng và Việt Minh

1) Thành lập một chính phủ nhất trí, tổ chức cơ cấu quân sự tối cao (bao quát: danh xưng, tổ chức hệ thống, sắp đặt nhân sự và quốc huy, quốc kỳ, vân vân).

2) Định rõ chính cương, chính sách, phát biểu tuyên ngôn liên hợp (bao quát: nguyên tắc kiến quốc tối cao, ngoại giao, nội chính và chính sách đối với Hoa kiều, vân vân).

3) Hết thảy quân đội phải thuộc về quốc gia (bao quát: các đảng, các phái phải đem võ lực của mình ra chớ không có thể tự kiến quâ[1] riêng).

4) Chỉ nói đến sự sinh tồn của quốc gia chớ không được nói đến những sự tranh giành của đảng phái (bao quát: hết thảy các đảng, các phái y theo quy tắc được tự do phát triển, hỗ tương bảo [2] không được dùng thủ đoạn phi pháp để phá hoại đối phương).

5) Triệu khai hội nghị quân sự (bao quát: thương thảo việc tiến quân vào Trung Nam Bộ, và vấn đề kiến quân về hết thảy mọi phương diện).

1) Xây dựng quân đội.
2) Cam đoan với nhau.

6) Quyết không đổ máu giữa người Việt Nam với người Việt Nam.

7) Kiên quyết huỷ diệt các xí đồ1) thực dân của đế quốc Pháp để tranh lấy sự độc lập hoàn toàn của Việt Nam.

Ký tên: NGUYỄN HẢI THẦN HỒ CHÍ MINH VŨ HỒNG KHANH

Báo *Việt Nam,* số 19,
ngày 6-12-1945.

TINH THÀNH ĐOÀN KẾT

Ngày 24 tháng 11 năm 1945, sáu đại biểu là:

HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN HẢI THẦN
VŨ HỒNG KHANH
LÊ TÙNG SƠN
CÙ HUY CẬN
PHAN TRÂM

khai hội thảo luận việc đoàn kết để cứu quốc. Trong cuộc thảo luận, các đại biểu đều khai thành bố cô) rất là thân thiết.

Lúc khai hội rồi, các đại biểu đồng ý mấy điều sau này:

1) Hai bên đều đảm bảo không được công kích lẫn nhau bằng lời nói và bằng hành động.

2) Hai bên đều kêu gọi đoàn kết.

3) Hai bên đều kêu gọi ủng hộ kháng chiến ở Nam Bộ.

4) Hai bên đều phụ trách thực hiện ba điều trên đó.

Những việc thảo luận sẽ đồng thời tuyên bố sau.

Ký tên: HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN HẢI THẦN
VŨ HỒNG KHANH
LÊ TÙNG SƠN
CÙ HUY CẬN
PHAN TRÂM

Báo *Cứu quốc,* số 101,
ngày 26-11-1945.

---

1) Chân thành cởi mở.

MƯỜI BỐN ĐIỀU THOẢ THUẬN GIỮA VIỆT NAM CÁCH MỆNH ĐỒNG MINH HỘI, VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG, VIỆT [1]

Ngày 23 tháng 12 năm 1945

Việt Nam, Việt Minh hội, Quốc dân đảng hợp tác biện pháp mười bốn điều (phụ kiện bốn điều).

1- Cùng phát biểu tuyên ngôn đối nội, đối ngoại vào ngày 1-1-1946 về việc thành lập một Chính phủ lâm thời liên hiệp Việt Nam. Đồng thời Chánh, Phó Chủ tịch, Bộ trưởng, Thứ trưởng cử hành lễ tựu chức.

2- Chính phủ nhân [2] do các đảng phái liên tịch hội nghị quyết định theo nguyên tắc trong điều kiện phụ sau đây.

3- Lâm thời Chính phủ sẽ đưa ra Quốc dân đại biểu đại hội một bản tăng thêm: đại biểu Quốc dân đảng: 50 người, Cách mệnh đồng minh hội: 20 người, giao cho Quốc hội truy nhận.

4- Quốc hội lần họp đầu tiên, sau khi phê chuẩn Lâm thời Chính phủ, Chánh Phó Chủ tịch cùng các Bộ trưởng, Thứ trưởng toàn thể từ chức, sẽ bầu Chánh Phó Chủ tịch chính thức.

5- Chánh Phó Chủ tịch Chính phủ liên hiệp sẽ chính thức tuyển trong các đảng phái và những nhân viên ưu tú trong xã hội các Bộ trưởng và Thứ trưởng rồi đề ra cho Quốc hội thông qua.

1) Đầu đề là của chúng tôi (B.T).
2) Nhân sự trong Chính phủ.

6- Nhiệm kỳ của Chính phủ liên hiệp Việt Nam sau này sẽ do Chế hiến Uỷ viên [1] của Quốc hội quyết định.

7- Danh xưng Quốc kỳ, Quốc huy của Chính phủ liên hiệp do Quốc hội quy định.

8- Trong khi Chính phủ chính thức chưa thành lập, kinh thư [2] triệu tập hội nghị liên tịch các đảng phái để giải quyết những trở ngại do cuộc hợp tác; nếu như tranh chấp không giải quyết thì một Điều giải uỷ viên hội do các người công [3] không đảng phái lập nên sẽ giải quyết, nếu như một bên mà không chịu sự trọng tài ấy mà phá [4] thì bên ấy chịu trách nhiệm.

9- Độc lập đệ nhất, đoàn kết đệ [5], cả hai bên đều lấy thái độ thân ái và tinh thành để cùng nhau thảo luận và giải quyết hết thảy mọi vấn đề khốn nạ [6] ở trước mắt. Nếu kẻ nào dám dùng võ lực để gây thành nội loạn, người trong nước sẽ cùng hắt hủi kẻ đó.

10- Hai bên đề xuất danh sách những người bị bắt giam của hai bên trước ngày 25-12-1945, toàn thể phải tha về.

11- Bắt đầu từ ngày 25-12-1945, hai bên đều thiết thực ủng hộ Tuyển cử Quốc hội và kháng chiến.

12- Từ ngày ấy, hai bên đều đình chỉ sự công kích lẫn nhau cả ngôn luận lẫn hành động thường.

13- [7]

14- Những nghị quyết trên đây do Hồ Chí Minh, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh đều cùng ký và được thi hành ngay.

1) Uỷ ban soạn thảo Hiến pháp.
2) Thường xuyên.
3) Công minh chính trực.
4) Tan vỡ.
5) Độc lập trên hết, đoàn kết trên hết.
6) Khó khăn.
7) Báo *Việt Nam* đã không đăng điều này.

PHỤ KIỆN

1- Trong Chính phủ liên hiệp chính thức, Hồ Chí Minh tiên sinh làm Chủ tịch, Nguyễn Hải Thần tiên sinh làm Phó Chủ tịch.

2- Sau khi Chính phủ liên hiệp chính thức thành lập, Bộ trưởng những Bộ Quân sự và Nội vụ, sẽ tạm là những người công chính trong xã hội không thuộc đảng phái và những người ở các đảng phái ngoài Việt Minh và Quốc dân đảng đảm nhận.

3- Chính phủ liên hiệp chính thức sẽ gồm có 10 Bộ, nhân sự các Bộ trưởng sẽ phân phối như sau: Việt Minh 2 người, Quốc dân đảng 2 người, Dân chủ đảng 2 người, Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội 2 người, vô đảng phái 2 người.

4- Biện pháp này lấy chữ Hán làm chuẩn tắc.

Ký tên: NGUYỄN HẢI THẦN
HỒ CHÍ MINH
VŨ HỒNG KHANH

Báo *Việt Nam,*
ngày 25-12-1945.

ĐOÀN KẾT

Ngày 24-12-1945, chúng tôi là Hồ Chí Minh, Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh, thay mặt cho Việt Minh, Quốc dân đảng và Cách mệnh đồng minh hội cùng ký tên công nhận các điều ước sau đây:

1) *Độc lập trên hết, đoàn kết trên hết.* Căn cứ vào thái độ thân ái, tinh thành cùng nhau thảo luận để giải quyết hết thảy những vấn đề khó khăn trước mắt. Ai dùng ngang vũ lực gây nên những cuộc nội loạn sẽ bị quốc dân ruồng bỏ.

2) Kể từ ngày 25-12-1945, *đôi bên phải ủng hộ một cách thiết thực cuộc Tổng tuyển cử, Quốc hội và kháng chiến.*

3) Bắt đầu từ ngày 25-12-1945, đôi bên đều *đình chỉ hết thảy những việc công kích nhau* bằng ngôn luận và hành động.

Ký tên: HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN HẢI THẦN
VŨ HỒNG KHANH

Báo *Cứu quốc,* số 126,
ngày 26-12-1945.

QUYẾT NGHỊ CỦA CUỘC LIÊN TỊCH HỘI NGHỊ CÁC CHÍNH ĐẢNG NGÀY 23-2-46

1- *Thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến:*

Sau những cuộc liên tịch hội nghị đại biểu các chính đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Chủ tịch Nguyễn Hải Thần chủ toạ, toàn thể nghị quyết thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến theo những điều kiện sau đây:

a) Chính phủ liên hiệp kháng chiến gồm có 10 bộ:

1. Nội vụ	6. Kinh tế
2. Quốc phòng	7. Xã hội
3. Ngoại giao	8. Tư pháp
4. Tài chính	9. Giao thông công chính
5. Giáo dục	10. Canh nông

b) Phân nhiệm:

- Hai bộ Quốc phòng và Nội vụ do những vị không đảng phái giữ.

- Các bộ Tài chính, Giáo dục, Giao thông công chính, Tư pháp do Việt Minh và Việt Nam Dân chủ đảng giữ.

- Các bộ Ngoại giao, Kinh tế, Xã hội, Canh nông do Việt Nam Quốc dân đảng và Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội giữ.

c) Để tỏ rõ tính cách thống nhất quốc gia của Chính phủ liên hiệp kháng chiến, hai bộ Giao thông công chính và Canh nông sẽ

dành cho đồng bào Nam Bộ. Trong khi đại biểu Nam Bộ chưa tựu chức, Bộ Giao thông công chính sẽ do Việt Minh hoặc Việt Nam Dân chủ đảng phụ trách, Bộ Canh nông sẽ do Việt Nam Quốc dân đảng hoặc Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội phụ trách.

đ) Tên các Bộ trưởng sẽ công bố sau khi Quốc hội truy nhận.

2- *Thành lập Uỷ viên kháng chiến hội.*

Một Kháng chiến uỷ viên hội gồm có 9 vị sẽ thành lập để chuyên lo việc kháng chiến. Tên 9 uỷ viên sẽ công bố sau khi Quốc hội truy nhận.

3- *Thành lập Quốc gia cố vấn đoàn.*

Một Quốc gia cố vấn đoàn do Cố vấn tối cao Vĩnh Thuỵ làm Đoàn trưởng và gồm có những vị có đạo đức kinh nghiệm sẽ thành lập để giúp ý kiến cho Chính phủ.

Tên các vị đó sẽ được công bố sau khi Quốc hội truy nhận.

Toàn thể đại biểu có mặt trong hội nghị liên tịch đã đồng ý đăng lên báo bản quyết nghị này.

Làm tại Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 1946

Việt Minh	**Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội**
HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN HẢI THẦN
NGUYỄN CÔNG TRUYỀN	NGUYỄN THỨC
Dân chủ	**Việt Nam Quốc dân đảng:**
ĐỖ ĐỨC DỤC	NGUYỄN TƯỜNG TAM
HOÀNG VĂN ĐỨC	VŨ HỒNG KHANH

Báo *Độc lập,* số 85,
ngày 26-2-1946.

HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ

Một bên là Chính phủ Cộng hoà Pháp do ông Xanhtơni (Sainteny), người thay mặt và có uỷ nhiệm chính thức của Thuỷ sư đô đốc Đácgiăngliơ (Georges Thierry d'Argenlieu), Thượng sứ Pháp thụ nhiệm uỷ quyền của Chính phủ Cộng hoà Pháp, làm đại biểu.

Một bên là Chính phủ Cộng hoà Việt Nam do cụ Chủ tịch Hồ Chí Minh, và đặc uỷ viên của Hội đồng các Bộ trưởng là ông Vũ Hồng Khanh, làm đại biểu.

Hai bên đã thoả thuận về các khoản sau này:

1) Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Cộng hoà là một quốc gia tự do có Chính phủ của mình, Nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình, và là một phần tử trong Liên bang Đông Dương ở trong khối Liên hiệp Pháp. Về việc hợp nhất ba "kỳ", Chính phủ Pháp cam đoan thừa nhận, nhưng quyết định của nhân dân trực tiếp phán quyết.

2) Chính phủ Việt Nam tuyên bố sẵn sàng thân thiện, tiếp đón quân đội Pháp khi nào quân đội ấy chiểu theo các hiệp định quốc tế đến thay thế quân đội Trung Hoa. Một Hiệp định phụ khoản đính theo Hiệp định sơ bộ này sẽ định rõ cách thức thi hành công việc thay thế ấy.

3) Các điều khoản kể trên sẽ được tức khắc thi hành. Sau khi ký hiệp định, hai Chính phủ lập tức quyết định mọi phương sách cần thiết để đình chỉ ngay cuộc xung đột, để giữ nguyên quân đội

hai bên tại vị trí hiện thời và để gây một bầu không khí êm dịu cần thiết cho việc mở ngay cuộc điều đình thân thiện và thành thực. Trong cuộc điều đình ấy sẽ bàn về:

a) Những liên lạc ngoại giao của Việt Nam với nước ngoài.

b) Chế độ tương lai của Đông Dương.

c) Những quyền lợi kinh tế và văn hoá của Pháp ở Việt Nam.

Các thành phố Hà Nội, Sài Gòn, Pari có thể được chọn làm nơi hội họp cuộc Hội nghị.

Làm tại Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 1946

HỒ CHÍ MINH VŨ HỒNG KHANH XANHTƠNI

Báo *Cứu quốc,* số 180,
ngày 8-3-1946.

PHỤ KHOẢN

Đính theo Hiệp định sơ bộ của Chính phủ Cộng hoà Pháp và Chính phủ Việt Nam

Hai Chính phủ kể trong bản Hiệp định sơ bộ đã thoả thuận các khoản sau này:

1) Những lực lượng quân bị thay thế quân đội Trung Hoa sẽ gồm có:

a) 10.000 quân Việt Nam với các sĩ quan Việt Nam thuộc quyền điều khiển của các nhà chức trách quân sự Việt Nam.

b) 15.000 quân Pháp, trong số đó đã kể số lính Pháp hiện nay đã đóng trong cõi Việt Nam ở phía Bắc vĩ tuyến 16.

15.000 lính Pháp ấy phải là những người Pháp chính tông, trừ những đội phụ trách canh phòng tù binh Nhật Bản.

Tổng cộng các lực lượng kể trên sẽ đặt dưới quyền của Tư lệnh Pháp do các đội viên Việt Nam cộng tác.

Khi các đội quân Pháp đã đổ bộ, một hội nghị tham mưu gồm các đại biểu của Bộ tư lệnh Pháp và Bộ tư lệnh Việt Nam sẽ định rõ sự tiến triển, sự du nhập, và cách sử dụng các đội quân Pháp và các đội quân Việt Nam đã kể trên.

Sẽ lập ra những Uỷ ban binh vụ Pháp - Việt ở tất cả các cấp quân đội để chuyên việc liên lạc binh sĩ Pháp và Việt Nam theo tinh thần cộng tác thân hữu.

2) Những đội quân Pháp dùng để thay thế quân đội Trung Hoa sẽ chia ra làm 3 hạng:

a) *Những đội phụ trách việc canh phòng tù binh Nhật Bản* - Các đội này sẽ rút về Pháp ngay khi nào nhiệm vụ của họ đã xong, nghĩa là sau khi tù binh Nhật Bản đã được đem ra khỏi xứ này; dù sao thời gian ấy không được quá 10 tháng.

b) *Những đội quân cùng với quân đội Việt Nam phụ trách về việc công an và phòng vệ đất nước Việt Nam.* - Cứ mỗi năm một phần năm (1/5) các đội quân sẽ về Pháp để quân đội Việt Nam thay thế. Vậy trong 5 năm, quân đội Việt Nam sẽ thay thế toàn số quân đội Pháp này.

c) *Những đội quân phụ trách việc phòng vệ các căn cứ hải và không quân.* - Thời hạn của nhiệm vụ giao cho các đội này sẽ do các cuộc hội nghị sau quyết định.

3) Ở các nơi đồn trú có quân đội Pháp và quân đội Việt Nam đóng giữ, những khu vực riêng biệt cho đôi bên sẽ được định rõ.

4) Chính phủ Pháp cam đoan không dùng các tù binh Nhật vào những việc có mục đích quân sự.

Làm tại Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 1946

HỒ CHÍ MINH VŨ HỒNG KHANH XANHTƠNI

Báo *Cứu quốc,*
số 180, ngày 8-3-1946.

NHỮNG THOẢ THUẬN GIỮA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI ĐÔ ĐỐC ĐÁCGIĂNGLIƠ TẠI CUỘC HỘI KIẾN TRÊN VỊNH HẠ LONG NGÀY 24 THÁNG 3 NĂM 1946

1) Vào độ trung tuần tháng 4, một đoàn phái bộ đại biểu Quốc hội Việt Nam sẽ đi Pháp để tỏ tình thân thiện giữa Quốc hội và nhân dân Việt Nam đối với Quốc hội và nhân dân Pháp.

2) Cũng trong thời gian đó, sẽ có một phái bộ chừng độ 10 người từ Pháp qua Việt Nam để cùng đại biểu Việt Nam sửa soạn các tài liệu cần thiết.

3) Đến hạ tuần tháng 5, phái bộ ta sẽ qua Pháp để mở cuộc đàm phán chính thức.

Báo *Cứu quốc,* số 204,
ngày 2-4-1946.

TẠM ƯỚC VIỆT - PHÁP 14-9-1946

Khoản 1. - Những kiều dân Việt ở Pháp và những kiều dân Pháp ở Việt Nam đều được hưởng quyền tự do cư trú như người bản xứ, và những quyền tự do tư tưởng, tự do dạy học, buôn bán, đi lại, nói chung là tất cả các quyền tự do dân chủ.

Khoản 2. - Những tài sản và xí nghiệp của người Pháp ở Việt Nam sẽ không phải chịu một chế độ khe khắt hơn chế độ dành cho tài sản và xí nghiệp của người Việt Nam, nhất là về phương diện thuế khoá và luật lao động. Đối lại, những tài sản và xí nghiệp của kiều dân Việt Nam tại các xứ trong khối Liên hiệp Pháp quốc cũng sẽ được hưởng sự ngang hàng về chế độ như thế. Chế độ tài sản và xí nghiệp Pháp hiện có ở Việt Nam chỉ có thể thay đổi do sự thoả thuận chung giữa nước Cộng hoà Pháp và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tất cả những tài sản Pháp đã bị Chính phủ Việt Nam trưng dụng hoặc những tài sản mà tư nhân hoặc xí nghiệp Pháp bị nhà chức trách Việt Nam tước, sẽ trả lại cho chủ nhân hay những người có quyền hưởng thụ. Sẽ cử ra một Uỷ ban Việt - Pháp để định rõ cách thức hoàn lại.

Khoản 3. - Để nối lại ngay từ giờ những mối liên lạc về văn hoá mà cả nước Pháp và nước Việt Nam đều muốn phát triển, những trường học Pháp các cấp sẽ được tự do mở trên đất Việt Nam. Những trường ấy sẽ theo chương trình học chính thức của Pháp. Một bản thoả hiệp riêng sẽ định rõ những trụ sở nào sẽ dành cho những trường học ấy dùng. Những trường ấy sẽ mở rộng cho cả học sinh Việt Nam.

Những kiều dân Pháp sẽ được tự do nghiên cứu khoa học và mở những viện khoa học trên đất Việt Nam.

Những kiều dân Việt Nam cũng được hưởng đặc quyền ấy ở Pháp. Tài sản và địa vị pháp luật của Viện Paxtơ (Pasteur) sẽ được khôi phục. Một Uỷ ban Việt - Pháp sẽ định điều kiện cho Trường Viễn Đông bác cổ hoạt động trở lại.

Khoản 4. - Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẽ dùng đến người Pháp trước nhất mỗi khi cần người cố vấn hoặc chuyên môn. Chỉ khi nào nước Pháp không cung cấp được nhân viên mà Chính phủ Việt Nam cần đến thì đặc quyền trên đây của Pháp mới thôi thi hành.

Khoản 5. - Ngay sau khi giải quyết vấn đề điều hoà tiền tệ hiện thời, sẽ chỉ có một thứ tiền duy nhất tiêu dùng trong những xứ thuộc quyền Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và những xứ khác ở Đông Dương. Tiền ấy là đồng bạc Đông Dương hiện nay do nhà Ngân hàng Đông Dương phát hành, trong khi đợi một viện phát hành tiền tệ. Một uỷ ban gồm có đại biểu tất cả các nước hội viên của Liên bang Đông Dương sẽ nghiên cứu chế độ pháp lý của viện phát hành ấy. Uỷ ban ấy lại có nhiệm vụ dung hợp tiền tệ và hối đoái đồng bạc Đông Dương thuộc về khối đồng Phrăng (Franc).

Khoản 6. - Nước Việt Nam cùng với các nước trong Liên bang họp thành một quan thuế đồng minh. Vì vậy sẽ không có hàng rào quan thuế nào trong nội địa Liên bang và thuế nhập cảng cùng xuất cảng ở mọi chỗ thuộc địa phận Đông Dương sẽ đánh đều nhau. Một uỷ ban dung hợp quan thuế và ngoại thương sẽ nghiên cứu những phương sách thi hành cần thiết và sắp đặt việc tổ chức quan thuế Đông Dương; uỷ ban này có thể là uỷ ban dung hợp tiền tệ, và hối đoái nói trên.

Khoản 7. - Một uỷ ban Việt - Pháp để điều hoà giao thông sẽ nghiên cứu những phương sách tái lập và cải thiện các đường giao thông giữa Việt Nam và các nước khác trong Liên bang Đông Dương và trong khối Liên hiệp Pháp; đường vận tải bộ, thuỷ và hàng không, sự liên lạc bưu điện, điện thoại, điện tín và vô tuyến điện.

Khoản 8. - Trong khi chờ đợi Chính phủ Cộng hoà Pháp và Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam ký kết một bản hiệp định dứt khoát giải quyết vấn đề ngoại giao của nước Việt Nam với ngoại quốc, một uỷ ban chung Việt - Pháp sẽ ấn định việc đặt lãnh sự Việt Nam tại các nước lân bang và sự giao thiệp giữa nước Việt Nam với các lãnh sự ngoại quốc.

Khoản 9. - Vì muốn lập ngay ở Nam Bộ và Nam phần Trung Bộ một nền trật tự cần thiết cho các quyền tự do, dân chủ được tự do phát triển, cho thương mại được phục hồi, vì hiểu rằng sự đình chỉ những hành động xung đột và võ lực của cả hai bên sẽ có ảnh hưởng tốt cho những việc nói trên, Chính phủ Pháp và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cùng ấn định những phương sách sau đây:

a) Hai bên sẽ đình chỉ hết mọi hành động xung đột và võ lực.

b) Những hiệp định của hai Bộ tham mưu Pháp và Việt Nam sẽ định rõ điều kiện thi hành và kiểm soát những phương sách do hai bên cùng ấn định.

c) Định rõ ràng những tù nhân hiện bị giam giữ vì lý do chính trị sẽ được phóng thích, trừ những người bị truy tố về những thường tội đại hình và tiểu hình. Những tù nhân bị bắt trong các cuộc hành binh cũng vậy. Nước Việt Nam bảo đảm sẽ không truy tố và sẽ không tha thứ một hành động võ lực nào đối với những người trung thành với nước Pháp. Đối lại, Chính phủ Pháp bảo đảm sẽ không truy tố và sẽ không tha thứ một hành động võ lực nào đối với những người trung thành với nước Việt Nam.

d) Sự hưởng thụ những quyền tự do dân chủ đã định trong khoản thứ nhất sẽ được hai bên bảo đảm lẫn cho nhau.

đ) Hai bên sẽ đình chỉ những sự tuyên truyền đối với nhau không được thân thiện.

e) Chính phủ Pháp và Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam sẽ hợp tác để những kiều dân các nước trước kia là thù địch không thể làm hại được nữa.

g) Một nhân vật do Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chỉ

định và được Chính phủ Pháp công nhận, sẽ được uỷ nhiệm bên vị thượng sứ để xếp đặt sự cộng tác cần thiết cho việc thi hành những điều thoả thuận này.

Khoản 10. - Chính phủ Cộng hoà Pháp và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cùng tìm cách ký kết những bản thoả thuận riêng về bất cứ vấn đề nào có thể thắt chặt dây liên lạc thân thiện và dọn đường cho một hiệp ước chung dứt khoát. Theo mục đích ấy các cuộc đàm phán sẽ tiếp tục càng sớm càng hay và chậm nhất là vào tháng 1 năm 1947.

Khoản 11. - Bản thoả hiệp này ký làm hai bản. Tất cả các khoản sẽ bắt đầu thi hành từ 30 tháng 10 năm 1946.

Sách *Văn kiện Đảng 1945-1954,*
BNCLSĐTƯ, xuất bản, Hà Nội,
1978, tr. 256-260.